ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XI

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ VII

(1832)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC

https://tieulun.hopto.org

大南寔錄

正編第二紀

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

BẢN LƯU
9(V) 2
11

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XI

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ VII

Minh-mệnh năm thứ 13

(1832)

TIMSACH.COM.VN

Tổ phiên dịch VIỆN SỬ HỌC

phiên dịch

026216
VN-T228U
THƯ VIỆN QUỐC TỔNG HỢP HÀ-NỘI
VN 26693
THƯ VIỆN ĐẠI-HỌC VĂN KHOA
Ngày 11/72

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC

Hà-nội — 1964

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
SV
https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN LXXVIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm thìn, năm Minh-mệnh thứ 13 [1832] (Thanh năm Đạo-quang thứ 12), mùa xuân, tháng giêng. Dụ cho bộ Lại, bộ Binh, xét những quan viên lớn nhỏ ở Kinh và ở ngoài từ năm Minh-mệnh thứ 12 [1831] trở về trước, vì việc công bị phạt bổng, làm thành danh sách tâu lên, để liệu cho khoan miễn.

Thưởng tiền và gạo 6 tháng cho các trạm ở các địa phương bắt đầu từ tháng giêng mùa xuân năm nay, tùy theo việc công, trạm nhiều trạm ít mà phân biệt cấp cho.

(Trước đây kinh đô vào Nam đến Vĩnh-giai, ra Bắc đến Sơn-mai, có 99 trạm, mỗi tháng cấp tiền 30 quan, gạo 20 phương. Đến nay, Bắc-kỳ chia đặt tỉnh hạt, số trạm thêm nhiều đến 133 trạm, là : Thừa-thiên 6 trạm, Quảng-nam 7 trạm, Quảng-ngãi 5 trạm, Bình-định 6 trạm, Phú-yên 6 trạm, Bình-hòa 11 trạm, Bình-thuận 16 trạm, Biên-hòa 5 trạm, Phiên-an 3 trạm, Vĩnh-thanh, Vĩnh-giai 1 trạm, Quảng-trị 4 trạm, Quảng-bình 6 trạm, Hà-tĩnh 6 trạm, Nghệ-an 5 trạm, Thanh-hoa 5 trạm, Ninh-bình 2 trạm, Hà-nội 6 trạm, cộng 100 trạm, trong đó có trạm Ninh-da thuộc Ninh-bình, số binh trạm mới thêm, mỗi tháng cấp tiền 40 quan, gạo 25 phương, còn các

https://tieulun.hopto.org

trạm khác mỗi tháng cấp tiền 30 quan, gạo 20 phương. Hải-dương 4 trạm, Nam-định 2 trạm, Hưng-yên 1 trạm, Bắc-ninh 5 trạm, Thái-nguyên 1 trạm, Sơn-tây 10 trạm, Lạng-sơn 8 trạm, Cao-bằng 2 trạm. Cộng 33 trạm, việc công hơi ít, mỗi tháng cấp tiền 15 quan, gạo 10 phương, về mùa hạ ân thưởng cũng thế).

Tỉnh Quảng-bình có mưa, lúa ruộng thấm nhuần. Tổng đốc Đoàn Văn Trường đem việc ấy tâu lên, Vua phê bảo: « Đầu xuân được tin mừng báo mưa, trẫm cùng thần dân một địa phương đều vui mừng ».

Lại tha thuế điền thổ 5 năm cho xã Văn-xá.

Vua đi tuần du phía đông giao ngoài thành, sắp lên ngựa, để chân vào bàn đạp, thì bàn đạp rơi, sai thay ngựa khác. Khi trở về vua du bộ Binh: « Các đồ vật của vua dùng, đều ở phần việc coi giữ, thế mà để sơ suất như thế, thì đặt viện Thượng tứ để làm gì? Lãnh viện Hoàng Đăng Thân bị giáng 2 cấp, không cho tra xét, chống cãi, còn bọn cai đội, đội trưởng chuyên ty đều bị cách lưu ».

Đình lại việc đắp đê ở huyện Phú-xuyên thuộc Hà-nội. Huyện Phú-xuyên có một dãi đê tư (từ xã An-khoái đến xã Tường-lân), sạt lở đã lâu, thường vẫn có nạn nước sông tràn lụt. Năm ngoái quan Bắc-thành cũ đang sở xin đợi sau sẽ trù tính làm. Đến nay bọn tổng đốc Nguyễn Văn Hiếu, đề chính Nguyễn Văn Quyền tâu nói: « Đê ấy nên đắp dài hơn 4.400 trượng, tính giá tiền hơn 55.200 quan, một phen sửa sang như thế, tiền công không phải là nhỏ, mà dẫu nước có tràn đến (51 xã thôn), đều là ruộng cấy chiêm, không có lúa mùa, xin hãy tạm đình hoãn lại, nhưng sai dân sở tại theo cũ mà sửa đắp nhỏ thôi, để ngăn nước mưa lụt về mùa hè mà giữ lấy lúa chiêm là đủ ». Vua theo lời bàn ấy.

https://tieulun.hopto.org

Cuối mùa đông, ở hạt Nghệ-an được yên lĩnh, tổng đốc Tạ Quang Cự đem việc ấy tâu lên. Vua phê bảo rằng: « Xem lời tâu cũng đủ yên lòng, ngươi cố gắng mà làm, cốt sao giặc hết, dân yên mãi mãi. Ấy là ngươi báo đáp ơn tri ngộ của ta nhiều lắm đó ».

Ngày bính thìn làm lễ xuân hưởng. Vua dụ Nội các rằng: « Tháng này có lễ miếu hưởng phỏng theo lối cổ bày đủ nghi lễ đồ thờ như: nâm, chén, liễn, bát; nhạc cụ như: chuông, khánh, sáo, và chuông nhỏ v.v., cho đến múa văn, múa vũ, đều đầy đủ cả. Nhân nghĩ: việc tế lễ cốt ở thành kính, mà một phen sắp xếp đầy đủ cả hình thức lẫn tinh thần càng thêm tỏ rõ lòng thành cảm cách được thần linh, thực yên ủi được lòng ta. Vậy đáng phân biệt mà khen thưởng ». Quan bộ Lễ đã châm chước xét định, và bọn bộ ty nhạc công đã thừa hành. Vua bèn thưởng Lễ bộ thượng quan Phan Huy Thực kỷ lục hai thứ, Đặng Chương và Tôn thất Bạch mỗi người kỷ lục một thứ. Bộ ty thì thưởng bổng tiền, Hòa-thanh thự thì thưởng bạc lạng có thứ bậc khác nhau. Thưởng chung ca nhạc công 200 quan tiền. Sau đó quần thần cho là lễ nhạc đã sửa sang rõ ràng, đáng biểu chúc mừng.

Vua nghĩ đến đức tinh nghĩa liệt của Quan Vân Trường, bèn chính mình làm bài thơ « Vân Trường chúc »(1) khắc vào biển vàng, sai quan đem treo ở đền thờ Quan công.

Qui định lại thể lệ thao diễn kinh tượng (2).

---

(1) Đuốc Vân Trường: Tào Tháo bắt Cam phu nhân và Mi phu nhân là hai vợ Lưu Bị giam cùng 1 phòng với Quan Vân Trường. Vân Trường đốt đuốc đứng hầu 2 phu nhân suốt đêm, để tỏ lòng trung nghĩa.

(2) Kinh tượng: Theo *Minh mệnh chính yếu* (quyển XIV phần « Chế binh » tờ 14a—b) thì các vệ, các cơ ở kinh đô có voi dùng vào chiến trận gọi là « Kinh tượng ». Ví dụ năm Minh-mệnh thứ 10 (1829), ba vệ ở Kinh gồm có 1.500 biền binh và 150 thớt voi.

https://tieulun.hopto.org

Năm ngoái chuẩn định về kinh tượng, cứ hàng tháng, một lần hội lại thao diễn, hai lần chia ra thao diễn. Nay vua cho là quá phiền phức đổi định lại, bắt đầu từ năm nay, tháng giêng, tháng 4 và tháng 12, đình chỉ cuộc hội lại thao diễn, còn việc chia ra thao diễn thì mỗi tháng giảm đi một lần. Phàm khi hội lại thao diễn hoặc chia ra thao diễn voi chiến có mạnh tợn hay không, quân sĩ có thành thạo hay không, thì bộ Binh đều căn cứ vào quản quan mà tổng kết, một năm chia 4 tháng quý hội lại làm sổ dâng trình. Nếu khi hội lại thao diễn mà có sai đại thần đi giám thị thì do đại thần ấy cứ thực làm phiến tâu lên.

Nguyễn Văn Hiếu tổng đốc Hà-Ninh, tâu nói: « Huyện Từ-liêm ở phủ Hoài-đức, nguyên là một huyện lớn thuộc Sơn-tây, đất rộng, dân nhiều, thường xảy giặc cướp, thực là chỗ xung yếu, bản tỉnh, vừa là chỗ Vả lại, tiếp giáp địa đầu hai bên xứ tây bắc, công việc cấm phòng rất là trọng yếu. Thần đã thân đi ngắm xem hình thế, duy có xã Dịch-vọng, ở giữa huyện hạt, chỗ ấy sông sửa cao ráo, có thể đặt đồn trại để đóng trọng binh. Vậy xin lập phủ thành ở đấy để quản phủ, và tri phủ cùng đóng và lấy huyện Từ-liêm làm phủ nha kiêm lý. Đến như hai huyện Thọ-xương, Vĩnh-thuận đều ở trong ngoài thành Đại-la thuộc tỉnh lỵ, đinh thưa ruộng ít, công việc hơi giản dị. Vậy xin theo lệ như 2 huyện Sơn-dương và Đăng-đạo thuộc Sơn-tây, đặt 1 viên tri huyện Thọ-xương kiêm lý cả Vĩnh-thuận. Còn phủ lỵ Hoài-đức cũ đổi làm huyện lỵ Thọ-xương ».

Vua cho lời tâu là phải. Lại cho huyện Từ-liêm làm chỗ rất cần yếu, đặt thêm viên tri huyện nữa.

Sai biền binh ở 5 quân thuộc các tỉnh Hà-nội, Nam-định, Hải-dương, Sơn-tây và Bắc-ninh đều lấy mỗng 1 tháng 2 chia làm 3 ban, lần lượt thay phiên cho nhau.

https://tieulun.hopto.org

Tổng đốc các tỉnh bèn tâu xin : hễ phái đi các hạt kiêm lý, chia ra phòng thủ và đóng giữ ở các nơi đồn trại ; vẫn theo lệ cũ phái đi, đồn thú của Bắc-thành : mỗi năm một lần thay đổi, còn những linh lưu lại hàng ngũ ở tỉnh thì cứ chia ban. Theo như lệ định. Vua ưng thuận.

Vua dụ bộ Binh : « Các hạng biền binh thuộc Bắc-thành cũ trước đã nghị định : mỗi năm cứ chiếu theo số lính trốn tránh trong năm ấy đem quản suất và phủ huyện mà phân biệt nghị xử. Nay nghĩ từ mùa đông năm ngoái, chia đặt tỉnh hạt, việc tuyển lựa binh lính trở thành mới mẻ cả, cũng có thể châm chước cho điển lệ khoan thứ. Vậy các tỉnh Hà-nội, Nam-định, Hải-dương, Sơn-tây, Bắc-ninh, Hưng-yên, Quảng-yên, Hưng-hóa, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Lạng-sơn và Cao-bằng, nội năm Minh-mệnh thứ 12 [1831] trong số giản binh hễ có kẻ nào trốn tránh, quản suất đáng phải phân xử, và các phủ huyện làm việc bất giải, còn để thiếu, đáng phải nghĩ xử, nay đều chuẩn cho gia ơn khoan miễn. Từ năm nay về sau, cứ chiếu lệ đã định mà tuân hành ».

Thân Văn Quyền Hộ bộ tả thị lang, sung làm việc ở Nội các, phạm tội bị mất chức. Trước đây cục Bảo tuyền (tràng tiền) ở Bắc-thành cũ, đúc tiền đồng thiếu nhiều, án xử chuyên biện cục vụ chủ sự Chế Công Hoạt, trông nom công việc từ trước đến sau, bị tội chém, được chuẩn cho giảm xuống tội đồ 5 năm, viên ngoại lang Lưu Công Nghị và thự tư vụ Nguyễn Doãn Thông tiếp nhận làm chỉ mới vài tháng, xử giảm một bậc phải tội lưu, chuẩn cho xuống tội đồ 4 năm, Hộ tào Trần Thiên Tải có trách nhiệm kiêm quản, xử cho giáng chức và đổi đi, đã giao bộ Hình phúc lại và Nội các duyệt lại, đều cho là đúng. Khi án này đáng lên, vua đặc cách gia ơn cho Trần Thiên Tải, đổi xuống giáng chức nhưng được lưu lại làm việc. Thân Văn Quyền, nhân đó tâu nói : « Công Nghị

https://tieulun.hopto.org

và Doãn Thông mới nhận chức ít ngày, còn có một chút đáng tha, xin nên lượng giảm ». Vua không bằng lòng. Khi đã bãi triều, xuống dụ bảo : « Chế Công Hoạt, Lưu Công Nghị và Nguyễn Doãn Thông, đều là lũ tham ô, thấy lợi quên nghĩa, đối việc công mưu lợi riêng, tội đáng xử vào tội chém và lưu mà chuẩn cho giảm xuống tội đồ, đã là nhẹ rồi, thế mà Thân Văn Quyền còn tâu ở trước mặt ta, cầu xin gia ơn, như vậy hình như có ý gây kéo bè để mua danh. Huống chi Nội các là nơi gần cung cấm, làm chức quan giữ chiếu chỉ, nếu thấy chỗ nào không hợp sao không làm tờ phiến phụ vào phiến nghĩ của bộ Hình để tâu bày ? Nay thấy cho Trần Thiên Tải được đổi ra « giáng lưu », bèn dám viện dẫn để cầu ơn ; vả lại Thiên Tải là kiêm quản thôi, không phải là thực phạm như Công Nghị và Doãn Thông, mà dấy lại là chỉ dụ đặc biệt ban ra há là điều nhân thần được nói, thế mà lại dám tâu ngay ở chốn đại đình, dão lộn phải trái, làm hãi người nghe, là ý thế nào? Vậy ra lệnh cho Hà Duy Phiên, tuyên lời dụ, sức hỏi Văn Quyền, bảo phải tâu lại cho rõ ».

Quyền sợ hãi, dâng sớ xin nhận tội, và nói : « Thần từ khi được ơn tha lỗi, lại dùng dự vào làm việc ở Nội các, vẫn sợ tuổi già sức yếu, không báo đền được nên hễ thấy nghe điều gì thì liền nhất thiết cứ thực tâu bày, mong hết chức phận, chứ không dám có mảy may nào tư tình thiên vị để phụ ơn nước ». Vua phê bảo rằng : « Những việc lợi nước yên dân, chưa từng thấy ngươi nói đến ; từ khi ngươi vào Nội các đến giờ, công việc phần nhiều chậm chễ lầm lỡ. Kiến thức hẹp hòi, không được một điều gì khả thủ ! Thế bảo là hết chức phận được không? Ngươi vì Lưu Công Nghị cầu ơn, chẳng qua đã từng cùng nhau làm việc ở bộ, nếu không phải vì hối lộ

https://tieulun.hopto.org

thì cũng là chuyện tư tình, sao gọi là công được? Ngươi quen làm thầy dạy học dọc được một câu : « Người quân tử cũng có cách để lừa dối được », sao ngươi không vuốt bụng tự hỏi mình, trước kia đã phạm tội gì, mà nay lại cho mình là công bằng, ngay thẳng, liêm khiết để trở cái mặt già nua suy yếu ».

Vua bèn cách chức, giao bộ Hình trị tội, nhưng chuẩn cho theo bộ ra sức làm việc để chuộc tội. Sau đó lại khai phục cho làm Hàn lâm viện biên tu sung vào Quảng phúc đường, dạy học các hoàng tử còn nhỏ.

Lãnh binh Lạng-sơn là Vũ Văn Hựu chết. Dùng phó vệ úy vệ Tuyên phong hầu doanh Thần sách là Phạm Văn Lưu làm vệ úy, trật tòng tam phẩm, sung chức lãnh binh Lạng-sơn.

Đổi bổ Binh bộ Tả thị lang quản lý Vũ khố Hoàng Quỳnh làm Lễ bộ hữu thị lang, sung làm công việc ở Nội các và thự Tả tham tri Hộ bộ Trương Đăng Quế quyền coi việc công ở Vũ khố.

Cấm các thuyền buôn không được bắt chước kiểu thuyền nhà Thanh.

Vua bảo bộ Hộ thuyền buôn ở các địa phương, nhiều cái giống thuyền của nhà Thanh, gọi là kiểu chiến thuyền, đã là không hợp, mà bọn con buôn giảo quyệt ẩn nấp trong đó làm việc gian trá, lên chở gạo sang nhà Thanh buôn bán đổi chác, tệ ấy phải nên trừ bỏ. Vậy ra lệnh cho ty Tào chính, truyền chỉ cho trong Kinh và ở ngoài các tỉnh, phàm các thuyền buôn chỉ theo kiểu thuyền bằng dầu thông thường ở nước ta. Còn đầu thuyền và hai bên mạn thuyền không được bắt chước như kiểu thuyền của nhà Thanh. Nếu trái lệnh thì thuyền hộ sẽ bị khép vào tội trái phép mà thuyền và của cải đều bị sung công. Viên trấn thủ và các quan địa phương không chịu xem xét, cũng đều bị giao nghị tội.

https://tieulun.hopto.org

Định lại thuế lệ chín châu ở Cam-lộ thuộc tỉnh Quảng-trị.

Các thổ tri châu ở chín châu tình nguyện xin mỗi năm đóng ngạch thuế như các phủ mới mở ở Thanh Nghệ, nhưng xin tha cho việc tiến cống. Tỉnh thần tâu lên. Vua ưng thuận.

(Châu Mường-vanh 2.084 người, châu Na-bôn 2.000 người, châu Thượng-kế 1.500 người, châu Tầm-bồn 1.100 người, châu Ba-lan 980 người, châu Mường-bổng 740 người, châu Tà-bang 300 người, châu Xương-thịnh 227 người, châu Làng-thìn 203 người, mỗi năm nộp thuế bằng bạc mỗi người 2 đồng cân, duy có 3 châu Tầm-bồn, Ba-lan và Mường-bổng đều cho nộp thay bằng tiền mỗi người 7 quan).

Lại chuẩn y lời bàn định của bộ Lễ, cho các thổ tri châu, cứ nhằm những năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu, 3 năm một lần vào chầu.

Đóng thuyền Thanh-tước, làm xưởng bằng ngói đặng để thuyền. Lại làm cầu gỗ ở Doanh-châu luôn với 2 cửa phường môn.

Đào đường sông ở ba xã Thần-phù, Lê-xá và Văn-giang (đều thuộc huyện Hương-thủy, Thừa-thiên).

(Cửa sông ở bờ bên tả sông Lợi-nông, chỗ mới đào gồm 18 đoạn, dài hơn 471 trượng, phía trên rộng 1 trượng 5 thước, phía dưới rộng một trượng 3 thước).

Bộ Hộ tâu nói: «Từ trước đến giờ, các nha môn hễ có chi tiêu về việc công, bạc từ 10 lạng, tiền từ 30 quan, thóc gạo từ 30 hộc hay phương trở lên, thì phải làm sách tâu rõ về việc chi tiêu, nếu dưới số ấy, chỉ biên vào sổ hàng tháng rồi tư bộ lấy chữ phê làm bằng, để lưu chiểu. Vả lại, các việc chi tiêu một ly một tý, đều là của kho nhà nước, hàng tháng kê tiêu dẫu ít, nhưng chứa chất mãi thành nhiều, nếu cứ để bộ phê làm bằng, rồi

https://tieulun.hopto.org

lặng yên không tâu lên, sợ không phải là có ý thận trọng về của công. Vậy xin từ nay, các nha hễ chi tiêu việc công, bạc không tới 10 lạng, tiền không tới 30 quan, thóc gạo không tới 30 hộc hay phương, thì theo lệ, mỗi tháng, báo lên bộ một lần ; rồi mỗi năm cứ cuối tháng 6 và cuối tháng 12, phải đem tất cả số chi trong 6 tháng một, hội lại thành sổ chi tiêu tâu lên, do bộ xét thực, đợi chỉ phê chuẩn về việc tiêu dùng ».

Vua phê bảo rằng : « Lời tâu phải rồi, nếu trong 3 tháng dồn lại dần dần, thấy đã tiêu nhiều, cũng nên tâu lên, nếu tiêu ít thì một năm một lần tâu cũng được. Còn tiêu tầm thường thì theo lời bàn này mà làm ».

Quan tỉnh Quảng-trị tâu xin trừ miễn thuế lệ cho những viên chức ở chín châu thuộc Cam-lộ. Vua chuẩn miễn cho những người đang tại chức còn thì cứ chiếu số người trong sổ đinh mà đánh thuế.

Vua nhân đó nghĩ đến những phủ mới mở thuộc Thanh Nghệ, cũng có người đã liệt vào hàng quan chức, mà còn phải cùng nhân đinh cũng chịu thuế bạc, bèn ra lệnh cho bộ Hộ truyền chỉ miễn cho cả loạt.

Chuẩn định từ nay phàm sứ bộ sang nhà Thanh, đường đi từ cửa ải đến tỉnh lỵ Hà-nội, thì đồ hành lý riêng cho phép vát dân Lạng-sơn và Bắc-ninh đài đệ, rồi đem số hòm rương ấy tâu lên ; còn tự Hà-nội về Kinh thì do sứ bộ tùy tiện đi đường thủy hoặc đường bộ, tự chuyển vận lấy, không được do trạm chuyển đệ. Việc này ghi để làm lệnh.

Dùng Tả thị lang Công bộ Nguyễn Trung Mậu làm thự Hữu tham tri Công bộ, lang trung Công bộ Trần Văn Trung làm thự Tả thị lang Công bộ. Cho Vũ Tuấn làm lang trung Lại bộ, Đỗ Huy Cảnh, Nguyễn Bá Thân và Lê Trường Danh đều làm lang trung Hộ bộ, Nguyễn Trương Đạt và Trịnh Văn Nho, đều làm lang trung Lễ bộ, Nguyễn Công Hoán làm Đại lý tự thiếu khanh.

https://tieulun.hopto.org

Dùng Nguyễn Công Trứ người đã có chỉ giảng bỏ kinh huyện, làm viên ngoại lang ở Nội vụ phủ.

Đổi bổ: vệ úy vệ Hậu nhất doanh Vũ làm là Tôn thất Bằng làm chưởng cơ thự thống chế Thần sách Hữu dinh, trấn thủ tỉnh Quảng-ngãi là Nguyễn Khả Bằng làm chưởng cơ thự thống chế Thần sách Hậu dinh. Đăng: chưởng cơ lãnh phó thống quản 10 cơ Chấn định thuộc Trung quân là Hoàng Văn Ân làm vệ úy vệ Hậu nhất doanh Vũ lâm, nguyên trấn thủ Bắc-ninh là Lê Văn Thưởng làm trấn thủ Quảng-ngãi. Cho nguyên trấn thủ Tuyên-quang là Phan Bá Phụng tuổi đã già ở lại Kinh đô, xuân thu vào chầu, rồi đó cho được nguyên hàm về hưu trí.

Đổi cấp con dấn bằng gỗ cho các kho ở tỉnh, từ Quảng-trị trở ra Bắc (y theo mẫu triện cấp cho kho ở các trấn trước: tỉnh nào thì khắc là « Quảng-trị tỉnh thường kỳ » v.v..).

Khai đường sông ở tỉnh Nam-định.

Trước đây quan tỉnh tâu nói: « Về bên tả ngoại thành có sông Vị-hoàng, một dải quanh co, thế nước chảy sói vào làm cho bờ sông ngày một lở dần. Vậy xin đào một đoạn sông mới, để chia xẻ dòng nước khiến dòng nước chảy thẳng, thì tỉnh thành mới đỡ lo ngại.

Vua sai giám thành đi xem xét địa hình và vẽ địa đồ dâng lên, bèn chuẩn cho đào một con sông mới, từ sông Phu-long đến bến đò Lương-xá, rồi cùng hợp vào sông cũ (dài hơn 528 trượng, trên rộng 5 trượng, dưới rộng 3 trượng 8 thước, sâu 6 thước, hai bên đất đắp đều 3 trượng. Phu-long và Lương-xá đều là tên xã). Đến đây, sai quan tỉnh thuê dân làm.

Vua cho rằng từ Quảng-trị trở ra Bắc, mới chia đất đặt quan, chỉnh thể đổi mới. Vậy chuẩn định từ nay hễ tổng đốc các hạt có thân hành đi tuần các địa phương

https://tieulun.hopto.org

thuộc hạt kiêm lý thì giao cho bố chính, án sát và lãnh binh coi giữ chỗ tỉnh thành mình thống trị và giao cho bố chính, án sát tạm giữ ấn quan phòng tổng đốc. Nếu gặp việc quân cơ quan trọng thì chuẩn cho bố, án, cùng lãnh binh bàn bạc cùng làm: một mặt làm tập để tâu cùng ký tên và đóng ấn quan phòng tổng đốc rồi tâu lên, một mặt báo cho tổng đốc biết rõ. Đến như các việc về tài chính, thuế khóa, hình luật thì bố chính, án sát cứ chiếu theo chức vụ mà làm. Nếu có việc nên tâu thì dâng riêng ấn triện của nhà nước cấp, không cần phải hội nhau đứng chung một bản tâu nữa. Vả, tổng đốc đã đến các hạt kiêm lý, nếu có việc gì nên làm thì hội đồng ngay với tuần phủ mà làm cho được ổn thỏa, rồi tạm dùng dấu quan phòng tuần phủ. Khi việc công xong, trở về, ai nấy lại dều làm việc như cũ. Việc chuẩn định này ghi để làm lệ mãi.

Bổ làng trưng Công bộ Phan Đình Sỹ làm làng trưng Binh bộ, tham dự cùng coi công việc ở hai kho súng ống và thuốc đạn. Từ trước đến nay hai kho ấy, riêng sai võ quan kiêm quản đến đây mới đặt quan văn tham dự trông coi.

Tuần phủ Lạng-Bằng là Hoàng Văn Quyền tâu nói: « Kho tỉnh chưa chứa được đầy đủ, thường phải đặt mua thêm thóc gạo để chi dùng. Vậy xin trích lấy thóc thuế ở 2 huyện Lục-ngạn và Bảo-lộc thuộc tỉnh Bắc-ninh là nơi tiếp giáp sang vào và lấy đồn Quang-lang ở Ô-châu làm chỗ thu chứa ». Vua ưng cho, sau vì đường đất xa xôi chuyển vận khó khăn, lại chuẩn cho tổng đốc Ninh-Thái là Nguyễn Đình Phổ dựng kho tạm chứa ở phủ thành Lạng-giang, để trưng thu tiền và thóc thuế ở ba huyện Lục-ngạn, Bảo-lộc và Phượng-nhãn. Phàm các biền binh ở Lạng-sơn đều đến đấy mà lãnh lương thưởng.

Định rõ lại lệ duyệt binh về đầu năm.

https://tieulun.hopto.org

(Năm trước có bàn định ngày duyệt binh các hạng kinh binh theo ban thứ xếp hàng ở trước Nam đài, tư viên ở bộ Binh cùng thuộc viên ở Nội các 5 người, thị vệ 20 người trước hết gọi tên xét điểm xong rồi sau tâu lên, để rước vua ra điểm duyệt. Đến đây đổi định lại, tra điểm vào ngày hôm trước, thuộc viên Nội các tăng thêm 5 người, thị vệ tăng thêm 10 người, các biền binh chỉ mặc áo thường, đến ngày duyệt mới mặc quân phục, từ quân dung đến khi giới đều nghiêm chỉnh để đợi vua ra điểm duyệt, ngoài ra đều y như lệ trước).

Ngày canh ngọ, duyệt binh.

Vua thân đến Nam đài coi duyệt binh. Có đội binh Dực tín thiếu mặt, rồi lại ra thú. Vua chuẩn cho bộ Binh nghĩ xử tâu lên, phạt ngay 100 trượng, rồi cho sung vào hàng ngũ. Từ đó về sau, cứ chiếu lệ ấy thi hành.

Sai Lê Thuận Tĩnh, Nguyễn Trọng Tĩnh và Vũ Văn Giải hội đồng kiêm quản các Ngân bài và Nha bài thị vệ. Lại cho rằng bọn thị vệ, ngày thường hầu hạ nên thiếu người sai khiến, vậy chuẩn cho ai nấy đều được mộ một người dân ngoài sổ đinh làm thuộc binh, mỗi tháng cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương.

Sai Nội vụ phủ viên ngoại lang Nguyễn Công Trứ và Bạch Xuân Nguyên hiệp cùng thị lang Trần Chấn làm hộ lý ấn quan phòng của Nội vụ phủ, hễ có tấu sớ chuẩn cho cùng ký tên tâu lên.

Dùng phòng ngự đồng tri ở phủ Trấn-ninh là Thiều Huống 韶況 làm phòng ngự sử, cho họ là Kiệu, tên là Huống 況; thổ tri huyện Khâm Quyết làm phòng ngự đồng tri, cho họ là Khâm, tên là Quyết vẫn hiệp đồng trông coi việc phủ. Những chỗ mới mở thuộc phủ Trấn-ninh, vài năm nay, địa phương yên ổn. Vua cho là lũ Huống đều làm chức vụ, hòa yên được dân, rất khen ngợi, nên có mệnh lệnh ấy.

https://tieulun.hopto.org

Lại cho rằng các viên phủ huyện ở những nơi mới mở thuộc Thanh Nghệ đã bỏ quan chức mà tên gọi còn theo thổ tục, nên nay cũng đều ban cho họ tên.

(Ở Nghệ-an: Thổ tri huyện ở Liêm huyện phủ Trấn-ninh tên là Uần, nay cho họ là Triển, tên là Uần; thổ huyện thừa là Đông Xí nay cho họ là Đông, tên là Hi; thổ tri huyện Khâm huyện tên là Xá nay cho họ là Định, tên là Xá; thổ huyện thừa là Xi La Điếm, nay cho họ là Đa, tên là Điếm; thổ tri huyện ở Khang huyện là Trinh Tuận nay cho họ là Trinh, tên là Tuấn; thổ huyện thừa là Kiền Khâm Ma, nay cho họ là Kiện, tên là Hòa; thổ tri huyện ở Cát huyện tên là Khâm Phanh nay cho họ là Sầm, tên là Hanh; thổ huyện thừa là Uất-Ta-Mũ-La Huân nay cho họ là Uất, tên là Huân; thổ tri huyện ở Quang huyện là Tạo Thiệt, nay cho họ là Tạo, tên là Cát; thổ huyện thừa là Khâm Tự nay cho họ là Thành, tên là Tự; thổ tri huyện ở Xói huyện tên là Điếm, nay cho họ là Cát, tên là Chiêm; thổ huyện thừa tên là Phả nay cho họ là Nham, tên là Phả; thổ tri huyện ở Mộc huyện là Tạo Tha nay cho họ là Trác, tên là Tha, thổ huyện thừa tên là Bông, nay cho họ là Sơn, tên là Phong; thổ tri huyện ở huyện Xa-hồ, phủ Trấn-biên tên là Tạo La nay cho họ là Hào, tên là La; thổ huyện thừa là Phia Than Thả Xiển, nay cho họ là Khả, tên là Thiện; thổ tri huyện ở huyện Sầm-tô, là Tạo Phanh, nay cho họ là Hảo tên là Hanh; thổ huyện thừa là Phia Ăn, nay cho họ là Tri, tên là Ấn; thổ tri huyện ở huyện Man-soạn, là Tạo-Công-Nho-Tha, nay cho họ là Mỹ, tên là Tha; thổ tri huyện là Phia Hướng nay cho họ là Mộ, tên là Hướng; thổ tri huyện ở huyện Mường-lan là Tạo Sâm nay cho họ là Thanh, tên là Sâm; thổ huyện thừa là Tạo Bông nay cho họ là Du, tên là Phong; thổ tri huyện

https://tieulun.hopto.org

ở huyện Cam-cát, phủ Trấn-định là Lang Khâm Đinh nay cho họ là Lang, tên là Đinh; thổ huyện thừa là Lang Khâm Vu, nay cho họ là Khâm, tên là Vu; thổ tri huyện ở huyện Cam-môn là Lang Khâm Đinh nay cho họ là Cầm, tên là Thanh; thổ huyện thừa là Lang Khâm Phả, nay cho họ là Lương, tên là Khả; thổ tri huyện ở huyện Cam-lộ, là Lang Khâm Ly, nay cho họ là Lang, tên là Vi; thổ huyện thừa là Lang Khâm Thả, nay cho họ là Hàm, tên là Thả; tuyên úy đồng tri phủ Trấn-tĩnh là Phọc Khâm Thuần-La-Ni nay cho họ là Tuân, tên là Kỳ; thổ tri châu là Khâm Xỉ, nay cho họ là Sâm, tên là Thúy; thổ tri huyện ở huyện Thâm-nguyên là Tạo Phiến nay cho họ là Tư, tên là Phấn; thổ huyện thừa là Thiệt Tây, nay cho họ là Cổ tên là Tày; thổ tri huyện ở huyện Yên-sơn là Sầu-Noạ-Chức nay cho họ là Cần, tên là Chân; thổ huyện thừa là Tạo Hinh, nay cho họ là Cáo tên là Hinh; thổ tri huyện, huyện Mộng-sơn là Tạo Hề nay cho họ là Cáo, tên là Hề; thổ huyện thừa là Thiệt Bột, nay cho họ là Thiệt tên là Khả; tuyên úy đồng tri phủ Lạc-biên là Phọc-Bộ-Lâm-Thiều-Mang, nay cho họ là Chuyên, tên là Cương.

Ở Thanh-hoa: Thổ tri huyện, huyện Trinh-cố, phủ trấn Man tên là La, nay cho họ là Cẩm, tên là Hóa; thổ huyện thừa là Phìa Cam-Bôn, nay cho họ là Cam, tên là Côn; thổ tri huyện, huyện Sầm-nưa là Tạo Mường, nay cho họ là Bảo, tên là Cương; thổ huyện thừa là Tạo Nam nay cho họ là Đạo, tên là Nam; thổ tri huyện, huyện Man-xôi là Tạo Y Xán, nay cho họ là Huy, tên là Xán; thổ huyện thừa là Tạo Ấn, nay cho họ là Cát tên là Ấn).

Ruộng Phú-vinh thuộc phủ Thừa-thiên có sâu nước cuốn chặt lá lúa, lá dần úa vàng. Vua sai kinh doãn, bày cách để bắt sâu. Phủ thừa Trương Phúc Đĩnh, đến tận nơi, thăm dò những nhà làm ruộng, họ đều nói: « Sâu ấy

https://tieulun.hopto.org

chưa từng hại lúa, không như các loài sâu lúa khác; năm nào mùa xuân mà rét, thì sâu ấy sinh ra nếu gặp tạnh nắng, rồi có trận mưa, thì sâu hết sạch ngay, lúa lại tươi tốt như thường, không những không hại lúa, lại là điềm triệu được mùa nữa. Cho nên ngạn ngôn có câu: « Sâu lúa thì mới cần hại, sâu nước thì thóc lại đầy bồ! ». Có khi dân gian lại lấy làm mừng, không nỡ bắt ».

Phúc Đĩnh trở về, đem việc ấy tâu lên, vua bảo: « Cho rằng sâu ấy là điềm được mùa, ta chưa tin, duy bảo hễ gặp mưa, thì sâu hết, lúa tốt, còn có lẽ. Các ngươi nên gắng sức là hơn, không những sâu không làm hại mà sẽ lại có cảnh tượng được mùa nữa. Nếu đến cuối tháng còn chưa mưa thì nên hết lòng thành cầu đảo, khiến sớm được mưa để đi đến chỗ được mùa mới được». Sau đó hàng tới được trận mưa xuống, quả nhiên hết sâu.

Vua bảo bộ Binh: « Đô thống chế, tặng Thiếu bảo Tống Viết Phước, đầu đời trung hưng có công đi trận đánh giặc, bỏ mình, lòng trung nghĩa ấy thật rất đáng thương. Con lớn là Tống Viết Trì đã được vượt bậc cất bổ vệ úy, ơn nước báo đền, tưởng đã ưu hậu, nay hỏi ra biết rằng Phúc còn có người con thứ là Tống Viết Thư, hiện ở Gia-định, tuổi đã trưởng thành. Vậy truyền chỉ cho Tống Viết Trì báo cho hắn biết để tự liệu: nếu tài lực khó làm nổi việc quan mà cứ cam chịu làm ruộng thì cho tùy theo ý muốn, còn nếu muốn trổ sức giúp nước, mong nối nghiệp nhà, thì lập tức cho về Kinh, đợi chỉ, lựa tài bổ dụng ».

Tổng đốc Định-Yên là Hoàng Kim Xán chết.

Vua bảo bộ Lại: Hoàng Kim Xán từng trải làm việc ở trong Kinh và ngoài trấn, khó nhọc đã lâu. Nay được tin Xán mất, lòng ta cảm động rớt nước mắt, rất thương tiếc. Vậy gia tặng cho Xán làm Hiệp biện đại học sĩ,

https://tieulun.hopto.org

thưởng cho bạc 100 lạng, gấm Tống 3 cây, vải và lụa 10 tấm, tế 1 tuần. Con là tư vụ Hoàng Kim Thẳng được gia ơn tập ấm cho làm viên ngoại lang.

Đổi bổ Hộ bộ hữu tham tri, quyền biện Hà-nội tuần phủ Đặng Văn Thiêm, làm Binh bộ tham tri, lãnh Nam-định tuần phủ thự lý Định-Yên tổng đốc quan phòng. Còn chức tuần phủ Hà-nội thì chuẩn cho Nguyễn Văn Hiếu, tổng đốc Hà-Ninh, kiêm lãnh.

Diên-khánh công tên là Tấn, lầm nghe lời cầu xin của tên con buôn giảo quyệt là Diệp Liên Phong, giả làm thuyền của nhà Thanh, mạo nhận là thuyền miễn thuế, để mong được khoan miễn. Việc ấy đến tai vua, có chỉ gọi về để tâu bày. Diên-khánh công sợ hãi dâng sớ xin nhận tội.

Vua cho rằng Tấn rất biết hối hận, không giấu giếm chút nào, nên đặc biệt miễn tội cho. Nhân đó dụ các hoàng tử và các thân công rằng: « Diên-khánh công Tấn sở dĩ được miễn tội là vì đã biết sợ lỗi hối lỗi, thắng thần tâu bày, cũng được kể như điều luật đối xử với người đã biết tự thú không phải là vì cớ các ngươi là con em mà ta uốn cong phép nước! Này, ta là chủ trong thiên hạ nếu vì con em không tốt mà bỏ phép nước, thì lấy gì làm nêu ngay thẳng cho muôn phương, ta nay thiết tha bảo rõ, không những lũ ngươi đều có lương tâm mà các thần dân cũng có thể tin được lòng trẫm. Vậy từ nay, ai nấy nên yên phận giữ phép, chớ lầm nghe kẻ gian, cũng không được rông rỡ làm càn. Nếu mắc tội lỗi thì phép nước rất nghiêm, ta quyết không thể vì lũ ngươi mà làm trái pháp luật được. « Làm lành thì được rất vui, làm ác thì chuốc lấy tai hại vào mình », câu ấy, lũ ngươi nên suốt đời nhớ lấy. Cố gắng làm người hoàn toàn mới không phụ lòng ta nhiều lần dạy bảo cặn kẽ ».

https://tieulun.hopto.org

Điều Hộ bộ thự hữu tham tri lãnh Gia-định thành Hộ tào Ngô Bá Nhân làm thự Binh bộ hữu tham tri, bảo hộ Chân-lạp quốc ấn, đóng giữ đồn Châu-đốc, kiêm lãnh việc biên giới trấn Hà-tiên. Lại điều Lễ bộ thự hữu tham tri Đặng Chương làm thự Hộ bộ hữu tham tri, lãnh Gia-định thành Hộ tào kiêm coi công việc phòng Công và Tạo tác cục. Triệu nguyên bảo hộ Bùi Đức Minh về Kinh để lựa dùng. Đức Minh liền bị các quan làm việc ở Chân-lạp kiện vì đã làm nhiều việc tệ hại, nhũng nhiễu. Vua hạ lệnh lập tức cách chức, giao cho thành tào tra rõ nghiêm nghị tâu lên. Vua nhân đó bảo quan hầu rằng: « Từ trước đến nay quan ở Gia-định, thường hay mắc tội, là tại sao? Hoặc giả công việc bận rộn, nhân dân ngoan ngạnh, cũng là do phong thổ xui nên thế chăng? ». Bùi Phổ thưa rằng: « Thần trước có ở Gia-định, thấy công việc đơn giản, dân tục thuần hậu. Dần dần về sau bọn Vũ Huy Đạt, Nguyễn Duy Cần và Phạm Vũ Phác, đều bị tội vì tham tang, thực là do họ tự gây nên tội cả ».

Vua nói: «Gia-định ở khơi, lũ ấy cho rằng cửa vua cách xa muôn dặm, không còn sợ hãi gì, nên mới tha hồ làm càn, phạm vào phép nước đó thôi ».

Sai bọn thành thủ úy là Nguyễn Đăng Huyên và Lê Văn Khánh, đi chiếc thuyền chữ Binh, hiệu 8, sang Hạ-châu (1) làm việc công.

Định lệ cày ruộng tịch điền và chăn tằm ở các địa phương. Vua dụ bộ Lễ: « Ta nghe nói các vua và hoàng hậu đời xưa đều trọng nghề làm ruộng và trồng dâu, để phụng thờ Giao miếu, làm gương mẫu cho muôn dân. Năm Minh-mệnh thứ 9 [1828] đã cử hành lễ cày ruộng tịch điền, hàng năm đặt làm thường lệ. Đồng ruộng dây của ngọc thực, kinh dùng để cung vào việc tế tự. Hiện

(1) Hạ-châu: Xanh-ga-po.

N 026216

https://tieulun.hopto.org

nay Trung cung tuy chưa kiến lập, nhưng cũng có thể phỏng theo lối cổ, tự mình chăn tằm. Năm nay, bèn sai các phi tần đốc suất các cung nhân, lựa đất chăn tằm, quả thấy được tốt : tơ kén đầy nong, định dệt thành lụa, từ lễ thu hưởng năm nay trở về sau có thể kinh dâng ngay được đồ tơ lụa ; nay ta muốn mở rộng công việc ấy để khuyến khích nghề làm ruộng và tằm tang. Vậy việc cày tịch điền và nuôi tằm ở các địa phương nên làm thế nào, bộ Lễ các ngươi nên bàn kỹ tâu lên ».

Quan bộ Lễ đều hết lòng tham khảo lựa nghị. Sau khi được chỉ, sao chép ra đưa các địa phương bắt đầu cử hành từ năm Minh-mệnh thứ 14 [1833], ghi thành điển lệ. Vua chuẩn y.

1. Việc cày ruộng tịch điền. — Các địa phương nên chọn đất ở phía ngoài thành của dinh hay trấn, đặt làm 3 mẫu tịch điền, chung quanh đắp tường đất, phía trước và hai bên tả hữu đều mở 1 cửa. Chính giữa chỗ đầu ruộng, đặt một chỗ vọng khuyết (1) hướng về phía nam. Phía tây ruộng, chọn 3 sào đất, chung quanh trồng tre, đằng trước và hai bên tả hữu cũng đều mở một cửa. Chính giữa xây đàn Tiên nông, hướng về phía nam, về phía đông bắc đàn, đặt kho Thần thương, trước kho xây đình thu thóc, lấy dân sở tại 15 người, sung làm nông phu tịch điền và giữ đàn sở, trừ miễn dao dịch cho. Lại dự bị một con trâu đen để cày ruộng tịch điền và 2 con trâu đen để làm trọn khu ruộng ấy. Đồ cày ruộng và thóc nếp đều có đủ. Mỗi năm trên bộ báo cho biết ngày cày tịch điền thì các viên tổng đốc tuần phủ hay trấn quan đem các văn võ thuộc hạt, mặc triều phục, tới đàn Tiên nông làm lễ. Khi lễ xong thì thay triều phục, đội mũ văn công, mặc áo bào hàng màu, hẹp tay, thắt

(1) Vọng khuyết : Nơi để bái vọng về cung vua.

https://tieulun.hopto.org

dây lưng, vận quần ngắn đi giày và bí tất, tới chỗ tịch điền thân hành cầm cày, 2 người kỳ lão dắt trâu, 2 người nông phu đỡ cày ; thông phán kinh lịch bưng hòm, một người gieo thóc. Cày 9 luống đi, 9 luống lại ; khi xong, lại đổi mặc triều phục làm lễ ở vọng khuyết 5 lạy. Lễ xong, thì nông phu cày trọn khu ruộng ấy. Đến khi gặt xong thì lựa thóc giống cất riêng, còn thì chứa vào kho Thần thương, phái lính coi kho trông giữ, để làm xôi cúng tế.

2. *Việc chăn tằm.* — Các viên tổng đốc tuần phủ hay trấn quan đều dựng 1 nhà chăn tằm ở trong dinh mình, chọn đất trồng dâu, mượn người sung vào làm tàm mẫu và tàm phụ để giữ việc nuôi tằm. Mỗi năm đến tháng mạnh xuân (1) chọn ngày tốt, sai người làm lễ tế Tiên-tàm ở chính giữa nhà tằm, người nuôi tằm thì đi hái dâu nuôi tằm, từ đó về sau tới kỳ lại tiếp tục theo làm như vậy. Cuối năm, việc tằm đã xong, ni nấu kén xem số tơ đã thu được, phải người đem lên nộp bộ. Ở Quảng-bình, Nghệ-an, Thanh-hoa, Hà-nội, Nam-định, Hải-dương, Sơn-tây, Bắc-ninh, Hưng-yên, Quảng-nam, Bình-định và Vĩnh-long 12 hạt lựa định mỗi năm đều nộp tơ trên dưới 100 cân. Ở Phú-yên, Bình-hòa, Phiên-an và Định-tường 4 hạt mỗi năm đều nộp trên dưới 70, 80 cân. Ở Quảng-trị, Hà-tĩnh, Ninh-bình, Hưng-hóa, Tuyên-quang, Lạng-sơn, Cao-bằng, Thái-nguyên, Quảng-yên, Quảng-ngãi, Bình-thuận, Biên-hòa và Hà-tiên 13 hạt mỗi năm đều nộp trên dưới 40, 50 cân.

3. *Về việc tế lễ.* — Đàn thờ Tiên-nông, lễ phẩm dùng trâu, lợn, xôi, rượu, quả, đàn thờ Tiên-tàm, lễ phẩm dùng lợn, xôi, rượu, quả).

Tháng 2, lính Ninh-thiện thuộc tỉnh Nghệ-an làm phản. Bốn đội Ninh-thiện gồm hơn 200 lính đóng giữ ở phủ

(1) Tháng giêng âm lịch.

https://tieulun.hopto.org

Trấn-ninh, có tên Trần Tứ và Đỗ Bảo nhận ngụy thư của tên tướng giặc Lê Duy Lương (con nghịch phạm Lê Duy Hoán, trốn ở miền thượng giữa Sơn-tây, Ninh-bình) và Quách Tất Tế người xã Sơn-âm, huyện Lạc-thổ, tỉnh Ninh-bình thuộc đảng Duy Lương cùng nhau ngấm ngầm mưu phản, dứng đầu xướng suất linh các đội cùng giết cai đội Đỗ Trọng Thai và 8 người biền binh, đốt đồn trại, cướp khí giới, rồi do đường núi Kỳ-sơn và Hội-nguyên, chia nhau lẩn ra Bắc.

Tổng đốc Tạ Quang Cự được tin báo, tức thì phái quản vệ doanh Thần sách là bọn Trần Đức Lộc và Lê Văn Tề đem binh chia đường chặn bắt.

Việc đến tai vua. Vua bảo bộ Binh rằng: « Lũ ấy nguyên là bọn tử tù đã nhiều lần được gia ơn tha bỏ xiềng xích, đồn sung làm lính, cấp cho tiền, lương, quần áo và binh khí, cho đi đóng giữ, tưởng thế nào cũng biết cảm khích hối lỗi yên phận ở chốn hàng ngũ, để phòng dùng khi có việc, không ngờ chúng mất hết lương tâm, không bằng chim muông, cắn rỡ ngông cuồng, dám toan cắn trả. Tội ác của chúng không thể dung thứ ở trong vòng trời đất được. Phải kíp nên đánh giết, không để sống sót mống nào, cho rõ phép nước ». Vậy dụ sai Tạ Quang Cự kíp đem đại đội binh và voi phân phái đi đuổi bắt. Và truyền chỉ cho các địa phương Thanh-hoa, Ninh-bình, Hà-nội, Sơn-tây, nghiêm sức cho quân và dân trong hạt đón chặn cả đường thủy lẫn đường bộ, không cho sống sót một tên phạm nào. Rồi treo trọng thưởng: hễ ai bắt sống được một tên chính yếu phạm, thưởng 50 lạng bạc, chém được thưởng 40 lạng; bắt sống được tên thứ yếu phạm thưởng 30 lạng, chém được thưởng 20 lạng; bắt sống được tên yếu phạm thưởng 15 lạng, chém được thưởng 10 lạng; bắt sống được đồ đảng của chúng thưởng 5 lạng, chém

https://tieulun.hopto.org

được thưởng 2 lạng. Nếu ai chứa chấp giấu giếm thì khép vào cùng tội với giặc.

Vua lại nghĩ đến Nguyễn Trọng Thai và 8 người biền binh không may bị giết thê thảm, tình cũng nên thương, vậy sắc cho quan tỉnh, phải người thu nhặt hài cốt, đem vải lụa khâm liệm và lấy quan ván chôn cất.

Tỉnh Thanh-hoa mới nghe tin báo, tổng đốc Lê Văn Quý phái phó vệ úy vệ Nghĩa võ là Tống Phúc Minh đem quân đi ngăn chặn. Vua cho rằng Phúc Minh là hạng thiếu niên tân tiến, sợ làm lỡ việc, bèn giục Văn Quý phải thân chinh đi. Lại dụ cho bố chính Nghệ-an Hà Thúc Lương và bố chính Thanh-hoa Nguyễn Đăng Giai đều phải tra xét minh bạch và bí mật dò la: phàm những đường lối giặc đi, làm những việc gì, đêm ngày trú ngụ nương nấu nơi nào, được ai cung cấp lương ăn đọc đường, nhờ ai hướng dẫn đường sá ... Và các thổ ty ở châu huyện, kẻ nào nhút nhát không chịu chặn bắt đều phải nghiêm ngặt tham hặc để trừng trị.

Rồi đó giặc sống đến Ninh-bình. Có bọn đào phạm (1) ở xã An-chỉ (thuộc huyện Lạc-thổ) là Quách Công Chính và Quách Công Thự chứa chấp giặc. Tuần phủ Hồ Hựu cùng với quan binh 2 đạo Thanh Nghệ hội lại nã bắt. Các thổ ty sở tại cũng đều đi tòng quân, truy nã bắt được hết bọn giặc. Còn 1, 2 tên sót lại trốn về Sơn-tây và Hà-nội, cũng lần lượt bị bắt, không lọt lưới một tên nào.

Vua được tin cả mừng, xuống dụ khen ngợi, sai đem chính yếu phạm là Trần Tứ, Đỗ Bảo và oa phạm (2) là Quách Công Chính, Quách Công Thự, giam vào cũi sắt và trích lấy 15 tên thứ yếu phạm, gông xiềng đưa

---

(1) Đào phạm: Kẻ phạm tội mà trốn tránh.

(2) Oa phạm: Kẻ phạm tội chứa chấp giặc.

https://tieulun.hopto.org

về Kinh, giao cho đình thần xét lại để định tội. Khi bản án dâng lên thì Trần Tử và Đỗ Bảo bị tội lăng trì, trăm dao xẻo vụn từng miếng thịt; Công Chính, Công Thự cũng bị tội lăng trì rồi lấy đầu đem đến địa phương mà chúng đã làm việc phạm pháp để bêu cho mọi người biết. Còn bọn thứ yếu phạm và tòng phạm đều chém cả; lại cho là tên giặc phạm tội là Lê Duy Lương và Quách Tất Tế, vẫn chưa bị án, vậy sắc cho các tổng đốc, tuần phủ ở Thanh-hoa, Ninh-bình, Sơn-tây và Hà-nội, hạn trong 3 tháng phải lập kế bắt cho bằng được.

Bàn xét công và lỗi về việc bắt bọn tội phạm.

Thưởng thu Ninh-bình thổ ty phòng ngự đồng tri Cao Viết Chế làm phòng ngự sứ, vẫn sung phó quản hiệu, ở Ninh-bình Nhất hiệu và gia thưởng cho mũ áo thường triều hàng ngũ phẩm; phòng ngự sứ Quách Công Chuyên, Quách Công Huynh, phòng ngự đồng tri Quách Công Hạt đều chiếu theo phẩm hàm, thưởng cấp cho mũ áo thường triều. Về quan quân đi trận ấy giao cho hai bộ Binh, Hình chiếu số công trạng phân biệt bàn thưởng. Còn quân và dân bắt được kẻ phạm phản nghịch đều chiếu theo thể cách đã định, thưởng cấp cho bạc lạng. Hồ Hựu điều khiển được việc, trước kia dưới tên trong quan tịch có ghi bị giáng 4 cấp, nay cho khai phục lại cả. Tạ Quang Cự trước kia loanh quanh chậm trễ để giặc vượt địa giới, đáng bị tội nặng nhưng sau lại đi được mau chóng góp sức bắt giặc. Vậy gia ơn cho tội trước. Lê Văn Quý mới tới xã An-chi, đã vét lấy thóc gạo của dân làm lương quân, dỡ nhà cửa của dân làm trại sách, việc làm cũng như cướp bóc, vậy giao cho bộ Binh nghị xử. Trần Tư là quản phủ phủ Tương-dương thuộc Nghệ-an, gặp giặc đã vội rút lui phải khép vào tội trảm giam hậu. Đặng Lưu Thân là

https://tieulun.hopto.org

quản phủ phủ Thiệu-hóa thuộc tỉnh Thanh-hoa và Vũ Đình Uyên là tri phủ bất lực trong việc đuổi bắt giặc để giặc sống qua địa giới đều bị cách chức, phát làm lính ở tỉnh.

Vua lại dụ bộ Binh rằng dân xã An-chỉ tuy ở nơi biên giới hẻo lánh, nhưng cũng là con đỏ của triều đình. Khi chợt nghe đại binh thình linh kéo đến, họ vội vàng chạy trốn, bỏ cả gia sản, không đến! Nghĩ tới tình hình bấy giờ, ta rất thương xót. Vậy ra lệnh cho Hồ Hựu trước hết chi ra 500 quan tiền kho, sai người vận chuyển tới, rồi gọi dân họp lại ngay trước mặt họ tuyên dương đức ý của triều đình, khiến ai nấy đều hiểu rõ cả. Đoạn giao cho bọn đầu mục, đem số tiền ấy chia cấp cho dân, lại gia tâm vỗ về yên ủi, để dân yên ổn tụ tập lại.

Đổi lính ở các đội Phú-thuận, cộng 76 người, (trước đây vì can án về kho tàng ở Kinh, bị khổ sai) làm hai đội Nhất Nhị ở cơ Trấn an, cấp cho áo quần, lương ăn đường, đưa đến tỉnh Nghệ-an, sai quan tỉnh lựa lấy những người am hiểu thông thuộc tình hình biên giới, mỗi đội đặt một suất đội, 2 đội trưởng và hai ngoại ủy đội trưởng đặt dưới quyền thống suất của cai đội An thuận là Hoàng Nghĩa Uyển được dùng làm quản cơ. Lại phái riêng hai suất đội và 100 biền binh doanh Thần sách với khí giới đầy đủ, giao cả cho Nghĩa Uyển đem đi đóng giữ phủ Trấn-ninh ; mỗi tháng thay phiên một lần. Còn biền binh tỉnh phái đi mỗi khi đến đóng giữ địa phương thì liền sung làm hai đội Tam Tứ ở cơ Trấn an, đến khi mãn ban rút về, vẫn nhập vào hàng ngũ trước. Từ nay những ai nếu được đi làm lính ở Trấn-ninh đều chuẩn cho đổn vào các đội ở cơ Trấn an.

Chuẩn định từ nay, phàm lễ tế Giao và lễ Miếu hưởng, các thứ lụa chế ra để cúng đều chiếu theo số phân, lạng

https://tieulun.hopto.org

của tơ nặng là bao nhiêu? Hạng nhất: lấy tơ do trong cung nuôi tằm, sai Thái thường tự dưa thợ dệt thành. Hạng 2 và hạng 3 lấy tơ do bộ Lễ tư cho các địa phương làm ra. Việc này chép để làm lệnh.

(Mỗi năm dùng lụa cộng tất cả là 273 tấm, nay đổi định số nhận tơ. Đàn tròn Nam-giao: lụa hạng nhất 15 tấm, mỗi tấm tơ nặng 2 lạng, 3 đồng cân bốn phân; Ở các miếu: lụa hạng nhất 120 tấm, mỗi tấm nặng 2 lạng 6 đồng cân, 1 phân; lụa hạng nhì 42 tấm, mỗi tấm nặng 1 lạng, 9 đồng cân, 6 phân; lụa hạng ba 96 tấm, mỗi tấm nặng 1 lạng 3 đồng cân).

Vua cho rằng thi hội là điển lễ long trọng, trước đây các giám sinh ở Quốc tử giám đều do quan ở nhà Giám sát hạch, rồi cho vào thi, như thế sợ chưa được kỹ. Vua bèn sai thượng thư Lê Đăng Doanh và Phan Huy Thực sung làm chánh chủ khảo, thám tri Bùi Phổ và Trương Đăng Quế sung làm phó chủ khảo, lang trung hoặc viên ngoại lang trong Lục bộ mỗi bộ 1 người sung làm phân khảo, theo danh sách do quan nhà Giám dâng lên, gọi họ họp lại ở nhà tả triều đường, sát hạch lại cho kỹ chia ra từng hạng, đóng thành bảng danh sách dâng lên để đợi chỉ. Khi danh sách dâng lên rồi thì người nào dự vào hai hạng tru bình, được chuẩn cho cùng với cử nhân vào thi; hạng thứ thì vẫn ở lại nhà Giám để học tập, còn hạng liệt thì bổ làm vị nhập lưu thư lại ở Lục bộ. Từ đó mỗi khi tới khoa thi hội, lại sai quan mở kỳ khảo hạch. Việc này được đặt làm lệ thường.

Nguyễn Đình Phổ tổng đốc Ninh—Thái, tâu nói: «Các địa hạt thuộc tỉnh miền rừng rú đến một nửa, những bọn vô lại phần nhiều gọi nhau tụ họp ở đó, đặc biệt là những tên như Nguyễn Văn Nhị ở Yên-dũng,

https://tieulun.hopto.org

Trần Đình Thể ở Hiệp-hòa, đều là thổ phỉ trốn tránh đã lâu, chuyên ra oai bằng cách giết hại cướp bóc. Dân sợ như cọp, dẫu căm giận chúng mà không dám nói, sợ để mối lo về sau. Lại như Trần Hữu Thường ở Lương-tài, Nguyễn Văn Lả ở Đông-ngàn, thì bám rễ vào dân gian, cho người nghèo vay, giúp người trong lúc cấp bách; nếu ai có chút ý khác, thì chúng dọa giết, đốt, cướp để cho sợ hãi, nên bọn tổng lý sở tại đều cam tâm cúi đầu, chịu để sai khiến và giúp cho binh lương. Hễ thấy biền binh đến bắt thì bọn tổng lý đã vội báo cho biết trước, để chúng cao chạy xa bay. Lũ giặc sở dĩ còn được tháng ngày sống sót, là vì ở dân. Muốn tra xét không có tang chứng; muốn khép vào luật không thể ra tay làm được! Vả lại những phạm nhân trốn ở địa phương, hoặc bị bắt hiếp phải theo, hoặc vì thù oán chiêu xưng, khi đã lỡ bước, buộc phải dựa vào bọn phỉ. Giặc cướp ngày càng lan tràn, là vì cớ ấy!

Vậy xin từ nay hễ ai thông phỉ, nếu dò được đích thực, không kể có tang chứng rõ rệt hay không đều nã bắt để buộc vào pháp luật. Còn những phạm nhân đang trốn, trừ hạng chính thứ yếu phạm ra, đều chuẩn hạn trong một năm cho ra thú. Nếu ai dò xét bắt được kẻ phạm thì tâu xin nghị thưởng tùy theo phạm nhân ấy tội nặng hay nhẹ. Như thế có thể dẹp được giặc cướp mà yên dân».

Vua dụ Phổ rằng: « Ngươi mới tới lỵ sở đã dò xét ngay được tình hình gian phỉ, thực là đích xác. Duy việc xin bắt trị kẻ thông phỉ mà không kể có tang chứng rõ rệt hay không, so vào pháp luật, thật còn có điều chưa hợp. Nhưng nghĩ phát giác ra kẻ gian, vạch ra việc ủ ẩn, cũng có khi phải dùng quyền nghi, huống chi đã giao cho cai trị một phương mà động làm lại bị pháp luật thành văn gò bó thì còn thi thố gì được? Vậy chuẩn cho

https://tieulun.hopto.org

từ nay hễ xét được kẻ nào thông đồng với giặc dẫu chưa có tang chứng, nhưng có hình tích có thể bằng cứ được thì cho bắt để tra xét, nghĩ xử, cốt cho lũ gian biết tội phải phục tinh để làm sáng tỏ phép nước. Nhưng nếu lan tràn đến người vô tội thì phạm vào điều « nhập nhân tội » đấy (1). Luật đã nói rõ, ngươi nên cẩn thận. Còn việc chuẩn cho các đảo phạm ra thú, thì cho làm như lời đã tâu xin ».

Xây bó phía mặt trong bên hữu Kinh thành.

Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng, thự hậu quân Phan Văn Thúy, thự trung quân Tống Phước Lương, và Phó tướng Nguyễn Văn Xuân chia ra trông nom công việc. (Xây bằng gạch đặt mức hạn là trên rộng 1 thước 8 tấc, dưới rộng 2 thước 8 tấc, chân thành rộng 2 thước 9 tấc 5 phân).

Dùng cai cơ Lê Hữu Lực làm phó vệ úy ở vệ Tả bảo nhị thuộc tả quân. Đó là theo lời xin của Lê Văn Duyệt tổng trấn Gia-định.

Nguyễn Văn Hiếu, tổng đốc Hà — Ninh, tâu nói: « Hai phố hàng Buồm và Quảng-phúc ở huyện Thọ-xương, tỉnh Hà-nội, phần nhiều là người Thanh, hiện đã gây thành cơ sở, nên các thương nhân nhà Thanh thường tới đấy buôn bán để sinh sống. Trước kia thuyền bè sang ta trước hết do đồn cửa Lác xét hỏi, rồi tường trình với Nam-định, cho hộ tống lên Bắc-thành để đánh thuế. Khi thuyền trở về, lại giao về Nam-định hộ tống ra hải cảng. Mọi việc đã thành lệ cả. Nay đã chia đặt tỉnh hạt, thì Hà-nội với Nam-định, sự thể ngang nhau, vậy phải nên châm chước quy định để tiện làm theo ». Việc ấy giao xuống đình thần bàn. Đình thần xin từ nay hễ thuyền người Thanh sang đến tấn sở cửa Lác thuộc Nam-định,

(1) Khép người vào tội một cách oan uổng.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI HỌP THƯ VIỆN

thì viên tấn thủ (1) theo lệ xét hỏi kỹ càng, rồi báo lên tỉnh. Nếu thuyền buôn ấy muốn ở lại Nam-định dỡ hàng đem bán thì xem xét rõ ràng rồi đánh thuế, nếu họ muốn đi Hà-nội thì ủy giao Hà-nội khám xét mà thu thuế. Tới khi họ trở về, lại do Nam-định hộ tống ra đến tấn sở cửa Lác. Vua chuẩn y lời bàn ấy.

Dời kho gỗ làm ra chỗ khác.

(Nguyên trước kho gỗ ở ngoài quách, cửa đông-nam Kinh thành, nay dời đến chỗ ngoài quách giữa hai cửa Quảng-đức và Chính-nam, dài 78 trượng, bên tả từ chỗ đầu nhọn ngoài quách, cách sông 16 trượng, 3 thước, bên hữu từ chỗ đầu nhọn ngoài quách, chỗ cách xa sông 13 trượng 3 thước. Rào gỗ nhà kho ngang đến bờ sông, chừa ra một chỗ đất rộng 5 trượng để làm đường đi. Phía trong rào gỗ tùy theo thế đất rộng hẹp, dựng nhà xưởng và sở thu, phát).

Nguyễn Đức Nhuận tuần phủ Hưng-yên tâu nói: « Các mộ binh thuộc tỉnh, cơ Hưng-yên chỉ có 3 đội, nay xin mộ thêm dân ngoại tịch từ Quảng-bình trở vào Nam, dồn lại thành đội ngũ, xếp thứ tự sung bổ cho đủ số 10 đội ». Vua chuẩn y.

Cấp quân phục bằng đoạn lông các màu cho 4 doanh Cấm binh. (Năm vệ doanh Thần cơ, mỗi vệ 220 cái áo, quần áo của lính pháo thủ 220 bộ, 3 doanh Tiền phong, Long võ và Hổ oai, mỗi doanh 5 vệ, mỗi vệ đều 440 cái áo).

Vua dụ rằng: « Áo quân phục ấy sắm bằng tiền kho tốn kém rất nhiều. Đó là muốn cho áo mặc của quân ta được tươi đẹp, để phòng vệ cho nghiêm, nên không ngại tốn. Các ngươi là chưởng lãnh đại thần và những người

---

(1) Tấn thủ: Chức viên trấn giữ đồn trại ở ven sông hoặc ven biển.

https://tieulun.hopto.org

coi quản phải nên chất chiu những của ấy, truyền bảo các biền binh; khi theo hầu, mặc trong việc công đều nên để ý giữ gìn, phơi phóng cất giữ cho đúng cách. Nếu chưa đến hạn đổi phát lượt khác mà đã rách nát thì tất phải phân biệt bắt đền và giao bộ nghị xử».

Hữu quân phó tướng, gia đô thống hàm, Nguyễn Văn Xuân, tuổi đã 80. Nhân gặp sinh nhật của Xuân, vua thưởng cho sa đoạn các màu mỗi thứ 4 cuộn, lụa và sa tạ mỗi thứ 4 tấm, đồ chơi bằng vàng ngọc bốn thứ, đồ bằng pha lê 4 thứ, đồ uống rượu và đồ uống trà mỗi thứ một bộ.

Vua dụ rằng: « Nguyễn Văn Xuân năm nay đã 80 tuổi thọ, thế mà đi lại khỏe mạnh, ngày thường tới hầu, vả lại năm trước có hai lần làm việc ngoài biên đều thành công cả. Nay gặp ngày sinh của ngươi, ta được biết thật đáng vì ngươi mà vui mừng, bèn sai thị lang nội các là Hoàng Quỳnh và lãnh thị vệ là Nguyễn Trọng Tinh tới ban các đồ thưởng để tỏ lòng ta đoái thương, ưu đãi người bề tôi kỳ cựu có công lao ».

Nguyễn Văn Phượng, phó lãnh binh Hà-nội, săn bắt được tên giặc trốn là Nguyễn Văn Dậu ở hạt huyện Phú xuyên, giết đi.

Sửa lại thành tỉnh Lạng-sơn.

Tuần phủ Hoàng Văn Quyền tâu nói: « Thành tỉnh Lạng-sơn không rõ bắt đầu xây đắp từ đời nào, tra theo sử sách thì đời Lê Thánh tông, năm thứ 26 (1495) có sửa chữa lại; năm Cảnh hưng thứ 17 (1756) đắp thêm nữ tường (1). Nay đã lâu đời đất gạch ở bốn chung quanh thành có nhiều chỗ đã long lở sứt mẻ. Vả lại qui cách kiến trúc thành này so với các hạt khác rất rộng lớn. (Thân thành chu vi 636 trượng, 7 thước, 2 tấc, cao 9 thước;

(1) Nữ tường: Tường xây trên mặt thành.

https://tieulun.hopto.org

xây nữ tường trên thành cao 2 thước, 4 tấc ; mặt thành dày 1 trượng, 8 thước, nữ tường dày 1 thước 2 tấc, chân thành dày 3 trượng 2 thước, trong đắp đất vàng, ngoài xây gạch). Nền móng hiện còn rất là chắc chắn. Nhân đó sửa lại, cũng đủ làm cho bức thành được coi như phên giậu che chắn nước nhà trở nên hùng tráng và phô trương được chỗ địa thế hiểm yếu thiên nhiên. Vậy xin theo nếp cũ sửa đắp lại.

« Lại nữa, chỗ hành cung, gỗ ván lâu ngày đã mọt nát, xin cũng gọi thợ sửa chữa lại ».

Vua đều ưng thuận.

Cấm mua bán thóc gạo lương của quân lính.

Trước đây Bắc-kỳ chia đặt hai kho ở Sơn-tây và Bắc-ninh chứa nhiều lương thực, chuẩn cho biền binh 2 tỉnh ấy lấy lãnh lương tháng. Lính Bắc-ninh mượn cớ là đường xa, phần nhiều đem bán đi, rồi đong gạo ở chợ nên giá gạo cao vọt lên, việc đến tai vua. Tổng đốc là Nguyễn Đình Phổ và bọn lãnh binh quản suất đều bị phạt bổng 3 tháng.

Vua nhân đó dụ bộ Hộ rằng lương tháng của binh lính là để chi dùng khi tại ngũ thế mà lại bán cái nọ, mua cái kia, lúc bán thì giá hạ, bán tống bán tháo, lúc mua thì giả giá cao, cần mua lấy được, thành thử phải chịu cả hai đằng. Đó chẳng qua bọn đầu mục cai quản và thư lại xui khiến để đứng giữa mua thầu làm kế lợi riêng cho nhà mình! Còn binh lính thì quen lười biếng, không chịu đài tải đó thôi. Vả lại đồng tiền đã vào tay binh lính rất dễ phung phí, sinh kế hàng tháng trông nhờ vào đâu? Vậy muốn cho chúng không sách nhiễu hương thôn và nhân đó mà trốn tránh phỏng có được không? Nay thông dụ cho binh lính ở Kinh và ngoại, các tỉnh: từ nay hễ đã lãnh thóc gạo lương tháng, không được đem bán lại nếu trái lệnh thì không kể số tang vật

https://tieulun.hopto.org

nhiều hay ít, người mua và người bán đều bị phạt 100 trượng, còn binh lính phải đóng gông 1 tháng, người đầu mục cai quản và thư lại nếu là kẻ xui khiến thì trị tội thêm lên một bậc; viên thống quản và quan địa phương vì sơ sót về việc xem xét, cũng giao cho bộ phân biệt nghị xử.

Lê Văn Duyệt tổng trấn Gia-định, vì tuổi già sức yếu dâng sớ xin cáo lão. Và nói : « Hiện nay từ phía bắc kinh kỳ trở ra đã chia hạt đặt quan, có các nha tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát cùng giữ gìn nhau ràng buộc nhau rất hợp với chức phương bá (1) liên suất(2) đời xưa. Thần dân già yếu, trong lòng cũng biết mưu kế dài lâu không gì hay hơn thế, thực muốn chính mình được trông thấy. Vậy xin sắc sai các đình thần bàn xét về các trấn ở thành hạt Gia-định để kiến thiết một thể, tỏ ra một chính sách chung, đại đồng, khiến thần được nghỉ việc thành, điều dưỡng cho khỏi sẽ xin về Kinh chầu hầu ».

Vua dụ rằng : « Khanh nên cố gắng làm việc, đợi sau sẽ xuống chỉ quyết định ».

Trong kinh kỳ có mưa.

Vua dụ bộ Lễ : « Từ khi sang xuân tới nay, mong mưa rất nhiều. Lần lượt thấy các hạt Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên, Bình-hòa tâu báo ít mưa, lòng ta rất áy náy. Nay ở Kinh, may được mưa nhuần thấm suốt ngày chắc lúa má trong đồng ruộng đều được tươi tốt. Vậy truyền chỉ sức hỏi từ Quảng-nam đến Bình-hòa hiện nay đã được mưa chưa, và việc làm ruộng có được thuận tiện hay không, cứ thực tâu lên cho lòng ta được yên ủi ».

---

(1) Phương bá : Chức quan đứng đầu một địa phương.

(2) Liên suất : Người đứng đầu chư hầu mười nước, tức như chức án sát sứ đời sau.

https://tieulun.hopto.org

Lính ở Kinh có kẻ hai lần bỏ trốn và bị bắt lại. Bộ Binh đem việc ấy tâu lên, vua sai phát đi sung quân chỗ đất mới mở thuộc Trấn-ninh. Khi tới nơi, quyết đánh ngay 100 trượng. Từ đấy về sau cứ theo lệ này thi hành.

Ngày giáp ngọ, tế Trời Đất ở đàn Nam-giao. Những người dự vào việc tế đều đội mũ mặc áo làm lễ, khi điểu, khi quanh, khi tiến, khi dừng đều đúng nghi lễ.

Vua khen và xuống dụ thưởng cho những người dự việc tế đó, từ hoàng tử đến quan nhị phẩm, mỗi người được 1 cuốn đoạn đậu 8 sợi tơ, quan tam phẩm mỗi người một cuốn đoạn đậu 5 sợi tơ.

Tập thơ đầu của vua làm, khắc in đã xong (từ cuối năm Minh-mệnh thứ 11 [1830] trở về trước, 10 quyển vừa thơ cổ thể vừa thơ kim thể gồm 845 bài và hai quyển mục lục). Ban cho các hoàng tử, các tước công, các đình thần, nhà quốc tử giám và các nha học chính ở các địa phương đều 1 bộ; còn học trò và thứ dân muốn in bản riêng cũng cho. Thưởng chung 100 lạng bạc cho người coi làm, thợ khắc in và người giúp việc.

Trần Danh Bưu tuần phủ Quảng-trị, tâu nói: « Viên bị cách chức là Vũ Huy Quỳnh, do khoa mục xuất thân, trước đây có bị phát đi Cam-lộ để hết sức làm việc chuộc tội, nhưng ở đấy công việc hơi ít, không bởi đâu xét được thực trạng, vậy xin cho về tỉnh sai phái, tưởng không đến nỗi là người bỏ đi ».

Vua bảo rằng: « Vũ Huy Quỳnh, trước can án đề tù phá ngục ở Sơn-nam, bị cách chức phát đi Cam-lộ để gắng sức chuộc tội, đã thấy là xử nhẹ rồi. Nay cứ lời tâu việc phủ hơi ít, không bởi đâu xét được thực trạng, thế thì đối với những người phát vãng từ trước đến nay sao không kêu xin cho, mà chỉ riêng xin cho một mình Quỳnh. Lời xin ấy không hợp lý không chuẩn cho được ».

https://tieulun.hopto.org

Vừa được 2 tháng, Bưu lại chứng minh thực trạng của Quỳnh trong việc làm công văn viết tờ trát, rồi Bưu làm thành tập tấu tiếp tục dâng lên. Vua ghét Bưu có ý mua ơn, cầu xin gấp gáp, bèn phạt 6 tháng lương, không cho tra xét chống cãi. Quỳnh thì bị đổi đi Quảng-yên để gắng sức làm việc chuộc tội.

Xây lát sân gạch đường gạch ở ngoài cửa miếu Thái miếu và Thế miếu.

Trước đây bộ Lễ tâu nói: « Từ trước tới nay các lễ tế hưởng ở miếu, rước vua thân đến Thái miếu làm lễ, ngự giá đi từ cửa Tả túc rồi qua cửa Hưng-khánh, tới cửa Nội vu phủ rồi do phố Đông-nhất, đến cửa Hiển-thừa xuống xe, thành ra quanh co. Vậy xin từ nay về sau, ngự giá đi qua cửa Tả túc, đến đầu đông-nam cung thành, chuyển về phía nam, do con đường dài ở ngoài tường phía tây Thái miếu đến ngoài tường phía nam, quay ra phía đông, đến ngoài cửa hữu cổng miếu, xuống xe, do cửa tả vào Tả phương đường. Nếu rước tới Thế miếu thì ngự giá ra từ cửa Hữu túc, đến đầu tây-nam cung thành, chuyển về phía nam, cũng do con đường dài ở ngoài tường phía đông Thế miếu, tới ngoài tường phía nam, quay sang phía tây, đến ngoài cửa tả cổng miếu, xuống xe, rồi do cửa tả vào Tả phương đường. Phàm con đường xe vua đi qua từ phố dài ở ngoài tường phía tây Thái miếu, qua ngoài tường phía nam, đến trước cổng miếu. Phố và phố dài ở ngoài tường phía đông Thế miếu từ cửa Khải-địch, qua ngoài tường phía nam, đến trước cổng miếu, đều xin xây đường gạch và trước cổng miếu đều lát thêm sân gạch để quan chiêm được nghiêm túc ». Vua y theo lời bàn.

Quan thành Gia-định tâu nói: « Đất Chân-lạp cấy được thóc, làm được muối, không đâu bằng Ba-thắc, sự ăn dùng trong nước ấy phần nhiều đều trông ở đó, mà

https://tieulun.hopto.org

đường chuyển vận ở biển phải do cửa trấn Định-an đồn An-thái thuộc Vĩnh-thanh (1). Vua Phiên sợ người coi đồn tấn ngăn trở nên đã khẩn khoản xin được thông hành. Vả, nước Chân-lạp là phiên thuộc của ta, cần gì phải câu nệ bờ cõi. Vậy xin nên chuẩn y lời thỉnh cầu. Nhưng tờ dẫn vấn đề thông hành có Binh bộ lang trung, biện lý công việc ngoài biển ở thành Nam-vang là Trần Thái Tín xét thực ký nhận, để làm bằng chứng ». Vua ưng thuận.

Lại dùng Nguyễn Công Tú làm Tuyên phủ sứ ở phủ Lạc-hóa (Tú có tang về nghỉ, hết hạn, lại về ra làm chức cũ).

Dựng nhà vuông ở trên đài quan cảnh [xem cày], sở tịch điền, xây lại bậc bệ. Lại dựng một cửa phường môn ở mặt trước.

Sai Thủy quân trích lấy hạng thuyền tiểu khoái ở trong số ngạch đã định, cấp phát cho vệ Cẩm doanh Vũ lâm, 4 doanh Cẩm binh, ty Hộ vệ và đội nhất ở ty Hộ vệ cảnh tất, đều 1 chiếc thuyền, ty Trấn-phủ 2 chiếc, giữ để đi theo hầu vua.

Đổi trấn Vĩnh-thanh làm trấn Vĩnh-long, vì tránh tên lăng (2).

Sắc cho bộ Lễ, truyền chỉ cho các địa phương xét rõ xem phủ, huyện, tổng, xã, thôn, phường thuộc hạt mình có tiếng gì trùng với tên các sơn lăng, cung, điện, lâu, các [nhà vua] thì tâu xin đổi lại trừ ra có trùng danh hiệu với ly cung (3) về biệt quán như Trừng-tâm, Lục-ấm và tên các cửa miếu thì không phải đổi.

Định lại nghi chương về triều hạ :

---

(1) Vĩnh-thanh : Sau đổi làm Vĩnh-long.

(2) Vĩnh-thanh : Lăng Hiếu Minh hoàng hậu.

(3) Ly cung cũng như hành cung. Biệt quán cũng như công quán, đều là chỗ để vua ở khi đi tuần du.

https://tieulun.hopto.org

(1. Về nhạc cụ — Lễ đại triều đặt ở điện Thái-hòa: nhã nhạc 1 bộ, chuông to 1 chiếc, khánh lớn 1 cái, chuông nhỏ 1 bộ 12 cái, khánh nhỏ 1 bộ 12 chiếc, trống cơ trụ 2 cái, chúc(1) 1 cái, ngữ(2) 1 cái, trống bồng 2 cái, đàn cầm 4 cái, đàn sắt 4 cái, cái tiêu bằng tre có 16 ống 2 cái, tiêu có 23 ống 2 cái, ống sênh 2 cái, ống huyên 2 cái, ống trì 2 cái, phách 2 cái. Đại nhạc 1 bộ: trống 20 cái, kèn 8 cái, tù và 4 cái, sa-la(3) 4 cái, sa-la lớn 4 cái, vỏ ốc biển(4) 2 cái. Còn các đồ nhạc cụ nhỏ chỉ dùng để hợp tấu ở sân điện Cần-chánh, dùng bao nhiêu thứ, vẫn cứ trình bày như cũ.

2. *Về bản nhạc* — Các lễ tiết hàng năm như 3 tiết lớn, tiết Đại khánh, ngày ban lịch, ngày truyền lô(5) ngày sóc vọng(6) thường hàng tháng ngày ngoại phiên dâng lễ xin qui thuận, ngày rước vua ra ngự lên ngai, phàm những tiết lễ ấy đều tấu bản nhạc « Lý-bình ».

Các lễ tiết trăm quan theo ban thứ, xếp hàng làm lễ thì tấu bản nhạc « Túc-bình ». Hàng năm 3 tiết lớn và tiết đại khánh các quan làm lễ mừng thì tấu bản nhạc « Khánh-bình ». Mỗi năm tết Nguyên đán vâng lệnh tuyên chỉ dự

---

(1) Chúc: Hình giống thùng sơn, vuông 2 thước 4 tấc, sâu 1 thước 8 tấc, giữa có cái giùi liền đến đáy, cầm rung lên thì cái giùi ấy đập sang bên tả, bên hữu thành tiếng. Chúc, dùng đánh vào lúc mới tấu nhạc.

(2) Ngữ: Hình giống con hổ nằm phục, trên lưng có 27 cái răng cưa, lấy miếng gỗ cọ vào thì thành tiếng. Ngữ, dùng đánh nhằm khi tấu nhạc sắp xong.

(3) Sa-la: Một nhạc cụ bằng đồng. Hình giống cái chậu.

(4) Vỏ ốc biển: Nguyên văn là « hải loa », dùng để thổi như tù-và bằng sừng trâu.

(5) Truyền lô: Lễ xướng danh những người đỗ đại khoa, như trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa, tiến sĩ...

(6) Sóc: Mồng một. Vọng: ngày rằm. Tục xưa. Hai ngày sóc, vọng đều có cúng bái.

https://tieulun.hopto.org

yến và ban thưởng, tiết Đại khánh, đọc ân chiếu xong các quan làm lễ tạ ơn, thì tấu bản nhạc « Đi-bình ».

Mỗi năm ngày ban lịch, Khâm-thiên giám làm lễ, thì tấu bản nhạc « Nguyên-bình ».

Mỗi năm ngày ban lịch, trăm quan vào tạ ơn thì tấu bản nhạc « Hàm-bình ».

Phàm khoa thi điện khi truyền lô, quan khâm mệnh vào tâu lại thì tấu bản nhạc « Doãn-bình ». Khi các tiến sĩ mới vào làm lễ thì tấu bản nhạc « Xiển-bình ».

Gặp tiết Đại khánh, các ngoại phiên vào làm lễ, và nước ngoài mới quy thuận làm lễ triều bái thì tấu bản nhạc « Long-bình ».

Các ngoại phiên mới quy thuận tạ ơn thì tấu bản nhạc « Bình-hòa ». Các lễ triều hội, khi làm xong, rước vua về cung thì tấu bản nhạc « Hòa-bình ».

3. Về nghi tiết — Mỗi năm gặp tiết Vạn thọ, thì trước 1 ngày, người phần việc đặt 1 cái án đỏ hơi lui về phía bắc, ở trên thềm, gian Tả nhị trước điện Thái-hòa. Lại đặt một cái án đỏ ở Mái tây và trên thềm gian Tả nhất Hữu nhất đặt chiếu để hoàng tử và các công đứng lạy, bên tả bên hữu sân rồng đặt cái biển chua phẩm trật của các quan văn võ để theo phẩm mà đứng. Nhã nhạc đặt ở phía đông và phía tây biển ghi phẩm ấy. Đại nhạc đặt ở phía nam sân rồng, đông tây đều hướng vào nhau. Đến ngày hôm ấy, vào khoảng canh năm, sau khi trống điểm 3 hồi và đốt ống lệnh, bày đồ lễ bộ đại triều ở sân điện Thái-hòa, bày nghi lễ thường triều ở sân điện Cần-chánh. 16 người hát chia ra đứng ở hai bên tả hữu sân rồng, về phía bắc chỗ treo nhạc, các người ở ban nhã nhạc, ban đại nhạc đều theo ban thứ đứng xếp hàng. Tỷ Lễ bộ kính bưng hòm biểu mừng của trăm quan đặt trên cái án đỏ ở gian Tả nhị còn hòm biểu mừng của

https://tieulun.hopto.org

các địa phương thì đặt trên cái án đỏ ở Mái tây. Ty Loan nghi sửa soạn đặt xe vua ở dưới thềm gian chính giữa trước điện Cần-chánh. Những người theo xe và ban nhạc nhỏ đều theo vào, đứng đợi đến giờ, một viên thị vệ đại thần mặc triều phục, quỳ tâu ở bên tả đường giữa trước điện, tâu hai tiếng: « trung nghiêm », một viên đường quan Lễ bộ mặc triều phục, quỳ ở bên hữu con đường giữa điện tâu 2 tiếng « ngoại biện », tiếp đó nội giám tâu hầu vua đội mũ cửu long, mặc áo hoàng bào, đeo đai ngọc, cầm ngọc khuê lên ngự trên bảo tọa ở điện Cần-chánh, viên quản vệ ở vệ Loan giá đội mũ đầu hổ, mặc phẩm phục, cầm thanh kim đao vâng mệnh truyền cho các hộ vệ sửa soạn xe loan và đỗ hành ngơi rước vua đi xe từ thềm giữa tiến lên, đặt ở gian chính giữa triều điện. Viên quản vệ vệ Loan giá quỳ tâu : xin vua lên xe. Điện Kiến-nguyên khua chuông đánh trống, xe ra đi, quân cảnh tất dẫn trước theo sau đúng nghi tiết. Đến thềm phía bắc điện Thái-hòa, rước vua xuống xe, ban đại nhạc ở cửa cảnh môn tâu lên, chuông trống ở điện Kiến-nguyên dừng lại, bắn 9 tiếng ống lệnh, rước vua lên ngai, ban đại nhạc dừng lại, tâu bản nhạc « Lý-bình ». Trước điểm 3 tiếng chuông to rồi đánh 3 tiếng chúc, nhã nhạc hợp tấu, người hát ca hát khúc nhạc xong, thì nhạc thôi, đánh ba tiếng ngữ, rồi lại đánh 3 tiếng khánh to. Sau đó cùng trăm quan đứng xếp hàng theo ban thứ. Đâu đó tề chỉnh rồi thì tâu bản nhạc « Túc-bình » ; khi làm lễ mừng thì tâu bản nhạc « Khánh-bình », hai tiết ấy đều làm lễ 5 lạy. Còn biểu mừng của trăm quan thì Nội các bưng lên đặt trên cái án sơn vàng ở trước chỗ vua ngự, và miễn không phải tuyên đọc ; biểu mừng của các địa phương, thì Nội các tiếp nhận, trăm quan chia ban quay ra. Hai ty hộ vệ và cảnh tất bắn 9 tiếng súng mừng. Lễ xong tâu bản nhạc « Hòa-bình ».

https://tieulun.hopto.org

Đại nhạc nổi lên, rước vua vào điện Cần-chánh lên ngự bảo tọa. Những quan viên chưa dủ phẩm phục, những nhân viên nhàn tản trong họ tôn thất, các viên cống sinh giám sinh cứ theo thứ tự vào sân làm lễ 5 lạy.

Hằng năm, tết Nguyên đán, tết Đoan dương, nếu có tuyên chỉ cho ăn yến và ban thưởng, thì làm thêm lễ tạ ơn, tấu bản nhạc « Di-bình » mà không bắn súng. Còn các nghi tiết khác đều như thế. Nếu gặp nghi tiết Đại khánh lại có truyền chiếu ban ơn thì cũng làm thêm lễ tạ ơn, tấu bản nhạc « Di-bình ». Tuyên đọc biểu mừng của trăm quan xong, lại cho riêng các ngoại phiên dâng biểu làm lễ tạ ơn, tấu bản nhạc «Long-bình ». Còn nghi tiết khác đều như nhau.

Ngày sóc ngày vọng hàng tháng, nếu có đặt nghi tiết đại triều, thì chiếu theo như nghi tiết Vạn thọ, bỏ các tiết mục dâng biểu và bắn súng.

Hằng năm ngày ban chính sóc, Khâm-thiên giám làm lễ dâng lịch thì tấu bản nhạc « Nguyên-bình ». Quan tuyên chỉ tuyên bố rằng lịch đã xong, ban cho trong ngoài rồi đoạn làm lễ tạ ơn, tấu bản nhạc « Hàm-bình ».

Khoa thi đình, ngày truyền lô, quan khâm mệnh làm lễ tâu trình lại, thì tấu bản nhạc « Doãn-bình ». Quan truyền lô gọi tên lần lượt xong, các tiến sĩ làm lễ tạ ơn thì tấu bản nhạc « Xiển-bình ».

Ngoại phiên mới quy thuận làm lễ triều bái thì tấu bản nhạc «Long-bình ».

Tuyên đọc xong bài biểu tiến cống, làm lễ tạ ơn, tấu bản nhạc « Thuận-bình », còn nghi tiết khác cùng giống với lễ sóc, vọng.

Đối với Từ thọ cung, khi gặp ba tiết lớn, có tờ dâng mừng thì không phải đọc, làm lễ thì dùng đàn sáo và các nhạc cụ hạng nhỏ; duy gặp tiết Đại khánh thì tuyên đọc tờ chúc mừng, nhạc thì dùng múa bát dật.

https://tieulun.hopto.org

Bộ Binh tâu nói: « Từ trước đến nay ngạch binh kỳ 4 tháng ở các địa phương cũ như các hạng thuế biệt nạp và 9 bang ở Bắc tào đều có ghi chép đăng vào sổ cả. Vả lại số đinh nhiều hay ít, thuế khóa tăng hay giảm đều là việc hộ, không quan hệ đến việc binh, thế mà hàng năm đã có sổ hộ, lại có ngạch binh cũng thêm thừa. Vậy xin nên giảm bớt đi ». Vua nghe theo.

Chuẩn định: « Từ nay phàm nhân viên họ tôn thất, nếu ai nghỉ dưỡng bệnh, hay hưu trí hoặc làm chức nhàn tản, đều chuẩn cho chi lương tôn thất, còn áo mặc mùa xuân thì không cấp nữa. Việc này ghi để làm lệ ».

Sửa đền Sơn-thần ở núi Ngọc-trản, sai phủ Thừa-thiên thuê thợ để làm.

Tên tướng giặc trốn ở Quảng-yên là Nguyễn Bảo, cùng với tên phỉ người nhà Thanh là Chung A Phát, tụ tập các thuyền chài, lấy núi Tràng-sơn ở phía đông và phía tây làm nơi sào huyệt (Núi Tràng-sơn có tên là Giáp-chân, ở giữa biển cả thuộc hải phận Vân-đồn, liền tiếp với Bạch Long-vĩ ở Trúc sơn nhà Thanh). Thường nhân lúc sơ hở tạm đóng ở ngoài biển, làm nguy hại dân buôn. Phó quản cơ ở cơ Tiền nhuệ là Nguyễn Văn Thẩm do tỉnh sai phái đã đem binh thuyền đi tuần tiễu, trông thấy 6 chiếc thuyền giặc đang chạy ra ở ngoài biển, thì những thuyền ấy Thẩm đuổi theo chạy cả về phía đông.

Thự tuần phủ Lê Đạo Quảng được tin báo, lại sai phó quản cơ ở cơ Quảng-yên là Đỗ Văn Giai, cùng với thổ tri huyện và tri châu hiệp sức cùng đi bắt giặc. Việc đến tai vua. Vua dụ rằng: « Hạt ngươi gần đây hơi được yên ổn, nay có lũ thuyền giặc ấy lảng vảng ở trên mặt biển thế tất nhân chỗ sơ hở quấy nhiễu gây sự. Ngươi nên để tâm tính toán và nghiêm sức cho các bộ biền đã phái phải hết sức lùng bắt, để quét sạch mây mù ở

https://tieulun.hopto.org

ngoài biển. Bọn đầu mục ở Thổ-luyện, thuộc châu Vân-đồn là Phạm Đình Thịnh và Nguyễn Đình Thanh, gặp giặc ở đảo Cửu-dầu, bắt được 6 tên trong bọn, thu được 1 chiếc thuyền và súng lớn cùng khí giới đem nộp.

Vua cho là Đạo Quảng sai phái được người trước hãy thưởng gia 1 cấp; thưởng cho bọn Thịnh 50 lạng bạc; còn dân phu đi trận ấy thì chia ra từng hạng thưởng cho tiền bạc có thứ bậc khác nhau (hạng nhất thưởng bạc mỗi người 2 lạng; hạng nhì mỗi người 1 lạng; hạng ba mỗi người 3 quan tiền).

Sai quản vệ Thủy quân là Đoàn Văn Suất quản lãnh binh thuyền, chở các của kho ở Bắc-kỳ về Kinh.

Vụa dụ bộ Công rằng: «Từ trước đến nay các địa phương sửa chữa thuyền bè, phần nhiều giao phó cho biền binh thủy quân, tới khi xong, lại không chính mình kiểm tra xem xét, lại hờ hững coi như đau ngứa không quan hệ gì đến mình để đến nỗi lâu ngày sinh tệ, mà trong bọn biền binh lại nhiều kẻ không tốt, chỉ toan giảm bớt hoặc lấy cắp vật liệu để chia tay nhau, sửa chữa thuyền bè làm qua loa cho xong việc. Tới khi sai phái, chợt gặp sóng gió thường hay xảy ra tai nạn, lại lót miệng là biển khơi nguy hiểm, sức người khó chống lại được! Dẫu rằng việc xảy đến đâu cũng đã trừng phạt đến đó, nhưng ta vẫn cho là vì có sóng gió, nên khoan tha cho đã nhiều. Từ năm ngoái trở về trước, tổng cộng tiền của đổ xuống biển đông có tới hàng chục hàng trăm vạn! Nếu không hỏi qua đến các quan địa phương và các biền binh để chung qui họ không đền bồi mảy may nào, thì e ngày càng thêm nhiều, bọn kia sẽ coi của nước như vật bỏ đi. Vậy cần phải thiết tha nghiêm dụ: Từ đây trở về sau, hàng năm để làm việc hải vận, thuyền bè phải do đốc phủ thành, trấn đốc thúc sửa chữa từ trước kỳ hạn, khi làm xong, phải thân hành xem xét, nếu quả

https://tieulun.hopto.org

được mười phần bền chặt, mới cho chuyên chở; nếu có chỗ không chu đáo thì chuẩn cho một mặt chỉ rõ những nhân viên nào thừa hành việc sửa chữa, nghiêm ngặt tham hặc để trừng trị, một mặt thượng khẩn bắt phải sửa đền cho được bền chặt đầy đủ, để kịp thời kỳ chuyển vận trên đường biển. Nếu không chịu xét nghiệm thật kỹ để thuyền không được bền chặt mà hỏng việc, thì sẽ tịch tất cả của cải và giá vật liệu nhân công làm thuyền, bắt các đốc phủ thành, trấn và các biền binh theo từng tên, chia suất ra mà bồi thường, quyết không cho mượn tiếng là bởi sóng gió. Vậy truyền dụ cho tất cả đều biết ».

Hồ Hựu, tuần phủ Ninh-bình, tâu nói: « Những dân thuộc hạt mới về, chưa cư tu được đầy đủ, mà số ngạch binh lính còn thiếu nhiều, không lấy đâu sung điền được. Nay xin xét theo các xã thôn, trước kia số đinh không đủ, mà nay đã thêm lên nhiều, thì theo lệ lựa chọn để bổ sung vào số lính cơ ». Vua cho lời tâu là phải.

Đổi bổ vệ úy vệ Tiền phong tiền là Vũ Văn Giải làm vệ úy, trật chánh tam phẩm vẫn lãnh viện sứ ở viện Thượng trà và quyền coi vệ Loan giá, kiêm coi các đội Ngân bài, Nha bài, Thượng thiện, Hỏa thanh và Thanh bình. Bổ nguyên Vũ lâm Tiền nhất vệ phó vệ úy, tham biện dè chính Nguyễn Văn Khoa làm Tiền phong Tiền vệ vệ úy.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN LXXIX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm thìn, năm Minh mệnh thứ 13 [1832], mùa xuân, tháng 3, thi hội. Sai Lại bộ thượng thư Nguyễn Khoa Minh sung chánh chủ khảo, thự Hộ bộ thượng thư Trương Minh Giảng sung phó chủ khảo, Nội các thị lang Hoàng Quỳnh và Hình bộ Tả thị lang Hà Duy Phiên sung tri công cử. Lại phái thêm thống chế Đô Quý coi giữ công việc tra xét tuần phòng.

Lệ trước, đến kỳ thi hễ có đầu bài vua ra, thì 2 viên tri-công-cử chia nhau đi hai vi để tuyên đọc, rồi mới niêm yết. Khoa này quan trường tâu rằng làm như thế thì tiết lộ ra ngoài, vua bèn sai đình chỉ việc tuyên đọc. Đến khi đem những quyển lấy đỗ dâng lên, thì kỳ thứ hai, kỳ thứ ba những quyển có phân số rất ít (kỳ thứ hai có 16 quyển văn được từ 1 phân đến 4 phân, kỳ thứ ba có 8 quyển văn được 1 phân).

Vua cho là quan trường câu nệ câu nhắc dẫn do quá, bèn gia ơn cho những quyển nào có phân số thì gia thêm 1 phân, không đủ 1 phân thì cho là 1 phân. Lấy 8 người trúng cách : Đỗ Quang, Phan Trước, Nguyễn Toản, Vũ Công Độ, Phạm Bá Thiều, Nguyễn Văn Lý, Phạm Sĩ Ái và Phạm Gia Chuyên. Lấy 3 người đỗ phó bảng: Nguyễn Mậu Trạch, Trần Trứ và Nguyễn Bá Nghi.

https://tieulun.hopto.org

Sai thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Thực kiêm coi công việc bộ Lại, thự hữu thị lang bộ Lại sung thị lang Thương trường là Đặng Văn Bằng về làm việc ở bộ Lại, tả tham tri bộ Binh là Lê Văn Đức quyền làm công việc Nội các, thự tả tham tri bộ Hộ, quyền làm công việc Vũ khố là Trương Đăng Quế về bộ cung chức và cùng với thự hữu tham tri là Bùi Phổ quyền giữ ấn triện bộ Hộ. Cho Đặng Đức Thiệm làm lang trung bộ Hình thự hữu thị lang, lãnh việc Vũ khố, Tả thị lang bộ Binh quản lý việc Nội vụ phủ là Trần Chấn về cung chức ở bộ Binh. Thăng Nội vụ viên ngoại lang Nguyễn Công Trứ lên thự lang trung, cùng với viên ngoại lang là Bạch Xuân Nguyên quyền giữ ấn quan phòng của Nội vụ phủ. Khi việc thi hội xong, thì Phan Huy Thực, Lê Văn Đức, Trần Chấn và Đặng Văn Bằng, đều về cung chức như trước duy ở Vũ khố đã có Đặng Đức Thiệm coi quản rồi thì Trương Đăng Quế vẫn cứ lưu ở lại làm việc ở bộ Hộ.

Đặt nhà trạm Hưng-yên ở xã Đội-xuyên (xã này thuộc huyện Nam-xang, từ Hưng-yên đến Nam-định, hễ có chạy trạm đều qua đấy). Sau đó, cho rằng đất ấy thuộc về Hà-nội, nên đặt tên là trạm Hà-xuyên.

Sửa lại cung Trường-minh.

Sai Hà-nội chọn đặt chức hàng trưởng 2 phố Quảng-đông và Phúc-kiến Hễ nhà nước có mua sản vật ở hai tỉnh [Quảng-đông, Phúc-kiến] thì cứ chuyên trách vào viên hàng trưởng đó.

Ngày Nhâm tý là tiết Thanh minh. Vua bái yết lăng Thiên-thọ, nhân đi săn về mùa xuân, gặp mưa, thưởng tiền và bạc lạng cho quan quân theo hầu có thứ bậc khác nhau.

https://tieulun.hopto.org

Vua cho rằng hai lăng Vĩnh-diễn (1) và Vĩnh-diên (2) ở Quảng-nam, đường sá xa cách, e người thừa hành việc tế tự không được chu tất ; vậy sai quan trấn hàng năm cứ đến tiết Thanh-minh, phàm lễ phẩm, xôi, lợn, cỗ bàn, phải thân xem xét, cốt cho phong hậu sạch sẽ. Lại sửa lại cột nêu gỗ ghi rõ những điều răn cấm, khiến người dân không được lấn lướt.

Cho viên bị cách là Lý Văn Phức được khai phục làm chánh cửu phẩm thư lại ở Nội vụ phủ. Phức, trước kia vì tham tang phải bỏ ngục đã lâu, sau được tha, nhiều lần phải đi đường biển để gắng sức làm việc chuộc tội, tới đây, từ biển Đông về, phái viên là bọn Lê Thuận Tĩnh nói Phức là người làm việc xuất sắc, nên lại được dùng.

Vua dụ rằng : « Lý Văn Phức bị lỗi nặng, đã gia ơn chuẩn cho gắng sức chuộc tội, nhiều lần sai phải đi biển Tây, biển Đông, trải qua nhiều bước gian nan nguy hiểm. Kể về nguyên tội, dẫu không nên lại dùng, nhưng nghĩ hạng người ấy còn có thể sai khiến được, nếu không có đường để tự sửa lỗi đổi mới, thì kẻ tiểu nhân, một khi đã mắc tội lỗi, tự nghĩ như dòng nước suối chảy ở Tam-hiệp (3), cam chịu buông trôi, sẽ lại bước vào tội lỗi, rất là đáng thương ! Vậy nay đặc cách cho khai phục để khi có việc phải đi ngoại dương tức thì sai phái. Nếu ngày dồn tháng chứa, có nhiều công lao

---

(1) Vĩnh-diễn : Lăng Nguyễn thị, vợ Nguyễn Phúc Tần, ở xã Chiêm-sơn, huyện Duy-xuyên Quảng-nam.

(2) Vĩnh-diên : Lăng Đoàn thị, vợ Nguyễn Phúc Chu, cũng ở địa điểm trên.

(3) Tam-hiệp : Tức là Cỏ-đường hiệp, Vu-hiệp và Tây-lăng hiệp, ở vào khoảng 2 tỉnh Tứ-xuyên và Hồ-bắc (Trung-quốc), chỗ ba hiệp ấy liền nhau dài 700 dặm, giữa là dòng sông, hai bờ giáp núi, nước chảy rất mạnh, thuyền đi rất là hiểm trở.

https://tieulun.hopto.org

thì theo lệ thường thăng bổ, cũng chẳng sao cả. Nhược bằng chứng nào tội ấy thì không kể nhẹ hay nặng, đều phải trị tội nặng thêm, đó là đặc cách gia ơn. Từ nay về sau nhân viên nào mắc tội, không cho tự ý nài xin cân bậy nữa ».

Truy phong Thái bảo quốc công Nguyễn Phúc Trung làm Diễn-quốc công, Tống Phúc Khuông làm Quy-quốc công.

Vua dụ rằng: « Từ xưa vương giả ban ơn, từ gần đến xa là để tỏ lòng trung hậu và khuyến khích người sau này. Ta nghĩ:

Nguyên chánh doanh cai cơ, Miên-trưởng hầu, tặng phong Tán trị công thần, đặc tiến khai phủ phụ quốc thượng tướng quân, thượng trụ quốc, Trung quân đô đốc phủ chưởng phủ sự, thái bảo quốc công, thụy Chính trực Nguyễn Phúc Trung: sinh ra hoàng tổ tỷ Hiếu khang hoàng hậu (1).

Nguyên ngoại tả chưởng doanh kiêm chưởng sử, tặng phong suy trung dực vận công thần, đặc tiến khai phủ, phụ quốc thượng tướng quân, thượng trụ quốc, thái bảo quốc công, thụy Cung ý Tống Phúc Khuông: sinh ra hoàng tỷ Cao hoàng hậu (2).

Khoảng niên hiệu Gia-long [1802-1819], Hoàng khảo Thế tổ cao hoàng đế ta đã mấy lần truy tặng hàm cao và chuẩn định việc cúng tế trong các tiết hàng năm chắc đã hậu rồi. Nay, nước nhà nhân rỗi, phàm các thân huân đã được dự vào nơi thờ chung hoặc được thờ riêng, đều đã gia tặng chức hàm và đất ăn lộc, để báo đáp công lao cũ, nay lại gia thêm ơn điển cho rộng hơn. Vậy đổi tặng Nguyễn Phúc Trung làm Đặc tiến Trảng võ đại tướng

---

(1) Hiếu khang hoàng hậu: Bà nội Minh-mệnh.
(2) Cao hoàng hậu: Vợ Gia-long và là mẹ Minh-mệnh.

https://tieulun.hopto.org

quân, Trung quân Đô thống phủ chưởng phủ sự, thái bảo, tên thụy vẫn là Chính trực, phong Diễn quốc công; Tống Phúc Khuông làm Đặc tiến Trảng võ đại tướng quân, Tiền quân Đô thống phủ chưởng phủ sự, thái bảo, đổi tên thụy là Cung mẫn, phong Quy-quốc công ở bên tả đền Diễn-quốc công, hằng năm, xuân thu hai kỳ đến tế.

Lại gia tặng vợ chính thất Diễn-quốc công là Phùng thị, nguyên tặng Quốc thái phu nhân, nay truy phong là Diễn-quốc nhất phẩm phu nhân, tên thụy vẫn là trang thục; vợ chính thất Quy-quốc công là Lê thị, nguyên tặng Quốc phu nhân, nay truy phong là Quy-quốc nhất phẩm phu nhân, tên thụy vẫn là Thục-thận.

Cho con của trưởng công chúa Ngọc Quỳnh là Phạm Văn Kiện, và con của trưởng công chúa Ngọc Anh là Trương Phúc Minh được do chân ấm, làm liệu úy vệ Cẩm y, đều được miễn việc thượng trực (1);

Trùng tu nơi viên tẩm (2) của Anh-duệ hoàng thái tử (3) và cho rằng Thái-bình công đã mãn tang, đã phối hợp vào dấy để thờ, vậy sai dời phủ đệ đem dựng ở phía sau viên tẩm này cho Thái-bình hầu là Lệ Chung ở dấy để giữ việc thờ tự.

Đổi thuế sản vật biệt nạp của xã Bát-tràng, thuộc Bắc-ninh (nguyên trước nộp vải trắng, nay đổi nộp gạch Bát-tràng giả. Hạng tráng hàng năm mỗi người nộp 300 viên, còn dân đinh hạng lão thì nộp 1 nửa).

Quy định lại số ngạch thư lại ở ty bố chính ở các tỉnh Bắc-kỳ. (Năm tỉnh Hà-nội, Nam-định, Hải-dương, Sơn-tây và Bắc-ninh, các thư lại ở ty bố chính sứ, nguyên

---

(1) Thượng trực : Túc trực hầu vua.

(2) Viên tẩm : Phần mộ của hoàng tử hoặc hoàng phi, có phân biệt với *lăng tẩm* là nơi mồ mả của vua chúa.

(3) Tức Hoàng-tử Cảnh.

https://tieulun.hopto.org

ngạch: bát phẩm 3 người, cửu phẩm 6 người, vị nhập lưu 60 người, nay đổi lại: bát phẩm 4 người, cửu phẩm 8 người, vị nhập lưu 67 người. Năm tỉnh Hưng-hóa, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Cao-bằng và Quảng-yên, nguyên ngạch: vị nhập lưu 30 người, nay đổi lại 20 người).

Quan tỉnh Nghệ-an tâu nói: « Phủ Trấn-tĩnh có 3 huyện: Thâm-nguyên, Yên-sơn và Mộng-sơn, đã đặt thổ tri huyện và huyện thừa, nay xin chiếu theo lệ các huyện thuộc tỉnh, dưới huyện nên có đặt tổng. Vậy huyện Thâm-nguyên đặt 6 tổng, huyện Yên-sơn và Mộng-sơn, mỗi huyện đặt 4 tổng, mỗi tổng đặt 1 viên cai tổng, cấp cho triện gỗ, để làm việc công ». Vua thuận cho.

Lại cho rằng mùa đông năm ngoái, chia đặt tỉnh hạt, có 7 động thuộc châu Quy-hợp, chưa định lệ thuộc về đâu. Nay ha lệnh cho lệ thuộc về Nghệ-an.

Chuẩn định: « Từ nay phàm các quan văn võ từ tam phẩm trở lên, dự vào hạng đình thần, mà hiện bị giáng cấp không tới chánh ngũ phẩm, thì chuẩn cho theo cấp bậc bị giáng ấy, ban cho áo xuân theo cấp bậc của mình; nếu không phải là bậc đình thần thì đều chiếu theo phẩm, tính cấp cho tiền. Chuẩn định này được đặt làm lệ mãi ».

Qui định cho Lạng-sơn và Cao-bằng, được nộp bạc thay thuế sắt (Hai mỏ Đà-lịch và Mãnh-xá thuộc Lạng-sơn, mỗi năm, theo lệ nộp sắt chín 200 cân, nay cho nộp thay bằng bạc 14 lạng. Ở Cao-bằng các biệt nạp thiết hộ (1) mỗi năm nộp theo lệ nộp sắt chín 1.672 cân, nay cho nộp thay bằng bạc là 83 lạng 6 đồng cân).

Các sách người Man ở nguồn Chiên-đàn tỉnh Quảng-nam tình nguyện xin ra thú, thần phục và đi lại buôn

---

(1) Thiết hộ: Những hộ làm sắt.

https://tieulun.hopto.org

bản, quan trấn tâu lên. Vua cho là người Man hay tráo trở, chưa thật đáng tin nên không ưng thuận.

Gia phong Hà-hoa quận công Trần Hưng Đạt làm Hoa quốc công.

Vua dụ rằng: « Thánh nhân đặt lễ, trước người thân, sau người sơ; vương giả ban ơn từ họ gần tới họ xa. Ta nghĩ đến bà Lê thị tặng phong nhất phẩm phu nhân là vợ chính thất ông nguyên Lễ bộ Tả tham tri, tặng thiếu phó, Hà-hoa quận công, Trần Hưng Đạt, sinh ra Thánh mẫu Hoàng thái hậu ta: đức tốt để lại, phúc trạch có nhiều; khi mới được nước, ra vào nơi triều chính, giúp đỡ cho ta, đã từng tỏ công lao rõ rệt; nên ta khi mới nối ngôi, đã từng phong tặng đất ăn lộc, chức hàm và dựng đền thờ, hằng năm cúng tế theo các tiết để mong yên ủi lòng Hoàng thái hậu.

Nay nước nhà thanh nhàn, điển lễ tỏ sáng. Đối với các bậc thân huân đều đã phong hiệu vẻ vang. Nhớ đến họ ngoại, cũng lại nên gia ơn mới một cách rộng rãi nữa: Trần Hưng Đạt thì gia tặng Đặc tiến Vinh-lộc đại phu, Đông các đại học sĩ, thái phó, tên thuỵ vẫn là Ôn-cần, phong Hoa quốc công, chính thất Lê thị thì gia tặng Hoa quốc nhất phẩm phu nhân, tên thuỵ vẫn là Thục-ý. (Thiệu-trị năm đầu [1841]. Hoa quốc công đổi phong là Thọ quốc công và phu nhân là Thọ quốc nhất phẩm phu nhân).

An-khánh công tên là Quang có việc tang mẹ đã chôn cất xong, lại tâu xin gạch và dự chi cho lương bổng năm Minh-mệnh thứ 14 [1833].

Vua dụ rằng: « An-khánh công Quang, trước kia lấy nhẽ có việc tang riêng, đã xin nhờ thợ làm và vật liệu, chẳng phải chỉ có 2, 3 lần, ta cho rằng Quang là chỗ thân công, nên đã đặc cách hậu thưởng cấp cho và phái binh tượng đến giúp việc, lại gia ơn cho mượn lương

https://tieulun.hopto.org

bổng năm Minh-mệnh thứ 13 để chi dùng vào việc tang. Nay không biết lấy làm đủ, lại có lời cầu xin này, xem ra chỉ là mượn cớ mong nhờ nói lời hàm hồ thực là ngu tối, nhàm quá. Tập tấu ấy phải quăng trả lại rồi truyền chỉ nghiêm sức: từ nay trở đi nếu không yên phận hễ còn tâu xin càn bậy việc gì thì giao ngay cho phủ Tôn nhân hội đồng với bộ Hình nghiêm xét không tha ».

Chuẩn định, từ nay phàm các tù phạm phải phát đi làm lính thì chiếu theo lệ quân lưu tù phạm (1) đồn bổ làm lính cấp cho lương tháng (mỗi tháng cấp cho 5 tiền và 1 phương gạo).

Nguyễn Danh Giáp tuần phủ Hà-tĩnh tâu nói: lính ở vệ Võ thành tỉnh Nghệ-an đều quê quán tỉnh hạt Hà-tĩnh xin trích ra 1 đội làm lính coi ngục.

Vua nói: « Một vệ Võ thành có 5 đội, há nên chia ra để thuộc 2 tỉnh », bèn sai đổi vệ Võ thành làm cơ An võ, vẫn lệ thuộc vào Nghệ-an, lấy đội Kiên uy ở Nghệ-an đổi làm đội Tĩnh kiên, cho lệ thuộc vào tỉnh Hà-tĩnh, để sung làm lính giữ ngục.

Dũng phó vệ úy vệ Trung nhị doanh Vũ lâm là Phan văn Cần làm vệ úy ở Hổ uy Tiền vệ, vệ úy ở Tiền phong tiền vệ là Nguyễn Văn Khoa làm thự vệ úy vệ Trung nhị doanh Vũ lâm:

Vua dụ bộ Công rằng: « Sửa đóng thuyền mành thực là việc khó, nếu không có tay lành nghề, không khỏi hỏng việc. Nhân đó vua nghĩ các cơ đội Kiên chu, Thiên chu, từ trước đến nay chuyên làm công việc đóng thuyền, trong đó hoặc có người làm giỏi, mà danh phận còn thấp kém chưa tỏ minh ra được, bộ các ngươi

---

(1) Quân lưu tù phạm: Hạng tù bị phát vãng làm lính và bị tội đày.

https://tieulun.hopto.org

nên hội với Thủy quân Nguyễn Tài Năng lựa chọn kỹ xem người làm nhanh giỏi, thông thạo việc đóng thuyền, thì không cứ là suất đội, đội trưởng hay binh đinh, đều trích ra từng hạng, lập thành danh sách tâu lên, ta sẽ ra ơn, để biết cố gắng. Khi tâu lên lại sai bộ Binh xét lại, rồi chuẩn y cho 6 người được thăng.

(Đội trưởng hạng ưu thăng làm cai đội: một người đội trưởng hạng binh thăng làm chánh đội trưởng: 4 người; đội trưởng thi sai hạng thứ, cho thực thụ ngay: 1 người).

Cho Trương Minh Giảng làm Thượng thư bộ Hộ, Vũ Xuân Cẩn làm thượng thư bộ Hình, Trương Đăng Quế làm tả tham tri bộ Hộ, Bùi Phổ làm Hữu tham tri bộ Hộ, Phan Bá Đạt làm hữu tham tri bộ Hình, Nguyễn Trung Mậu làm hữu tham tri bộ Công, Tôn thất Bạch làm tả thị lang bộ Lễ; Trương Phúc Đĩnh làm phủ thừa ở Thừa-thiên.

Dùng Hàn lâm viện thị độc học sĩ Nguyễn Huy Chiêu làm hữu thị lang bộ Hộ, vẫn sung làm công việc Nội các.

Đổi bổ vệ úy vệ Tiền nhị doanh Vũ lâm là Lê Thuận Tĩnh làm chưởng cơ, kiêm cai quản các đội Ngân bài, thị vệ Nha bài, thị vệ Kim sang, Tài hoa và các ty Lý thiện vệ Dực bảo. Thự vệ úy ở Hồ uy hậu vệ là Nguyễn Trọng Tĩnh làm vệ úy vệ Phi kỵ kiêm coi quản các đội Thị vệ, Ngân sang, Sài tàn và Ngư hộ, thự phó vệ úy vệ Hậu nhị doanh Vũ lâm là Nguyễn Văn Hòa làm phó vệ úy Hồ uy hậu vệ.

Cho Nguyễn Tiến Lâm làm phó vệ úy Hữu vệ doanh Long võ.

Nguyễn Văn Hiệp suất đội ở Kinh tượng Nhất vệ trước gọi là Miêu Nhi làm gia đồng nhà Chưởng tượng quân Nguyễn Đức Xuyên, phẩm hạnh hèn kém, không ai đếm xỉa, sau đổi tên, đi đầu quân dần dà lên to; đến đây

https://tieulun.hopto.org

Nội các đò biết tình trạng bèn chỉ rõ tên, tham hặc tâu lên. Vua sai đoạt chức ngay phát đi làm lính ở Trấn-ninh chỗ mới mở. Quản vệ là Lê Văn Thuỵ vì tiến cử lầm lẫn bị phạt. Sắc sai binh Bộ truyền chỉ cho các quản quan, phàm thuộc hạ có ai giống tình trạng ấy thì cho xét hặc tâu lên, đợi chỉ trừng phạt, còn tội bảo cử không được người tốt cũng được khoan tha cho, nếu cử thiên tư không chịu phát giác, thì tất giao bộ nghị xử nghiêm ngặt.

Vọng-các công thần chưởng cơ hưu trí là Phạm Văn Quỳnh chết, chuẩn cấp cho một người coi mộ.

Xây bó mặt trong phía sau Kinh thành (gạch xây cùng cách thức như mặt bên hữu) và mặt trong đài Thái bình (xây bằng gạch, định hạn là trên rộng 1 thước 4 tấc, dưới rộng 2 thước 1 tấc). Sai thống chế Nguyễn Văn Trọng, Phạm Văn Lý, Đỗ Quý và Tôn thất Bằng chia nhau trông nom công việc.

Đinh Văn Tăng người coi kho ở Sơn-tây vì không yêu sách được các lính cơ trong tỉnh đến lãnh lương, bèn kích tay gạt thóc làm không đầy hộc. Tổng đốc Lê Đại Cương sai người do thám bắt được quả tang, kết án xử tử.

Vua bảo bộ Hình rằng: « Trước đây binh dịch ở kho cho đến quan lại trông coi thông đồng làm bậy phát ra thì nhẹ tay, đong vào thì nặng tay, lợi mình, thiệt người, cái gì cũng làm! ta vẫn biết rõ hết nên khi việc phát ra tất trị tội nặng để răn kẻ điêu gian. Lại nghĩ đổi lại cách thức cái hộc, cái phương đặt làm qui chế lâu dài. Chẳng dè một tấm khổ tâm của ta lo nghĩ vì quan quân, dân chúng đặt ra khuôn phép tốt lành để tỏ sự tin thực công bằng ấy lại bị bọn kia dám dở nhiều ngón, xảo trá xoay cách vơ vét, thật đáng căm giận xiết bao! Tên chính phạm Đinh Văn Tăng, tội chết có thừa, chuẩn cho lập

https://tieulun.hopto.org

tức chém đầu đem bêu và chặt một bàn tay, ướp muối phơi khô, rồi treo lên mãi mãi, để quan lại binh lính chức dịch trông thấy sởn lòng, không dám phạm nữa, cho hợp với ý lập pháp của đế vương xưa: dùng hình phạt để mong đi đến chỗ không cần hình phạt nữa. Bọn lại coi kho là Nguyễn Danh Chấn hàng ngày cùng nhau làm việc, hễ có dự vào tham tang, bọn ấy đều là lũ dạy khỉ leo cây, đều bị tội giáo nhưng còn được giam để đợi lệnh. Suất đội Nguyễn Viết Tân có trách nhiệm kiểm soát, hà lại không biết rõ tình trạng, vậy phạt 100 trượng, đồ 3 năm; 40 người lính coi kho cùng một tội ác, dựa nhau làm gian, hà có thể nghe cho chối cãi. Vậy đều đem đóng gông để ở cửa kho 1 tháng, khi hết hạn đánh 100 trượng, đuổi về hàng ngũ cũ, phái lính khác đến thay. Đoàn Văn Chử bí mật do thám được sự thực thi thưởng 20 lạng bạc, ghi tên để bổ chánh đội trưởng. Bố chính Lê Nguyên Hy vì không xem xét phải giáng chức.

Lại có hai kho Xích-đằng ở Sơn-nam và Hải-dương. bọn lại viên và người coi kho đem cái quan hộc kiểu mới tháo ván dáy ra, đẽo trũng rồi lắp vào; lại nặng tay ấn gạo xuống, gạt ngược để lạm thu. Tình trạng ấy bị thị vệ Nguyễn Văn Nghị phát giác. Vua bèn đặc cách sai chủ sự bộ Hộ là Trần Ngọc Hà đến hội với quan tỉnh Hưng-yên xét xử vụ án này. Khi án xong, bọn Nguyễn Đình Hiền, và Lê Văn Thanh đứng đầu đều bị chém bêu đầu và đục lấy mỗi bên một mảnh xương sọ, phơi gió cho khô, treo ở cửa kho mãi mãi, để răn người khác, còn thì xử chém, thắt cổ, sung quân và phát lưu, có thứ bậc khác nhau. Thưởng cho Nguyễn Văn Nghị 20 lạng bạc. Còn quan trấn ở hai nơi ấy đều bị giáng chức, từ đó kho ở Hưng-yên, dân đều nộp tô thuế, tuyệt không có kẻ làm khó dễ đề sách nhiễu nữa.

https://tieulun.hopto.org

Được tin ấy vua bảo quần thần rằng: « Ta muốn trị kẻ có tội để ngăn ngừa khỏi mắc tội, bất đắc dĩ mới dùng hình phạt tàn khốc ấy. Nay tệ ấy do dấy quả đã trừ được. Ôi! lấy một mảnh xương sọ mà cứu được ức muôn người khỏi khổ lụy, thì dù có mang tiếng là hình phạt tàn khốc cũng không hề gì! ».

Đặt thêm nhân viên chức dịch ở Công bộ và Mộc thương (1) (Công bộ tăng thêm 20 vị nhập lưu thư lại. Mộc thương tăng thêm một tư vụ, 1 chánh bát phẩm thư lại, và 10 vị nhập lưu thư lại).

Vua bảo bộ Hộ rằng: « Phủ lỵ Lý-nhân thuộc Hà-nội, nguyên là chỗ đất xung yếu của trấn thành Sơn-nam, kho tàng tích trữ không thể thiếu được. Vậy hạ lệnh cho tổng đốc Nguyễn Văn Hiếu trù tính số tiền thóc và muối nên chứa và liệu trích số thuế các dân phu cần phải đóng để sung vào sự chi dùng. Bàn cho thỏa đáng rồi tâu lên ».

Hiếu tâu nói: « Lương bổng các văn võ binh lính chức dịch ở phủ lỵ mỗi năm phải chi hơn 7.400 hộc thóc và hơn 3.400 quan tiền. Vậy xin trích lấy số tô thuế 1 huyện Kim-bảng là hạt kiệm lý thì hàng năm thóc gạo có thể thu được hơn 16.000 hộc, tiền hơn 6.600 quan, lấy đó chi ra, còn thừa để trữ lại. Và lựa để 10.000 hộc thóc 10.000 quan tiền 100 phương muối hiện trữ ở hai kho trấn cũ để làm của chứa thường xuyên. Rồi sức cho quan phủ cắt 2 người lại dịch: một người làm biên thu, một người làm chủ thủ và 1 suất đội, 30 người lính thuộc phủ mình, hiệp sức cùng canh giữ, trách nhiệm trông coi thì quan phủ phải kiêm làm. Còn việc chi phát tiền lương thì do bố chính chứng thực phê chữ vào

(1) Mộc thương: Trường sở chứa gỗ kiến trúc dưới thời phong kiến.

https://tieulun.hopto.org

giấy tờ làm bằng, rồi xét nghiệm theo chứng thực mà cấp phát ». Vua chuẩn y lời bàn ấy.

Vua cho rằng các hạt Hưng-hóa, Tuyên-quang, Thái-nguyên, kho chứa chưa đủ; ra lệnh cho các biền binh ở Sơn-tây trước chia phái đi phòng thủ hai tỉnh Hưng-Tuyên, biền binh ở Bắc-ninh, trước chia đi phòng thủ ở Thái-nguyên, đều rút về hàng ngũ.

Lại chuẩn y lời bàn của bộ Hộ, cho hai huyện Lập-thạch và Phú-ninh thuộc Sơn-tây, nộp thuế về Tuyên-quang; và cho huyện Hiệp-hòa thuộc Bắc-ninh nộp thuế về Thái-nguyên. Lại vì huyện Lập-thạch và huyện Phú-ninh đường sá xa xôi, nên cho nộp cả về mùa đông, để dân được tiện.

Sai thống chế Nguyễn Tăng Minh kiêm coi quản Tào chính.

Tăng Minh tâu nói: « Lệ trước bãi chỉ thuyền ở các địa phương, đều đóng ấn của trấn. Nay Quảng-trị trở ra Bắc đã chia đặt tỉnh hạt, thì tỉnh nào có tổng đốc, xin đóng dấu tổng đốc quan phòng, tỉnh nào có tuần phủ, xin đóng dấu tuần phủ quan phòng, còn thuế khóa thì vẫn thuộc ty Bố chính sử chuyên giữ ». Vua theo lời.

Sửa đắp lại các tấm bia phân chia địa giới ở sông Đồ-chú, tỉnh Tuyên-quang.

Khoảng năm Bảo thái [1720 — 1728] đời Lê biên lại ở phủ Khai-hóa nhà Thanh chiếm đất biên giới. Vua Lê đưa thư cho nhà Thanh, người Thanh sai quan đi hội khám, bèn trả lại đất cho ta, chia địa giới ở sông Đồ-chú, bờ phía nam và bờ phía bắc, sông này đều dựng bia để làm mốc. (Ở bờ phía nam, bia nước ta khắc những chữ: « Châu địa giới châu Vị-xuyên, trấn Tuyên-quang, nước An-nam lấy sông Đồ-chú làm mốc ». Ở bờ phía bắc, bài bia nhà Thanh thế này: « huyện Khai-dương là nơi ở xa

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

tận chân trời, tiếp giáp với nước Giao-chỉ. Xét ở sử sách nên lấy sông Đồ-chú ở phía nam phủ trị 240 dặm làm địa giới, sau vì chỗ địa giới lẫn lộn, sai quan đến tra xét, tâu xin ấn định địa giới ở núi Duyên-xưởng. Hoàng thượng (1) ta uy đức tỏa xa, nghĩ đến chức Giao-chỉ đời đời giữ lễ kính thuận, được ban chỉ ưng thuận, lại ban cho 40 dặm đất đã xét ra ấy. Bọn Sĩ Côn theo tờ lịch của viện đốc bộ giao cho nhầm ngày mồng 7 tháng 9, hội đồng với bọn Nguyễn Huy Nhuận là sai viên nước Giao-chỉ, cộng đồng bàn định lấy sông nhỏ ở phía nam đồn Mã-bạch làm mốc, tức là chỗ mà vua nước Giao-chỉ tâu gọi là sông Đồ-chú dựng ở phía bắc sông ấy cái bia đinh theo chỉ dụ giao địa giới. Từ đó, chốn biên cương được vững bền muôn ức năm hưởng sự tốt lành không đời nào bỏ mất. Bấy giờ là năm 1330 [tức thứ 9 đời Lê tức năm Ung-chính thứ 6 [1728] nhà Thanh. Đến đây các bia ở bờ phía nam sông ấy đổ gãy, quan tỉnh Tuyên-quang tâu lên. Vua sai sửa lại.

Bỏ bớt nha môn Thương bạc.

Vua dụ Nội các rằng: « Trước đây việc quản lý nha môn Thương bạc chuyển giao cho các đại thần cố cựu có công lao. Đó có lẽ cũng là tùy tiện, làm quyền nghi thôi. Nay ở Kinh đô hàng năm, các thuyền buôn qua lại buôn bán cũng không có mấy, mà công việc các địa phương ở ngoài đã có người coi giữ, nha Thương bạc hầu như để không. Nếu cứ theo đặt như cũ, thì những nhân viên chức dịch ở đấy há chẳng thừa ư? Vậy bỏ đi. Từ nay về sau, ở Kinh nếu có thuyền buôn tới, phàm hết thảy mọi việc tuần tra ra vào, đánh thuế, thu thuế, đều chuẩn cho phủ Thừa-thiên coi quản các địa phương ở ngoài,

(1) Chỉ vua Ung-chính (Thanh Thế tông 1723 — 1735)

https://tieulun.hopto.org

thì vẫn theo lệ mà làm. Các tờ tâu báo đều do bộ Hộ đệ lên. Còn tòa nhà Công sảnh của nha Thương bạc thì chuyển cấp cho Đại lý để làm chỗ làm việc. Các nhân viên chức dịch thuộc nha ấy và đội Tuần bạc thì giao cho bộ Lại, bộ Binh chia bổ.

Nguyễn Khắc Biểu, bố chính Bắc-ninh, bị lỗi giáng xuống 7 cấp, đổi lại giáng 5 cấp, điệu bổ làm tri phủ Tân-thành. Đặng Nguy Khắc Tuấn án sát Thanh-hoa, thăng thự bố chính Bắc-ninh; Nguyễn Văn Bình, lang trung bộ Hộ, thăng thự án sát Thanh-hoa.

Cho Lê Đình Dư, tư vụ bộ Binh làm thự đốc học Quảng-nam.

Các địa phương từ Hà-tĩnh ra Bắc kém mưa, gạo đắt.

Hay tin đó vua bảo bộ Hộ rằng: « Các hạt gạo đắt là vì thóc mới chưa có, thuế vụ hạ sắp tới nơi, thóc gạo ở thôn quê, tất bị những kẻ có của lũng đoạn để kiếm lợi, nên sự ăn dùng của dân không khỏi khó khăn. Nếu cứ ngồi nhìn dân kêu đói, thì kho tàng chứa đầy để làm gì? Vậy truyền dụ cho các quan tỉnh phát thóc kho, bán giá rẻ, ai muốn vay cũng được. Duy tỉnh Sơn-tây và tỉnh Hưng-yên, thóc chứa kho chưa đủ, chuẩn cho chuyển việc bán thóc gạo ấy được làm ở Hà-nội và Nam-định ». Khi dụ tới thì giá gạo ở Nam-định lại cao thêm lên, thự tổng đốc Đặng Văn Thiêm đem hết lý do tâu rõ để xin chỉ. (Lúc mới báo, giá gạo ở chợ 1 phương là 2 quan 1 tiền, chuẩn cho giảm xuống là 1 quan 9 tiền; đến đây, giá ở chợ lại tăng lên 2 quan 4 tiền, chuẩn cho giảm đi 5 tiền nữa).

Vua phê bảo rằng Ta muốn giữ tín thực với thiên hạ, há lại thất tín với tiểu dân ư? Sở kiến của ngươi không khỏi nhỏ nhặt. Giá càng lên cao, bán ra càng rẻ, càng tỏ lòng ta thương yêu dân đen. Ngươi nên đem ý ấy tuyên bảo cho dân đều biết. Lại ra lệnh cho các hạt

https://tieulun.hopto.org

Hà-nội, Bắc-ninh, Hải-dương, Nam-định và Ninh-bình thóc gạo thuế vụ hạ cho dân nộp thay bằng tiền.

Vua dụ Nội các rằng: « Gần đây nghe nói ba tỉnh Hà-tĩnh, Nghệ-an, Thanh-hoa, được nhiều trận mưa. Còn Ninh-bình và các tỉnh giáp giới, chưa được thấm lắm. Vậy nên hạ lệnh cho bộ Hộ truyền chỉ hỏi tổng đốc, tuần phủ các hạt ấy, vài tuần nay đã được mưa ngọt chan hòa hay chưa, ruộng nương lúa má có bốc lên xanh tốt hay không và lúa đã nở chia vẻ, ngậm màu hay chưa. Cảnh sắc liệu có được mùa hay không? Phải tâu vào ngay cho lòng ta được yên ủi ».

Ngày mồng một, tháng 4, mùa hạ, làm lễ hạ hưởng.

Sai quan sửa lại phả ký họ Tôn thất. Dương Cao Hữu Dực, thự lang trung bộ Hình, sung làm tổng toản tu, Lê Văn Khiêm, viên ngoại lang, bộ Hộ sung làm toản tu.

Sai đổn 2 cơ Bắc-thuận nhất và Bắc-thuận nhị ở tỉnh Bắc-ninh làm một cơ Bắc-thuận (số binh hơn 500 người).

Tỉnh Bình-định kém mưa, gạo đắt, quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua chuẩn cho dân Bình-định: thóc tô năm nay được nộp một nửa, và nộp thay bằng tiền.

Cho Nguyễn Trọng Vũ làm tham hiệp Quảng-nam.

Sứ bộ sang nhà Thanh là bọn Hoàng Văn Đản, Trương Hảo Hợp và Phan Huy Chú, khi về bắt nhiều phu trạm dài đệ các đồ riêng.

Hay tin đó vua lấy làm chán, dụ bộ Lễ rằng: « Bọn Hoàng Văn Đản, Trương Hảo Hợp, chính mình nhận mệnh lệnh vua, trách nhiệm ở việc đi sứ là phải xét hỏi cho kỹ thế mà trong bản nhật ký về việc quan sát thăm hỏi sự trạng nhà Thanh, nói chuyện đều lạo thảo sơ lược, không có một việc gì đáng xem, thực không xứng chức. Tới khi về, mua sắm của riêng gấp hai của công, dân phu dài dệ phí tổn nhiều. Vả nghĩ các trạm đêm ngày bôn tẩu nên vẫn nhiều lần gia ơn, mỗi việc cốt phải

https://tieulun.hopto.org

giảm bớt cho đỡ phiền. Duy sứ bộ từ Lạng-sơn đến Hà-nội, đường thủy không tiện, đường bộ lại khó khăn nên trước đã châm chước qui định : không kể hòn hạng công hay tư đều chuẩn cho do trạm chuyển vận. Đó thực vì thấy [sứ bộ] ở ngoài, hàng năm vất vả nên đã phải thể tình mà rộng cho như thế. Còn từ Hà-nội về Kinh, đường thủy đường bộ đều thuận tiện dễ dàng, phàm tất cả đồ riêng đều cho tùy tiện chuyển vận, không cấm. Chỉ có của công mới do trạm đài đệ, để đỡ cho trạm phải chạy. Định lệ còn đó, sao bọn kia lại dám vi phạm? Hoàng Văn Đản mới đi sứ chưa được bao lâu, đã lựa bổ cho chức Khanh-nhị, đãi ngộ ưu hậu biết chừng nào! Thế mà lại gian xảo, mưu lợi riêng, không trung chính, thực phụ ơn nước nhiều lắm. Vậy lập tức cách chức, giao bộ Hình bắt bỏi nghiêm xử. Trương Hảo Hợp và Phan Huy Chú, cũng giao cả để bàn xử rồi tâu lên ». Khi bản án dâng lên, Hoàng Văn Đản phải phạt 100 trượng, phát đi khổ sai ở Trấn hải đài ; còn Trương Hảo Hợp và Phan Huy Chú đều cách chức, theo bộ ra sức làm việc để chuộc tội. Hà-nội án sát Bùi Nguyên Thọ, lạm cấp tờ « dẫn văn »(1), bố chính Nguyễn Văn Mưu, tổng đốc Nguyễn Văn Hiếu, cũng dự làm việc ấy, đều giáng phạt, có thứ bậc khác nhau. Và truy thu hơn 100 lạng bạc về tiền thuê mướn mà cấp phát tản mát cho các trạm dọc đường.

Vua lại cho rằng bản nhật ký về việc đi sứ chỉ thấy ghi tên đất và số dặm đường, còn tình hình dân và công việc nước, không từng nói đến. Vậy sắc cho bộ Lễ từ nay, hễ tới kỳ đi sứ, nên truyền chỉ cho sứ thần : hỏi han dân tình được sung sướng hay bị đau khổ, trong nước

---

(1) Dẫn văn : Tờ chấp chiếu dùng làm bằng chứng để chuyển vận hàng hóa hay đồ vật trong khi đi đường.

https://tieulun.hopto.org

có tai biến hay có điềm lành, ghi chép rõ ràng còn tên đất và số dặm đường đã có sách chép có thể khảo cứu được chẳng cần phải nói chi rườm nữa.

Rút biền binh Thần cơ trước đây đi thú Bắc-thành trở về hàng ngũ. Theo lệ trước hàng năm, trong Kinh phái một đội Thần cơ ra Bắc-thành canh giữ sóng ống khí giới, mỗi năm một lần thay phiên. Đến bấy giờ chia đặt tinh hạt, súng ống khí giới ấy đều đã chia cấp, cho nên rút về.

Định lại lệ nộp thuế bạc của 2 tỉnh Lạng-sơn Cao-bằng, cho đổi nộp bằng bạc thỏi ngân.

Hai tỉnh ấy không có thứ bạc dấu hiệu « trung bình », từ trước đến giờ mỗi khi nộp thuế bạc, phải đi Bắc-ninh Hà-nội, đem bạc thỏi đến đổi, rất là phiền phí. Đến đây tuần phủ Hoàng Văn Quyền đem nguyên do làm sớ xin. Vua bèn sai người chuyển đệ bạc thỏi ngân về Kinh, giao bộ Hộ và Nội các sức cho thợ nấu đúc; cứ 10 lạng thỏi ngân thành 8 lạng bạc rông. Vua bèn chuẩn định từ nay về sau cho 2 tỉnh ấy đổi nộp thứ bạc thỏi ngân cứ 10 phần ăn 8, mà hạt khác có nộp thuế bằng bạc thỏi ngân, cũng lấy đấy làm chuẩn đích. Bộ Hộ lại nói: « Chất bạc thỏi ngân vừa thô vừa dày, xét nghiệm rất khó, lâu ngày không khỏi có tệ pha trộn. Vậy xin ra lệnh cho quan địa phương thông sức cho các hộ nộp thuế phải làm thành từng phiến mỏng, để tiện xét thực ». Vua nghe theo.

Thăng Binh bộ lang trung hiệp lý Binh tào thành Gia-định là Nguyễn Văn Điển lên thự hiệp trấn Phiên-an. Đổi bổ Lễ bộ lang trung là Nguyễn Chương Đạt làm tham hiệp Phiên-an.

Thuyền giặc biển Quảng-yên, khi ẩn khi hiện ở ngoài biển Vân-đồn. Bọn thổ lại mục là Phạm Đình Nghĩa và thổ luyện đầu mục là Phạm Đình Thịnh, tự đem lính

https://tieulun.hopto.org

hương dõng và thuyền bè đi tuần thám, gặp giặc bèn giao chiến, cha con anh em Nghĩa là lính hương dõng chết trận hơn 20 người. Sức Thịnh không chống nổi, bỏ thuyền lên bờ chạy. Bộ biền do tỉnh phái đi đều không biết gì cả. Thịnh tình nguyện xin sửa lại thuyền bè khi giới cố sức đánh để chuộc tội. Thự tuần phủ Lê Đạo Quảng đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : « Lũ Phạm Đình Thịnh trước đây săn bắt được thuyền giặc, đã xuống chỉ khen thưởng ngay là có ý muốn cho tiếp tục thu được toàn thắng, sẽ lại gia ơn ưu hậu, rộng thưởng nữa, không ngờ bọn kia nhân được sinh kiêu, đến nỗi hỏng việc, đáng lẽ trị tội nặng, nhưng nghĩ Thịnh đã tự xin bỏ của ra sửa thuyền để đi bắt giặc, muốn vì triều đình gắng sức khó nhọc, dẫu bị thua mà còn tức giận hăng hái, tình ấy cũng đáng tha. Thế là thua keo này biết bày keo khác. Vậy gia ơn cho Phạm Đình Thịnh chỉ phải phạt 80 trượng, chuẩn cho gắng sức chuộc lội. Bọn bộ biền Nguyễn Văn Thẩm chỉ mượn tiếng là đi đón đường chặn đánh rồi tùy tiện dậu lại một chỗ không chịu tiếp ứng, vậy cũng nên trị về tội không làm được việc. Nhưng việc bắt giặc đang cần, hãy cho tự biết ăn năn đổi lỗi. Vậy truyền chỉ nghiêm quở rồi chuẩn cho đới tội lập công. Đến như trong số những người bị chết tại trận có Phạm Đình Nghĩa, rất đáng thương, thưởng cho tiền tử tuất là 10 lạng bạc, còn các người khác thì cấp cho tiền bạc có thứ bậc khác nhau.

Cho thổ tỳ ở Ninh-bình vào chầu. Vua dụ bộ Binh rằng : « Gần đây, binh lính Ninh-thiện làm phản, sông đến miền rừng ở Ninh bình ẩn núp ; bọn thổ tỳ thoạt nghe được chỉ dụ vì việc nghĩa mà tức giận quân giặc, hợp sức với quan quân, tìm nhiều cách đón chặn, đặt kế lùng bắt. Phàm những kẻ yếu phạm và những kẻ chứa giặc đều bắt sống đưa về Kinh, trừng trị hết cách. Phép nước đã rõ,

https://tieulun.hopto.org

lòng ta rất vui, nên đã từng xuống chỉ khen thưởng có thứ bậc. Nay tới kỳ Vạn thọ Khánh tiết thế mà các thổ ty ở chỗ hẻo lánh xa xôi từ trước đến nay không được dự theo triều ban chúc mừng. Vậy ra lệnh cho quan tỉnh tư ngay cho các thổ ty liệu lựa lấy năm ba người, thượng khẩn do đường trạm về Kinh lạy mừng để hả tấm lòng. Nếu đường sá xa xôi không kịp tiết Vạn thọ thì vẫn có thể tiếp đến tiết Đoan dương, cũng cho dự hàng bách quan vào chầu ». Quan tỉnh bèn lựa lấy bọn phòng ngự đồng tri Quách Công Toản, Quách Công Ôn và Quách Công Kim 3 người khi đã tới Kinh đều được thưởng cấp phẩm phục, áo quần; đến ngày làm lễ theo triều ban vào chiêm bái, rồi cho về.

Đổi tên điện Cu-phục ở sau đài Quan canh làm điện Vu-bản.

Lê Thuận Tĩnh, nguyên vệ úy ở vệ Tiền nhị doanh Vũ lâm tháng trước đã có chỉ đổi làm chưởng cơ, đến đây trong danh sách đi hỗ giá, hãy còn ghi hàm cũ. Vua cho rằng Tĩnh chưa rõ chức phận mình, bèn giao bộ Hình bàn xử, giáng làm phó vệ úy ở Hữu vệ doanh Hổ uy.

Vua đi tuần xem xét ở đài Trấn-hải, thấy bờ phía đông: đất cát bồi thêm, đê nhỏ bằng đá được vững chắc.

Vua dụ Nội các rằng: Hải-đài là chỗ xung yếu của Kinh kỳ bị sóng vỗ lở đã lâu, đã từng sai xây đắp thêm để thành trì được hùng tráng. Nay trông đống cát cao hơn cọc và đá, sóng kinh yên lặng, chân ngao (1) chống đỡ lâu dài, thực là một trấn oai hùng ở miền biển, có thể giữ

---

(1) Chân ngao: Do điển trong *Sử ký bổ, tam hoàng kỷ* chép Nữ Oa luyện đá ngũ sắc để vá trời, chặt chân ngao để dựng bốn chỗ cùng cực.

https://tieulun.hopto.org

vững hàng nghìn muôn năm không gì đáng lo ngại. Sự sửa sang xếp đặt đó dẫu là do người mưu tính, nhưng phần phù hộ độ trì, thực nhờ ở sức thần linh. Vậy cho lấy hương và lụa ở trong kho Nội phủ, sai bộ Lễ sửa lễ tạ các miếu Long-vương, Phong-bá ở biển nam, để đền đáp ơn thần.

Vua ra chơi phía sau Kinh thành, dụ rằng: « Ta xem việc xây thành, chính mắt trông thấy biền binh trổ sức, sốt sắng việc công không hề có vẻ nhọc mệt uể oải. Công việc cũng sắp xong, lòng ta rất mừng rỡ; trước đã thưởng tiền 2 lần, nay lại gia ơn ban tiền lương 1 tháng để tỏ lòng ưu đãi khen thưởng. Bọn biền binh các ngươi đều nên cảm động hết lòng cố gắng; phàm làm việc gì cũng chọn vật liệu cho tốt, làm cho vững bền, mong không hư phí của công, khó nhọc một lần mà được an nhàn lâu dài mãi. Về tiền ban thưởng, các viên cai quản phải giữ lòng công và chia phát, chớ có dong túng bọn lại dịch chấm mút xẻo xén một mảy nào, nếu phát giác ra, sẽ trị tội nặng thêm 1 bậc. Tờ dụ ban xuống, bộ Hộ còn đợi đơn làm bằng, mới phân phát.

Vua nghe biết quở rằng: « Ta nghĩ binh lính làm việc khó nhọc, nên muốn cho sớm được nhuần ơn thực sự, vậy mà lại câu nệ như thế, há chẳng là để chậm mất nhiều ngày ư ». Vậy truyền chỉ nghiêm sức phải lập tức chi tiền kho ra vận tải tới công sở, 1 viên đường quan chính tay chia cấp. Từ nay về sau có công việc gì to lớn, hễ có chỉ thưởng tiền, thì phải sai vận tải đến cấp phát ngay. Sau khi xong việc, sức cho các viên cai quản đưa đơn phê làm bằng để lưu chiểu, không được chậm trễ.

Hoãn việc đóng thuyền ở tỉnh Gia-định.

https://tieulun.hopto.org

Vua dụ bộ Công rằng: « Gia-định phải đóng thuyền các hiệu để đưa về Kinh và bổ sung vào ngạch thiếu, cộng 16 chiếc đã chuẩn cho chia làm 2 lần. Nay lần đầu đã làm được 9 chiếc, tưởng các biền binh đi lấy gỗ không khỏi có vẻ vất vả. Đã đành kẻ dưới phục dịch người trên, dẫu không dám kêu khó nhọc, nhưng cách nuôi binh lính cần nên dè dặt sức lực, cũng nên nghĩ thương. Vậy hạ lệnh cho quan thành Gia-định xét xem những ván gỗ hiện còn trữ lại và kê số gỗ nộp thuế, đủ đóng mấy chiếc thuyền cũng được. Còn thiếu bao nhiêu chuẩn cho 2, 3 năm sau dần dần làm tiếp, chớ nên lại bắt biền binh lên núi lấy gỗ nữa.

Cho con Lễ bộ thượng thư Phan Huy Thực là Phan Huy Vịnh được tập ấm, làm Nội vụ phủ tư vụ.

Hải phận Vân-sơn thuộc Thanh-hoa có giặc biển đón cướp thuyền buôn, ngày đến 3, 4 lần. Tổng đốc Lê Văn Quý phái Thủy sư lãnh binh là Phạm Văn Bình đem binh thuyền đi phi sức cho vệ úy trước phái đi tuần biển là Tô Huệ Vân kịp đến đánh bắt. Việc đến tai vua, sai truyền chỉ đốc sức nghiêm ngặt. Lại dụ cho tỉnh Nghệ-an phái thêm quan quân đi hội tiễu chưa được vài ngày, giặc lại lén lút lò ra ở hải phận ấy. Văn Quý đem tình hình đó tâu lên và nói binh thuyền tuần biển đều chưa đến kịp.

Vua dụ quở rằng : « Giặc ấy họp nhau thành đoàn, cướp bóc luôn ngày hàng mấy lượt. Vậy phải nên sớm dập tắt đi, thế mà đã gần hai tuần còn nói binh thuyền đều chưa đến kịp. Ấy là lời gì mà dám đem tâu? Chẳng qua vì bộ biển không được người giỏi, nên lòng còn sợ sệt, không dám tiến lên mà Lê Văn Quý ngươi điều khiển lại không đúng thời cơ để giặc lại to thêm tội ác như thế. Vậy người phái đi trước là Tô Huệ Vân phải giáng 2 cấp, người phái đi sau là Phạm Văn Bình phải giáng 1 cấp,

https://tieulun.hopto.org

còn Lê Văn Quý ngươi cũng phải giáng 1 cấp. Ngày chỉ dụ này tới ngươi nên lập tức thân đến cửa biển thúc giục biền binh đi tuần ra biển đuổi bắt, cốt sao bắt hết toàn bọn giặc ấy, hoặc đánh rất dữ một trận diệt cho hết tiệt thì mới giảm nhẹ cho tội trước. Nếu cứ tạ sự chậm trễ mãi, để giặc nhân lúc sơ hở lại ló lên, thì khó tránh được lỗi nặng ».

Chuẩn cho dân hạt Lạng-sơn và Quảng-yên được nộp thóc tô vu hạ thay bằng tiền.

Tiết Vạn thọ. Sắc: từ nay về sau hàng năm cứ đến một ngày trước và ba ngày sau ngày lễ, phàm 5 đêm ấy, bậc thứ nhất, bậc thứ hai trên kỳ đài và trên tường về mặt trước Kinh thành mỗi đêm thắp 1.000 đĩa đèn. Nếu gặp năm có tiết Đại khánh sẽ bàn định thêm. Lại cho rằng theo trước lệ đến ngày 22, các cửa tả Túc môn, hữu Túc môn, tả Đoan môn, hữu Đoan môn đều mở toang cả. Nay ra lệnh: từ rầy, đêm hôm ấy, sau khi bắn ống lệnh, lại cứ canh giữ theo như lệ thường.

Sai bộ Lại bộ Binh làm danh sách tâu những quan viên văn võ ở trong Kinh và ngoài các tỉnh: trước kia nhân việc công có lỗi đã bị phân xử, ai bị phạt bổng thì được khoan miễn, ai bị giáng cấp thì sẽ chước lượng cho khai phục, ai bị cách lưu thì đổi làm giáng lưu.

Vua ngự điện Cần-chánh, Cẩm y vệ cầm giáo đuôi báo và thanh kim đao đứng hầu ở trên điện, có người đổi chỗ đứng, lỗi lễ nghi. Khi bãi triều, vua sai Nội các xét hỏi quở trách phạt trượng. Sắc truyền từ nay hễ có đại lễ triều hạ, người cầm giáo đuôi báo vẫn chuẩn cho đứng hầu ở trên điện, còn các hiệu úy cầm thanh nghi đao thì đứng xuống dưới thềm, nếu ai sơ suất lầm lẫn sẽ trị tội nặng.

Trong Kinh kỳ có mưa.

https://tieulun.hopto.org

Vua dụ bộ Lễ rằng: « Gần đây căn cứ vào lời tấu báo của các tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Thanh-hoa và Ninh-bình, lúa chiêm đương lúc phơi màu vào mầy, mong mưa rất cần, ta nghe tin để tâm vào đó lắm. Nay gặp tiết Vạn thọ, khi làm lễ xong, liền được mưa ngọt dồi dào, tiếp tới ngày nay, lại mưa đầm đìa nhuần thấm khắp cả kinh kỳ. Ơn trời thực trần trề quá. Lòng ta mừng rỡ xiết bao. Vả, trông ra phía bắc hạt mưa còn mau, lớp mây còn dày, chắc là trận này mưa to rộng khắp, phương xa đều dư đột. Vậy truyền dụ các tổng đốc tuần phủ các tỉnh lớn từ Hà-tĩnh ra Bắc: gần đây đã mưa hay chưa, lập tức tâu lên. Gặp ngay sớ ở Sơn-tây tâu báo có mưa, vua cả mừng, bèn sai lấy lương lúa ở kho Nội phủ giao cho đốc thần Lê Đại Cương đem làm lễ tạ ở đền thần núi Tản Viên. Rồi đó, các tỉnh lại kế tiếp báo tin có mưa.

Vua bảo quần thần: « Mấy ngày nay các hạt liên tiếp tâu báo tình hình được mưa, đều ở sau ngay tiết mừng Vạn thọ, mưa ngọt trần trề được đội ơn cùng ngày với kinh thành, thực là nhờ phúc trời soi xét lòng thành cầu khẩn thầm kín của ta. Sau khi vui mừng yên ủi, ta càng thêm kính cẩn cảm kích.

Sai bọn Trung thủy thự phó vệ úy Đoàn Khắc, Nội vụ phủ thự lang trung Nguyễn Tri Phương và tư vụ Lý Văn Phức, cỡi thuyền Định-dương, sang Lữ-tống (1) đi công cán. Liền đó Tri Phương can vào vụ làm hao hụt của công ở 2 kho các hàng sa, lĩnh và pha lê, bộ bàn xử tội cách chức. Đến khi Tri Phương đi việc công ở đường biển về, được thanh thỏa cả, đặc gia ơn dùng làm viên ngoại lang.

---

(1) Lữ-tống (Luçon): Đảo lớn nhất trong quần đảo Phi-lip-pin thủ phủ là Ma-ni (Manille).

https://tieulun.hopto.org

Chinh đội trưởng suất đội cơ Hà-tiên là Mạc Hầu Hi được sai đi do thám nước Xiêm, chở trộm đường và gạo, bán cho Hạ-châu (1), phái viên Nguyễn Tri Phương thấy thế, khi về, đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ bộ Hộ rằng: « Thành Gia-định có trách nhiệm về bờ cõi, sai người đi dò tình hình ngoài biên, cố nhiên là phải, nhưng phải dùng được người tốt thì mới có thể được việc. Nay Mạc Hầu Hi chở đầy hàng hóa, mưu toan buôn bán, thế là nặng về lo kiếm lợi, riêng còn rỗi đâu sốt sắng đến việc công nữa, huống hồ việc chở trộm gạo là điều quốc cấm rất ngặt, mà dám làm như thế, rất là không giữ pháp luật. Vậy sai tổng trấn Lê Văn Duyệt, quản biền binh Nguyễn Văn Quế đợi ngày thuyền của Hi về thì bắt xích lại để xét xử. Vả hiện nay các địa phương ở ngoại quốc, giá gạo rất đắt gấp hai gấp năm, e rằng tiểu dân tranh lợi quên tội, có nhiều người chở trộm gạo đi để trao đổi, đến nỗi gần đây các trấn ở thành hạt, giá gạo ngày càng cao, là vì cớ ấy, chứ không những chỉ một Mạc Hầu Hi thôi đâu. Phải nên bí mật dò xét, nếu có kẻ buôn lậu chở trộm thì lập tức nã bắt, để trừng trị nghiêm ngặt ». Không bao lâu, Tôn thất Mạch từ Hạ-châu về tâu nói: « Khi mới đến xứ ấy, gạo 100 cân trị giá bạc Phiên (2) là 3, 4 đồng, chưa được vài tháng, đã giảm xuống trên dưới 1 đồng ».

Vua nói rằng: « Các đảo ở Hạ-châu đất xấu, lúa ít, gạo phần nhiều không đủ, thường thường phải nhờ ở các thuyền buôn của Gia-định và của Xiêm-la cung cấp cho để ăn dùng. Nhưng nước Xiêm-la mùa thu năm ngoái bị thủy tai, dân phần nhiều thiếu đói, thì gạo đâu

---

(1) Hạ châu: Tức Xanh-ga-po.

(2) Nguyên văn là « Phiên ngân » tức là chỉ thứ tiền bạc lưu hành ở Xanh-ga-po bấy giờ.

https://tieulun.hopto.org

mà bán cho xứ khác? Chắc hẳn là vì thành Gia-định sơ sót biếng nhác về việc hải cấm, nên kẻ gian phần nhiều mượn cớ đi buôn, chở trộm gạo đi để trao đổi; không thế thì đảo ấy lấy gạo ở đâu mà giá cả vội hạ xuống được như thế ».

« Trước đây ta nghe lời Nguyễn Tri Phương nói, vẫn đã ngờ rồi, nay rõ tình hình ấy, quả thật không lầm. Ôi! Hạt gạo, dân phải nhờ để sống, chở bán cho nơi khác, đã là không nên thế mà những hàng hóa được đổi lại không có một thứ gì là trội cả, đến nỗi coi thường pháp luật, lại buôn thuốc phiện lậu đem về mưu kiếm nhiều lợi, gieo độc cho người ta! Thói ấy ở Gia-định lại càng quá lắm! Vậy sai quan thành Gia-định lập tức bí mật phái nhân viên giỏi việc tìm nhiều cách thám nã và nghiêm sức cho các nơi tấn thủ, cần phải bắt được, xét rõ tình gian, tăng lên bậc nặng mà trị tội. Sau đó Mạc Hầu Hi từ Hạ-châu trở về, lại buôn thuốc phiện lậu, đi đến Hôn-tre (Trúc-dữ) sợ việc lâm bị phát giác, bèn bí mật chuyển vận tang vật tới Cần-bọt (tên phủ thuộc nước Chân-lạp), rồi đánh đắm thuyền, giả làm bị nạn bão. Quan thành bắt tra, Hi nhận hết tội cuối cùng bị tội giảo giam hậu (1).

Xây dựng 3 điện Long-đức, Chiêu-kính và Mục-tư ở nhà Thái miếu.

Trước đây ngày giỗ Liệt thánh (2) đều đặt nơi tế ở bên tả bên hữu nhà Thái miếu để làm lễ. Vua dụ bộ Lễ rằng: « Từ xưa đặt ra nhà Tôn Miếu là dùng để cúng tế về cát lễ; đến như ngày kỵ phải nên tiến dâng ở nơi khác, mới đủ tỏ lòng thành kính và hợp lễ. Nay chuẩn cho xây dựng điện Long-đức ở bên tả nhà Thái miếu.

---

(1) Tội tử hình bằng cách thắt cổ nhưng còn được giam lại để đợi nhà vua quyết định.

(2) Các vua chúa Nhà Nguyễn.

https://tieulun.hopto.org

hàng năm gặp ngày kỵ Thái tổ Gia dụ hoàng đế và hoàng hậu thì kính bày, làm lễ ở đấy. Trước sân Thái miếu về bên tả, dựng điện Chiêu-kính, bày đủ 4 án về bên tả để làm lễ kỵ các Tiên đế và Tiên hậu. Về bên hữu dựng điện Mục-tư, bày đủ 4 án về bên hữu để làm lễ, kỵ các Tiên đế và Tiên hậu. Từ nay về sau, theo làm phép nhất định truyền mãi lâu dài.

Quản lý 2 kho súng ống thuốc đạn là Nguyễn Tăng Minh tâu nói : « Trước đây bộ Binh có bản chuẩn cho các hạng súng lớn bằng đồng, gang hay sắt nên dùng thuốc súng thì lòng súng ngang 1 tấc 7 phân, mỗi phát phải 1 cân [thuốc súng], lòng súng ngang 1 tấc 6 phân, mỗi phát 14 lạng. Nay cứ lời các viên quản vệ Loan giá doanh Thần cơ đều nói : khi ngự giá đi chơi các địa phương và khi có các lễ triều hạ, theo lệ bắn đại bác bằng đồng hiệu lớn, lòng súng ngang 1 tấc 6 phân, mỗi phát chỉ dùng 10 lạng thuốc súng, và hàng năm gặp kỳ thao diễn binh tượng thì bắn khẩu đại bác vũ công tướng quân bằng đồng, lòng súng ngang 1 tấc 7 phân, mỗi phát chỉ dùng 12 lạng thuốc súng. So với lời bàn trước mỗi khẩu đều giảm xuống 4 lạng, và nghiệm ra dùng thế cũng vừa. Xin từ nay hễ gặp khi vua đi chơi hay là các lễ triều hạ hoặc kỳ hội binh thao diễn, 2 hạng súng ấy, đều chiếu theo như thế mà bắn. Nếu có việc sai phái thì vẫn theo như lệ đã định ». Vua chuẩn cho làm như lời đã xin.

Định điều lệ khảo khóa và giảng dạy của học thần thành Gia-định.

Học trò ở thành hạt có người trải qua 8 khóa mà chưa đủ văn thể bốn trường (1). Quan thành đem việc đó tâu lên.

---

(1) Tức là 4 kỳ thi trong một khoa hương : đệ nhất trường, đệ nhị trường, đệ tam trường, đệ tứ trường.

https://tieulun.hopto.org

Vua dụ Nội các rằng: « Đất Gia-định nhiều người tuấn tú, nhưng gần đây quen thói biếng nhác nên hạng học giỏi, tài hay, chưa thấy được nhiều. Song nghĩ ở thành hạt ấy văn hóa mới mở, thấm nhuần chưa sâu, điều lệ khảo khóa và giảng tập có phải một phen châm chước định lại ». Vua bèn sai bộ Lễ bàn xét, rồi chuẩn định: từ nay, học thần ở các trấn thuộc thành Gia-định, cứ 3 ngày một lần giảng tập, lần nào cũng ra đủ đầu bài bốn trường, người nào chưa biết đủ thể văn nào thì bắt chuyên tập thể văn ấy rồi hội binh để nhận xét những câu đáng điểm đáng sổ, yết bảng để nêu rõ quyển hơn, quyển kém, người nào khi làm khi nghỉ sẽ bị răn dạy bằng hình phạt giáo dục, cốt sao cho bốn thể văn đều thông, rồi sau theo kỳ, luân chuyển làm bài tập để đi khảo khóa và đi hạch. Từ khóa mùa đông năm nay đến khóa mùa hạ năm [Minh-mệnh] thứ 17 [1836] cộng 8 khóa, hễ cho tùy văn mà phê chuẩn, đến khóa mùa đông năm [Minh-mệnh] thứ 17 trở về sau, có ai đã trải 8 khóa rồi mà còn chưa biết đủ văn thể bốn trường, thì không được kế tiếp phê chuẩn nữa. Việc xét nghiệm các học thần chăm hay lười cũng căn cứ từ khóa mùa đông năm [Minh-mệnh] thứ 17 trở về sau, theo danh sách tư lên mỗi cuối năm trong bốn năm, lấy số học trò đỗ nhiều hay ít, để bàn định việc thăng chức hoặc truất bỏ ».

Chuẩn định từ nay phàm cử nhân giám sinh đã được chia phái đi hậu bổ ở các hạt, nếu ai có tang đều chuẩn cho về quê lo liệu việc tang trong 3 tháng, hết hạn lại vào Kinh, do bộ cho hậu bổ.

Dân hạt Hà-tĩnh giáp giới gần tỉnh thành Nghệ-an, có thôn Nha-miêu nộp thuế đò, trạm Tĩnh-liêu lãnh lương tháng, đều muốn tới Nghệ-an nộp và lãnh cho gần, nhưng Nghệ-an cho là khác hạt, không chịu nhận.

https://tieulun.hopto.org

Vua nghe biết việc đó, dụ bọn đốc phủ là Tạ Quang Cự và Nguyễn Danh Giáp rằng : « Hà-tĩnh là kiêm hạt của Nghệ-an, phàm việc gì nên làm hay nên sửa đổi, để có lợi cho dân, thì các ngươi nên cùng nhau bàn bạc rồi tâu lên, đợi chỉ thi hành ; thế mà bọn ngươi không thông lý lẽ, lòng còn chia rẽ địa phương, khiến cho dân có nhiều điều không tiện, ấy là lỗi ai? Nay chuẩn cho xét xem các dân xã Hà-tĩnh, tiếp giáp Nghệ-an, cho tùy việc khó hay dễ, tùy đất xa hay gần, nơi nào nên theo tỉnh nào để tiện việc đánh thuế, thu thuế, lãnh lương, nộp thuế thì liền hội hàm bàn cho thỏa đáng rồi tâu lên, đợi chỉ thi hành.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN LXXX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm thìn, năm Minh-mệnh thứ 13 [1832], mùa hạ, tháng 5. Bắt đầu đặt Thuận-an tấn thủ (1). Trước đây vua cho cửa biển Thuận-an là chỗ xung yếu về đường biển ở Kinh sư, sắc cho bộ Binh tâu bày cái chương trình đã châm chước bàn luận về việc giúp đỡ hộ vệ các thuyền công ra vào cửa biển. Đến đây bộ đâng lời đã bàn và xin cấp thêm tấn sở 3 chiếc sai thuyền, cộng với 3 chiếc thuyền đã cấp trước đặt thành số ngạch nhất định. Lại lấy số người ba xã (Thai-dương, Hòa-quân và An-dương) lệ thuộc khu vực tấn thủ ấy là 124 người đồn làm 3 đội Thuận-an Nhất, Thuận-an Nhị, và Thuận-an Tam, mỗi đội đặt một chánh đội trưởng suất đội, 2 đội trưởng. Hàng năm từ tháng giêng đến tháng 8, chia làm 2 ban, từ tháng 9 đến tháng 12, chia làm 3 ban, mỗi tháng 1 lần thay phiên, miễn cho cả thuế thân và phu diêu dịch; còn lương gạo thì chiếu theo lệ trước mỗi năm cấp 200 phương. Phàm có thuyền công được

---

(1) Tấn thủ: 汛守: Cơ quan quân sự và thương chính đóng giữ ở bên sông hoặc cửa biển, dưới triều Nguyễn, có chức thủ ngự và tấn thủ làm việc canh phòng và coi quản.

https://tieulun.hopto.org

sai phái đi làm việc quan hoặc áp tải chở hàng ra vào nơi đó, thì bọn thủ ngự và hiệp thủ, liệu bắt vát biền binh đương ban cỡi thuyền công đi hộ tống. Nếu gặp sóng gió trở ngại thì liền điều động hết cả số lính ở đó thảy đều góp sức giúp đỡ; nếu chậm trễ để lỡ việc thì phải tội. Đến như chức thủ ngự, xin đổi dùng quan tứ phẩm, chức hiệp thủ đổi dùng làm quan ngũ phẩm, để cho nhiệm vụ được tôn trọng.

Vua đặc cách hạ lệnh: « Chức thủ ngự cứ để như cũ, không đổi, chuẩn cho đặt thêm một chức tấn thủ trật tăng tứ phẩm, coi quản thủ ngự và 3 đội biền binh luôn với hết thảy sự vụ ở tấn sở. Văn chức thì đổi đặt 1 bát phẩm thư lại, lệ thuộc vào để làm việc, bỏ bớt chức hiệp thủ đi. Thuyền công thì làm thêm 6 chiếc thuyền nan để sự đi lại được lanh lẹ. Còn thì theo như lời bàn mà làm. Vua lại sai làm 3 bộ neo sắt hạng lớn có đủ dây chão giao cho tấn thủ giữ lấy để dùng. Một khi thuyền công đi đến, nếu gặp sóng to gió dữ thì tấn thủ lập tức thân đem biền binh, mang cái neo sắt ấy, liệu chiều thả xuống rồi quăng đầu dây vào thuyền công để người trên thuyền này cầm nắm tùy tiện xoay xở giữ cho khỏi lo.

Chuẩn định: từ nay các nhân viên được khai phục để tá bổ (1) và sung bổ chức hàm ngoại ngạch mà hiện đang tham dự làm việc đều chuẩn cho chiếu theo phẩm hàm mà chi lương bổng, chuẩn định này được ghi để làm lệ.

Sai Lê Đạo Quảng, thự tuần phủ Quảng-yên, thân đem binh thuyền đi tuần lùng bắt giặc biển.

---

(1) Tá bổ: Lấy phẩm hàm quan to mượn bổ làm chức quan nhỏ.

https://tieulun.hopto.org

Vua dụ bộ Binh rằng: « Tháng trước giặc biển ở Thanh-hoa lên lút ló ra, ta đã xuống dụ chỉ để nghiêm ngặt đốc thúc các quan quân ở Quảng-yên và Thanh-hoa, ra biển đuổi bắt. Nhân nghĩ: phần biển Thanh-hoa không có mấy đảo lớn nhỏ, chỉ có 2 đảo Biện-sơn và Vân-sơn, thuyền bè có thể đậu được. Biện-sơn thì đã xây dựng pháo đài, cắt lính đóng giữ, bọn giặc quyết không dám đến đậu ở đấy để cầu sống tạm. Còn Vân-đảo thì đều là núi trơ trọi, không có cửi nước để có thể nhờ mà sống được. Nay quân thủy hội tiễu, thế giặc cùng quẫn tất phải tìm sào huyệt để nương thân. Vả lại Quảng-yên liền với biển, các đảo lớn nhỏ rất nhiều; bọn giặc tất đến đậu ở đấy. Vậy truyền dụ cho thự tuần phủ Lê Đạo Quảng lập tức nghiêm sức cho bộ biền và hương dõng tùy cơ đón chận, cốt sao bắt được cả bọn tất sẽ được xét công và trọng thưởng. Nếu trùng trình sợ hãi, để nhờ đó, bọn ấy làm được sào huyệt rồi qua lại quấy rối thì cái tội không hết chức vụ còn nhẹ, mà lại sợ còn tội nặng hơn thế nữa ».

Khi tờ dụ đến, Đạo Quảng dâng sớ xin đi. Vua khen mà ưng cho, lại dụ rằng: « Ngươi nên bày mưu kế lớn, quyết một phen đánh giết hết giặc biển, ta sẽ ban khen và hậu thưởng để khuyến khích những người hăng hái tiến lên, chịu khó cố gắng, chớ nên danh không quá sự thực, nói không đi đôi với việc làm thì tự khắc đã có phép công nghị xử, ngươi nên kính cẩn gắng sức, ta ngày ngày mong tin thắng trận đưa đến ».

Vua dụ bộ Hình rằng: « Lũ giặc trốn là Lê Duy Lương và Quách Tất Tế, đã nhiều lần định hạn cho các tỉnh Thanh-hoa, Ninh-bình, Sơn-tây và Hà-nội nghiêm ngặt nã bắt, thế mà không từng bắt được một tên nào! Vả lại Lê Duy Lương chẳng qua như con thỏ lẩn lút ven rừng tạm sống lúc nào hay lúc ấy, há có thể

https://tieulun.hopto.org

giấu kín hình tích mà thoát được ư? Chỉ tại các địa phương không chịu đặt mưu bày kế sức cho các thuộc hạt lùng bắt để đến nỗi bọn giặc mới trốn tội được bấy lâu đó thôi. Nay hãy tạm miễn phân xử. Lại thêm một hạn nữa chuẩn cho các tổng đốc, tuần phủ nghiêm sức cho các thổ ty ở phủ huyện thuộc hạt phải hết lòng dò thám tầm nã, cốt bắt cho được bọn đầu sỏ giặc để lên án tất có trọng thưởng. Nếu không hết sức tra xét nã bắt mà tư vị dong túng giấu giếm, hễ việc phát giác, sẽ trị tội nặng. Sau đó tỉnh Nam-định săn bắt được tên giặc Vũ Đăng Huyến, nó xưng ra bọn thổ ty Ninh-bình là Quách Tất Công, Quách Tất Tại, Quách Tất Tế và Cao Hữu Biện tụ họp đồ đảng theo Lê Duy Lương mưu làm giặc. Việc đến tai vua, vua ra lệnh cách chức Tất Công, Tất Tại trước rồi giao cho tuần phủ Hồ Hựu đặt kế tra xét lùng bắt. Hựu bèn phái lãnh binh là Trần Hữu Lễ, cùng với quản phủ Thiên-quan là Vũ Thế Giới đem binh đi tuần để bắt. Bọn Tất Công đều trốn, chỉ săn bắt được Quách Tự Trạch tên chứa kẻ phạm tội (Duy Lương thường ở nhà Tự Trạch). Thân đảng, tên Trạch xin đi thám bắt Duy Lương để chuộc tội. Vua đặc cách ra lệnh hạn cho 3 tháng ; hết hạn không bắt được, bèn bị giết đi ».

Vua bảo Nội các rằng : « Ty Vũ khố và Kinh thương thuộc Nội vụ phủ trước đây, hễ có thu chi vẫn thường phải dạy bảo cặn kẽ, còn sợ lũ hư hỏng chưa chừa bỏ được thói xấu, nên lại phải nghiêm sức hơn nữa. Vậy ra lệnh từ nay, các địa phương, vận nạp của công và thóc gạo thì lập tức phải theo số mà thu nhận và vào sổ, nếu kẻ nào có ý dám sơ suất để chậm trễ mượn cớ sách nhiễu thì sẽ trị tội nặng thêm lên.

Cho vệ úy Tiền vệ ở Hồ uy là Tôn thất Tường, thăng thự vệ úy vệ Loan giá ; thự phó vệ úy ở Long

https://tieulun.hopto.org

võ Hậu vệ là Phan Văn Cửu làm phó vệ úy vệ Định-võ doanh Thần sách; quản phủ Quốc-oai là Trần Hữu Ân làm phó vệ úy ở Tuyển phong hậu vệ; vệ úy vệ Toàn võ doanh Thần sách là Nguyễn Văn Lược làm phó vệ úy ở Tiền phong Hậu vệ; quản cơ cơ Tiền kiên, thuộc Tả quân là Trần Văn Thập làm phó vệ úy vệ Toàn võ.

Hà Thúc Lương, bố chính Nghệ-an, vì làm việc tầm thường quá, bị giáng làm viên ngoại lang bộ Hộ. Điều thự Tả thị lang bộ Công là Trần Văn Trung đi làm thự bố chính Nghệ-an.

Trần Văn Đản, tham hiệp Hà-tiên, can vào vụ án nguyên hiệp trấn Nguyễn Hựu Dự xâm phạm xẻo xén tài sản của kẻ phạm tội. Đản phải cách chức, giao cho quan thành Gia-định tra xét nghĩ xử. Dùng lang trung bộ Lại là Trần Văn Quán làm tham hiệp Hà-tiên, thăng Bạch Xuân Nguyên làm viên ngoại lang Nội vụ phủ, lên thự lang trung bộ Binh hiệp lý Binh tào ở thành Gia-định.

Thự bố chính Hải-dương là Hoàng Tế Mỹ vì bị lỗi, giáng luôn nhiều cấp, bèn ra lệnh cách chức, phải theo bộ Lễ ra sức làm việc để chuộc tội. Cho Nguyễn Công Trứ lang trung Nội vụ, thăng thự bố chính Hải-dương. Điều Nguyễn Đình Tân thị lang trung bộ Công đi làm thự lang trung Nội vụ phủ.

Sai quan đi thanh tra công việc ở Nội các.

Vua cho rằng Nội các là chỗ tập hợp các việc cơ mật, phải nên kiểm xét cho kỹ hơn, bèn sai đường quan Lục bộ là Lê Đăng Doanh, Phan Huy Thực, Trương Minh Giảng, Nguyễn Trung Mậu, Nguyễn Tú, Hà Duy Phiên, đem ty viên trong bản bộ mỗi bộ 3 người khảo xét công việc ở Nội các như: tấu, sớ, văn thư, bản đồ, sổ sách, ấn tín từ năm Minh-mệnh thứ nhất [1820] đến nay. Rồi

https://tieulun.hopto.org

đó, vì thấy bộ Hình có nhiều việc, bèn chuẩn cho Hà Duy Phiên trở về bộ; dùng phủ thừa Trương Phúc Đĩnh lên thay. Kịp khi bản sách thanh tra đã xong, dâng lên. Vua thưởng cho các quan đồng lý và nhân viên giúp việc cấp bậc, kỷ lục kim tiền, ngân tiền, có thứ bậc khác nhau, các quan ở Nội các lần lượt bị giáng và bị phạt vì phạm sai lầm.

Đóng thuyền Nhân-thọ

Sắc cho thống chế Nguyễn Tài Năng làm theo mẫu mực của bộ đưa ra cốt cho được khéo để thái hậu dùng đi chơi.

Xây đắp bờ phía đông-nam sông Ngự.

(1 đoạn giáp chỗ cầu, hơn 65 trượng).

Lại thu thuế khai mỏ vàng các kim ở Bắc-ninh, Lạng-sơn, Cao-bằng, Thái-nguyên và Tuyên-quang.(Mỏ Phong-thường thuộc Bắc-ninh, mỗi năm nộp thuế vàng 6 lạng, mỏ Suất-lễ và Nông-đôn thuộc Lạng-sơn, mỗi năm nộp thuế vàng 5 lạng và đưa bán vàng cám 5 lạng, 2 mỏ Đồng-bộc La-sơn mỗi mỏ hằng năm nộp thuế vàng 5 lạng đưa bán vàng cám 4 lạng; mỏ Thượng-pha Hạ-pha thuộc Cao-bằng, mỗi năm nộp thuế vàng 4 lạng, đem bán vàng cám 4 lạng; mỏ Thuần-mang thuộc Thái-nguyên mỗi năm nộp vàng sống từ 5 đến 8 tuổi 11 lạng; mỏ Kim-hỷ 12 lạng, mỏ Bảo-nang, mỗi năm nộp vàng sống 8 tuổi 6 lạng; mỏ Sảng-mộc nộp 7 lạng; mỏ Niêm-sơn và Quan-quang thuộc Tuyên-quang, mỗi năm nộp thuế vàng 4 lạng và đưa nộp vàng cám 50 lạng. Nông-đôn, La-sơn và Thượng-pha Hạ-pha 3 mỏ mới khai, còn đều là mỏ cũ).

Sắc sai các quan tỉnh: cứ hạn trong một năm, hoặc 3 năm, xét xem mỏ nào có khí vàng bốc lên thì đặt thêm ngạch thuế. Tỉnh Tuyên-quang lại cho rằng mỏ Tiên-kiều giáp liền với tỉnh thành, xin thuê mộ người Thanh lấy thử xem. Vua sai bộ Hộ lựa định cách thưởng. Lại đưa thể lệ ban thưởng ấy cho các tỉnh Hưng-hóa, Thái-nguyên,

https://tieulun.hopto.org

Cao-bằng, Lạng-sơn : hễ ai khai thác được thì chiếu theo lệ ấy mà thi hành. (Hạn 15 ngày mỗi người được trả công làm thuê là 3 quan tiền, đãi được vàng cám từ 1 đồng cân 3 phân đến 1 đồng cân 9 phân cũng được, nếu không đầy 1 đồng cân thì lần sau làm bù. Đãi được từ 2 đồng cân trở lên thì thưởng bạc 3 đồng cân ; đãi được 3 đồng cân trở lên thì thưởng bạc 8 đồng cân ; đãi được 4 đồng cân trở lên thì thưởng bạc 1 lạng ; đãi được 5 đồng cân trở lên thì thưởng bạc 1 lạng 5 đồng cân ; đãi được 6 đồng cân trở lên thì thưởng bạc 2 lạng ; đãi được 1 lạng trở lên thì thưởng bạc 4 lạng).

Đắp lại thành đất Tuyên-quang. Thành ở núi đất bờ phía tây, sông Tam-kỳ, trước đây đắp lũy bằng đất, chỉ tùy theo thế núi lệch lạc và chật hẹp mà đắp quanh, đến đây tổng đốc Lê Đại Cương, xét xem địa thế, bàn với thự tuần phủ Nguyễn Hữu Khuê, tâu xin nhân cũ mà thêm rộng ra : 2 mặt trước sau đều 55 trượng, 2 mặt tả hữu đều 65 trượng, đằng trước mặt và bên tả bên hữu có 3 cửa. Trước hết hãy đắp thành đất, để đất rắn chắc, rồi sau mới xây đá ong. Ngọn núi đất ở trong thành sửa lại cho bằng phẳng, dời hành cung đến dựng ở đấy. Đằng trước xây kỳ đài và vọng lâu. Phía trước kỳ đài sẵn có cái hồ cũ, nay đào lại cho vuông. Bên tả về phía trước, dựng dinh tuần phủ, về phía sau dựng 2 tòa kho tàng, bên hữu ở phía trước dựng dinh án sát, phía sau dựng 2 tòa khâm đường và nhà ngục.

Vua dụ rằng : « Những điều nghĩ ấy đều đã phải rồi. Duy thành còn hơi hẹp, bốn mặt nên mở rộng thêm, đều đủ trên dưới 70 trượng. Nếu hình thế chỉ như vậy mới đẹp thì cũng chuẩn y lời xin, không cần phải gượng gạo cốt ở một chữ « phải » mà thôi.

Lê Đại Cương tổng đốc Sơn — Hưng — Tuyên tâu nói : « Thuế mỏ và thuế sơn ở tỉnh hạt, nguyên chưa có

https://tieulun.hopto.org

thợ để xét màu sắc, xin tư đòi các thợ sơn và các thợ nấu vàng, bạc, đồng ở hạt bên là Hà-nội và Bắc-ninh cho lệ thuộc dưới quyền để phân phái ».

Vua bảo bộ Công rằng: « Kể một tỉnh đã rộng, nhân dân đã nhiều, há không có người sung vào làm thợ, nay lại muốn lấy người hạt khác đến, chỉ là thêm việc, sao không nghĩ các đồ vật nhà dân thường dùng từ trước đến nay tìm kiếm ở đâu, mà vẫn không thiếu? Vậy truyền dụ: « Từ nay về sau, các hạt ở Bắc-kỳ, hễ hạt nào không có ngạch thợ vàng, bạc, đồng, sắt, sơn, thì cho chiếu theo công việc nhiều ít mà chiêu mộ thợ để có thường số, miễn trừ cho họ không phải đi lính và diêu dịch. Lúc có việc thì cấp cho tiền, gạo, để chi dùng; lúc không việc thì thôi, cốt cho không thiếu người làm việc, kỹ nghệ đều tinh, không được lấy nệ không có mà cầu xin [lấy thợ].

Ngày bính thìn, vua thân hành đi cày ruộng tịch điền.

Nước Chân-lạp sai sứ đến tiến cống. Khi sứ đến tỉnh Gia-định, vua sắc cho miễn vào Kinh, ban cho Phiên vương tờ sắc thư và lụa hoa, còn sứ thần thì ban bạc lạng, rồi cho về.

Ra lệnh cho bộ Hình: « Từ nay phàm các tù phạm nhân là phụ nữ là bị án xử làm nô tù, thì châm chước nghĩ cấp cho các nhà quan võ bậc cao: ở Kinh thì từ thự thống chế trở lên, ở các tỉnh ngoài thì từ tổng trấn và thự tổng đốc trở lên, chứ không cần phải phát phối ».

Mở kỳ thi đình. Vua sai thự Tiền quân là Trần Văn Năng sung làm giám thí đại thần, thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Thực, tả tham tri bộ Binh là Lê Văn Đức, tả tham tri bộ Hộ là Trương Đăng Quế và phủ doãn Thừa Thiên là Đỗ Khắc Thư sung làm việc đọc quyển, Thiếu khanh Đại lý là Nguyễn Công Hoán, lang trung bộ Lại

https://tieulun.hopto.org

là Phạm Thế Hiển, sung làm việc nhân quyển và duyệt văn. Cho: Phan Trước và Phạm Sĩ Ái đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; Nguyễn Văn Lý, Đỗ Quang, Phạm Bá Thiều, Vũ Công Độ, Nguyễn Tán và Phạm Gia Chuyên đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Đổi bổ cai đội là Phạm Phú Quảng làm thị vệ bậc ba, vẫn coi quản Thượng trà viện.

Những án kiện vua giao cho bộ Hình, phần nhiều để chồng chất đọng lại.

Vua sai Nội các truyền chỉ: từ đường quan đến tư viện phải chia ra từng phần tra xét mà làm, hạn trong một tháng thì xong, nếu trái lệnh sẽ phải tội.

Thủy sư do Kinh phái đi chuyên chở đồ vật ở kho Bắc-kỳ, trước đây nhiều lần bị trở ngại vì ngược gió, đến đây cả đoàn thuyền đã tới Kinh được trót lọt yên ổn. Vua khen đặc biệt chuẩn cho quản vận là Đoàn Văn Suất, thực thụ vệ úy vệ Hậu thủy Thủy quân và thưởng cho 2 tấm sa mãu.

Triệu thự Hiệp trấn Bình-thuận là Lê Nguyên Trung vào Kinh.

Điều bổ: Án sát Nam-định là Lê Đức Đức, làm án sát Hà-nội, thự án sát Hà-nội là Bùi Nguyên Thọ làm thự án sát Nam-định.

Công việc xây đắp Kinh thành đã xong.

Vua bảo Nội các rằng: « Kinh sư là nơi khởi đầu giáo hóa mà Kinh thành lại càng quan trọng lắm. Hoàng khảo Thế Tổ Cao hoàng đế ta, sau khi bình định được cả nước, sửa sang gây dựng, qui mô rộng mở, ta kính nối nghiệp trước để chỉ noi theo. Ta nghĩ đi nghĩ lại mãi: có khó nhọc một lần mới được nhàn rỗi lâu, bèn để ý xếp đặt mưu tính lần lượt, đem hết thảy công trình xây dựng Kinh thành, đều sửa sang xây đắp lại cho thêm mới. Từ tiền công đến vật liệu trước sau đã chi

https://tieulun.hopto.org

đến hơn trăm nghìn vạn. Số tiền tiêu ấy thực không hạn lượng được. Nay toàn cục đã xong, công việc đã hoàn thành cả, thành trì bền vững, truyền lại hàng ức muôn năm, lòng trẫm thực rất vui mừng. Vả lại công trình rất to, mà bọn văn, võ, quân lính đều biết sốt sắng làm việc công. Đã đành tôi con phục dịch dẫu không dám ngại khó nhọc, nhưng quân vương thì để tâm đến, có phần chỉ thương hơn mãi. Vậy nên rộng ra ơn lớn, để yên ủi công lao tốt. Các viên đồng lý về mặt hữu là Trần Văn Năng, Tống Phúc Lương, Phan Văn Thúy, Nguyễn Văn Xuân, về mặt sau là Nguyễn Văn Trọng, Phạm Văn Lý, Đỗ Quý, Tôn thất Bằng mỗi người được thưởng 2 tấm sa. Những chưởng cơ quản vệ kiêm coi 2 mặt về phía sau và phía hữu, cũng thưởng mỗi người 2 tấm sa. Và từ đồng lý đến suất đội, cộng hơn 130 người, đều thưởng kỷ lục 1 thứ, còn 9.500 biền binh, đều thưởng tiền lương 2 tháng. Lại sai những người phần việc dựng nhà rạp, bày yến tiệc 3 ngày ở phía đông ngoài thành từ đồng lý đến suất đội chia làm 3 ban, theo ngày đến dự đông đủ. Đường quan bộ Binh, lần lượt đi tuyên chỉ, ban yến và xem tuồng 3 ngày. Biền binh cũng ban cơm rượu, để được cùng vui. Còn biền binh xây đắp sông Ngự, dẫu không khó nhọc như thợ xây thành, nhưng cũng có chút công lao, vậy chuẩn cho ăn một bữa ».

Dân Mán Mục-da-hán ở phủ Lạc-biên sai sứ đến cống. Vua ra lệnh cho tỉnh thần Nghệ an khoản đãi rồi cho về.

Sai Nguyễn Đình Tân là thự lang trung và Trần Chấn là thị lang ở Nội vụ phủ cùng giữ ấn quan phòng của Nội vụ phủ; Nguyễn Văn Tiêm là thự lang trung và Đặng Đức Thiệm là thự thị lang ở Vũ khố cùng giữ ấn quan phòng Vũ khố. Từ nay về sau, 2 nha ấy hễ có thăng bổ lang trung hay thự lang trung, đều theo lệ này.

https://tieulun.hopto.org

Phủ Thừa-thiên có dân xã Dương-sơn (thuộc huyện Hương-trà) mê hoặc đạo giáo Gia-tô đã lâu, xây nhà thờ, thờ thiên chúa, suy tôn người Tây dương là Phan Văn Kinh làm đạo trưởng, họp nhau giảng dạo cầu kinh. Việc phát giác. Quan phủ (Thừa thiên) gọi cả đến công đường khuyên bảo lại đến hai, ba lần, rút cục vẫn không có một người nào chịu bỏ đạo. Vua giao xuống bộ Hình bàn xử. Bộ xin kết án tên thủ phạm là lý cựu Phạm Văn Khoa phải tội giáo giam hậu (1), tòng phạm là lý trưởng Trần Văn Tài bị tội mãn lưu (2), Vũ lâm phó đội là Trần Văn Sơn bị cách chức, cùng với 13 người lính, đều bị đóng gông 1 tháng, khi mãn hạn phải đánh 100 trượng, rồi phân phát đi làm lính ở các nơi Quảng-ngãi Thanh-hoa. Ngoài ra đàn bà đàn ông ở dân ấy bị đánh roi, đánh trượng rồi tha, đạo trưởng Phan Văn Kinh, thì tâu xin xử tội giáo giam hậu, đợi lệnh, nhà thờ đạo thì rỡ đi. Lời nghị tội ấy dâng lên, vua cho được giảm: Trần Văn Tài phát vãng sung quân ở Trấn-ninh, Phan Văn Kinh vì là người ngoại dị ở phương xa, chưa thuộc pháp độ, được gia ơn cho làm lính ở phủ Thừa-thiên, nhưng bị quản thúc nghiêm ngặt hơn không cho ra ngoài để truyền giáo. Còn các binh lính là bọn Trần Văn Sơn, những ai đi Quảng-ngãi, gọi là « Phục nghĩa binh », những ai đi Thanh hoa, gọi là « Phục hoa binh » để phân biệt với các hạng lính khác.

Miễn lệ phụ tiến lễ cúng vào những ngày kỵ. Theo lệ trước gặp những ngày kỵ ở Hưng-miếu và điện Phụng-tiên, các hoàng tử, các công, tôn nhân phủ và văn võ trăm quan đều có phụ tiến con sinh để làm lễ.

---

(1) Giáo giam hậu : Tội bị thất cổ nhưng còn được giam lại, đợi vua quyết định.

(2) Mãn lưu : Tội bị đày xa hơn 3.000 dặm và phải làm việc khổ dịch trong 10 năm (theo *Từ nguyên*).

https://tieulun.hopto.org

Vua bảo bộ Lễ rằng: « Cần bộc (1) kính dâng, cố nhiên là lòng thành thực của đạo tôi con tôn kính người thân, nhưng đối với ngày thường thì nên, chứ đến việc phụng thờ ở Tôn Miếu thì lễ nghi thống thuộc ở người tôn trưởng há được đem của riêng mình làm dự tiến dâng! Vậy nên thôi đi.

Vua ra chơi ở nhà Lương tạ (2), lại đi tuần du Trấn-hải đài, ngày hôm sau trở về; sắc sai: từ nay vua có đi chơi ở cung Khánh-ninh, hoặc tới nhà Lương tạ ở sông Hương, cách Kinh thành không xa, thì các cửa ở cung thành, hoàng thành, kinh thành, đều chuẩn cho mở đóng như thường. Nếu khi đi chơi đài Trấn-hải, cửa biển Tư-dung ở Thuận-an và địa phận Cao-đôi, Phú-bài, thì các cửa ấy khi bắt đầu vào canh phải đóng, đến khi tan canh thì mở. Việc này ghi để làm lệnh.

Trong Kinh kỳ ít mưa, vua sai Kinh doãn cầu đảo ở miếu Nam hải Long vương, trời liền mưa. Sửa lễ đề tạ.

Lúa chiêm ở Nam-định được mùa to. Quan tỉnh đem việc ấy tâu báo lên.

Vua phê bảo: « Trước đây nghe nói giá gạo cao, ta càng sớm khuya chăm lo hết sức: vừa bán thóc vừa cho vay. Nay nhờ trời tựa dân yên, được mùa, ta đây vui mừng khôn xiết, lại càng cẩm kích kinh sợ. Hơn nữa, toàn hạt đều được mùa, thật là hiếm có, ta cùng thần dân một phương các ngươi đều vui mừng. Các hạt ở Bắc-kỳ vụ chiêm này cũng được mùa nhiều, giá gạo hơi hạ, dân chúng đều muốn đình chỉ việc

---

(1) Cần: Tức là rau cần, một vật nhỏ mọn, cũng đem kính dâng để tỏ lòng thành. Bộc: phơi nắng. Đời nhà Tống có người thôn quê phơi lưng ra nắng, thấy ấm, muốn đem hiến cái ấm ấy cho vua. *Cần bộc*, ý nói tôi con tỏ lòng tôn kính bề trên bằng vật cụ thể, mặc dầu vật ấy nhỏ mọn tầm thường.

(2) Lương tạ: Nhà nghỉ mát.

https://tieulun.hopto.org

bán thóc và cho vay. Những người đã vay đều trả sòng phẳng. Ở Nam-định, Ninh-bình, nộp thuế thóc gạo về vụ hạ, trước đã có chỉ cho dân nộp thay bằng tiền, đến bây giờ đều muốn nộp thóc gạo như cũ.

Vua khen là dân chuộng nghĩa, bèn làm thơ để ghi chép, việc ấy đưa ra cho quần thần xem và dụ rằng: « Bắc-kỳ từ cuối nhà Lê trở về sau, lòng người khinh bạc; 30 năm nay, về thanh danh giáo hóa mới được thấm khắp, tưởng rằng đến đời con cháu ta mới được trông thấy cái công hiệu dạy dân nên tục tốt ấy, không ngờ ngày nay, phong tục đã thuần lại, đó cũng là một cơ hội thịnh trị ».

Quan tỉnh Hà-tĩnh tâu xin đem những dư dân (1) và dân xiêu tán mới về ở các thôn xã thuộc hạt, mà chưa lựa điểm làm lính thì chiếu theo lệ 7 người lấy 1, chọn bổ làm lính kho.

Vua ra lệnh: « Lựa chọn 1 đội lính ở doanh thần sách, sung làm việc ở kho chứa. Từ nay đến kỳ thanh tra sẽ thay đổi khác, còn số dư dân và dân xiêu tán mới về ở các xã thôn, phải theo lệ chọn điểm để sung bổ vào ngạch giản binh hiện thiếu ở các vệ ».

Định lệ phân xử các giản binh ở thành Gia-định đi trốn và thiếu.

Giản binh các trấn ở thành hạt, nguyên ngạch có hơn 5.400 người, mà số thiếu đến hơn 890 người. Quan địa phương xét từng thành, phân từng số, khi nghĩ xử, có phân biệt với các quản suất, nhưng từ trước tới nay chưa có thành lệ. Quan thành tâu xin nhà vua sắc sai bộ bàn kỹ chương trình, để cho quân chính được nghiêm tác. Vua bèn chuẩn định bắt đầu từ mồng 1 tháng 6

---

(1) Dư dân: Dân ngoại tịch không thuộc vào hạng nào trong sổ hộ tịch.

https://tieulun.hopto.org

năm nay cứ 3 tháng 1 lần, gọi linh điền vào, đủ hạn 1 năm, nếu số còn thiếu thì phân biệt ra mà khép tội. (Các trấn, phủ, huyện, trong 1 năm, về số thiếu đều lấy 10 phần làm mức : số thiếu không đủ 3 phần thì được miễn nghị, nếu thiếu đến 4 phần thì phạt 40 roi, rồi cứ mỗi phần lại phạt thêm lên một bậc, tội chỉ đến phạt 80 là cùng, theo lệ bị tội về việc công mà giáng hay phạt, lại hạn 6 tháng bắt phải gọi người ra linh cho đủ ngạch. Đối với các viên quản suất cũng chiếu theo lệ trong 1 năm, nếu để trong đội để trốn đến 10 người, thì suất đội phải 30 roi, cứ mỗi 5 người lại phạt thêm lên một bậc, trong cơ để trốn đến 80 người, thì phó quản cơ phải 30 roi, cứ mỗi 40 người lại phạt thêm lên 1 bậc, mà tội chỉ đến 90 trượng là cùng, theo lệ bị tội về việc công mà giáng hay phạt. Giản hoặc [có những trường hợp] đã trốn lại ra thú, mới điền vào linh chưa chi lương mà bỏ trốn ngay, trước khi tới ban (1), đã bỏ trốn từ lúc ở quê quán, hoặc ở dọc đường : đều được tinh chiết trừ đi để giảm tội).

Quan tỉnh Ninh-bình tâu nói : « Ruộng đất huyện Kim-sơn thuộc hạt Ninh-bình, nay tới kỳ bắt đầu thu thuế, dân sở tại đều nói : trong khoảng đồng ruộng có nhiều khe, ngòi, đường sá chưa được chiết trừ, cũng có chỗ giảm thiếu nguyên số, xin cho đo đạc hết cả lại một lần, xét chỗ nào hiện cấy lúa, thì ghi là ruộng tư chỗ nào trồng cói thì ghi là đất tư trồng cói, đều đánh thuế theo lệ định, gián hoặc có thiếu hụt nguyên số, và khe, ngòi đường sá thì trừ đi, rồi cứ theo sự thực làm thành sổ, sách, để đặt thành ngạch.

Vua chuẩn y lời tâu.

---

(1) Tới ban : Nguyên văn là « đáo ban » 到班, như nay nói « nhập ngũ ».

https://tieulun.hopto.org

Truy luận tội Nguyễn Văn Thuy nguyên bảo hộ Chân-lạp.

Trước đây, Lê Văn Duyệt tổng trấn Gia-định, sai Hình tào Vũ Du đi dò xét tình trạng dân Phiên (1). Du về nói đò được việc Nguyễn Văn Thuy, khi lãnh chức bảo hộ, ngày thường bắt dân Phiên đi lấy gỗ tàu đem nộp mà không cấp tiền và gạo, lại bắt dân Phiên làm việc tư, sửa đắp đường cái, để đưa đám chôn cất vợ. Duyệt đem hết tình trạng ấy tâu lên. Vua ra lệnh tịch thu gia sản và giao xuống bộ Hình nghiêm ngặt nghị tội, rồi lại sai đình thần bàn xét lại. Đến đây bản án đâng lên. Vua dụ rằng: « Nguyễn Văn Thuy đã được ủy cho trọng trách bảo vệ biên cương, thế mà không biết tuyên dương đức hóa, vỗ yên dân chúng ngoài biên, lại dám sinh sự nhiễu dân, gây nhiều suối tệ! Huống chi Thuy lại cùng kẻ bị tội trảm quyết là Trần Nhật Vinh đối trá giấu giếm mọi việc dựa nhau làm điều gian, tội ác rất nặng, nếu con người ấy còn sống thì ta cũng cứ giữ lòng chí công làm đúng hình pháp, chém đầu để bêu cho mọi người biết. Nay Thuy đã chết rồi, lại nghĩ ngày trước hãy có chút công lao ở Vọng-các, lòng trẫm không nỡ, vậy gia ơn chỉ truy giáng Thuy xuống hàm chánh ngũ phẩm và đoạt lại chức tập ấm của con hắn, duy cáo sắc tặng phong cha mẹ thì được miễn theo. Còn tang vật mà Thuy đã sách nhiễu dân Phiên thì phải truy ra rồi lấy gia sản kẻ phạm tội ấy mà truy cấp cho dân Phiên ».

Nhân đó vua sai lang trung bộ Công là Lê Hựu đem sắc thư sang nước Chân-lạp, tuyên dụ vua Phiên, nói cho biết rằng, đối với việc viên bảo hộ Nguyễn Văn Thuy quấy nhiễu dân, triều đình đã trị tội rồi, vương nên kính

(1) Phiên: Đây là dùng chỉ Chân-lạp.

https://tieulun.hopto.org

cần giữ lễ phiên phục, chớ bận lòng vì một viên chức hư hỏng.

Vua Phiên dâng biểu nói: « Năm trước có việc đi lấy gỗ tàu đem nộp thì dân Phiên đã lãnh tiền và gạo của nhà nước cấp rồi. Vậy tha thiết xin đình chỉ việc cấp cho nữa». Vua dụ bộ Lễ rằng: « Nước Chân-lạp đứng hàng phiên thần, việc ta xếp đặt sự nghi có quan hệ đến quốc thể không nhỏ. Vũ Du vâng mệnh đi đò la, không xét đưa nguyên ủy đích xác, đột nhiên về báo rất là sai lầm, vậy trước hãy cách chức ngay, rồi giao bộ Hình bàn xử. Nguyễn Văn Thụy dẫu không can vào việc này, nhưng sai dân Phiên làm việc riêng, sửa mộ đắp đường, cũng là đáng tội, vậy cứ chuẩn y nguyên án. Vả Vũ Du khi đi đò xét, không đúng sự thực thì phải giao ngay bàn xét để trừng phạt. Còn các điều mà Nguyễn Văn Thụy đã phạm điều gì không có thì phải xí hẫn mà làm cho sáng tỏ ra, còn điều gì có thực thì cũng không coi nhẹ mà tha được, đó là ta đã cân nhắc nặng nhẹ, giữ lòng rất công, vốn không có ý làm hơn làm kém ở trong đó. Vậy khi đưa tờ dụ này cho thành Gia-định, rồi sao chép ra, cấp cho con Nguyễn Văn Thuy được biết ». Sau đó, bộ Hình nghị xử Vũ Du vào tội đồ, nhưng vua đặc cách cho cách chức, phát đi Cam-lộ gắng sức làm việc để chuộc tội.

Trần Thái Tin lang trung bộ Binh biện lý công việc biên cương ở thành Nam-vang, cậy thế, mưu toan việc riêng bị giáng cách chức.

Bắt đầu đặt Liêm huyện, lệ thuộc phủ Trấn-ninh, tỉnh Nghệ-an.

Dân Man thuộc nước Vạn-tượng có đất Mường-hiểm tiếp giáp với Xôi huyện, tình nguyện xin phụ thuộc vào nội địa [nước ta, ta mới] đặt làm Hiểm huyện, cho theo

https://tieulun.hopto.org

vào Trấn-ninh mà cung dốn, đóng góp thuế khóa (dân số 130 người, mỗi năm mỗi người nộp thuế 2 đồng cân bạc). Quan tỉnh đem việc đó tâu lên. Vua sai đổi là Liêm huyện. Đối với Man trưởng Tạo (1), Mường, ban cho họ là Hiệu, tên là Lương, bổ chức thổ tri huyện; đối với Xiển A Hiên, ban cho họ là Thiện, tên An, bổ chức thổ huyện thừa.

Vua cho rằng các chủ thủ và viên dịch ở Nội vụ phủ, làm việc khó nhọc muốn biểu dương để tỏ ý khuyến khích, bèn sai quản lý Trần Chấn xét kỹ người nào siêng năng giỏi giang thì tâu vua nghe. Kịp khi tâu lên, vua đặc cách cho bọn chủ sự Hồ Vĩnh Trinh 12 người được thăng thụ hoặc thực thụ.

Quy định kiểu mẫu và cách thức các cung miếu, dinh thự công xưởng và nhà công từ tỉnh Quảng-trị trở ra Bắc.

Bộ Công bàn tâu cho rằng từ trước đến nay các địa phương phàm có xây dựng chỗ nào đều là việc tới nơi mới trù tính, trong đó có lớn, bé, rộng, hẹp, không đều. Nay đã chia đặt tỉnh hạt, sắp xếp mới mẻ cả. Vậy xin châm chước đặt thành qui chế sẵn để tỏ rõ có sự nhất trí. Hạt nào đã có hành cung, miếu vũ, xưởng công, nhà công rồi thì cứ để như cũ, còn từ nay hễ có xây dựng thì theo mẫu mới mà làm.

(Hành cung 1 tòa 3 gian 2 chái và bốn mái chung quanh bề ngang 3 trượng 6 thước, 6 tấc, dài 5 trượng 5 thước, 1 tấc.

Dinh tổng đốc theo cách thức như dinh thượng thư. Lục bộ: sảnh đường 1 tòa, 3 gian, 3 chái, bề ngang 3 trượng, 1 thước 3 tấc; bề dài 4 trượng, 5 thước, 9 tấc;

---

(1) Tạo, phìa cũng như lang đạo, đều là kẻ cầm đầu dân thiểu số, bóc lột họ về kinh tế và áp bách họ về chính trị.

https://tieulun.hopto.org

nhà bếp 1 ngôi 2 gian, 2 chái, ngang 1 trượng, 5 thước, 5 tấc, dài 2 trượng 2 thước, 6 tấc.

Dinh bố chính và án sát theo như dinh tả hữu tham tri Lục bộ; dinh tuần phủ lãnh bố chính cũng như thế, sảnh đường 1 tòa, 3 gian, 2 chái, 2 trượng, 5 thước, 3 tấc, dài 3 trượng, 8 thước, 2 tấc; nhà bếp 1 ngôi 1 gian, 2 chái, ngang 1 trượng, 5 thước, 7 tấc, dài 1 trượng, 6 thước, 4 tấc.

Nhà viên dịch 2 ty bố chính và án sát cũng như nhà các tả hữu ty viên thuộc Lục bộ: nhà ở 1 tòa, 5 gian, ngang 2 trượng 3 thước, dài 3 trượng 1 thước, 5 tấc.

Nhà của lãnh binh giống cách thức nhà của doanh vệ úy Vũ lâm ở Kinh: sảnh đường 1 tòa, 3 gian, 2 chái, ngang 2 trượng, 4 thước, 4 tấc, dài 3 trượng, 8 thước, 3 tấc; nhà bếp 1 ngôi, 1 gian, 2 chái, ngang 1 trượng, 5 thước, 5 tấc, dài 1 trượng, 6 thước, 4 tấc.

Các tòa nhà Văn miếu: chính đường 3 gian, 2 chái, tiền đường 5 gian, hợp làm 1 tòa, và mái hiên đằng trước, ngang 3 trượng, 6 thước, 5 tấc, dài 3 trượng, 4 thước, 2 tấc. Đền Khải-thánh 3 gian, 2 chái, ngang 2 trượng, 1 thước, 2 tấc, dài 3 trượng. Nhà vuông 2 tòa, mỗi tòa 1 gian, 2 chái, ngang và dài đều 1 trượng, 7 thước, 5 tấc. Nghi môn 1 bức, xây 4 trụ bằng gạch đều dày 1 thước, 1 tấc, nền dài 1 trượng, 8 thước, 3 tấc, ngang 7 thước, 2 tấc, cao 5 tấc.

Miếu Hội đồng: chính đường và tiền đường mỗi cái 3 gian và mái hiên đằng trước hợp làm 1 tòa, ngang 3 trượng, 6 thước, 5 tấc, dài 2 trượng, 4 thước, 6 tấc.

Nhà tiền và thóc 1 tòa, 5 gian, 2 chái, ngang 2 trượng 3 thước, 4 tấc; dài 5 trượng, 3 thước.

Trại quân giống như cách thức quân xá ở Kinh mỗi tòa 9 gian, 2 chái, ngang 2 trượng, 8 thước, 7 tấc, dài 9 trượng, 1 thước, 3 tấc. Do tổng đốc tuần phủ chiếu theo

https://tieulun.hopto.org

số quân nhiều hay ít, lựa tính xem nên dựng mấy tòa, tâu lên xin làm.

Khám đường và ngục thất mỗi cái 1 tòa, 3 gian, 2 chái, ngang 2 trượng, 8 thước, 2 tấc, dài 4 trượng, 2 thước, 6 tấc.

Học đường. Làm theo như nghị định năm Minh-mệnh thứ 5 [1824].

Kho tàng đợi sau khi hội đồng bộ Hộ bàn tàu, sẽ thi hành).

Vua chuẩn y lời bàn ấy.

Bãi lệ thưởng tiền cho thị vệ khi sai đi việc công. Vua bảo bộ Hộ rằng: « Trước đã chuẩn định cho nhân viên thị vệ có vâng mệnh do đường trạm phái đi việc công ở các địa phương, đều tùy theo đường gần hay xa, trình hạn khẩn cấp lắm hay khẩn cấp vừa, mà thưởng cấp tiền lộ phí và thưởng thêm tiền. Nhân nghĩ chức vụ của thị vệ là để chầu hầu và sai khiến; nay định làm 5 bậc, đã có lương bổng rồi thì sai đi đây đó chỉ là làm việc phận sự; nếu có việc trọng yếu là biết đi gấp vượt lệ thường thì tới kỳ khen thưởng, sẽ có đặc ân riêng, há đâu lại cứ theo từng bước đường mà định thưởng ư? Từ nay, phàm thị vệ và thư lại ở bộ ở ty nếu có phái đi việc công, đều thôi không cấp tiền thưởng nữa, dùng tiền lộ phí vẫn cấp cho như cũ ».

Lê Văn Quý tổng đốc Thanh-hoa, có tội bị mất chức.

Quý, khi mới đến Biện-sơn, thuyền giặc đã chạy xa ra ngoài biển rồi, bèn sai lãnh binh Hoàng Văn Tài và Phạm Văn Bình, cứ theo phía nam giáp Nghệ-an, bắc giáp Ninh-bình, chia đường đi tuần để bắt giặc, còn Quý thì thân đem 1 đạo binh thuyền tiến đến Nam-định, nhân gió bấc lại rút vào đóng ở tấn sở Biện-sơn. Hai tỳ Phiên-Niết là Nguyễn Đăng Giai và Nguyễn Văn Bình cứ tin đã báo, tâu lên.

Vua bảo Nội các rằng: « Lê Văn Quý từ khi cho làm

https://tieulun.hopto.org

tổng đốc đến giờ không hề thi thố được một việc gì. Trước đây sai đuổi bắt bọn lính phản loạn nhưng làm không trúng khớp, lại dong túng cho quân rỡ nhà cửa và lấy gạo lương của người ta! Ấn ấy ta đã xuống chỉ giao bộ bàn xét rồi. Gần đây nhân giặc biển luôn cướp thuyền buôn, đều ở miền biển tỉnh Thanh-hoa bèn sai Quý thân đem binh thuyền ra biển đuổi bắt, là để khiến cho lập công chuộc tội. Thế mà Quý kéo dài đến hàng tuần, hàng tháng, chưa làm được việc. Nay lại mượn cớ trúng trình để mong xong chuyện, như vậy thật là hèn kém, vô tài, thì sao đương nổi trọng trách đã giao phó? Vậy lập tức phải giải chức, về Kinh đợi xét, giao bộ Binh đưa ra những tích xấu của Quý từ trước tới sau để bàn xử một thể.

Kết cục, Quý phải cách chức, lãnh binh Hoàng Văn Tài a dua nghe theo bị giáng 4 cấp, bộ Binh tính suất các thứ, [Quý bị] giáng đến 6 cấp, theo lệ được thanh minh rồi thực sự giáng làm tùng ngũ phẩm cai đội.

Rút bớt chức tổng đốc Bình-Trị. Điều bổ Đoàn Văn Trường làm tổng đốc tỉnh Thanh-hoa.

Vua cho rằng tỉnh Quảng-bình gần kề Kinh kỳ, dân yên, việc ít, hai ty Phiên, Niết (1) cũng đủ làm được việc, bèn dụ: phàm việc ở tỉnh, nếu có việc quan trọng, chuẩn cho bố chính án sát bàn nhau mà làm. Khi có việc sai phái bất giặc, cũng chuẩn cho hội đồng với lãnh binh để bàn tính, rồi làm thành bản tâu cùng ký tên. Đóng ấn triện quan phòng đưa cấp từ trước mà dâng lên. Còn các việc thường thì cứ làm theo chức vụ đã giữ. Ấn quan phòng của tổng đốc Bình-Trị thì đưa về Nội các để giữ lại. Hết thảy công việc ở Quảng-trị đều do tuần phủ chuyên hạt làm cho thỏa đáng, không phải bẩm báo với Quảng-bình nữa.

---

(1) Phiên ty: Ty bố chính; Niết ty: Ty án sát.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN LXXXI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm thìn, năm Minh-mệnh thứ 13 [1832], mùa hạ, tháng 6. Cho Phan Thanh Giản và Hà Quyền (1) được khai phục làm Hàn-lâm viện kiểm thảo, sung chức hành tẩu ở Nội các.

Vua bảo bộ Lại rằng : « Phan Thanh Giản và Hà Quyền, trước đây vì can án, bị cách chức thực cũng đáng tội, song nghĩ án mà Thanh Giản đã phạm, vốn là do ý muốn sốt sắng việc công, mạnh bạo đi giết giặc rồi mới ăn cơm sáng, không ngờ trách nhiệm nặng mà tài năng ít nên mắc phải tội. Án mà Hà Quyền đã phạm cũng là vì sợ tội, nên giấu giếm giả thác, nhưng đã biết sửa đổi ngay, chứ vốn không phải có lòng dối trá. Xét luật xử trị, đã đủ làm cho kẻ có tội phải phục, lại sai phái đi gắng sức làm việc để chuộc tội thì họ lặn lội biển khơi không từ khó nhọc, nay việc công đã xong trở về thanh thỏa cả, thì đặc cách gia ơn cho khai phục. Vậy truyền chỉ cho bọn Giản và Quyền nên cảm kích mà phát sinh lương tâm cố để mưu toan lấy điều hay về sau, nếu còn phạm tội lỗi nữa, thì ta một mực giữ lòng rất công,

---

(1) Tức Hà Tông Quyền.

https://tieulun.hopto.org

nghiêm ngặt trừng trị, quyết khó cầu được ơn điển khoan hồng nữa ».

Trần Văn Lễ, vệ úy ở Trung thủy thuộc Thủy quân, từ Giang-lưu-ba (1) đi việc công về, bị bệnh chết. Vua cho gấm Tống 1 cây, tiền 100 quan.

Dựng lầu Vô-hạn-ỷ, nhà Tư-ấm và hai hành lang tả hữu lầu Minh-viễn.

Xắp đắp bờ hào ở ngoài quách, trước mặt Kinh thành.

Xây lại nhà văn miếu ở tỉnh Thanh-hoa (miếu ở sơn phận xã Đông-sơn, Huyện Đông-sơn).

Miếu cũ chật hẹp, gỗ lại mục nát, quan tỉnh dâng sớ xin làm lại theo kiểu cũ. Vua ưng thuận.

Sai thượng thư bộ Binh là Lê Đăng Doanh, kiêm coi quản công việc bộ Công.

Cho phủ thừa Thừa-thiên là Trương Phúc Đĩnh làm Hàn lâm viện thị độc học sĩ, sung làm công việc ở Nội các.

Vua dụ rằng: « Gần đây ở Nội các, nhiều việc lầm lẫn. Ngươi là người đã lựa chọn cho dự vào việc cơ mật thì nên bày hết mưu kế mà làm, khiến cho công việc Nội các thảy đều chu đáo, ổn thỏa, để xứng chức vụ đã giao.

Cho những viên bị cách này được khai phục: Lê Công Tường làm Hàn lâm viện kiểm thảo; Tống Đức Hưng làm ngạch ngoại chánh bát phẩm thư lại.

Bộ Binh tâu nói: « Bốn đài Tiền, Tả, Hữu, Hậu ở hoàng thành, từ trước đến nay đều lấy biền binh ở doanh Vũ lâm canh giữ, mỗi đài có 1 suất đội và 40 binh lính, cứ 1 ngày đêm lại thay phiên đổi lệ có rút thăm đánh trống. (4 cái thăm ngà, trên mặt khắc 4 chữ: Tiền, Tả, Hữu, Hậu, bỏ cả vào trong 1 cái ống, để ở nhà

(1) Tức Gia-các-ta, thủ đô nước In-đô-nê-xi-a ngày nay.

https://tieulun.hopto.org

tả vũ. Mỗi ngày sớm tinh sương biền binh đương ban đều mang súng trường, trống đồng đến tụ tập dưới sân tiền đài. Viên quản vệ đương ban đem ống thăm ấy đến cửa Tả đoan, sai suất đội rút thăm, nếu rút trúng chữ « Tiền » thì tức là canh giữ ở Tiền đài, còn các chữ khác cũng đều phỏng theo như thế. Từ suất đội đến binh lính, ở trước đài, chia ra tả hữu mỗi bên 2 đội, đều đánh trống bồng súng trường mà đi : về bên tả, đến cửa Hiền nhân ; về bên hữu đến cửa Chương đức; đều dừng lại, rồi đều lên đài thay phiên. Còn biền binh ban trước thì lại họp ở dưới sân. Tiền đài cũng chia đội đánh trống bồng súng trở về binh sa Tả dực và Hữu dực). Vả hoàng thành gần chỗ vua ở, rất nên nghiêm tĩnh. Sự đổi phiên canh phòng cũng là việc thường, thế mà chuông sớm ở nơi kim khuyết chưa nổi, khi giới của quân Vũ lâm đã bày, phút chốc dân đi bên thành, cờ súng dập diu, trống chiêng ầm ỹ, tai nghe mắt thấy rất là không nhã. Vậy xin từ nay về sau, những khi giới đang giữ (mỗi đài cờ đuôi nheo 4 lá, súng điểu sang, súng trường sang mỗi thứ 18 cây), cứ thường để ở trên đài, suất đội và biền binh do viên thống quản xếp thứ tự trước, lần lượt phải đi. Hàng ngày buổi sớm tới đài thay phiên. Còn việc rút thăm đánh trống xin đình chỉ ngay ». Vua cho lời tâu là phải.

Đúc kim tiền và ngân tiền « Phi long » thời Minh-mệnh (Kim tiền vàng 1.000 đồng, mỗi đồng nặng 3 đồng cân, đồng vàng 7, 8 tuổi, ngân tiền 20.000 đồng, mỗi đồng nặng 7 đồng cân, đúng bạc 7 thành). Vua sai Vũ khố chọn đất mở cục [đúc tiền], sắc cho quan chưởng ấn ở Hộ bộ, Công bộ và Nội vụ phủ cứ ngày chẵn, luân phiên nhau đến trường sở, coi thợ làm. Định lệ trừ hao (vàng 10 lạng, trừ hao 6 phân ; bạc 10 lạng trừ hao 7 phân, sau đó đổi là 1 đồng cân). Khuyên răn thợ và người

https://tieulun.hopto.org

làm việc, nếu ai dám bớt xén, giả mạo hoặc pha trộn lẫn thì bị xử tử. Có người thợ gian là Nguyễn Văn Khê đánh rơi mất đồng kim tiền, tự tiện lấy chỗ vàng thừa điền vào chỗ thiếu. Nguyễn Văn Tường lấy bạc pha lẫn với vàng, cả hai đều bị người coi quản phát giác ra được, bộ Hình xử án khép Nguyễn Văn Khê vào luật lấy trộm của nả của Nội vụ phủ, xử chém, nhưng cho chịu tội đồ. Nguyễn Văn Tường khép vào luật làm vàng bạc giả, xử phạt trượng và bị tội đồ, còn đốc công sơ sót không xét rõ, thì xin phạt giáng chức.

Vua dụ rằng: «Nguyễn Văn Khê tính dẫu đáng ghét nhưng kim tiền chưa từng vào tay, còn có thể khoan giảm được. Nguyễn Văn Tường quen lâu lĩnh tang vật dẫu không nhiều, nhưng sự tình nặng hơn, lời bàn của bộ chưa được đúng. Vậy Nguyễn Văn Tường đổi ra tội trảm giam hậu; Nguyễn Văn Khê đổi ra tội phạt 100 trượng, cách dịch(1), đóng gông 2 tháng, khi mãn hạn cho về nhập vào sổ dân chịu sai dịch. Lại nữa việc chế tạo kim tiền hao hụt không đến 1 phần trăm, thế mà từ trước đến nay, đốc công là bọn Phan Đăng Huyên và Nguyễn Công Điển không hề xem xét tỷ nào, để cho thợ và người làm, quen thói bớt xén, sinh ra mối tệ, không những một lần này thôi đâu. Vậy đều phải đánh ngay 80 trượng».

Cho Lê Văn Phú làm phó vệ úy ở Tiền phong Tiền vệ.

Chuẩn định: từ nay, hễ ai được thăng thự phủ đồng tri, huyện thừa, thì số tiền và gạo dưỡng liêm (2) đều được chi cấp theo như lệ đối với người thực thu. Chuẩn định này ghi để làm lệnh.

---

(1) Cách dịch: Bãi về, không cho làm việc. Có phân biệt với «cách chức» là bậc cao hơn.

(2) Dưỡng liêm: Tiền gạo nuôi cho đủ dùng, để giữ được lòng thanh liêm.

https://tieulun.hopto.org

Định điều lệ sử dụng ống đề chạy trạm và bài của nhà trạm.

Bộ Binh tâu nói: ngựa trạm và nhà trạm để truyền đệ giấy tờ, công việc có quan hệ ở đấy, cho nên chạy trạm đặt ra, ngoài ống có khắc chữ hiệu là để tỏ sự ghi nhớ phân biệt, và phòng làm lẫn. Bài của nhà trạm đặt ra, sau tờ trát đóng ấn và có mặt bài là để phòng tra xét cho biết chậm hay nhanh. Từ trước đến nay các nha môn ở trong Kinh và ở các tỉnh ngoài, chế ra ống hiệu, vốn có hạn định, gặp khi truyền đệ, hoặc lấy ống hiệu hạt này phát đi bộ khác, noi theo làm thường, đến nỗi có sự lầm lẫn trong khi chuyển giao, thậm chí các trạm đóng dấu và bài trạm phần nhiều là mảnh giấy linh tinh, thực dễ mất mát, không tra cứu vào đâu được! Vậy xin châm chước đặt các điều khoản, để cho có cái để giữ và noi theo.

TMSACH.COM.VN

Vua chuẩn cho thi hành theo như lời bàn.

(Phàm ống hiệu để dùng: ở nha môn Lục bộ và thành Gia-định đều 300 ống; các hạt Quảng-nam, Bình-định, Nghệ-an, Thanh-hoa, Hà-nội, Nam-định, Hải-dương, Sơn-tây và Bắc-ninh đều 200 ống, các hạt Quảng-ngãi, Phú-yên, Bình-hòa, Bình-thuận, Quảng-trị, Quảng-bình, Hà-tĩnh, Ninh-bình, Hưng-yên, Quảng-yên, Hưng hóa, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Lạng-sơn và Cao-bằng đều 150 ống; các nha Nội vụ Võ khố, Khâm thiên, Tào chính và Thừa-thiên cùng các hạt Biên-hòa, Phiên-an, Định-tường, Vĩnh-long, và Hà-tiên đều 100 ống; các sở Đà-nẵng, Cần-giờ, Biện-sơn và Cam-lộ đều 50 ống. Ống làm bằng tre hay bằng gỗ tùy tiện trên ống có khắc chữ danh hiệu của nha môn hoặc địa phương, dưới ống khắc chữ ống hiệu số mấy. Từ sau trở đi, hễ có phát đệ giấy tờ việc công, ví dụ như: ở Kinh phát ra hạt nào ở

https://tieulun.hopto.org

ngoài, trước hết đem ống hiệu của hạt ấy hiện đã đệ tới ở nha mà phát về; nếu không có, mới lấy ống hiệu ở nha mình phát đi, chứ không được đem ống hiệu hạt khác đưa lẫn đến hạt này. Ở các tỉnh ngoài phát đệ về Kinh cũng thế. Lại tờ trát phát ống chạy trạm, bộ Binh ở Kinh và các địa phương ở ngoài đều xét xem đường sá xa hay gần, số trạm nhiều hay ít, cứ sau tờ trát, đính sẵn 1, 2 tờ hoặc 3, 4, 5, 6 tờ giấy trắng đều dùng triện nhỏ đóng chỗ hai tờ giáp nhau để làm chỗ các trạm đóng ấn dùng bài trạm; còn cách thức đóng ấn dùng trạm bài: lấy 1 tờ giấy đính sẵn làm lệ, trước sau 2 trang, mỗi trang 3 dòng, mỗi dòng hai khoản, khi qua các trạm, đến trạm nào trước thì trạm ấy đúng ấn đóng vào dòng thứ nhất, khoản thứ nhất ở bài trạm; đến trạm thứ hai cũng đóng ấn vào dòng thứ nhất, khoản thứ hai; chỗ để trống dưới bài trạm theo lệ chua rõ linh trạm mấy tên, lãnh đệ mấy ống, hoặc có duyên cớ gì cũng đều chua kèm vào đó. Còn thì lần lượt theo như trước đóng ấn và dùng để cước chú. Nếu dùng bậy, ghi sai dòng, khoản và chua điền lẫn lộn, do bộ Binh và quan địa phương xét ra, tâu rõ thì sẽ trừng trị).

Trấn thủ Biên-hòa là Phạm Phú Chung chết. Dùng phó vệ úy ở Ban trực trung vệ doanh Thần sách là Phạm Hữu Tâm làm trấn thủ Biên-hòa.

Trần Quang Tĩnh, nguyên Bắc-thành Binh tào tham tri kiêm lãnh Đê chính, trước kia vì đê Sơn-tây vỡ, bị tội đồ và phải đền tiền hơn 1.600 quan, giao thành Gia-định giam và truy thu, mới được hơn 400 quan. Đến nay tuổi gần 70, Tĩnh không có sức bồi thường được nữa, quan thành Gia-định vì Tĩnh mà trần tình tâu lên. Vua tha cho.

https://tieulun.hopto.org

Định lệ thuế các hộ nộp trần hoàng(1), mới lập ở đồn Châu-đốc thành Gia-định (mỗi hộ 30 người, mỗi năm mỗi người phải nộp 8 cân trần hoàng, nếu thiếu phải nộp thay bằng 10 quan tiền, được miễn thuế thân và phu dịch).

Sai làm thêm quả cân cho cân trung bình, từ 1 ly đến 4 ly mỗi thứ một quả, giao Nội vụ phủ dùng vào việc thu chi; trước đây quả cân chỉ có từ 50 lạng đến 1 phân, nên mới chế thêm.

Dân ở ven biên giới tỉnh Quảng-ngãi có 27 lán(2) đem tình trạng đau khổ kêu lên Kinh đô, nói: « Từ khi đặt ra đồn mới, xen vào với 6 cơ, dán [sở lại] đã bị quản quan sai khiến làm việc, mà việc ở trấn đặt mua gỗ lại không khỏi bị đốc thúc, trách cứ, vậy xin dời đồn sở đi nơi khác để dân đỡ phải làm lực dịch ».

Vua sai giao cho quan trấn xem xét tình hình bàn tâu.

Quan trấn dâng sớ nói: « Xét rõ địa thế từ đồn mới đến chỗ dân ở, đường đi hoặc có núi non trùng điệp ngăn trở mà hành trình hoặc có chỗ xa tới một ngày hay nửa ngày đường, rất là khó nhọc. Nay các dân man ở núi yên lặng, đã có 6 cơ đóng đồn giữ ở đó, cũng đủ phòng khi có việc rồi. Vậy xin triệt bỏ đồn mới đi, cho dân đều về xóm làng, theo lệ nộp thuế thân mà miễn tạp dịch khiến họ giữ đồn cũ trong *lán*. Mỗi đồn 5 người thay đổi nhau thường trực và canh phòng. Hàng năm,

---

(1) Trần hoàng: Tên một vị thuốc. Theo *Gia-định thông chí*, quyển 5 (ký hiệu H V. 151 II Thư viện Viện sử học) mục thổ sản trong có vị trần hoàng, nhưng không nói rõ tính chất nó ra sao.

(2) Lán: một khu vực hành chính cấp thấp dưới triều Nguyễn, cũng gần như *sách*, *ấp*, *trại* v.v... Trong bài « Văn tế nghĩa sĩ Cần giuộc » của Nguyễn Đình Chiểu có câu: « Chẳng qua là dân ấp, dân *lán*, mến nghĩa làm quân chiêu mộ », chính là chỉ chữ « lán » này.

https://tieulun.hopto.org

khi làm ruộng xong thì cho phép các quản cơ gọi họ tề tựu để thao diễn 1 tháng. Nếu có động xảy ra khẩn cấp thì nổ 3 phát súng lớn làm hiệu, trăm họ ở các lân đem hết dân ra lệ thuộc để điều khiển ; khi việc xong thì bãi về ». Vua giao xuống cho bộ Binh bàn, lại sai đình thần tâu lại, đều cho rằng quan trấn tính nghĩ như thế là phải. Vua theo lời bàn ấy.

Ra lệnh ở Kinh. Hàng năm từ thượng thư được cử người có thể làm chức bố chính, tham tri được cử người có thể làm chức án sát, thị lang được cử người có thể làm chức tri phủ và phủ đồng tri, lang trung được cử người có thể làm chức tri huyện và huyện thừa. Hàng võ, từ chưởng doanh đô thống được cử người có thể làm chức vệ úy, lãnh binh thống chế được cử người có thể làm chức phó vệ úy và quản cơ, các quản vệ được cử người có thể làm phó quản cơ và thành thủ úy. Mỗi chức trên đây được cử 1 người.

Bộ Hộ tâu nói : « Từ trước đến nay, các địa phương dựng thành trì, sửa sang đường sá, gián hoặc có mở qua tới phần mộ của nhân dân, đều nghĩ châm chước tâu lên xin ra ân cho, nhưng chưa có lệ định. Vậy xin từ nay, hễ có công việc xây đắp khơi đào, mà mở tới đến nhà ở và phần mộ của nhân dân, nếu có thân nhân đến nhận, thì định mỗi một mộ cấp cho tiền 3 quan, vải một tấm ; không có thân nhân đến nhận thì theo lệ người chết đường, mỗi mộ cấp cho tiền 1 quan, vải 1 tấm, sai tổng lý sở tại tùy tiện đời đi chôn cất, để tới khi có việc, khỏi sinh kêu ca lầm nhầm ». Vua nghe theo.

Hữu thị lang bộ Lễ sung làm việc ở Nội các là Hoàng Quỳnh, hữu thị lang bộ Hộ, sung làm việc ở Nội các là Nguyễn Huy Chiểu, hữu thị lang bộ Binh là Lê Vạn Công, tả thị lang bộ Lễ là Tôn thất Bạch, đều có tội bị

https://tieulun.hopto.org

mất chức. Trước đấy kiểm thảo thuộc Nội các là Trần Lý Đạo nhân làm lẫm, bèn ngầm cùng đãi chiếu Nguyễn Chính Tiết lén lút dùng ấn ngự bảo [để đóng lại]. Lê Vạn Công, Tôn thất Bạch, đương phiên thường trực mà không biết, Hoàng Quỳnh biết mà không nói; được ít lâu Nguyễn Huy Chiêu mới đem việc ấy phát giác ra.

Vua cả giận, tức thì sai đều cách chức trước đã, rồi giao xuống đình thần tra rõ xét xử. Khi bản án dâng lên, Trần Lý Đạo, Nguyễn Chính Tiết và Hoàng Quỳnh đều bị khép tội trảm giam hậu; Lê Vạn Công, Tôn thất Bạch, Nguyễn Huy Chiêu đều bị khép tội lưu và tội đồ có thứ bực khác nhau.

Vua dụ bộ Hình rằng: Trần Lý Đạo, Nguyễn Chính Tiết, đều sung chức Nội các, được tham dự vào công việc sắc thư chiếu chỉ. Trần Lý Đạo vì viết dụ chỉ bỏ thiếu tên người, sợ bị giáo đình [illegible] khác, nhờ Nguyễn Chính Tiết lén đóng ấn ngự bảo của vua, ý định làm mập mờ để đánh tráo, há lại không biết lầm lẫn là tội nhỏ, mà tự tiện dùng ấn ngự bảo, thì phải tội thế nào ư? Thế mà lại mất hết lương tâm, không coi pháp luật vào đâu! Vậy Trần Lý Đạo phải trảm giam hậu, tới kỳ xét lại các án vào mùa thu năm nay tức thì đem vào triều để xét bản tâu bày thực tình. Nguyễn Chính Tiết giữ việc chính mình bưng hòm ấn ngự bảo, trở nghe người xui bậy, không nghĩ đến tính mạng mình, thực là kẻo bè dăng để dối vua. Hoàng Quỳnh là bề tôi cũ từ khi ta còn là Đông cung, thờ ta hàng 17 năm, đã được cất nhắc đến chức này, thân dự gần nơi trướng phủ, miệng tuyên sắc chỉ, thế mà chưa chút báo đền, càng ngày càng nhiều lầm lỗi, đã thấy vỗ ơn nhiều lắm. Huống chi vì việc lầm lẫn nhỏ, mất hết lương tâm, khác nào người điên lại muốn đem thân thử làm một việc bất trắc! Lời cung dù có chối cãi nhưng cũng

https://tieulun.hopto.org

là giấu dần hở đuôi, chứ há có lý nào không biết tình hình, mà để cho Trần Lý Đạo làm như thế, lại một mực không chịu phát giác bặc tâu, thì dẫu trăm miệng cũng khó chối tội. Vậy quyết khó mong được ơn điển khoan hồng. Nguyễn Chính Tiết, Hoàng Quỳnh đều bị tội giáo giam hậu, Lê Vạn Công, Tôn thất Bạch, mình là đại thần đương ban túc trực, làm chân tay tai mắt cho ta, đáng phải lòng son mặt sắt, tìm ra những việc ẩn nấp, phát giác những vụ gian dối, thế mà lại muốn mua chuốc ơn riêng, nể nang tư vị, hình như coi đạo vua cha không bằng tình bè bạn. Nếu cung khai là không biết tình ý thì há có lý nào, có kẻ dùng ấn ngự bảo đem đóng ngay ở trước mặt mà hai người đều ngồi ở bên lại không nghe, không thấy gì ư? Vậy thì triều đình tội gì lại dùng những người mù điếc ấy, làm tai mắt để đến nỗi lầm lẫn như thế? Nói ra thực đáng cảm giận. Vạn Công phải đánh 100 trượng, phát vãng đi phủ thành Cam-lộ, Tôn thất Bạch cũng phạt 100 trượng, phát đi sung vào vệ Hộ lăng, cả hai đều phải làm việc khổ sai, vĩnh viễn không được bổ dùng nữa. Nguyễn Huy Chiểu cùng tham dự việc Nội các, ngày hôm ấy không phải phiên túc trực, dẫn ban đầu có thể chối là không biết, nhưng sau thấy lộ ra manh mối, sao không phát giác ngay? Chẳng qua trong lòng hãy còn mắc miu, muốn đổ tội cho người, đặt mình ra ngoài cuộc, chứ không biết rằng mình đã cùng làm việc với nhau thì, tất cũng phải liên đới tội lỗi, sao lại đau ngứa không liên quan, mà bấy lâu cứ ung dung như thế được! Huống chi ta đã tin dùng quá hậu, cho dự việc cơ mật thì Chiểu đáng phải thi thố to tát, tính mưu bày chước, dâng điều hay, ngăn điều dở, mới hết bổn phận của mình, thế mà lại làm ra như không nghe thấy, đợi mãi đến 2 tuần mới đem tham bặc tâu lên, đáng lẽ trị tội nặng; nhưng nghĩ Chiểu đã biết phát giác bặc tâu, nếu cứ trị tội nặng, thì

https://tieulun.hopto.org

không lấy gì để khuyến khích cho biết đường đổi mới, rồi gặp việc khác sợ kẻ không biết gì cho rằng dẫu có phát giác tâu lên, cũng không khỏi tội, lại càng che đậy, không chịu tự thú, thì còn lấy gì để tìm ra kẻ gian? Nguyễn Huy Chiểu trước đây đã bị cách chức, nay gia ơn, miễn cho không phải bàn xử nữa, rồi giao cho bộ sai phái để cố sức làm việc chuộc tội. Phan Văn Kỷ viết tờ dụ chỉ, là do người sai khiến không phải đồng mưu, vậy chuẩn cho phạt 100 trượng, phát đi Trấn-hải đài làm lính.

Lại truyền dụ cho các nha môn trong Kinh và ngoài các tỉnh đều biết: từ nay về sau ai nấy nên một mực giữ lòng công bình trung chính, bỏ hết tình điện nể nang. Này, bè bạn dẫu là một trong ngũ luân, nhưng ý nói của thánh nhân, là chỉ về lúc người ta chưa ra làm quan! Khi chưa làm quan thì không có những sự phát giác tham lộc về việc công, chỗ bạn hữu còn có thể lấy tình nghĩa mà chơi với nhau, thương yêu nhau và giúp đỡ nhau. Một khi đã dâng lễ tương kiến để làm tôi, thì vì nước quên nhà, vì công quên tư, dẫu đến vợ con thân mình và nhà mình, khi gặp việc nghĩa phải làm, người xưa phần nhiều không nghĩ đến tình riêng, phương chi là bè bạn. Vả lại, cái họa bè đảng, các đời Hán, Đường, Tống và Minh, gương sờ sờ còn đó. Xét ra, lúc đầu chẳng qua giao du trò chuyện, hoặc chuốc tiếng mua ơn, cho người ta thân thiết với mình để một ngày kia giúp đỡ nhau; về sau thói quen ngày càng ăn sâu: bênh vực bè đảng, dả kích người ngoài, mọi việc che đậy, nịnh bạn, dối vua, rồi mắc tội không thể tha thứ! Đó há không phải là do ban đầu, chưa trừ bỏ cái tệ nể nang, để đến nỗi mắc phải tai họa không thể lường được ấy? Thử nghĩ: phải tội với trời còn không thể kêu cầu dẫu được, huống hồ là bè bạn ư? Chẳng qua lòng riêu kéo bè, làm việc mờ tối, lại càng dắt nhau xuống giếng,

https://tieulun.hopto.org

nào có ích gì? Ta đào tạo cho tôi con để làm chân tay, không ngày nào không mong các đại thần trở thành những tài trụ cột, giúp rập nước nhà, để được mãi mãi đón lấy An sủng, bảo toàn thân danh, làm bề tôi hay một triều đại, thì ta đây chắc cũng đẹp mặt. Lại nữa, các bề tôi đương ban túc trực và ở Nội các, từ nay đã thân trọng lại càng thận trọng hơn, đã cố gắng lại càng cố gắng hơn, không những một việc đóng ấn ngự bảo mà hàng trăm việc khác cũng phải nên sao cho hết sức trung thành, hết lòng cẩn thận. Sở kiến của ta không rộng, khó lòng chỉ bảo từng cái được, cốt ở lòng các đại thần nên xử thế nào cho phải mà thôi. Vậy kính cáo các người đương chức ai nấy đều nên kính cẩn tuân theo.

Vua nghĩ đến thống chế gia hàm đô thống, quản lý biền binh hạt thành Gia-định là Nguyễn Văn Quế, và hữu tham tri bộ Hộ lãnh Hộ tào thành Gia-định là Đặng Chương đều đi làm quan xa, mà Quế thì có con nhỏ ở nơi trú ngụ, Chương thì còn mẹ già ở nhà, tình cũng khá thương. Vậy đặc cách cho con Quế tiền 100 quan, gạo 100 phương; cho mẹ Chương bạc 30 lạng, để giúp cho việc ăn uống. Rồi sai bộ Lại, bộ Binh truyền dụ cho Quế và Chương để đều yên tâm làm việc.

Cho Nguyễn Công Liên làm hiệp trấn Phú-yên; Nguyễn Thắng làm hiệp trấn Bình-hòa (1). Đổi bổ bố chính Nam-định là Nguyễn Khắc Hài làm bố chính Bắc-ninh. Điều thự bố chính Bắc-ninh là Ngụy Khắc Tuấn, đi làm thự bố chính Nam-định.

Triệu Nguyễn Đình Vũ án sát Lạng sơn, Nguyễn Trọng Vũ, tham hiệp Quảng-nam, và Hồ Sĩ Lâm tham

---

(1) Tức là Khánh-hòa (xem *Đại Nam nhất thống chí*, quyển XI, tỉnh Khánh-hòa, tờ 3).

https://tieulun.hopto.org

hiệp Phú-yên, về Kinh. Vũ về đến Thanh-hoa thì chết dọc đường. Vua cho 100 quan tiền. Cho Doãn Văn Xuân, án sát Bắc-ninh làm án sát Lạng-sơn. Điều Trần Thế Nho thự án sát Sơn-tây, đi làm thự án sát Bắc-ninh. Đỗ Huy Cảnh thự lang trung Hộ bộ đi làm thự án sát Sơn-tây. Phạm Thế Hiển lang trung bộ Lại làm tham hiệp Quảng-nam, Phùng Huy Giảng chủ sự bộ Hình làm viên ngoại lang bộ Binh, thự tham hiệp Phú-yên.

Đổi bổ thự vệ úy vệ hữu nhị doanh Vũ lâm là Bùi Công Huyên làm thự chưởng cơ, lãnh thị vệ kiêm coi quản các đội Kim sang, Tài hoa vệ Dực bảo và các Tý quản các đội Kim sang, Tài hoa vệ Dực bảo và các Tý Lý thiện, vệ úy ở Tiền vệ doanh Thần cơ là Tống Viết Trí làm thự vệ úy vệ Hữu nhị doanh Vũ lâm vẫn mang hàm tập ấm là kỵ đô úy.

Vệ úy vệ Hậu nhị doanh Vũ lâm là Tống Văn Sở, tuổi già hưu trí. Dùng vệ úy Hữu vệ doanh Hổ uy là Lê Phúc Bảo làm vệ úy vệ Hậu nhị ở doanh Vũ lâm.

Phan Văn Thể, trấn thủ Định-tường, vì lúng bắt kẻ phạm tội ăn cướp, tự tiện dùng hình cụ tra tấn người dân thường đến chết, phải cách chức. Dùng phó vệ úy ở ban trực hầu doanh Thần sách là Lê Sách làm trấn thủ Định-tường, phó vệ úy ở Tiền phong Tả vệ là Lê Văn Bá làm phó vệ úy Ban trực hầu vệ doanh Thần sách.

Cho Hoàng Quang Thông làm phó vệ úy ở Long võ Tả vệ, Trần Đình Uẩn làm phó vệ úy ở Hổ uy Trung vệ.

Sai thống chế Thủy quân là Nguyễn Tài Năng, lãnh các binh thuyền đi tỉnh Nam-định chở các đồ vật, chuẩn cho hễ gặp thuyền giặc dị dạng, thì tùy cơ mà đánh bắt. Tài Năng nhiều lần bị lỗi, phải giáng nhiều cấp, nên nhân đó sai đi để chuộc lỗi trước.

Ra lệnh cho phủ Thừa-thiên xây tường ở mặt trước phủ nha và mở ở mặt trước, mặt sau mỗi mặt 3 cửa; còn 3 mặt tường kia đợi sau này sẽ làm.

https://tieulun.hopto.org

Sai bọn chủ sự Nguyễn Đình Khuê và tuần hải phó phi kỵ úy Đặng Á Dưỡng cưỡi 2 thuyền hiệu chữ « Bình » (平) sang công cán ở Quảng-đông.

Chuẩn định: từ nay, hễ có chế ra các đồ vật để vua dùng, nếu vàng, ngọc, châu báu thì Nội vụ phủ cùng người đốc công phải hội đồng với Nội các và thị vệ xem xét, nếu chỉ là các hàng gấm đoạn và vật thường thì đều do Nội các và đốc công liệu lý mà làm.

Ma Thế Siêu, người giữ đồn Chợ Chu, tỉnh Thái-nguyên, trước đây vì cố ý dong túng kẻ tội phạm, bị án nghĩ xử phạt giam, kỳ xét lại án về mùa thu năm ngoái, có chỉ phát đi sung quân ở tỉnh Bình-thuận, đến đây giải đến bộ Hình. Vợ Siêu đón ngự giá, kêu xin được tịch thu vào làm thị tì nhà quan, cho Thế Siêu được đổi về tỉnh phục dịch, mong được gần cha mẹ để phụng dưỡng. Đại lý xét bàn rồi tâu lên.

Vua dụ quần thần rằng: « Ta lấy hiếu trị nước, có ý muốn dân chúng ai cũng hiếu thảo với cha mẹ, cho nên có kẻ phạm tội mà cha mẹ già nhà con một, vẫn thường nới phép rộng ơn, chuẩn cho ở lại nuôi cha mẹ cũng vì cho rằng kẻ phạm không phải là tội thường, tha được, nên không tha, nhưng kẻ về tình, cũng có chỗ đáng thương. Đến như Ma Thế Siêu, chính nó làm bảo viên giữ đồn thế mà đồn sở ở gần đấy, ban ngày, cướp nổi lên giết luôn 3 mạng người. Một người thoát chết chạy đi báo, lại bị bà con bọn cướp là Ma Phúc Thiện, họp tập đồ đảng giết chết, rồi quăng bỏ 4 thây đi cho mất tích. Tới khi việc đó phát giác, ra lệnh tra xét nã bắt thì Thế Siêu đã không bắt giải, lại còn đưa giúp nhiều tiền của để chúng trốn xa. Tới nay đã 4 năm người chết vẫn chưa được bồi thường tất cả, những thây vất đi cũng chưa tìm được. Đó đều bởi Thế Siêu dong túng tội nhân mà đến nỗi thế. Thế Siêu được phát đi sung quân, đã

https://tieulun.hopto.org

là điển lệ khoan hồng, nay mượn cớ ở lại nuôi cha mẹ để mong cầu may được đội ơn ban, thực là gian ngoan giảo quyệt ! nếu không trừng trị nghiêm ngặt thì đứa có mánh khóe khéo léo nhờ đó được may mà khỏi tội, thực không phải là bản ý hình phạt để răn kẻ gian. Vậy lập tức giải giao tỉnh Thái-nguyên xét lại theo luật nghĩ tâu, vợ nó vì thiết tha với chồng, hãy miễn cho ». Khi quan tỉnh xét nghị tâu lên, Thế Siêu cuối cùng bị tội chém.

Sai các địa phương tiếp tục sửa địa bạ : Phàm dân xã nào trước kia xiêu giạt nay mới về, là chưa có sổ và thôn xã nào từ năm Gia-long thứ 4 [1805] khi làm địa bạ, còn phiêu lưu chưa về, mà phủ huyện tổng lý biên thay số mục ở sổ điền, trong đó sử sở phân canh, chưa có giới hạn đông tây cùng với thôn xã nào mới làm sổ dân mà chưa có địa bạ thì tất thảy đều tiếp tục làm một loạt, bộ Hộ đăng nộp.

Vua bảo bộ Binh rằng : « Từ trước đến nay về ngạch các hạng thợ, do bộ Công thảo tóm sắp xếp mà làm thành sổ. Nhân đó ta nghĩ trình thức về các thợ, đã dành thuộc về bộ Công nhưng nếu số người đăng thêm hoặc giảm sút thì tra cứu và xem xét từng người một thế nào được? Vậy chuẩn cho từ nay về sau các quan địa phương sở tại đều căn cứ vào thực số các thợ trong hạt, theo kỳ hạn làm sổ đệ lên ».

Tổng đốc hai tỉnh Bắc-ninh và Hải-dương cho rằng tỉnh hạt mới chia đặt, sự thu thuế và việc chi phát rất nhiều thế mà lính kho nguyên ngạch chỉ có 50 người, không đủ làm việc. Vậy xin phải thêm 1 suất đội, 50 biền binh thuộc tỉnh cùng lính kho trước đã phái đến, coi giữ kho tàng. Vua ưng cho.

Thăng phó vệ úy Thần cơ Hữu vệ là Trần Văn Vân làm thự vệ úy vệ Tả nhất, doanh Vũ lâm Tả dực.

https://tieulun.hopto.org

Dựng trường dạy võ ở phía tả nam quách Kinh thành, để diễn tập lính và voi. Cấm quân và dân không được làm nhà ở đấy. Lại ra sắc dụ: ngoại quách Kinh thành, về mặt trước, vệ Nội thủy, ngư hộ, phòng Thượng trực ban, về mặt sau, xưởng thuyền của các quân, chuẩn cho vẫn như cũ, ngoài ra không được làm nhà xen lẫn vào đấy, nếu ai vi phạm thì đánh ngay 100 trượng đồng gông 1 tháng. Nếu là các nhân viên ở đương ban tuần tra và ty Hộ thành binh mã thì đánh ngay 80 trượng, binh mã phó sứ thì phạt bổng 6 tháng, đề đốc Kinh thành thì phạt bổng 3 tháng. Ghi để làm lệnh.

Trong Kinh kỳ ít mưa. Sai thị lang bộ Công là Hoàng Văn Diễn cầu đảo ở miếu Hội-đồng và đền Thai-dương phu nhân.

Vua thấy nắng quá, muốn đến chơi nhà Lương tạ để nghỉ mát, nhưng nghĩ đến việc dân lại thôi, bèn làm bài thơ để cho quần thần xem.

Định Viễn công tên là Bình, có bạn quen là Hàn Phương Di người nhà Thanh cho mượn thuyền miễn dịch của công đi buôn, nhân đó lén lút mua gạo. Việc phát giác Định Viễn công sợ hãi, cứ thực tâu lên.

Vua cho là đã biết tự thú thì được miễn tội, luật có nói rõ, vậy đặc cách tha cho, còn tên buôn lậu là Hàn Phương Di thì phải đày đi Hà-tiên.

Đổi Tả Hữu triều đường làm viện Tả Hữu Đãi lậu, đặt ty Tam pháp.

Vua bảo quần thần rằng: « Từ trước đến nay triều đình bàn việc ở Tả triều đường, mà nhân dân đến kiện cáo ở Kinh cũng nộp đơn ở đấy và bộ Hình trừng phạt những người can phạm cũng ở ngay đấy. Như thế chẳng là hỗn tạp lắm ư? Vậy triều đường là chỗ trăm quan vào triều và họp bàn, các khanh nên kê cứu, tham khảo

https://tieulun.hopto.org

điển lệ, châm chước sửa lại, cho có phân biệt, mới hợp thể thống triều đình ».

Đình thần bàn xét cho rằng triều đình là nơi ban ra chính lệnh, để thống nhất tai mắt thần dân và làm khuôn phép cho bốn phương, nay đã gọi là triều đường mà lại chia ra tên gọi là tả hữu, thì hình như chưa được nhã; vậy 2 nhà tả hữu triều đường xin đổi làm viện Tả Hữu Đãi lậu, phàm gặp ngày triều hạ, các quan văn võ đều chiếu theo ban thứ tả hữu tề tựu họp lại, nếu có việc gì vua giao cho đình thần bàn mà là việc cơ mật thì đến tả hữu vu điện Cần-chánh hội bàn, ngoài ra, đều hội bàn làm việc ở viện Tả Đãi lậu. Người dự cuộc họp bàn chỉ được mang theo thuộc viên, còn những người tạp nhạp và đầy tớ, đều không được lẫn vào; đến như nhân dân có kêu ca việc gì, thì quan coi luật pháp phải xét cho ra lẽ, để mong được công bằng thỏa đáng. Vậy xin phỏng theo điển lệ Bắc triều, lấy 3 nha của Hình bộ Đô sát viện và Đại lý tự, gọi riêng là Tam pháp ty, rồi tìm đặt làm đình thự ở góc đông nam trong Kinh thành. (Một tòa 3 gian, 2 chái, mặt tả mặt hữu và đằng sau đều xây tường xung quanh) có tấm biển đề là « Công chính đường », đằng trước nhà này, về bên tả, treo 1 cái trống gọi là trống đăng-văn (1), đúc ấn bằng bạc (khắc 4 chữ triện « Tam pháp ty ấn »), dấu kiểm bằng ngà (khắc 3 chữ triện « Tam pháp ty ») ban cấp cho để dùng giao bộ Hình giữ, Đô sát viện và Đại lý tự thì cùng nhau niêm phong, mỗi tháng lấy những ngày mồng 6, 16 và 26 làm nhật kỳ nhận các đơn kêu, rồi các đường quan ở ty Tam pháp theo nhật kỳ đã định đem các thuộc viên lên ở Công chính đường ngồi theo hàng lối: bộ Hình ở giữa, bên tả là Đô sát viện, bên hữu là Đại lý tự. Phàm

(1) Trống đăng-văn: Tiếng trống đánh lên để thấu đến vua nghe.

https://tieulun.hopto.org

thần dân ở trong Kinh và ngoài các tỉnh ai có oan khuất thì đưa đơn đến kêu (đơn kêu phải có 1 bản chính và 1 bản phụ, duy khi tố cáo bí mật về việc phản nghịch quan trọng và những việc có quan hệ đến lợi hại lớn thì mới cho làm 1 bản tấu phong kín lại), Hội đồng nhận đơn cứ chiếu lý bản xử, rồi hội hàm làm thành tập tấu dâng lên. Sau khi được chỉ, việc nào quan hệ đến nha nào, thì chép đưa cho nha ấy làm theo. Khi tiếp được tờ tấu phong kín, thì lập tức dâng trình không được tự tiện phát đi. Còn những ngày khác, mỗi nơi cắt 1 thuộc viên đều thay phiên thường trực, nếu có người thần dân nào có tờ tấu phong kín tố việc bí mật hoặc sự việc thật cần kíp khẩn thiết không thể đợi đến nhật kỳ nhận đơn, thì cho bất kỳ lúc nào cũng được đánh trống đăng-văn, đưa đơn kêu. Người thường trực nhận lấy đơn ấy, một mặt đem người kêu ấy giao cho lính thủ hộ coi giữ, một mặt trình lên Công chính đường. Còn tờ trạng phong kín ấy cũng lập tức được dâng trình. Các đơn khác thì trước hết tóm tắt lại, chép thành phiến để tâu biết, rồi phải theo lý bản kỳ tâu lên ngay. Nếu tờ tấu phong kín dâng lên ấy xét ra là vu cáo cản bậy thì tới kỳ đợi chỉ sẽ xử trị nghiêm ngặt. Đến như không phải là sự việc khẩn thiết, mà đánh trống đưa đơn kêu, thì việc dẫu có thực, cũng phải đóng gông 10 ngày để ở ngoài sân nhà Công chính đường, khi mãn hạn lại đánh ngay 100 trượng; nếu có vu cáo tức thì chiếu theo tội kiện vu cáo mà bắt chịu tội. Thí dụ như: tội phạt roi phạt trượng thì đóng gông thêm 3 tháng, tội đánh 100 trượng và bị đồ thì phạt 100 trượng, phải đi hạt khác làm lính; tội bị lưu thì phát nơi biên viễn làm chướng, sung làm khổ sai, kẻ nào xui giục cũng phạt cùng tội. Người già, trẻ, đàn bà con gái, có phạm cũng tùy việc tâu xin trừng trị.

https://tieulun.hopto.org

Lại nữa từ nay phàm việc án nào nên do triều đình xét hỏi, thì đình thần tới nhà Công chính đường ấy hội lại xét hỏi. Án nào bị xử phạt rồi, phạt trượng ngay thì ty Tam pháp cũng thi hành ngay sự trừng phạt ở nhà Công chính đường ấy. Ngoài ra, những người ốm già đã về hưu trước đây phải đến kêu ở triều đình, nay xin đều do viên quan coi quản xét thực tâu thay. Duy những người không ở dưới một thống thuộc nào thì cho phép hàng văn do bộ Lại, hàng võ do bộ Binh trình đơn kêu để xét định, như thế thì then chốt được kín đáo, phép tắc được nghiêm minh mà triều đình được tôn trọng.

Vua chuẩn cho thi hành lời bàn ấy. Rồi dựng nhà Công chính đường ở trong Nam-xương đài, sai trích lấy ở đội lục kiên, 1 đội trưởng, 10 người lính sung việc canh giữ, mỗi tháng thay phiên một lần, cấp cho dầu, chiếu và 34 quan tiền.

Định lệ nến sáp hàng năm chi dùng ở đàn Xã Tắc và dầu, sáp nhà nước cấp cho các sở. (Ở đàn Xã Tắc 217 cân sáp: ở cung Ninh-khánh 900 cân dầu; ở thuyền lầu Vĩnh-ninh 154 cân dầu; ở sở Thượng thiện 150 cân dầu, 12 cân sáp, ở Thái y viện và quốc sử quán mỗi nơi 78 cân dầu, chiết cấp tiền 12 quan; ở Đoan bản đường, tả, hữu Đãi lậu viện và lầu chuông trống ở tả, hữu mỗi nơi 154 cân dầu, chiết cấp tiền 23 quan; ở 5 cửa tả, hữu Đoan-môn Hiển nhân, Chương đức và Địa bình: 357 cân dầu, chiết cấp tiền 59 quan. Hai bên tả hữu trong ngoài hoàng thành: 240 cân dầu, chiết cấp 36 quan tiền. Hai bên tả hữu ngoài cung thành 120 cân dầu, chiết cấp tiền 18 quan).

Đặt cơ Tĩnh tượng ở tỉnh Hà-tĩnh. Định ngạch là 1 đội tượng binh, 2 người tượng y, 10 thớt voi trận. Hạ lệnh cho tỉnh Nghệ-an trích lấy linh và voi ở cơ An tượng sung vào.

https://tieulun.hopto.org

Tào thuyền Gia-định có mang con cá sấu vào Kinh. Tào Quang Lệ làm chức hoàng tử tân thiện, đem con cá sấu ấy dâng Hoàng tử Đức thọ công Miên Nghi, cá sấu nhân đó sổng ra cắn người, làm người bị thương. Quan phủ Thừa-thiên đem việc tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng: « Cá sấu là vật rất ác, hàng năm tỉnh Gia-định, theo lệ, đem nộp vào Kinh, tất mổ nấu để cho ăn hết vì ghét nó nên muốn làm cho tuyệt hết giống ấy đi chứ không phải để nuôi dâu, thế mà trẻ dại không biết, riêng đem cho nhau, may mà sổng vào nhà dân, liền bắt trói được, nếu nó xuống nước thì sinh nở ngày nhiều, để hại không phải là ít. Tội lũ kia còn nói sao được? Phó quản cơ Nguyễn Cửu Tường gửi chở cá sấu, cai đội Nguyễn Văn Hổ, nhận chở cá sấu đều phải xử đánh 100 trượng và cách chức. Tào Quang Lệ có trách nhiệm dạy dỗ đã không biết lấy nết tốt lời hay khuyên bảo hoàng tử lại lén lút đem dâng con vật ác ấy thì chức trách phụ đạo ở đâu? Vậy lập tức chiếu theo lệ không làm nổi chức vụ cách chức. Rồi thông sức cho bọn phụ đạo các hoàng tử biết rằng đã trừng trị một người, thì trăm người trông đó làm gương, ai nấy nên sớm tối khuyên dạy hoàng tử làm điều thiện, không được chiều theo ý muốn, hướng dẫn làm xằng. Nếu lại có kẻ làm việc tương tự việc này hoặc lén lút dâng biếu lấy lòng những vật như đồ chơi, chim mồi, chó săn thì cũng chiếu theo như tội Tào Quang Lệ mà bắt tội. Hoàng tử Miên Nghi không nên nhận mà nhận, vậy truyền chỉ nghiêm quở. Lại truyền dụ cho tổng trấn Gia-định Lê Văn Duyệt thông sức cho thành hạt: từ nay hễ có đoàn thuyền công hay tư, cấm không được lén chở cá sấu vào Kinh, và các địa phương từ Bình-thuận trở ra Bắc, nếu ai vi phạm sẽ bị tội nặng, các chủ thuyền và người thu nhận sẽ bị khép cùng tội

https://tieulun.hopto.org

với phạm nhân. Viên tấn thủ sơ sót không chịu xem xét thì bị tội nhưng giảm 3 bậc, quan địa phương thì giảm 5 bậc. Phen này đã từng hiểu rõ rằng ai nấy phải kính cẩn tuân theo, chớ để mắc tội.

Định lại chữ hiệu in vào vàng bạc.

Khoảng năm Gia-long [1802—1819] nhà Đồ gia ở Kinh có 3 con dấu bằng sắt, cục Tạo tác ở Bắc thành có 6 con dấu bằng sắt để in vào vàng bạc. (Nhà Đồ gia ở Kinh có 3 con dấu sắt: một dấu khắc chữ « công chính » (公正) một dấu khắc chữ thập (十) (1) một dấu khắc chữ bát ngũ (八五) (2). Vàng bạc đã thành nén 10 lạng in vào để dùng.

Cục Tạo tác ở Bắc-thành có 6 con dấu sắt: một dấu khắc chữ « trung bình 中平 », một dấu khắc chữ « thập lạng 十兩 », một dấu khắc chữ « giáp 甲 » (3), một dấu khắc chữ « khán 看 » (4) một dấu khắc chữ « thực 實 » và một dấu khắc chữ « công 公 ». Hễ nhân dân có vàng bạc phải đem trình, xét nghiệm để in những chữ ấy vào mới được tiêu dùng. Các viên chức ở cục sở phải thu tiền in dấu chữ.

Đến đây bộ Hộ bàn xin Nội vụ phủ và các địa phương làm lại hiệu chữ ở dấu sắt:

(Nội vụ phủ có 2 dấu sắt: một dấu khắc hai chữ « can chi » năm đúc, mỗi năm một lần khắc lại. Một dấu khắc 2 chữ « nội nô 內庫 » (5) các địa phương cũng đều có 2 con dấu sắt một dấu khắc can chi năm đúc, một dấu khắc tên tỉnh hoặc trấn đều dùng lối chữ nổi. Phàm vàng bạc ở kho từ đĩnh 1 lạng trở lên, đều có in vào mặt đĩnh.

---

(1) Thập: mười tuổi (chỉ thứ vàng thật tốt, thuần chất)
(2) Bát ngũ: mười tuổi rưỡi (vàng tốt vừa)
(3) Giáp: Hạng tốt
(4) Khán: Đã xét nghiệm rồi.
(5) Nội nô: của kho Nội phủ

https://tieulun.hopto.org

Về vàng tốt lại có 8 con dấu sắt riêng, khắc những chữ thất, bát, cửu, thộp (1) và thất ngũ, bát ngũ, cửu ngũ và thắng thốp (2) để in ở sau lưng đĩnh vàng ấy, người thợ xem sắc vàng bạc cũng cho tư chế 1 con dấu sắt, khắc một chữ tên mình để in ở bên tả từng đĩnh. Còn dấu ghi bằng sắt khi trước đều thu lại, hủy đi, vàng bạc hiệu cũ vẫn cho dân gian thông dụng.

Vua y theo lời bàn ấy. Lại ra lệnh phàm vàng bạc, những đĩnh từ 10 lạng trở lên đều in thêm 2 chữ « Minh-mệnh » để nêu rõ danh hiệu quan trọng.

Cho những vệ binh doanh Thần sách Nghệ-an trước phải đi đóng giữ Quảng-bình trở về hàng ngũ. Định lệ vĩnh viễn là: hằng năm, cứ đầu xuân phải đi; đến hạ tuần tháng 6 cho về.

Sai Nguyễn Cửu Đức, thự phó vệ úy ở Ban trực tả vệ doanh Thần sách phẩm, ngày mồng một tháng 7, đem vệ binh đến thay ban ở hai đài Điện hải và An hải, tỉnh Quảng-nam cùng với Nguyễn Văn Lượng chia nhau phải đi đóng giữ. Trần Văn Hùng và bọn suất đội ở Ban trực tiền vệ đã mãn ban, đều về Kinh làm việc công, còn các biền binh thì cứ theo lệ ban luân phiên về hàng ngũ ở Kinh. Từ nay cứ theo thế mà làm. Còn lệ quản vệ đương ban lưu lại ở Kinh thì chuẩn cho đình chỉ ngay.

Vua ra chơi nhà Lương-tạ, nhân qua chơi sông Lợi-nông rồi trở về ngay ngày hôm ấy.

Vua cho rằng từ trước đến nay các địa phương phát phối tù phạm quán lưu (3) có chỗ thích trước tên đất vào mặt, có chỗ đo bộ theo lệ mà thích, việc làm không giống nhau. Nay sai bộ Hình thông sức: từ rày hễ phát

---

(1) (2) Đều là tuổi vàng.

(3) Nguyên văn là « quản lưu tù phạm »: hạng tội nhân bị sung làm lính và đi đày.

https://tieulun.hopto.org

phối tù phạm đều theo lệ định, thích rõ tên địa phương mà phạm nhân phải đến, để tỏ ra nhất trí.

Thuyền đi việc công của Xiêm-la bị gió giạt vào tấn phận Kim-dữ. Vua sai tỉnh Hà-tiên cấp cho tiền gạo và vật binh thuyền đưa về.

Nguyễn Thị Lăng người huyện Phù-ninh, tỉnh Sơn-tây, 16 tuổi, có sắc đẹp, bị hại vì không chịu để kẻ cường bạo làm dâm. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua sai bộ Lễ ban cấp tấm biển và dựng nhà treo biển để biểu dương.

Dựng 2 sở Ngự tượng, Ngự mã, ở 2 bên tả hữu trong cửa hoàng thành (mỗi sở 7 gian). Lại đặt sở Lồ bộ tả hữu ở phía nam trại lính (Tả, Hữu) Loan nghi.

Diễn tập trận thế đánh bằng voi. Vua ngự trường duyệt võ để xem, thưởng cho binh tượng 300 quan tiền. Sắc sai từ nay về sau, có cuộc hội tập thao diễn vua ra duyệt xem, theo lệ, súng lớn, súng nhỏ, đều cấp cho thuốc súng bắn 5 phát, thao diễn 5 lần. Nếu sai quan đi giám thị thì chỉ cấp thuốc súng bắn 3 phát, thao diễn ba lần.

Quảng-ngãi ít mưa.

Cho Nguyễn Trọng Vũ, nguyên tham hiệp Quảng-nam, thăng thự hữu thị lang bộ Binh.

Phạm Đình Hổ, Hàn lâm viện thị giảng học sĩ, vì có bệnh xin về quê làng, vua chuẩn y và cho mang theo mũ áo đại triều đã cấp trước. Hổ về được vài tháng thì chết, vua sai theo lệ cấp tiền tuất và cho tiền 100 quan, lụa 5 tấm, vải 10 tấm.

Nguyễn Văn Tiết, lãnh binh Quảng-yên bị tội mất chức. Dùng quản cơ cơ Hữu nhuệ tả quân là Trần Quang Dương làm vệ úy, trật tùng tam phẩm sung làm

https://tieulun.hopto.org

lãnh binh Quảng-yên. Tiết, trước kia, làm phó vệ úy ở vệ Định võ doanh Thần sách tỉnh Nghệ-an, áp giải tù phát phối đi Trấn-ninh, có tên đảng nghịch là Nguyễn Duy Nghĩa, giả làm lái buôn, theo đi, ngầm đưa tờ nguỵ thư để thông với bọn linh làm phản ở Ninh-thiện, mà Tiết không biết. Khi đem bọn làm phản ấy đến tra xét mới phát giác việc ấy. Vua sai cách chức, giao cho tỉnh Hải-dương giam cấm nghiêm ngặt, và bắt phải ủy cho thuộc hạ đi bắt kẻ phạm. Ba kỳ hạn đã qua vẫn không bắt được, bèn xử đánh 100 trượng rồi tha.

Trong Kinh kỳ có mưa. Trước đây, đã mấy tuần nắng dữ, cầu đảo chưa thấy ứng nghiệm. Vua ở trong cung ăn chay thành kính mật đảo. Mưa to, vua rất mừng. Rồi lại nghĩ đến đoàn thuyền Bắc tào chưa tới Kinh hoặc vì gió mưa cản trở, bèn sai bộ Công tư hỏi. Nhân đó vua bảo quần thần rằng: nắng lâu khi nóng uất kết, khi mưa tất có gió to, đó là lẽ thường, âm dương phát tiết. Ta hôm trước mừng mưa nay lại lo gió, biết làm thế nào, vì thế mà không bao giờ quên lo được!

Cho Hàn lâm viện thị độc Trương Phúc Đĩnh, thăng thự hữu thị lang bộ Lễ, vẫn sung làm công việc ở Nội các.

Sai Lục bộ, mỗi bộ lựa lấy 1 người thuộc ty, sung bổ làm thuộc viên ở Nội các, bộ thần cử bọn chủ sự Tôn thất Sĩ sung vào. Vua sai đổi bổ chức hàm Hàn lâm viện, sung làm hành tẩu ở Nội các.

Xây đắp tỉnh thành Hưng-yên.

(Ở địa phận tổng An-tảo, huyện Kim-động, từ mặt trước đến mặt sau 137 trượng 4 thước, từ mặt tả đến mặt hữu 147 trượng 4 thước).

Tuần phủ Nguyễn Đức Nhuận tâu nói: Ở thuộc hạt không có đá ong, nếu đi tìm mua ở nơi khác, đài tải

https://tieulun.hopto.org

nặng nhọc, không khỏi chậm trễ kéo dài. Vậy xin từ nay phàm tường thành, cửa thành, hào, cầu, nhà kho, nhà công có cần xây bó dùng gạch nung cho tiện. Lại tỉnh thành mới xây dựng, về cung miếu, kho tàng, nhà công, việc làm còn nhiều, xin tư đi Hà-nội, trích giao cho 10 người thợ mộc tinh xảo, ở cục Tạo tác Bắc-thành trước đốc suất dân thợ đã thuê đến làm công việc xong, cho về ngay. Vua y lời tâu ấy.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN LXXXII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm thìn, Minh-mệnh thứ 13 [1832], mùa thu, tháng 7, ngày mồng một, làm lễ thu hưởng.

Vua ra lệnh cho tỉnh Hải-dương mỗi năm chở đến tỉnh Quảng-yên 20.000 hộc thóc để chứa cho đủ.

Định lại ngạch nhân viên cung phụng ở lăng Thiên thu (1) (nguyên ngạch Lễ bộ lang trung 1 người, tư vụ 4 người, Hộ bộ tư khố 1 người, Công bộ Nội vụ phủ và Vũ khố tư vụ đều 2 người, Lại bộ cửu phẩm thư lại 2 người: đều do chức đang làm sung vào việc cung phụng ứng trực. Nay đổi Lễ bộ lang trung 1 người, chủ sự 1 người, tư vụ 2 người, Nội vụ phủ chủ sự 1 người, cửu phẩm thư lại 1 người, Vũ khố tư vụ 1 người, cửu phẩm thư lại 1 người, Công bộ tư vụ 1 người, Lại bộ, Hộ bộ mỗi bộ bát phẩm thư lại 1 người. Lại mộ thêm 10 người dân ngoại tịch để sung bổ vào ngạch vị nhập lưu thư lại).

Sửa đắp đê công Thuận-trực ở phủ Thừa-thiên (ở địa phận xã Hà-trung, huyện Phú-vinh, nguyên dài 541 trượng, 5 thước, trên mặt đê rộng 5 trượng, dưới chân đê rộng 7 trượng, cao 3 thước, từng bị mưa lụt đánh lở một đoạn dài 336 trượng).

---

(1) Lăng Gia-long.

https://tieulun.hopto.org

Qui định số bạc thường trữ ở kho Hà-nội (Bắc-thành trước thường chứa là 30.000 lạng, nay định lại là 10.000 lạng còn thì chở về Kinh).

Rút về những linh đi tuần biển từ Nghệ-an trở ra Bắc.

Thự tuần phủ Quảng-yên là Lê Đạo Quảng tâu nói: « Qua sự do thám được tin rằng có nhiều thuyền giặc vẫn lén đậu ở Trúc-sơn cảng nhà Thanh giáp liền hải phận núi Ngọc ở Vạn-ninh. Tỉnh Quảng-đông cũng có binh thuyền tuần tiễu lâng bất chẳng mấy ngày sẽ đến xin gia hạn 1 tháng để tùy cơ chặn bắt ». Vua chuẩn y.

Ban cấp « hàn thử xích » (1) cho 14 tỉnh từ Quảng-trị trở ra Bắc (Quảng-trị, Quảng-bình, Hà-tĩnh, Nghệ-an, Thanh-hoa, Ninh-bình, Sơn-tây, Bắc-ninh, Nam-định, Hải-dương, Hưng-yên, Quảng-yên, Hưng-hóa và Thái-nguyên). Tỉnh Tuyên-quang trước đã cấp hàn thử xích rồi, nhưng bị vỡ, nay cũng sai cấp lần nữa.

Vua bàn muốn khai đường cảng (2) từ Quảng-trị trở ra Bắc, để tiện vận tải.

Sai thự lang trung Nội vụ phủ là Nguyễn Đình Tân đi Nghệ-an; thự lang trung bộ Hộ là Trần Tú Đĩnh đi Bình-Trị, cả hai đều đem theo giám thành, hội với quan tỉnh sở tại cùng xem xét. Nghệ-an từ đường sông ở phía trước tỉnh thành đến khe Lãnh-thủy đầu địa giới Thanh-hoa, Bình-Trị từ khe Công-xa đến cảng Lai-cách (chỗ hai tỉnh giáp nhau) đoạn nào nhân cũ khơi thêm ra, đoạn nào nên tùy theo địa thế, khai riêng, xét rõ khó dễ, vẽ bản đồ dâng lên. Lại sai các tỉnh Hà-tĩnh, Thanh-hoa, Ninh-bình và Nam-định hoặc cứ dựa vào cảng cũ thuộc hạt mình hoặc nên khai mới, xem kỹ địa thế trù tính tâu lên.

---

(1) Hàn thử xích: Tức là hàn thử biểu.

(2) Đường cảng: Đường thủy dùng để giao thông, vận tải.

https://tieulun.hopto.org

Khi bọn Đình Tân về tâu trả lời các tỉnh cũng lần lượt vào tâu, thì từ tỉnh Hà-tĩnh trở ra ngoài, địa thế có thể khơi được, duy đường cảng ở Bình-Trị có núi Chấn-sơn chắn ngang, đã đào thử, nhưng khó làm được.

Vua bảo quần thần rằng: « Việc vận tải đường biển sóng gió bất trắc, thực không phải là kế vạn toàn, ta lúc đầu nghĩ khai đường cảng là muốn làm lợi vô cùng cho nghìn muôn đời sau. Nay cứ lời tâu thì một đoạn ở núi Chấn-sơn thuộc hai tỉnh Bình-Trị công việc trọng đại chưa dễ làm thành được. Huống hồ một dải Hoành sơn không có đường cảng có thể giao thông được. Từ tấn sở cửa Hà-tĩnh thông ra Quảng-bình không thể không lại phải đi đường biển. Vậy tất phải chế tạo thuyền hải vận và thuyền cảng vận mà thuyền cảng vận ra biển hoặc thuyền hải vận vào cảng lại phải chuyên đi chuyên lại càng không tiện lắm. Vậy công việc khơi đào hãy tạm đình lại ».

Đình Tân lại nói: « Tỉnh Nghệ-an dịch khí đang lưu hành, giá gạo dẫu không cao lắm, nhưng nhà cửa trống không, phần nhiều phải bán rẻ sức sản, thậm chí có người phải bán con để sống qua ngày ».

Vua sai bộ Hộ phi tư cho quan tỉnh kíp đem tình hình tâu lên. Tỉnh thần dâng sớ nói: « Xét thực dân gian không đến nỗi khổ sở như thế ».

Vua cho rằng Đình Tân nói quá sự thực phê bảo: « Nguyễn Đình Tân, tuổi trẻ hiếu sự nghe hơi, không có bằng cớ đã vội tâu lên, rất là mạo muội truyền chỉ ban quở ».

Định lại kỳ hạn đổi cờ ở Kỳ đài các địa phương.

Lệ trước cờ vải vàng treo vào ngày sóc, ngày vọng (1) cứ một năm 6 tháng lại thay 1 lần, mà cờ treo ngày

(1) Sóc: Ngày mồng một. Vọng: ngày rằm âm lịch.

https://tieulun.hopto.org

thường thì 3 tháng 1 lần thay. Khi thải ra, đem may áo cấp cho tù phạm, sung làm lính. Đến đây, chuẩn cho bộ Binh, bộ Công bàn định, phàm treo cờ ngày sóc, ngày vọng hạn là 6 năm. Cờ treo ngày thường hạn là 2 năm, trong hạn nếu có phai bạc thì nhuộm lại, rách thì vá lại, khi đủ hạn thì biên vào sổ là đã tiêu hao vì chỉ dùng. Rồi làm cờ khác không nên thải ra may áo, làm thêm phiền phí.

Chiên-đàn [nguồn], tỉnh Quảng-nam, có hơn 100 tên ác man đến thú tội ở đồn Chiên-đàn và xin cho thông đồng buôn bán. Hiệp trấn Hoàng Công Tài tâu xin thân đi xem xét tình hình thực hay giả để xử trí. Vua sai viên kiểm thảo ở Nội các là Phan Thanh Giản đến hội cùng làm. Khi tới nơi người Man ngờ sợ, đều chạy trốn từ ban đêm.

Vua cho là dân Man ấy mang lòng phản trắc, lúc theo lúc bỏ, chưa thực tình qui phục, bèn sắc cho quan trấn tuân theo chỉ trước, cấm tiệt không cho trao đổi với họ các thứ cá, muối và tất cả mọi đồ vật khác. Nếu ai trái lệnh thì trị tội.

Lê Văn Duyệt, tổng trấn thành Gia-định bị ốm lắm, quản lý biên binh ở thành hạt là Nguyễn Văn Quế và các quan ở ba tào Hộ, Binh, Hình đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ cho Lê Văn Duyệt tạm nghỉ việc thành để yên tâm điều dưỡng, và cho con là Kiêu kỵ đô úy Lê Văn Yến đi thăm nom. Còn ấn tổng trấn giao cho Nguyễn Văn Quế tạm lãnh, phàm mọi việc trong thành đều chuẩn cho Quế hội đồng với các tào cùng làm cho được ổn thỏa, việc gì nên tâu thì cùng ký tên để tấu.

Cho viên bị cách là Trương Phúc Cương được khai phục làm tư vụ bộ Lễ.

Cho thự hiệp trấn Bình-thuận là Lê Nguyên Trung làm tả thị lang Lễ bộ, chủ sự bộ Hộ là Đoàn Khiêm

https://tieulun.hopto.org

Quang, làm Thừa-thiên phủ thừa, chủ sự là Trần Văn Tuân làm Vũ khố lang trung.

Với Nguyễn Thắng hiệp trấn Bình-hòa về Kinh. Thăng Nguyễn Văn Trị tham hiệp Bình-hòa lên thự hiệp trấn, Hoàng Sĩ Quang viên ngoại lang bộ Binh lên thự tham hiệp Bình-hòa.

Vua cùng quần thần bàn luận về hình thế ở Kinh sư, dụ rằng: « Ta xem thành Gia-định, đất dẫu màu mỡ nhưng thiên về phía nam; Bắc-thành đất rộng, người nhiều, nhưng thiên về phía Bắc; duy có kinh sư đất ở giữa, phía nam có ải Vân-quan, phía bắc có sông Linh-giang, hình thế non sông không kém núi Hào-hàm (1), mà dân phong thì thuần hậu chất phác, quen cần cù chịu khó, hạt khác không theo kịp được. Các Liệt thánh (2) triều ta đóng đô ở đấy, thực là nghĩ kế lâu dài. Ôi! dựng nước cốt lấy đức làm gốc rồi chọn chỗ hiểm để giữ lấy. Nhà Tần dẫu có thế hiểm trở của núi Hào-hàm nhưng không có đức cho nên hưởng ngôi không được dài lâu. Triều ta trên có đức tốt của Liệt thánh, dưới có phong tục thuần hậu của nhân dân, thêm non sông bền chặt, núi Hào-hàm kia dẫu có hiểm trở cũng không đủ vì được ».

Qui định ngạch nhân viên thu giữ ở Sử quán: (bộ Lại, bát phẩm thư lại 1 người; bộ Lễ, cửu phẩm thư lại 1 người; bốn bộ Hộ, Binh, Hình, Công mỗi Bộ vị nhập lưu 1 người).

Trương Phúc Đĩnh thị lang ở Nội các, bị bệnh, xin cáo. Vua sai Lê Văn Đức Tả tham tri bộ Binh, quyền làm công việc Nội các.

---

(1) Tức là Hàm cốc ở phía nam huyện Linh-bảo thuộc tỉnh Hà-nam ngày nay có tiếng là hiểm trở ở thời nhà Tần.

(2) Chỉ các chúa Nguyễn và Gia-long.

https://tieulun.hopto.org

Vua định đi tuần du Trấn hải đài rồi nhân dịp đi chơi cửa biển Tư-dung. Các viên phần việc đều đã kinh cẩn dự bị. Nhưng nghĩ đương mùa mưa thu, vua sợ nhọc cho các người theo hầu, bèn thôi.

Kinh thành có nhiều trộm.

Vua dụ bộ Hình: « Kinh thành là chỗ quần nhân tụ họp đông đảo. Ta đã từng nghiêm sức cho các quản lãnh đại viên chuyển sức cho các tấn sở phải canh phòng nghiêm ngặt để cho trộm cắp phải vắng bóng im hơi. Thế mà gần đây lại có nhiều trộm cắp phát ra, đến nỗi lẻn cả vào các phủ đệ lấy trộm của cải, không còn sợ hãi tỵ nào. Nay bọn nhỏ mọn kia dám coi thường pháp luật, làm càn thế, quyết không phải ở ngoài đến mà sinh sự, chắc là bọn côn đồ du thủ du thực, ngày thường kết họp bè đảng, trà trộn ở trong thành, mà quan quân tuần phòng bất lực, viên kinh doãn lại sơ sài về việc tra hỏi, mới đến nỗi thế. Vả lại kinh sư là chỗ dưới bánh xe nhà vua há để không phân biệt người tốt kẻ xấu, thì trộm cướp ở lẫn được ư? Vậy sai các quản lãnh đại viên nghiêm sức các quân Vũ lâm, Cấm binh ở các tấn sở từ nay phải nên để tâm tuần tiễu, cốt bắt trộm cắp đem giải để đường sá được yên tĩnh. Nếu có nơi nào canh phòng sơ suất để cho kẻ trộm lẻn lút lọ ra thì người chuyên coi biền binh tuần tiễu sẽ bị giao bộ nghiêm xét mà quản lãnh đại viên cũng đều nghị luôn thể, rồi chiếu theo của cải đồ vật sự chủ đã mất, bắt phải bồi thường. Lại truyền chỉ cho viên Kinh doãn nghiêm sức cho các phường bảo (1) ngày đêm tra xét, nếu có bọn vô lại mới đến, ở dựa vào cửa quyền quý và trú ngụ không có tên trong sổ dân phường thì lập tức phải nộp để xét. Nếu cứ hờ hững như trước, không chịu quan

(1) Phường bảo : Người phụ trách về trị an trong một phường.

https://tieulun.hopto.org

tâm một khi bị phát giác ra, thì kinh doãn và phường trưởng (1) đều bị trị nặng. Rồi sau đó bắt được hơn 20 tên trộm, trong có kẻ đào mả lấy của, thủ phạm vẫn còn lọt lưới. Quan phủ Thừa-thiên đem việc đó tâu lên. Vua bảo rằng : « Kinh sư là chỗ giáo hóa đầu tiên, dân vốn thuần phác, không có thói xấu ấy. Nay bắt đầu có, phải nên ngăn chặn ngay lúc mới xảy. Những tên đã bị bắt phải theo luật nghiêm trị, tên nào chưa bắt được, thì vẽ hình dáng tư sang các nơi bên cạnh lùng bắt. Ai nã bắt được, thưởng bạc 50 lạng, cốt trừ cho tuyệt tận gốc thói xấu ».

Cục thợ đúc ở tỉnh Bình-hòa, ngạch có 39 người, lệ định mỗi năm mỗi người phải nộp số tiền đi lấy than là 7 quan, được miễn trừ thuế thân và tạp dịch. Gần đây, khi điều vào Kinh, đi nửa đường, họ bỏ trốn. Vua ghét về thói trốn tránh, bèn đuổi về dân vào sổ để chịu sai dịch.

Ra lệnh cho các hoàng tử lần lượt đi đến xem các sở thợ làm.

Một hôm, vua bảo hoàng trưởng tử ở trước mặt rằng : các ngươi có hiểu ý của ta ra lệnh ngày hôm trước không ? Cổ nhân có lời dạy về khi nghỉ ở gốc cây và khi đi thuyền (2), bởi vì sự vật tất có lý, có thể nhân lý đó mà suy rộng ra thì cũng gần đạo thánh hiền đấy ; trái

---

(1) Phường trưởng : Người đứng đầu về hành chính trong một phường.

(2) Nguyên văn là « tức mộc thừa chu » do điển Đường Thái-tông thấy ngồi nghỉ ở gốc cây khuyên hảo thái tử : « cây gỗ phải theo dây mực thì cưa mới thẳng, làm Vua phải nghe lời can mới hay — Lại trong Tống sử, truyện « Vương Hoán Chi » có câu : đi xe, phải để ý vấp ngã, đi thuyền phải để ý về sự sụp đắm ; làm quan phải để ý về lúc không gặp thời (xem *Bội Văn Vận phủ*).

https://tieulun.hopto.org

lại thế thì là bị vật dục làm lụy mình. Hôm trước ta bảo các con lần lượt đi xem các sở thợ làm là có ý muốn cho các con chính mắt trông thấy quân dân cần cù khó nhọc, phải nghĩ cách vỗ về nuôi dưỡng họ. Và lại người ta có khó nhọc thì mới biết nghĩ, có biết nghĩ thì tất mới nảy sinh lòng thiện. Các con sinh trưởng phú quí, chưa biết việc dân khó nhọc nên sai đi cho trông thấy, cũng là ý khuyên răn như khi nghỉ gốc cây và đi thuyền đó. Nếu không hiểu lý suy rộng thì sẽ bảo ta là dạy bảo những việc doanh tạo xây dựng, tất sau này sẽ dùng kiệt sức dân, để cầu cho thỏa ý muốn. Ta dạy các con không những thế mà thôi, phàm một lời nói, một việc làm đều là dạy bảo cả. Các con nên tùy việc mà thể nhận mới được.

Cho Hàn lâm viện biên tu là Thân Văn Quyền và Hồ Hữu Thẩm làm thị giảng, đều sung làm bạn đọc với hoàng tử.

Quan thành Gia-định tâu nói thể lệ về thẻ quan phòng các thuyền đại dịch (1) ở thành hạt, do các trấn thuộc thành cấp phát mà thu thuế, còn đơn bằng thông thương lại do Hộ tào ở thành phê chuẩn. Vậy xin từ nay hạt nào có thuyền đại dịch thì từ những việc đánh thuế phê bằng, sửa đệ sổ sách đến tất cả mọi việc nên làm đều giao cho quan địa phương sở tại làm cả. Còn như thuyền nhà Thanh đến buôn bán, phàm việc tuần xét lúc ra vào, đánh thuế, thu thuế cũng xin giao cho tỉnh Phiên-an chuyên làm. Vua đều y theo.

Vua cho rằng Nam-định là một tỉnh thành lớn ở Bắc-kỳ, nên sớm sửa đắp thành quách để bờ cõi có vẻ hùng mạnh, bèn sai thự tổng đốc Đặng Văn Thiêm theo cách thức trong địa đồ do bộ đưa cho trù tính công trình để đến kỳ hạn thì khởi công làm. Thiêm lấy cớ là tỉnh hạt

(1) Thuyền làm thay công việc phu dịch mà chở các đồ vật, hàng hóa thuộc của công.

https://tieulun.hopto.org

xa rừng khó khăn về vật liệu doanh tạo, tàu xin ra hạn cho.

Vua dụ rằng: « Muốn xong việc lớn không kể đến phí nhỏ, nên xuất tiền công tìm đủ cách để thuê người và mua vật liệu, cốt sửa sang đến năm Minh-mệnh thứ 14 [1833] thì xong, không được chậm trễ ».

Dũng vệ úy ở Hổ uy tả vệ là Nguyễn Văn Thị làm vệ úy ở Kinh tượng, tam vệ vẫn kiêm coi quản các tượng cơ Nam, Ngãi, Bình, Phú, Hòa, Thuận, Định; vệ úy là Vũ Văn Giải làm vệ úy ở Hổ uy tả vệ, vẫn lãnh chức Thượng trà viện sứ và kiêm coi quản các đội Thị vệ, Thượng thiện, Hỏa thanh, Thanh bình và Tân sài. Cai đội Vũ lâm là Cao Văn Điện làm phó vệ úy ở Trung bảo Nhị vệ thuộc Trung quân.

Lương Văn Nghĩa thự vệ úy vệ Tiền thủy thuộc Thủy quân coi quản hộ tống thuyền vận tải từ Bắc về Kinh đến phận biển cửa Tùng-luật tỉnh Quảng-trị bỗng gặp bão, sóng gió dữ dội, thế rất nguy cấp. Mọi người đều muốn theo gió cho thuyền giạt vào bờ để cầu lấy sống. Nghĩa sợ thuyền công mắc cạn, bị va đập vỡ, tuốt gươm ra thét, ngăn lại. Rồi thuyền thả neo ở ngoài biển bèn bị lật chìm. Nghĩa và 2 con đều chết đuối. Việc đến tai vua.

Vua bảo Nội các rằng: « Lương Văn Nghĩa dẫu không biết liệu chiều gió, để lui tới đến nỗi hỏng việc, song gặp khi nguy hiểm còn biết liều mình không chịu vào bờ để tìm sống, bỏ mạng trong làn sóng thật đáng thương ». Vua bèn sai bộ Binh ban cấp tiền tuất, truy tặng Nghĩa làm vệ úy Thủy quân hàm tùng tam phẩm, thưởng thêm 200 quan tiền, lại cho con là Lương Văn Tư được tập ấm chánh đội trưởng suất đội Thủy quân.

Bộ Hộ tâu nói: « Từ trước đến nay, đoàn thuyền vận tải ở ngoài Bắc theo lệ được lãnh tiền cước phí trước. Đó cũng là do triều đình thương về sự khó nhọc, để cho

https://tieulun.hopto.org

có sự tư cấp, nhưng có hạng chủ thuyền không tốt, phần nhiều thuyền đã xấu nát, cũng tham lợi tiền cước, đem ra nhận chở; khi gặp sóng gió đã vội vào bờ, chẳng đoái hoài đến của công ra sao nữa, xét đến nguyên nhân hỏng việc chính vì ở đó. Vậy xin từ nay phàm đoàn thuyền nào đáng được tiền cước, phải đợi khi đem hàng tới Kinh, nộp xong, do Tào chính tâu lên, đợi chỉ thưởng cấp. Nếu thuyền nào không được bền chặt, khi đi khi đỗ, đường biển nhỡ nhàng, đến nỗi để gạo công có khi ẩm ướt, hao hụt thì đình cấp tiền cước phí». Vua y theo lời bàn ấy.

Cho Cao Viết Nội thành thủ úy Nam-định làm quản cơ, vẫn lãnh chức thành thủ úy Nam-định và chuyên coi các đội pháo thủ, Tuần thành, Hướng thiện, và các tượng cục.

Triệu Nguyễn Thường Trân, thự án sát Tuyên-quang về Kinh đợi chỉ. Điều bổ Nguyễn Đôn Tố, án sát Quảng-yên, làm án sát Tuyên-quang. Thăng Hồ Sĩ Lâm nguyên tham hiệp Phú-yên lên thự án sát Quảng-yên. Khi Thường Trân đã tới Kinh, vua sai bộ Lại lục lý lịch tâu lên. Vua thấy dưới tên Thường Trân chua nhiều thứ bị giáng phạt, bèn giáng bổ làm viên ngoại lang bộ Lễ.

Ra lệnh cho con em họ Tôn thất, ai muốn theo học, đều cho vào nhà Giám. Lệ trước họ Tôn thất vào nhà Giám đọc sách, chỉ hạn có 60 người. Vua nghĩ: «Dòng dõi nhà vua, những người tuấn tú tin chắc không thiếu, nên nhất khái cấu nệ theo số ngạch đã định, sợ có hại về đường tấn tới; bèn sai quyền biện Tôn nhân phủ là Tôn thất Bằng, lựa chọn các hệ xem ai là người thông sáng, nhanh nhẹn, chăm học, thì không cứ nhiều hay ít, cứ thực để rõ, rồi do quan Quốc tử giám hội đồng với quan học chánh sát hạch, chia ra từng hạng, tâu lên

https://tieulun.hopto.org

đợi chỉ, bổ vào hạng tôn học sinh viên (1). Sắc: từ nay phàm tôn sinh mới và cũ nếu một lần bị hạng liệt thì phạt tôn bổng 3 tháng, 2 lần 6 tháng, 3 lần thì đuổi ngay về, trả vào sổ tôn thất, hệ trưởng cũng phạt bổng 3 tháng. Sắc lệnh này chép để làm lệ.

Số ngạch cơ đội lính mộ ở các tỉnh Hà-nội, Sơn-tây, Nam-định, Hưng-yên, Hưng-hóa và Tuyên-quang, còn thiếu nhiều, quan địa phương theo chỉ mộ dân ở ngoại tịch từ Quảng-bình trở vào Nam, làm thành danh sách, tâu xin bổ sung. Vua y cho. (Hà-nội, 250 người, bổ vào các đội Lục, Thất, Bát, Cửu, Thập thuộc cơ Hà-nội. Sơn-tây 300 người, bổ vào các đội Thất, Bát, Cửu, Thập thuộc cơ Võ dũng, đội Cửu và đội Tuần thành thuộc cơ Sơn-tây. Nam-định 100 người, bổ vào đội Nhị pháo thủ và đội Tuần thành. Hưng-yên 50 người, bổ vào đội Lục thuộc cơ Hưng-yên. Hưng-hóa, 50 người, bổ vào đội Ngũ thuộc cơ Hưng-hóa. Tuyên-quang 50 người bổ vào đội Tuần thành).

Chuẩn định số cỡ súng hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ, nên đặt ở thành phủ huyện thuộc Bắc-kỳ. Các phủ thành đều 12 cỗ, các huyện thành đều 8 cỗ, cộng 320 cỗ. Sai Hà-nội đem 93 cỗ súng hồng uy bằng gang mới đúc, xét xem các thành ở phủ, huyện nào thuộc hạt nào đã đắp xong thì theo lời đã bàn mà chia đặt súng ấy. Còn thì giao cho các hạt Nam-định, Hải-dương, Sơn-tây, và Bắc-ninh cũng theo thế mà chia đặt ở các phủ thành, huyện thành nếu còn thiếu, đợi sang năm ở Kinh chở ra sẽ cung cấp sau.

Nguyễn Văn Tảo, phó trưởng sử thuộc phủ Hoàng tử Đức thọ công Miên Nghi mạo cấp văn bằng cho thuyền

---

(1) Tức là hạng học sinh thuộc họ Tôn thất.

https://tieulun.hopto.org

bộ Nguyễn Văn Chất làm quyền sai đội trưởng, nhờ mua cá sấu, việc phát giác. Đức thọ công dâng sớ xin chịu tội.

Vua bảo Nội các rằng: Hoàng tử công Miên Nghi, tháng trước đã có việc lén lút nhận cá sấu, vừa mới răn dạy nay lại như thế! Xét ra nếu không phải là xui khiến [tên Tảo làm] nhưng cũng bởi ngày thường có tính ham muốn lệch lạc, nên các thuộc hạ nhân đấy mưu toan chiều lòng, quyết không còn mong ơn khoan thứ. Vậy phạt bổng tước công của hoàng tử 1 năm. Còn Nguyễn Văn Tảo không biết đem điều thiện khuyên răn hoàng tử, lại muốn đem ác vật dâng tiến. Về chức phận đã thiếu sót huống chi lại còn cấp bằng, tự tiện đặt gọi quan chức, càng cần bậy lắm. Vậy lập tức cách chức, giao cho bộ Hình nghiêm xử. Cá sấu đã chở đến kia giao cho Kinh doãn giết đi. Khi bản án dâng lên, Nguyễn Văn Tảo bị tội trảm giam hậu, Nguyễn Văn Chất bị tội lưu (1)

Định lại chỗ đứng chầu cho ban văn võ.

Đầu niên hiệu Gia-long, chuẩn định triều ban, văn ở bên hữu, võ ở bên tả. Đến bây giờ, vua dụ bộ Lễ rằng: «Văn võ dẫu có 2 đường, nhưng triều đình cũng coi như một, không phải là có hơn kém, cũng không ngụ ý rằng khinh hay trọng, từ trước đến nay về nghi lễ ở triều, văn đứng ở hàng bên hữu, võ đứng ở hàng bên tả vẫn chưa hợp lẽ. Vậy ra lệnh từ nay phàm quan văn đều xếp hàng ở bên tả, quan võ đều xếp hàng ở bên hữu, cho hợp điển lễ đời cổ, bộ Lễ ngươi phải thông dụ cho mọi người biết cả». Rồi đó đổi tên điện Vũ-hiển ở bên tả điện Cần-chánh là điện Văn-minh, điện Văn-minh ở bên hữu điện Cần-chánh là điện Vũ-hiển.

Cho Cẩm y thiên hộ là Ngô Văn Khánh về quê thăm mẹ.

---

(1) Tội lưu nặng nhất, bị đày 300 dặm và phải làm việc khổ sai.

https://tieulun.hopto.org

Vua dụ bộ Binh rằng : « Cha Khánh là Ngô Văn Thành, ra trận bỏ mình, rất đáng thương. Nay Khánh vì mẹ già yếu xin về thăm, vậy thưởng cho 20 lạng bạc để tỏ lòng ta nhớ đến người bề tôi trung liết ».

Triệu Nguyễn Văn Hiến, tổng đốc Hà-Ninh về Kinh. Chuẩn cho Lê Đại Cương, tổng đốc Sơn-Hưng-Tuyên, quyền kiêm lãnh cả ấn quan phòng tổng đốc Hà-Ninh. Ninh-bình đã có tuần phủ Hồ Hựu chuyên làm việc trong hạt, duy có việc gì trọng đại mới phải hội bàn. Bố chính án sát ở Hà-nội, đều chiếu theo chức vụ làm việc, nếu có việc trọng yếu, tức thì bẩm lên để Đại Cương điều khiển.

Bắc-kỳ Đê chính là bọn Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Hữu Gia tâu nói : « Mưa lụt mấy tuần nước sông lên bội, đê, bối (1) nhiều đoạn sạt lở, đã nhiều lần đốc suất quan dân sang hộ, may được yên ổn. Hiện bây giờ đương lần lượt bồi bổ, đề phòng có lụt sau này.

Vua phê bảo rằng : « Xem tờ tấu rất đáng khen ngợi, các ngươi nên cố gắng hơn lên. Đợi khi được tin nước sông đã yên ta sẽ xét công hậu thưởng cho các ngươi ».

Nam-định có Trần Bá Vượng để lãnh kho trấn. Trước đây, vì dong túng người coi kho, phát ra thì vơi, đong vào thì đầy bị kinh lược sứ là bọn Nguyễn Văn Hiếu tham hặc, phải cách chức, nhưng được ra sức làm việc ở trấn để chuộc tội. Đến đây tổng đốc Đặng Văn Thiêm thấy sai phái nhanh nhẹn, được việc, lại săn bắt được tên phạm sổng trốn, bèn tâu thanh minh cho Vượng để đợi chỉ định đoạt.

Vua dụ rằng : « Trần Bá Vượng chuyên giữ kho tàng, đã 20 năm, kinh lược sứ thấy hắn làm dau khổ dân mới phải tham hặc. Hắn quyết không phải là lương thiện, chỉ vì chưa có tang chứng rõ rệt, nên cho chỉ phải cách bãi,

---

(1) Bối : Đê quai.

https://tieulun.hopto.org

cũng đã là may rồi. Quan Bắc-thành trước đề đạt lên xin cho hắn được ra sức làm việc để chuộc tội, ta cũng gắng theo lời xin, để cho hắn tự biết sửa đổi. Nếu hắn quả biết cảm ơn, nghĩ cố gắng, gặp việc gì cũng nhận biết cho đúng hoặc tự đem các thủ hạ mạo hiểm trinh sát lùng bắt được nhiều tên thổ phỉ chính yếu phạm, hoặc tự sắm thuyền ra biển đi tuần săn bắt, được đoàn thuyền giặc biển mới là có công trạng rõ rệt, triều đình có tiếc gì hậu thưởng mà không dùng để cổ vũ khuyến khích lòng người ?

« Nay xét tập tấu thấy nói Vượng đã bắt được tên tội phạm sổng trốn, chẳng qua là nhờ sức của bộ biền và lính kho, rồi nhận là công mình. Đến như những việc: bắc cầu, lợp xưởng, vát phu, chở gạo cũng là tầm thường, có công trạng gì đáng chi ! Nếu làm cho quan chức thì những kẻ cầu cạnh để tiến thêm, trong đó lại bắt chước làm thế nào mà ngăn cản cho cùng được. Vậy lại giao Trần Bá Vượng cho quan tổng đốc sai phái, để hắn ra sức làm việc, từ nay nếu hắn biết cố gắng có công lao, xét ra thực đáng tưởng lục, thì mới chuẩn cho cứ thực tâu lên, chứ không được tư vị xin nhầm ».

Cho phó vệ úy vệ Nghĩa võ là Tống Phúc Minh làm phó vệ úy ở vệ Trung võ.

Sai các địa phương dựng đàn Xã Tắc. Chuẩn cho bộ Lễ bàn định cách thức kiểu mẫu và điển lễ tế tự. Kể từ năm Minh-mệnh thứ 14 [1833], bắt đầu làm lễ xuân tế. (Đàn lập ở cõi tây phía ngoài tỉnh thành, hướng về phía bắc. Phần thứ nhất : vuông 4 trượng 2 thước 3 tấc, cao 2 thước 5 tấc; trên có hàng bao lan cao 9 tấc — Phần thứ hai : vuông 10 trượng 4 thước 4 tấc, cao 1 thước 3 tấc, đều xây gạch. Các phía trước sau tả hữu của hai phần ấy đều có thềm bậc, bên tả hơi lùi về phía bắc, có đào một cái hố để chôn đồ lễ. Dưới phần

https://tieulun.hopto.org

thứ 2 có nền vuông 21 trượng 6 thước, chung quanh trồng tre xanh, trong trồng những cây có ích. Trước mặt và hai bên tả hữu mỗi phía đều có 1 cửa, hai bên cửa đều xây cột đồng trụ, cao 6 thước 2 tấc, vát 10 người dân sở tại, sung làm người coi đàn thờ, miễn trừ điền dịch và đi linh. Hàng năm lấy ngày mậu về mùa xuân mùa thu làm những ngày tế thần Xã Tắc (1), không đặt vị phối hưởng, để phân biệt với đàn Xã Tắc ở Kinh đô. Điển lễ tế tự thì liệt vào hàng quần tự (2). Lễ dùng trâu, lợn, xôi, rượu, hoa quả).

Tháng 8, vua bàn muốn dời điện Thái-hòa ra chỗ khác và xây cửa Ngọ-môn.

Trước hết ra lệnh cho đào ao ở trước mặt hoàng thành, để đời quân xưởng ra hai bên tả hữu bờ phía nam ao. Điều động các quân và thuê mướn với giá thuê thuận những người dân Thừa-thiên để làm việc. Có Nguyễn Văn Lượng, phó vệ úy ở trung bảo Nhị vệ đêm khuya còn đốc thúc biền binh làm, rồi đánh bậy làm cho có người bị thương.

Vua nghe tin, hạ lệnh lập tức cách chức Văn Lượng và giao cho bộ Binh nghiêm xử. Nhân đó ban lời dụ rằng: « Điện Thái-hòa cửa Ngọ-môn là chỗ bốn phương triều hội, thiên hạ quan chiêm dịnh đến mùa xuân sang năm thì xây dựng, nên trước hết phải sửa sang bờ ao ở mặt trước để kịp thời khởi công, bèn sai các biền binh phải đến làm việc. Vả công việc xây thành mới xong, lại kế đến việc này, biền binh của ta chưa kịp nghỉ vai, rất là ái ngại. Phàm làm những việc bất đắc dĩ ấy đều

---

(1) *Xã*: Tế thần đất; *Tắc*: Tế Thần nông.

(2) *Quần tự*: Sự thờ cúng vào việc to hoặc bậc trung trở xuống, ngang với các đền miếu như miếu thờ thần Lửa, miếu thờ Tiên y, đền Hiền lương, đền Chiêu trung v.v... (theo Hội điển nhà Thanh).

https://tieulun.hopto.org

là khổ tâm bất đắc dĩ của ta chứ không phải là lấy công việc không cần kíp mà làm phiền đến sức quân. Vì thế nên phải hậu thưởng, cấp cho tiền, và phái các y sinh phát thuốc để điều hộ. Lại nghĩ đối với các biền binh đến làm công việc càng nên dè dặt sức lực của họ, thế mà phó vệ úy Trung bảo là Nguyễn Văn Lượng, nửa đêm còn trách biền binh không chịu cố sức làm việc, đánh đau một cách trái phép. Ta đã phê bảo, lập tức cách chức giao cho đình thần nghị tội. Nhưng đã có viên chức hèn kém như thế thì cần phải sức bảo rõ thêm. Vậy từ các chưởng lãnh đến các quản viên, đều nên thể tất lòng ta : phải vỗ về thương xót họ hơn nữa. Về giờ khắc làm hay nghỉ, chuẩn cho mỗi ngày làm từ buổi sớm đến đầu giờ ngọ thì nghỉ, buổi chiều từ giữa giờ mùi làm việc đến tối thì nghỉ, không được đốc trách quá ».

Vua lại dụ bọn Kinh doãn Nguyễn Xuân rằng : « Bây giờ công việc khi nhiều, nhân lúc việc làm ruộng đã rồi nên thuê dân đến làm việc, để cho công việc cốt yếu được xong. Lòng ta thực là bất đắc dĩ. Vả, Thừa-thiên là nơi đứng đầu phong hóa vốn giữ lòng tôn vua, thân người trên. Một khi nghe thấy mệnh lệnh ban xuống, họ đều như con đến làm việc cho cha. Ta ngày thường vẫn tới xem, không thấy họ có vẻ nhọc mệt, nên gia ơn lại thưởng cho 2.000 quan tiền. Về giờ khắc làm hay nghỉ, cũng theo như thể lệ đối với binh lính, hạn đến ngày rằm tháng này cho về ». Tới khi mãn hạn, công việc chưa xong, dân đều xin lưu lại mười ngày nữa để làm cho xong công việc.

Vua khen. Rồi ra chỗ thợ làm, vua với người dân phu đến bảo : « Lũ ngươi ở gần Kinh kỳ mà biết sốt sắng với việc công như thế, thực là đáng khen. Nhưng ta nghĩ lúa mùa sắp chín, nếu sớm mưa lụt sợ hại thóc lúa

TÌMSÁCH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

của các ngươi, may mà tuần nay tạnh ráo, ta rất vui mừng. Nay thấy mây kéo đen kín, lũ ngươi nên về mau để gặt, nếu chậm thì mưa lụt đến nơi». Bèn cho về ngay ngày hôm ấy, có ai còn lãnh lợi tiền gạo và ai còn giữ các cuốc sọt công đều cho cả.

Nguyễn Văn Lượng đã bị cách chức, phẫn uất muốn tự sát. Vua ra lệnh giam cầm nghiêm ngặt và bàn xử ngay, đáng khép vào tội đồ, nhưng đặc cách đổi làm phạt 100 trượng, rồi cách chức phát phối đi Trấn hải đài để ra sức làm việc chuộc tội.

Nguyễn Danh Giáp tuần phủ Hà-tĩnh, tâu nói: «Gần đây nhân giặc biển ở Thanh-hoa lại lên lút lò ra tỉnh Nghệ-an đã phái một đội biền binh ở cơ Trung thủy và 3 chiếc thuyền Ô Lê tới tỉnh đóng giữ. Vả lại, thủy binh ở tỉnh chưa có định ngạch, mà thuyền mành chia đi phòng thủ lại là số ít. Vậy xin trích lấy 2, 3 đội ở cơ Trung thủy mà quê thuộc về huyện Nghi-xuân Thiên-lộc ở trong hạt lại cấp thêm cho 2, 3 chiếc thuyền nữa, để lệ thuộc theo đi tuần biển và bắt giặc».

Vua dụ rằng: «Hạt ngươi về phần biển không có nhiều, không phải là chỗ giặc biển đậu lại, huống chi trở ra Bắc, có Thanh, Nghệ, trở vào Nam có Quảng-bình, theo địa hạt đi tuần tiễu, thì các cửa biển hạt ngươi lại đều nông hẹp, thuyền quân không có chỗ đậu. Vậy chỉ nên sức cho bộ biền tuần phòng trên mặt đất, cốt được yên ổn thì thôi. Những điều đã xin ấy bất tất phải làm».

Đoàn Văn Trường tổng đốc Thanh-hoa vì thấy phần biển thuộc tỉnh hạt, hàng năm giặc biển nhiều lần lò ra, quan quân đi tuần biển, thường vì không có công trạng mà bị tội, bèn cùng Nguyễn Đăng Giai ở phiên ty bàn tính, dâng sớ điều trần về binh, thuyền, địa thế, có 3 điều chưa tiện (Thủy sư ở tỉnh hạt, chỉ có 1 cơ Tả thủy, binh số hơn 360 người. Từ trước đến nay tới kỳ diễm

https://tieulun.hopto.org

binh, đều đã theo số dự chỉnh thuyền mành, để chở các đồ vật của công, còn để ở hàng ngũ không có mấy. Gặp khi có lệnh sai phái 1 chiếc thuyền đi bắt giặc thì chỉ có hơn 10 người đủ dùng làm tay cầm lái và làm thủy thủ; còn cầm súng, cầm khí giới lại là bộ binh, không thạo nghề thuyền, hễ gặp sóng gió chẳng biết thì thố ra sao. Dẫu giặc biển ở ngay trước mặt cũng không thể thắng lắn được, huống hồ còn dám ở ngoài chỗ mặt biển mông mênh, các đảo hẻo lánh, mà liều chết tranh tiến lên được ư? Đó là điều thứ nhất không tiện về việc binh.

— Về số ngạch thuyền, chỉ có 10 chiếc Điện hải, 5 chiếc Ô thuyền và 5 chiếc Lê thuyền; mà thuyền Điện hải thì có lệ phải theo thứ tự đi vận tải. Hàng năm đi tuần ngoài biển chẳng qua chỉ có đăm ba chiếc Ô thuyền mà thôi, hạng thuyền nhỏ ấy mà chọi với thuyền giặc thì thế tất không địch nổi, huống hồ thuyền giặc dẫu không có hỏa khí và binh trượng có thể chống chọi với quan thuyền, nhưng thuyền giặc thì buồm nhẹ chạy nhanh, thực ra lại hơn quan thuyền. Nếu phái đem hết số thuyền lớn Điện hải ra, thì sức thuyền lại chậm mà nặng, tưởng cũng không vượt được sức gió mà tiến nhanh được. Đó là điều thứ hai không tiện về thuyền.

— Về tỉnh hạt có hai hòn đảo: Biện-sơn và Vân-sơn, là những chỗ thuyền giặc tất qua lại, Biện-sơn đã đặt pháo đài, phái quân phòng giữ, cố nhiên không lo. Còn Vân-sơn cách Biện-sơn dẫu có thể dùng trông thấy được, nhưng thuyền đi thuận gió thì mất 3 khắc, ngược gió thì đến 5, 6 khắc mới tới. Nếu có thuyền giặc quấy nhiễu thì với một số thuyền đánh cá nhỏ như ở tấn sở Biện-sơn, đâu dám vật lộn với sóng biển mà đuổi bắt! Tới khi phải đi mất nửa ngày đường chặt vật mới báo được lên tỉnh mà tỉnh có sai phái binh thuyền, còn phải

https://tieulun.hopto.org

hướng theo thủy triều, đợi thuận dòng nước, chóng thì 2, 3 ngày, chậm thì 6, 7 hoặc 10 ngày, mới ra được ngoài khơi. Trong lúc kéo dài hàng tuần như thế, thuyền giặc đâu có chịu ngồi yên đợi chết ? Một khi trông thấy bóng dáng quan thuyền tức thì nhổ neo trốn ra xa khơi từ trước rồi. Dẫu có bộ biền giỏi đánh thủy, tưởng cũng không đuổi kịp được. Đó là điều thứ 3, không tiện về địa thế).

Xét ra năm trước, bộ biền do Kinh phái đi, có bắt được hơn 30 chiếc thuyền giặc, thuyền ấy sức buồm mạnh ngang với thuyền nhà Thanh. Nếu trang bị súng ống khí giới vào thì sức lại gấp 2 gấp 5. Vậy sắc cho bộ Công lựa chọn cấp cho 5 chiếc đặt ở nơi tấn sở cửa Bạng Hằng năm đến đầu xuân, đẩy xuống, chở ra cửa Biện-sơn, chuẩn bị đạn dược để đợi. Về phần tỉnh thì thường tuần tháng hết phải lấy cai viên đem binh lương súng ống khí giới đi đến thay phiên ngồi ở thuyền ấy ra khơi tuần tiễu. Lại vát thêm 10 chiếc thuyền miễn dịch lính ở cửa Bạch câu, cửa Hàn, cửa Bạng, mỗi chiếc 1 người lái và 12 thủy thủ ; phải thêm 1 suất đội và 12 biền binh thuộc trấn đều tới cửa Biện, liệu đem thuốc đạn súng ống chứa ở đấy. Thuyền phu ăn mặc giả làm thuyền đánh cá và thuyền buôn phóng ra ngoài khơi, qua lại bên ngoài các đảo. Nếu gặp thuyền giặc, một mặt tùy cơ hội tiễu, một mặt phát hiệu thông báo đến nơi tấn sở và thuyền quan đi tuần tiễu kịp đến để tiếp ứng. Còn người lái và thủy thủ của thuyền tấn sở đã vát đến đều được miễn thuế và cấp lương tháng, mỗi năm bắt đầu từ thượng tuần tháng 2 đến thượng tuần tháng 7 thì thôi. Lại xin sắc cho bộ Binh lựa bổ vào ngạch thiếu ở cơ hữu thủy để sung vào việc điều bát.

Vua dụ rằng: « Trong tập trình bày phần nhiều đúng với cơ nghi Đoàn Văn Trường và Nguyễn Đăng Giai các

https://tieulun.hopto.org

ngươi có kiến thức khá, rất đáng khen. Những việc xin ấy điều chuẩn cho thi hành duy một việc bổ lựa quân thủy thì giao bộ Binh bàn cho thỏa đáng ». Sau đó chuẩn cho trích lấy 1 vệ ở danh sách thuộc tỉnh Thanh-hoa, làm cơ hữu thủy ở Thanh-hoa chuyên chịu trách nhiệm về việc đi tuần ngoài biển để bắt giặc. Rồi sức khắp cho thuộc hạt mộ lính lập cơ Hữu thủy, không kể người bản hạt hay khác hạt hễ ai mộ được 25 người thì bổ đội trưởng; 50 người thì bổ cai đội. Nếu đủ 10 đội, dồn thành 1 cơ thì bổ quản cơ. Hạn trong một năm mộ cho đủ số. Còn vệ binh đã trích ra lại cho rút về hàng ngũ trước. Lại sai bộ Công trích cấp cho 5 chiếc thuyền Điện hải ngoại ngạch nhanh nhẹn ở Kinh, thuyền trước đây bắt được của giặc rồi đóng lại, chuẩn cho làm thuyền ngạch ngoại ở tỉnh Thanh-hoa. Trước đây, vua cho rằng tỉnh Thanh-hoa, việc tuần phòng khẩn cấp thế mà cơ Hữu thủy còn thiếu hồi bộ Binh nên lấy binh ở đâu để sung bổ. Có người muốn điều lính ở Kinh, có người muốn vát lính tỉnh nhuệ. Vua bảo rằng binh sĩ cốt ở chế ngự phải đường, chứ không phải kinh binh có thể trông cậy mà tỉnh binh không thể trông cậy được đâu. Đầu niên hiệu Gia-long, kinh binh ở Bắc-thành không có mấy, một khi có giặc nổi lên, đem tỉnh binh đi đánh cũng đủ bình định được. Năm trước, giặc Vành quấy nhiễu, [triều đình] phái kinh binh ra nhưng vì lười biếng rụt rè, cũng bị bất lợi. Xem đó thì biết cốt ở sử dụng ra sao mà thôi?

Dùng vệ úy ở Tuyên phong Hữu vệ doanh Thần sách là Tô Huệ Vân làm vệ úy cơ Hữu thủy Thanh-hoa.

Chủ thủ 2 kho súng ống và thuốc đạn kiểm thu diêm tiêu mới chế ở Bắc-thành, mượn cớ làm khó dễ. Việc phát giác quản lý lang trung là Phan Đình Sĩ, có dự vào việc xét nghiệm bị giáng cấp đổi đi, kiêm quản thống

https://tieulun.hopto.org

chế là Nguyễn Tăng Minh, không biết soát lại, bị giáng 2 cấp. Nhưng được lưu ở lại, không chuẩn cho chống cãi

Cho viên ngoại lang bộ Binh Trần Khắc Thiệu làm thự lang trung bộ Binh hiệp đồng quản lý công việc 2 kho súng ống và thuốc đạn.

Thượng thư bộ Binh, hưu trí, gia làm hiệp biện đại học sỹ là Nguyễn Đăng Hựu chết.

Vua nghĩ Hựu là lão thần kỳ cựu truy tặng là hiệp biện đại học sĩ, chiếu theo lệ tùng nhất phẩm, cấp cho tiền tuất, ban thêm cho 2 cây gấm Tống, 10 tấm lụa, 20 tấm vải, 300 quan tiền và ban 1 tuần tế. Con Hựu là Nguyễn Đăng Du, tuổi còn nhỏ ra lệnh cho đợi đến sau này trưởng thành sẽ do bộ Lại đề đạt tâu lên để đợi chỉ.

Ngô Bá Nhân đóng giữ đồn Châu-đốc, bảo hộ nước Chân-lạp, nghĩ xin đổi lại tên các làng ấp mới lập, đúng ấn triện bảo hộ làm thành tập tấu dâng lên.

Vua cho là việc làm không hợp nghi, truyền chỉ ban quở. Sắc: từ nay về sau, nếu có việc trọng đại, nên kêu thẳng, mới được dâng tập tấu, còn thì phải do thành tâu lên cho hợp sự thể.

Bọn thị vệ Lê Văn Ý vâng lệnh phái đi địa phương Gia-định Hà-nội làm việc công, mượn cớ trùng trình ở lại, hơn 3, 4 tháng chưa về. Vua sai cách chức bắt xích lại giao bộ Binh nghị tội nghiêm ngặt, tất cả đều bị đóng gông 1 tháng, khi mãn hạn, bị đánh 100 hồng côn, phát đi làm lính ở viện Thượng tứ. Quản viên là Vũ Văn Giải và Nguyễn Trọng Tĩnh vì không biết răn bảo bị giáng 4 cấp nhưng được lưu lại. Rồi chuẩn định: từ nay phàm thị vệ được sai phái đi đâu giấy cấp của bộ nên ghi rõ kỳ hạn hành trình. Khi xong việc, gần thì hạn dăm ba ngày, xa cũng không được quá mười ngày đều phải về Kinh tâu trả lời ngay. Nếu chậm trễ quá hạn thì

https://tieulun.hopto.org

chuẩn cho viên cai quản và quan địa phương, chỉ rõ tên mà hặc tâu, nếu vì tư tình ẩn giấu sẽ có tội.

Hữu thị lang bộ Binh biện lý Binh tào thành Gia-định là Đào Đức Lung làm việc tầm thường. Vua du sai quan thành xét thực tâu lên. Quan thành tham hặc tâu nói Lung uể oải lề mề không làm nổi việc.

Vua ra lệnh lập tức cho giải chức, về Kinh đợi chỉ. Sau đó lại phát giác ra việc Lung lén sai binh lính tân luyện thuốc súng để bù vào số thiếu ở trong kho, cuối cùng Lung bị cách chức.

Cho hiệp lý Binh tào thành Gia-định là Bạch Xuân Nguyên làm lang trung bộ Binh, thự hữu thị lang biện lý Binh tào thự lang trung bộ Binh là Nguyễn Tử Cư làm hiệp lý tào vụ.

Quốc vương nước Chân-lạp là Nặc Chân mượn xây đắp thành bằng gạch và dựng chùa thờ phật để thờ mẹ, nhưng còn sợ tiếng tăm, dùng dằng chưa quả quyết.

Vua nghe biết sai bộ Binh truyền dụ cho quyền lãnh lãnh tổng trấn thành Gia-định là Nguyễn Văn Quế cùng các tào thần làm tờ tư, đại lược nói: « Đặt thế hiểm yếu để giữ nước, từ xưa đều thế cả; và hiếu với mẹ cũng là việc nên làm, chỉ xét về tình lý, làm được thì làm việc gì phải nghi ngại. Từ nay về sau, nếu có việc gì giống như thế, cho phép cứ làm, không phải tư hỏi quan ở thành làm gì.

Chưởng tả quân, lãnh tổng trấn thành Gia-định Lê Văn Duyệt, chết. Truy tặng Tả vận công thần đặc tiến Trấng võ tướng quân, Tả quân đô thống phủ, chưởng phủ sự, thái bảo, quận công, thụy Uy nghị. Ban cho 10 cây gấm màu, 10 tấm nhiễu màu, 3.000 quan tiền, trước hãy ban một luân tế, đến ngày an táng lại cho một luân tế nữa.

https://tieulun.hopto.org

Rồi đó, sắc cho hai vệ Tả bảo Nhất và Tả bảo Nhị thuộc tả quân đồn thú ở thành Gia-định rút về hàng ngũ ở Kinh, vệ Minh nghĩa rút về tỉnh Quảng-ngãi, chia bổ vào 6 cơ Tĩnh man, còn lính trước ở cơ An thuận thì cứ cho lưu lại liệu bổ vào các đội tả sai, tả thuận, đợi sau khi an táng Lê Văn Duyệt xong thì về Kinh. Bọn thuộc binh, viên tử, lào mục của Duyệt thì sung bổ vào chân khuyết trong cơ đội ở thành, ai muốn về quê quán thì giao sở tại ghi vào sổ để chịu sai dịch.

Cho Nguyễn Công Trứ làm bố chính Hải-dương.

Định lại thể lệ đình nghị.

Vua dụ rằng: « Phàm người đã dự vào đình thần đều là chân tay tai mắt của ta, phải nên đồng lòng làm việc nước, họp mọi trí khôn lại làm nên bức thành, nếu còn có ý kiến đố lẫn cho nhau thì sao xứng đáng với trách nhiệm đã giao phó? Từ nay hễ có việc giao cho bàn luận ai nấy phải theo lệ trước, văn võ đều từ dưới trở lên, theo thứ tự mà nói, một niềm giữ lòng công bằng trung chính, chớ có trông nhau hoặc a dua hoặc đun đẩy và không được vô cớ mà không đến dự ở tòa công, nếu gặp việc quan trọng, thì nên hội đồng công cộng, cùng nhau bàn định, mười phần kỹ càng, rồi sau mới tâu lên; nếu có ý kiến dị đồng thì cũng cứ ghi cả vào trong tập tấu, đợi chỉ định đoạt, không nên ỏ ạt phụ họa; còn việc tấm thưởng thì cứ hiện tại mà bàn tâu, chớ nên chờ đợi thành ra chậm trễ. Lại nữa khi có chỉ sai phái bàn ngay tức thì theo như lệ trước, hạn là 5 ngày; còn các việc khác cũng không được quá 10 ngày. Nếu có khó khăn, mới chuẩn cho xin gia hạn ».

Sai bộ Lễ tư cho các địa phương hỏi kỹ trong hạt mình xem có ai am hiểu về nghề viết, chữ viết giả giận, chân phương, thì không cứ nệ là có tên ở sổ dân hay

https://tieulun.hopto.org

không, tức thì cấp dẫn đến Kinh, do bộ sát hạch tâu lên, sẽ liệu cho lục dụng. Từ nay về sau cứ theo thế mà làm.

Định thêm lệ cấm vài cửa cung thành.

(Cửa chính giữa điện Cần-chánh là chỗ vua ra ngự để nghe triều chính, mới chuẩn cho Nội giám theo hầu ra vào, sau khi lui chầu, tức thì đóng lại. Nội giám không được do cửa ấy ra vào nữa; rồi phái Cẩm y hiệu úy, hoặc đội trưởng cùng thị vệ, đều 1 người; thường xuyên canh giữ. Cửa tả xương điện ấy ban ngày, theo lệ thường, mở ra, đêm đến, canh một sau khi bắn ống lệnh, lập tức đóng lại, tan canh mới mở. Ban đêm, nếu có chỉ truyền, mới được mở cửa; nhưng phái một Cẩm y đội trưởng, 5 lính thay phiên canh giữ. Còn quản vệ đương ban, tuần tra không cẩn thận thì cùng tội như nhau).

Tuyên-quang và Thái-nguyên đệ nộp thuế bạc.

Bộ Hộ tâu xin thử luyện bạc ở các mỏ thuộc Tuyên-quang, cùng 2 mỏ Cẩm-lạc và Khiếu-nương thuộc Thái-nguyên, thấy sắc bạc khá tốt, vậy chuẩn cho 10 lạng bạc thổ ngân thì ăn 9 lạng bạc ròng. Hai mỏ Nhân-sơn và Phúc-sơn thuộc Thái-nguyên là hạng thứ thì cứ 10 lạng chỉ ăn 8 lạng, 5 đồng cân. Sắc cho 2 tỉnh từ nay hễ dân hạt đem nộp bạc thổ ngân đúng như hạng ấy, thì chiếu theo đó mà tính thu; nếu hơi kém thì cứ y lời bàn trước, theo lệ mười lạng ăn 8 lạng.

Giảm bớt quản phủ và án thành ở 2 phủ Tĩnh-gia và Diễn-châu ở Thanh-hoa Nghệ-an.

Trước đây, 2 phủ đã xây đắp phủ thành đặt ra quản phủ và án thành mỗi chức 1 người, đều đổi chức hàm Thần sách vệ úy mà làm việc quản phủ và án thành. Đến bấy giờ chuẩn định từ nay về sau, ở tỉnh có phái vệ nào đến đồn thú thì chỉ giao cho 1 viên quản vệ đóng giữ, chuyên việc cẩm phòng trộm cướp; còn mọi việc

https://tieulun.hopto.org

kiện tụng thuế khóa, đã có tri phủ và phủ đồng tri, người quản vệ không được can dự.

Lại sắc cho các biền binh đóng giữ, mỗi năm một lần thay phiên vẫn cứ theo số lính hiện tại làm 2 ban, những ai đương ban thì hàng tháng được cấp lương gạo, từ nay làm thành lệ.

Lê Đan Quế, thự án sát Nghệ-an vì chồng chất can phạm nhiều án, bị giáng đến 5 cấp. Vua sai lập tức cách chức, cho về tùy thuộc bộ, ra sức làm việc để chuộc tội.

Bộ Hộ tâu nói: « Hàng năm, 2 kỳ về tháng 6 và tháng 12, các địa phương sửa đệ sổ sách về thuế khóa đinh, điền, tiền, thóc và các sản vật, thường thường chậm trễ. Vậy xin bàn định: từ nay về sau tới hai kỳ ấy cứ đến cuối tháng phải làm thành sổ sách theo thứ tự rồi phải ngày mồng 5 tháng sau thì phải đệ lên, những tỉnh đường đi hơi gần như Quảng-trị, Quảng-bình, Quảng-nam và Quảng-ngãi, hạn đến ngày mồng 8, những tỉnh đường xa lắm như: Hà-tiên, Lạng-sơn và Cao-bằng, hạn đến ngày 25; còn từ Bình-định trở vào Nam, Hà-tĩnh trở ra Bắc đều hạn đến trung tuần hiện phải đã có ở Bộ. Nếu không đúng hạn thì bị tham hặc trừng trị nghiêm ngặt ». Vua y theo.

Bắc-kỳ có gió bão. Đê xã Bạch-sam và Hòa-khê (2 xã thuộc huyện Duy-tiên) thuộc Hà-nội bị vỡ.

Quan Đê chính là bọn Nguyễn Văn Quyền và Nguyễn Hữu Gia phi tâu lên vua.

Vua dụ rằng: « Tháng trước, nước sông bỗng lên to, thường xảy ra tình hình nguy hiểm, rồi lại được yên ổn, thế là nguy mà lại yên, ta đã phê bảo cố gắng hơn lên. Nay, nước lụt đã xuống đến hơn 3 thước dẫu có mưa to gió dữ cũng không nguy hiểm như trước, cớ

https://tieulun.hopto.org

sao vụt chốc xảy ra như thế? Há chẳng phải là do Đê chính và quan địa phương sở tại, nhân thấy trước đó đã không việc gì, nên vội trễ nải, không chịu ngày đêm ở chỗ làm đê ấy để chuẩn bị phòng giữ, mới đến nỗi vì sao lãng mà sinh tai vạ chứ đâu có thể đổ cho gió mưa không phải sức người làm nổi được. Phương chi về việc phòng đê, ta ngày đêm lo nghĩ đã lâu, chứ không phải chỉ trong một sớm một tối. Đã đặt nha môn đê chính để có chuyên trách, lại không quản tiếc phí nhỏ đối với việc lớn, nên đã ra lệnh cho bồi đắp các đê lớn nhỏ đều cao bội và dày thêm để mong đê được bền chặt. Đê Bạch-sam và Hòa-khê này chẳng qua là những đê nhỏ mà lại để đến nỗi hỏng việc! Vậy há lại đổ cho chất đất không chắc được ư? ».

Vua bèn sai Cẩm y cai đội, mang cây hồng côn, đi ngựa trạm ra để trách phạt nặng bọn đốc hộ phó quản cơ Trần Xuân Giảng, còn quan Đê chính và phủ huyện sở tại đều trước phải giáng cấp rồi cách lưu. Trừng phạt thứ bực khác nhau.

Vua lại nghĩ: « Duy-tiên và Kim-bảng 2 huyện ở trong đê, những dân bị tai nạn, nếu đợi khám xét báo trình, không khỏi kéo dài hàng tuần! Vậy dụ cho bố chính Nguyễn Văn Mưu chở nhiều tiền, gạo không cứ trai, gái, già, trẻ, người nào rất nghèo thì cấp cho mỗi người tiền 1 quan, gạo một phương. Còn người nào nghèo vừa thì cấp cho một nửa ». Chưa được bao lâu nước lụt càng lên to, chỗ vỡ lại rộng thêm: các huyện bên cạnh đều bị hại cả. Vua lại sai bố chính án sát chia nhau đi 3 huyện Phú-xuyên, Thượng-phúc và Thanh-trì, và các tổng miền dưới các huyện: Thanh-oai, Hoài-an, Sơn-minh cấp cho khắp cả cũng như trên đây. Từ tỉnh Ninh-bình ra Bắc chỗ nào báo có nạn bão cũng chuẩn cho tùy theo tình hình bị hại nặng hay nhẹ mà chẩn cấp.

https://tieulun.hopto.org

Khi nước lụt đã rút, vua còn nghĩ đến nỗi đau khổ của dân, lại truyền dụ cho các tỉnh, xét rõ tình trạng dân gian tâu lên. Tỉnh Hà-nội liền đem việc dân khó khăn về lương thực mà tâu lên. Vua bèn sai phát thóc kho 40.000 hộc, bán ra và cho dân nghèo vay. Lại vì thấy thóc lúa mất mùa, nên đối với thóc tô thu vào mùa đông ấy, vua chuẩn cho các tỉnh Hà-nội, Hưng-yên và Ninh-bình được chiết nộp một nửa bằng tiền, còn một nửa cho hoãn lại. Nam-định được chiết nộp cả bằng tiền và thóc gạo năm trước còn dọng thiếu đều cho triển hạn phải nộp.

Cho Nguyễn Thắng nguyên hiệp trấn Bình-hòa, làm tả thị lang bộ Công.

Nguyễn Văn Quế, quyền lãnh ấn tổng trấn thành Gia-định và các tào thần, tâu nói:

« Thành hạt từ năm Minh-mệnh thứ 10 [1829] đến cuối tháng 4 năm nay, số khách do thuyền nhà Thanh chở đến rất nhiều thế mà các trấn đăng vào sổ nộp thuế không có mấy. Vậy xin từ nay hễ thuyền nhà Thanh đến buôn bán, khi mới vào cửa biển, viên tấn thủ phải căn cứ vào số người trên thuyền là bao nhiêu, làm thành 3 quyển sổ điểm mục, chua rõ họ, tên, quê quán: một quyển nộp quan địa phương sở tại, 1 quyển để ở thành, 1 quyển đưa về bộ để lưu chiểu. Tới ngày thuyền về, lại xem số người đưa về là bao nhiêu, làm sổ điểm mục, do sở tại sao ra đưa cho viên tấn thủ dùng làm bằng mà xét nghiệm rồi cho đi. Còn những khách ở lại thì ra lệnh cho bọn bang trưởng, lý trưởng phải kiểm tra số hiện còn ở lại, phân biệt hạng người có với hạng người không có vật lực, rồi hội lại làm sổ hàng bang, theo lệ thu thuế. Rồi cứ thời thường xem xét, hễ thấy còn sót thì báo ngay quan trên tiếp tục ghi vào sổ. Nếu dám dụng tình dung túng giấu giếm thì chiếu luật « ẩn lậu dân

https://tieulun.hopto.org

đình » mà nghĩ xử. Quan địa phương và bọn tổng mục sơ sót không xem xét, cũng đều khép tội ». Vua cho là phải.

Nước Xiêm-la sai sứ sang báo tang vương thứ 2 nước ấy.

Khi sứ đến Hà-tiên, bọn Nguyễn Văn Quế ở Gia-định đem việc ấy tâu lên, đợi chỉ cho tiến đi hay bắt dừng lại.

Vua dụ rằng: « Việc làm của nước ấy năm trước, về tình nghĩa đối với láng giềng, có nhiều điều không tốt, ta đã dụ thư trách hỏi, rất là xác đáng thiết thực, nhưng đã lâu chưa thấy phúc đáp. Nay lại chỉ sai sứ đến cáo phó, trong đó ý hướng thế nào, há nên bỏ qua không hỏi; Nguyễn Văn Quế các ngươi ngày tiếp sứ giả đến thành, tức thì ủy cho tào thần là Đặng Chương và Bạch Xuân Nguyên trách hỏi sứ giả những việc như quân trưởng nước Vạn-tượng, vì sao từ trước tới nay chưa thông báo về việc hội nghị sách lập của nước ấy, và tên quan vô phạm tội là Sũng Sam đã bị trị tội hay chưa. Hai việc ấy không thấy nói đến mà chỉ nói có một việc cáo tang là cớ sao? ».

Lũ Chương đem việc ấy hỏi sứ giả, sứ giả nói: « Nước Vạn-tượng kho tàng chưa đầy đủ, dân chưa ở yên chưa tiện chọn người để lập, đến như tên Sũng Sam đã bị xử cách chức rồi, vả lại, vương thứ II trong nước vừa chết, vua Xiêm lo nghĩ rất nhiều, nên trước sai sứ sang báo tang, còn 2 việc kia chưa kịp nhắc đến ».

Lũ Quế cứ theo lời ấy tâu lên. Vua bảo bộ Lễ rằng: « Vẫn biết kẻ kia chẳng qua nói nhún để cho đẹp lòng đấy thôi! Chỉ nghĩ nước ấy hiện đang có tang, gặp nhiều tai nạn, tình cũng khá thương; vậy đối với việc trước, chưa nên vội trách ». Vua bèn chuẩn cho sứ giả vào Kinh yết kiến và hậu thưởng rồi cho về.

https://tieulun.hopto.org

Lại sai Lang trung bộ Lễ là Nguyễn Hữu Thức sung làm chánh sứ, chủ sự bộ Binh là Trần Văn Toản sung làm phó sứ, sang viếng. Khi bái từ để đi, vua triệu vào bảo: « Sứ thần có trách nhiệm chuyên đối, lũ ngươi đi chuyến này, nên hỏi nước Xiêm về tội của tên Sũng Sam. Trong khi bàn luận các ngươi nên lấy nghĩa mà trách. Nếu họ biết nhận lỗi thì đã là làm tròn sứ mệnh, không nhục đến mệnh lệnh của vua, rồi không cần phải trách bỏ quá khắt khe để giữ lấy thể diện cho nước ».

Đặt ty Văn hàn thuộc Dưỡng chính đường (Ty có 30 người, cho mộ dân ngoại tịch sung bổ).

Dựng quân sá thủ hộ ở ngoài quách tại các cửa chính đông, tây nam, chính tây và chính bắc Kinh thành.

Quân Lê Đạo Quảng thự tuần phủ Quảng-yên đóng ở vạn Trà-cổ thuộc Vạn ninh, dò thám biết tên tướng giặc Chung Á Phát cùng tên phạm trốn là Nguyễn Bảo bị bộ biển nhà Thanh tuần tiễu tầm nã, phải trốn miền biển Bạch-long-vỹ và Trúc-sơn, Quảng thân đốc binh thuyền tiến đến núi Đông-chàng. Hai chiếc thuyền lớn nhỏ của giặc tiến lên đón đánh. Quân ta xung kích, Nguyễn Bảo cỡi chiếc thuyền nhỏ chạy thoát. Quảng vẫy cờ cho quân đến thẳng đầu thuyền lớn để ngăn chặn, lại bao vây cả 2 bên tả hữu. Phạm Đình Thịnh thổ mục Vân-đồn, nhảy sang thuyền giặc, chém tên Á Phát trước. Binh dõng, thừa kế, chém luôn 15 đầu, bắt sống 9 tên, còn các tên giặc khác nhảy xuống biển chết. Tờ trạng tâu bày việc ấy đến tai vua.

Vua dụ rằng: « Lê Đạo Quảng, trước đây xin đem binh ra biển bắt giặc, nay quả biết điều khiển trúng cơ nghĩ được trận thắng này, việc bắt giặc thực là xuất sắc. Ta rất khen. Về việc giáng cấp đã ghi ở dưới tên Quảng nay cho khai phục hết cả. Phạm Đình Thịnh, trước đây vì quen mui thắng trận, đến nỗi hỏng việc, nay đi đầu

https://tieulun.hopto.org

trổ sức chém được tên tướng giặc thì công có thể bù được lỗi. Vậy chuẩn cho khoan miễn tội trước, và lại thưởng thu tùng cửu phẩm thổ lại mục. Còn các viên biền binh dõng đi trận này thì thưởng chung cho 1.000 quan tiền. Rồi ra lệnh rút binh về ».

Cho biền binh ở đội thường trực Lục và ở hai đội Ngân sang Nhất, Ngân sang Nhị thuộc vệ Cẩm y về Gia-định thăm nhà. Hạn đến kỳ vận tải sang năm phải tề tựu vào hàng ngũ ở Kinh. Rồi chuẩn định từ nay về sau, cứ ba năm về thăm nhà một lần, chuẩn định này được chép để làm lệnh.

Thự án sát Quảng-bình là Vũ Thân bị bệnh cho nghỉ việc tĩnh, ở ngoài điều trị. Cho Nguyễn Bá Thân lang trung bộ Hộ, quyền lãnh án sát Quảng-bình. Rồi chuẩn cho Vũ Thân được nguyên hàm, về quê nghỉ ngơi điều dưỡng.

Sai các quản viên của thân binh, cấm binh và tinh binh ở Kinh xét hạch các suất đội thuộc dưới quyền, xem ai đã có tuổi nhưng hơi thông sự lý có thể làm nổi chức thủ ngự thì làm thành danh sách, do bộ tâu lên, xét chỗ nào thiếu sẽ lựa bổ.

Cấp thuốc đạn cho biền binh ở Kinh tập bắn súng điểu sang (từ quản vệ đến suất đội mỗi người 24 phát, biền binh vệ Cẩm y, vệ Loan giá doanh Vũ lâm, doanh Long võ, doanh Hổ uy, doanh Thần cơ, doanh Tiền phong, vệ Ban trực, các bảo (1) và đội giáo dưỡng mỗi người 12 phát).

---

(1) Các bảo: Tức là Trung bảo Trung quản, Tiền bảo Tiền quản, Tả bảo Tả quản, Hữu bảo Hữu quản, Hậu bảo Hậu quản (Tham khảo: *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, quyển 138. *Binh bộ*).

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN LXXXIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm thìn, năm Minh-mệnh thứ 13 [1832], mùa thu, tháng 9, đặt lệ về lễ đón xuân ở các địa phương.

Vua dụ bộ Lễ rằng các địa phương, về việc cày tịch điền nuôi tằm, đã chuẩn cho theo lời bàn của bộ mà thi hành. Nhưng nghĩ: việc làm trâu đất và Mang thần, bản ý là muốn chăm sóc việc gốc khuyến khích nghề nông. ở Kinh đã làm trước thì các địa phương cũng nên thi hành một thể cho phù hợp với lễ đời cổ. Vậy bộ Lễ ngươi nên tiếp tục bàn để tâu lên.

Các quan bộ Lễ bèn tham khảo điển lễ nhà Thanh xem xét lễ đón xuân của các tỉnh trực lệ, nghĩ xin lấy ngày lập xuân, tháng 12, năm nay bắt đầu cử hành. Vua y theo.

(1. Hằng năm nhằm ngày thìn sau tiết đông chí tổng đốc, tuần phủ, trấn quan sở tại sai ty Chiêm hậu hội đồng với cục Công tượng lấy đất nước ở phương Tuế-đức (1), nặn một con trâu đất và một vị Mang thần, còn cốt trong và hình ngoài làm theo thể thức trong Kinh.

---

(1) Tuế đức: Đức thần (thần tốt, trái với hung thần) trong một năm, thí dụ năm giáp, năm kỷ, đức thần ở phương giáp tức là phương đông; năm ất, năm canh, đức thần ở phương

https://tieulun.hopto.org

2. Trước kỳ lập xuân chọn nơi lập đàn, trông hướng đông, ở ngoài quách phía đông tỉnh thành hoặc trấn thành trước tiết lập xuân một ngày, đề trâu đất, Mang thần ở đàn ấy, và đặt án ở sảnh thự. Đến ngày lập xuân thì tổng đốc tuần phủ, trấn quan dẫn các văn võ thuộc quyền đều đội mũ mặc áo thường triều, đem trâu đất và Mang thần tới đàn làm lễ đón xuân. Rồi lại mang về dinh thự, đốc, phủ, trấn quan đứng trước sân cầm roi đánh con trâu đất ấy 3 cái, để tỏ ý khuyến khích việc cày ruộng, đoạn để yên ở trong công đường. Từ đấy, hàng năm, khi lễ đón xuân đã xong, thì đem trâu đất và Mang thần nằm trước chôn ở chỗ đất sạch sẽ).

Dùng Nguyễn Thắng tả thị lang bộ Công lâm hiệp trấn Bình-thuận, thăng Đoàn Văn Phú lang trung bộ Công làm thự tả thị lang bộ Công.

Nguyễn Đình Phổ, tổng đốc Ninh Thái và Trần Thiên Tải thự tuần phủ Thái-nguyên, hội hàm tâu nói: « xã Nga-my (thuộc huyện Hiệp-hòa) và thôn Ngọc-long (thuộc huyện Tư-nông) là chỗ địa đầu hai tỉnh giáp nhau, đều là nơi xung yếu, xin cho đều dựng đồn trại, phái lính đóng giữ, để tiếp ứng lẫn với nhau ». Vua chuẩn y.

Đổi bổ Lê Phúc Bảo, vệ úy vệ Hậu nhị doanh Vũ lâm, làm chưởng cơ, thự Thần sách Trung doanh thống chế. Thăng: chưởng cơ Hoàng Đăng Thận lên thự thống chế, vẫn lãnh viện Thượng tứ; chưởng cơ Hồ Văn Khuê lên

---

canh, tức là phương tây; năm bính, năm tân đức thần ở phương bính tức là phương nam; năm đinh năm nhâm đức thần ở phương nhâm, tức là phương bắc; năm mậu, năm qui, đức thần ở phương mậu, tức là trung ương (theo *Hiệp kỷ biện phương thư* dẫn trong *Từ nguyên*).

https://tieulun.hopto.org

thự thống chế. Quản lý các viện, các đội các thự: Thị vệ, Thượng trà, Thượng thiện, Kim sang, Dực võ, Hòa thanh, Tài hoa và Thanh bình là Bùi Công Huyên được thực thu chưởng cơ, coi quản các đội Trường trực, Thường trực thuộc vệ Cẩm y. Thăng phó vệ úy ở Hữu vệ doanh Hồ uy là Lê Thuận Tĩnh, lên vệ úy, kiêm coi quản các ty Dực bảo, Lý thiện. Cho thự vệ úy vệ Tả thủy thuộc Thủy quân là Nguyễn Văn Sáng làm vệ úy vệ Trung thủy.

Thăng Phạm Đình Bảo vệ úy sung lãnh binh Sơn-tây, lên thự chưởng cơ, sung lãnh binh tỉnh Thanh-hoa.

Bộ Lại dâng sớ xin cho những nhân viên hậu bổ vì bị giáng hoặc phải điệu được tá bổ chức hàm Hàn lâm viện làm việc ở bộ Lại.

Vua không nghe, sắc từ nay, phàm những nhân viên bị giáng truất, tất phải đợi khuyết mới để bổ; nếu trong năm không có chỗ khuyết cho phép làm bản tâu kể rõ, nhược bằng không nhận được đặc chỉ, không chuẩn cho tá bổ.

Bắt đầu đặt viện Đô sát. Ở viện đặt chức tả, hữu đô ngự sử, ngang với thượng thư Lục bộ, tả hữu phó đô ngự sử ngang với tham tri Lục bộ. Những thuộc viên trong Viện như Lục khoa cấp sự trung và Thập lục đạo (1) giám sát ngự sử, trật đều chánh ngũ phẩm lục sự một người, trật chánh thất phẩm; thư lại chánh bát, cửu phẩm đều 4 người, thư lại vị nhập lưu 20 người.

Vua cho rằng ty đài hiến (2) có quan hệ đến phong hóa kỷ cương, bèn sai đình thần bàn định chương trình. Đình thần cho rằng: « Đặt ra chức ngôn quan, từ xưa

---

(1) Xem 16 đạo sẽ trình bày ở phần cước chú dưới đây.

(2) Đài hiến: Chỉ tòa Ngự sử có những quan chức làm việc can ngăn, đàn hặc.

https://tieulun.hopto.org

đã có, trải các đời Hán, Đường, Tống đến Minh, Thanh, đời nào cũng có đặt, tên gọi không giống nhau nhưng cốt yếu là làm nhiệm vụ kiểm soát và đàn hặc. Xét hội điển của Bắc triều quy chế về chức dài hiến, đến đời Thanh mới đủ. Triều đại ta tự có chế độ riêng không giống với điển lệ nhà Thanh. Vậy xin cho dựa vào đó mà châm chước, điều gì nên làm thi dùng. Rồi kể rõ từng điều khoản, tâu lên ».

(*1. Về chức vụ chia nhau để giữ :* tả hữu đô ngự sử giữ việc chỉnh đốn, chức phận của các quan, để nghiêm phong hóa đúng phép tắc. Tả hữu phó đô ngự sử, xem xét làm việc trong viện, và là phó phụ của tả hữu đô ngự sử được giao cho những việc trình bày đều phải đàn hặc việc trái. Các ngôn quan ở khoa đạo đều lệ thuộc vào đấy. Lục sự thi thuộc dưới quyền Viện trưởng, giữ các công việc bao phong chương sớ và văn thư. Chánh bát cửu phẩm thư lại và vị nhập lưu thư lại đều theo làm việc. Đối với chính sự triều đình việc được, việc hỏng nếu có biết thực thấy rõ thì cứ thực tâu bày. Đối với việc lợi hại đến sự sinh sống của dân, chỗ nào nên làm, chỗ nào nên dồi, thì tùy việc mà bày tỏ lên. Đến như các việc cơ mật quan trọng, cho phép tâu bày sự thực, niêm phong kín dâng lên. Đối với những tờ chương tấu của nha môn các bộ, các viện đã được phụng chỉ và chiếu thư ban xuống, nếu việc gì quả thực chưa tiện thi hành thì cứ điều mình đã biết tâu bày thẳng thắn, không được giấu giếm. Gặp các lễ tiết về đại tự hay trung tự (1), nếu thấy có những thiếu sót như làm thịt con sinh không được sạch sẽ, không cung cấp muông sinh và lụa cúng, trái lệnh cấm giới trong kỳ, phải giữ chay tịnh, không chịu đến ở nhà trai giới lỗi

(1) Đại tự : Lễ cúng tế to. Trung tự : Lễ cúng tế vừa.

https://tieulun.hopto.org

nghi thức khi làm lễ, vô cố bỏ vắng không dự : đều phải hặc. Chỗ triều hội yến hưởng, trong số quan chức lớn bé, có ai lấn vượt ban thứ, nói năng ồn ào, uy nghi không nghiêm túc đều phải hặc.

Hoàng thân quốc thích các quan lớn nhỏ ở trong kinh hoặc ngoài trấn, có việc gì không công bằng, không giữ phép, đối trá, bưng bít, chuyên quyền, đều phải tham hặc.

Các quan chức trong Kinh và ngoài trấn có thực trạng là tham hay liêm, tốt hay xấu : đều cho phép xem xét phân biệt, tâu lên, các đại thần đề cử và bổ dụng người và chương sớ các nha môn trong ngoài, dâng lên hễ thấy không phải làm vì công tâm : đều được hặc tâu.

Thi hương, thi hội nếu có sự ngấm ngầm chạy vạy đút lót gửi gắm cũng phải hặc.

Phàm các việc đã hặc tâu, đều phải vạch rõ sự thực, không được nghe hơi bắt bóng, vì hiềm riêng mà cản bậy bởi chuyện ; đối với các việc nhỏ nhặt có hại đến trị thể, không được vào kêu nhằm nhí.

Chức cấp sự trung ở Lục khoa giữ việc soi xét gian phi tệ hại tra cứu việc chậm trễ, trái phép.

Giám sát ngự sử các đạo, giữ việc xét hạch phép tắc làm quan, trình bày đường lối chính trị, tất cả đều lệ thuộc vào viện Đô-sát.

Lại khoa kiểm soát Lại bộ, Hàn lâm viện về Thái y viện.

Hộ khoa kiểm soát Hộ bộ phủ Nội vụ đốc công, Tào chính, Thương trường và Nội tạng.

Lễ khoa kiểm soát Lễ bộ, Thái thường tự, Quang lộc tự, Hồng lô tự, Quốc tử giám và Khâm-thiên giám.

Binh khoa kiểm soát Binh bộ, Thái bộc tự, Kinh thành đề đốc và 2 kho súng ống thuốc đạn.

Hình khoa kiểm soát Hình bộ Đại lý tự.

https://tieulun.hopto.org

Công khoa kiểm soát Công bộ, Vũ khố, Vũ khố đốc công và Mộc thương.

Nếu gặp những việc chậm trễ, trái phép, lầm lẫn và những tệ quan lại do bọn nha lại gian giảo đổi trắng thay đen đều phải vạch rõ sự thực mà hặc tấu.

Giám sát ngự sử đạo kinh kỳ kiểm xét Nội các và Thừa-thiên phủ.

[Các giám sát ngự sử] các đạo Nam-Ngãi, Bình-Phủ, Thuận-Khánh, An-Biên, Long-Tường, An-Hà, Bình-Trị, An-Tĩnh, Thanh-hoa, Hà-Ninh, Định-Yên, Hải-Yên, Sơn-Hưng-Tuyên, Ninh-Thái và Lạng-Bình đều phải kiểm xét địa phương đạo mình, nếu quan lại có vạch ra những tệ tham ô, chậm trễ, trái phép, thì tùy việc mà tham hặc. Phàm quan viên văn võ ở Kinh thấy ai không công bằng, không giữ pháp đều được phép hặc tâu. Khoa và Đạo cũng hặc tâu lẫn nhau. Khi có điều trần hoặc kiến nghị về những việc có quan hệ đến chính trị thì được niêm phong kín đệ thẳng lên.

Lại nữa, các đạo Nam-Ngãi, Ninh-Thái thì hội đồng với Lại khoa. Các đạo Long-Tường, Định-Yên, Lạng-Bình thì hội đồng với Hộ khoa. Các đạo An-Biên, Hải-Yên thì hội đồng với Lễ khoa. Các đạo An-Hà, Thanh-hoa, Sơn-Hưng-Tuyên thì hội đồng với Binh khoa. Các đạo Bình-Phủ An-Tĩnh thì hội đồng với Hình khoa. Các đạo Thuận-Khánh, Bình-Trị, Hà-Ninh thì hội đồng với Công khoa. Các đạo nói trên đều chiếu theo Lục khoa mà chuyên làm việc kiểm soát các nha môn Ngự sử, ở các đạo cùng với cấp sự trung (ở Lục khoa) xem xét mà làm.

2. *Về công việc nên làm* : Phàm đặt lễ đại triều ở điện Thái-hòa, rước vua ra ngự điện để nhận lễ chầu mừng, thì một viên Viện trưởng đứng ở bên đông trên điện, hầu về lễ nghi, chỗ bệ sơn son thì dùng 2 người khoa

https://tieulun.hopto.org

đạo, chỗ sân rồng thì 4 người, đều chia nhau đứng ngoài ban đông, tây, xem xét lễ nghi. Nếu đặt lễ thường triều ở điện Cần-chánh, thì trên điện 2 người, dưới sân 2 người, cũng đều chia đứng ở đông tây để xem xét lễ nghi.

Gặp các đại lễ tế tự, vua thân đến làm lễ, thì Viện trưởng đứng đợi hầu hạ về lễ nghi, chỗ bồi tế và các người làm lễ, thì khoa đạo chia nhau đứng để xem xét lễ nghi.

Gặp các tiết Khánh hạ cung Từ-thọ, thì 4 người khoa đạo chia nhau đứng ở ngoài ban đông tây trước sân trong cửa Tiên-thọ để xem xét lễ nghi.

Phàm những ngày vua ra ngự ở điện nghe triều chính, thì 4 người khoa đạo, chia ra đứng ở tả hữu trên điện, 2 người bên hữu sung vào chức khởi cư chú, 2 người bên tả theo dõi ghi chú các việc do các nha tâu lên. Khi ngự giá đi chơi, thì đi hộ giá, sự ghi chú cũng như thế. Hằng ngày đem bản thảo ghi chú trình đường quan nhuận sắc lại, cuối tháng chép rõ ràng làm thành tập, rồi cùng ký tên đóng dấu của Viện, giao cho Sử quán thu giữ.

Phàm các nha môn ở Lục bộ, và Nội các có tâu việc gì thì một người khoa đạo đều được phép theo ban thứ dự thính, nắm từng việc mà ghi chú để phòng khi có cần kiểm điểm tham hặc. Phàm khi vào túc trực thì Viện trưởng cùng đường quan Lục bộ, chiếu theo số nhân viên, mỗi người một ban lần lượt túc trực; khoa đạo thì mỗi ngày một viên luân phiên túc trực, vào ngày chẵn cũng theo lệ ty viện các nha môn dâng thẻ bài.

Phàm khi dùng ấn bảo tỉ, thì đường quan, đường phiên túc trực hội đồng với Nội các, cứ chiếu theo lệ trước mà làm, còn viên khoa đạo đi theo túc trực nếu thấy có tình tệ gì khác thì cứ thực mà tham hặc. Về số giấy tờ dùng hằng ngày đều ghi cả đưa trình đường quan thu xét.

https://tieulun.hopto.org

Phàm án kiện về việc hình có chỉ giao xuống ty Tam pháp (1) hội bàn, và hàng năm sổ án phúc thẩm về mùa thu (Đô sát viện) hội đồng với Hình bộ và Đại lý tự xét làm.

Ở trong sổ phúc thẩm những phạm nhân bị bắt đến, và những tên phạm ở Kinh bị án xử chém hay án thắt cổ ngay, sau khi được chỉ, do viện duyệt lại, làm thành bản phúc tấu để đợi chỉ.

Phàm án tội tù xử tử do các địa phương tâu lên thì sau khi bộ Hình đang trình phiến nghĩ, do viện duyệt lại, trong đó quả không có tình lý gì trở ngại, thì chép vào phiến, nói rõ, giao cho bộ theo lời chỉ phê mà thi hành. Nếu có chỗ không hợp, thì trích ra tâu lại.

Phàm những ngày đình thần hội nghị, viện trưởng đều được dự bàn).

Vua chuẩn y lời bàn cho thi hành.

Dùng Hình bộ hữu tham tri là Phan Bá Đạt làm Đô sát viện tả phó đô ngự sử, viên ngoại lang là bọn Ngô Dưỡng Hiệu (2) 6 người làm Lục khoa cấp sự trung, bọn tri phủ Phạm Văn Hợp 16 người, làm Giám sát ngự sử các đạo.

Ra lệnh cho hữu tư chế ấn bạc cho viện Đô sát, ấn quan phòng bằng ngà cho tả phó đô ngự sử, và ấn bằng đồng cho khoa đạo rồi ban cấp cho.

Vua lại nghĩ: « Việc làm buổi đầu, hãy còn lạ tai lạ mắt. Vậy dụ cho viện trưởng Phan Bá Đạt, trước hết đem chương trình chỉ bảo cho các thuộc viên trong viện, khiến cho thông thuộc, đợi đến mồng một tháng 10, sẽ thi hành ».

---

(1) Tức là Hình bộ, Đô sát viện và Đại lý tự.

(2) Hiệu 效 : Nguyên thư vì kiêng chữ Hiệu 校 đồng âm tên húy vua triều Nguyễn, nên chép là Cáo 誥.

https://tieulun.hopto.org

Vua bảo Nội các rằng: «Theo lệ trước thi quan Kinh từ tứ, ngũ phẩm, tất phải liệt thành đơn rõ ràng, đợi được khuyên son của vua mới được theo ban thứ mà tâu việc. Nhưng nghĩ: khoa đạo là những chức quan được dự bàn nói can ngăn. Cổ nhân vẫn có những chuyện dâng lời đàn hặc ở ngay chỗ bày nghi trượng vua ngự, từ đó chức sự đài thần không phải câu nệ theo phẩm trật cao, thấp nữa, vậy những viên được bổ chức khoa đạo hiện nay đều chuẩn cho theo ban thứ vào hầu, không phải làm thành đơn tâu nữa, từ nay cứ đặt làm lệ».

Thăng: thượng thư bộ Lại là Nguyễn Khoa Minh làm thự hiệp biện đại học sĩ, vẫn lãnh Lại bộ thượng thư, kiêm coi quản Hàn lâm viện; thượng thư bộ Binh là Lê Đăng Doanh làm thự Hiệp biện đại học sĩ, lãnh Công bộ thượng thư vẫn kiêm coi quản Quang lộc tự; tả tham tri bộ Binh là Lê Văn Đức làm thự Binh bộ thượng thư; hữu tham tri bộ Hộ là Bùi Phổ làm Hình bộ Hữu tham tri. Thăng phủ doãn Thừa-thiên là Đỗ Khắc Thư làm thự Binh bộ hữu tham tri. Điều hữu thị lang bộ Công là Hoàng Văn Diễn làm tả thị lang bộ Hộ. Đổi bổ tả thị lang bộ Hình, kiêm Đại lý tự khanh là Hà Duy Phiên làm Hữu thị lang bộ Hộ, sung làm công việc Nội các. Thăng Đại lý tự thiếu khanh là Nguyễn Công Hoãn lên thự Đại lý tự khanh, kiêm làm công việc bộ Hình. Cho thự lang trung Nội vụ phủ là Nguyễn Đình Tân làm lang trung bộ Lễ thự Quang lộc tự khanh, biện lý công việc bộ Lễ. Thăng Hàn lâm thị giảng Thân Văn Quyền, làm thự thị độc học sĩ, sung làm công việc Nội các. Thăng Hồ Hữu Thẩm lên thự Đại lý tự thiếu khanh, Thừa-thiên phủ thừa là Đoàn Khiêm Quang làm thự phủ doãn. Cho Hàn lâm kiểm thảo là Phan Thanh Giản làm viên ngoại lang bộ Hộ, thự Thừa-thiên phủ thừa.

https://tieulun.hopto.org

Bổ Phạm Đình Trạc, Trần Huy Phác làm lang trung bộ Lại; Phạm Phổ làm lang trung bộ Hộ, Hoàng Văn Minh làm lang trung bộ Binh, Nguyễn Bá Thản làm lang trung bộ Công.

Đổi bổ tổng đốc Hải-Yên là Nguyễn Kim Bảng làm tổng đốc Hà-Ninh. Lê Đại Cương lại về cung chức ở Sơn-Hưng-Tuyên.

Dùng bố chính Hải-dương là Nguyễn Công Trứ làm tuần phủ Hải-dương tạm giữ ấn quan phòng tổng đốc Hải-Yên.

Giáng bớt chức tuần phủ 3 tỉnh Hưng-hóa, Thái-nguyên và Tuyên-quang.

Triệu tuần phủ Hưng-hóa là Hoàng Quốc Điều về Kinh để lựa dùng. Đổi bổ bố chính, thự lý tuần phủ Thái-nguyên là Trần Thiên Tải làm bố chính Hải-dương, Thự lý tuần phủ Tuyên-quang là Nguyễn Hữu Khuê lại về cung chức với nguyên hàm bố chính. Án sát Hưng-hóa là Ngô Huy Tuấn, thự án sát Thái-nguyên là Nguyễn Đỗ đều quyền thự bố chính, kiêm làm công việc ở ty Án sát sứ. Nếu có việc gì trọng đại thì cho bẩm lên tổng đốc mà minh thuộc quyền để làm cho thỏa đáng.

Lãnh-binh Nam-định là Đặng Hữu Chất tuổi già về hưu. Dùng vệ úy sung lãnh binh thủy sư Nam-định là Nguyễn Văn Phong làm chưởng cơ, sung lãnh binh Nam-định kiêm coi quản thủy sư.

Bỏ bớt chức Thần sách giám quân. Năm doanh Thần sách do quản viên chuyên coi. Còn ấn quan phòng bằng bạc của nguyên giám Thần sách và ấn bằng đồng của chức giám quân Thần sách đều thu hủy đi.

Bắt đầu đặt chức Ngũ quân Đô thống phủ chưởng phủ sự.

Dùng chưởng doanh, thự tiền quân ấn vụ là Trần Văn Năng làm Tiền quân Đô thống phủ chưởng phủ sự, vẫn

https://tieulun.hopto.org

kiêm coi quản ấn triện vệ Kinh tượng cùng Hoa danh sách(1) và giáo dưỡng binh(2). Thự trung quân ấn vụ là Tống Phúc Lương làm Trung quân Đô thống phủ chưởng phủ sự. Đô thống chế, thự hậu quân ấn vụ là Phan Văn Thúy, thăng thự Hậu quân Đô thống phủ chưởng phủ sự. Đô thống lãnh tổng đốc Hà-Ninh là Nguyễn Văn Hiếu, thăng thự Tả quân Đô thống phủ chưởng phủ sự. Hữu quân phó tướng, gia hàm đô thống là Nguyễn Văn Xuân, thực thụ đô thống, thự Hữu quân đô thống phủ chưởng phủ sự.

Ra lệnh cho chế cấp ấn quan phòng bằng bạc cho Ngũ quản đô thống phủ, mỗi phủ một cái.

Biền binh Thần sách Nghệ-an đóng giữ phủ Trấn-ninh, nhiều người bị bệnh chết. Việc đến tai vua.

Vua dụ bộ Binh: « Trước đây, vì có bọn lính Ninh-thiện làm phản, nên bất đắc dĩ phải phái lính đến đóng thay, để trấn áp lòng người; không ngờ nơi ấy, lam chướng rất nặng, người bị cảm nhiễm khá nhiều rất đáng thương. Nay phủ hạt đã được yên ổn há nên cứ để quân ta đóng mãi ở đấy. Vậy 2 đội Nhất, Nhị, thuộc cơ Trấn an phải đi trước vẫn giao cho phó quản cơ Hoàng Nghĩa Uyển quản lãnh, đóng giữ. Còn biền binh Thần sách tức thì rút về hàng ngũ, người nào ốm đều cấp cho 2 quan tiền, người nào chết thì cấp cho tiền tuất gấp hai.

Cho Đào Duy Nhẫm, dòng dõi Khai quốc công thần, Hoằng quốc công Đào Duy Từ được tập ấm, làm đội trưởng coi giữ việc thờ cúng.

---

(1) Hoa danh sách: Sổ ghi con cái quan từ nhất, nhị phẩm trở lên.

(2) Giáo dưỡng binh: Một hạng lính lấy từ con các quan võ mà tổ chức nên.

https://tieulun.hopto.org

Ở Kinh sư mưa lụt to, vua sai kinh doãn chia đi các huyện, khám xem những chỗ bị tai nạn để phát chẩn cho. Khi về kinh doãn tâu nói: « Nước lụt dẫu khác thường nhưng rồi rút ngay lại được luôn mấy ngày hửng tạnh, lúa má tốt bật lên. Duy một vài nhà dân ở ven sông bị đổ, đã từng phát chẩn, đều được đội ơn ».

Vua phê bảo: « Tai nạn nhẹ, ơn ra khắp, tiểu dân không lo phải xiêu giạt. Ta được yên lòng đôi chút ».

Quảng-nam cũng bị bão và lụt. Nhân dân có người chết đuối. Vua sai cấp cho mỗi người 3 quan tiền.

Chuẩn định từ nay phàm những quan văn võ bị lỗi phải cách lưu thì do bộ Lại, bộ Binh làm văn bằng ở bộ cấp cho. Việc này đặt làm lệ mãi (trước đây, do đình thần làm bằng cấp cho).

Ban nhân sâm Cao-ly cho các đình thần có thứ bậc khác nhau.

Sai bộ Binh mật tư cho tổng đốc Sơn-Hưng-Tuyên là Lê Đại Cương, thăm dò tình trạng gần đây của người Thanh ở động Phong-thu thuộc Hưng-hóa, rồi cứ thực tâu lên.

Trước đây, phủ Lâm-an nhà Thanh làm nghe tên Điêu Doãn An gây ra việc rắc rối ở biên giới. Khi Doãn An đã bị giết [nhà Thanh] lại cho người họ hắn là Điêu Thế Lý làm trại trưởng Mãnh-thoa và Mãnh-thích (tức 2 động Phong-thu và Bình-lư). Thế Lý còn nương nhờ Long Định Xương (chồng cô của Doãn An) châu trưởng châu Quảng-lăng nhà Thanh, chưa dám về. Huyện Kiến-thủy nhà Thanh cũng thường sai người đến động Phong-thu đòi thuế năm trước, các thổ mục không chịu nộp. Người nhà Thanh cũng không dám sinh sự. Đại Cương đem tình trạng đó được ấy tâu lên.

https://tieulun.hopto.org

Vua phê bảo : « Cốt nên để tâm bí mật đò xét. Đó là việc có quan hệ đến chức phận của nhà ngươi, phải cẩn thận đấy ».

Định lại lệ thay ban cho các biền binh đóng giữ Trấn hải đài. (Hàng năm, chia làm 4 ban : ban thứ nhất doanh Vũ lâm, 1 quản vệ, 2 suất đội, 200 biền binh, phải đi ngày 15 tháng 3. Đến ngày 15 tháng 6 thì ban thứ hai, 3 doanh Tiền phong, Long võ và Hổ uy, cùng một quản vệ, 2 suất đội, 200 biền binh đến thay. Lại đến ngày 15 tháng 9, thì ban thứ ba các vệ Ban trực Thần sách 1 quản vệ, 2 suất đội, 100 biền binh đến thay. Lại đến ngày 15 tháng 12, ban thứ tư, các bảo thuộc các quân (1) cũng 1 quản vệ, 2 suất đội, 100 biền binh, đến thay. Biền binh doanh Thần cơ từ tháng 4 đến tháng 8 lần lượt phải đi 30 người, từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau, lần lượt phải đi 20 người, để giữ gìn súng ống. Lệ trước thì lãnh cờ vương mệnh và hợp phù (2) đưa đi, đến đây thì đình chỉ).

Đặng Văn Thiêm thự tổng đốc Định-Yên tâu nói : « Một dải sông Hoàng-giang ở bên tả tỉnh thành nước chảy xô mạnh, đã từng đào sông mới để rút bớt thế nước. Mùa thu này mưa lụt, có một đoạn sông cũ dài hơn 190 trượng, lượn vòng như hình cánh cung, nhiều chỗ sạt lở. Vậy xin đến mùa đông, nước lụt rút xuống thì trước hết mở rộng thêm 2 bên cửa sông mới, mỗi bên 3, 4 trượng để thu lấy dòng nước. Lại đắp mỏ kè ở chỗ sụt lở chống nước chảy sói ».

Vua y lời tâu ấy.

---

(1) Tức là Trung bảo Trung quân, Tiền bảo Tiền quân, Tả bảo Tả quân, Hữu bảo Hữu quân, Hậu bảo Hậu quân.

(2) Phù tiết làm bằng tre trên viết chữ, mỗi bên cầm một nửa, để làm tin, khi hợp lại thấy đúng là được.

https://tieulun.hopto.org

Định lại thể lệ làm sổ sách những án phúc thẩm về mùa thu ở các địa phương. Vua bảo Nội các rằng: « Trước đây, sổ án phúc thẩm của các địa phương, cứ nhằm cuối tháng 6 đưa đến bộ; gián hoặc có án nào, được chỉ vào lúc trước mùa thu, đến tháng 7, mới lục đưa tới, thì lại tiếp tục làm thành sổ án phúc thẩm. Nay nghĩ: cứ làm như thế, không những cứ lục tục phát đệ, phí nhiều công chạy trạm, mà người thừa hành không khỏi sinh thêm rắc rối. Vậy chuẩn định: từ nay, hễ gần đến kỳ phúc thẩm án, thì bộ Hình cứ nhằm thượng tuần tháng 6 trở về trước khẩn xét các án do các địa phương đưa đến, để tâu lên phúc lại, sau khi được chỉ, tức thì chiếu theo đường sá ở các hạt xa hay gần, tính ngày mà lục phát đi, cần tới cuối tháng 6 thì đã phát đến rồi không được để chậm ra ngoài tháng. Các địa phương cứ căn cứ vào các án đã lục phát đến trước cuối tháng 6 những tù phạm này nên ghi xin xét lại thì biên ngay vào sổ và phát đệ sớm, hạn đến trước ngày 20 tháng 7 thì tới bộ; cũng không được để chậm, quá hạn. Hoặc giả có án nào bắt đầu từ hạ tuần tháng 6 mới kết đệ và sau ngày mồng 1 tháng 7 mới lục phát đến, thì cho để đến kỳ phúc thẩm án về mùa năm sau rồi tư cho bộ giữ để lưu chiểu, bất tất phải tiếp tục làm thành sổ sách nữa». Việc này chép để làm lệ.

Nguyễn Bảo tên phỉ trốn ở Quảng-yên tụ họp hơn 10 chiếc thuyền của Thanh phỉ lẻn vào vụng Cát, xã Chân-châu (thuộc huyện Hoa-phong). Người giữ đồn An-khoái là Nguyễn Văn Khuyến, nấp ở trên bờ, bắn ra, phỉ bèn rút lui. Thuyền quân của thự tuần phủ Lê Đạo Quảng đi đến, được tin thuyền phỉ đã chạy đến vụng Hội, và vụng Tư (thuộc hải phận Đồ-sơn, tỉnh Hải-dương). Quảng liền ngược dòng tiến lên. Phỉ lại đến bờ đảo Chân-châu ngoài biển tranh nhau đào khoai, thổ

https://tieulun.hopto.org

tri huyện Bùi Doãn Tạ cùng Nguyễn Văn Khuyến đem lính dõng đuổi bắt: Tạ bị giặc giết chết, lính dõng nhiều người bị thương, và bị chết. Giặc bèn phóng lửa đốt cháy nhà dân, cướp hết súng ống khí giới ở trong đồn rồi đi. Việc đến tai nhà vua.

Vua dụ bộ Binh rằng: «Lê Đạo Quảng, thắng trước thắng trận vừa mới được hậu thưởng, thế mà không biết dự phòng, để bọn phỉ nhân lúc sơ hở lẻn lút lỏ ra! Đáng lẽ phải trị tội nặng, nhưng nghĩ: Quảng tuy có ở trong chuyến đi ấy, song không gặp thuyền phỉ đi qua hạt mình. Còn bọn Bùi Doãn Tạ không báo quan quân, lại vội đi đuổi bắt, đến nỗi hỏng việc thì tội Đạo Quảng còn có thể lượng thứ. Vậy hãy xử nhẹ, giáng 2 cấp, người giữ đồn là Nguyễn Văn Khuyến thì cách chức, cho gắng làm việc để ra sức chuộc tội. Bùi Doãn Tạ cử động khinh suất, cũng là có tội, nhưng biết hăng hái bỏ mình, có khác với kẻ nhút nhát, kiếm cớ thụt lùi, vậy nên gia ơn thưởng cho tiền tuất là 10 lạng bạc còn những người bị chết trận, mỗi người cấp cho 2 lạng bạc, người bị thương thì cấp 3 quan tiền. Vả, bọn phỉ ấy đã đến nỗi phải đào khoai để ăn, thì đã cùng quẫn quá lắm không khác gì cá trong đáy nồi, khó gì cái việc tiêu diệt chúng nó! Vậy sai Lê Đạo Quảng tức khắc họp nhiều binh thuyền hương dõng thượng khẩn đi nã bắt. Lại truyền dụ cho thự tổng đốc Nguyễn Công Trứ chọn ngay 1 viên lãnh binh được việc và 300 biền binh đầy sinh lực, chia nhau ngồi thuyền đi hội tiễu, không được trì hoãn một khắc nào». Bấy giờ vừa gặp tờ sớ xin đi trận của Công Trứ dâng đến. Vua dụ rằng: «Chi ngươi đáng khen, nhưng công việc ở tỉnh bề bộn ta đã sai lựa một viên lãnh binh được việc có thể tin cậy để sai phái, ngươi hãy lưu lại ở tỉnh làm việc. Nếu bất chợt được tin báo về tình hình quan trọng khẩn yếu

https://tieulun.hopto.org

thì cho chuẩn một mặt tâu lên, một mặt thân hành đốc suất binh thuyền kíp đi, liệu cơ đánh dẹp ».

Thống chế Thần sách tả doanh là Đỗ Quý chết. Vua ban cho 3 cây gấm Tống, 300 quan tiền.

Định lệ phân xử sự làm việc sai lầm của thuộc viên và đường quan ở các nha tại Kinh và ngoài các tỉnh.

Vua dụ bộ Hình rằng: « Chính sự có việc lớn, việc nhỏ mà phận sự của trưởng quan và các thuộc viên cũng không giống nhau. Nếu việc làm có sai lầm, mà cứ phân xử một loạt như nhau, e chưa đủ rõ rệt thỏa đáng. Bộ Hình ngươi nên châm chước bàn nghĩ cho kỹ, việc gì đáng trách cứ trưởng quan, thì miễn nghị cho thuộc viên; việc gì đáng trách cứ thuộc viên thì miễn nghị cho trưởng quan. Đến như những việc quan trọng, nên làm thế nào phân biệt kẻ thủ phạm và kẻ tòng phạm theo thứ bực mà giảm tội đi, thì liệt kê ra tâu lên để vua biết ».

Bộ thần nghĩ định 4 điều,... Vua lại sai đình thần bàn lại.

1. Bàn bạc *nên tiêu hay không, phân đoán việc phải hay trái*. Phàm việc gì do trưởng quan xét định, mà thuộc viên không đồng ý, thì cho kiến nghị riêng, đặt vào trong tập tấu, nếu cứ một niềm a dua để đến nỗi lầm lẫn, thì phải kể trưởng quan là thủ phạm còn những người tá nhị thủ lãnh (1) đều được giảm nhẹ theo luật pháp. Những thuộc viên và các lại điển không tham dự làm việc đó đều được miễn nghị.

2. Kê cứu điển chương tra xét sự việc. — Phàm các thuộc viên mỗi người giữ làm một việc. Nếu có lầm lẫn,

---

(1) *Tá nhị thủ lãnh*. Người phụ giúp việc thủ lãnh, tức là chỉ hạng bát, cửu phẩm thư lại hoặc vị nhập lưu thư lại giúp việc các quan ở trong Kinh, như viên ngoại lang, chủ sự, tư vụ và lục sự hoặc các quan ở các tỉnh, các phủ, các huyện như kinh lịch và lại mục (xem chỗ định rõ cương vị các thủ lãnh ở dưới đây).

https://tieulun.hopto.org

mà việc do lại điển, thì phải kể lại điển chuyên biện là thủ phạm, thứ đến viên thủ lãnh dự làm, thứ nữa đến người tá nhị, lại thứ nữa đến trưởng quan. Việc do thủ lãnh, phải kể thủ lãnh chuyên biện là thủ phạm, thứ đến lại điển dự làm, thứ hai nữa đến người tá nhị, lại thứ nữa đến trưởng quan. Việc do người tá nhị, thì phải kể người tá nhị chuyên biện là thủ phạm thứ đến lại điển, thứ nữa đến thủ lãnh, lại thứ nữa đến trưởng quan.

3. Kê cứu số mục khảo xét họ, tên, viết ký, chép rõ. Phàm những việc đó đều là phận sự của lại điển. Nếu có lầm lẫn thì phải kể lại điển là thủ phạm; và thủ lãnh và tá nhị đều được giảm nhẹ theo pháp luật. Duy trưởng quan cùng thủ lãnh và tá nhị không dự làm, đều được miễn nghị.

4. *Phân xử lầm lẫn.* — Phàm những công việc trọng đại, như quân cơ, tiền, lương v.v... Nếu sai lầm do trưởng quan, thì trưởng quan là thủ phạm, còn tá nhị, thủ lãnh và lại điển thì chiếu luật giảm nhẹ đi. Nếu sai lầm do tá nhị thì tá nhị là thủ phạm thứ đến thủ lãnh, thứ nữa đến lại điển, lại thứ nữa đến trưởng quan. Nếu sai lầm do thủ lãnh thì thủ lãnh là thủ phạm, thứ đến lại điển, thứ nữa đến tá nhị, lại thứ nữa đến trưởng quan. Nếu sai lầm do lại điển thì lại điển là thủ phạm còn thủ lãnh, tá nhị và trưởng quan đều được chiếu luật giảm nhẹ đi.

Lại nữa, từ trước đến nay các trưởng quan, tá nhị, thủ lãnh, lại điển tại các nha môn ở trong và ngoài trấn, chưa từng định rõ. Vậy xin chiếu theo chức danh lựa chia 4 bộc, như: ở Lục bộ và các viện, các tự, ở Kinh thì thượng thư, đô ngự sử, tham tri, phó đô ngự sử, thị lang, tự khanh, thiếu khanh đều là trưởng quan. Lang trung, cấp sự trung, giám sát ngự sử đều là tá nhị. Viên

https://tieulun.hopto.org

ngoại lang, chủ sự, tư vụ, lục sự, đều là thủ lãnh. Từ bát, cửu phẩm đến vị nhập lưu thư lại đều lại điển.

Các tỉnh, phủ, huyện ở ngoài thì tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, tri phủ, đồng tri phủ, tri huyện và huyện thừa đều là trưởng quan; thông phán, tri sự đều là tá nhị, kinh lịch lại mục đều là thủ lãnh, bát, cửu phẩm thư lại đến vị nhập lưu thư lại thông lại đều là lại điển, còn quan chức các nha khác không đủ 4 bậc ấy, cũng chiếu theo đó mà lựa tính để phân biệt nghị xử. Khi lời bàn ấy dâng lên. Vua phê bảo rằng: « Ta đã xét kỹ các điều, phần nhiều đã ổn thỏa, có thể thi hành, duy có việc quân việc nước là trọng đại, nếu có gì sai trái, tất phải kể trưởng quan là thủ phạm ».

Viên phân châu Khâm châu nhà Thanh, đưa thư cho tỉnh Quảng-yên nói giặc biển quấy nhiễu, có bọn thuyền buôn nhà Thanh là Trần Kim Phát, tỉnh nguyên tự xuất công, xuất của ra biển nã bắt, đã được cấp giấy chấp chiếu cho phép không phân biệt bờ cõi, cứ việc đuổi bắt, mong rằng bên ta xét rõ không nên ngăn trở nhau.

Thự tuần phủ Lê Đạo Quảng cho là việc có quan hệ biên phòng, bèn tâu rõ lên, xin chỉ định đoạt.

Vua dụ rằng: « Hải phận nước ta, dẫu giáp liền với nhà Thanh, nhưng bờ cõi đã có ranh giới rõ ràng sao lại nói là không phân biệt được? Vì phỏng bắt giặc, thì đối bên đều phái binh thuyền, hải phận mình mà chận bắt, thì giặc còn trốn đi đâu? Há nên tính sẵn đến bước phải vượt bờ cõi của nhau ư?

« Vậy lập tức sức cho thổ tri châu ở Vạn-ninh phải chiếu theo bản thư phúc đáp của Bộ gửi đến mà viết tinh tả, để trả lời. Từ nay về sau có việc gì trọng đại, quan hệ đến quốc thể mới được tâu lên. Còn việc tầm thường như việc này thì cứ tự đi trả lời quyết không có lý nào

https://tieulun.hopto.org

chiều theo lời xin của họ. Cứ việc một mặt tâu trình đầy đủ, một mặt thi hành cũng chẳng hại gì chứ không nên loanh quanh kêu xin đợi lệnh, chỉ thêm chậm trễ ra thôi! ».

Huyện Phù-dực ở tỉnh Nam-định có sâu cắn hại lúa (cắn suốt ruột cây lúa). Vua sai quan tỉnh tìm cách bắt và chôn đi.

Cho Nguyễn Hựu Tăng, công tinh chánh chi đội trưởng, làm tư tế phó sứ ở Từ tế ty để giữ việc thờ cúng Nguyên miếu.(1) Lại đặt một chánh bát phẩm thư lại để giữ sổ sách các chi về họ công tinh.

Tam pháp ty hội thẩm bàn xử những đơn khống cáo, có việc dính líu đến bộ Hình, bèn xin không cần bàn xét và nghĩ xử phạt kẻ nguyên khống bằng cách đánh roi. Vua xuống lệnh truyền chỉ nghiêm quở và sắc cho từ nay về sau, nhân dân có trần tình không tố việc gì mà có dính đến Tam pháp ty, thì cứ thực tâu lên đợi chỉ, không được vội nghị xử ngay.

Nguyễn Văn Quế, quyền lãnh ấn tổng trấn thành Gia-định, cùng với các tào thần dâng sớ nói xét nhà con nuôi nguyên tổng trấn Lê Văn Duyệt là Lê Văn Yến, thấy có chứa 10 tờ giấy đóng sẵn ấn quốc gia tín bảo và 10 tờ đóng sẵn ấn công đồng, do bộ dâng nộp. Vua sai bắt bọn nguyên diễn thủ là Trần Công Doanh giao cho đình thần xét lại, còn những giấy tờ đóng dấu sẵn ấy thu lấy tiêu hủy đi. Sau đó lại phát giác ra hơn 1.070 tấm gỗ tàu và gỗ dầu mà Lê Văn Duyệt đã trữ riêng. Vua bảo Nội các rằng: « Về việc lấy gỗ, nhiều lần đã từng sức rõ là phải dè dặt tinh giảm, dẫu đến việc đóng thuyền công cũng còn phải đình hoãn. Thế mà, Lê Văn Duyệt riêng sai quân lính đốn lấy một số gỗ nhiều như

---

(1) Nguyên miếu : Miếu thờ Nguyễn Kim Triệu tổ Tĩnh hoàng đế.

https://tieulun.hopto.org

thế, tất không phải một sớm một tối mà làm được, ở thành há không một người nào nghe thấy việc ấy? Từ trước đến nay sao lại để làm hao của công, phí sức người, sung làm của riêng! Vậy ra lệnh cho bọn Nguyễn Văn Quế hãy chiếu sổ gỗ hiện thấy, ghi vào sổ, giữ lại; rồi đem bọn thủ hạ trước của Duyệt là quản suất ba vệ: Tả bảo nhất, Tả bảo nhị, và Minh-nghĩa (trước đã có chỉ đòi nhưng chưa về) triệt để tra xét rõ ràng, không được tư vị dung túng một chút nào. Lại xét những thuyền và binh khí mà Duyệt đã tự làm lậu không ghi sổ, để tra xét nghị xử một thể, tâu lên đợi chỉ». Đặt lệ cho các tổng đốc, tuần phủ, bố chính án sát các hạt xin vấn an vua.

Vua dụ rằng: «Ta từ khi lên ngôi vua đến giờ, hàng ngày đối với bầy tôi, chưa từng có sự xa cách, dù đến viên quan nhỏ, có việc cũng được triệu vào hỏi han. Thế mà đốc, phủ, bố, án, nhân vì chức vụ công việc nhiều, lại không được thường vào chầu thăm, lòng ta thực rất nghĩ ngợi. Huống chi họ nhận chức trách quan trọng, việc gì nên làm hay nên đổi, có lợi hay có hại ở một phương đều cần phải vào tâu, mới xứng chức trách đã giao cho, há chỉ kể trên giấy tờ sổ sách mà thôi ư? Vậy chuẩn định: phàm đốc, phủ, bố, án, tại chức đã đủ 3 năm, thì được tự xin về Kinh chầu thăm một lần, đợi chỉ mà tuân hành. Lại nữa hàng năm 4 tháng mạnh chuẩn cho bọn đốc, phủ gặp khi tiện thì làm tập tấu xin vào vấn an một lần. Nếu trong hạt chính sự có thiếu sót, quân dân có lợi hại cho chỉ các viên đốc phủ đồng sự và các viên bố, án lãnh binh phủ, huyện thuộc hạt hễ ai có tài thực giỏi, tiếng tăm vốn tốt, mà dân chúng đều yêu mến suy tôn; hoặc ai không công bằng không giữ pháp, làm nhiều điều tệ hại để mưu lợi riêng, làm cho quân dân không phục, thì đều nên cứ thực tâu bày

https://tieulun.hopto.org

Còn bố chánh án sát thi chuẩn cho, hàng năm, về 2 tháng trọng xuân, trọng thu, làm tập tấu xin vào vấn an một lần. Từ đốc, phủ ở thượng ty đến các viên bố, án đồng sự và lãnh binh, phủ, huyện, nếu có những tình tiết tốt hay xấu, những việc quân dân lợi hay hại, như đã kể trên, cũng chuẩn cho cứ thực tâu bày, cốt nên biết đích thực, thấy rõ ràng không được nghe hơi bắt bóng mà bàn nói xằng bậy. Khi viết tập tấu phải chính tay viết lấy, không được mượn người để tỏ ra cẩn thận và bí mật. Nếu tổng đốc xuất thân là quan võ, không viết lấy được, thì mới có thể sai người thân tín viết thay, rồi nói rõ cả người viết thay ở trong tập tấu. Lại như tới kỳ dâng tập tấu mà không có việc gì cần, chỉ vấn an theo lệ thường thì nên nhân tiện, phụ đệ theo chương sớ, không cần phải gửi riêng, để đỡ khó nhọc cho chạy trạm. Nếu có việc trọng yếu, bất tất câu nệ về hạn 4 tháng mạnh hoặc mùa xuân hay mùa thu, chuẩn cho viết thành tập tấu mà gửi đệ ngay, hoặc sai con em người nhà thân tín đưa đến Kinh, do nơi thị vệ trình lên vua xem. Nếu bố, án có tập tấu gửi đi thì đốc phủ phải chiếu theo nguyên tập, lập tức đệ lên, không được để lại, làm khó khăn ngăn trở. Nếu, đốc phủ mang lòng riêng tư, sợ người tham hặc, và ngăn chặn hủy bỏ tập tấu của bố, án thì sẽ khép vào tội dối vua, quyết không khoan thứ.

Những việc trên đây là để ta muốn biết rõ tình dân khúc của dân và thấu hết mọi việc của các quan, khiến tình hình kẻ dưới thông đạt được lên trên. Lũ người dấu ở nơi biên thùy, mà tâu bày bàn bạc, có khác gì được tới lui hầu chầu sớm tối không? Như thế thì vua tôi cùng chung một thể, chia vui xẻ buồn há chẳng tốt lắm ư?».

https://tieulun.hopto.org

Rồi sai chế khôn và chia cho các hộp dựng tập tấu để cấp cho.

Đặt đồn Định-biên ở Nghệ-an (đồn ở xứ Làng-mon, phủ Trấn-tĩnh).

Trước đây, Chuyên Cương, tuyên ủy đồng tri phủ Lạc-biên, sai em là Chiêu Thăng đem dân ra ở đất Tạ-khách. Thăng bị bảo mục ở Phố-khâm, đổ đưa sang Xiêm. Chuyên Cương lấy làm lo, bèn cùng viên phủ Trấn-tĩnh báo lên tỉnh, xin quân đóng giữ. Tổng đốc Tạ Quang Cự liền phái 100 biền binh Thần sách tiến đến trấn áp (Tạ-khách ở phía bắc sông Khung, Phố-khâm ở phía nam sông Khung, đều là tên đất). Việc đến tai vua.

Vua dụ bảo: « Người Xiêm dẫu quen làm cái việc phỉnh gạt, dụ dỗ khiến cho người ta lìa nhau để tiện ở giữa kiếm lợi. Song Chiêu Thăng nếu quả không phản bội anh nó thì người Xiêm kia còn xen vào chỗ sơ hở nào để dở trò khôn khéo được? Tóm lại, Thăng tâm địa không tốt, không ai đỗ đánh cũng đi, không nên trút cả tội cho người khác. Ngươi nên truyền bảo cho hai phủ viên nên vỗ về yên dân, khiến cho đều ở yên làm ăn. Nếu có xảy việc không tốt, triều đình đã có cách xử trí, chớ nên nghi ngại.

« Ngươi xem địa phương phủ Trấn-tĩnh, chọn lấy chỗ tốt, dựng một đồn trại có thể chứa được vài trăm biền binh, đặt tên là đồn Định-biên, cho quan quân ta đóng, lương binh do 2 phủ chuyển vận đến cấp. Lại ở chỗ đối ngạn với đồn Phố-khâm, đặt một đồn nhỏ, lấy thổ binh để giữ. Hễ có các Man U-bôn, Hiềm-mã, Lạt-nhất và Xuân-thôn, mượn cớ gì đó mà kéo đến thì phải ngăn chặn ngay lại không cho phép ».

Chưa được vài hôm người Xiêm sang qua sông, xua đuổi cư dân ở Tạ-khách rồi đi. Chiêu Thăng cũng có thư

https://tieulun.hopto.org

gửi về dọa nạt 2 phủ. Dân Man sợ hãi náo động. Quang Cự được tin báo, lại phái thêm 300 biền binh tiếp tục đến đóng và đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng: « Ngươi cho là việc có quan hệ đến sự phòng giữ biên cương, làm như thế cũng phải, nhưng dọa nạt dụ dỗ riêng nhau, vẫn là thói quen của dân Man ở ngoài biên, chưa chắc đã là do ý người Xiêm thế mà 2 phủ thuộc hạt ngươi đã vội hoảng sợ, thực là nhút nhát ! Ngươi nên chuyển sức cho các phái viên chỉ nên chọn đất đóng giữ, chia nhau đi tuần tiễu, chớ có hoang mang để dân ngoài biên đến nỗi rối loạn. Đợi sau 1 tháng, nếu chưa yên thì chuẩn cho một mặt tâu lên, một mặt phái linh thay phiên đóng giữ, chớ để họ phải lưu lại lâu ở nơi lam chướng ».

Thuyền Định-dương đi việc công về, đỗ ở cửa biển Cần-huân thuộc Bình-hòa.

Vua cho rằng tiết trời đã sang cuối thu, về Kinh chưa tiện, vậy dụ cho phái viên là Trần Công Chương xét xem các đồ vật của kho, thứ nào cồng kềnh mà nặng, thì cho để vào kho ở tỉnh, thứ nào nhẹ và tiện vận tải, thì vát ngựa trạm chở đi đường bộ đến sông An-tân tỉnh Quảng-nam thì cứ theo đường thủy, chở đến Điện-hải đài mà chứa, đợi sau sẽ đưa về Kinh.

Lại sai thống chế Nguyễn Tài Năng làm một chiếc thuyền cỡ nhỏ chạy nhanh (dài 3 trượng 8 thước ngang 4 thước 1 tấc, sâu 1 thước, có 10 mái chèo), để ở bờ phía nam sông Hương phòng khi dùng để chuyên chở đồ vật công.

Sắp xếp lại án sát sứ, trật chánh tứ phẩm ở các tỉnh: Cho Nguyễn Bá Thân làm án sát Quảng-bình, Trần Lê Hoán làm án sát Ninh-bình; Nguyễn Đại Phong làm án sát Hưng-yên, Đỗ Huy Cảnh làm án sát Sơn-tây.

https://tieulun.hopto.org

Trần Thế Nho làm án sát Bắc-ninh; Thăng Trịnh Quang Khanh, án sát Quảng trị, làm thự bố chính Nam-định. Đổi bổ Nguỵ Khắc Tuấn, nguyên thự bố chính Nam-định, làm án sát Nam-định rộng tha cho khỏi giáng 1 cấp cứ ghi ở dưới chỗ tên. Điệu bổ Tôn Thọ Đức tham hiệp Bình-định, đi làm án sát Quảng-trị. Thăng Nguyễn Đôn Tố án sát Tuyên-quang, lên thự bố chính Thái-nguyên, cho Nguyễn Đồ nguyên thự án sát Thái-nguyên, quyền thự bố chính, được thực thụ án sát Thái-nguyên không phải quyền thự công việc bố chính sứ. Điệu bổ: Phạm Phổ, Hộ bộ lang trung, làm án sát Tuyên-quang. Lê Phúc An tham hiệp Quảng-ngãi làm án sát Hà-tĩnh; Vũ Tuấn lang trung bộ Lại, làm án sát Thanh-hoa. Đổi bổ Hồ Sỹ Lâm thự án sát Quảng-yên, làm án sát Hà-nội. Điệu bổ Trần Huy Phác, lang trung bộ Lại làm án sát Quảng-yên. Đổi bổ Trần Văn Trị thự hiệp trấn Bình-hòa làm án sát Cao-bằng. Thăng Trần Ngọc Lâm viên ngoại lang bộ Lễ, lên thự án sát Hưng-hóa. Cho Ngô Huy Tuấn, nguyên án sát Hưng-hóa, quyền thự bố chính không phải kiêm làm công việc án sát sứ nữa. Điệu bổ Vũ Đình lang trung bộ Binh, làm án sát Nghệ-an. Với Lê Đức Đức nguyên án sát Hà-nội, Nguyễn Huy Chiêm án sát tỉnh Cao-bằng, Nguyễn Sỹ Bằng án sát Hà-tĩnh, và Nguyễn Văn Bình, án sát Thanh-hoa, đều về Kinh, đợi chỉ.

Phan Hiển Đạt, án sát Hải-dương, bị cách nhưng được lưu, đổi làm giáng 4 cấp. Doãn Văn Xuân, án sát Lạng-sơn, dưới tên có ghi giáng 2 cấp, nay khoan miễn 1 cấp. Bùi Nguyên Thọ, án sát Nam-định, bị cách nhưng được lưu, nay phải thôi chức cũ về Kinh, làm hành tẩu ở bộ.

Thổ tri huyện huyện Ninh-khang, trấn Nghệ-an, là Trịnh Tuấn ngầm mưu làm phản nói nhiều câu trái phép.

https://tieulun.hopto.org

Theo thổ tục, cứ đầu năm người ta đều vứt quần áo cũ xuống sông, rồi khấn thầm rằng bao nhiêu tai nạn đều trôi theo nước. Riêng Tuấn thì lấy thoi mực ném xuống và khấn rằng: « Chỉ muốn theo tục, viết vào lá cây là tiện ». Tuấn lại từng thư từ bí mật kết giao với người Xiêm. Thổ huyện thừa là Kiệu Hòa đem việc ấy tố cáo lên tỉnh. Quan tỉnh tâu lên.

Vua sai cách chức và bắt hỏi, Tuấn đều nhận tội, bèn giết đi.

Dựng chùa Khải-tường.

Trước đây, vua bảo bộ Lễ: « Cố cung chỗ sinh Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta tại xã Dương-xuân, từ khi trải qua binh biến mất cả di chỉ. Sau khi cả nước đã yên, tìm hỏi không ra mỗi khi nghĩ đến thương cảm không nguôi! Nhân đó nghĩ đến chỗ sinh ta ở nhà cũ của Tống quốc công phu nhân tại ngoại thành Gia-định, vậy sai quan địa phương tìm hỏi xem ».

Đến đây quan thành Gia-định tìm hỏi được di chỉ ở lân Tân-lộc, vẽ địa đồ dâng lên.

Vua dụ rằng: « Lân Tân-lộc ở phía hữu thành Gia-định, khi trước, hoàng thái hậu ta đi theo Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta vào Nam, từng đóng lại ở nơi ấy. Thực là hợp với điềm tốt: « Cầu vồng trôi ở bến hoa »(1) nghĩ đến đất quí phát phúc càng nên giữ mãi dấu tích, để khuyến khích sau này. Vậy nên xây dựng ngôi chùa ở ngay chỗ đất ấy, gọi là chùa Khải-tường để ghi sự tốt lành to tát chứng tỏ nơi phát phúc lâu dài ».

---

(1) *Cầu vồng trôi ở bến hoa*: do điển mẹ Thiếu Hiệu là Nữ Ngung ở đời Hoàng Đế, có sao lớn như cầu vồng sa xuống, trôi ở bến Hoa-chử. Nữ Ngung mộng thấy giao tiếp với sao ấy, cảm mà sinh ra Thiếu Hiệu (Theo *Bội văn vận phủ*).

https://tieulun.hopto.org

Vua bèn sai lấy của kho 300 lạng bạc, giao quan địa phương, theo cách thức đã định của bộ Công, gọi thợ xây dựng. Lại sai mộ các sư đến ở, hạn là 20 người. Các lễ tiết hàng năm, có ruộng tự điền được đặt để sung cấp. (Phàm gặp tiết Thánh thọ, tiết Vạn thọ và các lễ : ngày Trừ tịch (1) trồng cây nêu, tết Nguyên đán, tết Đoan dương (2) tiết Tam nguyên (3), ngày sóc (4), ngày vọng (5) đều dâng cúng đồ chay và hương nến).

TIMSACH.COM.VN

(1) Trừ tịch : 30 tết.

(2) Đoan dương : Mồng 5 tháng 5.

(3) Tam nguyên : Rằm tháng giêng, rằm tháng 7 và rằm tháng 10.

(4) Sóc : Ngày mồng 1 đầu tháng.

(5) Vọng : Ngày rằm.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN LXXXIV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm thìn, năm Minh-mệnh thứ 13 [1832], mùa thu, tháng 9 nhuận, cho các hoàng tử, thân công, và các đình thần tuổi già đều được đi hài tất lên Điện.

Vua thấy mưa rét mấy ngày liền bèn cho đòi bọn chưởng phủ Trần Văn Năng vào dụ rằng: « Ta ở trong cung mình còn thấy rét, nghĩ đến các khanh tuổi già làm sao chịu nổi khi đi lại được. Từ nay về sau những ngày rét lắm, cho được miễn dự đình nghị, nếu vào chầu cho đi giày tất, đến ngoài cửa tả hữu Túc môn rút giày đi tất lên điện cho đỡ rét. Các hoàng tử, thân công cũng thế ».

Quản phủ Lâm-thao là Phạm Như Quá coi việc sửa phủ thành, nhân việc công, yêu sách, hối lộ ăn chặn tiền và gạo của những người làm thuê. Tỉnh xử án phạt trượng và cách chức.

Vua bảo bộ Hình rằng: « Việc khởi công đắp thành cốt để lâu dài về sau. Lại nghĩ giá gạo hiện nay hơi kém nên dùng cách thuê mướn làm việc để thay sự phát chẩn, khiến dân vui về đi làm, như con đến làm cho cha thì công việc chóng xong. Như Quá dã chẳng lo tính cho ổn thỏa gần một năm rồi còn chưa hoàn thành,

https://tieulun.hopto.org

lại nhân việc công kiếm lợi riêng, bị dân kiện sao có thể xử nhẹ được. Vậy xử tội đồ ».

Đổi thự thống chế Hồ Văn Khuê làm thự thống chế, Thần sách Tả dinh. Thăng vệ úy Thần cơ Hậu vệ là Phan Văn Song lên thự vệ úy, vệ hậu nhị đoanh Vũ lâm Hữu dực. Thực thụ thự vệ úy, vệ Trang võ, đoanh Thần sách là Tống Văn Uyển làm vệ úy, trật chánh tam phẩm, sung lãnh binh Sơn-tây.

Cai đội Tôn thất Thiện trước kia vì có lỗi phải gắng sức làm việc trên đường biển để chuộc tội; khi về, chết ở Khánh-hòa. Vua nghe tin thương xót, truy tặng phó vệ úy và thưởng thêm 20 lạng bạc.

Tuần phủ Hà-tĩnh Nguyễn Danh Giáp can tội, bị cất chức. Giáp hặc tâu về việc Hà-hoa tri phủ Vũ Xuân Nghi và phủ đồng tri Vũ Đăng Dương, đi khám những đồn xiêu giạt, rồi trình báo không đúng sự thực. Bọn Xuân Nghi lại đem những tệ hại riêng của Danh Giáp tố cáo với nguyên án sát Nguyễn Sỹ Bằng nhờ thay mình để đạt lên.

Vua bảo các quan rằng : « Nguyễn Danh Giáp làm chức quan to ở chốn biên cương mà làm nhiều việc trái phép. Bọn Vũ Xuân Nghi đã biết lo việc, lại không lập tức cứ thực tâu bày, mãi đến sau khi Danh Giáp lên tiếng tham hặc mới đem sự tình việc cũ tố cáo. Đó cũng là bởi mọc cáo giác lẫn nhau, không phải vì việc công. Trong đó phải hay trái, được hay hỏng đều chưa biết. Nay phái thự Hữu thị lang bộ Lễ sung làm việc Nội các là Trương Phúc Đĩnh mang cờ, biển, đem theo ty thuộc bộ Hình và lính trấn phủ đến đó, đòi đủ mọi người làm chứng, tra xét tường tận làm án tâu lên. Nguyễn Danh Giáp, Vũ Xuân Nghi và Vũ Đăng Dương đều lập tức phải cất chức đợi xét. An sát Nguyễn Sỹ Bằng phải triệt lưu nguyên chức cho tạm làm công việc ty bố chính, hội

https://tieulun.hopto.org

đồng với án sát mới là Lê Phúc Ấn, hộ lý tuần phủ ấn vụ. Đến lúc thành án tâu lên, Giáp bị cách chức, sung làm lính giữ đồn ở biên giới tỉnh Quảng-ngãi ; Xuân Nghi và Đăng Dương đều bị cách chức ; Nguyễn Sỹ Bảng vì là đồng sự không đem việc tham hặc trước, cũng là có lòng tư vị bao che, phải phạt giáng 3 cấp.

Sở Đê chính Bắc-kỳ tâu báo nước sông đã xuống, sóng đã yên.

Vua dụ rằng : « Mùa thu năm nay, nhiều mưa hơn năm trước, mức nước thực to gấp bội, lại thêm gió bão dồn dập, chỉ có đê nhỏ thuộc Bạch-sam và Hòa-khê bị vỡ. Ai chẳng bảo về phần nhân sự, sơ sót về việc phòng ngừa thế mà đê điều lớn nhỏ mọi hạt nhiều chỗ nguy hiểm tưởng nguy lại được yên, đó há chẳng thực nhờ ơn huệ thần linh giúp cho ? Vậy phát hương lụa trong kho Nội phủ giao cho nha Đê chính sửa lễ cáng tế thần sông. Đối với những viên chức giữ việc hộ đê chuẩn cho bộ Lại và bộ Binh bàn xét công lao để thưởng ».

Cho những viên bị cách chức là Nguyễn Đức Hợi được khai phục làm Vũ khố ngoại ngạch, tư vụ Nguyễn Huy Chiểu làm Nội vụ phủ tư vụ.

Lâm nha thự viện Đô sát phường Bảo-hòa ở phía trên Hoàng thành, làm công thự tả đô Ngự sử nhu kiểu dinh thượng thư Lục bộ, hai bên tả hữu trước sân làm nhà công của mỗi bên một cái ; các thuộc ty dinh Tả phó đô ngự sử làm như kiểu dinh tham tri Lục bộ, chung quanh đều xây tường gạch trước sau đều có 1 cửa. Dãy nhà các khoa các đạo chung quanh cũng xây tường gạch, trước sau đều có 2 cửa. Duy Tả đô Ngự sử thì chưa đặt, đợi sau sẽ liệu. Hữu đô Ngự sử, hữu phó đô Ngự sử đều là kiêm hàm của tổng đốc và tuần phủ, không phải xây nha thự.

https://tieulun.hopto.org

Đổi đặt chức phó lãnh binh cho sáu tỉnh : Nghệ-an, Hà-nội, Nam-định, Hải-dương, Sơn-tây và Bắc-ninh. Trước kia đình thần bàn chia đặt 6 tỉnh, mỗi tỉnh 2 lãnh binh để có chuyên trách coi quản bộ binh. Bốn tỉnh Nghệ-an, Hà-nội, Nam-định, Hải-dương lại đặt mỗi tỉnh một quan Thủy sư Lãnh binh. Đến bấy giờ chuẩn cho các Lãnh binh hiện có, Nghệ-an thì chuyên coi các vệ : Tuyển phong tiền, Phấn võ, Trung võ, Trang võ thuộc Thần sách tiền dinh ; và các vệ Tráng võ, Cường võ thuộc Thần sách hậu dinh, Hà-nội thì chuyên coi 10 cơ Chấn định thuộc Trung quân ; Nam-định thì chuyên coi 10 cơ thuộc Kinh tiệp Tiền quân, kiêm quản lãnh cả Nam-định thủy sư ; Hải-dương thì chuyên coi 10 cơ Kiên nhuệ thuộc Tả quân và Hải-dương tượng cơ. Sơn-tây thì chuyên coi 10 cơ Hùng dũng thuộc Hữu quân ; Bắc-ninh thì chuyên coi 10 cơ Uy thắng thuộc Hậu quân. Thảy cả vẫn đều sung làm Lãnh binh quan. Còn Nghệ-an thì chuyên các vệ : Tuyển phong tả, Diệu võ, Định võ, Nghiêm võ, thuộc Thần sách Tả dinh và cơ An-tượng ; Hà-nội thì chuyên coi các cơ : Thiện võ, Hà-nội, Nghiêm dũng, và Hà-nội tượng cơ ; Nam-định thì chuyên coi các cơ Tráng uy, Nam-định, Lạc dũng và Nam-định tượng cơ ; Hải-dương thì chuyên coi các cơ Chính võ, Hải-dương, và kiêm coi Hải-dương Thủy sư ; Sơn-tây thì chuyên coi các cơ Võ dũng, Sơn-tây và Sơn-tây tượng cơ, cùng các đội Tùng thiện ; Bắc-ninh thì chuyên coi các cơ Cự uy, Bắc-ninh, Bắc-thuận và Bắc-ninh tượng cơ ; tất cả đều đổi làm phó Lãnh binh quan.

Đặt 8 sở tấn và bảo ở Nghệ-an và Hà-tĩnh. Nghệ-an 2 tấn sở là Sam-mãn tấn ở Quảng huyện phủ Trấn-ninh, Mường-then tấn ở huyện Kỳ-sơn : đều xây đắp thành đất, dùng 1 thổ mục và 30 thổ dân coi giữ. 4 đồn bảo là Man-lâm bảo ở huyện Thanh-chương ; Hợp-nhuế bảo ở

https://tieulun.hopto.org

huyện Đông-thành; Gia-vị bảo và Kỳ-sâm bảo đều ở huyện Trung-sơn; ngoài đồn bảo thì trồng tre và cây. Hai đồn bảo Man-lâm và Hợp-nhuế đều dùng một suất đội ở tỉnh và 20 biền binh coi giữ. Hai đồn bảo, Gia-vị và Kỳ-sâm đều dùng một thổ mục và 30 thổ dân coi giữ. Hà-tĩnh 2 tấn sở là Từ-lĩnh tấn ở huyện Kỳ-hoa, đồn Trại-phúc tấn ở huyện Hương-sơn; đều đắp lũy đất, dùng biền binh ở tỉnh đóng giữ; Từ-lĩnh có một suất đội, 20 lính; Trại-phúc có một suất đội 50 lính.

Đặt thêm nhân viên và chức dịch ở Nội vụ phủ. Ngạch trước có một lang trung 2 viên ngoại lang, 4 chủ sự, 3 tư vụ, 5 bát phẩm thư lại, 6 cửu phẩm thư lại, 33 vị nhập lưu thư lại, nay thêm một tư vụ, 2 bát phẩm thư lại, 2 cửu phẩm thư lại, và 7 vị nhập lưu thư lại.

Tỉnh Sơn-tây bắt được tướng giặc là lũ Hoàng Khắc Sũng, Hoàng Phùng-Thân và hơn 10 tên đồ đảng giết đi. Bộ biền Lãnh binh là Trần Văn Lộc và Vĩnh-tường quản phủ là Nguyễn Duy Trữ đều được thưởng kỷ lục 1 thứ; các biền binh được thưởng 300 quan tiền.

Dời tòa nhà Khâm-thiên giám ra nơi khác (làm bên tả phường Nam-an trong Kinh thành).

Đình thần dâng lên tập án phúc thẩm mùa thu sau khi đã hội đàm. Vua chuẩn cho những tù phạm tội chết giảm xuống tội phát phối sung quân được cho làm lính hơn 70 người, trong số ấy có người từ 70 tuổi trở lên, thì phê cho đánh trượng rồi tha. Sau đó lại dụ bộ Hình rằng: « Về tập án mùa thu năm nay căn cứ vào tờ phiếu do đình thần đã lựa tâu, xét đi xét lại kỹ càng, trong ấy có tù phạm từ 70 tuổi trở lên mà án can phạm là hành hung, bẻ khóa vượt ngục, đều thuộc sự tình hung bạo, nhưng vì tuổi già phạm tội theo luật có điều khoản giảm rõ ràng. Vậy đặc cách phê cho xử nhẹ đánh trượng rồi tha. Lại nghĩ những người tuổi già, khí huyết suy yếu

https://tieulun.hopto.org

làm sao lại có tình trạng hung ác ấy? hoặc giả hung hãn quen tính đến già không đổi, hay là mạo tăng tuổi để mong viện lệ được giảm cũng chưa biết chừng. Vì chẳng tra xét rõ ràng e kẻ xảo trá có thể mong được ưa may hưởng lệ khoan hồng. Vậy bộ Hình ngươi nên chiếu theo tập án tư sức cho các địa phương xét những tù phạm ấy xem quả có già yếu lọm khọm, mặt và tuổi cùng phù hợp nhau hay là gân xương hình dáng còn khỏe mạnh đanh ác, đều phải cứ thực tâu lên để sẽ lại xuống chỉ thi hành. Từ đây về sau đối với những người can án phạm tội giống như loại ấy chuẩn cho đều theo lệ này xét nghiệm, rồi hồ sơ cứ để ở trong tệp án ».

Lại có con nghịch phạm Lê Duy Hoán là Lê Duy Minh bị giam hơn 10 năm, đến bây giờ đình thần xét lại án xin chém ngay cũng đã châu phê chuẩn y rồi. Nhưng vừa lại nghĩ: lúc Duy Hoán phạm tội, Minh còn bé dại, không biết gì, nên không nỡ đem chém, liền truyền chỉ cho tổng đốc Hà-Ninh sức cho nó tự thắt cổ chết rồi cấp cho vải lụa và quan tài để chôn.

Sai Lê Thuận Tĩnh hiệp cùng Vũ Văn Giải và Nguyễn Trọng Tĩnh kiêm coi Thị vệ. Vũ Văn Giải lại kiêm coi các đội Dực võ, ty Loan nghi, vệ Loan giá. Lê Thuận Tĩnh kiêm coi đội Tài hoa; Nguyễn Trọng Tĩnh kiêm coi đội Kim sang.

Cho Phan Văn Đồng làm vệ úy vệ Minh võ, Đoàn Văn Cải làm vệ úy vệ Tuyển phong Tiền, Trần Tiến Lưu làm vệ úy vệ Nghiêm võ, Nguyễn Văn Huy làm vệ úy vệ Cung võ, Nguyễn Cửu Đức làm phó vệ úy vệ Ban trực tả, Văn Hữu Xuân làm phó vệ úy vệ Tuyển phong tả.

Tuần phủ Quảng-trị là Trần Danh Bưu xin về cư tang. Vua cho thự tả tham tri bộ Lại là Nguyễn Tú làm bố chính Quảng-trị, tạm giữ ấn và công việc tuần phủ. Đổi lang trung Vũ khố là Trần Văn Tuân làm Lang trung bộ

https://tieulun.hopto.org

Lại, thự tả thị lang thự Lang trung bộ Hình là Cao Hữu Dực làm Công bộ Lang trung sung làm đốc công ở công sở Vũ khố.

Triệu các đốc học các địa phương về Kinh, dẫn vào ra mắt vua. Đốc học Định-tường Vũ Đức Mẫn, đốc học Quảng-trị Vũ Viết Cao, đốc học Nam-định Dương Huy Kiểu, đốc học Bắc-ninh Lâm Văn Bình, và đốc học Quảng-yên Lê Sỹ Thường đều được dùng làm viên ngoại lang. Thự đốc học Phú-yên Phạm Gia Lâm và thự đốc học Quảng-bình Trịnh Ngọc Lâm đều được dùng làm thự Viên ngoại lang. Lại có Vũ Đình Tuấn, đốc học Hưng-yên, trước kia làm tri huyện Kim-bảng vì tội tham tang việc phát giác bộ Hình làm buồm (1) nghĩ xử cách chức, nhưng trong nguyên án có lời vua cho ghi xuống lội giáng chức và đổi đi. Về sau, Nguyễn Khoa Minh đề cử Tuấn làm đốc học, thấy lý lịch của Tuấn vua ghét liền cách chức cho trở về sổ dẫn. Quan Hình bộ đương thử là Nguyễn Kim Bảng phải giáng một cấp, người đứng đề cử là Nguyễn Khoa Minh phải phạt lương 6 tháng.

Lại có Vũ Thúc, đốc học Hà-tĩnh, lúc vào chầu không nói được một lời, cũng cách chức, bổ vào Quốc tử giám đọc sách, rồi lại bắt về hưu. Đốc học Biên-hòa là Đào Trinh có chỉ cho phục hồi nguyên chức. Trinh nhân say rượu, nói bừa bãi bị quan kinh doãn tham hặc cũng bị cách chức.

Vua du Nội các rằng: « Từ trước đến nay, đốc học, tri phủ vào ra mắt, thường xuống chỉ cho dùng làm ty viên Lục bộ, ta nghĩ: lũ ấy đều do khoa mục xuất thân, nên đặc cách cất nhắc lên, song trong lũ ấy chưa chắc

---

(1) Buồm: mảnh giấy nhỏ tóm tắt một bản án hoặc một hồ sơ, nêu lên để tiện nhận xét (nguyên văn là « phiếu 票 »

https://tieulun.hopto.org

không có người non yếu, nếu chẳng sát hạch kỹ hơn, thì kẻ hèn kém sẽ ngồi không ăn hại lộn sòng vào dám thổi sáo. Vậy hạ lệnh cho đường quan Lục bộ hết sức xem xét: ai mẫn cán thì cho làm việc như cũ, ai ươn hèn thì cho cứ thực chỉ tên tham hặc đợi chỉ giáng cách, ai già yếu không làm được thì cũng tâu ngay lên, bắt về hưu. Đừng bảo bọn ấy được vua đã đặc cách lựa chọn rồi, dù không làm nổi việc cũng chẳng hặc tâu làm gì ».

Vua lại nghĩ: học quan mọi hạt phần nhiều không được người giỏi cho nên sĩ tử ít thấy tấn tới. Vậy nay truyền lệnh cho đốc phủ, bố án các địa phương đều sát hạch các đốc học, giáo thụ và huấn đạo thuộc hạt mình nếu có kẻ học thức nông cạn làm việc thiếu sót thì đuổi đi hặc tâu để rường bỏ.

Hai cửa Liêu, Lác ở Nam-định ngày dần bồi nông. Quan tỉnh tâu báo mực nước, theo số đã ghi (Cửa Liêu chỗ nông lúc nước lên thì trên dưới 7 thước 5 tấc, lúc nước xuống thì trên dưới 2 thước 5 tấc. Cửa Lác, chỗ nông, khi nước lên, trên dưới 5 thước 8 tấc lúc nước xuống trên dưới 2 thước 1 tấc).

Vua bảo bộ Công rằng: « Cửa biển nông cạn, chẳng những không tiện cho thuyền bè đi lại, mà đến lúc mưa to, lối nước chảy bị ngăn cản ở dưới, thì ứ lại ở trên. Các đê Kim-quan đều đáng lo ngại. Vậy nên nghĩ cách khơi nạo cho chảy thông ». Bộ Công tâu rằng: « Xét đời nhà Tống có làm ra cái cuốc khơi sông. Cách làm: lấy cái lưỡi cuốc bằng sắt buộc ở sau thuyền cho thuyền đi đi lại lại chỗ nông nạo vét bùn cát. Phép đó tưởng cũng nên làm ». Vua bèn sai giám thành suất đội là Nguyễn Công Tiến đi hội với tỉnh phái, làm thử vừa mới được 2,3 tấc, sóng biển đã dồn vào, lại lấp đầy như cũ. Thự tổng đốc Đặng Văn Thiêm đến tại chỗ hỏi người bản

https://tieulun.hopto.org

thổ, thì họ đều nói : Cửa Lác không thể khơi được, rồi, duy có cửa Liêu đi lại hơi tiện. Những năm trước, đường cảng này vẫn sâu, từ khi có cái bãi nổi lên ngăn trở nước sông chảy mạnh thành ra cửa sông Lạch-ngang chia chảy ra cửa Lác, thế nước cửa Liêu dần dần yếu đi, bùn cát ngày càng bồi lên nông. Bây giờ nên làm cái mỏ kè để lấp Lạch-ngang, thì nước thượng lưu chảy thẳng, mới có thể đẩy bật cát mà thông ra cửa biển. Có lũ Trần Ngọc Chấn 6 người ở bản thổ, tình nguyện tự bỏ tiền của và công sức để đắp kè tính phí tổn đến hơn 2.000 quan tiền. Thiêm đem việc ấy tâu lên và nói: «Những điều họ đã trình bày dường cũng có lý, dẫu chưa chắc sau này có công hiệu hay không, nhưng hãy tạm theo ý muốn, tưởng cũng không hại gì ».

Vua cho rằng lũ Ngọc Chấn sốt sắng việc công, ra làm điều nghĩa rất đáng khen, trước hãy thưởng cho 100 quan tiền, ra lệnh cho quan tỉnh đôn đốc việc làm, nếu quả có thành hiệu, sẽ lại khen thưởng thêm.

Thị vệ Trần Đức Tế nhân việc công, ra Hà-nội, bắt được người chứa thuốc phiện lậu, quan tỉnh bàn xin theo lệ thưởng cho 30 nén bạc.

Vua bảo bộ Hình rằng: « Đức Tế vâng lệnh đi việc công, chẳng phải là người làm việc đi bắt kẻ gian lậu, nếu dò được phạm nhân thì nên tức khắc báo quan, sao được bắt thẳng? Nay không cho thưởng, lại xử phạt 80 trượng để răn người khác. Từ đây về sau, phàm những nhân viên thị vệ đi công sai, cấm không được can thiệp việc ngoài, để ngăn thói kiêu bạc ».

Đi săn về mùa thu.

Thuyền vua đêm đỗ ở bến sông An-nông, có người lính trong đội Kim sang là Nguyễn Đình Vũ đang ngủ nói mê, quân túc trực canh phòng là Lê Phúc Phú,

https://tieulun.hopto.org

đương ngủ vùng dậy, kêu to lên, người trong thuyền đều hưởng ứng ầm ĩ. Vua sai bọn Bùi Công Huyên, Hà Duy Phiên tra xét rõ ràng để trả lời vua biết. Khi tâu lên vua bảo quần thần: « Khoảng niên hiệu Gia-long, ta theo Hoàng khảo Thế tổ Cao Hoàng đế đến Sơn lăng. Gặp hôm khí giới rét quá, mà núi lại nhiều hổ. Đêm có người tự trong núi, mặc áo đi bên cây, áo tơi sột sạt, một người lính đương ngủ, giật mình trở dậy, tưởng là hổ, lên tiếng kêu to, quân giữ cờ trống hoảng hốt, đánh trống liên thanh. Các doanh các vệ ngờ là có biến, vội dàn khí giới, đều nổi trống hiệu để phòng bị. Hoàng khảo sai gọi loa truyền hỏi nhưng đương đêm huyên náo, không ai biết cả. Sáng ra hỏi duyên cớ, Hoàng khảo toan sai chém kẻ kêu càn, rồi Người lại nói: « Thiên hạ nay đã yên, nên dùng phép nhẹ » rồi cho giảm tội. Nay lũ Lê Phúc Phú, nên xử nhẹ thôi ». Vừa liền xuống dụ: « Trong quân việc cấm ban đêm kỷ luật rất nghiêm, huống chi chỗ loạn giá đã đóng, càng nên nghiêm túc yên tĩnh. Năm trước, khi đi tuần du, đã định rõ điều lệ nghiêm ngặt ban bố ra rồi. Vậy mà nay còn có sự đang đêm làm kinh động như thế. Đáng lý phải xử trí bằng quân luật, nhưng lại nghĩ việc huyên náo ấy chỉ ở trong một thuyền. Còn ngoài khác đều yên lặng, chưa đến kinh động nên chưa nỡ vội đem chém họ ngay trong khi đang theo đi. Vậy gia ơn cho : Lê Phúc Phú trảm giam hậu, Nguyễn Đình Vũ phát vãng làm nô, cho quan binh ở đồn bảo Quảng-ngãi : đội trưởng và quân lính 13 người ở trong thuyền đeo gông nặng 2 tháng, khi hết hạn đem đánh 100 hồng côn, rồi đưa ra đinh Thần cơ làm lính. Chuyên quản cai đội Nguyễn Cửu Ngọ cho cách lưu, kiêm quản vệ úy Nguyễn Trọng Tĩnh giáng 4 cấp lưu ; thống quản thần binh đại viên Nguyễn Tăng Minh phạt 6 tháng lương, hạn tuần

https://tieulun.hopto.org

tra quản vệ Trương Văn Hậu, Tống Viết Trì, và Phan Văn Song đều phạt 3 tháng lương. Ay là châm chước tội tình cho xử nhẹ. Từ đây về sau, khi vua đi chơi nếu lại xảy việc tương tự như thế, thì tất chiếu theo điều lệ năm trước, đem chém ngay kẻ phạm tội, và cũng trị tội nặng những người cai quản ».

Chuẩn định từ đây về sau, hàng năm phái lính thú ra 5 tỉnh lớn Bắc-kỳ mỗi tỉnh biền binh đều 1 vệ : Kinh binh nhị vệ thì đồn thú Hà-nội, Nam-định ; Nghệ-an Thần sách Nhị vệ thì đồn thú Sơn-tây, Bắc-ninh ; Thanh-hoa Thần sách nhất vệ thì đồn thú Hải-dương. Kinh binh thay phiên vào tháng giêng; Thanh, Nghệ binh thay phiên vào tháng 11. Còn Kinh binh tứ vệ và Thanh Nghệ binh ngũ vệ đã đi thú trước cùng với vệ Hùng dũng đồn thú ở Hà-nội đã lâu đến kỳ thay phiên đều rút về hàng ngũ. Lại cho rằng địa phương Thanh, Nghệ đã yên, cũng cho Kinh binh Nhị vệ rút về không phải đi thú thay nữa.

Sai đúc quả ấn bằng bạc 7 thành (1) nặng 5.000 lạng, và đúc tiền « Minh-mệnh phi long » hạng lớn hạng nhỏ.

Vua bảo bộ Hộ rằng: « Nước ta đúc tiền có hai thứ : đồng và kẽm. Dùng tiền kẽm, những nhà giàu không dám tích trữ, mà nước láng giềng đến buôn bán cũng không dám đem về. Tiền ấy dùng để lưu thông chẳng những lợi cho dân, mà cũng lợi cho nước. Ấy là cái lợi tự nhiên. Nếu năm sáu mươi năm hơi có gẫy nát thì đúc lại chẳng sao. Song, không có tiền đồng thì ức vạn năm sau, làm sao mà hết được đại hiệu của nước. Xem như tiền « ngũ thù » đời Hán đến nay vẫn còn thế thì tiền đồng cũng không thể thiếu được ».

Chế võ khí và cờ trạm cấp cho các trạm nam, bắc (mỗi trạm 20 giáo dài, 10 dao nhọn dài chuôi). Duy các trạm ở Hưng-yên, Quảng-yên, Hưng-hóa, Tuyên-quang,

(1) Bảy thành : Tỷ lệ hợp kim : bạc có 7 phần, đồng 3 phần.

https://tieulun.hopto.org

Thái-nguyên, Lạng-sơn và Cao-bằng số lính trạm có ít, mỗi trạm 10 giáo dài, 5 dao nhọn dài chuôi, cờ vải vàng mỗi trạm đều 1 lá, dài rộng đều 2 thước, viết tên trạm bằng chữ to. Khi dài đệ của công thì cầm khí giới ấy đi hộ tống.

Thự tổng đốc Hải-Yên là Nguyễn Công Trứ tâu nói: « Tỉnh Quảng-yên nhiều đất bỏ hoang, những chỗ có thể khai khẩn được hàng nghìn mẫu, duy có điều, dân ở đấy quen nghề đánh cá đi buôn, không thích làm ruộng. Vậy xin phỏng theo cách làm đồn điền xưa liệu phái lính thú, do nhà nước cấp cho lương ăn đồ dùng, sai đi khai khẩn cày cấy, chỗ nào nên phải đắp đê thì cho đắp lên. Đến lúc thu hoạch cứ số thóc làm được chia làm 3 phần, lấy 2 phần để vào kho, còn 1 phần cấp cho người vỡ ruộng. Sau khi thành ruộng, mộ dân lĩnh cấy, đánh thuế theo lệ công điền ».

Vua đã sai Nguyễn Công Trứ phải thân đến tận nơi xem xét. Công Trứ liền hội đồng với thự tuần phủ là Lê Đạo Quảng chọn được chỗ đất khoảng khoát có thể cày cấy được ở ba xã Lưu-khê, Vị-dương (thuộc huyện Yên-hưng) và An-phong (thuộc huyện Hoa-phong) cộng 3.500 mẫu. Nghĩ xin đắp đê chống nước mặn, dài hơn 2.740 trượng, lấy linh thủ tỉnh Quảng-yên và phái thêm lính cơ Hải-dương góp sức cùng làm. Khi đê đắp xong liệu cho lưu lại khai khẩn. Vua ưng thuận.

Thự tuần phủ Quảng-yên là Lê Đạo Quảng đóng quân ở cửa biển Tán-hải, sai thì sai thổ tri châu ở Vạn-ninh là Phan Văn Vị và thổ lại mục Phan Văn Bích đem lính thổ dõng đi tuần thám, đến núi Tây tràng, gặp tên giặc thứ yếu phạm là Nguyễn Đình Thông giao chiến: bắt được, lại bắt được 4 chiếc thuyền cùng đồ đảng và khí giới của giặc. Còn 5 thuyền nữa nhằm hải phận nhà Thanh chạy trốn. Đạo Quảng đem sự trạng ấy tâu lên.

https://tieulun.hopto.org

Vua khen, xuống chỉ dụ: chuẩn cho Phan Văn Vị, Phan Văn Bích đều được thực thu ngay, những thổ dõng được thưởng chung 1.000 quan tiền.

Hải-dương Lãnh binh Nguyễn Văn Thành đem binh thuyền hội tiễu giặc biển ở Quảng-yên, đi đến đồn Đồng-mô trùng trình không tiến. Thự tổng đốc Nguyễn Công Trứ đem việc ấy hặc tâu lên. Thành liền bị cách chức.

Đổi định lệ thuế thân của dân các hạt từ Quảng-bình trở vào Nam (lệ trước sổ dân có chính hộ, khách hộ và các hạng: tráng quân, dân, cố, cùng, đào, dân đinh già, ốm. Phàm những kẻ có nhà ở hay ở ngụ cư và những dân không có ruộng công đều là *khách hộ*. Về chính hộ thì tráng hạng, mỗi năm nộp tiền thuế 1 quan 6 tiền, hạng quân 1 quan 4 tiền, hạng dân 1 quan 2 tiền. Về *khách hộ*: tráng hạng 1 quan 4 tiền, hạng quân 1 quan 2 tiền, hạng dân 1 quan. Tiền đầu lõi (1) mỗi hạng đều 1 tiền, dân đinh già ốm thì thu một nửa. Hạng cố, cùng, đào đều được miễn. Nay tước bỏ danh hiệu chính hộ và khách hộ gộp các hạng quân, dân, cố, cùng, đào làm tráng hạng. Tráng hạng có ruộng công thì mỗi năm nộp thuế 1 quan 4 tiền. Không có ruộng công, 1 quan 2 tiền. Tiền đầu lõi mỗi hạng đều 1 tiền. Dân đinh già ốm thu một nửa. Quan viên tử cũng như tráng hạng).

Gia-định có giặc biển Chà-và lên lút nổi lên ở tấn phận Long-hưng thuộc Vĩnh-long, cướp bóc bắt người đem đi. Quan trấn thủ Lê Văn Nghĩa thân đem binh thuyền đuổi bắt. Việc đến tai vua, vua lại sai trấn thủ Biên-hòa là Phạm Hữu Tâm, thự trấn thủ Phiên-an là Trần Hữu Thăng, đều đem binh thuyền hội tiễu. Giặc liền ra đảo

(1) Tiền đầu lõi: Tức tiền phí tổn về giang lọt đóng để xâu tiền đóng thành từng quan.

https://tieulun.hopto.org

Côn-lôn thuộc Phiên-an, đón cướp các thuyền buôn, lại lên bờ đốt nhà, cướp của. Quan thành Gia-định vạch tên Trần Hữu Thành mà tham hặc. Vua chuẩn cho cách lưu, hẹn ngày phải bắt được giặc.

Nhân đó vua nghĩ: Côn-lôn thủ (1) và Hà-tiên Phú quốc thủ (2) đều là những nơi xung yếu, dân ở đông đúc, thế mà thường có giặc biển ẩn hiện. Liền truyền dụ cho quan thành chọn đất 2 chỗ thủ ấy, xây đặt pháo đài, liệu cấp súng đạn, khí giới, thuyền bè, phái quân đóng giữ. Những cư dân cũng cấp cho khí giới để cùng phòng giữ. Lại chuyển sức cho 5 trấn trong thành hạt, ra lệnh cho các làng sở tại ven biển đều sẵn sàng thuyền bè khí giới, nếu thấy thuyền giặc đến gần bờ, tức thì cùng nhau tiếp ứng góp sức đánh bắt. Rồi đó đội trưởng đội Phú cường, sở Phú-quốc là Ngô Văn Thành cùng với giặc đánh nhau ở hòn Dừa, chém được mấy đầu giặc bắt được thuyền và súng ống khí giới của giặc. Quan thành đem việc tâu lên.

Vua nói: « Giặc ấy trước đã mấy lần nổi lên, ta đã nhiều lần nghiêm sức các Lãnh binh đuổi bắt, thế mà hơn hai tháng nay không hề bắt được một tên nào! Nay Ngô Văn Thành là một tiểu hiện, vậy mà hăng hái giết giặc, rất đáng khen ». Ngô Văn Thành được hưởng thụ ngay chánh đội trưởng, và thưởng cho 10 lạng bạc, những quân lính đi đánh trận đó đều được thưởng bạc có thứ bậc khác nhau.

Thự tổng đốc tỉnh Hải-Yên Nguyễn Công Trứ, tâu nói: « Trong tỉnh hạt, sông chia nhiều ngả quanh co khúc khuỷu, một dải biển đông có những 4 cửa biển (Ngải-am,

---

(1) (2) Thủ: Một vị trí quân sự có đặt quân đội để phòng thủ. Ngày nay Nam bộ còn có tên đất *Thủ* Dầu một, chính là nghĩa chữ *thủ* này.

https://tieulun.hopto.org

Văn-úc, Đồ-sơn, Trực-cát) mà cửa Đồ-sơn rất là xung yếu, cách tỉnh thành ước 1 ngày đường. Năm trước, có đặt đồn bảo Minh-liễn ở phía bắc cửa biển ấy, cắt quân canh giữ, nhưng không có thuyền đi biển. Gặp khi có giặc biển, tất phải chờ báo tỉnh phái bắt, thì chậm trễ không kịp việc. Vả lại về phía đông đồn bảo gần ngã ba sông, trên bờ có một quả đồi khoảng khoát có thể đặt xưởng đóng thuyền. Sau có một gò đất cao, có thể đóng thủy quân sư. Vậy xin liệu phát cho 3 chiếc vừa thuyền ô vừa thuyền lê đặt xưởng ở đấy, rồi chọn lấy một quản cơ hoặc phó quản, 6 suất đội, 200 linh tả quân, 100 thủy quân đến đóng đồn ở đó. Nếu thấy thuyền giặc thấp thoáng ngoài khơi tức thì một mặt phi báo, một mặt đuổi đánh, mới có thể khỏi sự chậm trễ, lỡ việc ». Vua nghe theo.

Thành Gia-định có viên hàn đạo xin về cư tang. Quan thành xin chiếu theo lệ định năm Gia-long, về việc đốc học trợ giáo có tang, cho về quê lo liệu việc tang trong 12 tháng. Vua y cho và ra lệnh từ rày, giáo thu, huấn đạo cứ theo lệ này mà làm.

Lễ bộ tâu nói: « 3 đội Nhất, Nhị và Tam thuộc thự Thanh binh ở Kinh chỉ có 110 người, mộ chưa đủ số. Vậy xin lấy 100 người đặt làm 2 đội Nhất Nhị, còn 10 người thì gộp với bọn Ca nhi, 40 người ở các hạt, Nam—Ngãi, Bình — Phú (trước đã có chỉ mỗi hạt phải chọn 10 ca nhi đưa vào Kinh, giao cho Thanh bình thự tập diễn) đặt làm đội Tam. Vậy 110 người ngạch cũ đều cử thường xuyên ứng trực, còn lũ ca nhi mới bổ xin chiếu theo các đội Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát mới lập hàng năm, nhằm năm kỵ lễ hưởng, đòi gọi tập hợp lại, làm lễ xong, cho về. Lại nữa những ca công ở các hạt, theo đòi nghề mọn vốn không có tài sản mà mỗi lần thay đổi đi về, không khỏi phí tổn. Vậy xin từ rày theo lệ gọi đến ban

https://tieulun.hopto.org

thứ đều chiếu theo từng ngày đường và cấp cho lương ăn. Phàm từ Hà-tĩnh trở ra Bắc, các dân xã có lệ hát cửa đình. Từ Quảng-nam vào Nam nếu quân và dân có hội nhóm họp, phường chèo, phường tuồng để biểu diễn thì cho phép những người trong các đội được thu lấy hai phần mười (2/10) trong số tiền thẻ thưởng mà người ca hát đã được, duy có tỉnh Bình-định, tỉnh Phú-yên số người ít hơn thì lấy một phần mười (1/10) ». Vua y theo.

Chuẩn định: ở hành cung các địa phương hàng năm hễ gặp 3 ngày lễ lớn và ngày ban lịch, ban chiếu cùng với những ngày rằm, ngày mồng một đều dùng những nhạc cụ nhỏ như đàn, sáo, để làm lễ; còn ca vũ trước kia đã dùng thì đình chỉ mãi mãi. Mùa xuân, mùa thu, ngày đinh tế Văn-miếu, dùng chuông trống và đồ nhạc cụ nhỏ thôi, không nên tấu đủ nhạc chương. Lại nữa trường tuyển duyệt và khi vận tải cầu giỏ, trước có hát xướng, nay cũng bỏ đi.

Các tỉnh Bắc-kỳ đang sở xin theo lệ cấp áo quần cho mộ binh cơ đội thuộc hạt. Hộ bộ bàn tâu, cho rằng biền binh Bắc-thành, theo lệ vẫn có thưởng cấp áo quần, vì cớ thống thuộc ở thành mà chia phái đi các trấn để bắt giặc thì vẫn là ra sức làm việc khó nhọc ở hạt khác. Bằng nay đã lệ thuộc bản tỉnh gần ở quê nhà, không như ngày trước nữa. Trong đó hạng lính mộ tuy có danh là người từ Quảng-bình trở vào Nam, nhưng thực ra có kẻ vì cha đi đồn thú, lấy vợ sinh ra, rồi ở lại quê mẹ, có kẻ đến ở ngụ cư đã lâu đã có nhà cửa vợ con tưởng cũng không khác gì người thổ trước. Huống chi biền binh ở Kinh và biền binh các hạt từ Ninh-bình vào Nam đều không được theo lệ, thưởng cấp áo quần. Như thế còn viện lệ cũ sao được? Vậy xin phàm các biền binh đi thú từ Quảng-bình ra Bắc chỉ có lính cơ Định-man và tù phạm

https://tieulun.hopto.org

được dồn bổ làm lính thì vẫn được theo lệ trước, may quần áo cấp cho, còn đều đình chỉ hết.

Vua y theo lời bàn ấy, lại cho rằng trước đây Kinh binh được phái đi thú các hạt, đã được cấp áo quần rồi, mà mùa đông trong năm lại được cấp đều một loạt nữa thế là lại trùng hai lần. Vậy chuẩn định từ rày, những Kinh binh phái đi lưu thú các hạt nếu vào những tháng xuân, hạ, thu đã cấp quần áo một lần rồi thì đến tháng đông phải đình chỉ. Gián hoặc đến mùa đông năm sau còn ở đồn thú chưa được đổi về thì mới được cấp theo lệ.

Sai hai tỉnh Phú-yên, Bình-hòa sửa sang đường sá.

Vua dụ bộ Công rằng: « Phú-yên, Bình-hòa, đường cái quan nhiều chỗ núi cao, lính trạm leo trèo, nhân dân đi lại, có nhiều sự khó khăn trở ngại, nên theo địa thế sửa chữa để tiện đi lại. Vậy truyền lệnh cho các quan địa phương xét xem địa phận hạt mình, chỗ nào có đá lớn ngăn trở, thì đốt cho nát phá bỏ đi, cốt rộng từ 4—5 thước trở lên, đủ đi lại được; chỗ nào vì nước mưa lụt chảy xói, lâu ngày trũng sâu, thì đá lấp đầy, hoặc xây thành bậc, cho được bằng phẳng, rồi ủy cho phủ huyện thuê dân làm, trả công ưu hậu bằng tiền và gạo, rộng cho thời hạn, cốt được thành công để ích lợi lâu dài ». Vua lại cho rằng đất tỉnh Phú-yên, Bình-hòa, Bình-thuận có nhiều rừng núi, thường có thú dữ làm hại, ra lệnh cho sở tại xét trong địa hạt có đường trạm nào nhiều thú dữ, thì cấp cho 5 khẩu súng điểu sang, máy Trung-quốc và mỗi khẩu kèm theo thuốc đạn đủ 50 phát. Nếu có công văn quan trọng thì lính trạm liền deo 1, 2 khẩu súng đi, gặp thú dữ, bắn liền, hết đạn sẽ lại cho tiếp tục lĩnh. Mỗi năm làm sổ kê một lần. Việc này ghi làm lệnh.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN LXXXV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm thìn, năm Minh-mệnh thứ 13 [1832], mùa đông tháng 10, ngày mồng 1.

Làm lễ đông hưởng. Bấy giờ mưa to, những quan bồi lễ và chấp sự đều bị mưa ướt áo. Tế xong, vua thưởng cho bạc và lụa có thứ bậc. Trần Văn Năng, Phan Văn Thúy và Nguyễn Văn Xuân đều ngoại 70 tuổi, thưởng thêm cho mỗi người 1 đồng kim tiền Phi-long nhỏ. Nội vụ phủ chọn sa, đoạn trong kho đem thưởng, có tấm đã giặt đi rồi. Vua liền sai đổi tấm khác, mà bảo Nội các: « Giặt áo để đi chầu, người xưa lấy làm bần tiện. Ta đã 2, 3 lần bảo tận mặt: phàm những phẩm vật thưởng cho các quan nên chọn thứ tốt đẹp. Nay thị lang Nội vụ phủ là Trần Chấn lại làm như vậy, rất không hợp ý ta ưu đãi các quan ». Vua bèn giáng Chấn 2 cấp, những chủ thủ đều phạt roi.

Chuẩn định từ nay về sau, đường quan ở các nha Bộ, Viện, ngày thường vào chầu, cho đem theo bát, cửu phẩm thư lại để sai bảo. Hai bộ Lại, Binh mỗi bộ 3 người, bốn bộ Lễ, Hộ, Hình, Công, và Vũ khố đều 2 người, Đô sát viện 1 người, đều cấp cho thẻ bài bằng sừng để được đi lại ở cửa tả hữu túc môn.

https://tieulun.hopto.org

Đổi bổ Lang trung bộ Lễ là Bùi Ngọc Thành làm Thái thường tự thiếu khanh, gia hàm tự khanh, theo làm việc ở bộ Lễ.

Vua cho triệu bọn mới bổ vào viện Hàn lâm là Tu soạn Phan Trước, biên tu Nguyễn Văn Lý, kiểm thảo Nguyễn Mậu Trạch, 11 người đến viện Tả đãi-lậu, sai ứng chế (1) làm bài « Tiều phu từ » (2). Nhiều bài không lấy được.

Vua ngự triều, bảo Nội các rằng : « Lũ Phan Trước ứng chế, duy có một bài của Phạm Sĩ Ái dẫu có xuất vận, nhưng còn khả quan ; còn thì như nếm sáp chẳng thấy mùi gì, hoặc đầy trên giấy những câu nói nhăm, thậm chí có kẻ viết không thành văn ! Vả lại lũ kia lúc mới đỗ thi hội, sai làm bài thơ : « Hạ-vân đa kỳ phong » (3), lòng ta rất yêu học trò, nên không kể văn hay hay dở, đều một loạt thưởng cho kim tiền và ngân tiền, ấy là đặc ân mà thôi. Nay cất nhắc vào viện Hàn lâm, đã là người có chức phận, chẳng phải như hạng chưa làm quan, một khi mới sai ứng chế, vậy mà văn tự như thế, thì còn lấy gì để xứng đáng với chức làm chế cáo là văn chương nhà vua nữa ? Nội các ngươi nên truyền chỉ sức rõ cho lũ Phan Trước : từ rày nên đọc nhiều xem rộng, cần cù mài dũa khiến cho đức nghiệp văn chương ngày thêm tiến tới, để đợi khi ta nhàn rỗi, cho với đến ứng chế, mới khỏi thẹn là hạng người khoa bảng. Nếu chỉ cầu may đỗ lấy một tí, đã lấy làm tự mãn thì thực phụ ý bồi dưỡng tác thành của ta nhiều lắm ! ».

Vua bảo quan Thượng thư bộ binh Lê Văn Đức, rằng : « Trước giờ những người đỗ kỳ thi hội, đều là người tứ

(1) Ứng chế : Vâng theo mệnh lệnh nhà vua mà làm ra.
(2) Tiều phu từ : Bài từ nói về người kiếm củi.
(3) Mây mùa hạ có nhiều ngọn kỳ lạ.

https://tieulun.hopto.org

Nghệ-an trở ra Bắc ; còn từ Quảng-bình vào Nam, phần nhiều không trúng cách. Nếu vì địa hạt không có mà lấy bừa đi, thì còn lấy gì để tỏ với thiên hạ là chí công được? Và lại đế đô là nơi văn vật qui tụ, mà sao sĩ tử trong kinh kỳ, sức học lại kém cỏi, không tiến, như thế? ».

Đức thưa rằng: « Từ Nghệ-an trở ra Bắc, văn chương chẳng phải đều tinh tây, đẹp đẽ cả, song vì sĩ tử phần nhiều có gia sáo, cho nên dễ đỗ; còn từ Quảng-bình trở vào Nam, chẳng phải không học rộng, chỉ vì văn thể chưa am luyện nên đến kỳ thi hội, ít đỗ đó thôi. Thần trộm nghĩ: phép thi trước đây, thể văn phần nhiều hay theo sáo cũ, chưa được thật tốt ».

Vua nói: « Phép thi của Trung-quốc chỉ có 3 kỳ. Ta lại đặt thêm một kỳ « tứ lục »(1), nhưng văn làm từ chữ đến câu đều cần thường, không đăng thì bỏ ra thực dụng. Sự học của Trung-quốc qui ở chỗ phát minh nghĩa lý, không cóp nhặt nói theo lời cũ. Cử nghiệp nước ta xưa nay chỉ cốt đọc thuộc sách cũ, thầy lấy thế dạy, trò theo thế học, chuyên cầu thuộc lòng, không có ý mới gì cả. Ấy cũng là thói quen theo nhau, cho là không thế thì không đỗ được. Đến lúc đem dùng, chẳng khỏi thiếu sót. Vậy, nên một phen sửa chữa, mới phải ».

Định lệ cho dân 3 huyện Thừa-thiên, chăn nuôi trâu bò để tế tự. Hằng năm, chăn nuôi trâu đen, bò vàng, mỗi thứ 450 con; mỗi thứ đực 300 con, cái 150 con. Trâu đen, hạn nuôi 4 năm, mỗi con trâu cái đẻ, lấy 1 con; bò vàng hạn nuôi 3 năm, mỗi con bò cái đẻ, cũng lấy 1 con. Thừa ra cho là của tư, nếu thiếu thì phải bồi đủ số. Những con trâu bò đẻ ra, hạn nuôi 6 năm, và định hạn mỗi con cái đẻ lấy 1 con, thiếu cũng phải đền. Cho 6 xã

(1) Tứ lục: Tức là thể văn biền ngẫu, mỗi vế có bốn chữ, sáu chữ đối nhau.

https://tieulun.hopto.org

An-đô, Phu-ồ, Liễu-cốc, Mỹ-xuyên thượng, Mỹ-xuyên hạ, An-cựu, thuộc huyện Hương-trà, 11 xã Phú-ốc, Sơn-công thượng, Lại-bằng, Cổ-bi, Hiền-sĩ, Phú-ninh, Thượng-an, Bồ-điền, Đông-lâm thượng, Xuân-lộc, Sơn-qua thuộc huyện Quảng-điền, 4 xã Lương-văn, Phú-bài, An-nông, Thần-phù, thuộc huyện Phú-vinh: cứ 2 người nuôi 1 con được miễn tất cả các việc sai phái tạp dịch. Quan huyện sở tại đốc sức tổng trưởng, thời thường trông nom. Đến cuối năm, quan phủ cứ số nuôi cũ, số mới đẻ, số đã dùng, số hãy còn làm thành sổ sách tâu lên. Trong số nếu có con trâu bò nào chết thì cứ tính chung mỗi năm trong 100 con, mà chết đến 5 con, thì thôi, nếu từ 6 con trở ra thì phải đền theo số; và chiếu theo lệ ngựa trạm chết, đem người chăn nuôi và lý trưởng phân biệt phạt đánh bằng roi. Nếu có dám cho vay mượn riêng thì chiếu theo lệ cho vay mượn riêng súc vật Nhà nước mà bắt tội. Đến như trâu bò là đồ lễ vật để cúng tế, trước hết phải liệu chọn lấy những con dùng được: 20 con trâu đen đực, 20 con bò vàng đực, giao đội tế sinh tắm rửa, chăn nuôi, đến kỳ, mổ để tế, thiếu thì lại bù cho đủ.

Các thần công và đình thần đâng sớ nói: « Nay hoàng tử và hoàng nữ đã đến hàng trăm, thực là điềm tốt mà các triều đại trước chưa có. Vậy xin đến mùa đông này, làm lễ mừng, để thỏa lòng thần dân mong muốn ».

Vua dụ Nội các rằng: « Ta, trên nhờ trời đất giúp thương, tổ tiên để phúc, hơn bốn mươi tuổi đã đủ một trăm con. Chính hợp bài thơ chung tử(1), mong được như ca lân chỉ(2), ngay như thần dân cũng khó được

---

(1) Chung-tử: Thơ khen hậu phi vợ Văn Vương, có đức tốt để được nhiều con.

(2) Lân-chỉ: Thơ khen con cháu Văn Vương đều có tài đức.

https://tieulun.hopto.org

điều tốt lành ấy, huống chi lại là một việc mà các triều đại chưa có. Song tự ta xem ra thì chưa dám vội lấy làm điều mừng. Sao vậy? Là vì, xem như nhà Chu, ông là Vương Quý, cha là Văn Vương, thế mà trong trăm con chưa chắc đã là hiền cả, huống chi triều ta dẫu có hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế là bậc thánh triết rõ rệt, thực hơn hẳn Vương Quý. Còn bản thân ta: nhân đức nhỏ mọn mỏng manh, đâu dám ví với Văn Vương! Đáng phải tu tỉnh để đón phúc để lại của tông xã, há nên cần dỗ khoe khoang là điềm lành? Kính nghĩ, hoàng tổ Hiến tông Hiếu minh hoàng đế ta, con trai con gái có 146 người, con kế tự thì có Văn đức để giữ nước, còn các con khác, đều là trai hiền, gái thuận. Điều ấy có hơn họ Cơ nhà Chu. Ta chỉ có kêu khẩn trời và tổ tiên rủ thương, giúp cho ngôi báu dài lâu, trăm con đều tốt, để nối được đức tốt ngày trước, thực là điều ta rất mong muốn. Vừa rồi đã nghĩ bài thơ để tỏ ý thiết tha mong ước của mình, cần gì phải khoe khoang là điềm lành đâu? còn việc xin làm lễ mừng thì không cho, và không được xin nhàm nữa. Vậy đem chỉ dụ này và bài thơ ta đã làm ra khắc in chữ đỏ, ban cho hoàng tử, mọi tước công và đình thần cùng các tổng đốc, tuần phủ các tỉnh, mỗi người một bản, để cho đều biết ý ta ».

Thăng viên ngoại bộ Hộ là Nguyễn Nhược Sơn, lên thự Nội vụ phủ lang trung.

Thực thụ phó vệ úy vệ Tuyên phong hậu doanh Thân sách là Trần Hữu An làm vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung làm phó lãnh binh quan Hải-dương.

Vua dụ bộ Lễ rằng: « Lệ trước hàng năm, kính gặp 5 lễ hưởng ở Thái-miếu ngày tết Nguyên đán và ngày tết Đoan dương, đối với 8 ân tả hữu, các quan thừa tế đều đứng làm lễ ở dưới thềm. Đó là khi ta thân hành làm lễ thì nên như thế, còn khi chọn người tế thay thì đều là tô

https://tieulun.hopto.org

con cả, chẳng nên có sự phân biệt. Vậy chuẩn định từ rày, hàng năm, 2 tế hưởng Xuân và Thu, và lễ tế Hợp hưởng vào những năm sửu, mão, tỵ, mùi, dậu, hợi, ta thân đến Thái miếu làm lễ, thì chỗ bái vị của quan thừa tế vẫn đặt ở dưới thềm như trước. Còn hai lễ tế Hưởng Hạ và Đông, và lễ tế Hợp hưởng vào những năm tý, dần, thìn, ngọ, thân, tuất cùng là những ngày tế Nguyên đán, Đoan dương hàng năm, theo lệ, sai quan tế thay, thì các quan thừa tế đều đứng trên thềm làm lễ. Còn 4 quan đại thần thừa tế, từ nay về sau, chuẩn cho cứ 2 quan văn và 2 quan võ. Lễ tế Nam giao, có 8 án phụ. Trong các quan phân hiến dùng 4 viên đại thần, cũng cho lấy hai văn và hai võ. Các án tòng tự (1) ở Thái-miếu và Thế-miếu : về các quan phân hiến (2) theo lệ trước, bên tả vu dùng quan võ, bên hữu vu dùng quan văn. Nay đặt lại : những án thần huấn dùng quan to trong họ Tôn thất. Các án công thần văn thì dùng văn, võ thì dùng võ. Lấy việc này được ghi để làm lệnh ».

Chuẩn định : từ rày, gặp những lễ khánh hạ hàng năm, ủy viên các địa phương ở ngoài nên chọn phủ huyện hiện được thăng thụ, mà chưa vào chầu thì sai đi. Đợi khi lễ khánh hạ xong, thì do quan Lại bộ đưa vào ra mắt. Nếu không có người được theo lệ vào chầu thì mới được lần lượt chọn người sai đi. Còn thông phán, kinh lịch, không nên sai đi. Duy có Lạng-sơn — Cao-bằng, chưa đặt các tri phủ, tri huyện, cho theo lệ cũ.

Quảng-nam nộp thuế vàng. Nội các hội đồng còn lại, đổi ra hơn 1 lạng, bèn đem việc ấy tâu lên.

---

(1) Những vị được thờ phụ, theo hưởng trong khi cúng tế.

(2) Phân hiến : Người phụ tế ở hai bên tả hữu, đối lại với « chánh hiến » là chủ tế.

https://tieulun.hopto.org

Vua dụ bộ Hộ rằng: « Như thế hẳn do lại dịch và người coi kho, trong lúc thu thuế, cân nặng tay, để lấy chỗ ăn bớt, nếu để cả vào kho, chẳng hóa ra thiệt cho kẻ dưới mà lợi cho người trên? Vậy chuẩn cho xét sổ thuế năm nay đáng thu bao nhiêu, nếu còn thiếu thì đem số thừa năm trừ đi, bằng thừa thì để trữ vào sổ thuế sang năm ».

Hà-nội bắt được lũ giặc trốn là Nguyễn Kim Nghiêm và Nguyễn Văn Quản, giết đi. Thưởng cho các bộ biền là Quản cơ cơ trung chấn Thái Văn Hán và quản phủ Vĩnh-tường Nguyễn Duy Trữ, mỗi người được kỷ lục 1 thứ, các biền binh 300 quan tiền, người báo 30 lạng bạc.

Chuẩn định: từ nay, những nhân viên Tôn thất can án phải giáng, đổi đi nơi khác, mà còn hậu bổ ở bộ thì chiếu lệ lương tôn thất, cấp cho một nửa, đợi đến ngày được bổ, nếu lương theo phẩm không bằng lương tôn thất, sẽ theo lệ cấp cho cả.

Điệu bổ: nguyên thự đốc học Biên-hòa là Bùi Danh Kỳ, đi làm thự đốc học Quảng-yên (Kỳ về chịu tang, hết hạn, đến bộ đợi bổ).

Định lệ treo cờ, bắn súng ở pháo đài Kim-dữ thuộc Hà-tiên (cờ vải vàng 1 lá rộng 5 thước 5 tấc, dài 6 thước 5 tấc. Gặp những ngày khánh tiết, và ngày rằm, mồng một, thì treo cờ. Định 6 năm thay 1 lần. Từ nay những thuyền đồng lớn từ Kinh phái đi, qua lại tấn sở, khi đậu lại, nếu trên thuyền có treo cờ vàng, bắn đại bác, thì trên pháo đài lập tức treo cờ vàng và bắn 3 phát đại bác. Nếu cả đoàn thuyền đều đến đấu bắn súng nhiều nhưng trên cũng chỉ bắn 3 phát thôi. Còn thuyền ngoại quốc đến đỗ ở tấn sở lúc bỏ neo hay lúc nhổ neo, nếu có kéo cờ, bắn súng, thì không cứ cờ hiệu gì súng bắn nhiều hay ít, trên đài cũng chỉ bắn 3 phát, không cần kéo cờ).

Vua ban quế Thanh cho quần thần có thứ bậc khác nhau.

https://tieulun.hopto.org

Triệu tổng-đốc Sơn—Hưng—Tuyên là Lê Đại Cương, tổng đốc Thanh-hoa là Đoàn Văn Trường về Kinh đợi chỉ. Thăng: tuần phủ Ninh-bình nguyên hàm thị lang là Hồ Hựu, lên thự tham tri bộ Binh tuần phủ Sơn-tây, bộ lý ấn quan phòng tổng đốc Sơn — Hưng — Tuyên; hiệp trấn Quảng-nam là Hoàng Công Tài lên thự Tham tri bộ Binh, tuần phủ Ninh-bình; bố chính Thanh-hoa là Nguyễn Đăng Giai, bộ lý ấn quan phòng tuần-phủ Thanh-hoa, vẫn kiêm làm việc Bố chính sứ. Tuần phủ Hải-dương thự lý ấn quan phòng tổng đốc Hải-An là Nguyễn Công Trứ, tuần phủ Lạng—Bình là Hoàng Văn Quyền, và tuần phủ Hưng-yên là Nguyễn Đức Nhuận, đều thăng thự hàm Tham tri bộ Binh vẫn làm chức cũ.

Đổi trấn Thuận-thành làm phủ Ninh-thuận. Trước đây, đình thần đã nói: « Trấn Thuận-thành là nước Chiêm-thành xưa thần phục Triều-đình hơn 200 năm nay, hàng năm dâng cống sản vật địa phương, nhân dân ở lẫn lộn với tỉnh Bình-thuận. Khoảng niên hiệu Gia-long (1802—1819) mới đặt ra quan chức, viên dịch, thấy thấm nhuần tai mắt, dần thành thói Kinh; nếu thêm vào đó bằng chính trị và giáo hóa, dùng lối người kinh thay thói người Hời thì không ngoài vài mươi năm, tưởng có thể không khác gì người kinh vậy. Nay đương lúc nước nhà đã thống nhất, thanh danh văn hóa đã mở mang, tức như phủ Tương-dương ở Nghệ-an; phủ Cam-lộ ở Quảng-trị đều đã đặt ra phủ, huyện, chia bổ quan chức. Đến như các phủ đất mới mở cũng đã bổ thổ quan đặt lưu quan mọi việc đều được sắp xếp đâu ra đó. Thế mà một hạt Thuận-thành phong tục vẫn nguyên như cũ hình như chỉ tạm ràng buộc, e chưa hợp với nghĩa đồng đều chung một phong tục. Vậy xin đặc cách sai quan kinh một phen kinh lý để cho sự thể được giống như người kinh ».

https://tieulun.hopto.org

Vua cho rằng tả thị lang bộ Lễ là Lê Nguyên Trung, trước đã làm hiệp trấn Bình-thuận, biết rõ tình trạng, bèn sai đi hội đồng với quan trấn, bàn tính công việc, khi Trung đến nơi, tuyên dương uy đức triều đình, cai đội, thự phó trấn thủ là Nguyễn Văn Thừa, tự dẫn dân thổ đến xin biến thành sổ bộ làm dân nhà nước. Trung bèn nghĩ xin đặt ra phủ huyện người kinh, người thổ khác nhau. Đình thần bàn rằng Thuận-thành với Bình-thuận, xưa nay nhân dân vẫn cày cấy, ăn ở lẫn lộn, không nên chia tách nọ kia, xin cứ đổi nguyên trấn làm phủ Ninh-thuận, đặt thêm 2 huyện Tuy-định, Tuy-phong. Còn ruộng đất của thổ dân vẫn ở thì cho hợp vào 2 huyện Hòa-đa, An-phúc phủ Hàm-thuận liệu đất mà chia đặt. Từ cuối hạt Bình-hòa đến sông Ma-bố, là huyện An-phúc; từ phía nam sông Ma-bố đến sông Tiến-giang là huyện Tuy-phong; từ phía nam sông Tiến-giang đến núi La-bông là huyện Hòa-đa; từ phía nam núi La-bông đến đầu địa giới Biên-hòa, là huyện Tuy-định. Rồi lấy 2 huyện An-phúc và Tuy-phong lệ thuộc phủ Ninh-thuận; 2 huyện Hòa-đa, Tuy-định lệ thuộc phủ Hàm-thuận. Mỗi phủ đặt 1 tri phủ, 1 giáo thụ. Tri phủ Ninh-thuận kiêm lý huyện An-phúc, tri phủ Hàm-thuận kiêm lý huyện Hòa-đa. Hai huyện Tuy-phong, Tuy-định, mỗi huyện đặt 1 tri huyện, 1 huấn đạo. Lại tùy theo sự liên lạc của các địa giới, huyện đặt từng tổng (An-phúc, Tuy-phong, Hòa-đa mỗi huyện 4 tổng: 2 tổng người kinh, 2 tổng người thổ. Huyện Tuy-định 3 tổng: 2 tổng người kinh, 1 tổng người thổ, mỗi tổng đặt một cai tổng; tổng kinh dùng người kinh, tổng thổ dùng người thổ. Còn thuế ruộng đất của thổ dân thì vẫn cho như cũ, đợi sau 3 năm, sẽ gộp với thuế thân, châm chước định mức mà đánh thuế. Sự ăn, mặc, tang tế cũng vẫn cho theo thổ tục, về sau phong

https://tieulun.hopto.org

tục dân gian đã đồng đều, thì ban họ cho như họ Đào, họ Mai, họ Trúc, họ Tùng, vân vân, để tỏ rõ tộc loại).

Vua y theo, bèn cho Nguyễn Văn Thừa làm quản cơ, thưởng cho bộ mũ áo tứ phẩm đại triều, ra lệnh cho làm việc công ở trấn Bình-thuận, coi quản đốc suất thổ dân các lòng và các sách Man Trà-hương, thu nộp thuế khoá. Thuộc hạ là các chánh đội trưởng Nguyễn Văn Giảng, Nguyễn Văn Thuận và Nguyễn Văn Thanh đều cho làm cai đội, hàm chánh lục phẩm, thưởng cho mũ áo thường triều, theo Nguyễn Văn Thừa sai khiến.

Bắt đầu sai chia hạt, đặt quan từ Quảng-nam trở vào Nam.

Trước đây dụ bộ Lại rằng : « Việc chia hạt đặt quan ở Bắc-kỳ, hiện đã qui định xếp đặt thi hành rồi, vậy Nam-kỳ từ Quảng-nam đến Gia-định cũng nên theo các tỉnh từ Quảng-trị trở ra Bắc, đặt các chức tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, và lãnh binh để tỏ ra có sự thống nhất ».

Nhưng lại nghĩ : « 1 hạt Gia-định là nơi có nhiều công việc quan trọng, như vỗ về thuộc quốc phòng giữ nước ngoài. Vậy ra lệnh cho đình thần bàn tâu đợi chỉ thi hành. Đến bấy giờ đình thần họp bàn cho rằng chia đất, đặt quan làm phên giậu che đỡ, thực là mưu kế rất hay về việc trị dân, giữ nước. Năm trước, chia đặt các tỉnh Bắc-kỳ, những việc mưu ích lợi, trừ tệ hại, thực có công hiệu sờ sờ ra rồi. Các trấn Nam-kỳ, địa thế dẫu có lớn, nhỏ, xa, gần khác nhau, nhưng mọi việc như quân, dân, tài chính, thuế khóa, hình án, đều không khác gì Bắc-kỳ. Nay chia đặt tỉnh hạt, thiết lập quan chức, có hai ty bố chính, án sát, chia giữ các việc tài chính thuế khóa và hình luật, có lãnh binh quan cai quản, quan võ và binh lính tất cả đều thuộc quyền tổng đốc, tuần phủ. Như vậy thì chức vụ đều có chuyên trách, mọi việc mới mong sắp xếp được hẳn hoi. Còn Gia-định thành, tổng trấn và

https://tieulun.hopto.org

các chức trấn thủ, hiệp trấn tham hiệp ở các trấn đều nên bỏ đi, vả lại, một hạt Gia-định gần thì liền đất với Chân-lạp là thuộc quốc, xa thì lân cận với Xiêm-la là láng giềng, mà đất Châu-đốc lại là nơi rất xung yếu. Nhưng dân cư chưa được đông đúc, địa lợi chưa được mở mang, gần đấy, có Vĩnh-long, đất rộng, dân giàu, hơn cả mọi hạt. Vậy xin tách lấy 2 huyện Vĩnh-an và Vĩnh-định thuộc Vĩnh-long, gộp với đất Châu-đốc, lập làm tỉnh An-giang; đặt một viên tổng đốc đại thần kiêm lãnh quản ấn bảo hộ nước Chân-lạp. Phàm các công việc vỗ về người xa, phòng ngừa giặc ngoài đều giao cho cả. Đã có trọng binh để mạnh về mặt quân sự, có nhiều kho tàng để phòng lúc cần dùng, lại tuyên dương đức ý triều đình để vỗ về dân chúng, sửa việc quân chính để trấn áp kẻ địch, thì bờ cõi ta được bền vững, thuộc quốc càng tin theo, nước láng giềng lại càng sợ phục ». Rồi đem những điều nghĩ định kê rõ tâu lên.

I. *Chia tỉnh hạt:*

« Tỉnh *Quảng-nam*: thống trị 2 phủ Điện-bàn, Thăng-hoa và 5 huyện Duyên-phúc, Hòa-vinh, Duy-xuyên, Lễ-dương, Hà-đông.

Tỉnh *Quảng-nghĩa*: thống trị 1 phủ Tư-nghĩa, và 3 huyện Chương-nghĩa, Bình-sơn, Mộ-hoa.

Tỉnh *Bình-định*: thống trị 2 phủ, An-nhân, Hoài-nhân, và 3 huyện Tuy-viễn, Tuy-phúc, Phù-cát, Phù-mỹ, Bồng-sơn. Nguyên huyện Tuy-viễn chia làm 2 huyện Tuy-viễn, Tuy-phúc, nguyên huyện Phù-ly chia làm 2 huyện Phù-cát, Phù-mỹ đặt riêng làm phủ An-nhân. Ba huyện Phù-cát, Phù-mỹ, Bồng-sơn, vẫn để là phủ Hoài-nhân.

Tỉnh *Phú-yên*: thống trị 1 phủ Tuy-an và 2 huyện Đồng-xuân, Tuy-hòa.

https://tieulun.hopto.org

Tỉnh *Bình-thuận*: thống trị 2 phủ, Hàm-thuận, Ninh-thuận và 4 huyện Hòa-đa, An-phúc, Tuy-định, Tuy-phong.

Tỉnh *Khánh-hòa*: trước là Bình-hòa thống trị 2 phủ Diên-khánh, Ninh-hòa và 4 huyện Phúc-điền, Vĩnh-xương, Quảng-phúc, Tân-định. Trước 2 huyện Hoa-châu và Phúc-điền, nay gộp làm huyện Phúc-điền.

Tỉnh *Phiên-an*: thống trị 2 phủ Tân-bình, Tân-an và 5 huyện Bình-dương, Tân-long, Phúc-lộc, Thuận-an, Tân-hòa. Nguyên 4 tổng Thịnh-hội, Thịnh-mục, Hòa-lạc, Hòa-đồng, ở huyện Kiến-hòa thuộc Định-tường, trích ra đặt làm huyện Tân-hòa, đổi thuộc Phiên-an; lấy 3 huyện Phúc-lộc, Thuận-an, Tân-hòa đổi đặt làm phủ Tân-an; 2 huyện Bình-dương, Tân-long vẫn là phủ Tân-bình.

Tỉnh *Biên-hòa*: thống trị 1 phủ Phúc-long và 4 huyện Phúc-chính, Phước-an, Bình-an, Long-thành.

Tỉnh *Vĩnh-long*: thống trị 3 phủ Định-viễn, Hoằng-an, Lạc-hóa và 6 huyện Vĩnh-bình, Vĩnh-trị, Tân-minh, Bảo-an, Tuân-nghĩa, Trà-vinh. Phủ Lạc-hóa nguyên thuộc thành Gia-định nay đổi thuộc Vĩnh-long. Nguyên huyện Vĩnh-bình nay chia làm 2 huyện Vĩnh-bình, Vĩnh-trị.

Tỉnh *Định-tường*: thống trị 1 phủ Kiến-an và 3 huyện Kiến-hưng, Kiến-đăng, Kiến-hòa.

Tỉnh *An-giang*: thống trị 2 phủ Tân-thành, Tuy-biên và 4 huyện Vĩnh-an, Vĩnh-định, Đông-xuyên, Tây-xuyên. Nguyên đất Châu-đốc và lấy 2 huyện Vĩnh-an, Vĩnh-định, ở phủ Định-viễn thuộc Vĩnh-long đổi làm tỉnh An-giang ở mé đông sông Hậu-giang đặt huyện Đông-xuyên, lấy những thôn ấp mới lập đặt làm 1 tổng, lại lấy 2 tổng thuộc huyện Vĩnh-định cho lệ thuộc vào. Ở mé tây sông Hậu-giang đặt huyện Tây-xuyên, trích lấy 4 tổng

https://tieulun.hopto.org

huyện Vĩnh-an cho lệ thuộc vào. Lấy 2 huyện Đông-xuyên, Tây-xuyên đặt làm phủ Tuy-biên; 2 huyện Vĩnh-an, Vĩnh-định đặt làm phủ Tân-thành.

Tỉnh *Hà-tiên*: thống trị phủ Khai-biên và 3 huyện Hà-châu, Long-xuyên, Kiên-giang. Phủ Khai-biên nguyên là phủ An-biên đổi ra; huyện Hà-châu nguyên là huyện Hà-tiên đổi ra. Về sau, Bình-định có tên khác là tỉnh Chiêm, Hà-tiên, có tên khác là tỉnh Biên.

II. *Đặt quan chức:*

Tổng đốc tuần phủ, bố chính, án sát, lãnh binh từ quan hàm đến phẩm trật cũng như Bắc-kỳ, duy có các tỉnh Bình-Phú, An-Biên, Long-Tường, An-Hà, thì tổng đốc kiêm làm việc tuần phủ. Tổng đốc An-Hà lại kiêm cả việc bảo hộ nước Chân-lạp. Nam-Ngãi, Thuận-Khánh, thì đặt tuần phủ kiêm làm việc bố chính sứ. Ở các tỉnh, đều có 1 bố chính và một án sát; duy tỉnh Quảng-nam và tỉnh Bình-thuận đã có tuần phủ kiêm việc bố chính rồi nên chỉ đặt 1 án sát. Biên-hòa, Định-tường và Hà-tiên thì dùng bố chính quyền giữ ấn và làm việc tuần phủ.

Hai ty Bố, Án, mỗi ty có 1 thông phán và 1 kinh lịch. Bát cửu phẩm thư lại đến vị nhập lưu thư lại, tùy tỉnh to hay nhỏ mà nhiều hay ít khác nhau.

Quảng-nam, Phú-yên, Khánh-hòa, Biên-hòa, Định-tường, Hà-tiên, mỗi tỉnh đặt 1 lãnh binh quan, dùng quan tùng tam phẩm. Quảng-ngãi, Bình-định, Bình-thuận, Phiên-an, Vĩnh-long, An-giang, mỗi tỉnh đặt 1 lãnh binh quan dùng quan chánh tam phẩm và 1 phó lãnh binh quan, dùng quan tùng tam phẩm.

Lãnh binh quan Quảng-nam chuyên các quản cơ Nam-tráng, cơ Quảng-nam, cơ Nam-tượng, và kiêm coi Thủy cơ Quảng-nam.

https://tieulun.hopto.org

Lãnh binh quan Quảng-ngãi chuyên coi quản lục cơ Tĩnh man, cơ Nghĩa-tượng. Phó lãnh binh quan chuyên coi cơ Nghĩa-tráng, cơ Quảng-ngãi kiêm coi cả Thủy cơ Quảng-ngãi.

Lãnh binh quan Bình-định chuyên coi cơ Định-dũng, cơ Định-tráng, cơ Định-tượng. Phó lãnh binh quan chuyên coi cơ Bình-định, kiêm quản Thủy cơ Bình-định.

Lãnh binh quan Phú-yên chuyên coi cơ Phú-tráng, cơ Phú-yên, cơ Phú-tượng, cơ An-man kiêm quản Thủy cơ Phú-yên.

Lãnh binh quan Bình-thuận chuyên coi 2 cơ Thuận-nghĩa tả, hữu, cơ Thuận-tượng. Phó lãnh binh quan chuyên quản cơ Thuận-tráng, cơ Bình-thuận, kiêm quản Thủy cơ Bình-thuận.

Lãnh binh quan Khánh-hòa chuyên coi cơ Hòa-thắng, cơ Hòa-tráng, cơ Khánh-hòa, kiêm quản Thủy cơ Khánh-hòa.

Lãnh binh quan Phiên-an chuyên coi 2 cơ Phiên-bình tả, hữu, cơ Phiên-an, cơ Phiên-võ, cơ Phiên-thuận, và tượng cơ Phiên-an. Phó lãnh binh quan chuyên quản 4 cơ Phiên-dũng tiền, tả, hữu, hậu; kiêm quản Thủy cơ Phiên-an.

Lãnh binh quan Biên-hòa chuyên coi cơ Biên-hùng, cơ Biên-hòa, 2 cơ Biên-uy tả, hữu, tượng cơ Biên-hòa, kiêm quản Thủy cơ Biên-hòa.

Lãnh binh quan Vĩnh-long chuyên coi 2 cơ Vĩnh-bảo tả, hữu, 3 cơ Vĩnh-uy trung, tả, hữu. Phó lãnh binh quan chuyên coi 2 cơ Vĩnh-nhuệ tả, hữu, cơ Vĩnh-hóa, kiêm quản Thủy cơ Vĩnh-long.

Lãnh binh quan Định-tường chuyên coi cơ Định-uy, 3 cơ Định-thắng trung, tả, hữu, kiêm quản Thủy cơ Định-tường.

https://tieulun.hopto.org

Lãnh binh quan An-giang chuyên coi cơ An-bình, 4 cơ An-nghị tiền, tả, hữu, hậu. Phó lãnh binh quan chuyên coi cơ An-giang, cơ An-viễn kiêm quản cả Thủy cơ An-giang.

Lãnh binh quan Hà-tiên chuyên coi cơ Hà-điện, cơ Hà-tiên, cơ Hà-phú kiêm quản Thủy cơ Hà-tiên.

Cơ Nam-tráng Quảng-nam, cơ Nghĩa-tráng Quảng-nghĩa, cơ Định-tráng Bình-định, cơ Phú-tráng Phú-yên, cơ Thuận-tráng Bình-thuận, cơ Hòa-tráng Khánh-hòa đều là các đội Trấn binh trước đổi ra. Thủy cơ Quảng-nam, Thủy cơ Bình-định còn thiếu, sẽ mộ. Thủy cơ Quảng-ngãi nguyên là tám đội thuộc vệ Minh nghĩa ở Tả quản đồn bỏ lại, cơ Định-dũng, Bình-định, nguyên là vệ Hùng dũng ở Hậu quản đổi ra. Cơ Định-tượng, nguyên là cơ Bình-tượng đổi ra. Thủy cơ Phú-an nguyên là đội tam Kiên-thủy đổi ra. Hai cơ Thuận-nghĩa tả, hữu Bình-thuận nguyên là 2 cơ Thuận-nghĩa nhất, nhị đổi ra. Thủy cơ Bình-thuận, nguyên là đội ngũ Thuận-thủy đổi ra. Thủy cơ Khánh-hòa nguyên là đội tứ Hòa-thủy đổi ra, cơ Khánh-hòa, nguyên là cơ Bình-hòa đổi ra. Hai cơ Phiên-an tả, hữu, nguyên là 2 cơ Phiên-bình tiền, hậu đổi ra, cơ Phiêu-an nguyên là đội tam Trấn-bình, đội tam Thanh-châu, đội tam Vũ-tín, đội Giá-nhuệ, đội Chấn-nghị, đội Gia-bình, đội An-công, đội Thủy sai của thành Gia-định đồn bỏ lại. Cơ Phiên-võ, nguyên là mã đội Phan-an, cơ Võ-cử đồn bỏ, cơ Phiên-thuận, nguyên là đội tam, cơ An-thuận, thuộc Tả-quản, đội thất vệ Bảo-thành, đội Bảo-trung đồn bỏ. Tượng cơ Phiên-an nguyên là đội lục, cơ Định-tường thuộc thành chia tách mà bổ vào, voi trận 40 thớt. Cơ Phiên-dũng, nguyên là trung chi Gia-dũng đồn điền đổi ra. Tả cơ Phiên-dũng nguyên là tả chi Gia-dũng đồn điền đổi ra. Hữu cơ Phiên-dũng nguyên là tiền chi Gia-dũng đồn điền đổi ra. Hậu cơ

https://tieulun.hopto.org

Phiên-dũng nguyên là hậu chi Gia-dũng đồn điền đổi ra. Thủy-cơ Phiên-an nguyên là đội ngũ Phiên võ cùng cơ Định-uy hậu và các đội Định-tin thuộc Định-tường mà quê quán ở 4 tổng thuộc huyện Kiến-hòa đã đổi thuộc tỉnh Phiên-an trước đồn bổ. Cơ Biên-hòa nguyên là các đội Diêm-tiêu, Kiên-thành, Hoa-tiêu thuộc cơ Tuần-thành và thuộc binh Vũ-nha thuộc thành Gia-định cùng các đội trấn binh cơ Biên-thịnh thuộc Biên-hòa và trung chi Kiến võ cũ đồn bổ. Cơ Biên-uy tả nguyên là hữu chi Gia-uy đồn điền đổi ra. Hữu cơ Biên uy nguyên là hậu chi Gia-uy đồn điền đổi ra. Tượng cơ Biên-hòa nguyên là đội tả cơ Định-tường thuộc thành Gia-định chia bổ, voi trận 25 thớt. Thủy cơ Biên-hòa nguyên là tả chi Gia-uy đồn điền đổi ra. Cơ Vĩnh-bảo tả ở Vĩnh-long nguyên là 2 cơ Vĩnh-bảo hữu, hậu quê ở huyện Bảo-an đồn bổ. Hữu cơ Vĩnh-bảo nguyên là cơ Vĩnh-bảo tả, mà quê ở 2 huyện Vĩnh-bình Tân-minh đồn bổ. 3 cơ Vĩnh-uy trung, tả, hữu, nguyên là 3 cơ trung, tiền, tả ở đồn Uy-viễn đổi ra. 2 cơ Vĩnh-nhuệ tả, hữu nguyên là 2 cơ hữu, hậu đồn Uy-viễn đổi ra. Cơ Vĩnh-hóa nguyên là đội Lạc-hóa ngũ thuộc thành Gia-định đổi ra. Thủy cơ Vĩnh-long nguyên là 3 cơ Vĩnh-bảo tiền, hữu, hậu, quê ở hai huyện Vĩnh-bình Tân-minh đồn bổ. Cơ Định-uy ở Định-tường, nguyên là cơ Định-uy tiền đổi ra. Trung cơ Định-thắng nguyên là hữu chi Gia-dũng đồn điền đổi ra. Tả cơ Định-thắng nguyên trung chi Gia-uy đồn điền đổi ra, hữu cơ Định-thắng nguyên là tiền chi Gia-uy đồn điền đổi ra. Thủy cơ Định-tường, nguyên là cơ Định-uy hậu và đội Định-tin tả đồn bổ. Cơ An-bình An-giang nguyên là cơ Vĩnh-bảo trung ở Vĩnh-long mà quê ở huyện Vĩnh-an đồn bổ. Tiền cơ An-nghị nguyên là trung chi Gia-nghị đồn điền đổi ra. Tả cơ An-nghị nguyên là tiền chi Gia-nghị đồn điền đổi ra. Hữu cơ An-nghị nguyên là hữu chi Gia-nghị đồn

https://tieulun.hopto.org

điền đổi ra. Hậu cơ An-nghị nguyên là hậu chi Gia-nghị đồn điền đổi ra. Cơ An-giang nguyên là cơ Bảo-biên thuộc thành Gia-định cùng các đội An-bộ, Cường-bộ, Hùng-bộ đội Dũng-sai nhất phủ Lạc-hóa, đội Châu-đốc tứ, và đội An-hải nhất đồn bổ. Cơ An-viễn nguyên là cơ Tĩnh-biên đồn Uy-viễn đổi ra. Thủy cơ An-giang nguyên là trung cơ Vĩnh-bảo thuộc Vĩnh-long quê ở huyện Vĩnh-bình, và nguyên Tiền cơ quê ở 2 huyện Vĩnh-an, Vĩnh-định, nguyên hữu cơ, quê ở huyện Vĩnh-an đồn bổ. Cơ Hà-điện ở Hà-tiên nguyên là các đội Long quang, Kiên nghị đồn bổ. Cơ Hà-tiên nguyên là chi Kiên-hùng đổi ra. Cơ Hà-phá nguyên là đội Nhất cơ Hà-tiên và các đội Phá-cương, Thanh-châu, Bình-đạo, Kiên-dũng Cương-nghĩa đồn bổ, thủy cơ Hà-tiên, nguyên là tả chi Gia-nghị đồn điền đổi ra. Các tỉnh lại đặt 1 thành thủ úy, trật tùng tứ phẩm.

TVPSACH.COM.VN

III. *Chia giữ chức vụ:*

Chức vụ của tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát cũng như Bắc-kỳ.

IV. *Công việc nên làm:*

1. Các tổng đốc tuần phủ các tỉnh và các tuần phủ bố chính, án sát kiêm hạt, có việc nên đứng riêng tờ tâu, có việc nên hội nhau cùng tâu, cùng là những việc tra xét án kiện, sửa soạn đệ trình sổ sách, và những khi có động truyền hịch lấy quân trong hạt, hoặc tư báo cho hạt lân giềng, đều hơi giống như sự thể Bắc-kỳ.

2. Bốn phủ An-nhân, Tân-an, Tân-thành, Tuy-biên mới đặt 7 huyện Tuy-phúc, Phú-cát, Phù-mỹ, Tân-hòa, Vĩnh-trị, Đông-xuyên, Tây-xuyên, và 2 huyện Vĩnh-xương, Tân-định thuộc Khánh-hòa, đều là những nơi giản khuyết(1) phủ đặt 1 tri phủ, huyện đặt 1 tri huyện, đều

(1) Giản khuyết: Nơi phủ huyện ít việc.

https://tieulun.hopto.org

có riêng 1 nha. Những viên tri phủ quản lãnh công việc các huyện thuộc hạt, thì không phải kiêm lý; duy Hoa-châu, Phúc-điền thuộc Diên-khánh đã gộp là một huyện Phúc-điền thì vẫn do Phủ viên kiêm lý.

3. Lỵ sở thành Gia-định đã đặt làm tỉnh Phiên-An, thì quan lại các tào, các phòng và cục Tạo tác, thuộc thành cũ đều bỏ đi.

4. Phủ Lạc-hóa và 2 huyện Tuân-nghĩa, Trà-vinh mới thuộc Vĩnh-long. Công việc có ít thì đặt 1 tri phủ quản lãnh phủ hạt và kiêm lý huyện Tuân-nghĩa, còn huyện Trà-vinh thì đặt 1 tri huyện bổ bớt chức Tuyên phủ sứ.

5. Tất cả văn thư sổ sách của Gia-định cũ đều do viên quyền lãnh ấn thành Gia-định chuyển sức cho các tào kiểm duyệt rồi giao cho tổng đốc An-Biên, để sau này hễ hạt nào có tư đi tra cứu việc gì, thì sao lục đưa cho để chấp chiếu. Còn những thể lệ thông hành xưa nay thì trước hết hãy sao lục đưa cho tổng đốc An-Hà tuân giữ.

6. Từ Quảng-nam trở vào Nam, các tượng cơ đã lệ thuộc quan địa phương và quan lãnh binh coi quản. Còn những viên chuyên quản ở Kinh trước đều nên bỏ. Vệ binh Kinh tượng đi thú Gia-định cũng rút về hàng ngũ.

7. Các hạt Phan-an, Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường, An-giang, Hà-tiên có sự giao thông bằng đường thủy; những nhà, trạm thủy dịch đặt từ trước để chuyển đạt đến Kinh, đều nên cứ để như cũ. Lại nên đi lại quan báo thế nào cho việc công được nhanh chóng, thì do địa phương được tùy tiện làm cho thỏa đáng.

8. Các đồn điền nguyên có thuế thân; nay đã sung bổ vào cơ binh thì đều nên miễn.

9. Đội Lục, thuộc Giáo-dưỡng binh ở thành Gia-định cũ có người nào tình nguyện về Kinh, thì bổ vào các

https://tieulun.hopto.org

đội Giáo-dưỡng, còn thì xét theo quê quán, ghi tên vào sổ binh. Đội pháo thủ trấn Phiên-an cũ đổi làm đội pháo thủ Nhất của Phiên-an.

Hai đội pháo thủ Nhất, Nhị của thành Gia-định cũ đổn làm đội pháo thủ Nhị của Phan-an; 2 đội Tam, Tứ, đổn làm đội pháo thủ Tam của Phiên-an.

Đội pháo thủ trấn Biên-hòa cũ gộp với đội pháo thủ Ngũ của thành Gia-định cũ đổn làm đội pháo thủ Biên-hòa.

Đội pháo thủ ở trấn Định-tường cũ gộp với đội pháo thủ Thập ở thành Gia-định cũ đổn làm đội pháo thủ Định-tường. Bốn đội pháo thủ Lục, Thất, Bát, Cửu của thành Gia-định cũ đổn làm 2 đội pháo thủ Nhất, Nhị ở An-giang, chia đóng ở pháo đài Kim-dữ thuộc Hà-tiên và đồn Châu-đốc.

Đội pháo thủ Vĩnh-long đã gần đủ số, vẫn để làm đội pháo thủ Vĩnh-long như cũ, đều giao cho thành thủ úy sở tại kiêm quản.

Mười đội Hồi-lương của thành Gia-định cũ chia cho lệ thuộc Phiên-an, Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường và An-giang, mỗi tỉnh 2 đội. Hai đội Gia-lâm đổi làm đội Mộc-hộ, rồi cho lệ thuộc Phiên-an. Đội Thông-ngôn đổi cho lệ thuộc An-giang.

10. Phàm cơ binh triệu mộ ở các hạt, mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người, nếu thiếu thì mộ thêm cho đủ số. Thủy cơ hai hạt Quảng-nam, Bình-định hiện còn thiếu; nếu có người mộ được đủ 1 đội, thì cho tâu xin, thưởng làm cai đội.

11. Các hạt từ Bình-định trở vào Nam, sang năm đã đến kỳ duyệt tuyển, hoãn để đến năm giáp ngọ, Minh-mệnh thứ 15 [1834] sẽ làm.

12. Các thuế về tiền, thóc, sản vật ở các hạt thuộc thành Gia-định cũ từ đây về sau, đều nộp vào kho ở

https://tieulun.hopto.org

tỉnh. Các chỗ thủy lợi, giang tuần, tổ ong, lưới cá đều do quan địa phương đấu giá phát mại. Còn các sản vật và của kho hằng năm, do bộ Hộ xét tính xem ở Kinh cần dùng bao nhiêu, sẽ tư đi từng hạt để thu mua, rồi sai người vận tải theo đường bộ, đường thủy đem nộp.

13. Các kho tàng thuộc thành Gia-định cũ và kho An-bình ở Phiên-an vẫn do tổng đốc An-Biên nhận giữ. Còn kho Hòa-phúc tỉnh Biên-hòa, kho Vĩnh-viễn tỉnh Vĩnh-long, kho Định-an tỉnh Định-tường, đều dỡ đem về làm ở tỉnh.

14. Những quan lại và biền binh tỉnh An-giang mới đặt, hãy đóng tạm ở đồn Châu-đốc, đợi quan tổng đốc chọn chỗ đất nào có thể làm thành trì thì tâu lên sẽ cho khởi công xây dựng. Các tỉnh có phủ, huyện mới đặt, cũng do quan địa phương tùy tiện lựa chọn lấy chỗ đóng và làm việc. Còn tiền công nhu thì tỉnh An-giang chiếu theo lệ tỉnh lớn, mỗi năm cấp cho 250 quan tiền. Còn các phủ huyện thì do bộ Hộ tùy nơi nhiều hay ít việc mà châm chước bàn tỉnh chi cấp.

15. Trong thành Gia-định cũ có nha thự, công sảnh của tổng trấn, phó tổng trấn, và các tào, các cục, cùng các trại, các nhà ở của chư quân với các nha, thự, trại, xưởng của lỵ sở Phiên-an cũ, chỗ nào nên dỡ, chỗ nào nên bỏ, đều do các tổng đốc An-Biên, Long-Tường, An-Hà hội nghĩ tâu lên. Lại nữa các công sảnh của các trấn thủ các hạt trước, có chỗ xây dựng ở sau hành cung, do bộ Công sẽ gửi kiểu mẫu đến để làm lại.

16. Các tỉnh Phiên-an, Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường, An-giang, Hà-tiên và các đồn tấn trước hết hãy đem các thuyền của thành Gia-định cũ mà chia phát ra, rồi do bộ Công tiếp tục xét bàn, sẽ chuẩn định thành ngạch.

17. Các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, và lãnh binh các hạt đã cấp cho ấn quan phòng bằng bạc, ấn

https://tieulun.hopto.org

triện bằng đồng, dấu kiểm bằng ngà để dùng rồi. Còn ấn bạc, kiểm ngà của tổng trấn thành Gia-định, ấn quan phòng bằng đồng, dấu kiểm bằng ngà của ba tào Hộ, Binh, Hình, cùng với ấn đồng, kiểm đồng của 11 trấn từ Quảng-nam trở vào Nam, ấn quan phòng bằng đồng, dấu kiểm bằng ngà của quản lý Thuận-thành, và đồ ký bằng đồng, dấu kiểm bằng gỗ của cục tạo tác thành Gia-định mà trước đã cấp, đều nộp về Bộ để hủy đi. Duy có ấn bảo hộ nước Chân-lạp thì giao cho quan tổng đốc An-Hà kiêm lãnh.

18. Những phủ, huyện mới lập thì phủ đặt 1 giáo thụ, huyện đặt 1 huấn đạo để dạy học.

19. Từ sang năm trở đi hễ kính gặp những tiết Thánh thọ, Vạn thọ, Nguyên đán, Đoan dương, thì các tổng đốc Bình-Phú, An-Biên, Long-Tường, An-Hà, các tuần phủ Nam-Ngãi, Thuận-Khánh, hội đồng với các bố chính, án sát trong kiêm hạt, làm tờ mừng, biểu mừng, cùng nhau ký tên, không cần đóng ấn triện quan phòng, rồi lựa giao 1 viên phủ, huyện thuộc hạt mình vào Kinh để mừng. Còn ủy viên các hạt Nam-Ngãi, Bình-Phú, Thuận-Khánh, đều theo lệ trước là : 1 lần đi mừng tiết Thánh thọ, ở lại, đợi lễ tiết Nguyên đán xong, mới trở về lỵ sở ; 1 lần đi mừng tiết Vạn thọ, ở lại, đợi lễ tiết Đoan dương xong, mới được về lỵ sở. Duy có các tỉnh An-Biên, Long-Tường, An-Hà, đường sá xa hơn, hằng năm, ủy viên đi mừng tiết Thánh thọ, phải ở lại đến năm sau, khi xong lễ các tiết Nguyên đán, Vạn thọ, Đoan dương, rồi mới về lỵ sở.

20. Cung tiến vật phẩm thổ sản từ nay về sau, các tổng đốc các hạt An-Biên, Long-Tường, An-Hà, đều xét hạt mình và các nơi kiêm hạt, xem có thức gì là thổ sản thì theo lệ, làm tập tấu dâng tiến ; duy có các trái cây

https://tieulun.hopto.org

Trung-quốc thì do tổng đốc An-Biên chọn mua cung tiến.

21. Sắp xếp công việc đối với sứ giả (nước ngoài). từ nay về sau, các nước Xiêm-la, Chân-lạp sai sứ đến giao hiếu và triều cống đều do quan tổng đốc An-Hà xét xem đi qua những đâu, chuyển sức cho bố chính An-giang theo từng khoản mà làm. Sứ bộ mà được chuẩn cho tiến Kinh thì lập tức sửa soạn binh thuyền chuyển giao những hạt tiếp giáp hộ tống. Nếu có công văn đi lại tổng đốc bàn cùng 2 ty bố, án, làm cho ổn thỏa. Công văn, dùng quan hàm tổng đốc. Khi có giấy tờ gửi Phật lăng (1) nước Xiêm thì dùng ấn quan phòng tổng đốc; khi có giấy tờ gửi quốc vương Chân-lạp, thì đóng ấn bảo hộ nước Chân-lạp. Nếu có việc gì không hợp pháp, thì người bị tội, đầu là tổng đốc, thứ đến bố chính và án sát.

22. Việc áp giải tù phạm. Giải đến hạt gần thì chiếu lệ, đi đường bộ. Còn giải đi hạt xa, từ Quảng-trị trở ra Bắc, thì đi đường biển. Cứ đến kỳ chở tù, tổng đốc, tuần phủ phái ra cho ty án sát áp giải, và cấp lương ăn, làm giấy tư vào Kinh, do bộ chuyển phát đi. Ở bộ phát giải tù phạm, từ Quảng-nam vào Nam cũng theo đường biển, xét về hạt nào, giao cho hạt ấy.

Vua chuẩn y lời bàn ấy. Trước kia, khi đình thần bàn định chưa xong. Vua nghĩ: Buổi mới kiến thiết, điều lệ quá nhiều, hễ có việc gì nên chỉnh đốn trước thì sai theo từng khoản, kê khai ra, chuyển sức cho quan địa phương theo làm, để kịp bàn giao.

1. Những văn thư việc quan từ trước ở thành Gia-định viên quyền giữ ấn thành Gia-định sức trước cho các

(1) Phật lăng: Có thể là một chức quan to của Xiêm-la.

https://tieulun.hopto.org

tào kiểm duyệt, chia ra từng hạng, làm thành từng sách, để đợi quan tổng đốc An-Biên tiếp nhận. Và, những thể lệ ban tống xưa nay, cũng sức cho sao lục thành bẩn, để đợi đưa giao tổng đốc An-Hà.

2. Sang năm, các đồ vật phải giải nộp, và những thức hiện nay phải trưng thu, mua sắm, hễ thứ gì có thể làm thì nên làm ngay, không được dun dẩy cho nhau, phải kê khai rõ ràng đích xác số mục các đồ vật ở cục tạo tác thuộc thành, đợi giao quan mới tiếp nhận làm việc.

3. Về những đồ vật, tiền, thóc, vàng bạc ở kho của thành, làm sổ kê rõ thực số là bao nhiêu, giữ ngay người làm việc, người coi kho lại; rồi hội đồng tra xét cho được thanh thỏa, chớ để lũ kia mong manh biết trước, tìm cách che giấu hoặc đánh tráo. Làm vậy để tiện đến kỳ bàn giao.

TAISACH.COM.VN

4. Những án kiện mà tào Hình của thành hiện đang xét xử, hạn trong năm nay phải xử cho xong, không được nghe ngóng chờ đợi.

Cho thự tham tri bộ Hộ lãnh Hộ tào thành Gia-định là Động Trương, đổi thự tham tri bộ Binh làm tuần phủ Nam-Ngãi. Tham hiệp Quảng-nam là Phạm Thế Hiển, đổi bổ án sát sứ; phó vệ úy doanh Thần sách là Nguyễn Cửu Đức, lấy nguyên hàm trật tùng tam phẩm, sung lãnh binh quan Quảng-nam. Hiệp trấn Quảng-ngãi là Lưu Đình Luyện đổi bổ bố chính sứ; lang trung Hiệp lý Hộ tào thành Gia-định là Dương Văn Phong điệu bổ làm án sát sứ Quảng-ngãi; trấn thủ Hà-tiên là Trần Văn Hựu, cho hàm vệ úy, trật chánh tam phẩm, sung lãnh binh quan Quảng-ngãi; quản cơ cơ Tĩnh-man là Nguyễn Vĩnh cho hàm phó vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung phó lãnh binh quan; tổng đốc Thanh-hoa là Đoàn Văn Trường đổi bổ tổng đốc Bình-Phú; thự hiệp trấn Bình-định là Trịnh Đường đổi làm thự bố chính sứ; thự lang

https://tieulun.hopto.org

trung bộ Binh hiệp lý Binh tào thành Gia-định là Nguyễn Tử Cư điệu bổ làm thự án sát sứ Bình-định, trấn thủ Định-tường là Lê Sách cho hàm vệ úy, trật chánh tam phẩm, sung lãnh binh quan Bình-định; quản phủ Tiên-hưng là Nguyễn Thọ Tuấn cho hàm phó vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung phó lãnh binh quan; hiệp trấn Phú-yên là Nguyễn Công Liêu đổi bổ bố chính sứ, thự lý ấn quan phòng của tuần phủ. Thự tham hiệp Phùng Huy Giảng đổi thự án sát sứ; quản phủ Thiên-trường là Nguyễn Hữu Vĩ cho hàm phó vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung lãnh binh quan Phú-yên.

Thăng nguyên tuần phủ Hưng-hóa hàm thị lang là Hoàng Quốc Điều, lên thự tham tri bộ Binh, làm tuần phủ Thuận-Khánh. Đổi bổ tham hiệp Bình-thuận là Tôn thất Gia làm án sát sứ. Cho trấn thủ Vĩnh-long là Lê Văn Nghĩa thự vệ úy, trật chánh tam phẩm, sung lãnh binh quan Bình-thuận, cai đội doanh Vũ lâm là Phạm Văn Huyền thự phó vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung phó lãnh binh quan. Điều thự hiệp trấn Phiên-an là Nguyễn Văn Điển làm thự bố chính sứ Khánh-hòa.

Đổi thự tham hiệp Khánh-hòa là Hoàng Sĩ Quang làm thự án sát sứ. Cho quản cơ Hữu quân là Trương Văn Thân thự phó vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung lãnh binh quan Khánh-hòa.

Cho thống chế, gia hàm Đô thống, quản lý biền binh thành Gia-định là Nguyễn Văn Quế làm tổng đốc An-Biên. Bổ thự thị lang bộ Binh, biện lý Binh tào thành Gia-định là Bạch Xuân Nguyên làm bố chính sứ Phiên-an. Đổi bổ tham hiệp Phiên-an là Nguyễn Trương Đạt làm án sát sứ; trấn thủ Bình-hòa là Nguyễn Quế thu vệ úy, trật chánh tam phẩm, sung lãnh binh quan Phiên-an. Cho phó vệ úy, quản đạo Quảng-hóa là Gia Tiến Chiêm đổ nguyên hàm, trật tùng tam phẩm, sung phó lãnh binh

https://tieulun.hopto.org

quan. Đổi bổ : hiệp trấn Biên-hòa là Vũ Quỳnh, làm bố chính sứ, thự lý ấn quan phòng của tuần phủ ; thự tham hiệp Lê Văn Lễ đổi bổ làm thự án sát sứ. Cho quản cơ Hậu quân là Hồ Kim Truyền, thự phó vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung lãnh binh quan Biên-hòa. Điều thự thống chế Trung doanh Thần sách là Lê Phúc Bảo làm thự tổng đốc Long-Tường. Đổi bổ : hiệp trấn Vĩnh-long là Phạm Phúc Thiệu làm bố chính sứ, thự tham hiệp Vũ Đức Khuê làm thự án sát sứ. Cho : trấn thủ Phú-yên là Nguyễn Văn Hợp thự vệ úy, trật chánh tam phẩm, sung lãnh binh quan Vĩnh-long ; quản cơ Trung quân là Thái Văn Hân thự phó vệ úy, trật tùng tam phẩm sung phó lãnh binh quan. Đổi thự hiệp trấn Định-tường là Tô Trân làm thự bố chính sứ, lại thự lý ấn quan phòng tuần phủ. Đổi bổ tham hiệp Ngô Bá Tuấn làm án sát sứ, thự phó vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung lãnh binh Định-tường. Đổi thự tham tri bộ Hộ là Ngô Bá Nhân làm thự tham tri Binh bộ tuần phủ An-giang, kiêm quản Hà-tiên và lãnh ấn bảo hộ nước Chân-lạp.

Thăng nguyên thự án sát Thanh-hoa là Nguyễn Văn Bình lên thự bố chính sứ An-giang. Điều thự lang trung bộ Hình, hiệp lý Hình tào thành Gia-định là Bùi Văn Lý làm thự án sát sứ An-giang. Cho trấn thủ Quảng-ngãi là Lê Văn Thường thự vệ úy, trật chánh tam phẩm, sung lãnh binh quan An-giang ; phó vệ úy doanh Tiền phong là Vũ Văn Thưởng thự phó vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung phó lãnh binh quan. Đổi : thự hiệp trấn Hà-tiên là Phạm Xuân Bích đổi làm thự bố chính sứ thự lý ấn quan phòng tuần-phủ ; tham hiệp Trần Văn Quán làm án sát sứ. Cho quản cơ Tả quân là Nguyễn Quang Lộc thự phó vệ úy trật tùng tam phẩm, sung lãnh binh quan Hà-tiên. Đổi bổ thành thủ úy Gia-định là Nguyễn Kỳ Trị làm thành

https://tieulun.hopto.org

thủ úy Phiên-an, theo thành sai phái. Các thành thủ úy trước kia thuộc thành Gia-định sai phái, nay cho Vương Văn Lễ làm thành thủ úy Biên-hòa; Vũ Huy Cự làm thành thủ úy Vĩnh-long; Nguyễn Văn Của làm thành thủ úy Định-tường; Nguyễn Đăng Luân làm thành thủ úy An-giang; Lương Văn Lung làm thành thủ úy Hà-tiên. Thự thành thủ úy La Sĩ Hùng làm thành thủ úy Quảng-nam.

Thự Long-Tường tổng đốc Lê Phúc Bảo vào trước bệ từ biệt xin đi. Vua dụ rằng: « Thành Gia-định nay đã chia đặt các tỉnh, thì Long-Tường không thuộc thành như ngày trước nữa. Ngươi được ta lựa chọn cho gánh trọng trách một địa phương ấy. Ngươi nên để tâm hơn nữa mà làm mọi việc, sao cho khỏi phụ ý ta tha thiết mong ngươi làm được thành công. Đến như những việc biên phòng trọng yếu, ngươi phải nên hội đồng với tổng đốc các hạt bên cạnh thỏa thuận cùng làm, chớ nên cố chấp ý riêng ». Vua nhân sắc cho bộ Binh làm tờ tư cho các địa phương dọc đường biết: các quan tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát Nam-kỳ lần lượt đến lỵ sở, đều nên liệu sai biền binh chiếu theo từng hạt mà hộ tống.

Cho đội nhất Trấn binh Quảng-nam cũ và đội nhất trấn binh Quảng-trị cũ về tỉnh Biên binh 2 đội này, trước kia trích bổ vào đội Cửu, đội Thập là 2 đội thiếu ở Hậu vệ doanh Thần cơ. Vua cho rằng 2 tỉnh hiện đã chia đặt quan chức mới nên ra lệnh cho rút về cả. Những lính thuộc Quảng-nam gộp lại với các đội trấn binh Nhị, Tam, Tứ ở hạt ấy bổ làm cơ Nam tráng. Những lính thuộc tỉnh Quảng-trị gộp lại với các đội nhị tam ở hạt ấy bổ làm cơ Trị tráng. Trấn binh tỉnh Quảng-bình, các đội nhất, nhị, tam, tứ, cũng cho bổ làm cơ Bình tráng. Tất cả đều xếp thứ tự đổi bổ, thuộc quyền lãnh binh quan địa phương.

https://tieulun.hopto.org

Với Trương Văn Chính nguyên chưởng cơ lãnh trấn thủ Bình-định, và Hoàng Văn Trạm chưởng cơ lãnh trấn thủ Bình-thuận, về Kinh. Chính tuổi già, liền cho được nguyên hàm về hưu trí. Đổi bổ nguyên trấn thủ Biên-hòa là Phạm Hữu Tâm làm vệ úy, vệ Ban trực tả, doanh Thần sách, coi quản vệ binh, đóng giữ 2 pháo đài Điện-hải và An-hải.

Với lang trung bộ Binh, gia hàm thị lang, lãnh tuyên phủ sứ phủ Lạc-hóa là Nguyễn Công Tú về Kinh, lựa dùng. Các tào thuộc thành Gia-định trước từ lang trung trở xuống, đều dợi kiểm kê bàn giao công việc trong tào xong xuôi mới cho về Kinh.

Tổng đốc An-Tĩnh là Tạ Quang Cự, tâu nói: « Hai phủ Lạc-biên và Trấn-tĩnh, gần đây, dẫu hơi yên lặng, song dân tình vẫn còn sợ hãi. Nay muốn đưa vào thú binh để cho tình thế được vững, nên đã liệu phái 100 biền binh doanh Thần sách đến thay để phòng giữ và rút quân đóng trước về ».

Vua dụ rằng: « Người dân 2 phủ nhút nhát dường ấy thì phải quân đến thay để phòng thủ cũng phải. Duy xét ra, trước đây, sứ Xiêm đến Kinh báo tang, lời lẽ rất mềm dẻo. Vả lại nước ấy gần đây gặp nhiều biến cố tự giữ mình còn không xong, đâu còn có thể tính chuyện gây hấn này khác? Chẳng qua lũ Mán U-Bôn Hiệm-mã-lạt mượn thanh thế người Xiêm để dọa nạt dân ngoài biên giới đấy thôi. Vậy, nên đem tình hình ấy bảo cho dân 2 phủ ấy biết, và sức bảo cho người đồn Phố-khám, từ rày, đâu đấy giữ yên bờ cõi, không được vượt sông Khung, sang phía Bắc; nếu còn quen thói vượt cõi, bắt được tất giết chết đó! » Sau đó, quân linh phần nhiều bị ốm nên rút về hết, còn đồn Định-Biên giao cho thổ mục, thổ binh đóng giữ.

https://tieulun.hopto.org

Thự tuần phủ Quảng-yên là Lê Đạo Quảng, đem quân đến núi Tây-tràng gặp giặc, đánh liền: giặc chạy, bỏ lại 6 chiếc thuyền và cờ, trống, gươm, giáo; liền lên đảo, lục soát, bắt được đàn ông, đàn bà 6 người. Đóng lại vài ngày, thấy hơn 10 chiếc thuyền giặc lại từ hải phận nhà Thanh kéo đến. Quảng lùa quân ra đánh, thì giặc lại kéo buồm chạy, đuổi không kịp trở về, Quảng đem tình hình ấy tâu lên và nói: « Tổ giặc hiện đã phá vỡ, nó đương giận dữ nghiến răng; nếu hết hạn, lại rút quân về, thì dân ven biển chắc sẽ bị hại! Vậy tha thiết xin cho đóng lại ở biển mươi ngày, để quyết đò bắt kỳ hết giặc ấy mới thôi ».

Vua dụ rằng: « Ngươi thân hành đem đại đội binh thuyền, hai phen giao chiến với giặc, lần trước đánh không bắt được đứa nào, đến khi lên bờ, lùng soát, cũng chỉ bắt được người già, đàn bà, trẻ con thôi; lần sau thì không bắt được gì cả! Đáng lẽ trừng trị về tội bất lực, nhưng hãy khoan dung, truyền chỉ nghiêm quở hạn cho 20 ngày phải bắt hết toán giặc ấy, giết cho kỳ tiệt sẽ liệu rộng ban ân thưởng. Nếu ngoài hạn không quét sạch, thì thế nào cũng gia cho đình thần nghiêm ngặt nghị tội ».

Vua bảo Tả phó Đô ngự sử Phan Bá Đạt rằng: « Từ nay, những án bộ Hình tra xét nghĩ xử. Nội các làm phiến tâu nghĩ, đã có châu phê, án nào đã thỏa hợp thì lập tức chuyển giao phê phát thi hành, hoặc có án nào chưa hợp lý thì cho được niêm phong lại, đưa trả để tâu lên. Lại nữa, các viên chức các khoa đạo, theo lệ được phong kín đưa thẳng, sau nếu có đàn hặc người nào mà Viện trưởng cùng khoa đạo cùng có ý kiến, thì cứ cùng ký tên tham hặc tâu lên. Nếu tự ý kiến riêng khoa đạo thì khoa đạo tâu riêng. Vả lại Viện Đô sát là chức quan giữ việc can ngăn đàn hặc, vẫn được nghe có việc thị

https://tieulun.hopto.org

cứ nói, nhưng cũng phải đích xác có thực, thì mới có ích cho việc chính trị, vì chỉ cứ để chừng bất bóng yêu nên tốt, ghét nên xấu, thì việc đặt ra chức quan ngự sử lại là có hại cho chính trị! »

Bố chính Quảng-bình là Nguyễn Công Thiện trong kỳ thu thuế bác bẻ chê bai về thóc của dân, lại sai thuộc hạ bắt dân làm khế khoán để lấy lợi. Việc phát giác: Thiện trước hết hãy phải cách chức. Vua phái thự Đại lý tự khanh Nguyễn Công Hoán, và thự Lại khoa Cấp sự trung Ngô Dưỡng Hạo (1) đi tra xét. Án xử tội lưu, nhưng đặc cách được đổi phát phối làm lính ở đồn bảo biên giới Quảng-ngãi.

Sai bọn thành thủ úy Nguyễn Đăng Huyên cưỡi thuyền lớn Định-dương đi công cán ở Tân-gia-ba. Lệ trước, phái viên đi nước ngoài, đến được cấp sắc thư. Vua cho rằng việc luyện tập đường biển cũng là việc sai phái tầm thường, nếu lại làm thành lời sắc mệnh thì chưa phải là trọng quốc thể, liền ra lệnh cho bộ Hộ: từ nay về sau, chỉ cấp văn bằng của nha Thương bạc.

Định lại thể lệ các tỉnh biên giới tâu báo giá gạo. Lệ trước, các hạt mỗi tháng 1 lần tâu báo, duy tỉnh Hà-tiên đường sá xa xôi, 3 tháng 1 lần tâu. Đến bấy giờ cho rằng sáu tỉnh Lạng-sơn, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Hưng-hóa, Quảng-yên và Cao-bằng, cũng ở biên viễn, bèn đổi làm 2 tháng 1 lần tâu; tỉnh An-giang mới đặt cũng thế. Còn những khi giá gạo hoặc cao vọt hoặc hạ xuống thình lình thì lập tức tâu lên.

Dùng thự thống chế Hoàng Đăng Thận làm thự thống chế Thần sách trung doanh vẫn quyền lãnh việc viện Thượng tứ; thành thủ úy có chỉ dùng làm phó vệ úy là

---

(1) *Thực lục* vì kiêng tên húy vua triều Nguyễn, nên viết là *Dưỡng cáo*.

https://tieulun.hopto.org

Phạm Văn Điển được làm phó vệ úy tả vệ doanh Tiền phong.

Vua dụ Nội các rằng: « Trước đã chuẩn định nhật kỳ thiết triều, mỗi tháng 2 lần đại triều, và 4 lần thường triều. Từ trước đến giờ, sắp đến ngày, quan bộ Lễ đều tâu xin trước; nhân nghĩ: ngày khánh tiết, ngày ngự triều đều đã có điển lệ, nếu gặp có việc vui mừng, lễ nên thiết triều thì soạn thành nghi chú khác trình tiến, huống chi những ngày lễ, ta bao giờ cũng ngự ở điện xét chính sự các quan văn võ theo ban thứ tề tựu tập hợp, thế thì nghi lễ chầu hầu, đợi gì phải tâu xin; nếu quan giữ việc cứ câu nệ lệ thường cũng chỉ là giữ lề lối cho đủ mà thôi. Vậy ra lệnh: từ nay, những ngày đại triều nhằm mồng một và rằm hàng tháng, những ngày thường triều nhằm mồng 5, 25, 11, 21 nếu không phải là ngày nhân có việc mà thiết triều, thì quan ở bộ không cần phải theo lối cũ làm sớ xin nhằm. Việc này ghi để làm lệnh ».

Bộ Hình lục những án bộ biện trước giờ thất trận, bị xử trảm giam hậu hay sung quân, tâu lên.

Vua dụ rằng: « Lũ kia giữ trách nhiệm đi tuần bắt giặc không làm được công trạng gì! Thế là phạm vào quân luật. Nếu luận tội chính pháp ngay để răn lòng quân thì ngay bấy giờ xử theo quân pháp cũng không sao. Nay việc đã để lâu mà giặc cướp đã lần lượt bắt được hết, phép nước đã rõ ràng, cũng nên châm chước ban ơn khoan thứ. Vậy gia ơn 10 người, từ 60 tuổi trở lên, được tha cho về làng, miễn sai dịch; 17 người chưa đến 60 tuổi, được tha cho về Kinh, giao bộ Binh lượng sức sai khiến làm việc để chuộc tội. Ấy là ân đặc cách chưa từng có. Từ nay về sau, các tướng võ và các tỳ tướng nếu được sai phái đi bắt giặc ai nấy đều nên trở sức, hăng hái tiến lên, chớ nhút nhát trùn lại, hoặc đến lỡ việc.

https://tieulun.hopto.org

thì quyết trị tội theo quân luật, chứ ơn đặc cách này không thể đón xin được mãi đâu!».

Vua xem gia phả Tôn thất thấy có chua quê ở Gia-miêu ngoại trang, nhân bảo thị thần rằng: «Gia-miêu ngoại trang là quê quán nhà vua. Nói là Tôn thất thì biết ngay quê quán ở đâu rồi. Vậy, nên bỏ đi. Năm trước, trong sổ tôn nhân, mọi người đều xưng là Nguyễn Phúc... ta mới sai đổi gọi là Tôn thất, để tỏ là tôn quý. Thế mà Lê Văn Duyệt thường nói với ta «Nguyễn Phúc mà đổi là Tôn thất, chẳng biết vì cớ gì?» Lại nghe nói Nguyễn Văn Hưng, nhân ngày giỗ bố Tôn thất Dịch, bảo riêng Dịch rằng: «Tên anh vốn là Nguyễn Phúc Dịch, nay vẫn tế lại xưng là Tôn thất Dịch, e bố anh chẳng biết anh là ai đâu!». Kiến thức lũ ấy quê mùa hẹp hòi lại thả lời càn bậy, thật đáng chê cười! Nay đổng đổi thế vương, gọi là tôn thất, tức là Công tính, Công tộc mà *Kinh Thi* đã nói. Kinh điển đủ chứng thực đấy. Những kẻ nói năng càn bậy không đáng đếm xỉa!».

Định lại niên hạn làm Ngọc-điệp và tôn phả.

Vua dụ Nội các rằng: «Dòng dõi nhà vua, hệ thống rất là quan trọng. Việc biên chép phải nên rõ ràng. Năm nay làm lại tôn phả, lũ Cao Hữu Dực nêu ra được nhiều điều sai lầm trong phả Hoàng tử, phả Tôn thất. Vả lại, theo lệ trước, cứ 6 năm một lần làm lại Ngọc-điệp, 3 năm một lần làm lại tôn phả. Niên hạn hơi rộng đến nỗi, có sự thay đổi theo ngày tháng. Lại vì người làm không chuyên nhất nên dễ sinh lộn xộn. Vậy chuẩn định từ nay về sau, cứ gặp những năm ất, đinh, kỷ, tân, quý, do Tôn nhân phủ tâu xin, sẽ sai quan đứng làm.

Sai sứ sang nhà Thanh.

Dùng: bố chính Nghệ-an là Trần Văn Trung làm Tả thị lang bộ Lễ sung chánh sứ; thự Thừa-thiên phủ thừa

là Phan Thanh Giản làm Hồng lô tự khanh, Tư vụ Nội vụ phủ là Nguyễn Huy Chiểu làm Hồn lâm viện thị độc sung giáp phó sứ và ất phó sứ.

Vua cho rằng văn thư gửi cho nước ngoài, có quan hệ đến quốc thể. Vậy sắc sai từ nay, hễ bộ Lễ vâng mệnh làm các bản công văn quốc thư, sau khi trình vua xem rồi, lại phải giao cho Nội các đương phiên túc trực hoặc đình thần hội đồng duyệt lại cốt được mười phần chu đáo ổn thỏa, mới cho phong lại, đưa ra thi hành, cho khỏi có sự sai sót.

Cho thự Lang trung bộ Hộ là Trần Tú Dĩnh làm thự Thừa-thiên phủ thừa; nguyên án sát Hà-nội là Lê Đức Đức làm quyền thự bố chính Nghệ-an.

Định lệ cấp phu trạm khiêng vác đồ vật của sứ bộ sang nhà Thanh về. (Phàm đồ riêng từ cửa ải đến Hà-nội: chánh-sứ, 5 hòm; giáp ất phó sứ mỗi viên 4 hòm; hành nhân 8 người, 12 hòm; tùy tòng 9 người 5 hòm. Từ Hà-nội về Kinh 3 viên sứ thần. Phu khiêng võng, mỗi viên 2 người; phu khiêng mũ áo và đồ riêng, mỗi viên 4 người đi làm một lần; hành nhân 8 viên, mỗi viên 2 người phu khiêng võng, chia làm hai lần; đi đến hạt nào, hạt ấy chiếu lệ, cấp cho phu).

Lại sắc từ nay, mỗi nhân viên trong sứ bộ đều được lĩnh trước 1 kỳ lương về năm sau, rồi sẽ theo kỳ mà chiết, cấp đi một nửa để cho người nhà lĩnh thay; còn 1 nửa đợi khi đi việc công về, sẽ truy cấp.

Vua muốn biết hết công việc của nhà Thanh, đã từng ra lệnh cho quan tỉnh Hà-nội sức bảo thương nhân nhà Thanh tìm mua tờ báo *Kinh sao* để dâng tiến. Năm ấy, Lan-châu và Hồ-bắc nhà Thanh có giặc, ở Yên-Kinh, tháng giêng tuyết đóng dày đến 3 thước, nhân dân nhiều người chết rét, thế mà báo *Kinh sao* không đăng!

https://tieulun.hopto.org

Vua nghe nói, sắc cho Hà-nội truyền bảo các hiệu buôn của người nhà Thanh rằng: « Phàm những việc tai biến giặc cướp của nhà Thanh, dẫu báo *Kinh sao* không đăng, cũng nên dò hỏi ghi chép mà tiến trình ».

Đổi 2 đội Tân sài làm Sài bộ, đặt 1 Hộ trưởng. Còn các suất đội, suất thập mà trước đã đặt đều cho hậu bổ ở bộ, sắc từ nay, những việc chi thu về việc than củi đều thuộc về Mộc thương.

Thự lang trung bộ Hình là Trương Quốc Dụng vì việc tự tiện thay đổi 1 tờ phiếu, phải cách chức.

Vua bảo Nội các rằng: « Đối với các bề tôi, ta theo tài mà dùng, lớn thì làm rường cột, bé thì làm rui mè, đều muốn cho thành tựu cả, Trương Quốc Dụng do khoa giáp xuất thân, sao chẳng nghĩ đến sự nghiệp dài lâu sau này, mà lại nỡ tự bỏ hỏng mình như thế? Ôi! người ta đi học, là muốn cho mình trên được trung với vua, dưới được sáng danh cha mẹ; nếu chẳng biết giữ đạo làm quan, một khi mắc vào tội lỗi, thì công phu mười năm đèn sách một sớm trôi theo dòng nước biển đông, chẳng những không lấy gì báo đáp cha mẹ, mà dù có muốn báo đền ơn nước mấy chút cũng không sao được! ».

Thự tổng đốc Hải-Yên Nguyễn Công Trứ tâu nói: « Gần về phía bắc núi Đông-tràng ở hải phận Vân-đồn thuộc Quang-yên, có núi Tây-hiên. Từ bên tả núi này đến Bạch-long vĩ là vụng Ba-làng. Năm trước, đã hỏi những người thu hạ lão luyện về đường biển, đều nói những nơi ấy nhà ở đông đúc, không khác trung châu, phong tục hơi giống thời cổ Lê; duy từ xưa đến nay, không nộp thuế, tiến cống. Giặc biển thường lấy đó làm chỗ đóng. Xét ra quan quân 2 tỉnh trước sau đánh lấy hơn 10 chiếc thuyền giặc. Chúng đã bị thua rồi lại kết đảng kéo đến ngay. Nếu không có chỗ tụ tập, sao nhanh chóng được thế? Vả lại xưa nay giặc biển lên lút lỏ ra phần nhiều ở

https://tieulun.hopto.org

hải phận Đồ-sơn thuộc tỉnh hạt. Nay chỉ có kẻ là dụ cho nó đến. Xin chọn lấy 200 người thủ hạ khá giỏi lội nước và 15 chiếc thuyền đánh cá nhanh nhẹn để làm kỳ binh, lại chọn lấy những nhân viên được việc trong tỉnh cùng những biền binh đầy sức sống, tài bơi lội, chuẩn bị khi giới để đợi sẵn. Rồi mật sai các binh thuyền tuần dương rút về. Quân giặc thấy không có quân phòng bị, tất sẽ lại đến. Khi được tin báo, quan quân ta sẽ lập tức đi ngay tùy cơ chận bắt, sẽ có thể được toàn thắng. Nếu không thế thì xin cho thần thân đem thủy sư, cưỡi gió, rẽ sóng, đánh khắp sào huyệt giặc, đến tận Tây-hiền và Ba-làng, tùy tiện vỗ yên, đánh dẹp ».

Vua dụ rằng : « Ngươi là chức quan to ở biên cương mất trông thấy lũ giặc chưa yên e nỗi tro tàn lại bén, cho nên để ý mưu toan, muốn cho biên giới miền biển được yên lặng. Triều đình há có lẽ nào lại không ưu thuận nghe lời xin của ngươi. Nhưng vì Lê Đạo Quảng mới xin gia hạn để quyết diệt phỉ ấy, nếu đang còn trong hạn, đã vội sai rút về, thì Đạo Quảng há chẳng mượn cớ đó để nói cho tắc trách hay sao ? Vậy hãy đợi hết hạn Đạo Quảng xin có được thanh thỏa hay không sẽ xuống chỉ cho ngươi làm, chưa muộn ».

Trở lại tâu nói : « Tỉnh Hải-dương còn nhiều tội nhân can án trốn đi. Đối với những chính thứ yếu phạm và tòng phạm, xin làm theo chỉ dụ năm Minh mệnh thứ 11 [1830]. Đến như những kẻ phạm tội giết người hoặc đốt nhà, mà lại bắt được chém được hay tố cáo để bắt những tên phạm tội giết người hoặc đốt nhà, cũng xin được cho ra thú theo lệ chính, thứ yếu phạm ».

Vua sai bộ Hình bàn định, chuẩn cho hạn từ tháng 11 năm nay đến cuối tháng 4 sang năm, phàm tất cả những người can án trốn đi, luật trước không cho thú, nay nếu biết hối tội, quay đầu về, tình nguyện ra thú, thì không

https://tieulun.hopto.org

cứ có bắt được kẻ phạm hay không đều cho cứ thực, làm thành danh sách tâu lên đợi chỉ.

Bộ Hộ tâu nói: « Sổ đinh các địa phương có những quan chức bị cách, mà nguyên là cử nhân, có nơi biên vào hạng tráng, cũng có nơi biên vào hạng ngoại tiêu sai, việc làm không được thống nhất. Xin từ nay về sau phàm những tiến sĩ, cử nhân, giám sinh, và tú tài cho đến viên tử, đã được làm quan mà cam tội bị cách chức, đều liệt vào hạng tráng cả ». Vua y theo.

Bình-định, Phú-yên ít mưa.

Đặt lại thể lệ bốn nha xem xét nghiệm chi thu về của công. Trước giờ, việc thu chi của công, thì do Nội các, Thị vệ, và Thanh cẩn ty hội đồng với Nội vụ phủ xét nghiệm, phần nhiều làm theo nếp cũ, không chịu phát giác chỉ trích. Nay chuẩn định: từ nay, hễ làm đồ vật ngự dụng thì vẫn do các nha, Nội các, Thị vệ và Nội vụ hội đồng xét nghiệm; còn việc đăng thu thì đổi giao về 2 bộ Hộ, Công và Đô sát viện, phái ty thuộc mình hội đồng với Nội vụ cùng giám sát xét nghiệm, còn ấn « quan thẳng hội chi » (1) trước vẫn để ở Nội các, nay giao bộ Hộ nhận giữ theo lệ làm việc. Mỗi khi làm sổ sách chuẩn cho những người xét nghiệm đều ký tên ở cuối bản sổ. Nếu có sự làm bậy, thì lập tức tham hặc tâu lên, sẽ trị tội nặng kẻ vi phạm. Nếu vì tình riêng mà dung túng, hoặc vì sơ sót mà không xét ra, sẽ nghị xử nghiêm ngặt.

Chuẩn định: những địa phương nào có đội pháo thủ, thì giao cho thành thủ úy kiêm coi quản, cho có thống thuộc. Việc này ghi để làm lệ.

Trong kinh kỳ ít mưa. Vua sai Kinh doãn làm lễ đảo vũ ở đền Nam-hải Long-vương, chưa linh ứng.

---

(1) « Quan thẳng hội chi »: Hội cùng nhau ghi nhận của công.

https://tieulun.hopto.org

Vua rất lo cho dân, liền chính mình làm một bài thơ, sai quan Nội các đem đốt ở trước đền Long-vương. Rồi vua chay tịnh thành kính lễ cầu đảo ở trong cung, liền được mưa luôn mấy ngày ; ruộng nương đều nhuần thấm. Vua rất mừng liền sai hoàng tử Vĩnh-trường công Miên Hoành đem hương và lụa đến đền Long-vương làm lễ tạ. Lại làm thơ và bài ký thuật rõ cái ý kính trời, chăm sóc dân, khắc vào bia đá dựng ở đền.

Nguyên Quảng-nam hiệp trấn, mới bổ tuần-phủ Ninh-bình là Hoàng Công Tài, trước ở Quảng-nam, lén lút đóng thuyền chế tín bài, làm nhiều điều trái phép. Đến khi có lệnh gọi vào Kinh, Tài lại cáo ốm xin nghỉ, để tẩu tán của riêng. Bấy giờ ngự sử Lê Hữu Bản nhân đi chuyến sai, dò biết được thực trạng, về tâu.

Vua, đặc cách sai Đô sát viện Tả phó đô ngự sử là Phan Bá Đạt, đem ty viên bộ Hình và linh trấn phủ mang cờ biển đi tra xét, gặp Tài ở giữa đường, kiểm soát hòm riêng, bắt được thuốc phiện lậu. Tài sợ tội, dâm đầu xuống sông định tự tử. Bá Đạt đem việc tâu lên. Vua ra lệnh lập tức cách chức bắt giam để xét hỏi, xử tội. Khi thành án, Tài bị tội trảm giam hậu.

Sai thượng thư bộ Hộ là Trương Minh Giảng quyền giữ ấn triện viện Đô sát.

Khai mỏ sắt ở Bố-sơn, Bắc-ninh thuộc huyện Hữu-lũng. Mỗi năm đánh thuế 600 cân sắt chín.

Định lệ các đường quan viết lời phê của nhà vua. Trước kia đốc học Hưng-yên là Vũ Đình Tuấn, nguyên tri huyện, can án, phải cách, mà lời vua phê trong án, ghi là giáng chức đổi đi. Vua đã sai bộ Hình tra cứu, không ra.

Vua bảo các quan rằng : « Quá lắm ! Những kẻ gian dối nhờn pháp luật kể cũng đa đoan, mà tung tích qui quyệt, bí mật của chúng chưa dễ khám phá. Huống chi

https://tieulun.hopto.org

việc ấy đã 5, 6 năm nay, còn tìm đâu ra? Vả lại, ta rất thận trọng hình phạt, mỗi khi họ sắc về việc hình pháp thì thương xót. Từ trước đến nay, đối với những phạm nhân đáng thương hoặc đáng ngờ, ta vẫn thường gia ơn khoan giảm, nhưng e những kẻ gian trá xảo quyệt lợi dụng ở trong đó mà gây tệ hại cũng chưa biết chừng. Buổi đầu đang có cuộc binh cách, mọi việc mới dựng, chưa rảnh để làm kỹ càng những việc then chốt của nhà nước, thậm chí có việc chưa đem thi hành mà đã đóng sẵn ấn vào giấy trắng để đợi dùng. Nay nước nhà vô sự, sao lại để cho lũ gian tà được thể khoe khôn? Cho nên ta mới ngày lẻ, ra coi triều, nghe chính sự, ngày chẵn cũng sai các nha đều đem chương sớ làm thể tiến trình, để xem từng tờ, tùy việc phê phán, vẫn chẳng biết mỏi. Ta há phải vui làm thế đâu! ấy là cách gìn giữ từ ban đầu, ngăn ngừa việc chưa xảy, không thể không làm như vậy đó thôi. Đường quan ở bộ và viện là tai mắt của ta, mọi việc đều nên xét kỹ mà làm huống chi về việc phê theo chỉ dụ, há lại nên ngại nhọc mà phó cho thuộc viên? ». Vua bèn ban dụ rằng: « Từ trước đến nay, mọi nha môn có phụng dụ chỉ đại để đều do người viết tốt sao chép ra, rồi đóng ấn thi hành. Nhân nghĩ: sắc chỉ ban bố, quan hệ đến chính thể, tất phải chính tay ấn quan viết, mới tỏ ra thận trọng. Nếu chỉ chắc bằng ở các viên dịch, có khi xảy tệ hại khác, không khỏi đun đẩy lẫn nhau. Thế là việc đề phòng còn thấy chưa được chu đáo. Vậy kể bắt đầu từ ngày mồng một tháng 11, hễ có bao nhiêu dụ chỉ đều do đường quan ở bộ, viện và viên sung làm công việc Nội các, chiếu theo nguyên phiếu, chính mình cầm bút viết vào. Còn các thuộc viên từ Lang trung trở xuống đều không được viết thay. Duy có Nguyễn Tăng Minh, coi quản Tào chính nha môn, là vô biền không biết viết chữ, thì cho

https://tieulun.hopto.org

từ nay, hễ có viết lời phê theo chỉ dụ, thì cho phó sứ làm thay ».

Thị lang sung làm công việc Nội các là Hà Duy Phiên, nhân đó, tâu nói: « Từ trước đến nay, Bộ và Nội các làm phiếu nghĩ, sau khi tiến trình, đều để ở Nội các, ngày hôm sau, mới đóng ấn. Phiếu của Bộ để ở Nội các thì được, còn nếu phiếu của Nội các có khi bị thuộc viên ở Nội các làm bậy, đến hôm sau, quan túc trực khó mà tra xét được. Vậy, xin từ nay, phàm những phiếu của Nội các tiến trình rồi, thì ngay hôm ấy, quan túc trực xem rồi đóng ấn quan phòng vào chỗ 2 tờ giáp nhau, nếu tẩy xóa mấy chữ cũng ghi rõ ở cuối tờ giấy rồi đóng ấn quan phòng, hôm sau, quan túc trực đem đối chiếu, rồi sau mới đóng ấn quốc bảo ».

Vua cho là phải, sai ghi để làm lệ.

Sai thuộc ty của Lục bộ chia đi từ Thừa-thiên vào Nam đến Quảng-ngãi, ra Bắc đến Ninh-bình, để thanh tra các đồ vật của kho nhà nước. Hộ bộ tâu nói: « Sự thể các hạt không khác gì trước; duy có Nghệ-an mới chia đặt thêm Hà-tĩnh, kho tiền, thóc ở thành Hà-hoa thuộc tỉnh đó, từ tháng 11 năm Minh-mệnh thứ 12 [1831] trở về trước, vẫn do Nghệ-an trông coi từ tháng 12 năm ấy đến hết năm nay do Hà-tĩnh làm tiếp. Từ nay, Hà-tĩnh cũng định kỳ thanh tra nhằm những năm sửu, thìn, mùi, tuất. Đến kỳ, sai 2 người thuộc ty của bộ làm việc thanh tra, hạn cho 2 tháng. Trước kia Nghệ-an phái 6 người, nay giảm xuống 4 người. Còn bản thanh tra, lệ trước, thì trấn thủ hiệp trấn và tham hiệp hội hàm cùng tâu, nay đã đổi đặt Đốc, Phủ, Bố, Án. Vậy hạt nào có tổng đốc, tuần phủ thì do tổng đốc, tuần phủ, hạt nào tổng đốc tuần phủ không đóng cùng thành, do bố chính, án sát cùng tâu.

Vua chuẩn y lời tâu ấy.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN LXXXVI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm-thìn, năm Minh mệnh thứ 13 [1832], mùa đông, tháng 11, ngày mồng 1, tiết Đông chí. Sáng sớm hôm ấy, mây mờ một lúc lại sáng. Có đám mây lượn lờ qua lại, có vẻ như đón mặt trời.

Vua bảo các quan rằng: « Sách cổ có nói: « Đông chí vào ngày mồng một, là đầu lịch số là hội gia thời. Đông chí vào ngày mồng một là phúc dày của thánh chúa. Ngày đông chí, mây mờ rất nhiều, lại có đám mây đón mặt trời, sang năm rất tốt ». Vả lại năm ấy tháng giêng và tháng 12, lập xuân, xuân ấy, 120 ngày. Mùa thu, thêm 1 tháng nhuận, cũng 120 ngày. Đó là tượng trưng về xuân, thu rất thịnh. Xem đó có thể nói điềm lành đến nhiều. Nhưng ta chỉ sớm tối lo nghĩ, tu đức, sửa mình, làm hết nhân đạo, chẳng dám cậy có điềm lành mà tự mãn. Khoảng năm Khai-nguyên [713—741] đời Đường, đông chí vào ngày mồng một, quan Thái sử cho rằng đức sáng của vua rải khắp mọi nơi cảm thống đến lòng trời, liền giao cho các quan làm những việc để tỏ điềm tốt. Điều đó ta không cho là phải. Ôi! đã có điềm tốt, lại càng nên tu đức hơn nữa, chứ đem việc ấy ra khoe khoang làm gì! » Vua bèn làm bài thơ để tỏ ý mình.

https://tieulun.hopto.org

Quốc trưởng nước Nhã-di-lý (nước này ở Tây-dương, hoặc gọi là Hoa-kỳ, hoặc gọi là Ma-ly-cân, hoặc gọi là Anh cát-lợi mới đều là biệt hiệu nước ấy) sai bọn bề tôi là Nghĩa-Đức-Môn La-Bách đại, Úy-Đức-Giai-Tâm-Gia (tên hai người) đem quốc thư xin thông thương thuyền ở cửa vụng Lấm thuộc Phú-yên. Vua sai viên ngoại lang Nguyễn Tri Phương, tư vụ Lý Văn Phức đi hỏi với quan tỉnh, lên trên thuyền thết tiệc, và hỏi ý họ đến đây làm gì. Họ nói: «Chỉ đến vì muốn giao hiếu và thông thương» nói năng rất cung kính. Đến lúc dịch thư ra có nhiều chỗ không hợp thể thức.

Vua bảo không cần đệ trình thư ấy. Rồi cho quan quyền lĩnh chức Thương bạc làm tờ trả lời. Đại lược nói: «Nước ấy muốn xin thông thương, cố nhiên là ta không ngăn trở, nhưng phải tuân theo pháp luật đã định. Từ nay, nếu có đến buôn bán thì cho đỗ ở vụng Trà-sơn, tấn sở Đà-nẵng, không được lên bờ lấm nhà, vượt quá kỷ luật, rồi giao thư cho họ mà bảo họ đi».

Hành tẩu bộ Công là cử nhân Trần Công Tốn, trước theo họ mẹ và quê mẹ để đi thi. Ngày thi hội, đã xin đổi họ, đến bấy giờ được trúng ngạch bổ dụng do đình thần lựa chọn, Tốn lại xin đổi lại quê quán.

Vua chán ghét về việc cầu xin lấm nhấm, bèn chuẩn y cho cải chính quê quán, nhưng đình lại việc cho đi nhận chức. Rồi đưa vào Quốc tử giám để học tập, hạn trong 2 năm, nếu có tấn tới mới cho Giám thần cử thực tâu lên, đợi chỉ lựa dùng.

Lại sai truyền dụ các địa phương thông sức cho các sĩ tử trong hạt: từ nay, đến khoa thi, không được đổi tên, họ, quê quán để đi thi; nếu có sự trà trộn giả mạo như trước thì dẫu có đỗ tiến sĩ, cử nhân, tú tài cũng đều truất đi cả.

https://tieulun.hopto.org

Chuẩn định từ nay, phủ Nội vụ hễ đem nộp bạc đĩnh hạng 10 lạng đều cứ theo đĩnh sẵn cốt đủ số hạng mà thu. Khi chi ra cũng thế. Gián hoặc có thừa số lẻ, chẳng cần đăng kỳ như trước. Duy đem bạc ấy chế tạo đồ vật thì phải cân cho thực đúng, rồi giao thợ làm để phòng sự gian tham xẻo xén. Việc này ghi để làm lệnh.

Ban áo trận và thẻ vàng có tua rủ cho Ngũ quân chưởng phủ Vũ lâm lưỡng dực Thần sách quân ngũ doanh thống chế, mỗi người một cái để mặc và đeo khi đi hầu vua.

Vua thường hỏi thị lang bộ Binh là Nguyễn Trọng Vũ về việc binh chính. Vũ không trả lời được. Nhân đó, vua bảo thị thần rằng: « Hộ bộ Trương Minh Giảng và Trương Đăng Quế, Binh bộ Lê Văn Đức đều biết rõ việc trong bộ. Còn như lũ Đỗ Khắc Thư và Nguyễn Trọng Vũ, mỗi khi hỏi đến phần nhiều không đáp được. Lũ ấy dẫu vì cớ thực thà chất phác nên được bỏ dùng, nhưng đã làm quan, phải cố gắng; để khỏi phụ chức trách của mình, há nên như thế được ư? »

Về mặt trong ở đằng sau bên hữu kinh thành và đài Thái-bình, nhân gió mưa ngập lụt, có chỗ sụt đổ, vua sai biền binh trước đã làm việc ở đấy sửa đắp lại.

Một hôm, ngự giá đến xem, vua thấy họ làm khó nhọc, dụ bộ Công rằng: « Xét chỗ nào công việc đắp lại khá nặng, thì mỗi trượng cấp cho 20 quan tiền; còn chỗ nào xây bó sửa sang chút ít, thì cấp cho một nửa ».

Chuyển bổ: án sát Lạng-sơn là Doãn Văn Xuân đi án sát Quảng-yên; án sát Quảng-yên là Trần Huy Phúc đi án sát Lạng-sơn.

Vua cho rằng từ Quảng-nam trở vào Nam vừa mới chia tỉnh đặt quan, công việc hãy còn bề bộn, chuẩn cho ngày 30 tháng 12 thì phong ấn, đến mồng 1 tháng giêng sang năm thì mở ấn.

https://tieulun.hopto.org

Định lại phẩm trật cho trưởng sử và phó trưởng sử ở phủ Hoằng tử các tước công (Trưởng sử: trước trật chánh tứ phẩm nay đổi tùng tứ phẩm. Phó trưởng sử: trước trật tùng tứ phẩm, nay đổi chánh ngũ phẩm).

Định lệ phân xử những viên quản suất, đem linh tù phạm đi phát phối, để linh trốn đi và trong hàng ngũ có linh tái phạm những việc ăn cướp, đốt nhà, giết người. (Suất đội để linh trốn đến 3 người, thì bị đánh 30 roi, cứ thêm 2 người lại thêm nặng 1 bậc. Quản cơ để đến 5 người trốn, thì bị đánh 20 roi, cứ thêm 3 người lại thêm nặng 1 bậc. Cả hai, bắt tội chỉ đến 100 trượng và cách chức thôi).

Có linh đương tại ngũ mà tái phạm vào tội nặng như ăn cướp, đốt nhà, giết người; hễ 1 người, thì viên suất đội bị phạt 80 trượng; cứ 2 người lại thêm nặng 1 bậc. Quản cơ, cứ 2 người phạt 60 trượng, cứ 3 người lại thêm nặng 1 bậc. Cả hai cũng chỉ bắt tội đến 100 trượng và cách chức, còn suất thập được miễn nghị tội. Vua lại ra lệnh cứ đến cuối năm, quan địa phương kê danh sách số linh trốn trong năm ấy, và họ tên, phẩm hàm các viên quản suất, đưa về bộ theo lệ bàn định rồi tâu lên, chớ nên theo án tra xét.

Cai đội Thần cơ doanh là Tôn thất Huyên hút thuốc phiện vụng. Hình bộ xử án phạt trượng, và tội đồ; nhưng chiếu theo lệ cho bỏ gông.

Vua nói rằng: «Theo lệ người trong Tôn thất phạm tội, thì được bỏ gông. Đó là đặc cách cho người có lỗi tầm thường chứ như Tôn thất Huyên cố ý phạm cấm, mở ám tự làm hỏng mình, sao nên viện lệ xử nhẹ được? Vậy tước bỏ họ Tôn thất, đổi theo họ mẹ, gọi Lê Văn Huyên, phát vãng làm linh ở đảo Phú-quốc. Trưởng tộc là Tôn thất Thành phạt bổng tôn nhân 1 năm».

https://tieulun.hopto.org

Lại truyền chỉ thông sức cho các nhân viên trong Tôn thất biết: « Này, những con em nhà thường dân nếu có ngoài khuôn phép, bại hoại nết na, còn bị người trong họ không đếm xỉa đến, huống chi người dòng dõi nhà vua? Từ đây, ai nấy đều nên răn bảo nhau noi theo đạo thường, mới không thẹn là cành vàng lá ngọc. Nếu còn có kẻ cam tâm sa ngã vào nơi hèn hạ nhơ bẩn như Lê Văn Huyên, thì tất phải xử trị bằng pháp luật, không cho được dự vào sổ họ tôn thất. Còn tộc trưởng và cha anh không biết dạy bảo con em cũng sẽ bị giao cho đình nghị luôn thể. Ta là chủ tể thiên hạ, mọi việc đều giữ một mực công bằng, không dung thứ lũ hư hỏng ấy, để có hại đến công nghĩa ».

Trước kia, Tôn thất Huyên sai người nhà đi Hà-nội, mua thuốc phiện lậu, bị cửa ải Quảng-bình khám bắt được. Có chỉ vua sai bắt đề tra. Nội giám là Nguyễn Đức đến nhà Hữu vu nói với hộ vệ Tôn thất Bảo. Bảo lại nói với Tôn thất Trì. Trì đến bảo Huyên, Huyên lén đem thuốc phiện đương hút giấu đi nơi khác. Việc phát giác, vua giao bộ Hình cho gộp cả vào bản án. Bộ Hình đem việc ấy xét xử trước.

Vua nói rằng: « Lũ ấy đều được sung vào túc trực trong cung cấm, thế mà đối với việc bất kể tội phạm, lại dám cùng nhau đưa tin để tiết lộ trước. Vậy Nguyễn Đức phải đánh ngay 100 trượng, đóng gông 1 tháng hết hạn phát đi coi giữ cửa Địa-bình. Tôn thất Trì, Tôn thất Bảo đều phải đánh ngay 100 trượng, đuổi ra khỏi hộ vệ, lại làm chân nhân tẩn. Tôn thất Trì tội lại nặng hơn; vậy về lương tôn nhân bớt đi một nửa mãi mãi.

Lại nữa, từ nay về sau, nội giám tiếp đệ tấu sớ của các nha, không kể phong kín hay để ngỏ, chỉ cứ nguyên phong dâng đệ trình, không được hỏi trong đó nói về việc gì. Các nha cũng không được nói với nội giám về

https://tieulun.hopto.org

những việc dâng trình lên vua, kẻ nào vi phạm, sẽ bị trị tội.

Lại sai Nội các truyền chỉ cho lũ nội giám, thị vệ, hộ vệ, phàm tất cả công việc bí mật trong nội đình, hễ kẻ nào đem ra bàn tán riêng và tiết lộ tin tức về chính sự, thì trị tội nặng ; nếu việc đó quan hệ đến quân cơ thì xử chém ngay ».

Tống Văn Trị được khai phục làm cai đội chư quân và thự thành thủ úy Cam-lộ. (Trị, trước làm trấn thủ Thái-nguyên phải tội, bị cách chức, theo Bắc-thành gắng sức làm việc chuộc tội).

Phái thêm biền binh canh giữ Tường quân xưởng (trước kia phái 1 suất đội, và 50 lính ở Trung vệ, doanh Thần cơ. Nay phái thêm 20 lính ở 2 ty Hộ vệ và Cảnh tất).

TIMSACH.COM.VN

Biền binh ở các ty, Cảnh tất, Loan nghi thuộc vệ Loan giá có người theo đạo Gia-tô.

Vua nghe thấy, nói rằng : « Đạo Gia-tô, ta cho là chỉ có lũ dân ngu mới bị mê hoặc, không ngờ ngay ở bên tả hữu ta cũng có kẻ tin theo, thật rất đáng lạ ! ». Vua bèn sai bộ Hình bắt để trị tội.

Dân ở phường Nam-dương Tây, tỉnh Quảng-trị, trước đây cũng theo đạo, đến bấy giờ biết hối, đem hủy hết các ảnh, tượng và kinh thánh, còn nhà thờ, nhà giảng thì triệt hạ, sung công. Quan tỉnh đem việc tâu lên.

Vua đặc cách tha tội cho họ, nhân dụ bộ Hình rằng : « Đạo Gia-tô nguyên từ người Tây-dương đem vào truyền bá đã lâu, dân ngu phần nhiều bị mê hoặc mà không biết hối. Thử nghĩ : cái thuyết thiên đường, tóm lại chỉ đều là chuyện hoang đường, không có bằng chứng. Hơn nữa không kính thần minh, chẳng thờ tiên tổ, rất trái với chính đạo. Thậm chí lập riêng nhà giảng,

https://tieulun.hopto.org

tụ tập nhiều người, cám dỗ dâm ô phụ nữ, lừa gạt lấy mất người ốm. Những việc trái luân lý, hại phong hóa, điều ấy kể ra còn nhiều, thực đã phạm đến pháp luật. Đạo ấy lại qui là tà thuật hơn đạo nào hết. Trong luật đã có điều cấm rõ ràng rồi. Trước kia, những xã Mông-phu ở Sơn-tây và xã Dương-sơn ở Thừa-thiên, tập nhiễm đạo ấy, vừa mới nhóm lên, tức thì nghiêm trị. Đó là muốn cho mắt thấy tai nghe, đổi theo đường lành tránh xa tội lỗi. Nay dân hạt Quảng-trị, đã biết hối tâm nghĩ lại, theo về đường thiện, phải nên, ta đã xuống chỉ gia ơn miễn tội rồi. Nhân nghĩ: các hạt còn có những kẻ cố chấp mê man, trời giật quên đường về. Song, tính giữ đạo thường, người người đều có nếu biết tỉnh ngộ liền có thể trở thành lương thiện. Phải nên một phen khuyên bảo khiến họ biết đường đổi mới, để tỏ cái ý trước hãy giáo dục, sau mới dùng đến hình phạt. Vậy truyền dụ tổng đốc tuần phủ các tỉnh bá cáo khắp quan, quân, dân, thứ trong hạt. Có ai trước đã trót theo đạo Gia-tô, nay nếu cảm phát lương tâm, biết sợ, biết hối, thì cho phép được đến bày tỏ với quan sở tại, tình nguyện bỏ đạo. Quan địa phương xét quả thành thực thì sai làm ngay tại chỗ: bước qua cây thập tự. Rồi làm tập tấu lên vua, sẽ được chuẩn cho miễn tội. Còn những nhà thờ, nhà giảng, thì ra lệnh cho hủy triệt đi. Bao nhiêu việc mê tín sai lầm trước đó đều không xét nữa. Sau phen răn bảo thiết tha này, nếu kẻ nào không chừa thói cũ còn dám lén lút tụ tập nhau, cam tâm vi phạm lệnh cấm, một khi bị phát giác ra thì liền trị tội nặng. Lại nghiêm cấm lũ vô biền, lại dịch và các tổng lý không được tạ sự mà nộ nạt, hống hách, bắt cần nhiễu dân. Kẻ nào vi phạm sẽ phải tội».

Kinh đô mưa rét mấy ngày liền. Các sở thợ làm được nghỉ việc 5 ngày.

https://tieulun.hopto.org

Vua nghĩ các quan đình thần đi lại xông pha rét mướt, bèn ra lệnh hễ ngày tâu việc, cho các đường quan ở bộ, viện và Nội các đều được quỳ ở trên chiếu chỗ tâu việc.

Lại dụ Nội các rằng: « Các đại thần chia ban vào tức trực đã có định lệ. Nhưng nghĩ: trong các đại thần như Trần Văn Năng, Phan Văn Thúy và Nguyễn Văn Xuân tuổi ngoại 70, càng nên thể tất. Vậy từ nay về sau, nếu gặp mưa to, gió lớn hoặc ngày nắng dữ, rét buốt, đều miễn vào tức trực để tỏ lòng ta ưu đãi hạng bề tôi kỳ cựu ». Liền đó, ban cho Trần Văn Năng 1 áo cẩm bào mũi tía, và bảo: « Gặp tiết đông giá rét, nghĩ khanh tuổi già, ta đặc cách ban cho áo này, để chống rét dữ ».

Vua ra ngự chầu cho vời kinh doãn Đoàn Khiêm Quang, hỏi rằng: « Mấy hôm nay, trời mưa, việc làm ruộng ra sao? » Quang tâu: « Ruộng nương cao thấp đều đủ nước làm, việc nông rất thuận tiện ». Vua nói: « Nay đương mùa cày cấy, nếu chỉ mưa nhỏ thì lợi cho ruộng thấp, mà ruộng cao lại e chưa đủ nhuần thấm; nếu mưa to thì lợi cho ruộng cao mà ruộng trũng lại lo ngập lụt. Vất vả, khó nhọc, nhà nông vẫn thường phải như vậy! mà lòng ta tha thiết coi trọng nghề nông nên thường cầu mưa, mong tạnh, chưa hề xao lãng chút nào ».

Thanh-hoa có sớ báo giá gạo xuống mau. Bộ Hộ đem việc tâu lên.

Vua mừng cầm bút phê rằng: « Hiện nay giá gạo không đâu rẻ bằng hạt ngươi. Đủ biết dân ta được no ấm rồi, xiết bao vui vẻ ».

Đổi bổ: bố chính Hà-nội là Nguyễn Văn Mưu làm bố chính Ninh-bình bộ lý ấn quan phòng tuần phủ; bố chính Hải-dương là Trần Thiên Tải làm bố chính Hà-nội. Thăng án sát Cao-bằng là Nguyễn Huy Chiêm thăng lên thự bố chính Hải-dương.

https://tieulun.hopto.org

Điều quyền thự bố chính Nghệ-an là Lê Đục Đức đi thự bố chính Hà-tĩnh, hộ lý ấn quan phòng tuần phủ. Thăng thự Quang-lộc tự khanh là Nguyễn Đình Tân lên thự bố chính Nghệ-an.

Điều thự Tả thị lang bộ Lại là Trần Văn Tuân, đi thự bố chính Quảng-bình. Dùng viên ngoại lang bộ Hình là Nguyễn Trữ làm lang trung.

Thự tuần phủ Nam-Ngãi là Đặng Chương và án sát Quảng-nam là Phạm Thế Hiển đều bị cất chức. Chương, trước kia làm tham hiệp Quảng-nam, lấy người con gái dân trong hạt mình làm vợ lẽ, tư vị cho anh người vợ lẽ ấy trước làm thư lại đã bị tước tên lại được hồi ngạch. Hiển đồng sự với nguyên Hiệp trấn Hoàng Công Tài, đã chẳng hay tham hặc tâu lên, lại không làm việc ở công đường, thường cùng nhau họp bàn ở nhà bếp. Khâm sai Phan Bá Đạt nhân đi khám vụ án Công Tài luôn dịp phát giác ra việc ấy đem tâu lên. Vua giao bộ Lại nghị tội. Chương và Hiển, đều bị tội giáng chức đổi đi nơi khác: Chương giáng bổ viên ngoại lang bộ Binh; Hiển giáng bổ viên ngoại lang bộ Hộ.

Cho thự Hữu tham tri bộ Binh là Đỗ Khắc Thư thự lý ấn tuần phủ quan phòng Nam-Ngãi; lang trung bộ Binh là Hoàng Văn Minh làm án sát Quảng-nam.

Với án sát Hà-tĩnh là Nguyễn Sỹ Bằng về Kinh đợi chỉ. Sau đó, vua cho rằng Bằng trong khi làm quan, nhiều lần phạm lỗi, lần lần bị giáng đến 7 cấp, bèn ra lệnh cho bộ Lại tính suốt những cấp đã giáng, đổi bổ nơi khác.

Sai Nội các sát hạch tình hình các thuộc viên chăm chỉ hay lười biếng, rồi làm thành sách tâu lên. Vua chuẩn cho: hạng bình, vẫn được giữ chức như cũ; hạng thứ, đình lại một năm, không được thăng; hạng liệt, giáng 1 cấp, đổi đi nơi khác.

https://tieulun.hopto.org

Trẻ chăn trâu ở Biên-hòa bắt được cái mũ cổ bằng vàng (nặng hơn 5 lạng, 2 đồng cân), đem đập ra để chia nhau. Quan Tỉnh thu lại, đem dâng lên.

Thấy mảnh vàng có khắc những chữ nhỏ là thứ chữ « phiên » vua bảo thị thần rằng: « Mũ này là đồ cổ của nước Chiêm-thành, lũ mục đồng không biết, tự tiện đập vỡ khiến đồ vật mấy trăm năm về trước không còn lại làm ghi, thực khá tiếc! ». Ra lệnh thưởng cho người bắt được cái mũ ấy 20 lạng bạc.

Lãnh binh thủy sư ở Nghệ-an là Trần Văn Quân vì già ốm, hưu trí, đổi bổ vệ úy vệ Trung thủy của Thủy quân là Nguyễn Văn Sáng làm vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung Lãnh binh Thủy sư ở Nghệ-an.

Sai đình chỉ lễ ấm con trai, con gái của nhà vua và con trai con gái của các hoàng tử, cùng với con trai con gái của các tước công, nhân ngày đầy tuổi tới, vào ra mắt vua, kể bắt đầu từ năm Minh-mệnh thứ 14 [1833].

Bộ Hộ tâu nói: « Sổ sách tiêu đi hay còn lại ở Nội vụ phủ theo lệ vẫn do bộ Hộ kiểm tra, mà kỳ thanh tra, thay đổi người coi giữ, cũng do bộ Hộ làm tờ tư sức cho nha cũ lựa bổ. Từ trước đến nay noi theo như thế, có chỗ rất trở ngại. Vậy xin từ nay về sau, đến kỳ thay đổi, giao cho bộ Lại đứng làm ». Vua chuẩn y.

Thự tổng đốc Hải-Yên là Nguyễn Công Trứ tâu nói: « Từ trước đến nay, nguyên toàn hạt Bắc-thành, hạng giản binh quen thói hư lậu: có khi 5 năm 1 lần đổi, có khi 3 năm hay 1 năm 1 lần đổi mà trong đó phần nhiều lại thuê mướn người thay trong vòng 1 năm, thay đổi chia phiên ở hàng ngũ không được mấy ngày mới thuộc tiết mục chiêng trống, lại đổi 1 lũ buôn đay, bán rau đến, động có việc điều khiển, thi những phép tiến, lùi, đi đứng, đâm, đánh đều lờ mờ cả, nên thường đến nỗi hỏng việc! Ngô-tử có nói: « Sở dĩ bị thua vì ở chỗ

https://tieulun.hopto.org

bất tiện, chính là thế ». Vậy xin : từ nay, phàm những người dân đi lính nếu muốn đưa người thay thế thì phải chọn con nhà đa đinh, giàu mạnh sức lực, tuổi đến 50 mới được thải về. Nếu còn theo thói thuê mượn như cũ, có tên không thực, hoặc làm khoán ước riêng, tự ý thay đổi cho nhau thì lý trưởng, hương mục dương thứ, đều phải tội nặng. Người lính vin vào khoán ước tự tiện bỏ về, sẽ bị xử tội theo luật đào ngũ ».

Vua dụ bộ Binh rằng : « Lời tâu của Công Trứ rất phải. Này, binh lính là để giữ nước. Những người đã lệ thuộc vào quân lính, tất phải ở lâu trong hàng ngũ, để luyện tập thông thạo gặp việc mới mong làm được đắc lực. Vả lại, những thói tệ hại ấy, từ trước đã nhiều lần nghiêm cấm, thế mà đến nay vẫn chưa bỏ được cái thói quen ấy. Ta tưởng chẳng những riêng một hạt ấy như thế, mà các địa phương khác chắc cũng không ít. Đó đều bởi lũ quân và dân lâu ngày quen thói, noi theo lẫn nhau mà quan địa phương và viên quản suất không chịu để tâm xem đó thôi. Vậy, truyền chỉ cho tổng đốc và tuần phủ các tỉnh ra cáo thị cho quân và dân trong hạt từ nay nên sửa bỏ vết xấu, nếu không chừa sẽ nghiêm trị cả ».

Định rõ số ngạch các thuyền cho 6 tỉnh Nam-kỳ. Đem hết số thuyền ở toàn hạt thành Gia-định trước chia cấp cho các tỉnh. Các hiệu thuyền trước là chữ « Gia 嘉 » đều đổi khắc theo tên tỉnh. Ví dụ : *Gia-an*, đổi *Chiên-an*, *Gia-tĩnh* đổi *Vĩnh-tĩnh*... Ngoài ra, theo đó mà suy.

Định ngạch cho tỉnh Phiên-an : Phiên-an hiệu thuyền 3 chiếc và thuyền Sam-bản nhỏ kèm theo 3 chiếc. Thuyền Hải-đạo 5 chiếc ; thuyền Lê, thuyền Ô, thuyền Chu, thuyền Sai và thuyền Sam-bản mỗi thứ 10 chiếc, cộng 61 chiếc. Lại thuyền Sam-bản ngoại ngạch 1 chiếc nữa.

https://tieulun.hopto.org

Định ngạch cho tỉnh Biên-hòa: hiệu thuyền Biên-an 1 chiếc và thuyền Sam-bản nhỏ kèm theo 1 chiếc, thuyền Hải-đạo 5 chiếc; thuyền Lê, thuyền Ô, thuyền Chu mỗi thứ 10 chiếc; cộng 37 chiếc và thuyền Hải-đạo ngoại ngạch 2 chiếc.

Định ngạch cho tỉnh Vĩnh-long: hiệu thuyền Vĩnh-an, Vĩnh-tĩnh, mỗi thứ 1 chiếc, và thuyền Sam-bản nhỏ kèm theo 2 chiếc; thuyền Hải-đạo 5 chiếc; thuyền Lê, thuyền Ô mỗi thứ 10 chiếc; thuyền Chu, thuyền Sai, mỗi thứ 20 chiếc; cộng 69 chiếc. Còn đồn điền Uy-viễn do viên tổng đốc Long-Tường chiếu trong số thuyền định ngạch ở Vĩnh-long liệu lượng chia cấp.

Định ngạch cho tỉnh Định-tường: hiệu thuyền Định-tĩnh 1 chiếc, và thuyền Sam-bản nhỏ kèm theo 1 chiếc, thuyền Hải-đạo 5 chiếc; thuyền Lê, thuyền Ô, thuyền Chu, mỗi thứ 10 chiếc; cộng 31 chiếc.

Định ngạch cho tỉnh An-giang: hiệu thuyền An-tĩnh 1 chiếc, và thuyền Sam-bản nhỏ kèm theo 1 chiếc; thuyền Hải-đạo, thuyền Lê mỗi thứ 5 chiếc; thuyền Chu, thuyền Sai mỗi thứ 10 chiếc; cộng 32 chiếc.

Định ngạch cho tỉnh Hà-tiên: thuyền Điện-hải 5 chiếc, và kèm theo thuyền Sam-bản nhỏ 5 chiếc; thuyền Hải-đạo, thuyền Lê mỗi thứ 5 chiếc, thuyền Chu 10 chiếc; cộng 30 chiếc.

Sai chưởng cơ Bùi Công Huyên kiêm quản các đội Kim thương và Ngân thương.

Bỏ bớt chức đốc học tỉnh Phú-yên.

Vì số học trò tỉnh Phú-yên có ít, nên bỏ đốc học, đặt một giáo thụ giảng dạy ở trường tỉnh. Phàm các việc học tập, khảo, hạch vẫn theo lệ, làm như trước.

Tỉnh Phú-yên lâu không mưa. Giá gạo ngày càng đắt. Vua sai quan tỉnh phát 10.000 hộc thóc kho, giảm giá

https://tieulun.hopto.org

bán ra cho dân. Người ta muốn vay cũng cho. Huyện Đồng-xuân lại có bệnh dịch, lây chết đến hơn 1.000 người. Ra lệnh cho lập đàn tế kỳ yên. Sau đó bệnh dịch được yên. Chuẩn cho theo số người chết, cấp cho tiền tuất (mỗi người nội tịch được 3 quan tiền còn đều 2 quan, trẻ con 1 quan).

Định lệ về việc cung cấp sáp vàng, dầu và chiếu cho các nơi trung tự (1) và quần tự (2). *Ở miếu Lịch đại đế vương*: mỗi năm nến sáp 45 cân 12 lạng (do của công chi ra thực sự. Dưới đây cũng thế), dầu 311 cân, 1 lạng trừ cấp thành tiền 47 quan 4 tiền (năm nào có tháng nhuận thì cấp thêm. Dưới đây cũng thế); các hạng chiếu 32 đôi (3 năm 1 lần lãnh. Dưới đây cũng thế).

Miếu «*Phong-bá*» (3): sáp 5 cân 6 lạng 2 đồng cân 5 phân; dầu 18 cân 11 lạng, 5 đồng cân; trừ cấp thành tiền 12 quan 3 tiền; chiếu 4 đôi 1 chiếc.

Miếu «Vũ-sư» (4): sáp 5 cân 6 lạng; dầu 98 cân 5 lạng; trừ cấp thành tiền 11 quan, 9 tiền, 12 đồng; chiếu 10 đôi 1 chiếc.

Miếu «*Nam-hải Long-vương*»: sáp 8 cân 11 lạng, dầu 99 cân 3 lạng, trừ cấp thành tiền 12 quan 40 đồng; chiếu 5 đôi.

Miếu Đô-thành-hoàng: sáp 7 cân 5 lạng, dầu 70 cân 7 lạng, trừ cấp thành tiền 10 quan 7 tiền, 20 đồng; chiếu 12 đôi.

Miếu Hội-đồng: sáp 19 cân 10 lạng, dầu 21 cân 14 lạng; trừ cấp thành tiền 3 quan, 3 tiền, 20 đồng; chiếu 14 đôi.

---

(1) Trung tự: Lễ cúng tế mặt trời, mặt trăng, tiên nông và đế vương các triều đại, v.v...

(2) Quần tự: Lễ cúng tế các miếu, như miếu Trung-hưng công thần, miếu Khai quốc công thần... và các đền như đền Quan công, đền thần cửa Tư-hiền, vân vân.

(3) Phong-bá: Thần gió; (4) Vũ-sư: thần mưa.

https://tieulun.hopto.org

Đền *Quan Công* và đền *Thiên-phi* : dầu 154 cân, 14 lạng; trừ cấp thành tiền 23 quan, 6 tiền ; chiếu 8 đôi.

Ba đền Sơn-thần núi Khải-vận (1) núi Hưng-nghiệp (2) và núi Thiên-thụ (3) : sáp 5 cân 13 lạng ; chiếu 6 đôi.

Đền thần Hà-bá : sáp 15 lạng 5 đồng cân.

Miếu Hỏa-thần : sáp 11 lạng, 2 đồng cân 5 phân ; dầu 77 cân 7 lạng ; trừ cấp thành tiền 11 quan, 8 tiền ; chiếu 3 đôi.

Đền thần Hỏa pháo : sáp 11 lạng, 2 đồng cân 5 phân ; dầu 77 cân 7 lạng ; trừ cấp thành tiền 11 quan, 8 tiền ; chiếu 3 đôi.

Đền thần cửa biển Tư-dung : sáp 15 lạng, 5 đồng cân ; dầu 77 cân 7 lạng ; trừ cấp thành tiền 11 quan, 8 tiền ; chiếu 1 đôi 1 chiếc.

Lăng tẩm Nhị-vương : sáp 11 cân, 3 lạng ; dầu 156 cân 3 lạng ; trừ cấp thành tiền 23 quan, 8 tiền ; chiếu 24 đôi.

Lăng tẩm Anh-duệ (4) : sáp 15 cân, 4 lạng, 5 đồng cân ; dầu 155 cân, 12 lạng, trừ cấp thành tiền 23 quan, 7 tiền, 20 đồng ; chiếu 8 đôi.

Đền Triều-thân : sáp 14 cân, 14 lạng ; dầu 156 cân, 3 lạng ; trừ cấp thành tiền 23 quan, 8 tiền ; chiếu 22 đôi.

Đền Qui-quốc công : sáp 3 cân, 13 lạng ; dầu 77 cân, 14 lạng ; trừ cấp thành tiền 11 quan, 8 tiền, 40 đồng ; chiếu 5 đôi.

---

(1) Núi Khải-vận : Tức núi lăng Trường-cơ (lăng Thái tổ Gia dụ hoàng đế) ở xã La-khê, huyện Hương-trà, Thừa-thiên (theo *Đại Nam nhất thống chí*, quyển I, *Kinh sư*, tờ 22a, 25a).

(2) Núi Hưng-nghiệp : Tức núi lăng Cơ-thánh (lăng Hưng tổ Hiếu Khang hoàng đế) ở xã Cư-chánh, huyện Hương-thủy, Thừa-thiên (theo sách dẫn trên, tờ 22a, 28a).

(3) Núi Thiên-thụ : Tức núi lăng Gia-long ở xã Định-môn, huyện Hương-trà (theo sách dẫn trên, tờ 22a, tờ 28b)

(4) Lăng Hoàng tử Cảnh.

https://tieulun.hopto.org

Đền Hoa-quốc công : sáp 16 cân, 4 lạng ; dầu 80 cân 1 lạng ; trừ cấp thành tiền 12 quan, 2 tiền ; chiếu 10 đôi.

Đền thờ hai bà cung tần Hồ, Phạm : sáp 39 cân, 13 lạng, 5 đồng cân ; dầu 165 cân, 6 lạng ; trừ cấp thành tiền 25 quan, 2 tiền ; chiếu 24 đôi.

Miếu Trung-hưng công-thần : sáp 14 cân 6 lạng ; dầu 274 cân, 1 lạng 5 đồng cân ; trừ cấp thành tiền 41 quan, 7 tiền, 40 đồng ; chiếu 42 đôi, 1 chiếc.

Miếu Khai-quốc công thần : sáp 4 cân 15 lạng ; dầu 156 cân, 10 lạng ; trừ cấp thành tiền 23 quan, 8 tiền, 40 đồng ; chiếu 7 đôi 1 chiếc.

Miếu Trung tiết công thần : sáp 7 cân, 15 lạng ; dầu 153 cân, 10 lạng ; trừ cấp thành tiền 23 quan, 8 tiền, 40 đồng ; chiếu 8 đôi 1 chiếc.

Đàn Xã-tắc : sáp 5 cân, 8 lạng ; dầu 1 cân, 12 lạng, trừ cấp thành tiền 2 tiền, 40 đồng.

Đền An-ninh bá : sáp 2 cân 5 lạng ; dầu 14 lạng ; trừ cấp thành tiền, 1 tiền 20 đồng ; chiếu 2 đôi, 1 chiếc.

Đàn lễ thần dịch lệ : sáp 6 cân 10 lạng ; dầu 8 cân 12 lạng ; trừ cấp thành tiền 1 quan, 3 tiền, 20 đồng.

Sai thự Hữu thị lang bộ Lại là Đặng Văn Bằng về bộ cung chức, vẫn giữ công việc kinh thương.

Thống chế Thủy quân là Nguyễn Tài Năng đương say rượu, lên điện, tâu thưa thất thố, bị viện Đô sát tham hặc. Vua giao bộ Binh, nghĩ xử đáng lẽ phải giáng chức đổi đi, nhưng được đặc ân đổi phạt 6 tháng lương.

Vua dụ Nội các rằng : « Ta mới đặt chức quan phong-hiến (1), để làm trách nhiệm can gián. Gần đây mới hơi

(1) Phong-hiến : Tức là quan Ngự sử ở Viện Đô sát, giữ việc tham hặc và can ngăn.

https://tieulun.hopto.org

xứng chức, thực nên hậu thưởng để khuyến khích. Vậy lũ nguyên thự chánh ngũ phẩm là Ngô Dưỡng Hạo, và nguyên tùng ngũ phẩm là Nguyễn Mưu 7 người đều cho thực thụ; lũ nguyên thự tùng ngũ phẩm là Nguyễn Chân và nguyên tùng lục phẩm là Phạm Duy Trinh 15 người đều thưởng cho ăn lương tùng ngũ phẩm để tỏ ra đó là đặc cách ».

Vua lại bảo thị thần rằng: « Ta xem *Bắc sử* thấy đời Tống, đời Minh, những người giữ chức can ngăn, phần nhiều là lũ nịnh hót tiểu nhân, thường thường có ý thiên lệch trong sự yêu, ghét, bênh vực kẻ về phe với mình, công kích người không ăn cánh đến nỗi bị bọn quyền quý nhử mồi, chịu để sai khiến hết sức bài xích người hiền tài đương cầm quyền, để làm đạt ý riêng của chúng. Thật đáng than! đáng giận! Nhưng đó cũng lại ở người trên mà thôi ».

Định lệ tuyển bổ các thông phán, kinh lịch ở các tỉnh. Trước đây Lê Văn Đức, Trương Đăng Quế đã tâu nói: « Từ trước đến nay, bộ Lại tuyển bổ thông phán, kinh lịch vào chỗ thiếu, nhưng chỉ lấy những người kêu van chạy vạy, chứ không hề tư báo cho đường quan các bộ biết, đối với người trong bộ thì bổ cho chỗ tốt, người ở bộ khác thì bổ đi nơi xa xôi, e có sự mở đường cho hạng người cầu-cạnh! ».

Vua sai đem việc nói rõ để đợi chỉ. Bấy giờ năm bộ Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công bèn cùng dâng tên tâu xin. Vua xuống sắc cho bàn định chương trình để được chu đáo thỏa đáng. Vua bèn sai đình thần bàn tâu. Đình thần hội bàn cho rằng thông phán kinh lịch tuy là quan ngoài, trật nhỏ, nhưng họ có giúp vào việc thừa hành làm các sự vụ văn án, tiền lương ở trong hạt, thì họ có tài năng, hay không cũng có quan hệ đến công việc một tỉnh. Vậy nên châm chước lập thành điều lệ, dùng làm quy

https://tieulun.hopto.org

tắc nhất định cho bộ tuyển bổ tuân theo. Nay xin ra lệnh cho bộ Lại trước hãy tư cho các nha môn ở Kinh và các địa phương ở ngoại xét xem trong hàng quan thất, bát phẩm thuộc ty mình, ai là người đủ lệ thâm niên và làm được việc, thì kê rõ báo lên. Gặp có chỗ khuyết, tức thì tùy nơi nhiều việc, ít việc theo thứ tự người trước, người sau mà để rõ tên người để bổ. Nếu phải bổ vào chỗ khuyết từ 2, 3 nơi trở lên, thì người được bổ mà thuộc tỉnh ngoài, sẽ liệu chỗ để nghị bổ; còn nhân viên ở Kinh thì truyền cho nhóm họp tại chỗ để rút thăm rồi sau để bổ sung vào nơi thiếu. Nhưng đó chỉ là nêu ra những điều cốt yếu, còn việc tư đi tư lại để tuyển bổ thì cốt ở các quan trên, và những người có trách nhiệm cân nhắc. Nếu giữ được công tâm thì kẻ bất tài không thể lén lút vào được, mà nhiễu nhương có thể thì hành được lâu, tuồng chẳng phải điều lệ hoặc điển chương nào có thể bao gồm được hết!». Vua cho là phải.

Thự tuần phủ Quảng-yên là Lê Đạo Quảng tâu nói: «Hạn bắt giặc đã hết, mà lũ giặc xa chạy cao bay, chưa săn bắt được! Vậy xin cam chịu về tội không làm được công trạng gì. Duy hiện nay hải phận Hải-nam có thuyền quân của Đề đốc nhà Thanh đang đi tầm nã nghiêm ngặt ở Long-môn; lại có Đô phủ [nhà Thanh] phòng giữ ngăn chặn. Thế giặc càng quẫn, chẳng sớm thì muộn sẽ lại lên đến. Vậy xin gia hạn cho lưu lại ở ngoài biển 1 tháng nữa, để tùy cơ tiễu diệt bọn phỉ».

Vua bảo bộ Binh rằng: «Lê Đạo Quảng, hạn cho bắt giặc, đến nay không bắt được tên nào! Đáng lẽ nên giao bộ nghiêm ngặt nghị xử, nhưng nghĩ quân giặc ẩn hiện bất thường, mà biển cả mông mênh, lắm hòn nhiều đảo, tình hình kể cũng rất khó. Vậy hãy gia ân giáng 2 cấp. Và, lũ giặc ấy, sau khi bị đánh, hiện đã chạy xa; nếu

https://tieulun.hopto.org

quân ta đóng lâu, e thất sách. Khá truyền chỉ cho Lê Đạo Quảng và binh thuyền do Hải-dương phái đi, đều rút về tỉnh nghỉ ngơi. Nếu giặc kia còn dám trở lại, thì lập tức đi đánh thật dữ, cũng chưa muộn.

Lại nữa trước đây, thự tổng đốc Hải-dương là Nguyễn Công Trứ có tâu nói, cũng muốn cho bờ cõi miền biển được yên tĩnh; nhưng nay đảng giặc ấy còn sót lại một ít, trốn chết ở nơi biển khơi, hà tất phải xa tìm để nhọc quân sĩ. Nếu sau này giặc có lên đến, Đạo Quảng không thể tiễu trừ được, thì Quảng-yên là kiêm hạt có thể đem quân đuổi bắt được ».

Sai Tiền thủy phó vệ úy là Phan Văn Mẫn, Hậu Thủy phó vệ úy là Nguyễn Tiến Khoan, Hữu thủy phó vệ úy Nguyễn Văn Chất, đem theo mấy viên bị cách là Hoàng Văn Đản, Phan Huy Chú và Trương Hảo Hợp chia nhau cưỡi 3 chiếc thuyền lớn Phấn-bằng, Thụy-long và An-dưỡng đi công cán ở Giang-lưu-ba(1). Còn vệ úy vệ phi kỵ là Nguyễn Trọng Tĩnh phạm lỗi bị giáng nhiều cấp, nay giáng bổ làm Cẩm y vệ chánh bát phẩm bá hộ cũng phải đi theo ra sức làm việc để chuộc tội.

Kiêm quản Hàn lâm viện là Nguyễn Khoa Minh, tâu nói: « Các thuộc viên ở Hàn lâm viện như điển bạ, đãi chiếu văn vân, là hàm chức bát, cửu phẩm, từ trước đến giờ, đều có tên đăng vào bản « Tấn-thân lục », nay xin chiếu theo lệ thư lại các nha, rút bỏ đi! »

Vua bảo: « Hàn lâm là chức quan thanh yếu, bát cửu phẩm dẫu nhỏ, nhưng cũng là để trừ bị dùng to, phẩm giá có phân biệt với thư lại các nha khác. Nên cứ để như cũ là phải ».

Định hai hạng khuyết nơi nhiều việc và nơi ít việc cho người đóng *ở tấn* và *ở thủ* thuộc các địa phương.

---

(1) Tức Gia-cát-ta, thủ đô In-đô-nê-xi-a ngày nay.

https://tieulun.hopto.org

Phàm nơi nào nhiều thuyền bè ra vào hoặc tuần phòng bắt giặc cướp là nơi công việc nhiều, nơi nào công việc đơn giản gọi là nơi ít việc. Bộ Lại bàn xin chỗ nhiều việc thì đổi đặt bát cửu phẩm thư lại, mà bỏ chức hiệp thủ; nơi ít việc thì do quan địa phương lựa chọn lý trưởng sở tại, hay người mẫn cán trong làng, do tỉnh cấp cho văn bằng, lệ thuộc viên thủ ngự làm việc.

Vua y theo. Lại chọn ra 39 sở là những nơi nhiều việc mà nặng nề hơn cả, chuẩn cho viên coi giữ, được theo phẩm hàm chi lương bổng. (Thừa-thiên 2 sở: Thuận-an, Ván-hải; Quảng-nam 4 sở: Đà-nẵng, Đại-chiêm, Chiên-đàn, Thu-bồn; Quảng-ngãi 1 sở: đại cổ-lũy; Bình-định 3 sở: Thi-nại, An-dụ, Phương-kiệu; Phú-yên 2 sở: Cù-mông, Vụng Lấm; Khánh-hòa 3 sở: Cù-huân, Vân-phong, Bình-nguyên; Bình thuận 3 sở: Phan-rang, Vi-nê, Ma-văn; Phiên-an 2 sở: Cần-giờ, Côn-lôn; Vĩnh-long 1 sở: Định-an; Hà-tiên 2 sở: Kim-dữ, Phú-quốc; Quảng-bình 3 sở: Nhật-lệ, Linh-giang, Tiến-giang; Hà-tĩnh 2 sở: Luật, Khẩu; Nghệ-an 4 sở: Lãng-điền, Quy-hợp, Hội, Cờn; Thanh-hoa 2 sở: Biện-sơn, Triều-tấn; Nam-định 1 sở: Liêu Lác; Hải-dương 2 sở: Đồ-sơn, Trực-cát; Quảng-yên 2 sở: Hoa-phong, Tiên-yên).

Đặt lại thể lệ thay ban, bàn giao nhau giữa các biền binh coi giữ Mộc-thương (1).

Trước kia, mỗi tháng 1 lần đổi, nay 3 tháng 1 lần đổi. Việc coi quản bảo vệ của đương ban: phàm những ngày, người chủ thủ còn giữ kho thì gỗ chi hay thu bao nhiêu, hết thảy đều phải đăng ký. Đến khi mãn ban, phải biên rõ số chi, thu hiện tại, người chủ thủ phải thị thực, rồi đóng dấu đồ ký vào, giao cho ban, sau chiếu sổ nhận lấy. Nếu có tình tệ như người chủ thủ di chuyển gỗ,

(1) Mộc thương: Kho gỗ.

https://tieulun.hopto.org

linh vã thợ lấy trộm, thì đều cho trình báo để xét trị. Nếu a dua giấu giếm, việc phát giác, thì sẽ bị cùng tội như kẻ phạm.

Bộ Hình tâu tra xét xử tội về việc hụt thiếu thóc gạo kinh thương (1). Vua sai đình thần bàn lại. Họ cho rằng án ấy, tình lý có nhiều chỗ ngoắt ngoéo, vả lại việc xảy đã hơn 3 năm, giam cầm đến hơn 200 người, mà trong số yếu phạm có kẻ đã chết, có kẻ còn trốn xa, hiện nay đã lâu ngày, muốn bổ cứu lại, tưởng cũng khó mà tra xét được đích xác. Xin cứ theo lệ, phàm số tang hụt thiếu từ 1.000 lạng trở lên thì khép người giám thủ vào tội đã lấy trộm. Khi đủ tang chứng rành rành, cung khai xác thực, kẻ nặng thì nên trị tội nặng, kẻ tội hơi nhẹ và kẻ xét ra không có tình tiết khác nữa thì chia ra từng hạng mà giảm tội cho.

Vua dụ rằng: «Kho tàng và trường sở là nơi đồn chứa lương thực, thế mà đến hàng nghìn, hàng vạn lần bị phá án! Ta đã nhiều lần ra nghiêm chỉ trừng phạt nặng. Vụ án thiếu hụt thóc gạo này nhiều đến hơn 1 vạn hộc thóc, thực là mờ tối, không sợ pháp luật. Xét ra đều bởi tên chủ thủ cũ lâu nay liên kết nhau quen thói làm gian, mà tên chủ thủ mới lại cho là tội có người chịu, nhân đó ở trong khua múa làm bậy, chia nhau chấm mút. Hạng gian giảo ấy lại càng đáng ghét! Như vậy buộc phải nghiêm trị, để răn mọi kẻ sau này. Vậy 2 tên phạm là Lê Văn Phiếm và Nguyễn Đột, đều là linh kho và lại dịch mà dám bán trộm gạo kho nhà nước. Tang vật khá nhiều, cung chứng cũng đã rõ ràng đích xác. Cả hai đều đợi sang năm sau khi tha giam cấm sẽ chém ngay. Bọn Đoàn Công Thiện, 4 tên phạm đều khép tội trảm giam hậu. Còn ngoài ra, hoặc tội đồ,

(2) Kinh thương: Kho ở kinh đô.

https://tieulun.hopto.org

hoặc tội lưu, hoặc phát vãng làm lính, hoặc phạt trượng và đồng gông, hoặc phạt trượng và cách tuột, hoặc được tha bổng đều có thứ bậc khác nhau. Vả lại vụ án này can phạm có đến hơn 200 tên giam cầm đã lâu đến nỗi nhiều người bị chết trong giam cấm, rất đáng thương. Vậy ra lệnh từ nay về sau phàm triều đình có xét xử vụ án nếu phải giam phạm nhân đến 50 người trở lên, thì cần trong 2 tháng phải mau chóng kết án. Nếu có gì khó khăn mắc mứu, thì phải xin chỉ chước lượng cho những kẻ nhẹ được bảo lãnh tạm tha, để việc hình ngục khỏi đình trệ ».

Vua cho rằng lỵ sở tỉnh Quảng-trị, địa thế rộng mà bằng phẳng, muốn được chỗ trung độ mà hiểm trở để dời tỉnh thành, cho mạnh sự phòng thủ ở trong bờ cõi, bèn sắc sai quan tỉnh chọn xem chỗ đất nào đẹp thì tâu lên. Thự tuần phủ là Nguyễn Tú tâu nói : « Xem khắp trong tỉnh, đều không có chỗ đất nào tốt, mà lỵ sở cũ, đất cao, nước ngọt, thấy ổn tiện hơn cả ».

Vua dụ rằng: « Ta xem địa đồ hạt ngươi, cũng không có chỗ nào có hình thế sông núi tiện lợi, vả lại tình ngươi ở gần kinh kỳ, cốt người có tài là hơn, cũng đủ làm cái hiểm trở vô hình rồi. Vậy, nhân cũ sửa lại, cũng không hại gì. Ngươi nên chiếu theo cách thức đồ bản của bộ đưa cho, tùy thế đo đạc, nêu lên, dự tính nhân công, vật liệu, rồi tâu trình ».

Định lệ giảm miễn thuế thân cho các cục, công lượng từ Quảng-bình trở vào Nam.

Phàm những người quê ở Thừa-thiên đều được miễn toàn phần ; còn quê ở các tỉnh, hằng năm được đòi vào Kinh hoặc đi làm ở tỉnh, thì chiếu theo lệ từ Nghệ-an trở ra Bắc chia làm từng thành mà tha giảm (cứ theo số người trong cục, chia làm 10 thành. Nếu đến làm việc từ 6 thành trở lên thì cả cục được miễn thuế thân ; hơn

https://tieulun.hopto.org

5 thành thì được tha 9 phần 10; hơn 4 thành, tha 8 phần 10; hơn 3 thành, tha 7 phần 10, hơn 2 thành tha 6 phần 10; hơn 1 thành tha 5 phần 10; không đầy 1 thành tha 4 phần 10).

Bọn tổng đốc Hà—Ninh là Nguyễn Kim Bảng, Đề chánh là Nguyễn Văn Quyền và Nguyễn Hữu Gia tâu nói: « Quãng đê thuộc huyện Duy-tiên, Hà-nội (từ Dưỡng-hòa đến Lương-cổ dài hơn 10.000 trượng) mùa thu năm nay vỡ 4 đoạn, còn đều sụt lở, không ra hình thể đê nữa. Vả lại đê này được đắp lên là cốt để ngăn nước Lương giang. Duy bờ bên tả sông ấy có cái đê từ Thần-quí, bỏ đã lâu năm, đến kỳ mưa lụt, phía trên từ các huyện Thanh-oai, Sơn-minh, Hoài-an, Thanh-trì, Thượng-phúc và Phú-xuyên, nước mưa ở đồng ruộng cùng nước sông Tất-môn, Trâu qua Phú-giang đổ xuống; phía dưới thì nước sông Nhị-hà do cửa sông Diệp tràn ngược lên trước mắt mênh mông, không bờ bến. Mỗi khi gió tung, sóng vỗ, chẳng khác gì sông lớn, bởi thế nên đê khó chống giữ được. Cứ lời dân sở tại đến kêu rằng: « Địa thế trong huyện thấp trũng, dẫu đê không vỡ mà tháng 7 tháng 8 nếu mưa luôn thì ruộng lúa mùa cũng bị tràn ngập. Vậy mong phá bỏ đê ấy, chẳng những đỡ tốn sức dân, mà hàng năm, nước lên, cát bồi, ruộng dần màu mỡ, thì có thể mong thu hoạch được hoàn toàn. Duy chỗ vỡ ở làng Bạch-sam sâu rộng quá, thế khó hàn khẩu được. Nay xin cho đắp riêng cái đê nhỏ bên trong, dài 80 trượng để giữ lúa chiêm ». Xét lời lẽ tình hình ấy, cũng là thiết thực ».

Vua sai đình thần châm chước bàn định. Họ đều xin nay hãy làm theo ý muốn của dân, đợi sau một trận lụt, xem sự thể thế nào sẽ tính kế hay về sau. Rồi ở đường trạm, tùy thế đắp cao để phòng nước ngập ở ngoài; lại

https://tieulun.hopto.org

xây nhiều cống nước, để cho nước ở trong thoát ra. Vua y theo.

Nguyễn Kim Bảng lại tâu: « Huyện Duy-tiên và Kim-bảng, đất địa thế chỉ cách nhau 1 đường trạm, tới mùa mưa lụt, nước cũng ngập đến. Đê huyện Duy-tiên đã bỏ, thì đoạn đê Kim-bảng (trên từ xã Thịnh-đại, dưới đến xã Lạc-trường), cũng không nên đắp nữa ». Vua y lời tâu.

Sai bộ Hộ truyền chỉ cho các địa phương từ nay về sau phàm những văn bằng cấp cho các cửa ải và các bến đò, đều dùng ấn triện của ty bố chính sứ.

Tiết Thánh thọ. Trước đây ở kinh đô mưa dầm hàng tuần, rét buốt, hôm ấy hửng tạnh, ấm áp.

Hoàng thái hậu lấy làm mừng rỡ. Vua cũng vui vẻ lắm.

Ban mũ áo ngũ phẩm thường triều cho lũ Tôn thất suất đội ở 2 vệ Trung, Tiền hộ lăng.

Đổi lại tên gọi các triều phục (Hoàng tử, các tước công: mũ bình thiên, gọi là mũ bình-định; tam phẩm trở lên: áo bào tử-linh, gọi là áo mang bao; các quan thị vệ: áo long chấn, tay hẹp gọi là áo mãng lan).

Đặt thêm viên dịch thuộc ty ở bộ Công (Chủ sự tư vụ, mỗi chức 1 người; bát, cửu phẩm thư lại mỗi chức 2 người).

Dùng nguyên tổng đốc Sơn — Hưng — Tuyên là Lê Đại Cương làm tổng đốc An-Hà kiêm lãnh ấn « bảo hộ Chân-lạp quốc ».

Trước đây Đại Cương được triệu về Kinh, bấy giờ có dân hạt Sơn-tây đem việc tham tang đưa đơn kiện. Vua giao cho hộ đốc là Hồ Hựu xét, không có tang chứng gì.

Vua liền với Lê Đại Cương vào ra mắt, và dụ rằng: « Ngươi làm việc nhanh nhẹn giỏi giang, đã hiểu biết rõ. Trước đây có đơn tiểu dân kiện bậy, ta cũng tin rằng

https://tieulun.hopto.org

chắc ngươi không có việc ấy ; nhưng pháp luật là phép công, chẳng tư vị ai, nên sai Hồ Hựu xét ngay. Nay đã xét ra đơn ấy là vu khống, tâm tích của ngươi đã tỏ rõ. Đại thần vì nước, nên hết sức làm việc nên làm, chớ vì cớ điều toa, ngang ngạnh của kẻ xấu, mà cho rằng đương làm quan, làm cho gặp gỡnh, rồi đem lòng chần ngần trần lại, một mực dựa dẫm hùn theo thì chẳng hóa ra phụ ơn nhà nước lắm sao ? ». Vua bèn sai bộ Hình truyền chỉ rửa oan việc đó cho được rõ ràng. Sau đó bổ Cương làm chức ấy. Lại cho rằng Hựu xét rõ được vu án ấy, không có cong queo dong túng, rất khen, và dụ rằng : « Việc này ta khen ở chỗ là chỉ giữ pháp luật cho được công bằng chứ không vì cớ cốt để cứu gỡ cho quan lại. Từ nay, nên một niềm trung trực, giữ phép công phá bỏ tình diện, chớ thấy lần này được khen rồi có khi lại giữ ý kiến quan lại bênh nhau, thì phụ lòng ta ủy thác và cũng không thể trốn khỏi sự soi xét của ta được ».

Đại Cương đến trước bệ, bái biệt. Vua gọi đến trước mặt dụ rằng : « An-giang là tỉnh mới đặt, trong thì trấn thủ, vỗ về nước Phiên (1), ngoài thì khống chế nước Xiêm, sự thể rất quan trọng. Ngươi nay cai trị đất ấy, phàm những việc quân, dân, trọng đại cùng thành trì và kho tàng đều nên hết sức lo liệu để phụ phỉ ý ta mong ngươi làm được thành công ».

Hộ lý tuần phủ Thanh-hoa là Nguyễn Đăng Giai tâu nói : « Vùng biển Đồ-sơn thuộc Hải-dương nghe nói vẫn có thuyền giặc ẩn hiện. Thần đã sai 5 chiếc Ngạch-ngoại Điện hải thuyền do Kinh đô cấp và đã cho trang bị súng ống khí giới, lựa phái biền binh, lái ra cửa biển Biện-sơn, thả neo đóng lại. Nếu có thuyền giặc lẻn đến thì lập tức phóng ra khơi, đuổi bắt, ngõ hầu có việc

(1) Đây chỉ nước Chân-lạp.

https://tieulun.hopto.org

không đến nỗi chậm trễ. Đợi sang năm, xong việc bắt giặc, sẽ lại về đóng ở cửa Bạng, sai quân canh giữ ».

Vua bảo rằng: « Lời tâu của ngươi cũng tỏ ra sốt sắng về việc bắt giặc, nhưng nay đương giữa mùa đông, gió bấc thổi hoài, nước biển chảy xuôi về phía nam. Gần đây, thuyền giặc dẫu có ẩn hiện ở vùng biển Quảng-yên, Hải-dương, song cũng qua lại theo chiều gió, chứ đương mùa này, đâu dám hướng về phía nam vượt qua hải phận bọn ngươi mà không lo đường về? Huống chi tàu thuyền đóng lâu ở cửa biển dầu giãi gió mưa, có nhiều điều bất tiện. Cứ tình hình ấy thì sự tính toán của ngươi có chỗ kém lá hãy còn quá sớm! Vậy nên chọn ngay chỗ tốt để yên các thuyền ấy cho biền binh cũng rút về hàng ngũ, đợi đến tháng 2 sang năm, thuyền giặc nếu có quen thói đến, sẽ lại phải đi, chưa muộn ».

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN LXXXVII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Nhâm thìn, năm Minh-mệnh thứ 13[1832], mùa đông, tháng 12. Giá gạo tỉnh Quảng-trị hơi cao. Ra lệnh cho quan tỉnh lấy 14.000 hộc thóc từ năm Gia-long ra bán hạ giá cho dân. Việc phát lương bổng và mua đồ vật cũng cho lấy số thóc ấy, tính giá hạ, trừ tiền đi.

Phạm Văn Đức, lãnh binh Tuyên-quang tự tiện bắt thuyền của dân chuyên chở đồ hàng riêng của mình, việc ấy phát giác. Đức phải cách chức đổi đi. Vua cho phó lãnh binh Hải-dương là Trần Hữu Án do chức vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung làm lãnh binh Tuyên-quang; Quản cơ Hậu kiên thuộc Tả quân là Đồng Bá Huyên, thu vệ úy, trật tùng tam phẩm, sung làm phó lãnh binh Hải-dương.

Thự án sát Khánh-hòa, Hoàng Sĩ Quang, có người môn hạ là Trần Hưng Trí cùng với tên phản nghịch là Đặng Đình Trâm, lên đến sơn phận Thanh-chương mưu làm việc trái phép. Tỉnh Nghệ-an lùng bắt được, giết đi. Quang vì sơ sót trong việc coi xét phải cách chức.

Thự Hậu quản là Phan Văn Thủy vì già, ốm về hưu. Vua không cho, dụ rằng: « Ngươi dẫu tuổi già nhưng khí lực chưa suy yếu nên cố gắng gượng ở lại làm việc mới phải ».

https://tieulun.hopto.org

Đặt lại phép thi hương, thi hội. Trước đây thi hương, thi hội theo dùng văn thể từ trường, câu nệ ở khuôn sáo thường.

Vua muốn thay đổi lại để chỉnh đốn lề thói của học trò, bèn sai Lục bộ hội đồng với viện Đô-sát châm chước bàn định qua ba kỳ thi bằng kinh nghĩa, thơ phú, và văn sách. Cách thức văn thể nên dùng thể nào sẽ bàn kỹ tâu lên, kể bắt đầu khoa thi hương năm Giáp ngọ, Minh-mệnh thứ 15 [1834]. Đến khi lời bàn dâng lên, cho là « thể văn bát cổ » (1) góp từ, đặt lời tinh anh tỏ rõ, từ nhà Minh trở đi, đều cho là cái thước ngọc đo tài. Thơ luật ngũ ngôn, bắt đầu có từ đời nhà Tề, nhà Lương, đến nhà Đường mới dùng để thi học trò. Còn thể phú, cũng thuộc về loại cổ thi, đến nhà Đường đổi làm thể thơ luật, để thi lấy kẻ sĩ. Các đời Tống, Minh, Thanh, đều noi theo. Thơ, là để tỏ ý giãi tình, và lời trí sâu sắc đẹp đẽ. Văn sách từ đời Hán đến giờ đều dùng, để biết rõ những người tài cao, học rộng. Ba văn thể đó, các học trò thì nắm lấy để học hành thi cử, người trên thì dựa theo để rèn lựa tài năng. Kể ra lợi ích của nó thật là quý hóa.

Vậy xin qui định: kỳ đệ nhất, dùng bài kinh nghĩa tám vế; thi hương thì mỗi bài hạn từ 250 chữ trở ra; thi hội 300 chữ trở ra, không được làm ngắn quá. (Cách thức chủ chốt của kinh nghĩa là: phá đề, thừa đề, khởi giảng, đề tị, xuất đề, trung tị, hậu tị, thúc tị, tiểu kết cục. Ngoài ra lại có hai phiến là: ba vế (2) và hai tiệt (3) rất nhiều thể cách. Nhưng cốt phải theo đề bố cục, tạo ý xếp đặt, suốt bài từ nông đến sâu, sao cho đúng phép « khai, thừa, chuyển hợp »).

---

(1) Bát cổ: Thể văn tám vế đối nhau, tức là kinh nghĩa.
(2) Ba vế: Tiền cổ, hậu cổ, trung cổ.
(3) Hai tiệt: Hai vế đối từng câu ngắn một.

https://tieulun.hopto.org

Kỳ thứ hai, dùng thơ, phú. Thi hương dùng thơ luật, thất ngôn; thi hội dùng thơ ngũ ngôn bài luật. Phú, đều dùng phú luật. Thi hương hạn 250 chữ trở ra, thi hội 300 chữ trở ra. (Phép làm thơ ngũ ngôn bài luật: cốt yếu là theo đầu bài mà diễn tả, suốt bài chia làm khởi giải, trung giải, kết giải; khai, thừa, chuyển, hợp, cần phải dùng phép. Phép làm phú luật: cốt yếu bày rõ sự việc, cần phải trình bày thiết thực, bố cục theo đầu bài. Câu đầu mở bằng những chữ « nguyên phù », « nãi nhược », « nhược phù », hoặc không dùng tùy ý. Trong bài chỗ chuyển thể văn, và vần nọ đổi sang vần kia, thì dùng 1,2 chữ hoặc dùng 3,4 chữ, hoặc không dùng cũng được. Cuối bài hoặc dùng chữ: « ca viết », « hệ viết », « tụng viết » hay không dùng, nhưng cốt sao tóm tắt đại ý cả bài cho được gọn ghẽ, và có ý du dương ngân dài không dứt..., hoặc xưng tụng phô trương cái thịnh đức của Bản triều).

Kỳ thứ ba, dùng văn sách (phỏng theo thể văn sách của nhà Minh, nhà Thanh thi trạng nguyên); đầu bài thi hương hạn trên dưới 300 chữ, thi hội hạn trên dưới 500 chữ. Bài làm thi hương, hạn 1.000 chữ trở ra; thi hội, hạn 1.000 chữ trở ra. Thi hương, lấy theo ưu, bình, thứ, 3 hạng; thi hội lấy theo phân số, nhiều hay ít đều chiếu theo lệ trước mà làm; còn lối văn tứ lục đã vâng lệnh rút bớt đi nhưng chiếu, cáo, tiến, biểu, là thứ văn chương cần để thù phụng, cũng có quan hệ. Vậy xin thi hương, về kỳ phúc hạch, dùng tứ lục theo thể văn thù phụng để cho học trò học tập cho quen, cốt được thông hiểu cả lối từ hàn. Đến sang năm hết thảy những kỳ khảo hạch và việc tuế cống, học sinh, đều cho đình hoãn lại để sĩ tử được chuyên tâm luyện tập, đợi ngày đi thi.

Vua đều cho những lời tâu ấy là phải. Lại ra lệnh: trên mặt quyển thi, những chữ đề « đệ nhất trường », « đệ

https://tieulun.hopto.org

nhị trường », « đệ tam trường », thì do dấu gỗ của nhà nước đóng, sĩ tử không được viết lấy. Trong quyển có bao nhiêu chữ xóa, sót, móc, đổi cũng phải ghi rõ vào cuối quyển thi để phòng sự gian dối.

Ban 12 bộ mũ áo thường triều cho tỵ viên ở Thái-thường tự.

Thự tổng đốc Định-Yên là : Đặng Văn Thiêm tâu nói : « Tỉnh Nam-định đã kinh vâng chỉ dụ bạn đến sang năm hưng công xây thành, phu quách ngoài thành cũng nên lần lượt sửa đắp; nhưng chỗ ấy đất ấy, mồ mả vô thừa nhận, nhiều đến hơn 2.200 ngôi. Vậy xin chiếu theo lệ chôn người chết đường mỗi ngôi cấp cho 1 quan tiền, 10 thước vải, sai dân sở tại bốc đi chỗ khác ».

Vua bảo bộ Hộ rằng : « Những mồ mả ấy, bỏ hoang đã lâu, không nơi nương tựa ! Nay nếu chỉ giao cho dân, chẳng khỏi bọ làm qua loa xong việc, lòng ta thực chẳng nỡ ! Vậy ra lệnh cho lấy tiền kho, cấp cho mỗi ngôi 2 quan tiền, sức mua tiêu và vải, rồi chọn chỗ đất sạch sẽ, do quan địa phương đứng trông nom việc chôn cất, và ban ơn cho tế một tuần ».

Đặt lại lệ cấp tiền cho xưởng đóng và chữa thuyền. Mới tân tạo hạng nhất, cấp tiền 200 quan ; hạng nhì, 150 quan ; hạng ba 100 quan ; hạng tư, 50 quan. Rồi bắt đầu kể từ năm mới làm : cứ 6 năm 1 lần sửa it, chiếu theo nguyên số trừ đi, cấp cho số tiền là 3 phần 10 ; lại 6 năm 1 lần, sửa nhiều, cấp cho số tiền là 5 phần 10, từ đó về sau không cấp cho nữa.

Bộ Hộ tâu nói : « Các hạng biền binh ở trong Kinh và ngoài các trấn, trước có lệ được cấp tiền quần áo, nay xin thôi, không cấp nữa và những người không có phẩm hàm bổng lộc, thì lệ cấp tiền may áo xuân cũng thôi, không cho nữa, kể bắt đầu từ năm Minh-mệnh thứ 14 [1833]. Gián hoặc có người được ban ơn hoặc được ơn

https://tieulun.hopto.org

đặc cách, thì hàng năm không được viện dó làm lệ ». Vua cho lời tâu ấy là phải.

Định lại thể lệ lương bổng hàng năm cho các hoàng tử, hoàng thân.

Trước kia, vua bảo bộ Hộ rằng: « Con cháu của ta ngày càng đông, vậy nên châm chước định lại lệ lương bổng hàng năm cho hoàng tử và công tử, để cứ theo giữ mãi mãi. Ta xem triều Thái tổ nhà Minh, ban đầu, có ban cấp cho thân vương lương bổng hàng năm là 30.000 lạng bạc và 3 vạn khoảnh điền trang (1). Rồi con cháu ngày nhiều, đổi lại là bạc 1 vạn lạng, ruộng 1 vạn khoảnh. Từ giữa chừng về sau, lương bổng của quốc thân bằng nửa cả thiên hạ, chia cấp không khắp, mà các thân nhân của nhà vua cũng có nhiều kẻ vượt qui chế, vi phạm điều cấm, đến mắc tội lỗi ta thường lấy thế làm răn ». Đến bây giờ quan bộ Hộ tra xét thể lệ ngày trước ban cấp lương bổng rồi châm chước nghĩ định từng điều, nên thêm, nên bớt, liệt kê, tâu lên. (*Hoàng tử, tước công:* lệ trước lương hàng năm: tiền 1.000 quan, gạo 1.000 phương, nay xin thêm mỗi thứ 200 nữa. Con trai, con gái vua và con trai con gái các tước công, xin tính tuổi mà chia cấp. Hoàng tử lệ trước, tiền gạo đều 300; nay định, từ đầy một năm đến 10 tuổi, tiền 150 quan, gạo 80 phương; từ 11 tuổi đến 17 tuổi, tiền 200 quan, gạo 150 phương; từ 18 tuổi đến 29 tuổi, tiền 300 quan, gạo 300 phương; từ 30 tuổi trở lên, tiền 400 quan, gạo 300 phương. *Hoàng nữ*: lệ trước, có người được chi tiền 300 quan, gạo 240 phương, có người được chi tiền, gạo đều 200 cả. Nay định: từ đầy một năm đến 10 tuổi, tiền 120 quan, gạo 60 phương, từ 11 đến 21 tuổi, tiền

(1) Ba vạn khoảnh: 3.000.000 mẫu Trung-quốc (mỗi khoảnh gồm 100 mẫu).

https://tieulun.hopto.org

180 quan, gạo 120 phương, từ 22 tuổi trở lên, tiền 300 quan, gạo 240 phương, dẫu lấy chồng rồi cũng không được tăng thêm. *Cháu trai* vua: lệ trước đều tiền 150 quan, gạo đều 60 phương; nay định từ 3 tuổi đến 10 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương; từ 11 đến 15 tuổi, tiền 120 quan, gạo 70 phương; từ 16 tuổi trở lên, tiền 130 quan, gạo 80 phương. *Cháu gái* vua: lệ trước cũng như cháu trai vua; nay định: từ 2 đến 15 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương; từ 16 tuổi trở lên, tiền 110 quan gạo 80 phương, nếu đã lấy chồng thì bớt đi cấp cho một nửa. *Hoàng thân công*: lệ trước tiền đều 3.000 quan, gạo đều 2.000 phương; nay xin theo như lệ hoàng tử trước công, lệ tiền đều 1.200 quan, gạo đều 1.200 phương. *Trưởng công chúa*: y theo lệ trước tiền đều 300 quan, gạo đều 240 phương. *Công tử*: lệ trước tiền đều 150 quan, gạo đều 60 phương; nay định: từ 3 đến 10 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương; từ 11 đến 15 tuổi, tiền 110 quan, gạo 60 phương; từ 16 tuổi trở lên, tiền 120 quan, gạo 80 phương. Duy các phái Tĩnh-cơ, Tín-kiên, lệ trước tiền đều 200 quan, gạo đều 150 phương. Các phái Thiện-khuế, Thiện-chi: lệ trước tiền đều 300 quan gạo đều 220 phương; nay lệ mới cũng theo đó chi cấp. *Công nữ*: lệ trước, cũng như *công tử*; nay định: từ 3 đến 15 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương, từ 16 tuổi trở lên, tiền 90 quan, gạo 70 phương, nếu đã lấy chồng thì chiết đi, cấp cho một nửa. *Các con của trưởng công chúa*: lệ trước một người con trưởng, tiền 140 quan, gạo 50 phương; không con trai, có con gái cũng thế. Nay định: con trai cũng như con gái của trưởng công chúa hoặc của các công chúa, chỉ cho 1 người con trưởng, từ 5 tuổi trở lên, tiền 60 quan, gạo 40 phương).

Vua dụ Nội các rằng: « Bộ Hộ bàn định chấn chước lương bổng hàng năm cho các hoàng thân, ta xem xét kỹ thấy đều đã thỏa đáng hợp lý. Vậy chuẩn cho thi hành

kể từ năm Minh-mệnh thứ 14 [1833] đặt làm định lệ lâu dài. Duy trong đó, các tước công, trước có phát lương bổng hàng năm là bởi lúc ta mới lên ngôi, muốn tỏ ra đốc lòng thân với người thân, nên có đặc cách ưu cấp theo lệ ngoài. Nay nghĩ lại, cũng biết thế là quá đáng. Đúng lý ra nên y lời bàn mà giảm bớt, nhưng lại nghĩ các em và các cháu được phong cho tước công từ trước có đến 11 người, lần lượt có một số đã qua đời, hiện nay chỉ còn 9 người. Ta yêu mến anh em, càng lâu lại càng tha thiết. Nay nếu bớt đi, thực chẳng nỡ. Vậy gia ân đều cho để theo lệ cũ. Sau này, nếu ai được phong tước phẩm thân công, thì sẽ chiếu theo lệ hoàng tử được phong công tước, cấp cho tiền 1.000 quan, gạo 1.600 phương, không được tăng thêm cần bậy. Đến như hoàng tử đã được phong tước công, còn thân hơn các thân công, há có lo gì không đủ tiêu dùng, chỉ lo không tiến đức, không tu nghiệp để giữ tiếng tốt mãi mãi thôi. Cần gì lại còn phải nghĩ đến việc ưu đãi bằng bổng lộc. Vậy những hoàng tử tước công, lương bổng hàng năm vẫn theo lệ cũ cũng đủ rồi, không nên thêm nữa. Và công tử Thiện-khuê là con trưởng Thiện-hóa quận vương, sau này sẽ được tập tước, có phân biệt với các công tử khác. Vậy gia ân hàng năm cho tiền 300 quan, gạo 200 phương ».

Rồi truyền dụ các hoàng tử, các tước công: « Hiện nay, kho tàng nhà nước tích trữ thực thừa thãi, chẳng có thiếu gì, há lại tiếc gì đối với con em thân thiết? Chỉ nghĩ: lũ ngươi đã cùng hưởng vui với nước, lương bổng hàng năm nên làm thế nào cho được liên tục và được lâu dài mới là bớt lo xa. Nếu ngay bây giờ, không biết phân biệt kẻ thân, kẻ sơ mà hạn chế thì trăm đời về sau, dòng dõi nhà vua đông nhiều mãi ra, e đến khi các vua nối dõi sau này, những người thân và tôn lại một mực viện vào lệ trước hoặc tùy ý cho hậu thêm, chỉ có

https://tieulun.hopto.org

tăng không có giảm, thì biết đến đâu cho cùng? Bấy giờ lỡ gặp lúc kho nhà nước không đủ, thì xử trí bằng cách nào cho được yên lành về sau? Lại không khỏi phải rút bớt đi nhiều quá! Vậy ngày nay nếu làm quá thừa, để cho con cháu lại phải không đủ, thì không phải là ý lũ ngươi khéo lo cho con cháu. Ta nửa đêm suy nghĩ, thực khó bỏ qua, nên buộc phải cứ theo lời bàn của bộ Hộ một phen qui định đúng đắn, dành phải gạt ân tình, dứt lòng yêu, quả quyết mà làm cho được việc. Đó là chỗ khổ tâm, bất đắc dĩ của ta, chẳng những lo tính cho lũ ngươi, mà cũng mưu toan cho cả thiên hạ đời sau nữa ».

Định rõ lại thể lệ cấp lương bổng hàng năm cho các người trong họ Tôn thất.

Các nhân viên Tôn thất mỗi năm, tiền 30 quan, gạo 30 phương. Nếu có người tuổi từ 70 trở lên thì thưởng thêm tiền 6 quan, gạo 6 phương, phụ nữ bớt đi một nửa.

Vua dụ rằng: « Dòng dõi nhà vua ngày thêm phồn thịnh cho nên lệ cấp lương bổng phải một phen châm chước định lại cốt ở chỗ vừa phải công bằng, khiến cho sau này dẫu không thêm, nhưng cũng không có lý bớt được mới có thể chi cấp đều đều được lâu dài, chứ chẳng phải có ý tiếc ơn với người thân dâu. Lũ ngươi đều nên phấn khởi cố gắng, nếu cứ học hành thành đạt, nổi bật tài năng có thể hữu dụng cho nhà nước, chắc triều đình sẽ liệu dùng, thì ơn vua lộc nước, ưu hậu gấp mấy, chứ đâu phải có số lương bổng thưởng ấy thôi? ».

Vua lại nghĩ đến những Tôn thất nữ ở chi xa không được hưởng lệ cấp lương. Với lòng thương kẻ bơ côi, vỗ nuôi trẻ nhỏ, cũng nên châm chước ra ơn, vậy đặc ân cho 9 người con gái Hòa-tĩnh Phúc-long công, mỗi tháng mỗi người 3 quan tiền 2 phương gạo. 2 người con gái Thống chế Tôn thất Bình, 4 người con gái Đô thống

https://tieulun.hopto.org

chế Tôn thất Dịch, 2 người con gái vệ úy Tôn thất Tinh, 1 người con gái Tôn thất Đàm, đều cấp cho mỗi tháng mỗi người tiền 2 quan, gạo 1 phương, khi đã đi lấy chồng rồi thì thôi.

Định lệ lương bổng hằng năm cho [các vợ vua ở] Nội cung.

Hiền tần: mỗi năm, 350 quan tiền, 160 phương gạo. Tiệp dư: mỗi năm 300 quan tiền 120 phương gạo. Mỹ nhân: mỗi năm 280 quan tiền, 72 phương gạo. Tài nhân: mỗi năm 260 quan tiền, 60 phương gạo. Còn lệ cấp dầu và nến thì bãi bỏ.

Cho Phúc-long hầu Tôn thất Vĩnh, Thái-bình hầu Tôn thất Lệ Chung được hưởng lương bổng chánh nhị phẩm, nhưng trật của hai người ấy ở dưới tùng nhị phẩm. Đó vì vua nghĩ rằng: Vĩnh là kế thừa tập tước của Phúc-long công, Lệ Chung là kế thừa tập tước của Thái-bình công, nên mới lượng tình cấp bổng, hậu đãi đặc biệt hơn.

Lê Văn Duyệt nguyên tổng trấn Gia-định, có giấu riêng 1 thớt voi. Bộ Binh xét rõ, đem việc tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng: « Voi trận không như trâu ngựa, tư gia sao được nuôi riêng. Lê Văn Duyệt ương hưởng tự phụ, cậy công kiêu ngạo, thiên lệch, nghe theo lời nói của tiểu nhân, liều lĩnh dám làm, thực có can phạm pháp luật. Các tào ở Gia-định thành đều có biết cả sự việc, nếu vì sợ quyền thế đè nén, không thể can ngăn được, thì cũng nên làm tập tấu kín dâng lên, chứ sao lại cam lòng hùa theo, một loạt bưng mồm nín lặng? Đáng lý phải nên trị tội, song vì Duyệt đã chết rồi, nên cho miễn nghị tội. Các tào cũng được gia ơn rộng tha, nhưng phải truyền chỉ nghiêm quở. Bởi thế Kiến-an công Đái, Định-viễn công Bính, Duyên-khánh công Tấn mỗi người được ban cho một thớt voi từ khoảng niên hiệu Gia-long đều đem nộp trả cả.

https://tieulun.hopto.org

Đốc học Vĩnh-long là Nguyễn Văn Thanh bị ốm phải thôi việc. Vua cho giáo thụ Tân-bình là Nguyễn Đức Hiền thăng thự đốc học Vĩnh-long.

Hải phận Đồ-sơn thuộc Hải-dương, có thuyền giặc biển đi qua thẳng về phía đông. Thự tổng đốc Nguyễn Công Trứ tâu xin chọn lấy 10 chiếc thuyền chài cho các thủ hạ, mang theo khí giới, giả làm thuyền buôn, kéo cả ra biển. Giặc thấy đường biển không có phòng bị, tất đến cướp bóc. Nhân đó góp sức đánh bắt, cũng dễ thành công. Nếu chưa được toàn thắng thì chính thần xin thân hành đến thẳng sào huyệt Tây-hiền, Ba-làng diệt hết mầm ác. Vả lại thủ hạ ấy quá nửa là người Nam-định, xin theo sổ đinh, đòi đến, để điều khiển.

Vua dụ rằng: « Ngươi có chức trách coi giữ bờ cõi, 2 tỉnh Hải-dương, Quảng-yên là thuộc hạt ngươi, quân ngươi nào có thể sai khiến mà phải lấy người tỉnh khác mới là người sai phái được việc hay sao? Vả lại, ngươi đã là viên quan to, lại còn dùng một hạng người dùng làm thủ hạ đã là vô lý, huống chi trong đám ấy, chắc đâu không có kẻ lý lịch không rõ ràng và những đồ vô lại trà trộn mập mờ để cầu may kiếm chác hay sao? Vậy các việc xin lấy thủ hạ không cho làm. Nếu ngươi biết tìm cách dẹp giặc để biển được yên, đó là chức phận của ngươi thì không kể thuyền công, thuyền tư, cốt ngươi điều khiển được dùng để dẹp thành công, ta cũng chẳng ở xa mà ngăn cản. Có điều là ngươi không nên thỉnh cầu những việc chẳng hợp lẽ như thế, sẽ bị giao cho đình thần nghị xét đấy! ».

Định lệ cấp tiền tuất cho các quan hưu trí.

Phàm các quan văn võ tự tùng tam phẩm trở lên, đã được nguyên hàm về hưu, nếu có người nào chết, thì cho bộ Lễ tâu lên đợi chỉ cấp cho tiền tuất. Người nào

https://tieulun.hopto.org

bị giáng hay bắt về hưu thì không được dự hưởng lệ ấy. Chánh tứ phẩm trở xuống người nào vì đi trận bị thương đã cho về quê, cấp nửa lương thì chiếu theo phẩm hàm cấp cho một nửa [tiền tuất]. Còn những người về chịu tang hoặc nghỉ giả hạn, rồi chết đi, thì tứ tam phẩm trở lên, cũng cho do bộ đề tấu đợi chỉ.

Chuẩn định: từ nay về sau, phàm những vàng đưa ra để làm đồ vật thì viên giám tu hội đồng với người đốc công, phải thử vàng trước, rồi giao cho thợ làm. Khi làm thành đồ rồi lại phải xét nghiệm lại, cốt được như cũ. Nếu không xem xét, để thợ xoay xở làm vàng kém đi, thì lập tức giao cho đình thần nghị xử, bắt bồi thường.

Cấp ấn tròn bằng sừng cho các tỉnh Phiên-an, Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường, An-giang và Hà-tiên (mặt ấn khắc tên tỉnh. Ví dụ tỉnh Phiên-an, thì khắc 2 chữ «Phiên an». Còn những lúc phát ống trạm (1) thì làm theo nghị định năm trước).

Vua cùng quần thần bàn đạo trị nước. Vua bảo họ rằng: «Ta đã từng xét các đế vương đời trước đặt tòa Kinh diên để giảng giải nghĩa sách, bàn bạc sự việc xưa nay. Đối với đạo trị nước rất là bổ ích. Còn như Thần-tôn [1573—1619] nhà Minh bàn kinh sách vặn nghĩa khó, ấy là lối học tầm chương trích cú của thầy đồ, chứ không phải lối học của đế vương. Vua Đạo-quang [1821—1850] nhà Thanh đã có chỉ dụ nói rằng: Khoảng niên hiệu Gia-khánh [1796—1820] có một giảng quan nhân bàn đoạn văn trong kinh sách, có ngụ ý chê bai [triều đình] bèn bị cho rằng: giảng quan có chức vụ là giúp vua trở thành đạo đức, mà lại ngầm chứa bụng xấu,

(1) Ống trạm: Ống đựng công văn, do các trạm cho người chuyển đệ.

https://tieulun.hopto.org

chế bai chính trị, triều đình như thế. Từ đó tòa Kinh diên phải phế bỏ. Ôi! giảng quan dẫu có lòng xấu, nhưng về phần người làm vua cũng nên có định kiến, cốt phải tự chọn ra sao mà thôi, há nên vì một việc ấy, mà bỏ tòa Kinh diên, không giảng sách nữa? Ta thì không thế, thần ái quần thần coi như một thể, biết gì thì cứ nói, đã nói thì cứ nói hết, cần gì phải đợi đến lúc giảng luận ở tòa Kinh diên rồi mới kiếm lời phúng thứ như kẻ đáng ghét, đáng bỉ kia ư ».

Vua lại nói: « Gần đây, xem *Hội điển* triều Thanh, thấy có chức gọi là Quân cơ đại thần, ta muốn cũng phỏng theo mà làm, song cái tên gọi là Quân cơ thì tựa hồ chỉ để bàn tính mọi việc quân sự như viện Khu mật đời Tống. Nay nên tham bác cổ kim xưa, tây nghi xếp đặt, gọi là viện Cơ mật, là lấy nghĩa rằng viện ấy giữ việc bí mật về quân sự và quốc sự. Rồi chọn lấy vài người đại thần mỗi ngày thay phiên túc trực, nếu có việc gì cơ mật, thì người đương ở phiên túc trực ấy làm phiếu nghĩ bàu. Trong thì Nội các ở bên tả, viện Cơ mật ở bên hữu, ngoài thì võ có Ngũ quân Đô thống phủ, văn có đường quan Lục bộ: tả hữu có người, trong ngoài giúp nhau. Phàm những việc Lục bộ làm chưa đúng, thì Nội các hạch ra, những việc Nội các làm chưa hợp lẽ thì Cơ mật viện hạch ra khiến cho ràng rịt lẫn nhau mới mong đến được thịnh trị. Nếu mỗi khi có chỉ dụ của ta đưa xuống mà các đình thần thấy đều ký tên phụng nghĩ, ngày ngày ở triều đình cả còn rảnh đâu làm việc chức vụ? nếu một mình Nội các phụng chỉ thì việc lớn việc nhỏ đều giữ làm hết, chẳng hóa ra riêng cầm nhiều quyền quá sao? Này, lúc mới đặt ra pháp độ, nếu không ngăn chặn dần dần từ đầu thì sau giữ sao được không sinh ra mối tệ hại? Ta cùng các khanh một lòng một dức,

https://tieulun.hopto.org

vẫn không có gì ngăn cách, nhưng đó là muốn tính kế cho ngày sau ». Vua bèn sắc sai bộ Lễ tra rõ *Hội điển* nhà Minh, nhà Thanh tiến trình vua coi.

Phan Hiển Đạt, án sát Hải-dương, vì không soi xét để trong ty có hạng lại viên mọt dân, nên bị giáng 3 cấp và đổi đi. Sau đó, Đạt lại can tội cho tên kẻ cướp đổi tờ cung khai ban đầu, nên bị cách chức.

Bỏ bớt sở Nội tạo, gộp cả vào ty Chế tạo.

Vua cho rằng công việc Nội tạo và Chế tạo liên quan với nhau mà chia làm 2 nha thì không khỏi có sự cách trở, bèn sai bộ Công châm chước, nghĩ cách hợp lại làm một, liệu đặt nhân viên chức dịch và những công việc nên làm rồi tâu lên. Quan bộ Công tâu nói : « Những viên dịch 2 nha ấy, trước có chủ sự, tư vụ và bát phẩm thư lại đều 3 người, cửu phẩm thư lại 4 người, vị nhập lưu thư lại 45 người ; nay xin đặt thêm : chủ sự, tư vụ mỗi chức 3 người, bát cửu phẩm thư lại đều 4 người, vị nhập lưu thư lại 50 người đều qui cả về sổ ngạch ty Chế tạo. Tất cả đều do nguyên giám đốc sở Nội tạo cùng với đốc công sở Vũ khố cai quản đốc suất. Phàm mọi việc chi, lãnh đồ vật nhà nước và các thứ đơn, hàng, sổ sách, thì hội đồng với nhau để làm. Nguyên 2 nha mỗi năm được cấp tiền công nhu tính chung cả là hơn 250 quan, nay xin cứ chi cấp như thế.

Vua xuống dụ quở rằng : « Sở Nội tạo và ty Chế tạo đã hợp lại làm một, để đỡ bận rộn, cớ sao trong tập tấu vẫn thấy quan lại còn nhiều và nhu phí không giảm, rõ ràng là lũ đương quan Lê Đăng Doanh có bụng thiên lệch, bao che cẩu may cản bậy, vì thử quan Đô sát hặc là theo ý riêng quên việc công, quan bộ Hình cho là tâu xin mập mờ, thì các ngươi thử nghĩ xem có đương nổi cái lỗi nặng ấy ? Thực ra, ngươi Lê Đăng Doanh, muốn tỏ lòng rộng rãi, để thuộc hạ yêu, ngại việc, trần lại, sợ

https://tieulun.hopto.org

phải thay đổi! Các ngươi Nguyễn Trung Mậu và Đoàn Văn Phú, chỉ biết một niềm hùa theo chẳng thi thố được điều gì! Như thế đều phụ lòng ta đã ủy thác! Vậy truyền chỉ nghiêm quở tất cả. Sau khi nghe ta dạy bảo lần này phải nên biết cảm kích, biết phấn khởi, càng cố gắng, càng chăm chỉ, để mong đón ơn đoái thương. Nếu cứ đành chịu thấp hèn, không vươn lên được, lại chực làm theo ý riêng, thì là tự làm khổ mình. Như vậy tất bị công luận phán xét, quyết khó uốn cong pháp luật mà thay cho được. Nay chiếu trong tập tấu đã bàn, chuẩn cho giảm bớt: chủ sự, bát cửu phẩm thư lại mỗi chức 1 người, vị nhập lưu thư lại 10 người, tiền công nhu 100 quan; còn ngoài ra cho làm theo như lời bàn».

Bắt đầu đặt 17 phân phủ ở các phủ địa phương (phàm những huyện trong phủ hạt thuộc đồng trị phủ kiêm lý hoặc thống hạt thì gọi là phân phủ). Bộ Lại bàn tâu, cho rằng mọi phủ huyện trong các hạt, có phủ đã đặt tri phủ, lại đặt thêm phủ đồng tri, có huyện đã đặt tri huyện, lại đặt thêm huyện thừa, có phủ kiêm lý đến 2 huyện, cũng có phủ không kiêm lý huyện nào, có huyện kiêm lý thêm 1 huyện nữa. Những huyện do phủ kiêm lý, có huyện đặt huyện thừa, có huyện đặt tri huyện, cũng không giống nhau. Thế thì nên châm chước, đặt chương trình để tỏ ra nhất trí. Vậy xin phàm những phủ tối yếu khuyết (1) hoặc yếu khuyết (2), phủ nào có 2 huyện thuộc hạt thì đặt một tri phủ, kiêm lý 1 huyện, thống hạt 1 huyện; phủ nào có 3 huyện thuộc hạt, cũng đặt 1 tri phủ kiêm lý 1 huyện, thống hạt 2 huyện; phủ nào có 4 huyện thuộc hạt thì đặt 1 tri phủ, 1 đồng tri phủ mỗi người

---

(1) Tối yếu khuyết: Địa điểm rất quan trọng xung yếu, có nhiều công việc nặng nề.

(2) Yếu khuyết: Địa điểm khá trọng yếu, công việc khá nặng.

https://tieulun.hopto.org

kiêm lý 1 huyện, thống hạt 1 huyện ; phủ nào có 5, 6, 7 huyện thuộc hạt thì đặt tri phủ và một đồng tri phủ, mỗi người kiêm lý một huyện, còn những huyện thống hạt, nếu 5 huyện thì tri phủ thống hạt 2 huyện, đồng tri phủ thống hạt 1 huyện ; nếu 6 huyện thì tri phủ và đồng tri phủ mỗi người thống hạt 2 huyện. Nếu 7 huyện thì tri phủ thống hạt 3 huyện, đồng tri phủ thống hạt 2 huyện. Phàm phủ nào thống hạt đến 2, 3 huyện thì mỗi huyện kiêm lý ấy đều đặt thêm 1 huyện thừa, nếu thống hạt chỉ có một huyện thì không cần đặt thêm huyện thừa nữa. Còn phủ nào là trung khuyết (1) hay giản khuyết (2) không kể số huyện thuộc hạt nhiều hay ít, cũng chỉ đặt một tri phủ kiêm lý một huyện ; còn các huyện khác đều là thống hạt. Mà huyện kiêm lý cũng chẳng cần đặt huyện thừa. Giản hoặc có phủ trước đã đặt đồng tri phủ thì bỏ bớt đi.

Những huyện thống hạt, không cứ là huyện nhiều việc hay huyện ít việc, đều đặt 1 tri huyện, mà bỏ bớt chức huyện thừa. Duy có 4 huyện thuộc hạt phủ Hà-trung, công việc ít, xin đặt 1 tri phủ, vẫn kiêm lý 2 huyện Tống-sơn và Hậu-lộc, thống hạt 2 huyện Nga-sơn và Hoằng-hóa. Huyện lỵ đóng ở Hậu-lộc đặt 1 huyện thừa. Tống sơn là qui huyện (3), công việc thể thống không giống các huyện khác đã có phủ viên kiêm lý, không phải đặt huyện viên nữa, đến như 3 huyện Hương-trà, Phú-vinh và Quảng-điền là những kinh huyện (4) đủ

---

(1) Trung khuyết : Địa điểm trọng yếu vừa, công việc cũng vừa, không nặng quá, không nhẹ quá.

(2) Giản khuyết : Địa điểm không quan trọng mấy, công việc có ít và giản đơn.

(3) Qui huyện : Vì Tống-sơn là quê quán nhà Nguyễn nên được tập đoàn phong kiến nhà Nguyễn tôn làm huyện qui.

(4) Kinh huyện : những huyện thuộc phạm vi kinh đô.

https://tieulun.hopto.org

có phân biệt với các huyện khác, nhưng nay đã vâng chỉ sửa định cũng xin một loạt bỏ bớt huyện thừa. Vậy đem những việc sửa đổi, đặt lại và những việc nên làm kể rõ từng điều để tâu lên:

1. Phủ yếu khuyết thuộc hạt có 2 huyện đặt 1 tri phủ: Tri phủ Diễn-châu, kiêm lý huyện Đông-thành, thống hạt huyện Quỳnh-lưu.

2. Những phủ tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết, thuộc hạt có 3 huyện, đặt 1 tri phủ Hoài-đức, tri phủ kiêm lý huyện Từ-liêm, thống hạt huyện Thọ-xương và huyện Vĩnh-thuận. Tri-phủ Thường-tín kiêm lý huyện Thượng-phúc, thống hạt huyện Thanh-trì và huyện Phú-xuyên. Tri phủ Tiên-hưng kiêm lý huyện Thần-khê, thống hạt huyện Hưng-nhân và huyện Duyên-hà. Tri phủ Bình-giang kiêm lý huyện Đường-an, thống hạt huyện Đường-hào và huyện Cẩm-giàng.

3. Những phủ tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết có 4 huyện thuộc hạt, đặt 1 tri phủ, 1 đồng tri phủ: Tri phủ Ứng hòa kiêm lý huyện Sơn-minh, thống hạt huyện Hoài-an; đồng tri phủ kiêm lý huyện Chương-đức, thống hạt huyện Thanh-oai. Tri phủ Thiên-trường kiêm lý huyện Giao-thủy, thống hạt huyện Nam-chân; đồng tri phủ kiêm lý huyện Mỹ-lộc, thống hạt huyện Thượng-nguyên. Tri phủ Thái-bình kiêm lý huyện Đông-quan, thống hạt huyện Thụy-anh; đồng tri phủ kiêm lý huyện Phụ-dực, thống hạt huyện Quỳnh-côi. Tri phủ Ninh-giang, kiêm lý huyện Vĩnh-lại, thống hạt huyện Tứ-kỳ; đồng tri phủ kiêm lý huyện Thanh-miện, thống hạt huyện Gia-lộc. Tri phủ Nam-sách, kiêm lý huyện Chí-linh, thống hạt huyện Thanh-lâm; đồng tri phủ kiêm lý huyện Thanh-hà, thống hạt huyện Tiên-minh. Tri phủ Thiên-phúc, kiêm lý huyện Thiên-phúc, thống hạt huyện Kim-hoa; đồng tri phủ kiêm lý huyện Việt-yên, thống

https://tieulun.hopto.org

hạt huyện Hiệp-hòa. Tri phủ Quốc-oai kiêm lý huyện An-sơn, thống hạt huyện Mỹ-lương ; đồng tri phủ kiêm lý huyện Đan-phượng, thống hạt huyện Thạch-thất. Tri phủ Quảng-oai kiêm lý huyện Tiên-phong, thống hạt huyện Phúc-thọ ; đồng tri phủ kiêm lý huyện Minh-nghĩa, thống hạt huyện Bất-bạt. Tri phủ Yên-khánh kiêm lý huyện Yên-khánh, thống hạt huyện Gia-viễn ; đồng tri phủ kiêm lý huyện Yên-mô, thống hạt huyện Kim-sơn.

4. Những phủ tối yếu khuyết hoặc yếu khuyết, thuộc hạt có 5 huyện đặt 1 tri phủ, 1 đồng tri phủ. Tri phủ Lý-nhân kiêm lý huyện Kim-bảng, thống hạt huyện Duy-tiên và huyện Thanh-liêm ; đồng tri phủ kiêm lý huyện Nam-xang, thống hạt huyện Bình-lục. Tri phủ Kiến-xương kiêm lý huyện Vũ-tiên, thống hạt huyện Thư-trì, và huyện Thanh-quan, đồng tri phủ kiêm lý huyện Chân-định, thống hạt huyện Tiền-hải. Tri phủ Khoái-châu kiêm lý huyện Đông-an, thống hạt huyện Thiên-thi và huyện Kim-động ; đồng tri phủ kiêm lý huyện Phù-dung, thống hạt huyện Tiên-lữ. Tri phủ Thuận-an kiêm lý huyện Siêu-loại, thống hạt huyện Gia-bình và huyện Lang-tài ; đồng tri phủ kiêm lý huyện Văn-giang, thống hạt huyện Gia-lâm. Tri phủ Từ-sơn kiêm lý huyện Đông-ngàn, thống hạt huyện Yên-phong và huyện Tiên-du. Đồng tri phủ kiêm lý huyện Quế-dương, thống hạt huyện Võ-giàng. Tri phủ Vĩnh-tường kiêm lý huyện Bạch-hạc, thống hạt huyện Lập-thạch và huyện Tam-dương; đồng tri phủ kiêm lý huyện An-lãng thống hạt huyện An-lạc.

5. Những phủ tối yếu khuyết và hoặc yếu khuyết, thuộc hạt có đến 6, 7 huyện, đặt 1 tri phủ, 1 đồng tri phủ. Tri phủ Lạng-giang kiêm lý huyện Phượng-nhỡn, thống hạt huyện Bảo-lộc và huyện Lục-ngạn ; đồng tri phủ kiêm lý huyện Yên-thế, thống hạt huyện Hữu-lũng và huyện Yên-dũng. Tri phủ Kinh-môn kiêm lý huyện

https://tieulun.hopto.org

Giáp-sơn, thống hạt huyện Kim-thành, huyện Đông-triều và huyện Thủy-đường. Đồng tri phủ kiêm lý huyện An-dương, thống hạt huyện Nghi-dương và huyện An-lão.

6. Những phủ trung khuyết hoặc giản khuyết, đặt 1 tri phủ: tri phủ Thăng-hoa kiêm lý huyện Lễ-dương, thống hạt huyện Duy-xuyên và huyện Hà-đông. Tri phủ Điện-bàn kiêm lý huyện Diên-phúc, thống hạt huyện Hòa-vinh. Tri phủ Tư-nghĩa kiêm lý huyện Chương-nghĩa, thống hạt huyện Bình-sơn và huyện Mộ-hoa. Tri phủ Hoài-nhân kiêm lý huyện Phù-cát, thống hạt huyện Phù-mỹ và huyện Bồng-sơn. Tri phủ An-nhân kiêm lý huyện Tuy-viễn, thống hạt huyện Tuy-phúc. Tri phủ Tuy-an kiêm lý huyện Đồng-xuân, thống hạt huyện Tuy-hòa. Tri phủ Hàm-thuận kiêm lý huyện Hòa-đa thống hạt huyện Tuy-định. Tri phủ Ninh-thuận kiêm lý huyện An-phúc, thống hạt huyện Tuy-phong. Tri phủ Ninh-hòa kiêm lý huyện Quảng-phúc, thống hạt huyện Tân-định. Tri phủ Duyên-khánh, kiêm lý huyện Phúc-điền, thống hạt huyện Vĩnh-xương. Tri phủ Tân-bình kiêm lý huyện Tân-long, thống hạt huyện Bình-dương. Tri phủ Tân-an, kiêm lý huyện Thuận-an, thống hạt huyện Phúc-lộc và huyện Tân-hòa. Tri phủ Phúc-long kiêm lý huyện Phúc-chính, thống hạt các huyện Bình-an, Phúc-an và Long-thành. Tri phủ Định-viễn kiêm lý huyện Vĩnh-bình, thống hạt huyện Vĩnh-trị. Tri phủ Hoằng-an, kiêm lý huyện Tân-minh, thống hạt huyện Bảo-an. Tri phủ Lạc-hóa kiêm lý huyện Tuân-nghĩa, thống hạt huyện Trà-vinh. Tri phủ Kiến-an kiêm lý huyện Kiến-hưng, thống hạt các huyện Kiến-đăng và Kiến-hòa. Tri phủ Tân-thành, kiêm lý huyện Vĩnh-an, thống hạt huyện Vĩnh-định. Tri phủ Tuy-biên kiêm lý huyện Tây-xuyên, thống hạt huyện Đông-xuyên. Tri phủ Quảng-bình kiêm lý

https://tieulun.hopto.org

huyện Phong-lộc, thống hạt các huyện Lệ-thủy, Bố-trạch, và Bình-chánh. Tri phủ Triệu-phong, kiêm lý huyện Minh-linh thống hạt huyện Hải-lăng và huyện Đăng-xương. Tri phủ Anh-sơn kiêm lý huyện Nam-đường, thống hạt các huyện Hưng-nguyên, Thanh-chương, và Chân-lộc. Tri phủ Tương-dương kiêm lý huyện Tương-dương thống hạt các huyện Kỳ-sơn, Hội-nguyên và Vĩnh-hòa. Tri phủ Hà-hoa kiêm lý huyện Kỳ-hoa, thống hạt huyện Thạch-hà. Tri phủ Đức-thọ kiêm lý huyện La-sơn, thống hạt các huyện Nghi-xuân, Thiên-lộc và Hương-sơn. Tri phủ Tĩnh-gia kiêm lý huyện Ngọc-sơn, thống hạt huyện Quảng-xương và huyện Nông-cống. Tri phủ Thiệu-hóa kiêm lý huyện Thụy-nguyên, thống hạt các huyện Đông-sơn, An-định, Vĩnh-lộc, Quảng-địa, Thạch-thành và Cẩm-thủy. Tri phủ Thọ-xuân kiêm lý huyện Lôi-dương, thống hạt huyện Thọ-xuân. Tri phủ Nghĩa-hưng kiêm lý huyện Thiên-bản, thống hạt các huyện Đại-an, Ý-yên, và Phong-doanh. Tri phủ Lâm-thao kiêm lý huyện Sơn-vi, thống hạt các huyện Thanh-ba, Hóa-khê và Hạ-hòa. Tri phủ Đoan-hùng kiêm lý huyện Tây-quan, thống hạt các huyện Phù-ninh, Hùng-quan, Sơn-dương và Đăng-đạo. Còn những phủ ở ven biên giới cùng phủ Cam-lộ thuộc Quảng-trị, phủ Thiên-quan thuộc Ninh-bình, phủ Khai-biên và huyện Hà-châu thuộc Hà-tiên, huyện Tuy-hòa thuộc phủ Tuy-an và 3 huyện Quảng-địa, Thạch-thành, Cẩm-thủy thuộc phủ Thiệu-hóa chưa có quan thống trị đều không đặt, cứ để như trước.

7. Việc nhận giữ ấn triện phủ nào chỉ có tri phủ và đặt tri huyện ở các huyện thống hạt thì đều nhận giữ ấn triện làm việc. Phủ nào có đặt đồng tri phủ thì cấp thêm

https://tieulun.hopto.org

1 cái dấu đồng có khắc chữ: « mỗ phủ phân phủ đồ ký » (1), và 1 cái triện gỗ do đồng tri phủ giữ. Những huyện kiêm lý có đặt huyện thừa thì ấn triện của huyện do huyện thừa giữ. Gặp có việc phải tường trình với viên tri phủ để hội đồng mà làm thì đóng ấn ấy.

8. Phàm những việc thu thuế, xử kiện, đắp đê, thì huyện thừa các huyện do phủ kiêm lý, theo viên tri phủ cùng làm, còn tri huyện các huyện do phủ thống hạt, đều được tự mình chiếu thể lệ làm việc. Những việc như thu lương thực và bắt lính thì do huyện giải lên tỉnh, rồi phải đem sổ đóng thu số đáng bắt và số hiện giải nộp tường trình cho viên tri phủ biết. Nếu chưa đủ số thì viên tri phủ đốc thúc ngay. Đến kỳ khảo xét thành tích quan lại nếu còn bỏ thiếu khoản nào thì viên phủ cùng với viên huyện sẽ bị nghị xử có phân biệt. Việc đê điều nếu có tình hình khẩn cấp, thì viên huyện phải đi trước để hộ đê và báo ngay cho viên phủ góp sức trong việc đắp giữ. Nếu để hỏng việc thì viên phủ cùng với viên huyện sẽ bị nghĩ xử có phân biệt. Văn án nếu có vụ nào đáng phải đệ lên để xét xử lại thì do phủ thẩm duyệt rồi đệ lên tỉnh. Vụ án nào do viên huyện phân xử mà nhân dân chưa phục thì trước hãy kêu phủ xét lại; nếu còn chưa phục, mới cho phép chống án lên tỉnh, chứ không được vượt bực. Còn những án do đồng tri phủ tra xét và phân xử nếu chưa phục tình thì cho kêu lên tỉnh, không được đến chỗ tri phủ xin xét xử lại.

9. Những sự việc tầm thường thì tri phủ và đồng tri phủ không cần phải trình báo cho nhau. Duy có những việc trọng đại như điều gì có lợi hoặc có hại đến sự sinh sống của nhân dân, việc bí mật về quân sự, thì

(1) Con dấu của phân phủ ở phủ X.

https://tieulun.hopto.org

nên họp mặt, bàn cách làm cho được thỏa đáng, không được chia rẽ, để đến lỡ việc.

10. Những huyện do phủ thống hạt, nếu có giặc cướp lén lút nổi to, và những việc quan trọng khẩn cấp thì viên huyện một mặt báo tỉnh, một mặt báo phủ, không được ủy cho viên phủ chuyển trình để khỏi chậm trễ, lỡ việc. Còn những việc thường, việc gì từ trên xuống dưới, thì do tỉnh xuống phủ rồi xuống huyện; việc gì từ dưới lên trên thì do huyện lên phủ rồi lên tỉnh, không được trái chiều vượt bậc.

11. Những viên quản phủ các phủ cùng với viên tri phủ cùng đóng ở phủ thành, gián hoặc có viên đồng tri phủ thì ở riêng chỗ lỵ sở khác. Việc tuần phòng trong cả một phủ là chuyên trách của viên quản phủ. Các huyện thuộc phủ quản hạt nếu xảy giặc cướp, hễ tiếp được tin báo thì quản phủ phải lập tức liệu cơ đánh dẹp, nếu để chậm trễ hỏng việc, sẽ bị nghị xử theo pháp luật.

Vua y theo và bảo Nội các rằng: «Phủ nha có các huyện kiêm lý, nên chọn lựa cho viên tri phủ đóng ở nơi xung yếu, và có thể dễ liên lạc để coi cả những huyện thống hạt, mới được ổn thỏa tiện lợi. Vậy ra lệnh cho các quan trên xét lại, nếu có chỗ nào nên thay đổi, thì cứ việc theo sự thực tâu bày, đợi chỉ thi hành, đừng ngại vì việc tâu lên đã được chuẩn y rồi, dù có sự chưa tiện, cũng không nên chấp lệ tâu nữa!».

Ninh-Thái tổng đốc là Nguyễn Đình Phổ tâu nói: «Thái-nguyên là tỉnh kiêm hạt, địa thế xa khơi, núi khe hiểm trở từ trước đến giờ, giặc cướp thành đàn, đầu đảng tuy đã trừ được, nhưng dư đảng chưa hết, thế mà số quân thuộc tỉnh có ít chỉ vẻn vẹn 2 cơ Thái-nguyên và Thái-hùng. Vậy xin liệu lượng phái toàn số 2 đội cơ binh thuộc Hậu quân ở Bắc-ninh và 2 thớt voi mạnh đến

https://tieulun.hopto.org

đóng giữ tỉnh thành [Thái-nguyên], mỗi năm 1 lần đổi phiên. Vua y cho.

Giá gạo các tỉnh Bắc-kỳ lại cao vọt! Vua sai bộ Hộ làm tờ tư cho các tổng đốc tuần phủ: chiếu theo hóa vật trong hạt mà nhà nước mua, chuẩn cho trả bằng thóc với giá hạ.

Nguyên thự trấn phủ Phiên-an là Trần Hữu Thăng, trước kia đem binh thuyền đi tuần để bắt giặc biển Chà-và chẳng đánh được gì nên có chỉ phạt cách lưu và định hạn buộc phải dẹp yên. Đến bấy giờ chung qui vẫn không được gì cả. Vua giao việc ấy xuống bộ Hình bàn xử. Hữu Thăng phải tội phát phối làm lính.

Cấm dân gian không được mua bán gỗ táu, nếu ai vi phạm sẽ bị khép tội như thể lệ mua bán gỗ lim. Nếu có gỗ đã mua trữ từ trước thì cho đem nộp quan, và được trả tiền. Nếu gỗ ấy đã làm thành nhà cửa, đồ vật từ trước, thì hạng chức dịch bậy bạ không được mượn cớ để sách nhiễu. Kẻ nào trái lệnh sẽ bị trị tội theo luật lừa dảo.

Thự Hậu quân Phan Văn Thúy và thống chế Phạm Văn Lý, dâng 2 con ngựa tốt. Vua đặt tên 1 con là Phúc-thông, 1 con là Tường-yên đều cho sung vào viện Thượng tứ chăn nuôi theo lệnh ngựa của vua. Thưởng cho lũ Thúy mỗi người, sa 2 cuốn nhỏ.

Thự tổng đốc Định-Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói: « Số quân tỉnh Hưng-yên không có mấy mà công việc sửa sang xây đắp thành trì lại nhiều, vậy xin phái thêm quân Thần sách đi thú ».

Vua sai Nghệ-an phái đến Hưng-yên 300 biền binh Thần sách, đợi xây thành xong, lại cho về hàng ngũ.

Định lệ ban cáo sắc cho các quan.

Năm trước, nhiều lần đã bàn định cách thức về giấy và cáo sắc và trục các bản cáo sắc, nhưng chưa kịp thi

https://tieulun.hopto.org

hành; đến bấy giờ vua sai bộ Lại, kê rõ từng khoản tâu lên. Lại sai các đình thần bàn lại. Họ xin: phàm quan chức trong Kinh và ngoài các tỉnh, văn từ tùng ngũ phẩm trở lên, võ từ chánh ngũ phẩm trở lên, đồng tri phủ và tri huyện ở kinh huyện là chánh lục phẩm văn giai, cùng với tri huyện các huyện là tùng lục phẩm văn giai đều chiếu phẩm cấp cho cáo sắc. Còn ngoài ra đều cấp chiếu văn. Những công việc nên làm, có cái theo lời bàn trước, có cái châm chước sửa lại đều xin kê rõ tâu lên.

A) Xin theo nguyên nghĩ 8 điều:

1. Phàm quan viên lớn, nhỏ, trong, ngoài, được thực thụ hay thăng thụ, quan trong Kinh được thăng bổ ra ngoài hay quan ngoài các tỉnh được bổ vào Kinh đều nên cấp cho cáo sắc.

2. Ngày cáo sắc thi hành, viên quan nào mới được thực thụ hay thăng thụ thì chiếu phẩm cấp cho. Còn những quan viên hiện tại, mà năm trước đã được thực thụ, thì đều do quan trên cai quản làm thành danh sách, kê từng loại, bên văn do Lại bộ, bên võ do Binh bộ, sát thực tâu lên, đợi sẽ cấp cho một đạo cáo sắc theo hiện hàm. Viên nào được thăng thự gia hàm, đã có chiếu văn thăng thự gia hàm rồi, cũng cứ theo nguyên phẩm cấp cho một đạo cáo sắc, đợi ngày được thực thụ, sẽ cấp cho cáo sắc theo hàm mới. Viên nào hiện bị giáng lưu đã có chiếu văn giáng lưu rồi thì không cấp cho cáo sắc, đợi khi được khai phục dứt khoát, sẽ truy cấp theo.

3. Phàm những người bị giáng điệu, hoặc bị cách hoặc phải tội mà được khai phục, xin vẫn cứ như trước viết chiếu văn khai phục bổ dùng cấp cho; đợi khi được cho thăng bổ hoặc điệu bổ quan khác bấy giờ mới chiếu theo chức hàm hiện được, làm cáo sắc cấp cho.

https://tieulun.hopto.org

4. Hàng văn và hàng võ, từ nhất, nhị, tam, tứ, đến ngũ phẩm. Công thức lòng cáo sắc, dùng chữ « chế viết » "制曰" ; lục phẩm thì dùng chữ « sắc viết 敕曰 ».

5. Những quan nào hiện còn bị giáng lưu sau được thăng chức đổi đi và dưới tên vẫn còn ghi là « giáng lưu », thì cấp cho chiếu văn vẫn theo như trước, đợi khi được khai phục dứt khoát mới viết cáo sắc theo hàm phẩm hiện có, cấp cho.

6. Quan ở chức này sung làm chức khác, đã có chiếu văn sung lãnh, thì cứ theo nguyên hàm chức cũ cấp cáo sắc, gián hoặc có viên nào nguyên bị giáng điệu hoặc bị cách chức mà được khai phục chưa nên cấp cho cáo sắc thì đợi khi được thăng bổ chức khác rồi sẽ cấp cho.

7. Thổ tỳ tứ phẩm các hạt dùng giấy rồng bay, ngũ phẩm trở xuống dùng giấy lệnh hội, đều theo lệ viết chiếu văn cấp cho, không phải làm cáo sắc.

8. Sau khi cấp cho cáo sắc, viên nào bị cách lưu hoặc giáng lưu, thì do bộ kiểm tra thu lại, đợi khi nào viên ấy được khai phục sẽ cấp trả, viên nào bị từ giáng điệu và cách chức trở lên thì thu hồi tiêu hủy đi.

B) Vâng mệnh châm chước sửa lại 8 điều :

1. *Mẫu giấy* : quan nhất phẩm, dùng giấy rắc kim nhũ hạng nhất dọc 1 thước 4 tấc, ngang 4 thước 3 tấc, mặt giấy vẽ con rồng to, mây dày, bốn bề chung quanh vẽ vầy rồng, mặt sau vẽ tứ linh. Quan nhị phẩm dùng giấy rắc ngân nhũ, điểm vàng, hạng nhì, dọc 1 thước 3 tấc, ngang 4 thước ; mặt giấy vẽ một con rồng lớn, mây kín, bốn bề chung quanh vẽ mây liền ; mặt sau vẽ con lân và con phượng. Quan tam phẩm, dùng giấy rắc ngân nhũ, điểm vàng, hạng ba, dọc 1 thước 3 tấc ngang 3 thước, 5 tấc trên mặt giấy vẽ 1 con rồng to, loáng thoáng mây, bốn bề chung quanh vẽ hoa dây, sau vẽ tranh cỏ. Quan tứ

https://tieulun.hopto.org

phẩm, dùng giấy rắc ngân nhũ, hạng tư, dọc 1 thước 2 tấc, ngang 3 thước 2 tấc, mặt vẽ rồng mây, bốn bề chung quanh vẽ hoa dây. Quan ngũ phẩm và đồng tri phủ, tri huyện ở kinh huyện là chánh lục phẩm và tri huyện các huyện là tùng lục phẩm, dùng giấy rắc ngân nhũ, hạng 5, dọc 1 thước 2 tấc, ngang 3 thước 1 tấc, trên mặt giấy vẽ giao long và mây, bốn bề chung quanh vẽ hoa dây.

2. *Đầu trục* : quan nhất, nhị phẩm, dùng trục bằng đồi mồi ; tam, tứ phẩm, trục bằng ngà voi ; ngũ phẩm cùng đồng tri phủ tri huyện ở kinh huyện là chánh lục phẩm và tri huyện ở các huyện, là tùng lục phẩm, trục bằng sừng trâu trắng.

3. Phàm có việc sai phái ở Kinh hay ở ngoài các tỉnh hoặc nên cấp chiếu văn hoặc nên sao lục lời chỉ dụ hoặc nên cấp văn bằng của đình thần hay văn bằng của các bộ, đều do bộ tây việc làm ổn thỏa.

4. Những nhân viên được thăng thự gia hàm chưa được chi lương chính ngạch, có khác với người thực thụ đều theo như trước, cấp cho chiếu văn. Còn những nhân viên bị giáng lưu, thì cứ chiếu theo cấp bị giáng, làm văn bằng của đình thần cấp cho. Đến khi được khai phục từng phẩn, hay được khai phục tất cả thì lại cấp cho văn bằng khai phục và cấp trả văn bằng cũ, không cần làm riêng chiếu văn như trước. Giản hoặc có viên nào chưa được khai phục mà đã chết, thì những việc tập ấm và cho tiền tuất, đều chiếu trong văn bằng bị giáng cấp mà làm.

5. Những viên được điệu bổ, phẩm trật ngang nhau, không kể là quan trong Kinh hay ngoài các tỉnh, đều vẫn cấp cho chiếu văn như trước điệu bổ chức mới, không cần lại cấp sắc.

https://tieulun.hopto.org

6. Những quan viên được gia cấp, kỷ lục: người nào trước đã được kỷ lục rồi thì cấp cho văn bằng của đình thần, còn người nào được gia cấp, làm chiếu văn khác, cũng nên cấp cho văn bằng của đình thần để cho hợp sự thể.

7. Ngày thi hành cáo sắc: phàm những nhân viên bị cách lưu, lần lượt được khai phục, mà chưa tới được nguyên hàm, thì đều cấp cho văn bằng của đình thần, đợi khai phục được đủ nguyên hàm, mới cấp cáo sắc.

8. Con cháu các quan văn, võ nhờ ơn vua được mọi chức hàm tập ấm, ấm thụ thì văn từ chánh lục phẩm, võ từ tùng ngũ phẩm trở xuống, và những người được thự hàm hoặc gia hàm, đều cấp cho chiếu văn. Duy hàng văn từ tùng ngũ phẩm, hàng võ từ chánh ngũ phẩm trở lên, đều chiếu theo phẩm cấp cho cáo sắc. Viên nào, lúc mới bổ quan chức, mà phẩm trật bằng nhau, hoặc hơi kém, thì chỉ cấp cho chiếu văn. Duy có người nào chức được bổ hơi cao hơn chức tập ấm, mới chiếu theo phẩm cấp cho cáo sắc. Gián hoặc có viên nào được bổ chức khác, mà chức hàm tập ấm theo lệ được giữ theo, thì cứ chiếu theo lệ mà làm.

Lời bàn ấy tâu lên. Vua chỉ đổi võ giai từ chánh tứ phẩm trở lên mới chuẩn cho chiếu theo phẩm cấp cáo sắc. Về những nhân viên được điệu bổ, vua đổi là do bộ lục chỉ, không cần làm chiếu văn cấp cho, còn mọi điều khoản khác đều cho làm theo lời bàn.

Lãnh binh Bắc-ninh là Võ Văn Thân vì bị giáng luôn nhiều cấp, xuống đến làm cai đội, nay bắt về hưu. Đổi bổ Trương Văn Hậu, phó vệ úy vệ Cẩm y lên làm vệ úy, trật chánh tam phẩm, sung chức lãnh binh Bắc-ninh.

Dùng: vệ úy ở Long võ Trung vệ là Đoàn Dũ làm vệ úy Cẩm y, chuyên coi mọi đội Túc trực kiêm quản Trấn phủ ty; Lê Thuận Tĩnh, do nguyên hàm vệ úy,

https://tieulun.hopto.org

cai quản thị vệ, đội Tài hoa, vệ Dực bảo và các ty Lý thiện.

Ban cho tỉnh An-giang cái chậu sành để đo lượng nước mưa.

Qui định phẩu việc của các tả lãnh lại điển thuộc Nội các.

Vua thấy ty viên trong Nội các không thống thuộc nhau, nên nhiều khi việc chậm trễ, bèn sai đường quan là lũ Hà Duy Phiên, Thân Văn Quyền liệu chia ra từng tào, từng cục, chiếu theo lệ ty viên ở lục bộ, chia ra tả nhị, thủ lãnh và lại điển, hễ việc làm có lầm lỗi thì sự phân xử cứ theo thứ bậc lần lượt giảm xuống cho có chuyên trách. Vậy chuẩn định cho 2 tào Thượng-bảo và Ký-chú mỗi tào một thị độc; 2 tào Đồ-thư và Biểu-bạ mỗi tào 1 thừa chỉ, mỗi tào 1 tu soạn, 2 tào Thượng-bảo và Ký-chú, mỗi tào 1 biên tu, 2 tào Đồ-thư và Biểu-bạ, mỗi tào 1 kiểm thảo, và mỗi tào 2 điển bạ, đãi chiếu. Thị độc và thừa chỉ ngang với lang trung là tả nhị lục bộ; tu soạn biên tu và kiểm thảo ngang với viên ngoại lang, chủ sự tư vụ là thủ lãnh Lục bộ; điển bạ và đãi chiếu ngang với bát cửu phẩm thư lại, là lại điển của Lục bộ. Phàm những công việc nên làm, tả lãnh sức cho lại điển tuân làm, rồi theo thứ tự xét kỹ, chuyển trình đường quan rồi viết rõ dâng lên vua. Việc làm nếu có lầm lỗi thì theo lệ đình nghị, phân xử, lục bộ, cứ theo thứ bậc, lần lượt giảm xuống, và xét lầm lỗi ấy bởi đâu, mà phân biệt bất tội. Đến như lũ cung phụng, do đường quan, tùy việc, sai biên, viết, không cần chia bổ vào hẳn tào nào. Nếu họ có lầm lỗi thì cũng xử theo lệ đối với lại điển. Và ngày thường ứng trực, 2 người đã được vào Nội các thì ứng trực ở Nội các, 6 người chưa được vào, thì ứng trực ở phòng túc trực. Phàm biểu chương do các nha dâng lên và các việc công được truyền báo đến thì trong ngày hôm

https://tieulun.hopto.org

ấy, phải cùng nhau hội đồng mà nhận làm. Còn người không phải là đương phiên túc trực, cũng cứ buổi sớm, lậu hồ 2 lần chuyển, tế tựu đến làm việc, 10 lần chuyển thì lui về. Buổi chiều lậu hồ 4 lần chuyển thì đến, chập tối, đầu canh một, hai khắc, thì lui về; tất cả mọi việc đều cùng làm với người đương trực. Nếu không có cớ gì, mà bỏ việc đến 5, 6 ngày, thì liền bị vạch tên tham hặc.

Lũ quan Đê chính Bắc-kỳ là Nguyễn Văn Quyền và Nguyễn Hữu Gia đều bị miễn chức.

Trước đây lũ Quyền dâng sớ nói xin trích ra những đoạn đê cũ, đê mới ở các hạt để sửa chữa, công trình nhỏ thì hơn 46.500 trượng, trong đó có chỗ nên đắp cao, có chỗ nên đắp dày, có chỗ nên đào moi ruột đê ra rồi đổ đất đầy và đầm nện, tưởng cũng chẳng khác gì việc công trình lớn, nếu chiếu theo lệ, bắt dân sửa đắp, e khó đắp được xong sớm, rất lấy làm lo. Khi sớ tâu lên, Vua bác đi, trả về và dụ rằng: « Đặt ra đê, bối, cốt để bảo vệ cho dân. Lũ ngươi trách nhiệm trị hà chẳng hay hết lòng coi giữ, mùa thu này để cho cái đê nhỏ ở huyện Duy-tiên, rút cục đến nỗi hỏng việc. Ta đã xuống dụ cho các ngươi được cách lưu cốt mong các ngươi cố gắng làm công hiệu sau này, nên sắc cho tìm cách hàn khẩu cho kín chỗ đê vỡ. Thế mà đến nay vẫn không thi thố được một việc gì. Lỗi ấy đã khó từ chối! Nay lại đem việc làm những đoạn đê với công trình nhỏ hàm hồ tâu lên, hòng làm đường lối cho sau này tiêu tốn tiền lương và chậm trễ công việc. Như thế thực là hèn kém. Vậy giao xuống cho 2 bộ Lại, Binh nghị xử ». Sau lũ Quyền đều bị cách chức, nhưng vẫn cho ở chỗ làm đê, gắng sức làm việc để chuộc tội. Đổi bổ bố chính Sơn-tây là Lê Nguyên Hy làm Hữu thị lang bộ Công sung giữ công việc Đê chính.

https://tieulun.hopto.org

Chuyên chở 30.000 hộc thóc kho Bình-định ra Quảng-ngãi.

Vua sai người phần việc chế tạo các bài ngà « Phụng chỉ do dịch »(1)(từ số 1 đến số 10). Phàm ai làm việc sai phái bất kỳ thi cấp cho. Lại sắc sai bộ Binh chiếu theo y thức, sao lục đưa cho các tỉnh làm bằng chứng để xét nghiệm.

Viên An-phủ Ốc-nha là Sô-Đột-Lục-Cố, ở phủ Phủ-lật, nước Chân-lạp, nhân vua Phiên (2) gọi về Nam-vang và ủy người khác đến thay chức ấy. Lục Cố trong lòng ngờ sợ, đem bộ thuộc hơn 100 người trốn sang Xiêm. Tuần phủ lãnh bảo hộ Ngô Bá Nhân liền sai biền binh giúp sức Phiên-mục, phiên binh cùng đuổi bắt. Nguyên quyền lãnh ấn tổng trấn Gia-định là Nguyễn Văn Quế nghe báo đem việc tâu lên. Sau đó biền binh đuổi bắt không được. Ngô Bá Nhân lại làm tập tấu đăng lên.

Vua mật dụ rằng : « Địa đầu nước Chân-lạp liền với đất Xiêm, một khi nó đã phản bội trốn đi chỉ nhấc chân là đến Xiêm ngay. Trước đây cứ theo Nguyễn Văn Quế tấu báo, ta đã biết rõ đuổi cũng không kịp ; nay lại nghe báo quả nhiên chẳng bắt được. Ngươi Ngô Bá Nhân, việc này làm không hợp cơ nghi, và khiến cho lũ nhãi nhép có thể nhòm thấy tình hình hư thực của ta ! Năm trước nước Phiên đã có Ốc-Nha-Chiết-ma trốn đi, nay lại có việc này. Vua tôi nó đã không hòa hợp, thì việc nước ấy không hỏi cũng đủ biết. Tổng đốc Lê Đại Cương có trách nhiệm kiêm việc bảo hộ, càng nên thông thạo hết cả tình hình biên giới. Ngày từ biệt trước bệ, ta đã đem tình hình ấy bảo rõ tận mặt, chắc ngươi đã lãnh ý cả rồi. Nay lũ ngươi Lê Đại Cương và Ngô Bá Nhân

---

(1) Phụng chỉ do dịch : Vâng chỉ vua, đi đường trạm.

(2) Vua Phiên : Đây chỉ vua Chân lạp.

https://tieulun.hopto.org

phàm những việc có quan hệ đến mềm dẻo để lấy lòng thuộc quốc, để phòng chế ngự nước láng giềng thì nên càng lòng bàn bạc làm cho đúng sự cơ, không nên khinh suất như trước. Nếu có điều gì nên làm, thì đừng chậm trễ lỡ việc. Lại nữa, trước kia, Nguyễn Văn Thuỵ và Bùi Đức Minh rông rỡ làm liền, không giữ thể diện, đến nỗi tự chuốc lấy tội lỗi. Gương cũ còn sờ sờ đấy. Hai ngươi càng nên tỉnh táo và đề phòng hơn nữa. Lại nên ngăn cấm thuộc viên, thân thích lính tráng, chớ để cho họ tạ sự, sách nhiễu dân man. Nếu các ngươi chỉ biết giữ mình mà không biết ngăn cấm người dưới, thì cũng như chính mình đã làm, sau hối sao kịp. Các ngươi đều nên kính cẩn tuân theo! Thềm vua dù xa muôn dặm như ánh sáng mặt trời ở ngay gang tấc, khó che đậy được ».

Vua đi thăm sông Lợi-nông. Dọc đường, gặp mưa, thưởng tiền cho biền binh theo hầu có thứ bậc khác nhau. Kịp lúc xe hồi loan, vua bảo bộ Lễ rằng: « Chuyến đi này gặp mưa mà không dinh chỉ ấy là có ý muốn xem xét việc làm ruộng, chứ không phải cốt đi chơi ».

Tuyển dân vạn(1) thủy cơ ở các tỉnh Bắc-kỳ sung làm lính. Trước đây đã 2 lần tuyển cơ binh ở Bắc-thành trước trích ra lấy những người các phường thủy cơ, sai sở tại bàn định ổn thỏa rồi tâu lên. Đến bấy giờ bản tấu của các tỉnh dâng lên, đều giao bộ Binh hội bàn; bèn chuẩn định: phàm số đinh các phường các vạn: tráng hạng từ 21 người trở lên cho làm sổ phường riêng, từ 20 người xuống đến 7 người thì vẫn cho giữ tên phường cũ, sáp nhập vào sổ các xã thôn sở tại nơi đỗ thuyền, để chiếu theo lệ mà tuyển lính. 6 người trở xuống chưa đủ lệ tuyển thì cũng sáp nhập vào sổ xã thôn

(1) Vạn: Làng những dân làm nghề chở thuyền và chài lưới.

https://tieulun.hopto.org

sở tại, vẫn giữ tên phường, đợi về sau, số đinh tăng thêm đủ lệ sẽ tuyển lính. Nơi nào đã có tên xã từ trước lại gọi tên phường thì bỏ tên phường đi gộp cả vào dân xã, cùng chịu ra lính và diêu dịch. Còn các tiền thuế như thuế thân và gạo cước đều căn cứ vào số hiện có theo từng hạng mà đóng góp. Còn thuế thủy sản thì đình chỉ.

Định lại lệ tiền công nhu của các nhà ở Kinh đô (bộ Lại mỗi năm trước được cấp hơn 578 quan tiền, nay đổi làm 550 quan. Bộ Hộ trước được hơn 577 quan, nay đổi làm 600 quan. Bộ Lễ trước được hơn 528 quan nay đổi làm 500 quan. Bộ Binh trước được hơn 702 quan nay đổi làm 600 quan, bộ Hình trước được hơn 609 quan nay đổi làm 550 quan. Bộ Công trước được hơn 444 quan, nay đổi làm 500 quan. Đại lý tự trước được hơn 150 quan, nay đổi làm 100 quan. Thái thường tự trước được hơn 81 quan, đổi làm 40 quan. Quang lộc tự trước được hơn 63 quan, nay đổi làm 40 quan. Thương trường trước được hơn 336 quan, nay đổi làm 150 quan. Nội tàng trước được hơn 198 quan, nay đổi làm 70 quan. Kho thuốc đạn trước được hơn 36 quan, đổi làm 20 quan. Kho sáng trước được hơn 30 quan, nay đổi làm 20 quan. Ty Bưu chính trước được hơn 61 quan, nay đổi làm 50 quan. Nội vụ phủ trước được hơn 320 quan, nay đổi làm 200 quan. Nội vụ phủ đốc công trước được hơn 120 quan, nay đổi làm 90 quan. Vũ khố trước hơn 249 quan, nay đổi làm 150 quan. Tào chính trước được 106 quan nay đổi làm 30 quan. Khâm-thiên giám trước được hơn 61 quan nay đổi làm 30 quan. Đô sát viện, Nội các và Thái y viện chưa có định lệ, nay chuẩn cấp cho Đô sát viện 150 quan, Nội các 80 quan, Thái y viện 30 quan. Tam pháp ty Công chính đường trước được 34 quan, nay nên bỏ đi, nhưng trích trong số đáng được của Hình bộ, Đô sát viện và Đại lý tự mà cấp cho để tiêu dùng.

https://tieulun.hopto.org

Định lệ trừ hao cho sắt chín rèn làm đồ dùng (Sắt chín Quảng-nam, Bình-định: cứ 100 cân, đánh thành danh thành đồ, hao mất 32 cân, đánh ra danh thuyền và đồ sắt hao mất 49 cân. Sắt chín của Phiên-an, Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường An-giang, Hà-tiên và Ngưu-giang: cứ 100 cân đánh thành danh, thành đồ sắt, hao mất 32 cân, đánh ra danh thuyền, đồ sắt hao mất 40 cân. Sắt chín Hà-sung cứ 100 cân đánh thành danh, thành đồ, hao mất 24 cân, đánh thành danh thuyền, đồ sắt, hao mất 34 cân; đánh danh đóng xe trên bộ, xe nước, lòng súng, cốt sắt, lưỡi sắt, hao mất 41 cân; đánh bánh lái thuyền, dao đầu cán cờ, đá máy đánh lửa theo súng điền thương hao mất 56 cân; đánh ra mỏ neo hao 47 cân. Sắt chín Nghệ-an: cứ mỗi 100 cân, đánh thành danh, thành đồ, hao 40 cân, đánh danh thuyền, đồ sắt hao 49 cân. Sắt chín Thanh-hoa, Bình-thuận: mỗi 100 cân, đánh thành danh thành đồ, hao 19 cân, đánh thành danh thuyền đồ đạc, hao 27 cân. Sắt chín Sơn-tây, Bắc-ninh, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Lạng-sơn, Cao-bằng: mỗi 100 cân, đánh thành danh hao mất 10 cân, đánh thành đồ sắt và danh thuyền hao mất 17 cân, đánh đồ đồng thuyền, hao mất 23 cân, đánh dây neo hao mất 49 cân).

Chuẩn định: từ nay về sau, các tỉnh có khuyết chức tổng đốc tuần phủ, bố chính, án sát thì ấn quan phòng tổng đốc giao cho tuần phủ, ấn quan phòng tuần phủ giao cho tổng đốc; ấn triện của bố chính, án sát cũng theo lệ ấy giao lẫn cho nhau để quyền làm việc. Tỉnh nào, tuần phủ hộ lý ấn tổng đốc quan phòng hoặc bố chính hộ lý ấn tuần phủ quan phòng, và có chuyện đặt tuần phủ lãnh bố chính thì cho tùy tiện giao cho bố chính, hoặc án sát cùng tỉnh quyền nhận, rồi đem việc

https://tieulun.hopto.org

tâu ngay lên đợi viên kế tiếp đến lý sở sẽ nhận để làm việc. Chuẩn định này được ghi làm lệnh.

Sai quan đến thanh tra Nội vụ phủ. Cho thự phủ doãn phủ Thừa-thiên là Đoàn Khiêm Quang sung chức đồng lý và thự Lang trung bộ Hình là Trương Văn Uyển làm phó đồng lý.

Vua nhận nghe đến những lại dịch trong Nội vụ phủ làm việc bận rộn và khó nhọc, bèn ra lệnh đợi sau khi thanh tra, nếu không sa sảy thiếu sót gì thì liền chia bổ đi nha khác, cho mỗi người thăng 1 thứ. Rồi lại lựa người trong các nha, theo thứ tự, điền bổ vào.

Ngày giỗ ở điện Phụng-tiên, vua thân đến làm lễ, các quan đến lễ, có nhiều người chưa sẵn lễ phục. Vì vội vã có sự thất lễ. Đô sát viện vạch tên, tham hặc, nên đều phải phạt. Vua xuống sắc : từ nay các quan văn, võ, ai có mũ áo mới được theo ban thứ vào làm lễ.

Ngày đinh tỵ làm lễ Hợp hưởng.

Vua xuống sắc từ nay hễ gặp kỳ tế Giao, tế Miếu là những lễ trọng thể, thì quan văn từ ngũ phẩm, quan võ từ tứ phẩm trở lên, đều được theo ban thứ vào bồi tế. Văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở xuống, không dự vào hàng chấp sự thì đều quỳ ở 2 bên đường xe vua đi để đón và đưa. Các Tôn thất học sinh cũng quỳ để đưa đón, theo lễ nghi ; còn khi ở triều hạ thì đứng vào cuối ban các quan võ để lạy. Việc này được ghi làm lệnh.

Chuẩn định : từ nay, những tù phạm các tỉnh đã được tha, đồn làm lính và những người bị án xử phải làm lính, thì lúc mới bổ, đều được cấp quần áo một lần.

Đổi người Nùng Cao-bằng làm người Thổ. Trong dân 4 châu thuộc hạt Cao-bằng trước kia có chức được gọi là phụ đạo. Vua đã chuẩn cho các quan trong bộ bàn đổi gọi là người Nùng. Nhưng dân ấy cho rằng Nùng là người Trung-quốc xiêu giạt sang. Vậy xin cho tên khác

https://tieulun.hopto.org

để phân biệt. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua bảo rằng: « Đấy cũng là một cơ hội biến người Di làm người Kinh, liền cho đổi gọi là người Thổ, vẫn phải nộp thuế bạc như cũ ».

Tả phó đô ngự sử, viện Đô sát là Phan Bá Đạt có mẹ chết, xin về làng làm ma, vua y cho.

Chuẩn định, từ nay những nhân viên can án bị cách điệu mà mới được khai phục, một khi có việc ở nơi làm quan trước phát giác ra, đang đem phán xử, nếu án sau nặng hơn án trước, hay cũng bằng thế, thì miễn cho theo án sau, nếu nhẹ hơn án trước, thì miễn cho.

Khai mỏ vàng Cổ đạo ở Bằng-thành thuộc Thái-nguyên (thuộc châu Bạch-thông, mỗi năm nộp 11 lạng vàng 5 tuổi).

Tên giặc trốn là Trần Hữu Thường ở tỉnh Hưng-yên, năm ngoái, cùng với tên giặc biển là Nguyễn Bảo họp nhau ở Đồ-sơn (thuộc tỉnh Hải-dương) đem đồ đảng đến chùa Bi (thuộc tỉnh Quảng-yên) cùng nhau suy tôn tên tướng giặc Lê Duy Độ làm minh chủ : đúc ấn ngụy, đặt quan chức ngụy, tên Độ tự xưng là Lê Hoàng, tên Thường xưng là Trung quân, tên Bảo xưng là Hậu quân, mưu toan làm việc trái phép. Đến bấy giờ, tên Thường bị bộ biển Hưng-yên bắt được giết chết. Việc đó tâu lên. Vua bảo bộ Hình rằng: « Cứ như lời tâu, thì lũ tướng giặc này rõ ràng có người mà đi lại tụ họp lại có dấu, nên sớm dập tắt đi, chớ để lan tràn rộng ra. Vậy, truyền chỉ cho thự tổng đốc Hải-Yên Nguyễn Công Trứ tìm cách dò bắt cho kỳ được lũ Lê Duy Độ, chớ để lọt lưới; còn những quan quân lính tráng Hưng-yên, thưởng cho 50 lạng bạc ».

Nguyễn Đức Nhuận, tuần phủ Hưng-yên, tâu nói: « Giá gạo đắt quá, nhân dân thiếu ăn, có khi đến chết đói. Vả, về chính sách cứu đói, có phát chẩn, có bán rẻ

https://tieulun.hopto.org

thóc gạo, hoặc cho vay thóc gạo nhưng bán thì nhà nghèo không tiền mua, cho vay thì lúc nộp trả, bọn lại dịch mọt già để làm bậy. Vậy quyền nghi cấp cứu, chỉ có cách phát chẩn là hơn cả, xin cho phát chẩn ».

Vua xuống dụ quở rằng: « Ngươi có trách nhiệm chăn nuôi dân, nếu thấy tình hình có hại sao chẳng tâu ngay từ trước, lại đợi đến khi đông hòm ấn (1) rồi mới đệ tập tâu lên. Vả, giá gạo hạt ngươi so với Hà-nội và Nam-định còn nơi rẻ hơn, thế mà vội nói là dân có chết đói, há chẳng phải ngươi muốn nói cho to chuyện để mong được đặt lời. Huống chi phát chẩn là việc để cứu cấp trong lúc cần kíp như bị lửa sém mày, chứ lúc chưa khẩn cấp lắm, thì chưa nên khinh suất nói đến. Nếu theo ý muốn nhà ngươi, thì những tỉnh Hà-nội, Nam-định, Ninh-bình sẽ lại ra sao? Đem số của cải có hạn của nhà nước mà nhiều lần bán giá rẻ và cho vay, lại còn xá miễn hoặc cho triển hạn chậm, đã thấy là chỉ có chi ra, không có thu vào. Nay lại vội muốn làm việc phát chẩn, thẳng hoặc có việc cần cấp hơn nữa, thì sẽ lại làm thế nào? Ta từ lên ngôi đến nay, hễ gặp những khi tai biến, hoạn nạn thì việc chẩn cấp cho dân nghèo dù có tốn kém đến đâu cũng không tiếc của, duy chính sách cứu hoang vừa bán rẻ vừa cho vay, người xưa cũng làm như thế. Nếu lo bọn lại dịch xéo xén chấm mút, hoàn dân có kẻ không được hưởng ơn, thì nên nhổ tận gốc, lấp tận nguồn, nghiêm ngặt ngăn cấm hơn nữa, chứ đâu lại lấy thế làm khó mà chỉ chuyên bàn phát chẩn? Thử nghĩ xem 1 vạn tiền và gạo có thể cứu được dân toàn tỉnh không? Sao chẳng nghĩ những lời nói mâu thuẫn ấy? Nếu bảo cho vay để sinh mối lợi, thì

(1) Tức là khoảng từ ngày 25 tháng chạp, vua quan nghỉ việc, chuẩn bị ăn tết Nguyên-đán.

https://tieulun.hopto.org

phát chẩn chắc đâu không có tệ, ta e cái nạn kẻ gian trá giả mạo lại càng tệ hơn nữa ! Ngươi là quan to, coi giữ bờ cõi chẳng nghĩ đến quốc kế dân sinh, đem bàn tính gẩy con tính, lại tự ý nâng cao hạ thấp, nài xin càn dỡ ! Thực chẳng biết ý nhà ngươi nghĩ ra sao ! Vậy truyền chỉ nghiêm quở đợi đến ngày khai ấn (1) sang năm, liền cho lấy 15.000 hộc thóc kho theo số người trong sổ đinh không kể có hay không có vật lực, đều cho vay 1 hộc thóc, còn thì đem phát chẩn cho dân nghèo khó ».

Nguyên quyền giữ ấn tổng trấn Gia-định là Nguyễn Văn Quế tâu nói : « Đồn Châu-đốc tỉnh An-giang do các bảo hộ viên trước đã nhiều lần chiêu tập dân cư khai khẩn ruộng đất hơn 20 năm nay, chưa định ngạch thuế. Năm nay quan thành Gia-định trước sai người đi xem xét thì 41 xã thôn phường phố, lý đã lập từ trước, đinh số được hơn 4.100 người, ruộng đất được 9 thửa và 15 thôn, phố mới lập đinh số được hơn 300 người, ruộng chân núi được 5 thửa. Sau khi chia đặt tỉnh hạt, thì lệ thuộc vào tỉnh An-giang. Vậy xin châm chước đặt cho ngạch thuế ».

Vua nghĩ : những thôn và phố mới lập, sinh sống chưa được thỏa thãi, chuẩn cho miễn tô thuế 3 năm. Còn những thôn xã lập trước thì bắt đầu từ sang năm phải nộp thuế thân, nhưng cho hoãn tô ruộng một năm nữa.

An-giang tuần phủ Ngô Bá Nhân, tâu nói : « Trước đây đinh thần bàn về phía đông sông Hậu-giang, đặt huyện Đông-xuyên lấy các thôn ấp mới lập ở đồn Châu-đốc làm 1 tổng, lại trích lấy 2 tổng của huyện Vĩnh-định cho lệ thuộc vào. Ở phía tây sông Hậu-giang, đặt

---

(1) Tức là ngày mồng 7 tháng giêng, bấy giờ mới mở hòm ấn, làm việc.

https://tieulun.hopto.org

huyện Tây-xuyên, trích lấy 4 tổng của huyện Vĩnh-an cho lệ thuộc vào, nay xét 3 tổng thuộc huyện Đông-xuyên, đều ở bên tây sông Hậu-giang, 4 tổng của huyện Tây-xuyên đều ở bên đông sông Hậu-giang, vậy xin đổi lại cho hợp với địa thế đông, tây ». Vua y theo.

Vua cho rằng đạo Quang-hóa thuộc Phiên-an là nơi quan trọng xung yếu, bèn ra lệnh cho quan tỉnh liệu phái 2 suất đội và 100 biền binh hiệp sức với quân đạo cùng đóng giữ. Lại sai tỉnh An-giang phái 1 thành thủ úy, 100 biền binh đóng giữ pháo đài Kim-dư: hạn 3 tháng 1 lần thay phiên 1 quản cơ 100 biền binh đóng giữ thành Nam-vang hạn 6 tháng 1 lần thay phiên.

Bỏ lệ nữ nhạc hát thờ.

Vua bảo bộ Lễ rằng: « Mỗi năm gặp 2 lễ đản ở điện Phụng-tiên, tiết trừ tịch, tiết Nguyên-đán và tết mồng 5 tháng 5, đã chuẩn cho theo lệ cũ hát xướng. Nhưng điện và miếu đều là chỗ tôn nghiêm, cốt phải mười phần tỉnh tác, vậy từ nay hễ gặp các lễ ấy đều đình chỉ ban nữ nhạc lên hát thờ và cũng nên tước bỏ cả đội nữ tiểu hầu do ngạch cũ đã đặt.

Cho Nguyễn Văn Toán làm Lang trung bộ Binh, thưởng thêm cho 10 lạng bạc. Lúc mới chia đặt 6 tỉnh Nam-kỳ, tổ chức lính cơ, Toán vâng mệnh đi làm việc ấy sớm được thành công, cho nên được hậu thưởng. Sai dịch thuộc ty ở các tỉnh chuyên làm việc này cũng đều được thưởng mỗi người 5 lạng bạc.

Bố chính Cao-bằng là Dương Tam và nguyên án sát hiện thự bố chính Hải-dương là Nguyễn Huy Chiêm đều bị miễn chức.

Trước đây, có phái viên ở huyện Vĩnh-thuận nhà Thanh, vượt tỉnh thành, đến phố Lương-mã, bắt tội nhân mà không có giấy tư báo. Lã Dương Tam để cho cứ đi, điềm nhiên không tâu lên vua biết. Đến khi thông phán

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Đăng Diêu vì là ủy viên được về Kinh mới đem việc ấy tố cáo. Vua giao bộ Lại xét xử. Đến bấy giờ bộ Lại, bàn xong dâng lên. Nguyễn Huy Chiêm vì chuyên giữ việc hình, phải cách chức, về bộ gắng sức làm việc để chuộc tội. Dương Tam bị giáng xuống hàm chánh ngũ phẩm bắt về hưu trí. Tuần phủ Lạng-Bình là Hoàng Văn Quyền vì sơ suất trong việc coi xét, phải phạt lương một năm.

Đặt ty Bưu truyền ở tỉnh Phiên-an (Tư vụ, bát cửu phẩm thư lại mỗi chức 1 người, vị nhập lưu thư lại 12 người. Ty này thuộc viên án sát kiêm coi. Phàm những sớ tấu, công văn của các tỉnh Phiên-an, Vĩnh-long, Định-tường, An-giang, Hà-tiên đệ về Kinh, nếu gặp sự việc thượng khẩn phải phi đệ thì do tổng đốc tuần phủ sở tại phát trát đệ thẳng; còn thì đều làm trát giao ty Bưu truyền tiếp nhận. Việc khẩn vừa thì trong một ngày nhằm giờ mão và giờ dậu, đệ đi. Việc thường thì 3 ngày 1 chuyến, đổi trát của tổng đốc An-Biên giao trạm Phiên-tân chuyển đệ. Còn như ống trạm bộ Binh ở Kinh phát đi, một khi nhận được thì phải đổi trát ngay chiếu theo tỉnh hạt mà phát đi, không được để chậm. Lại cho rằng ở Gia-định và Bắc-thành trước, có lệ hàng năm, cứ nửa tháng về trước cưỡi ngựa trạm đi tâu báo giá gạo. Đến bấy giờ Phiên-an và Hà-nội đều đã đặt ty Bưu truyền còn việc lấy ngựa chạy trạm để báo tin thì cho tổng đốc 2 tỉnh làm theo lệ cũ.

Bỏ lệ cứ mỗi năm thưởng, phạt về sự làm việc hình ngục được tốt hay xấu.

Vua dụ Nội các rằng: « Đốc suất làm việc và xét xem thành tích, thực là việc cần để chỉnh đốn quan lại. Trước đây đã sắc sai định rõ chương trình là có ý muốn học phép người xưa 3 năm 1 lần xét công để định thăng giáng, tỏ rõ sự thanh trừng và nhiệm dụng. Đến như

https://tieulun.hopto.org

việc làm hình ngục được tốt hay xấu, cứ đến cuối năm làm thành tập sách bàn thưởng hay phạt, là do các quan đương thứ ở bộ bàn xin, chứ không phải ý ta. Vả, việc xét công trạng vẫn hạn 3 năm mà việc hình ngục văn án cũng là một việc ở trong kỳ khảo xét công trạng, thế mà lại lấy cuối năm để xét việc làm tốt, xấu thì là chưa đến kỳ xét công mà đã thưởng phạt trước, chẳng những thêm phiền và lại chẳng khỏi có sự hai bên khấp khểnh không ăn nhịp. Vả xưa nay bộ Lại lấy hơn bù kém thì có chỗ được 10 vụ án, làm tốt, không đủ bù 1 cái án làm xấu, thực là quá nghiêm! Vậy sai các đình thần đến sau ngày khai ấn sang năm, hết lòng bàn rõ, đem hồ sơ việc làm hình ngục tốt hay xấu dồn cả vào kỳ xét công, đợi đủ 3 năm tính suốt chia hạng ra, bàn định thưởng phạt. Hơn bù kém, cũng nên chiết trung mà bàn xét, cho được công bằng thích đáng. Vả lại, những người ăn lương đủ 3 năm rồi, ở Kinh thì các quan chưởng ấn các nha của Bộ, của Viện, các quan chưởng lãnh của các quân doanh. Ở ngoài các tỉnh thì tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát đều căn cứ vào công việc sự trọng trong chức vụ mình làm bản tự trình bày. Còn như các quan chức văn võ thuộc viên đều do trên cai quản xét hạch về công và lỗi, cứ thực làm sổ. Phàm những sự việc nên làm đều phải bàn bạc thỏa đáng tâu trình, đợi chỉ kể bắt đầu từ năm Minh-mệnh thứ 13 [1832]. Còn những việc hình ngục năm thứ 12 [1831] ở các hạt làm được tốt hay xấu đều chuẩn cho lập thành hồ sơ, không thi hành ».

Định rõ lại lệnh cấm hút vụng thuốc phiện. Vua dụ rằng: « Thuốc phiện là do người nước ngoài chế ra, đã mắc phải bả độc nghiện ngập rồi thì không thể dứt bỏ được, thậm chí ruột héo, gan khô, khuynh gia, bại sản! Thuốc phiện nó làm mê mẩn lòng người, có quan hệ đến phong

https://tieulun.hopto.org

tục không phải là nhỏ. Trước đây đã chuẩn định ngăn cấm có những điều khoản nghiêm ngặt đối với các quan chức và mọi người quân dân, hút vụng và mua lậu thuốc phiện. Lại nhiều lần định rõ lại lệ cấm. Đó thực cốt muốn cho mọi người tránh, khỏi phạm, chẳng đến tiêm nhiễm thuốc nhơ. Thế mà gần đây xảy ra cái án Hoàng Công Tài, Lê Văn Huyên vi phạm lệnh cấm, hút vụng thuốc phiện. Lũ ấy đều là quan chức, mà còn cố phạm như thế. Đủ biết thuốc độc mê người, những kẻ say đắm đã lâu e chưa chắc đã trừ hết được cái cố tật ấy. Vả, khi thấy những người có án ấy đã bị nghiêm phạt ai nấy phải nên trông thấy mà sợ coi đó làm gương. Nay lại xuống chỉ dụ : từ Hoàng thân, quốc thích cho đến các quan lớn nhỏ trong Kinh và ngoài các tỉnh đều nên khéo tự giữ gìn, răn kỷ lánh xa để giữ cho thân danh được toàn vẹn. Nếu kẻ nào còn dám vi phạm sẽ bắt tội, không tha ».

Vua nhân dụ bảo thự thượng thư bộ Binh là Lê Văn Đức rằng: « Tư chất người Gia-định vốn tuấn tú, dĩnh ngộ, dễ hướng dẫn làm điều thiện, nhưng gần đây nghe nói họ đua nhau hút thuốc phiện, buông tuồng xướng ca, cờ bạc lấy làm phong lưu. Nếu như thế không thôi, thì tinh thế sẽ đi đến chỗ là làm trộm, làm cướp còn phụ nữ thì sẽ quen thói trên Bộc trong dâu, lại càng đáng ghét! Nếu những người chồng đã chuyên nghề phóng tàng du đãng thì còn trách vợ không trinh tiết thế nào được nữa? Người làm quan địa phương nếu chịu ráo riết dạy bảo khuyên răn, khiến mọi người nhận biết chiều hướng, bỏ hẳn thói xấu, sẽ không bị lưu tục lôi cuốn đi được ».

https://tieulun.hopto.org

BẢNG SÁCH DẪN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN ĐỆ NHỊ KỶ *(còn tiếp)*

(Tập V, VI, VII, VIII, IX, X, XI)

(1820 – 1832)

A

A Điền-cảo, VI, 167; VIII, 198; IX, 30, 106, 334; X, 193.
A nghé (sách), VI, 167.
A nhân (mán), VIII, 82.
A nhân (sách), VII, 112, 161, 237; VIII, 31, 149.
A Nỗ, VIII, 203, 238, 239, 245, 246, 273, 274, 275, 306, 339; IX, 45, 46, 47, 61, 67, 73, 74, 75, 76, 110, 111, 125, 126, 130, 131, 132, 186, 214, 314; X, 241.
A Sinh, IX, 279.
Á Lữ (xã), V, 253.
Ai Huấn (tên người), X, 329.
Ai lao, VI, 12; IX, 138, 156, 172, 225; X, 205, 269.
Ai lao (bảo) VI, 89.
Ai lao (thú sở), VII, 100; VIII, 71, 100.
An ảo (Vụng ảng) X, 114.
An bắc (châu), X, 321, 409, 410.
An bảo (tổng), VI, 192.
An bằng, V, 135.
An biên (phủ) VIII, 96; X, 319.
An bình (kho), VI, 64.
An cựu (sông), V, 189.
An cựu (xã), V, 122; VI, 98.
An châu (châu), VI, 124; X, 321.
An chỉ (xã), XI, 25, 27.
An đi (đội), IX, 62.
An dụ (cửa biển) VIII, 357; X, 45.
An dụ (kho ngói), V, 205.
An dương (huyện), VIII, 8; IX, 269; X, 320.
An dương (xã), VIII, 37; XI, 74.
An dương vương (miếu), V, 253.
An đại (nguồn), V, 154; X, 193.
An đan (trạm), VIII, 180.
An định nha (phường), VI, 135.
An giang, XI, 202, 204, 241, 260.
An hải (phường), VI, 28; VII, 25.
An hộ (xã), VIII, 148.
An hòa (kho), VIII, 131.
An hòa (nhạc), VI, 47.
An hòa (thành), VI, 252.
An hòa (xã), IX, 285.
An hòa đông (thôn), VI, 248; VIII, 114.

https://tieulun.hopto.org

An hóa, IX, 27.
An hội (chợ), VIII, 279.
An hương (trạm), VIII, 180.
An hướng (phường), VI, 135.
An khê (trạm), VIII, 180.
An khoái (xã). XI, 6.
An kim (trạm). VIII, 180.
An lạc (huyện). VI, 29.
An lạc (thủ), 116.
An lạc (trạm) VIII, 180.
An lai (xã), V, 209.
An lăng (mỏ kẽm), VI, 228.
An lăng (xã), V, 108.
An lão (huyện), VII, 102; VIII, 8; X, 320.
An lão (thuyền), VI, 74.
An liêu (trạm). VIII, 180.
An lỗ (xã), VII, 99.
An lũy (trạm), VIII, 180.
An lưu (xã), VII, 221.
An nam chí, VIII, 143.
An náu, VII, 170
An náu (lạch), VIII, 27.
An náu (nguồn), V, 154.
An nẫm (bảo), VII, 100.
An nẫm (xã), VI, 98.
An nghĩa (thuộc) VIII, 23.
An ninh, V, 138.
An ninh (xã), V, 122, 209.
An nông (bến sông), XI, 183.
An phong (xã) XI, 186.
An quán (xã), X, 196.
An quỳnh (trạm) VIII, 180.
An sa (trạm) VIII, 180.
An sơn (ấp), IX, 233.
An sơn (huyện), X, 319, 409.
An đảo (tổng), XI, 117.
An tây (đạo), V, 84.
An tây (phủ), X, 319.
An thái (đồn), XI, 37.
An thái (thủ), IX, 159.
An thận (trạm) VIII, 180.
An thuận, V, 126, 237.
An tiêm (xã), V, 114.
An tĩnh, X, 372.
An tôn (xã), X, 27.
An trạch (phường), IX, 22
An trung (xã), VIII 148.
An truyền (xã), VIII, 56.
An tương (nguồn), VIII, 165.
An vấn (xã), V, 63, 195.
An xá (xã) VIII, 228.
Anh cát lợi (nước), VI, 85; VII, 101; XI, 231.
Anh Duệ thái tử, VII, 101, 104.
Anh đỗ (phủ), VI, 119, 124.
Anh sơn (phủ) VI, 124; VIII, 148; X, 319.
Ấp Ma-hạt, VIII, 273, 274, 275.
Ấp Ma-hạt Chi, IX, 45.
Ấp Ma-hạt Khâm sĩ, IX, 177.
Ấu sơn, VI, 130.

B

Ba cầu nam (núi), V, 125.
Ba cầu nam (phủ), V, 125; VII, 79.
Ba Công Dung, VIII, 184.
Ba lác (cửa biển); IX, 228.
Ba lai (phủ), VII, 80.
Ba lan, IX, 218.
Ba lan (châu), IX, 138, 156, 172; X, 321; XI, 12.
Ba lan (nước), VIII, 350.
Ba làng (vụng), XI, 224.

https://tieulun.hopto.org

Ba Hàng (thuyền), VIII, 290; IX, 347.
Ba lạt, VIII, 14.
Ba nguyệt (xã) VIII, 341, 343.
Ba nông (bảo), VIII, 278.
Ba sắc (người Mán), VI, 167.
Ba tầm lai, V, 154.
Ba thắc, XI, 36.
Ba thắc (mán), IX, 180.
Ba thắc (phủ), IX, 92.
Ba tơ (nguồn) V, 124; VI, 216.
Ba xắc (phủ), IX, 320
Bà địa (nguồn), V, 124.
Bà nam, V, 148.
Bà sơn (núi), VII, 221.
Bà dương (bảo), V, 245.
Bà vân (núi), VIII, 33.
Bách lý chức chế, VIII, 318.
Bạch câu (xã), VI, 238.
Bạch hạc (xã), IX, 120.
Bạch long vĩ, XI, 147, 224.
Bạch ngọc (mỏ vàng) X, 332.
Bạch Như, X, 213.
Bạch sam (đề) XI, 144.
Bạch thông (châu), X, 319, XI, 288.
Bạch Vân Thành, VIII, 132.
Bạch xam (xã), XI, 143.
Bạch xỉ (người), VII, 77.
Bạch xỉ công, IX, 232.
Bạch xỉ Hoàng Kỳ Trung VIII, 359.
Bạch xỉ hương sư (ấn), VII, 77.
Bạch Xuân Nghiêm, XI, 146.
Bạch Xuân Nguyên, VI, 83; IX, 96, 186, 188, 246, 262; X, 164, 179; XI, 16, 46, 78, 215.
Bạch yến (cầu), V, 189.
Bái An (tổng), VII, 97; VIII, 177.
Bái bạ (xã), VI, 131.
Bàn chấn (sở), VIII, 105.
Bàn hà (xã), VIII, 41.
Bàn thạch (sông), VII, 63.
Bàn Văn Lập, VII, 31.
Bản khẩu, IX, 230.
Bảo lập (mỏ) X, 316.
Bản lỏ (mỏ vàng) X, 332.
Bản triều ngọc phả, V, 99.
Bạn Như, X, 112.
Bang giao điển lệ, V, 277.
Bang Khương, X, 239.
Bảo phố (xã), VI, 126.
Bảo an (huyện), VI, 192.
Bảo đà (xã), VII, 55.
Bảo đài (châu) VII, 165.
Bảo hà, VI, 96.
Bảo hòa (cục), VIII, 76.
Bảo hòn (cục), IX, 196.
Bảo lạc (châu) X, 321.
Bảo lộc (huyện), X, 319, XI, 15.
Bảo nang (mỏ vàng) X, 333; XI, 79.
Bảo quang (chùa), VIII, 236.
Bảo quốc an dân đại tướng quân (đại bác), V, 183.
Bảo thành (nhạc), VI, 31.
Bảo thắng (bảo), VI, 120.
Bảo thắng (đồn), X, 327.
Bảo thắng (phố), VI, 96.
Bảo tuyền (cục) V, 72, 84, 98, 152, 225; VIII, 79, 186, 233, 315; IX, 62, 196, 304, 338; XI, 9.
Bát đật (nhạc), VI, 31.
Bát tràng (xã), XI, 49.
Bạt thái (đồn) V, 99.
Bắc Bố chính (châu), V, 165.
Bắc cảng (đài), V, 65.
Bắc định (đài), V, 65; VII, 47.
Bắc hà (dịch), V, 147.
Bắc hà (phủ), V, 283.

https://tieulun.hopto.org

Bắc khuyên bãn, X, 90.
Bắc kỳ, X, 31 ; XI, 5, 276, 284.
Bắc kỳ (bảo) XI, 143.
Bắc Nham, IX, 268.
Bắc ninh, VI. 162 ; VII. 53, 65 ; VIII, 193, 194, 252, 287 ; IX, 304, 305 ; X, 138, 252, 289, 298, 346, 357, 363, 372. 395, 402, 404, 410 ; XI, 8, 9, 13, 23, 33, 49, 60, 81, 108, 129.
Bắc ninh (đề), IX, 298, 360.
Bắc ninh (hạn), VII, 46.
Bắc ninh (trạm), XI, 6.
Bắc ninh (trấn), VI, 124 ; IX, 306.
Bắc tầm bôn (phũ), VII, 80. X, 240, 286, 287.
Bắc thành, V, 65, 85, 111, 127, 180, 209, 213, 241 ; VI, 10, 16, 243 ; VII, 24, 31, 69, 100, 107, 213 ; VIII, 54, 57, 72, 85, 101, 112, 168, 190, 223, 280, 289, 326, 360 ; IX, 10, 12, 15, 16, 32, 41, 51, 60, 81, 90, 93, 99, 100, 126, 140, 152, 181, 216, 228, 288, 296, 319, 329, 332, 359 ; X, 24, 32, 44, 63, 77, 102, 103, 137, 155, 180, 225, 248, 270, 308, 309, 334, 342, 353, 367, 388, 394, 400 ; XI, 6, 9, 62, 99, 123, 132, 138, 284.
Bắc thành (bão), X, 329.
Bắc thành (dịch), V, 176.
Bắc thành (đài) VII, 47.
Bắc thành (đề), VII, 55 ; IX, 6, 42, 111, 144 ; X, 324.
Bắc thành (đúc tiền) IX, 160.
Bắc thành (được mùa), VIII, 321.
Bắc thành (hạn), VII, 8.
Bắc thành (lính), V, 54 ; VIII, 22, 352 ; IX, 6.
Bắc thành (lính trạm), V, 62.
Bắc thành (lụt), X, 75.
Bắc thành (quân), VI, 11.
Bắc thành (thợ), VIII, 13.
Bắc thành (thuế) VIII, 321 ; X, 81.
Bắc thành (trường), X, 328.
Bắc thuận (đài), VII, 47.
Bắc trung (xưởng), VII, 125.
Bắc trường (phường), VIII, 225.
Bằng đẫ, IX, 232.
Bằng thành, XI, 288.
Bất bạt (huyện), V, 99 ; X, 320.
Bến Nghé, V, 226, 238 ; VII, 61.
Bích đại (xã) VIII, 132.
Biên hòa, V, 60, 111, 139, 148 ; VI, 10 ; VII, 6, 13 ; VIII, 21 ; IX, 153 ; X, 24, 76, 98, 133, 252, 346 ; XI, 23, 203, 239, 241.
Biên hòa (bão), V, 158.
Biên hòa (lụt), V, 183.
Biên hòa (trạm), XI, 5.
Biên hòa (trường), VI, 56.
Biện lý Binh bộ (ấn), VII, 110.
Biện sơn, IX, 217 ; XI, 92.
Biện sơn (cửa biển), VII, 128.
Biện sơn (đảo), XI, 76, 136.
Biện sơn (đồn), X, 247.
Bỉm sơn, V, 241.
Bỉm sơn (đồn), IX, 290.
Binh lý khu mật (ấn), V, 130.
Bình an (đạo), V, 159 ; VIII, 144.
Bình an (huyện), X, 160.
Bình an đường, VI, 225.
Bình chính (huyện) IX, 48 ; X, 319.
Bình di (mỏ), X, 346.
Bình dương (huyện), VII, 69 ; X, 319.

https://tieulun.hopto.org

Bình định, V, 65, 90, 92, 99, 166, 170, 176, 217, 219, 226 ; VI, 21, 60, 139, 193, 218, 226 ; VII, 14, 23, 107, 133, 205 ; VIII, 60, 104, 108, 117, 237, 285 ; IX, 76, 94, 148, 152, 164, 233, 243, 319, 323, 355 ; X, 24, 27, 35, 181, 218, 219, 244, 252, 256, 257, 346 ; XI, 23, 34, 202, 226.
Bình định (hạn), VI, 40.
Bình định (kho), X, 26.
Bình định (lụt), X, 163.
Bình định (ruộng) VIII, 127
Bình định (thuế), VI, 46.
Bình định (trạm), XI, 5.
Bình định (trường), VI, 66.
Bình giang, X, 13.
Bình giang (phủ), VI, 22; X, 319.
Bình hải (hang) VIII, 27.
Bình hòa, V, 111, 140, 166, 176, 189, 194, 233, 240 ; VI, 21, 60, 139 ; VII, 107, 133, 186, 238 ; VIII, 20, 184, 233 ; IX, 23, 34, 125, 152, 165, 243, 316, 319, 332 ; X, 35, 98, 161, 181, 241, 244, 252, 256, 257, 298.
Bình hòa (bảo), V, 159.
Bình hòa bảo), V, 274.
Bình hòa (hạn), V, 190.
Bình hòa (kho), VIII, 131.
Bình hòa (lụt) IX, 146
Bình hòa (man), VIII, 47.
Bình hòa (phủ), X, 320, 387.
Bình hòa (quản), VII, 161.
Bình hòa (thuế) VI, 46.
Bình hòa (trạm), XI, 5.
Bình hòa (trấn), V, 159 ; VIII, 10, 59.
Bình hòa (trường), VI, 66.
Bình lục (huyện), VII, 163.
Bình lư (động), X, 88, 284, 285, 325 ; XI, 160.
Bình lý (tổng), IX, 37.
Bình nguyên, V, 194.
Bình nguyên (đồn) VIII, 16.
Bình nguyên (sở), V, 159.
Bình nguyên (thủ) VIII, 207, 208.
Bình phiên (hang), VIII, 27.
Bình sơn (huyện), VII, 25 ; X, 106.
Bình thành (nhạc), VI, 31.
Bình thuận, V, 111, 166, 176, 189, 233 ; VI, 10, 21, 60, 66, 139 ; VII, 10, 107, 130, 143, 205 ; VIII, 184, 211 ; IX, 70, 152, 164, 243, 319, 331, 332, 336 ; X, 35, 98, 131, 241, 244, 252, 256 ; XI, 23, 107, 203.
Bình thuận (bảo), V, 169, 289.
Bình thuận (dịch), V, 118 ; VII, 85
Bình thuận (đại hạn) VII, 63.
Bình thuận (phủ), X, 319, 387.
Bình thuận (phủ lỵ), VII, 200.
Bình thuận (trạm), XI, 5.
Bình thuận (trấn), VIII, 59
Bình tuyền (xã) VIII, 282.
Bình viễn (tổng), IX, 37.
Bình xuyên (thủ), IX, 211.
Bình, V, 89, 172, 227 ; VI, 103 ; XI, 263.
Bồ đề (xã), VI, 87.
Bố Cái đại vương (miếu), V, 253.
Bố chính (châu), VII, 44, 121 ; VIII, 120.
Bố chính (huyện), VI, 124 ; X, 387.
Bố chính nội (châu), VI, 124.
Bố sơn (mỏ sắt), XI, 227.

https://tieulun.hopto.org

Bố vệ, (xã), V, 253.
Bộ đầu (xã), VII, 55.
Bồn nha, V, 83.
Bồn Nha Tiên, X, 286.
Bông ngân (mỏ bạc), VI, 114.
Bông sa sô phi, V, 154.
Bông xuy (phủ), VII, 80; VIII, 263; X, 286.
Bông hải (đồn), IX, 290, 291.
Bông hải (xã) IX, 242.
Bông mạc (xã), VI, 29.
Bông sơn (huyện), V, 182; VII, 38; X, 163, 319.
Bùi Công Huyên, VIII, 66; IX, 300; X, 58, 168, 263, 274, 304, 314; XI, 106, 151, 184, 241.
Bùi Danh Kỷ, IX, 279; XI, 198.
Bùi Doãn Tạ, XI, 163.
Bùi Đình Dự, X, 138.
Bùi Đình Lân, IX, 77.
Bùi Đình Miện, X, 329.
Bùi Đức Mân, V, 62, 133, 158, 257, 291, 296; VI, 44, 238, 242; VII, 72, 219; VIII, 58, 104; IX, 26, 40, 139.
Bùi Đức Minh, V, 163, 170, 203; VI, 224; VII, 51, 149; VIII, 66, 118; IX, 15, 203, 255, 310; X, 136; XI, 21, 284.
Bùi Hoặc, IX, 230.
Bùi Hữu Tuấn, VIII, 77.
Bùi Ngọc Thành, IX, 47, 130; X, 308; XI, 193.
Bùi Ngọc Chấn, V, 237.
Bùi Ngọc Quĩ, IX, 251.
Bùi Nguyên Thọ, IX, 341; X, 201, 374; XI, 61, 82, 172.
Bùi Phổ, V, 165, 208; VI, 70, 130 220; VII, 48, 82, 126, 170, 226; VIII, 107; IX, 77, 116 121; X, 9, 66, 230, 328; XI, 28, 46; 53.
Bùi Phụ Đạo, V, 203; VII, 17, 223; IX, 59, 347; X, 177.
Bùi Quỹ, V, 38.
Bùi Sĩ Tuyển, V, 40.
Bùi Tăng Huy, VI, 140, 183; VII, 10, 36, 69, 114, 122, 187, 189; IX, 216.
Bùi Thị Chinh, X, 190.
Bùi Tuấn Tuyển, VII, 228.
Bùi Tuệ, X, 309.
Bùi Văn Đạo, X, 111.
Bùi Văn Đệ, VI, 124.
Bùi Văn Giảm, VIII, 111.
Bùi Văn Hương, X, 285, 325, 326.
Bùi Văn Lý, V, 237. X, 14; XI, 216.
Bùi Văn Nguyên, V, 291; VI, 87.
Bùi Văn Phổ, X, 234.
Bùi Văn Phương, V, 70.
Bùi Văn Tạ, VII, 219.
Bùi Văn Thái, V, 65, 74, 139, 149, 158; VIII, 8.
Bùi Văn Thu, VII, 194.
Bùi Văn Tín, X, 156.
Bùi Xá (sở), VII, 115.
Bùi Xá (xã), V, 271.
Bùi Xuân Hiền, V, 40.

C

Ca sơn (núi), VII, 71.
Cá la khoa (thắc, V, 85.
Cái (sông), IX, 228.
Cam cát (huyện), IX, 59, 234, 235; XI, 18.
Cam cát (man), VIII, 335.

https://tieulun.hopto.org

Cam đường (động), VI, 96, 109, 131, 141.
Cam giá (xã), VI, 45.
Cam giá thịnh (xã), V, 253.
Cam khoái (người Man), VI, 90, 153.
Cam lâm (xã), V, 253.
Cam linh (huyện), IX, 59, 234, 235.
Cam linh (trấn), IX, 315.
Cam lộ (đạo), V, 246; VI, 12, 16, 71, 77, 89, 108; VII, 142; VIII, 71, 100, 123, 203, 240, 253, 256, 349; IX 63, 104, 157, 218, 244, 262; X, 26, 209, 358; XI, 12, 35, 89;
Cam lộ (man), VIII, 276.
Cam lộ (mỏ kẽm), V, 243.
Cam lộ (phủ), X, 262, 387.
Cam lộ (sách), V, 101, 216; VIII, 338.
Cam môn (huyện) IX, 59, 234, 235.
Cam muộn (man) VIII, 335.
Cam ranh (cửa biển), V, 194.
Cam răng (người Man), VII, 24, 137.
Cam thủy (phường), VI, 233.
Cẩm hóa (huyện), X, 320.
Cẩm lạc (mỏ) XI, 142.
Cần (đồn), X, 321.
Cần tượng (sách), VIII, 351.
Canh nông (xã), IX, 228, 229.
Cảnh dương (ấp), VI, 102.
Cảnh dương (cửa biển), VIII, 66.
Cao an (núi), X, 281.
Cao Bá Phấn, X, 307.
Cao bằng, V, 189; VI, 47; VII, 168, 220, IX, 269; X, 67, 252, 255, 257, 346, 363, 367, 372, 404; XI, 9, 23, 50, 62, 80, 143, 220, 287.
Cao bằng (mỏ vàng) IX, 264.
Cao bằng (trạm), XI, 6.
Cao châu (phủ), V, 165.
Cao Duy Tự, V, 41.
Cao đôi Phú hài, XI, 85.
Cao Hoàng hậu bảo (ấn) V, 96.
Cao Huy Diệu, V, 96, 157, 222; VI, 112.
Cao Hữu Biện, XI, 77.
Cao Hữu Dực, VI, 214; VII, 180; X, 210; XI, 60, 181.
Cao Khả Tuyên, IX, 315, X, 20, 69.
Cao Khả Cẩn, VI, 145.
Cao Tiến Thủy, IX, 8.
Cao Văn Quế, V, 60.
Cao Văn Toàn, IX, 41.
Cao Viết Chế, XI, 26.
Cao Viết Nội, XI, 128.
Cao Vịnh (tổng), VI, 105.
Cáo niên (động), VI, 97, 120.
Cáp Văn Hiếu, V, 98.
Cáp Văn Mao, IX, 315.
Cát (huyện), IX, 58; XI, 17.
Cát bà, X, 249.
Cát bà (biển), IX, 192.
Cát khuê (sở), VIII, 105.
Cát nguyên, X, 320.
Cát sơn (đội), IX, 6.
Cát Văn Tụy, V, 40.
Cầm Nhân Bình, VI, 108.
Cầm Nhân Cẩn, X, 80.
Cầm Nhân Nguyên, VI, 97.

https://tieulun.hopto.org

Cẩm Nhân Tài, X, 32.
Cẩm Nhân Trần, V, 274.
Cẩm giàng (huyện), V, 208; VIII, 7; X, 319.
Cẩm lý (nguồn), V, 151.
Cẩm nang (động), VII, 88.
Cẩm phả (đồn) X, 268.
Cẩm phả (rừng), IX, 263.
Cẩm sa (xã), VII, 23.
Cẩm thủy (huyện), VI, 65.
Cẩn bọt (phủ), XI, 70.
Cẩn giờ (cửa biển) VIII, 357.
Cẩn huân (cửa biển), XI, 171.
Cẩn hậu (tên thụy), VI, 200.
Cẩn tin (tỷ), V, 75.
Cận hân (thôn), X, 173.
Cầu an (làng), VII, 168.
Cầu mạch (đồn), IX, 279.
Cầu nhi (xã), VII, 23.
Cầu chân (kho), VIII, 131.
Cha bôn (sách), VI, 167.
Cha bôn (man), V, 216.
Chà và (VI, 67, 79, 208; VII, 225; IX, 126, 279; X, 145, 147; XI, 187, 276.
Chà và (giặc biển) X, 133.
Chà và (nước), V, 165.
Chaigneau, VII, 79.
Chàng kế (sóc), X, 235.
Chân (vua Chân lạp), V, 83, 146, 147, 153.
Chân chân (đảo) XI, 162.
Chân côn, VII, 184.
Chân định (huyện) V, 176; X, 319.
Chân lạp, V, 53, 82, 125, 129, 146, 173, 204, 293, 245; VI, 32, 68, 72, 77, 179; VII, 40, 80; VIII, 190, 238, 241, 303, 337; IX, 55, 131, 175, 239, 254, 274, 328; X, 50, 63, 235, 238, 239, 240, 286, 289, 308, 330; XI, 36, 37, 81, 88, 89, 139, 283.
Chân lạp (người), V, 193; VII, 100.
Chân lạp (phát chẩn), VIII, 317.
Chân lạp (sứ), V, 146; VI, 75, 193; VII, 57, 167.
Chân lạp (vua), V, 155; VI, 197; VII, 43.
Chân lộc (huyện), VI, 205.
Chân nơm (phủ), IX, 328.
Chân sâm (phủ), VII, 40.
Chân võ (đền), V, 283.
Chẩn, V, 298; VI, 22, 197; VII, 82.
Chẩn sơn (núi), XI, 121.
Chấp nô, IX, 237.
Chấp vị (mao), X, 383.
Chấp yết (động), VII, 142; VIII, 166.
Châu cầu (sông) IX, 296.
Châu đốc, V, 148, 173; VII, 44; VIII, 199; IX, 255; X, 240; XI, 290.
Châu đốc (bảo), V, 197; 204; VIII, 179; IX, 48; X, 134, 235.
Châu đốc (đồn), VIII, 66; IX, 116, 229, 328; X, 43, 286, 289, 382; XI, 90.
Châu đốc (kho), VIII, 163.
Chế Công Hoạt, XI, 9, 10.
Chế trang (sách), VII, 112, 124, 161, 186; VIII, 17, 149.
Chi nê, IX, 298.
Chi quan (thôn), V, 176.
Chi linh (huyện) (thuế), V, 208.
Chiêm (cù lao), VII, 119.
Chiêm Mã Nô, IX, 58.
Chiêm quận công, VII, 85.

https://tieulun.hopto.org

Chiêm thành (nước) XI, 190.
Chiêm trạch (sông) IX, 297.
Chiêm trạch (xã) IX, 298.
Chiến đàn, VI, 116; X, 364.
Chiên đàn (đồn), X, 311.
Chiên đàn (nguồn) VIII, 96, 121; X, 228; 290, 303, 305, 307, 313, 315; XI, 50, 122.
Chiến sai (đạo), VIII, 24, 111.
Chiến sai (thủ), IX, 273, X, 116.
Chiến thắng, XI, 170.
Chiết giang (tỉnh), V, 165; VI, 85.
Chiết huyện (người), V, 146.
Chiêu A-điển cáo, V, 216.
Chiêu Ấp ma hạt kiển, V, 216.
Chiêu Ba thắc, VIII, 219, 306.
Chiêu Bóng Khiêm Mã lạt, IX, 387.
Chiêu chúy Đồng phủ, V, 148; VII, 85.
Chiêu Chúy Tôn la A suất, X, 237.
Chiêu Chúy Tôn la ca Đồng phủ (người), V, 173.
Chiêu Hoằng, IX, 357; X, 20, 69, 160.
Chiêu Lặc cầm, X, 23.
Chiêu Mã nã, IX, 356, 357.
Chiêu Nghi, V, 230.
Chiêu Nội, VI, 167; VIII, 260, 261, 301, 328; IX, 12, 19, 45, 54, 58, 62, 74, 155, 170, 256, 314, 327, 344, 355, 356; X, 20, 69.
Chiêu Phi Nhã Phạt Lăng IX, 75, 131.
Chiêu sơ, IX, 170.
Chiêu tấn (châu) IX, 262; X, 88, 284, 320.
Chiêu thiền, IX, 170.
Chiêu vương, V, 125.
Chiêu Xá nát IX, 187.
Chiêu xu vu, X, 160.
Chinh nam (xưởng) VII, 125.
Chinh yếu (sách) V, 16.
Chợ Chu (đồn), XI, 107.
Chu Bá Trác, VII, 51.
Chu Danh Hiền, V, 237.
Chu đốc (đền), IX, 134.
Chu mãi (cửa biển) VIII, 66.
Chu văn Quế, VI, 60; VII, 33, 96, 143.
Chu văn Tiếp, X, 391.
Chu văn Tĩnh, VIII, 47.
Chu trước (cửa); V, 127.
Chúc quán (bảo), V, 239.
Chúc sơn, VII, 219.
Chung A Phát (thổ phỉ), XI, 42, 147.
Chung Nguyễn Lượng, IX, 69.
Chung Tố Hợp, IX, 69.
Chung vi sây Xá pha Họa đi, IX, 214.
Chuối (hòn), X, 323.
Chư sơn (cù lao) VII, 119.
Chương đức, VI, 25.
Chương đức (cửa), XI, 96.
Chương đức (huyện), VII, 219; X, 44, 319.
Chương khánh (cửa), V, 207.
Chương thuận (điện) VII, 44.
Cổ am (xã), VIII, 131.
Cổ chu (hòn), X, 323.
Cổ dụng (đất), VIII, 60.
Cổ đạo (mỏ vàng), XI, 288.
Cổ khẳng (man), VIII, 263.
Cổ lạc (man), IX, 130.
Cổ lạc (thành), VIII, 203.
Cổ lâm (nguồn), VII, 99.
Cổ mễ (xã), IX, 360.

https://tieulun.hopto.org

Cổ nha chấn, V, 148.
Cổ thành (xã), VI, 163.
Cổ thọ (làng), VII, 163.
Cổ trai (sông), VIII, 144, 145; X,47.
Cổ trai (xã), VII, 69, VIII, 144.
Cổ viễn (xã) ; IX, 228.
Cổ vưu (xã), V, 195.
Cổ sự biên lục, V, 99.
Cốc phục (núi), VII, 71.
Cốc Uẩn, X, 26.
Cối bẩn (sở), VIII, 165.
Côn lôn (đảo), V, 93; IX, 246, 279; XI, 188.
Côn điệp (bảo), V, 144.
Công xa (kho), XI, 120.
Cốt tu mi, VIII, 86.
Cu châu, X, 146.
Cu đề (nguồn), VI, 115.
Cù huân (cửa biển), VIII, 357; IX, 315.
Cù mông (cửa biển), VIII, 357.
Cù sơn (xã), X, 27.
Cù Văn Thành, VIII, 149.
Cù vân (mỏ), X, 347.
Cung lương (tên thụy), VII, 83.
Cung thuệ (tên thụy), V, 210.
Cung Văn Hi, V, 99.
Cư chính, V, 138.
Cư chính (xã) ; X, 39.
Cư bãi (xưởng thuyền), IX, 166.
Cừ hà, VII, 170.
Cừ hà (lạch), VIII, 26.
Cự, V, 73
Cự nham (xã), VI, 206.
Cửa Bạch Cầu, XI, 137.
Cửa Hàn, XI, 137.
Cửa núi, VIII, 24, 63.
Cửu đầu (đảo), XI, 43.
Cửu hạn (núi), IX, 230.

D

Dã lễ (xã), V, 196.
Dạ bố (sách), VIII, 33.
Danh Bồng, IX, 58.
Danh Phã, IX, 58.
Dao (*người*), X, 306.
Dâm hải (trấn), IX 263.
Di (người), XI, 288.
Di đà (chùa) VIII, 236.
Di luân *đường*, V, 194.
Dịch động (động) VIII, 142.
Dịch vọng (xã), XI, 8.
Diêm điền (thôn), VI, 164.
Diêm hộ (cửa biển), IX, 228, 299.
Diên hà (huyện) X, 319
Diên phúc (huyện), VI, 124.
Diên sinh (xã), VI, 165.
Diên khánh (huyện) V, 190; VI, 124.
Diên khánh (phủ), X, 320.
Diên khánh công, V, 89, 92, 172, 186; VI, 234; VII, 192; XI, 263.
Diễn canh (sở) IX, 22.
Diễn châu, VII, 24; IX, 133; X, 281.
Diễn châu (đạo) VIII, 24.
Diễn châu (huyện), VII, 32.
Diễn châu (kho), VIII, 131.
Diễn châu (phủ) V, 110; VI, 115, 119, VII, 115; VIII, 94, 102; X, 319; XI, 142.
Diễn điện, VI, 252; VII, 77, 149, IX, 157.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Diệp Liên Phong, XI, 20.
Doãn thành (nhạc), VI, 31.
Doãn Văn Xuân, V, 96; VI, 186; X, 210, 296; XI, 106; 172, 232.
Doanh phong (phường), VII, 169.
Dong (hoàng tử), VI, 175.
Du Gi (tên người) X, 161.
Du lâm, IX, 298.
Du mộc (bảo) VIII, 69.
Du quận công, VII, 88.
Du thôn (cửa ải), IX, 359.
Dụ khánh, VIII, 76.
Dụ khánh (đền), VII, 25.
Dục (hoàng tử) VI, 175.
Dục đức (đền), VIII, 76.
Dục khánh (cửa) V, 207.
Dũng tuyền (chùa), X, 132.
Duy tiên (huyện), X, 320; XI, 144, 251, 252, 282.
Duy xuyên (huyện) X, 25, 319.
Duyên khánh (xã) VIII, 10.
Duyên trường (bang) VIII, 26.
Duyên xưởng (núi), XI, 58.
Duyệt thị (nhà) VIII, 346.
Duyệt thiện đường, VI, 280.
Dư địa chí, V, 162.
Dư hòa (nhạc) VI, 47.
Dư quốc Nhất, IX, 217.
Dương Công Trang, V, 201, 224 VIII, 72.
Dương Công Tràng, VI, 147.
Dương Công Trung, VI, 60, 199.
Dương Công Văn, X, 95.
Dương Đăng Dung, IX, 338.
Dương Đức Tuy, V, 220.
Dương hải (thuyền), IX, 347.
Dương hòa, VII, 133; VIII, 27; XI, 251.
Dương Huy Kiểu, IX, 119.
Dương liễu (xã) VIII, 76.
Dương mỗ (xã) VIII, 200.
Dương Quỳnh, V, 237; VII, 144.
Dương sơn (xã), XI, 84, 236.
Dương tam, IX, 82; X, 10, 82, 210, 377; XI, 291.
Dưỡng tế (sở), VIII, 258.
Dương Tiến Tại, IX, 42.
Dương Thế Thịnh, X, 38.
Dương Thị Ư, IX, 331.
Dương Trọng Túc, X, 205.
Dương Văn Đạc, X, 133.
Dương Văn Phong, IX, 144, X, 164, 201, 383; XI, 214.
Dương Văn Thái, VIII, 312.
Dương Văn Trí, VI, 199; VII, 76.
Dương Xuân, V, 138; VIII, 65.

Đ

Đa hòa, IX, 240.
Đa lịch (mỏ), X, 346.
Đà (sông), IX, 295, 296, 297.
Đà bắc (châu) VIII, 201; X, 320.
Đà bồng (nguồn) VI, 116.
Đà lịch (mỏ) XI, 50.
Đà nẵng, V, 218; VI, 12, 220; VII, 101; VIII, 86, 101, 236; XI, 231.
Đà nẵng (cửa biển), VI, 89; VII, 119, X, 79, 99, 124, 180, 181, 263, 270.
Đà nẵng (kho) IX, 81.
Đà nẵng (tấn), IX, 96.
Đà xuyên (xã), VII, 55.
Đài, V, 55, 116, 152; VI, 31, 197, 234; XI, 263.
Đài loan VI, 12.

https://tieulun.hopto.org

Đại an (huyện), X, 320.
Đại áp (cửa biển) VIII, 357.
Đại chiêm (cửa biển), VIII, 357.
Đại cổ lũy (cửa biển) VIII, 357.
Đại chiêm (đảo), IX, 236.
Đại đồng, VII, 184.
Đại la (thành), X, 173; XI, 8.
Đại lữ (xã), VIII, 148.
Đại man, IX, 229, 230.
Đại man (châu) X, 321.
Đại nại, (bảo) VI, 115.
Đại tấn (cửa biển), VIII, 357.
Đàm Khiêm Quang, IX, 148.
Đan phượng (huyện), VI, 18; X, 409.
Đan quế (xã), VI, 165.
Đàn linh (núi), VII, 24.
Đán, V, 152.
Đào Công Các, VII, 173; VIII, 52.
Đào Duy Nhẫn, XI, 159.
Đào Duy Từ, VI, 87, IX, 134; X, 389; XI, 159.
Đào Duy Thanh, VI, 87.
Đào Đình Ngân, X, 138.
Đào Đức Lâm, X, 309.
Đào Đức Lung, VII, 115; 143; VIII, 57; IX, 66, 341; X, 37, 230, 322; XI, 140.
Đào quai (trấn), VI, 252.
Đào Quang Lý, V, 125, 162; VII, 23; VIII, 100; IX, 83.
Đào Thi, V, 60, 210; VI, 185.
Đào Trí Phú, X, 145.
Đào Trinh, X, 243; XI, 181.
Đào Văn Cửu, V, 201.
Đào Văn Lương, V, 109; VI, 194, 197; VIII, 177.
Đào Văn Nghị, VII, 16; IX, 58, 325.
Đào Văn Thành, V, 72, 215; VI, 97, 120, 121, 130, 154, 247.
Đào Xuân Liên, VI, 221.
Đào Hiếu XII, VI, 166.
Đào Quảng, XI, 48.
Đào Tự, VI, 166.
Đạt cấm; IX, 268.
Đạt cung (sông), IX, 268.
Đày (sông) IX, 295.
Đăng đạo (huyện) XI, 8.
Đặng Á-dưỡng, VI, 83; XI, 107.
Đặng Chương, VIII, 24, 100; IX, 139, 321; X, 10, 88, 91, 185, 210, 230; XI, 7, 21, 165, 146, 238.
Đặng Duy Linh (phạm trốn), IX, 301.
Đặng Đán, V, 231.
Đặng Đình Dương, V, 165, 208; VI, 114, 140, 147; VII, 19.
Đặng Đình Miễn, VIII, 15.
Đặng Đình Quyến, VI, 252.
Đặng Đình Tuấn, VIII, 179; IX, 135.
Đặng Đình Trâm, XI, 255.
Đặng Đức Ân, V, 154.
Đặng Đức Chiêm, VII, 115.
Đặng Đức Huy, VI, 139.
Đặng Đức Siêu, V, 67, 247; VI, 151; VII, 187.
Đặng Đức Thiệm, V, 67, VI, 64, 117, 151; VII, 185, IX, 71, 107, 203, 326; X, 180; XI, 46, 83.
Đặng Huy Dư, VI, 211, 221, 240; IX, 225, X, 242.
Đặng Hữu Chất, V, 225, VIII, 135; X, 375; XI, 158.
Đặng Long Đống, V, 39.
Đặng Lưu Thân, VI, 75; VIII, 175; XI, 27.
Đặng Như Tâm, V, 166.

https://tieulun.hopto.org

Đặng Phúc Hưng (người Thanh), IX, 317.
Đặng Phúc Cần, VII, 235; VIII, 8; IX, 273.
Đặng Tài Cù, X, 112; VII, 110.
Đặng Tố Mỹ, VIII, 29
Đặng Tiến Ký, IX, 60.
Đặng Thị Duyên, X, 191.
Đặng Trần Siêu (giặc) VIII, 269.
Đặng Tế Mỹ, VIII, 29.
Đặng Trương, XI, 214.
Đặng Văn Ba, VI, 96.
Đặng Văn Bằng, X, 308, 350; XI, 46, 244.
Đặng Văn Diên, VI, 115.
Đặng Văn Đạt, VI, 28; VII, 96.
Đặng Văn Đồng, VIII, 57; X, 397.
Đặng Văn Hòa, VIII, 316.
Đặng Văn Khải, X, 40, 145, 264.
Đặng Văn Khuê, VI, 117.
Đặng Văn Lập, VI, 131.
Đặng Văn Lung, V, 109.
Đặng Văn Mai, X, 128.
Đặng Văn Nguyên, VII, 115, 211, VIII, 51, 104, 311; X, 233, 234.
Đặng Văn Phú, VII, 235.
Đặng Văn Tài, V, 41.
Đặng Văn Thành, IX, 217.
Đặng Văn Thiêm, VI, 210, 242; VII, 211; VIII, 35, 44, 58, 91, 110, 113, 144; IX, 52, 80, 90, 101; X, 52, 93, 284, 285, 286, 342, 344, 378; XI, 20, 59, 126; 161, 276.
Đặng Văn Thông, IX, 144, 210.
Đặng Văn Từ, VI, 68.
Đặng xương (huyện) VIII, 10; X, 254.
Đầm hà (cửa); IX, 263.
Đầm tre (hòn) X, 323.
Đầu kinh (xã), VI, 50.
Đầu mâu (núi), VII, 11.
Đầu hàn (xã), IX, 360.
Đèo Chinh Định, X, 88, 89.
Đèo Diễn An, X, 90.
Đèo Doãn Kiên, X, 89.
Đèo Doãn Lương, X, 89.
Đèo Doãn Võ, X, 89.
Đèo Quốc Lân, X, 89.
Đèo Quốc Thể, VII, 27, 31.
Đèo Quốc Thuyên, X, 89.
Đèo Vĩnh Diễn, X, 88, 89, 90.
Đề đô minh, VII, 80.
Đề định, V, 11, 16.
Điền tri, X, 257.
Điện (thí) VI, 52.
Điện bàn (kho), VIII, 131.
Điện bàn (phủ), VIII, 13; X, 14. 319.
Điện bàn công, V, 170, 172.
Điện hải (đài), VI, 150; VIII, 82. 236.
Điện thi chi ấn (ấn), VI, 52.
Điệp phụ (bảo), V, 144.
Điệp thạch dữ (chiến dịch), VI, 233.
Điều chinh Định, X, 326.
Điều chinh Hâm, V, 274;
Điều Chinh Vân, X, 330.
Điều Doãn An, X, 284, 285, 325, 327; XI, 160.
Điều Doãn Hiền, VI, 196.
Điều Doãn Kiên, X, 325.
Điều Doãn Võ, X, 326.
Điều Quốc Lân, IX, 262.
Điều Quốc Long, X, 326.
Điều Quốc Thể, VI, 96, 120, 196.
Điều Quốc Thuyên, V, 273; VI, 97; X, 326.

https://tieulun.hopto.org

Điều Thế Lý, XI, 160.
Điêu Vĩnh Điền, X, 284, 326.
Điếu ngao (sông), VI, 12.
Đinh Bốc, VI, 43.
Đinh Công Dụng, VI, 196.
Đinh Công Kiêm, V, 273.
Đinh Công Lương, V, 273.
Đinh Công Tĩnh, IX, 114.
Đinh Công Vượng, V, 273.
Đinh Đạt Biểu, IX, 322.
Đinh Đạt Lượng, IX, 322.
Đinh Mật, VII, 79.
Đinh Mậu Phong, IX, 233.
Đinh Ngu (xã), VIII, 278.
Đinh Phiên, V, 91, 157, 222, 225, 229, 236, 294; VI, 35, 45, 114, 147, 247; IX, 12, 75.
Đinh sơn (lăng), IX, 37.
Đinh Thế Thái VIII, 164.
Đinh Thị Viên, X, 188, 191.
Đinh Tiên hoàng (miếu) V, 253.
Đinh Văn Phác, V, 237; VI, 36, 54, 94, 218; VII, 51, 84.
Đinh Văn Tăng, XI, 54.
Đinh Văn Tự, IX, 97.
Đinh Xưởng, X, 268, 289.
Đinh bằng (xã), V, 253.
Đinh lập, IX, 238, 269.
Định an (cửa biển), IX, 159.
Định an (trấn), XI, 36.
Định bắc (xưởng), VII, 125.
Định châu, X, 321.
Định châu (châu), VI, 243.
Định đương (thuyền), XI, 68.
Định hải (núi), VI, 150.
Định hải (pháo đài), VI, 150.
Định hải nhất (bang), VIII, 26.
Định hải nhị (bang), VIII, 26.
Định hải tam, (bang) VIII, 26.
Định hòa (châu), VI, 243.
Định môn, V, 138.
Định tường, VI, 21, 107; VII, 6, 126; VIII, 10; IX, 148, 153; X, 24, 25, 27, 219, 346; XI, 23, 203, 241.
Định tường (bảo), V, 158; VIII 128.
Định tường (bệnh dịch), V, 110.
Định tường (thuế), VIII, 252.
Định tường (trường), VI, 66.
Định viễn, VI, 94; X, 319.
Định viễn công, V, 89, 92, 172, 227; VI, 103, 170; XI, 263.
Định Yên, X, 372.
Đoan chính (viện), V, 162.
Đoan hậu (tên thụy), V, 210.
Đoan hàng, X, 13
Đoan hùng (phủ), X, 319.
Đoan huy (viện), 195.
Đoan lệ (tên thụy), V, 230.
Đoan môn, V, 55.
Đoàn Bá Trinh, IX, 279; X, 242, 308.
Đoàn Cảnh Cư, IX, 86.
Đoàn Cảnh Thục, IX, 85, 238; X, 272.
Đoàn Công Lễ, VI, 210.
Đoàn Công Thiện, XI, 249.
Đoàn Chí Xang, VIII, 46.
Đoàn Du, VI, 217.
Đoàn Đô, X, 38, 145, 268, 315; XI, 280.
Đoàn Dưỡng, VII, 221, 237; VIII, 259; X, 212, 246.
Đoàn Đức Khánh, V, 109.
Đoàn Đức Luận, V, 82; VI, 67; VII, 92, 151, 169, 173, 222; VIII, 45.
Đoàn Khắc, X, 160, 321, 385.

https://tieulun.hopto.org

Đoàn Khắc Cung, VI, 114; VII, 8.
Đoàn Khắc Chung, 28, 80; VII, 58.
Đoàn Khắc Nội, XI, 68.
Đoàn Khiêm Quang, VII, 92, 131; VIII, 77, 78; IX, 24, 104, 341; X, 201, 231, 263, 288, 332; XI, 122, 128, 157, 297.
Đoàn Kim, X, 78, 169, 321.
Đoàn Nguyên, V, 172, VI, 186; VII, 67.
Đoàn Nguyên Kiệt, VIII, 100.
Đoàn Phú Thứ, VIII, 62.
Đoàn Quang Hoằng, V, 80.
Đoàn Quang Mật, X, 180.
Đoàn Văn Cái, IX, 285; XI, 180.
Đoàn Văn Chất, V, 206; 257.
Đoàn Văn Chử, XI, 55.
Đoàn Văn Hớn, VII, 173, X, 104, 162.
Đoàn Văn Phả, VII, 10, 115; IX, 259, 346; X, 165, 180; XI, 150, 268.
Đoàn Văn Sách, X, 347.
Đoàn Văn Suất, X, 169; XI, 82.
Đoàn Văn Trường, V, 82; VII, 76, 143, 186; VIII, 20, 55, 62, 66, 93, 167, 255, 272; IX, 15, 263; X, 11, 38, 44, 49, 78, 79, 135, 137, 250, 304, 305, 306, 307, 311, 313, 314, 372, 377; XI, 6, 199, 214.
Đoàn Văn Trường, VII, 139.
Đoàn Văn Xuân, X, 376.
Đoàn Viết Nguyên, V, 67, 93, 286, 295; VI, 140, 191; VII, 13, 75, 100, 152, 183; VIII, 19, 20, 21, 130, IX, 12, 26, 108, 183; X, 157, 219.
Đô long bá, VII, 95.
Đô-ô Chi-ly (người Pháp), X, 124.
Đô sát (viện), XI, 151.
Đô thành hoàng (miếu), V, 118, 215.
Đồ gia (cục), V, 152.
Đồ sơn, VIII, 144, 146, 147; IX, 267, 268.
Đồ sơn (cửa biển), IX, 192; XI, 189.
Đồ sơn (hải phận), XI, 264.
Đồ sơn (vụng), IX, 60.
Đỗ Bảo, XI, 24, 25, 26.
Đỗ Chú (sông), XI, 57, 58.
Đỗ Công Nghi, IX, 265.
Đỗ Đăng Phong, V, 41.
Đỗ Đắc, X, 347.
Đỗ Đình Vy, X, 25.
Đỗ Hoành Thẩn, V, 245.
Đỗ Huy Cảnh, IX, 58, 183; XI, 13, 105, 171.
Đỗ Huy Diễm, V, 39.
Đỗ Huy Ngọc, V, 172.
Đỗ Huy Tùng (nhà buôn), IX, 311.
Đỗ Hữu Linh, IX, 8.
Đỗ Hữu Lực, VI, 25.
Đỗ Khắc Thư, X, 12, 179, 230, 350; XI, 81, 157, 238.
Đỗ Lệnh Thiện, V, 172.
Đỗ Như Nhật, VIII, 181.
Đỗ Phúc Thịnh, V, 161, 186; VI, 12; VIII, 35, 148, 183, 221; IX, 24, 62, 259, 297; X, 87.
Đỗ Quang, V, 38; XI, 45, 82.
Đỗ Quý, V, 70; VI, 63, 139, 161, 169, 237; VII, 10, 17, 36, 46, 175; IX, 15, 49, 65, 144, 325, 348; X, 11, 98, 232, 243, 305, 306, 313 383; XI, 45, 54, 83, 164.
Đỗ Thị Tình, X, 192.

https://tieulun.hopto.org

Đỗ Thiên Thẩm, V, 76 ; VIII, 149.
Đỗ Trọng Ngũ, V, 112.
Đỗ Trọng Thai, XI, 24.
Đỗ Văn Du, V, 237.
Đỗ Văn Dụng, X, 80.
Đỗ Văn Giai, XI, 42.
Đỗ Văn Hựu, VI, 69 ; X, 393.
Đỗ Văn Kỷ, V, 245.
Đỗ Văn Niệm, V, 150, 153.
Đỗ Văn Tín, VIII, 267.
Đỗ Văn Thịnh, V, 140; VI, 145. 201 ; VII, 210 ; VIII, 15, 277.
Đỗ Văn Thọ, VI, 69.
Đỗ Văn Trà, VII, 130, 220 ; VIII, 7, 93, 130, 328.
Đỗ Văn Trung, VI, 69.
Đỗ Xuân Thái, VI, 91.
Đỗ Xuân Trị, VIII, 66.
Đốc chính (bến), VIII, 107, 332.
Đốc tín, (kho), V, 197 ; VIII, 103.
Đốc Xơr (xã), V, 63.
Đội xuyên (xã), XI, 46.
Đôn cẩn (tên thụy), VII, 48, 187.
Đôn nhã (tên thụy), VII, 95.
Đông an (huyện), IX, 240.
Đông an (phường), VII, 135.
Đông an (xã), VIII, 236.
Đông ba (xã), VIII, 236.
Đông Bông xã, IX, 58.
Đông Bồng xã, IX, 356, 357.
Đông dương, VI, 85.
Đông giao, VII, 108.
Đông hải (kho), VIII, 131.
Đông hào, (xã), VIII, 16.
Đông hòa, VII, 47.
Đông ngạc (xã), V, 190.
Đông nhất (phố), XI, 36.
Đông quan (xã), X, 410.
Đông quan (huyện), V, 233.
Đông thái, (đài) VII, 47.
Đông thái (xưởng), VII, 125.
Đông thành (huyện), IX, 148.
Đông thành (huyện), VII, 91.
Đông thị, IX, 201.
Đông tri tiền (ấp), VIII, 71.
Đông triều (huyện), VIII, 8 ; X, 320.
Đông vĩnh (đài) VII, 47.
Đông xuyên (huyện), XI, 291.
Đông xỉ, XI, 47.
Đồng Bá Huyền, XI, 255.
Đồng đăng (ấp), IX, 233.
Đồng hòa (mỏ) X, 346.
Đồng hộc (mỏ) VI, 228, X, 333, XI, 79.
Đồng hương (man), VIII, 47.
Đồng hương (nguồn), V, 140 ; VII, 112 ; VIII, 207, 208.
Đồng loan (đồn), VIII, 24.
Đồng nai (nguồn), V, 140 ; VII, 112 ; VIII, 207.
Đồng phú, (người), V, 83, 173.
Đồng tôn (đồn) IX, 268.
Đồng tri, V, 67.
Đồng xuân (huyện), VI, 165.
Đồng xuân (nguồn), VIII, 10 ;
Động địch (động), V, 202 ; VI, 16.
Động địch, (người), VI, 16.
Động hải (ấp), VI, 102.
Động hồ, VI, 141.
Động lý (huyện), VI, 251.
Động sơn (huyện) X, 319.
Động sơn (xã), XI, 95.
Đột (châu), IX, 290.
Đơm, V, 42.
Đức giai tâm gia (người), XI, 231.
Đức Kim Phương (hoàng tôn), IX, 286.
Đức quang (phủ), VI, 119, 124.

https://tieulun.hopto.org

Đức quốc công, VII, 175.
Đức thọ (phủ), VI, 124; IX, 267; X, 320.
Đường an (huyện), VIII, 7.
Đường ấm (xã), IX, 360.
Đường hào (huyện), VIII, 7; X, 320.
Đường long (xã), V, 214; X, 119.

G

Gia an, VI, 94.
Gia bình, V, 123; VI, 94.
Gia bình hầu, V, 210.
Gia-các-ta, VII, 106.
Gia dũng (đồn), IX, 256.
Gia dũng (đồn điền), VII, 175.
Gia định, V, 66, 123, 126, 131, 146, 154, 155, 156, 166, 197, 200, 215, 223, 228, 232, 237, 239, 277, 290; VI, 21, 85, 94, 98, 162, 168, 226, 230, 243; VII, 13, 29, 67, 103, 107, 179; VIII, 87, 144, 211, 265, 301, 322; IX, 8, 40, 51, 65, 78, 80, 81, 134, 140, 153, 180, 216, 238, 243, 246, 247, 275, 281, 289, 316, 319, 331, 333, 335; X, 24, 31, 34, 46, 47, 85, 102, 112, 116, 118, 120, 131, 132, 134, 142, 147, 173, 180, 201, 218, 220, 232, 236, 238, 239, 244, 245, 249, 252, 254, 255, 272, 282, 286, 289, 292, 293, 295, 298, 303, 332, 346, 387, 398, 413; XI, 36, 65, 66, 69, 72, 81, 89, 99, 113, 123, 126.
Gia định (dịch), V, 194; VI, 46.
Gia định (đóng thuyền), VIII, 6.
Gia định (được mùa), IX, 199.
Gia định (lính trạm), V, 62.
Gia định (mưa đá), VII, 53.
Gia định (quán), V, 114.
Gia định (thành), V, 93.
Gia định (trường), V, 255.
Gia định thông chí, V, 99.
Gia hưng (phủ), X, 319.
Gia lâm (huyện), X, 319.
Gia lộc (huyện), X, 319.
Gia long thông bảo (tiền), V, 151.
Gia miêu, XI, 222.
Gia nghị (đồn), IX, 256.
Gia nghị (đồn điền), VII, 175.
Gia nguyên (mỏ vàng), X, 332.
Gia phú (động), VI, 141.
Gia phúc, VI, 94; VIII, 60.
Gia quất, V, 129.
Gia tô (đạo giáo), XI, 235.
Gia thành (nhạc), VI, 31.
Gia uy (đồn), IX, 256.
Gia uy (đồn điền), VII, 175.
Gia viễn (xã) VIII, 165.
Gia viễn (huyện) VI, 94; X, 319;
Giã Tiến Chiêm, VII, 223, 238; IX, 246; X, 158; XI, 215.
Giá lung (người), V, 229.
Giai (đò) IX, 268.
Giang (sông), V, 14.
Giang-lưu-bơ(Gia-các-ta), VII, 165, 237; IX, 162; X, 145, 386; XI, 247.
Giang thành, IX, 184, 329.
Giành (sông), V, 264, 293; VII, 170; VIII, 98, 121; IX, 118.
Giao chỉ, XI, 58.
Giao thủy (cầu), VII, 108.
Giao thủy (huyện), VIII, 16, IX, 124.
Giáp sơn (huyện), VIII, 7.
Giáp văn Thân, X, 144.

https://tieulun.hopto.org

H

Hà Á Lạc, VI, 225.
Hà Á Mãn, VI, 225.
Hà Công Quỳnh, VI, 240, 242.
Hà Công Quỳnh, VI, 75.
Hà Công Thái, V, 84, 206, 270. 288; VI, 40, 75, 92, 240.
Hà duy (nguồn), VI, 84; VII, 36; VIII, 98, 253.
Hà Duy Phiên, IX, 241, 262; X, 10, 93, 196, 263; XI, 45, 78, 79, 184, 220, 281.
Hà Đoàn Thiệu, V, 76.
Hà Đình Thông, X, 32.
Hà đông (huyện) X, 270, 319.
Hà hoa (phủ), V, 110; VI, 115, 177; VIII, 94, 131; X, 226, 271, 281.
Hà hoa (thành), VII, 13.
Hà hoa quận công, V, 210; VI, 47.
Hà Học Hải, VII, 180.
Hà Hảo, IX, 228.
Hà lợi (xã), VIII, 41.
Hà nào, V, 67.
Hà nội, X, 356, 358, 362, 365, 368, 370, 372, 395, 397, 404; XI, 8, 9, 13, 23, 26, 30, 31, 46, 49, 59, 62, 76, 81, 129, 145, 289.
Hà nội (trạm) XI, 5.
Hà nội (kho), XI, 129.
Hà Quyền, VI, 36, 54, 94, 117, 126; VIII, 24, 49, 133; IX, 12, 30, 101, 203, 251, 289; X, 9, 12, 16, 91, 93, 96, 112, 153, 163, 230; XI, 94.
Hà Sĩ định, VI, 85.
Hà sung, X, 346.
Hà thanh (nguồn), VIII, 165, 225.
Hà thành (phủ), X, 319.
Hà Thị Biên, V, 207.
Hà Thứ, VII, 53.
Hà Thúc Đống, VIII, 78, 79.
Hà Thúc Lương, IX, 65, 70, 341; X, 373; XI, 25, 78.
Hà Thúc Trương, V, 277.
Hà tiên, V, 66, 131, 173, 204; VI, 21, 50, 79, 98, 268; VII, 6, 184; IX, 48, 131, 153, 184, 329; X, 133, 252, 290, 346; XI, 23, 109, 116, 143, 146, 188, 204, 220, 241.
Hà tiên (biển) VI, 67.
Hà tiên (cảng), VII, 188.
Hà tiên (dịch), VI, 110; 147.
Hà tiên (huyện), VII, 220; VIII, 96; X, 319.
Hà tiên (thủ), X, 76.
Hà tiên (thuế), V, 76; VII, 56.
Hà tiên (trấn) X, 240.
Hà tiên (trường), VI, 66.
Hà tĩnh, X, 356, 358, 362, 368, 369, 372, 397, 404; XI, 23, 59, 60, 68, 72, 73, 86, 112, 120, 121, 178.
Hà Tông Quyền, X, 282, 292, 386.
Hà trung (bảo), V, 110; VI, 115.
Hà trung (kho) VI, 105; VIII, 131.
Hà trung (phủ), V, 254.
Hà trung (phủ), VII, 32; X, 319; XI, 269.
Hà trung (xã), VII, 83; VIII, 56.
Hà trung hải nhai, V, 254.
Hà Văn Đạt, IX, 150.
Hà xuyên (trạm), XI, 46.
Hạ châu, VI, 132; VII, 105, 184, 237; IX, 78, 161; X, 160, 209, 297, 332, 386; XI, 21, 69, 70.

https://tieulun.hopto.org

Hạ châu Lữ Tống. IX, 162.
Hạ hoa (huyện). V, 193; X, 320.
Hạ hồng (phủ), VI, 22.
Hạ lang (châu). VIII, 96; X, 321, 469.
Hạ pha (mỏ), XI, 79.
Hải cát, V, 138.
Hải cát (xã). IX, 124.
Hải dương. V, 208; VI, 16, 98, 113, 162; VII, 37, 65, 75, 182; VIII, 7, 193, 194, 217, 252, 287, 311; IX, 51, 152, 263, 257, 269, 270, 299, 304, 305, 307, 329, 341; X, 24, 27, 142, 249, 252, 298, 357, 363, 372, 394, 395, 402, 404; XI, 8, 9, 23, 49, 60, 108, 119, 129.
Hải dương (dân thọ), VIII, 50.
Hải dương (mất mùa), VIII, 88.
Hải dương (trấn), XI, 6.
Hải dương (trấn), X, 115.
Hải dương (trường). VI, 66.
Hải đông (đảm), VIII, 113.
Hải đông (phủ), X, 319.
Hải lăng (huyện) V, 114; VI, 130.
Hải sơn (cửa ải), X, 281.
Hải tĩnh (các), X, 77.
Hải tĩnh (hồ), VIII, 34.
Hải trấn (đài), V, 188.
Hải vân (cửa). VIII, 22, 83.
Hải vân (cửa biển), X, 67.
Hải vân (đèo), V, 186; VIII, 236.
Hải vân (núi). VII, 165; VIII, 22; X, 281.
Hải vân bắc (đạo). VIII, 26, 27.
Hải vân nam (đạo). VIII, 26, 27.
Hải vân quan, VIII, 22, 66; IX, 339; X, 34, 94.
Hàm hòa (nhạc). VI, 47.
Hàm yên (huyện). VI, 124.
Hàn lâm (xã) (đề) V, 176.
Hàn lâm viện (sở) V, 212.
Hàn Phương-đi. XI, 109.
Hàn (sông), V, 14.
Hãn môn (núi). VII, 136.
Hang Dơi (núi). X, 67.
Hang Én (hòn). X, 323.
Hàng Buồm (phố). XI, 30.
Hào (núi) XI, 123.
Hát (sông). IX, 296; X, 409.
Hát môn (sông) IX, 296; XI, 251.
Hạt Xà Bông, VIII, 273, 306; IX, 74, 130; X, 235, 240, 241.
Hạt xà Phù, V, 216.
Hắn Ma Lạt, VIII, 219; IX, 180.
Hậu lộc (huyện). V, 283.
Hậu mệnh (ấn), V, 294.
Hậu sinh (phường), IX, 22.
Hậu tập (hồ) V, 294.
Hiềm (huyện), XI, 89.
Hiềm mã lật, X, 160.
Hiên viên (vực), V, 44.
Hiền nhân (cửa). V, 47.
Hiền thừa (cửa). V, 47.
Hiến tổ Chương hoàng đế. V, 7.
Hiệp, V, 291.
Hiệp kỷ biện phương, X, 382.
Hiệp hòa (huyện). X, 320.
Hiếu khang hoàng hậu, V, 78.
Hiếu nghĩa (núi) V, 144.
Hiệu, V, 42.
Hoa cầu (hòn), X, 323.
Hoa khê (huyện), V, 193; VIII, 171; X, 320.
Hoa kiều (người), VI, 37.
Hoa kỳ (nước), XI, 231.
Hoa phế, IX, 285.
Hoa phong (cửa biển). IX, 268.
Hoa phong (huyện), X, 319.
Hòa duân (xã), VIII, 37.

https://tieulun.hopto.org

Hòa khê (đê), XI, 144.
Hòa khê (xã), XI, 143.
Hòa khê đông (xã), VIII, 236.
Hòa lạc (xã), VIII, 69.
Hòa phong (biển), IX, 258.
Hòa quân (xã), XI, 74.
Hòa tấn (trạm), V, 233
Hòa thịnh (trạm), V, 233.
Hòa thuận (trạm), VIII, 198.
Hòa thủy (baog), VIII, 26.
Hỏa xá, IX, 213.
Hỏa xá (nước), X, 307.
Hỏa thần (miếu), VII, 73.
Hóa khuê (bến) VII, 165.
Hoài an (huyện), X, 320; XI, 144.
Hoài đức (phủ) V, 293; VI, 16; VII, 107; VIII, 288, IX, 15, 299, 303; X, 302, 320, 368, 365.
Hoài đức (trường), VI, 66.
Hoàng Á Tắc, VI, 67.
Hoàng Á Lý, VI, 225.
Hoàng Bá Lễ, VII, 72.
Hoàng Bình, VII, 13, 91.
Hoàng Bình Dy, X, 142, 143.
Hoàng Công Dương, V, 56; VI, 196; VII, 15, 129, 191; VIII, 34; X, 268, 289.
Hoàng Công Huyên, V, 237.
Hoàng Công Lý, V, 150, 125, 171, 202, 203, 286, 223; VI, 32.
Hoàng Công Quỳnh, VII, 9.
Hoàng Công Tài, V, 99; VI, 213; VII, 186; IX, 341; X, 21, 39, 111, 149, 283, 306, 313, 340; XI, 122, 190; 227, 238, 294.
Hoàng Công Xuân, V, 263; VI, 228.
Hoàng Đa Trợ, VII, 129; VIII, 351
Hoàng Đạo Thái (người Thanh), IX, 338.
Hoàng Đăng Dệ, VII, 72.
Hoàng Đăng Hiến, X, 308.
Hoàng Đăng Lý, VII, 36.
Hoàng Đăng Thận, VI, 154, 199; VII, 130; VIII, 327; IX, 91; X, 6, 87, 186, 383; XI, 220.
Hoàng đế chi bảo (ấn), VI, 146.
Hoàng Đình Bảng, VIII, 278.
Hoàng Đình Đạt, V, 274.
Hoàng Đình Thạnh, VI, 162.
Hoàng Đức Tông, V, 228; VI, 160; VII, 76.
Hoàng Đức Trị, V, 41.
Hoàng Đức Tùng, V, 109.
Hoàng giang (sông) XI, 161.
Hoàng hoa chi (vũ đạo), VI, 31.
Hoàng hóa (huyện) X, 319.
Hoàng Hữu Dương, V, 40.
Hoàng Hữu Nhân, X, 204, 205.
Hoàng Khắc Sùng, XI, 179.
Hoàng Khắc Tuấn, X, 374.
Hoàng Kim Dằng, X, 207, 209.
Hoàng Kim Đĩnh, VI, 25.
Hoàng Kim Hoán, V, 144, 172, 191, 212, 222, 236, 255, 286, 297; VI, 139, 182, 207, 213, 224, 236; VII, 8, 12, 17, 38, 51, 85, 91, 127, 170; VIII, 44, 43, 49, 52, 247, 251; IX, 63, 64, 212; X, 10.
Hoàng Kim Nghiêm, VI, 120, 142.
Hoàng Kim Thắng, IX, 191; X, 309; XI, 20.
Hoàng Kim Xán, VI, 140; VII, 58, 72, 78, 115, 159; VIII, 21, 28, 44, 51, 57, 77, 116, 209; IX, 50, 191, 202, 233; X, 19, 37, 41, 66, 91, 163, 164, 166, 298 314, 375; XI, 19.

https://tieulun.hopto.org

Hoàng Kỳ-trung, VII, 77 ; IX, 232.
Hoàng long, VII, 78.
Hoàng mai (bảo), V, 144.
Hoàng mẫu (cảng), V, 91.
Hoàng Minh, VI, 68.
Hoàng Nghi-hữu, VI, 22.
Hoàng Nghĩa Hựu, VI, 247.
Hoàng Nghĩa Thao, V, 165, 208 ; VI, 99, 169 ; VIII, 228 ; X, 157.
Hoàng Nghĩa Uyển, XI, 27.
Hoàng nhân (điện), V, 48, 54, 65, 77, 86, 88, 96, 101, 103, 174, 179, 198 ; VI, 5, 48.
Hoàng Phạm Lãng, V, 276 ; VI, 240.
Hoàng Phúc Khương, IX, 275.
Hoàng Phúc Tài, VI, 195 ; VIII, 59 ; IX 234.
Hoàng Phùng Thần, XI, 170.
Hoàng Quang Thông, X, 186 ; XI, 166.
Hoàng Quốc Bảo, X, 64, 97 ; VI, 44, 197 ; X, 157, 243, 294.
Hoàng Quốc Điều, VIII, 92, 314 ; X, 10, 210, 273, 335, 376 ; XI, 158, 215.
Hoàng Quý, X, 206.
Hoàng Quỳnh, V, 50, 73, 158, 190, 222, 265 ; VI, 104, 183, 214, 235 ; VII, 6, 70, 85, 92, 111, 114, 144, 127, 172, 185, 199, 208, 222 ; VIII, 18, 20, 83, 239 ; IX, 199, 228, 240, 249, 150, 287, 289, 295, 299, 309 ; X, 9, 16, 37, 38, 66, 115, 209, 230 ; XI, 11, 32, 45, 101, 102.
Hoàng Sĩ Quang, IX, 46, 91, 121 ; X, 230, 306, 307, 313, 315 ; XI, 123, 215, 255.
Hoàng Sư Định, V, 64.
Hoàng Tế Mỹ, IX, 91, 121, 341 ; X, 293, 328, 348, 375 ; XI, 78.
Hoàng Thanh Kinh giải, X, 228.
Hoàng Thiên Chiều, IX, 91.
Hoàng Tiến Trọng, VI, 241 ; VIII, 93.
Hoàng Trung Đồng, V, 247 ; VI, 83, 146, 225, 252, 254 ; VII, 149, 237 ; VIII, 66, IX, 275.
Hoàng tử phủ, VII, 96.
Hoàng Văn An, V, 247.
Hoàng Văn Ân, VII, 220 ; VIII, 134, IX, 25 ; X, 378 ; XI, 14.
Hoàng Văn Diễn, V, 51, 66 ; VI, 22, 44, 197, 220 ; VII, 68, 93, 172, 182, 217 ; VIII, 58, 91 ; IX, 73, 81, 261, 339 ; X, 179, 230, 249 ; XI, 109, 157.
Hoàng Văn Đàm, VIII, 93 ; X, 15.
Hoàng Văn Đàn, IX, 65.
Hoàng Văn Đản, VI, 186 ; VII, 228 ; VIII, 179 ; IX, 90, 101, 110, 341 ; X, 12, 165, 230 ; XI, 60, 247.
Hoàng Văn Điềm, V, 291 ; VI, 238.
Hoàng Văn Điểm, X, 153.
Hoàng Văn Hựu, VII, 16.
Hoàng Văn Kim, VII, 31.
Hoàng Văn Khuê, VII, 31.
Hoàng Văn Lễ, IX, 69.
Hoàng Văn Liễu, VI, 154.
Hoàng Văn Lý, VIII, 59, 140 ; IX, 32 ; X, 58, 336.
Hoàng Văn Minh, V, 237 ; XI, 158, 238.
Hoàng Văn Ngôn, VII, 127 ; VIII, 134.

https://tieulun.hopto.org

Hoàng Văn Nhị. VI, 28.
Hoàng Văn Quý. VIII, 321.
Hoàng Văn Quyền, V, 109, 163, 182, 255; VI, 17, 139; VII, 91; VIII, 42, 43, 58, 84, 171, 270; IX, 28, 138, 331; X, 93, 258, 377, 409; XI, 15, 32, 199, 292.
Hoàng Văn Quyền, XI, 62.
Hoàng Văn Sủy, IX, 266.
Hoàng Văn Tài, VII, 96; X, 374; XI, 92, 93.
Hoàng Văn Tại, V, 82.
Hoàng Văn Tậm, V, 90, 263; VI, 129; VII, 54, 96, 108, 160; VIII, 78, 100; IX, 234.
Hoàng Văn Tân, VII, 108.
Hoàng Văn Thài, X, 80.
Hoàng Văn Thâm, X, 309.
Hoàng Văn Thịnh, V, 141, 163, 232, 290; VI, 21, 116, 213.
Hoàng Văn Tín, V, 82.
Hoàng Văn Trạm, VII, 126; X, 236; XI, 218.
Hoàng Văn Trí, X, 233.
Hoàng Văn Trinh, VII, 225.
Hoàng Văn Truyền, VI, 29.
Hoàng Văn Trường, VI, 149.
Hoàng Văn Tú, VII, 115, 160, 212; VIII, 69, 113, 165; IX, 65, 150, 249, 250, 287, 321, 322.
Hoàng Văn Tứ, X, 159.
Hoàng Văn Vận, VI, 147.
Hoàng viết Toản, VII, 209.
Hoàng Xuân Khiêm, X, 307.
Hoành phiếm (phủ), IX, 358.
Hoành sơn (núi), V, 261.
Hoằng an (huyện), VIII, 111.
Hoằng an (phủ), VI, 192; X, 320.
Hoằng quốc công, XI, 159.
Hòn Cau, X, 323, 386.
Hòn cỏ, X, 103.
Hòn Khói, VII, 228.
Hòn Khói, (cửa biển), V, 194.
Hòn Mê, X, 114.
Hòn Rái, VI, 208; X, 145.
Hồ (người) VII, 71.
Hồ Bốc, VII, 66, 139.
Hồ Bối, V, 115; VI, 124; VII, 29; IX, 325; X, 17, 44, 80, 186, 250, 378.
Hồ Chương, IX, 357.
Hồ Công Quang, VIII, 46.
Hồ Công Thuận, V, 163, 241.
Hồ Công Thuộc, X, 296.
Hồ Đăng Trị, IX, 225.
Hồ Đình, V, 41.
Hồ Hữu Thẩm, V, 57, 123, 140, 225, 260; VI, 47, 103, 168; VII, 36, 133, 176, 186, 222; VIII, 118, 235; IX, 12, 148, 157, 193, 237; X, 25, 116, 204, 206, 297; XI, 126, 157.
Hồ Hựu, VII, 124, 237; VIII, 10, 32, 290; IX, 54, 75, 121, 327; X, 328, 375; XI, 25, 27, 77, 199.
Hồ Kim Truyền, XI, 216.
Hồ Quang, V, 50.
Hồ Sĩ Đình, V, 41.
Hồ Sĩ Huỳnh, VII, 117.
Hồ Sĩ Lâm, VII, 16; IX, 104, 341; XI, 105, 128, 172.
Hồ Sĩ Quang, X, 291.
Hồ Sĩ Thiềm, VI, 205.
Hồ Sĩ Tiêm, V, 237.
Hồ tâm (đình), VIII, 34.
Hồ thị, V, 230.
Hồ Tiến Hiệu, VI, 139, 140; VII, 6, 38, 110, 133, 211.
Hồ Tri, VII, 175.
Hồ trọng Điển, V, 276; VII, 199.

https://tieulun.hopto.org

Hồ Văn Bột, IX. 171.
Hồ Văn Bội, V, 81; VIII, 36, 172; X, 151.
Hồ Văn Cử. X, 315.
Hồ Văn Dục, X, 321.
Hồ Văn Đa, V, 153; VIII, 100, 217; IX, 320 373, 315.
Hồ Văn Hựu, VI, 145.
Hồ Văn Khuê. VI. 44. 67; VII; 105, 187, 223; VIII, 93; X, 87, 304, 314, 334; XI, 150, 176.
Hồ Văn Khương, VII, 44.
Hồ Văn Lân, V, 129; VIII, 26; X, 154, 377, 381.
Hồ Văn Thập, IX, 269; X, 154.
Hồ Văn Thất, V, 61; IX, 87.
Hồ Văn Triệu, X, 130.
Hồ Văn Trương, V, 70, 204; VI, 193, VII, 89, 143, 159; VIII, 51, 165, 167; IX, 15, 141, 264; X, 105, 241, 242.
Hồ Văn Tú, IX, 73.
Hồ Văn Tùng, VII, 192.
Hồ Văn Uẩn, V, 82; VI, 56.
Hồ Văn Vân, VII, 223; VIII, 94; IX, 161, 249, 250, 287; X, 348.
Hồ Vĩnh Trinh, XI, 90.
Hồ xá, V, 298.
Hồ ky (nủi), VIII, 165.
Hồ lao (xã), VIII, 278.
Hồ oai (đình), V, 69.
Hồ trường khu cơ, IX, 134.
Hồ Văn Đặc, X, 114.
Hộ thành (sông), V, 189; VIII, 61.
Hội (thi), V, 169; VI, 33; VII, 188; XI, 256.
Hội (đồn) X, 323.
Hội an (kho) VIII, 131.
Hội an (phố), VII, 166; IX, 317.
Hội đồng (miếu), V, 118, 191; VIII, 179.
Hội lương (ấp), VII, 206.
Hội nguyên, VII, 33; IX, 155, 237.
Hội tấn (cửa biển) VIII, 357.
Hội thành, VII, 6.
Hòn Thiên nghi, VIII, 99.
Hồng (đò), IX, 268
Hồng hoa chi (vũ đạo) VI, 31.
Hồng lĩnh (đề), IX, 229.
Hồng mao (nước), V, 173; VI, 252, VII, 77; IX, 157.
Hồng nhiễm (thôn), VIII, 148.
Hợp thân thăng thụ nhĩ miếu, tỷ chi tu giả nõ tha (tên người), VI, 252.
Huyên (tên người), IX, 134.
Huệ châu, VI, 85.
Huệ châu (phủ), V, 165.
Hùng cư (đạo), VIII, 24.
Hùng ngự (đạo), VIII, 111.
Hùng ngự (thủ) IX, 273.
Hùng quan (huyện), V, 283.
Hùng Vương (miếu), V, 253.
Hứa Đức Đệ, V, 50, 73, 166; VI, 183, 204; VII, 131, 144, 212; VIII, 134.
Hưng binh (bảo), VIII, 69.
Hưng binh (đồng), VIII, 162.
Hưng binh (nguồn), V, 162.
Hưng hóa, V, 189, 213; VI, 64, 141, VII, 31, 168; VIII, 288; IX, 11, 229; X, 252, 257, 384, 327, 333, 357, 363, 372, 401, 404; XI, 9, 23, 50, 57, 79, 129, 158, 220.
Hưng hóa (bảo) IX, 292
Hưng hóa (kho), VIII, 47.
Hưng hóa (thành), VI, 25.

https://tieulun.hopto.org

Hưng nghiệp (núi), V, 208.
Hưng nhân, V, 228 ; X, 319.
Hưng tổ (miếu), V, 192, 207.
Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế, V, 103.
Hưng trà (huyện), V, 60, 63.
Hưng yên, X, 356 ; 358, 363, 365, 368, 369, 372, 404 ; XI, 9, 23, 31, 46, 59, 129, 145, 276, 288.
Hưng yên (trạm), XI, 6.
Hương (sông), V, 86, 224, 254 ; VI, 141 ; IX, 237 ; X, 113 ; XI, 171.
Hương (thi), V, 169, 194, 226, 255 ; VII, 179, 188, 195 ; XI, 256.
Hương ái (xã), V, 253.
Hương la (sông), IX, 268.
Hương lâm (xã), V, 253 ; VIII, 148.
Hương liệu (xã), IX, 11.
Hương sơn (huyện), V, 195 ; VI, 91, 145.
Hương thủy (huyện), VIII, 283.
Hương trà (huyện), V, 108 ; VII, 53 ; IX, 5 ; X, 319.
Hương hóa (châu), VI, 71, 77 ; IX, 205 ; X, 321.
Hướng minh (mồ vàng) IX, 146.
Hữu bang (nguồn) VI, 116.
Hữu dực (núi) V, 254.
Hữu hùng (ấp) VI, 102.
Hữu lân (mồ vàng) X, 333.
Hữu lũng (huyện), X, 319.
Hữu hùng (ấp), VI, 102.
Hữu Phương đường, V, 73.
Hữu trạch, V, 162.
Hữu viên, V, 225.
Hữu Vĩnh (mồ diêm tiêu), VI, 228.
Hy cương (sở), V, 253.

I

Ích thành (mỏ sắt) X, 150.

K

Kế, V, 125 ; 129, 148, 154, 173.
Kế luyện (người), V, 129.
Kế luyện Na-côn, V, 173.
Kế luyện Na công, V, 155.
Kha man Xương cụm, V, 216.
Khả lưu (sở), VI, 115.
Khai đương (huyện) XI, 57.
Khai hóa (phủ), XI, 57.
Khai phong (huyện) ; IX, 169.
Khai quảng (phủ), IX, 83.
Khai quốc công nghiệp diễn chí, V, 99.
Khai quốc công thần (miếu) V, 117.
Khai sơn (núi), X, 132.
Khai hóa (mỏ), X, 346.
Khải thánh (đền) VII, 213 ; VIII, 184, 329.
Khải vân (núi), V, 208.
Khang (huyện), IX, 58 ; XI, 17.
Khang huyện, X, 320.
Khang tế lục, VI, 93.
Khánh hòa, XI, 203.
Khánh mỹ (phương) X, 148.

https://tieulun.hopto.org

Khánh ninh (cầu) VII, 171.
Khánh ninh (cung), VII, 170; VIII, 226.
Khánh thành (nhạc), VI, 31.
Khâm (huyện), IX, 58; X, 320; XI, 17.
Khâm châu, VII, 91; X, 272.
Khâm định, VIII, 335.
Khâm định Bắc thành tung lệ, V, 230.
Khâm định Vạn niên thư, V, 168.
Khâm Lan, VIII, 335.
Khâm Pha, VIII, 335.
Khâm Phanh, IX, 58; XI, 17.
Khâm Quyết VIII, 335; X, 20, 69; XI, 16.
Khâm Tự IX, 58; XI, 17.
Khâm Xán, VIII, 335.
Khâm Xí, XI, 18.
Khẩu (đồn), X, 323.
Khê môn, IX, 237.
Khê xước, V, 138.
Khiển nương (mỏ) XI, 142.
Khoa trường (bảo), V, 239.
Khoái châu (phủ) X, 13, 319.
Khôi hải (trấn), IX, 268.
Khôn hiền (mỏ chì), V, 213.
Khu linh (bảo) V, 153.
Khu trung, V, 148.
Khúc Lịch-bạn, VIII, 219.
Khung giang (sông), VIII, 255; IX, 76, 86; X, 160.
Kiểm (tên), VIII, 198.
Kiến an, VI, 94.
Kiến dĩ, (thủ), X, 76.
Kiến giang (huyện), VII, 236; VIII, 96; 283; IX, 48, 49; X, 319.
Kiến giang (trường), VI, 66.
Kiến trung, (ấp), IX, 295.
Kiến Xác VII, 176.
Kiến hải (cửa biển) X, 216.
Kiến nguyên (điện) V, 67.
Kiến thái, V, 115.
Kiến Khâm Ma, XI, 17.
Kiến an (phủ), X, 320.
Kiến an công, V, 55, 92, 116, 152, 287; VI, 31, 170, 197, 234; XI, 263.
Kiến đăng (huyện) X, 160.
Kiến hòa (huyện), X, 319.
Kiến hưng (huyện) X, 160.
Kiến thủy (huyện), X, 284, 327; XI, 160.
Kiến xương (phủ), X, 13, 319.
Kiều bông, V, 67.
Kiều bông (bảo, nguồn), V, 85.
Kiều Thị Tường, VIII, 239.
Kiều Khâm ma, IX, 58.
Kim bảng (huyện), X, 320, XI, 144, 252.
Kim bảng (xã), IX, 360.
Kim bồng (cửa biển), VIII, 357.
Kim di, IX, 163.
Kim dư (pháo đài) X, 345.
Kim dữ, XI, 116.
Kim động (huyện), X, 320.
Kim giao (xã), VII, 19.
Kim hỉ (mỏ vàng), X, 333; XI, 79.
Kim hoa (huyện), X, 319.
Kim kỳ, IX, 163.
Kim lăng (sách), X, 132.
Kim lăng (tổng), X, 132.
Kim lô (sách), VII, 9.
Kim long (cầu), V, 189.
Kim lũ (xã) (đê), V, 176.
Kim lung (xã), VIII, 10.
Kim ngọc (xã) V, 138; VIII, 60.
Kim Phê, IX, 163.
Kim Phô (xã), X, 150.

https://tieulun.hopto.org

Kim quan, IX, 228.
Kim quan (đê), IX, 227. 240.
Kim quan (sở), IX, 288.
Kim sơn (huyện) IX, 220; X, 319.
Kim sơn (đắp đê), IX, 360.
Kim thành (huyện), VII, 73, 102; VIII, 7; X, 319.
Kim tử hà, X, 90.
Kim uyên (phương), IX, 228.
Kim Xuyên V, 39.
Kinh, VI, 85; VII, 22.
Kinh (linh trạm), V, 62.
Kinh (người), XI, 288.
Kinh bắc, V, 90, 123, 127; VI, 16, 98, 113, 124.
Kinh bắc (trường), VI, 66.
Kinh dương vương (miếu), V, 253.
Kinh hào (cửa biển) VIII, 367.
Kinh môn (phủ), IX, 270; X, 13, 319.
Kim sao, XI, 223.
Kinh, V, 152; VI, 74.
Kinh thiên (chùa), VI, 196.
Kinh thiên (điện), V, 127.
Kinh Tiếp Tiền, VI, 87.
Kỳ hoa (huyện), V, 176.
Kỳ lân (kho), VI, 105, 149; VIII 131.
Kỳ lô (bảo), VIII, 98.
Kỳ sơn (huyện) VII, 33; VIII 255, 272; IX, 155, 237.
Kỳ vĩ (trạm), V, 159.
Kỳ xuyên (cầu), VII, 119.
Kỳ xuyên (sông), VIII, 179.
Kỳ xuyên (xã), VII, 119.
Kỳ sư, V, 99.

TIMSACH.COM.VN

L

La bang (sách man), VII, 137.
La chử, VI, 27.
La gàn (vọng), VII, 228.
La hàn (vọng), VII, 228.
La miệt (bảo), V, 239; VI, 151.
La miệt (sách), VI, 167.
La Sĩ Hùng, XI, 217.
La sơn, (huyện), VI, 205.
La sơn (mỏ), XI, 79.
La vạn (sách), VII, 112, 161, 237; VIII, 31, 149.
La vạn (man), VIII, 82.
La vi, VII, 138.
La xa phàm (chức quan), X, 329.
La xà Át nha, VI, 166.
Lác (cửa), XI, 30, 31.
Lác (cửa biển), XI, 182.
Lác tấn (cửa biển), VIII, 357.
Lạc biên, IX, 175; X, 160, 308; XI, 83.
Lạc biên (phủ), IX, 96, 97, 111, 357; X, 63, 64, 215, 320.
Lạc cầu (xã), VII, 112.
Lạc hóa (phủ), VII, 149; IX, 59, 155, 163, 347; X, 177, 320.
Lạc hoàn, IX, 187.
Lạc hoàn (động), VI, 16, 167; VIII, 49, 255, 338.
Lạc hoàn (sứ), V, 58.
Lạc hội (đình), VIII, 120.
Lạc thổ (huyện), IX, 27; X, 320.
Lai cách (cảng), XI, 120.
Lai cảng, IX, 150.
Lai châu (châu) X, 321, 329, 330.
Lại dĩ (đảo), VI, 208.

https://tieulun.hopto.org

Lam mãn (đồn), IX, 315.
Lạn hải (cửa biển), IX ; 228.
Lang chánh (châu), VI, 64 ; X, 175, 321.
Lang Khâm Định, XI, 18.
Lang Khâm Ly, XI, 18.
Lang Khâm Phả, XI, 18.
Lang Khâm Thả, XI, 1 .
Lang Khâm Vu, XI, 18.
Lang lung (tấn), X, 403.
Lang sóc, V, 173.
Lang tài (huyện), X, 320.
Lang xá (xã), V, 122.
Làng giao (sách), X, 27.
Làng lồ (sách), VII, 112.
Làng lồ (sách), VII, 124, 161, 186; VIII, 17, 149.
Làng nhọ (mỏ), X, 296.
Làng sen (sách), VI, 71.
Làng thin, IX, 218 ; XI, 12.
Làng thin (châu), IX, 156 ; X, 321.
Làng thin (sách), VIII, 219, 350,
Làng tổng (sách), VI, 71.
Lăng điền (đồn), IX, 207.
Lăng điền (tấn), IX, 154, 211.
Lăng phong (bảo), VII, 165.
Lăng sa (nước), V, 135.
Lang giang, X, 13.
Lang giang (huyện), X, 319.
Lạng giang (phủ thành), XI, 15.
Lạng khái (sách), VIII, 33.
Lạng khoan, V, 154.
Lạng sơn, V, 127, 129, 189, 213 ; VI, 47 ; VII, 53, 168 ; IX, 62, 108, 245, 269, 279, 359 ; X, 252, 253, 358, 363, 372, 404 ; XI, 9, 13, 23, 32, 50, 61, 67, 80, 143, 220.
Lạng sơn (trạm), XI, 6.
Lạng sơn (mỏ vàng) IX, 264.
Lãnh thủy (bảo), V, 239 ; VI, 212.
Lãnh thủy (khe), XI, 120.
Lao lung, VI, 166.
Lão (người), VIII, 31, 32, 47.
Lạo (người), X, 306.
Lạt Xà bông, IX, 86.
Lập thạch (huyện), VIII, 148 ; X, 320 ; XI, 57.
Lâm Á bảo, VI, 83.
Lâm an (phủ), X, 284 ; XI, 160.
Lâm Duy Hiệp, V, 37.
Lâm Duy Nghĩa, X, 112.
Lâm thao (phủ), V, 168 ; X, 13, 319.
Lâm Trường thịnh, VI, 91.
Lâm Văn Bình, IX, 225.
Lâm Văn Bình, XI, 181.
Lẫm khê (mỏ đồng đỏ), VI, 228.
Lẫm sơn (đất), VIII, 61.
Lẫm (vựng), XI, 231.
Lan hải, VIII, 15.
Lê (triều), V, 83, 253.
Lê Bá Phẩm, V, 77, 132, 157, 187, 236, 260, 261 ; VI, 30, 70, 100, 131, 200.
Lê Bá Tú, V, 59, 64, 73, 164, 225 ; VII, 48 ; VIII, 53, 100 ; IX, 48, 322 ; X, 207, 209.
Lê Bá Tư, VII, 108.
Lê Cao *Cơ*, V, 108.
Lê Cao Kỷ, V, 108 ; VI, 236.
Lê Cao Thiệu, VI, 235.
Lê Chấn, V, 109, 112.

https://tieulun.hopto.org

Lê Chất, V, 57, 71, 87, 88, 98, 132, 154, 241, 273, 276, 289, 291, 295, 297; VI, 16, 25, 36, 42, 83, 92, 97, 120, 176, 185, 238, 246; VII, 16, 26, 32, 35, 44, 65, 115, 148, 235; VIII, 11, 21, 43, 79, 139, 147.
Lê Công Bật, VII, 36, 68.
Lê Công Chất, X, 258, 259.
Lê Công Chiếu, V, 168.
Lê Công Dực, X, 269.
Lê Công Huyên, X, 176.
Lê Công Lý, VI, 17; VIII, 222.
Lê Công Thiện, V, 112.
Lê Công Tôn, V, 183.
Lê Công Tường, V, 166; IX, 52, 322; X, 10, 24; XI, 95.
Lê Cơ, V, 40.
Lê Đặt Đức, X, 157.
Lê Điểm, IX, 176, 177.
Lê Đức Đức, X, 220, 227, 288, 375; XI, 82, 172, 223, 238.
Lê Dương, VII, 73.
Lê Dương Anh, X, 10.
Lê Duy Cẩo, V, 83.
Lê Duy Cảo, V, 175, 270.
Lê Duy Cát, V, 103.
Lê Duy Dõ, XI, 288.
Lê Duy Hoán, XI, 180.
Lê Duy Khang, VI, 251.
Lê Duy Khương, VIII, 165, 171.
Lê Duy Lương, VIII, 9; XI, 24, 29, 76, 77.
Lê Duy Minh, XI, 180.
Lê Duy Nhiên, VIII, 9.
Lê Duy Thẩn, V, 163.
Lê Duy Thanh, V, 56, 57, 276; VI, 36; VII, 16; X, 77.
Lê Duy Tích, VIII, 154.
Lê Duy Tự, V, 83.
Lê Đại Cương, VI, 169; VII, 18, 23, 82, 168, 194; VIII, 109, 130; IX, 144; X, 12, 117, 144, 161, 199, 226, 228, 240, 251, 287, 289, 295, 305, 306; X, 47, 54, 93, 129, 157, 158, 265, 283, 328, 344, 376, 379, 395, 400, 409; XI, 68, 80, 131, 158, 160, 199, 252.
Lê Đại hành (miếu), V, 253.
Lê Đại Nghĩa, V, 59, 73, 184, 208, VII, 187.
Lê Đan Quế, VIII, 336; X, 10, 373; XI, 143.
Lê Đạo Quảng, VI, 217; VII, 92, 228; VIII, 184; IX, 78, 98, 263; X, 197, 376; XI, 42, 75, 76, 147, 163, 166, 186, 219, 246.
Lê Đạt Đức, V, 139; VIII, 21.
Lê Đăng Doanh, V, 85, 103, 191, 222, 279; VI, 245; VII, 33, 68, 91, 120, 186; VIII, 28, 49, 91, 101, 171, 251; IX, 12, 40, 52, 101, 156, 157, 202, 251, 348; X, 19, 28, 52, 93, 122, 158, 170, 219, 243, 263; XI, 28, 63, 78, 95, 158, 267.
Lê Đăng Khiêm, IX, 265.
Lê Điều, V, 40.
Lê Đình Dư, V, 292; XI, 59.
Lê Đình Duật, IX, 75, 188.
Lê Đình Khẩn, VIII, 312.
Lê Đình Khuê, V, 59, 94, 100, 292; VIII, 113, 314.
Lê Đình Luyện, VI, 165.
Lê Đình Nhượng, X, 44.
Lê Đình Phượng, VII, 235.
Lê Đình Tá, IX, 119, 262.
Lê Đình Thọ, IX, 235, 236.
Lê Đình Trang, X, 269.
Lê Đồng, X, 145, 146.

https://tieulun.hopto.org

Lê Đồng Lý, V, 65, 124, 158, 222, 245, 250; VI, 14, 16, 62, 70, 147.
Lê Đức Đạt, VI, 224.
Lê Đức Lộc, VIII, 315.
Lê Đức Quang, X, 293.
Lê Đức Tiến, X, 114
Lê Dương Anh, VI, 13, 28, 181; VII, 50, 185, 221; X, 169.
Lê Dương Canh, V, 168.
Lê Hậu, VI, 246; VI, 42; VII, 7; X, 15, 70.
Lê Hiếu Hữu, V, 38.
Lê Huệ, VII, 92.
Lê Hùng Hổ, V, 115.
Lê Huy Côn, VI, 147, 240.
Lê Huy Du, VI, 112.
Lê Huy Thuyên, VIII, 181.
Lê Huy Tích, VI, 247; VII, 9; VIII, 359; IX, 28.
Lê Hữu Ái, VI, 124.
Lê Hữu Bản, XI, 227.
Lê Hữu Đức, VII, 19; IX, 259; X, 270.
Lê Hữu Lực, XI, 30.
Lê Hữu Tuệ, VI, 238.
Lê Hựu, XI, 88.
Lê Hy, VI, 63; VII, 73, 225; VIII, 107.
Lê Khắc Khoan, X, 154.
Lê Kim Nhượng, V, 51, 130, 148, 173.
Lê Kim Trợ, IX, 225; X, 291.
Lê Kỷ, IX, 168.
Lê Lượng Bát, V, 5, 13, 40.
Lê Mậu Cúc, V, 110, 267; VI, 208, VII, 66, 198; VIII, 14, 15.
Lê Mậu Đạo, VIII, 15.
Lê Mậu Nghi, VII, 6.
Lê Nguyên Dán, VI, 67; VIII, 256; IX, 57; X, 8.
Lê Nguyên Hy, VII, 6; VIII, 24, 62, 290; IX, 47, 130, 341; X, 55, 376; XI, 282.
Lê Nguyên Trung, VIII, 118; IX, 108; X, 37, 66, 179, 322; X, 82, 122, 190.
Lê Nhị, VI, 100.
Lê Như Ủy, VIII, 241.
Lê Phi Ba, VI, 92; VIII, 64.
Lê Phúc An, X, 76, 383; XI, 172.
Lê Phúc Bảo, V, 247; VIII, 59, 67; IX, 10, 250, 276, 330, 331; X, 186, 378; XI, 106, 150, 216, 217.
Lê Phúc Điển, V, 101; VI, 233.
Lê Phúc Hậu, V, 70, 92; VII, 12; VIII, 143, 154; IX, 28.
Lê Phú Phủ, XI, 183.
Lê Phúc Tấn, IX, 320; X, 273.
Lê Quang, VI, 36, 54, 91, 192; VIII, 24, 117, 133; IX, 91.
Lê Quang Chấn, VI, 145.
Lê Quang Đạo, VII, 69.
Lê Quang Định, VII, 69.
Lê Quang Linh, V, 39.
Lê Quang Thực, V, 163, 256.
Lê Quốc Thái, V, 124; VI, 251.
Lê Sách, X, 160, 182; XI, 106, 215.
Lê Sĩ Thường, VIII, 130; IX, 302; X, 157; XI, 181.
Lê sử lục biên, X, 152.
Lê Thanh, V, 41.
Lê Thắng lợi, V, 149.
Lê Thế Tế, IX, 63, 64.
Lê thị, V, 211.
Lê Thị Bẩn, X, 189, 191.
Lê Thị Hiệt, X, 190.
Lê Thiện Anh, X, 258.

https://tieulun.hopto.org

Lê Thuận Tĩnh, VII, 6; VIII, 77, 258, 266; IX, 122, 128, 141, 199, 228, 240, 262, 287, 288, 289; X, 58, 156, 186, 213; XI, 16, 47, 53, 64, 151, 180, 280.
Lê Trang tông, V, 59.
Lê Trị, V, 239; VI, 147.
Lê Trọng Liên, VIII, 127.
Lê Trường Danh, XI, 13.
Lê Tư, VI, 42.
Lê Vạn Công, V, 158, 170, 197; VI, 105, 117; VII, 72, 117, 182; VIII, 51, 102, 103; IX, 52, 121, 171, 262; X, 38, 93, 158, 242, 247, 263; XI, 101, 103.
Lê Vạn Thạch, X, 309.
Lê Văn Bá, XI, 106.
Lê Văn Bằng, VIII, 148.
Lê Văn Bằng, VIII, 57.
Lê Văn Chân, V, 39; VII, 100.
Lê Văn Chất, VII, 222.
Lê Văn Chính, VIII, 24.
Lê Văn Chử, V, 238.
Lê Văn Côn, V, 41.
Lê Văn Công, V, 182; VII, 16.
Lê Văn Duyệt, V, 54, 58, 63, 87, 96, 125, 126, 130, 132, 133, 148, 150, 154, 155, 158, 172, 173, 188, 189, 193, 215, 232, 288; VI, 32, 54, 64, 75, 107, 143, 148, 178, 212, 214, 237, 252; VII, 16, 26, 40, 45, 54, 63, 68, 80, 100, 103, 104, 107, 125, 176, 183, 211, 223; VIII, 10, 21, 49, 79, 109, 167, 203, 246, 303, 317, 327; IX, 42, 72, 92, 137, 138, 157, 204, 255, 265, 354; X, 21, 29, 38, 62, 74, 113, 130, 133, 145, 171, 234, 237, 239, 241, 251, 286, 345; XI, 30, 34, 69, 88, 140, 141, 167, 263.
Lê Văn Đức, VI, 22.
Lê Văn Đàm, X, 261.
Lê Văn Đức, VI, 210, 250; VII, 76, 124, 195, 237; VIII, 10, 103, 144; IX, 52, 116, 202, 251, 303; X, 12, 69, 105, 158, 282; XI, 46, 81, 157, 193, 232, 245, 294.
Lê Văn Giai, V, 164; VI, 129; VIII, 26, 223.
Lê Văn Hi, V, 237.
Lê Văn Hiếu, V, 82; VI, 214; VII, 214; VIII, 37, 51; IX, 11, 65, 183; X, 144, 199, 290, 304, 313, 314, 315.
Lê Văn Hoan, V, 112; VII, 110, 189, 222, 227; VIII, 42, 77, 167, 255; IX, 48.
Lê Văn Hoàn, VII, 61.
Lê Văn Hợp, V, 279; VI, 241; IX, 211.
Lê Văn Hùng, V, 244.
Lê Văn Huyên, VI, 218; IX, 156, 226; XI, 233, 294.
Lê Văn Hưng, VI, 214; VII, 100.
Lê Văn Hương, V, 89.
Lê Văn Khánh, XI, 21.
Lê Văn Khiêm, XI, 60.
Lê Văn Khoáng, VI, 176.
Lê Văn Ký, V, 89.
Lê Văn Lễ, V, 237; VIII, 285; IX, 217; X, 64, 65, 179, 195; XI, 216.
Lê Văn Liêm, VI, 39.
Lê Văn Luận, IX, 173, 196; X, 134.
Lê Văn Luyện, X, 243.
Lê Văn Lý, X, 117.
Lê Văn Miếu, VII, 36.
Lê Văn Nghĩa, VI, 28; VIII, 135; IX, 57; XI, 187, 215.
Lê Văn Ngoạn, VII, 25.

https://tieulun.hopto.org

Lê Văn Nguyên, IX, 32 ; X, 58.
Lê Văn Nhật, VIII, 253.
Lê Văn Phong, V, 57, 66, 77, 90, 151, 265, 273, 286, 291, 297 ; VI, 129, 176 ; VII, 44, 86 ; X, 117, 303.
Lê Văn Phú, VII, 133 ; X, 186.
Lê Văn Phúc, V, 153.
Lê Văn Phương, IX, 275.
Lê Văn Quảng, V, 90, 241 ; VI, 52, 140, 176 ; VII, 81, 130 ; IX, 37 ; X, 226, 227.
Lê Văn Quý, V, 152 ; VII, 133, 171 ; VIII, 166 ; IX, 162, 204, 325 ; X, 17, 342, 344, 345, 374, 401 ; XI, 25, 26, 66, 67, 92.
Lê Văn Quyên, V, 141.
Lê Văn Quyền, V, 130.
Lê Văn Sách, V, 67 ; VI, 161, 251 ; VII, 98, 139, 144 ; VIII, 143, 151.
Lê Văn Sỹ, X, 233.
Lê Văn Tần, VII, 125.
Lê Văn Tề, IX, 42 ; XI, 24.
Lê Văn Thục, X, 77.
Lê Văn Thái, V, 72 ; VII, 25, 109.
Lê Văn Thanh, X, 55.
Lê Văn Thảo, VIII, 66, 140 ; IX, 142.
Lê Văn Thí, VI, 29.
Lê Văn Thị, X, 233.
Lê Văn Thông, VI, 15.
Lê Văn Thủy, X, 303.
Lê Văn Thụy, VII, 143 ; X, 273, 231, 304, 315 ; XI, 54.
Lê Văn Thường, VI, 194 ; VII, 152, 223 ; IX, 229 ; X, 186, 378 ; XI, 14, 216.
Lê Văn Tiến, VI, 17 ; VII, 73 ; VIII, 12, 93, 130.
Lê Văn Toại, V, 60, 145.
Lê Văn Triệu, VII, 78, 97.
Lê Văn Trinh, X, 188, 189.
Lê Văn Trường, V, 98, 141 ; VII, 134.
Lê Văn Tú, IX, 68.
Lê Văn Túc, VI, 109 ; VII, 96, 123 ; VIII, 128, 165 ; IX, 354 ; X, 374.
Lê Văn Tứ, V, 152 ; VII, 7, 54, 103.
Lê Văn Tường, VI, 217 ; IX, 246 ; X, 182.
Lê Văn Vị, VIII, 8.
Lê Văn Xích, IX, 234.
Lê Văn Xuân, VI, 155.
Lê Văn Ý, V, 58 ; IX, 81, 82 ; XI, 139.
Lê Văn Yến, VII, 7 ; XI, 122, 167.
Lê Viết Quý, V, 81, 153, 244.
Lê Viết Triêm, X, 205.
Lê xá, (xã), X, 413 ; X, 12.
Lê Xuân Như, IX, 347.
Lễ dương (huyện), V, 197.
Lễ môn, (xã), V, 209.
Lễ nghi chí, IX, 168.
Lệ chung, VIII, 97 ; XI, 49.
Lệ sơn (huyện), VII, 33.
Lệ thủy (huyện), V, 165 ; X, 64.
Lèo (sách), IX, 174.
Lịch đại đế vương (miếu), V, 276 ; VI, 141, 157.
Lịch đại kỷ nguyên, VI, 93.
Lịch triều hiến chương loại chí, V, 212 ; VIII, 319.
Liêm (huyện), XI, 89, 90.
Liêm châu (phủ), V, 165 ; VII, 91.
Liêm (huyện), XI, 17.
Liên (huyện), IX, 38, 356 ; X, 320.

https://tieulun.hopto.org

Liêu (cửa biển) XI, 182.
Liêu hiêu, V, 148.
Liêu Lác (cửa biển), IX, 228, 229, 289, 291.
Liêu Lác (đồn), VI, 51.
Liêu Ninh Thái, IX, 311.
Liệt thánh ngọc phả, VI, 236.
Liệt thánh thực lục, V, 7, 221.
Linh giang (cửa biển), VIII, 357.
Linh giang (lạch), VIII, 27.
Linh hổ (mỏ vàng), X, 332.
Linh hựu (chùa), IX, 254.
Linh nham (mỏ) X, 347.
Linh phong (chùa), X, 132.
Lô Bạc Đề, VII, 142.
Loan dương, V, 127.
Long ân (chùa), VI, 89.
Long cảnh (đảo) X, 133.
Long châu (miếu), V, 108.
Long Đình Xương, XI, 160.
Long hồ, V, 138.
Long hưng, XI, 187.
Long hưng (cửa biển) VIII, 357.
Long phúc (chùa), VI, 134.
Long quang (chùa), VI, 84.
Long sơ, V, 154.
Long thành, (huyện), X, 160.
Long thành (thái trưởng công chúa), VII, 62
Long thọ (gò), VII, 73; X, 12.
Long vĩnh, X, 463.
Long võ (đình), V, 69.
Long xuyên (đạo), V, 93.
Long xuyên (huyện), VII, 236; VIII, 96, 283; IX, 48, 49, 211; X, 296, 319.
Long xuyên (trường), VI, 66.
Lô (sông), IX, 295, 296, 297.
Lỗ đông (nguồn), V, 162; VI, 116.
Lộc bằng (châu), X, 321.
Lộc bình (châu) X, 469.
Lộc đất (núi); IX, 217.
Lộc động (nguồn), VIII, 165.
Lôi châu (phủ), V, 165.
Lôi dương (huyện), VIII, 143.
Lợi nông, V, 189.
Lợi nông (sông), V, 196; IX, 25, 328, 329, 334; X, 161, 327, 409; XI, 12, 284.
Lợi tế (sông), IX 194.
Lợi ỷ bát (phủ), VII, 40.
Luân châu (châu), X, 321.
Luân tài thịnh điền (triện), VI, 52.
Luận ngữ, VIII, 99.
Luật (đồn) X, 323.
Luật tấn (cửa sót), VIII, 357.
Luật thủy, X, 305.
Lục đầu (sông), IX, 296.
Lục khôn, IX, 158.
Lục Khu lăng, VI, 37.
Lục ngạn (huyện), VIII, 278; X, 320; XI, 15.
Lục vân (sách), VII, 112, 161, 237; VIII, 31, 81, 149.
Lục yên (châu), X, 321.
Lư khê, VI, 120.
Lư khê (xã), VI, 196.
Lữ chử (bãi), VIII, 15.
Lữ tống (đảo) XI, 68.
Lương am (nhà), V, 117.
Lương Chính đức, VII, 31.
Lương Cổ, XI, 251.
Lương điền (sông), V, 186.
Lương giang (sông), XI, 251.
Lương Hoàng Hải, V, 76.
Lương Huy Bích, VIII, 227.
Lương Kim Tam, VI, 142.
Lương Kỳ (người), VII, 12; IX, 129.

https://tieulun.hopto.org

Lương mã (phố) IX, 172.
Lương mai (xã), V, 214 ; X, 119.
Lương phủ (xã), (đê), V, 176.
Lương Phúc Đồng, V, 162.
Lương sơn (động), IX, 144.
Lương Tiến Trí, X, 309, 341.
Lương Tiến Trường, VI, 118.
Lương Tiến Tường, VI, 30, 91 ; VII, 41, 72, 109, 122, 159 ; VIII, 28, 31, 57, 61, 77, 78, 108, 171 ; IX, 38, 80, 111, 119, 163, 171, 182, 300, 312, 318 ; X, 19, 66, 112, 341.
Lương trường (sở), VI, 115.
Lương Văn Liễu, IX, 159, 192 ; X, 375.
Lương Văn Lang, XI, 217.
Lương Văn Nghĩa, X, 321 ; XI, 127.
Lương Văn Tư XI, 127.
Lương Văn, V, 165, 190 ; VI, 177, 207, X, 136.
Lương xá (bến đò), XI, 14.
Lương yên (xã), V, 191.
Lưỡng Quảng, V, 145.
Lưu Á bát, IX, 217.
Lưu Bá Cung, VI, 192.
Lưu Bảo (xã), X, 329.
Lưu Bảo Tam, VI, 137.
Lưu Chuyên, VI, 169.
Lưu Công Đạo, VI, 247.
Lưu Công Nghị, XI, 9, 10.
Lưu Đình Luyện, V, 226 ; VI, 114, 147 ; VII, 8 ; VIII, 57 ; IX, 66 ; X, 10, 163, 210 ; XI, 214.
Lưu khê (đê), X, 157.
Lưu khê (xã), VII, 55 ; X, 128 ; XI, 186.
Lưu kinh (ấn), V, 206.
Lưu Tuyên, V, 218.
Lưu Thuyên, V, 162 ; VI ; 17 ; VII, 237.
Lưu Trọng Chương, VI, 60.
Lưu Ức, VII, 129 ; IX, 28.
Lý (triều), V, 253.
Lý Á Tam, IX, 217.
Lý Chấn Thanh, X, 212.
Lý Công Đồng, 54, 55 ; X, 248.
Lý Hòa, VII, 170.
Lý hòa (cầu), V, 142 ; VI, 178.
Lý hòa (lạch), VIII, 26.
Lý Hoàng, VI, 95.
Lý Hữu Diệm, VI, 168.
Lý Khai Ba, VI, 96, 108, 131, 141 ; VII, 31, 93.
Lý Nai, IX, 69.
Lý Nam đế (miếu), V, 253.
Lý nhân (phủ), VI, 124 ; IX, 290 ; X, 319, 325 ; XI, 56.
Lý nhân (phủ lỵ), VII, 163.
Lý Thiện-Dưỡng, V, 239.
Lý Trần Trinh, VII, 116.
Lý Văn Bình, VI, 131.
Lý Văn Nhị, VI, 131.
Lý Văn Phức, VII, 212 ; VIII, 35, 96, 117 ; IX, 52, 80, 121, 311 ; X, 213 ; XI, 47, 68.
Ly nhân (phủ), VI, 124.
Ly nhân công, V, 187.

M

Ma At, IX, 212.
Ma Bi, VIII, 47.
Ma Diên, IX, 213.
Ma Doãn Thước, V, 168.
Ma Đình Thiệu, IX, 277, 278.
Ma Hấp, VIII, 48.

https://tieulun.hopto.org

Ma Học, VIII, 47.
Ma Kiển (giặc), VIII, 47.
Ma Lam, IX, 212, 213.
Ma lục giáp (nước), V, 165.
Ma ly (lộ), VI, 43.
Ma ly cản (nước), V, 98; XI, 231.
Ma Mô, IX, 212.
Ma Phúc Thiện, XI, 107.
Ma Quan, VIII, 48.
Ma Thế Siêu, XI, 107, 108.
Ma Trập, VIII, 31, 32, 33, 81, 82, 103, 150.
Ma Xuân, IX, 213.
Mã (sông), X, 252.
Mã bạch (đồn), XI, 58.
Mã cao, V, 165.
Mã Tiểu Nhị, X, 89, 90.
Mã Triều Châu, VI, 96.
Mạc Công Du, V, 85, 131; IX, 192.
Mạc Công Tài, IX, 76; X, 76.
Mạc Hậu Hy; X, 145; XI, 69, 70.
Mạc Văn Cao, VI, 60.
Mạc Văn Tô, V, 201; VI, 57.
Mạc Thiên Tứ, VII, 40; X, 86.
Mai Bá Phương, VIII, 123.
Mai Bách Tòng, V, 278.
Mai Châu, X, 321.
Mai Công Ngôn, X, 314.
Mai Đức Nghi, X, 393.
Mai Gia Cương, V, 58; VI, 139, 140; VII, 84; VIII, 140.
Mai Hắc đế (miếu), V, 253.
Mai Kim Xán, VI, 17.
Mai sơn (châu), X, 321.
Mai Thị Vãng, X, 191.
Mai Tiến Vạn, VI, 60; VII, 160.
Mai trại (xã), VI, 45.
Mai Văn Châu, VII, 76, 92, 129, 193; VIII, 93, 306.
Mai Văn Cự, X, 258, 259.
Mai Văn Điểm, VII, 92.
Mai Văn Trị, V, 39.
Mai Văn Thành, V, 70, 87, 92, 194; VI, 168, 212; VII, 160.
Mai Xá (xã), IX, 11.
Man (người), V, 82, 84, 101, 194, 216, 289; VI, 43, 71, 167; VII, 99, 112, 142, 161; VIII, 16, 17.
Man (sách), V, 124.
Man cống (người), VI, 167.
Man đi, VIII, 249.
Man hoang, VIII, 33.
Man Lão, V, 16
Man Lão, VII, 142, 247; VIII, 9; IX, 86, 87, 258.
Man Lão (người), VII, 33; VIII, 9.
Man Lạo, X, 307, 318.
Man Lèo, IX, 233.
Man núi (người), V, 103, 140.
Man pha (trại), VII, 31.
Man soạn (huyện), VIII, 301; IX, 49, 74, 234, 235, 266; XI, 17.
Man thuế (người), VI, 167; VII, 161.
Man xôi (huyện) VIII, 301; IX, 49,64; X, 320; XI, 18.
Màn đỗ (mồ đồng đỏ), VI, 228.
Mãn sơn (núi), VII, 71.
Mán (người), VI, 37.
Mang nhụ (man), 383.
Mang thần, IX, 169, 170.
Mang vanh (man), V, 246.
Manh nha hố, VI, 85.
Mảnh xá (mỏ), X, 346.
Mành thích (trại), X, 88, 284, 325; XI, 160.
Mành thoa, X, 284, 285; 327.
Mành thoa (trại), XI, 160.
Mành xá (mỏ), XI, 50.

https://tieulun.hopto.org

Mao, VI, 65; VII, 139.
Mãn thiệt (phủ), VII, 40, 149.
Mãn tri-mạt, V, 146.
Mật luật (phủ), VII, 40; IX, 328.
Mậu lương (thôn), VIII, 104.
Miện Ao, VI, 175, 181; VIII, 157; X, 18, 54.
Miện Bảo, VI, 175; X, 164.
Miện Chữ, VI, 175.
Miện Định, VI, 175, 181; VII, 163; VIII, 94, 342; X, 18, 54, 57, 61, 160.
Miện Hoành, VI, 175, 181; VII, 123; X, 18, 57, 61; XI, 227.
Miện Hựu, VI, 175.
Miện Long, VI, 175.
Miện Nghi, VI, 175, 181; X, 18, 54; XI, 113, 129, 130.
Miện Ninh, V, 127.
Miện Phú, VI, 175.
Miện Tế, VI, 175.
Miện Tế, X, 24.
Miện Thành, VI, 175.
Miện Thẩm VI, 175.
Miện Thần, VI, 175.
Miện Thư, VI, 175.
Miện Thực, VI, 175.
Miện Tông, VI, 175.
Miện Trạch, VIII, 5.
Miện Trinh, VI, 175.
Miện Tuyên, VII, 175.
Miện Vũ, VI, 175.
Minh Bột Di ngư văn thảo, V, 99.
Minh châu (xã), IX, 268.
Minh hương, IX, 91; X, 70, 187, 188.
Minh hương (thuế) VIII, 86.
Minh hương (xã), V, 239; VIII, 283.
Minh liên (xã), IX, 268.
Minh Liễn (bảo), XI, 189.
Minh linh, X, 64.
Minh linh (huyện), VI, 123; VIII, 13, 41.
Minh linh (xã), VI, 130.
Minh lương (mỏ diêm tiêu), V, 213.
Minh lương khải cáo lục, V, 99.
Minh mệnh phi long (tiền) XI, 185.
Minh mệnh thần bàn (ấn), VI, 239.
Minh mệnh thông bảo (tiền), V, 72, 151.
Minh nghĩa (huyện), X, 320.
Minh nông (mỏ diêm tiêu), V, 213.
Minh thành (điện), V, 48, 85, 108, 170, 175.
Minh viễn (lầu), VIII, 238.
Mọi đè, V, 186.
Mỏ (cửa), VIII, 184.
Mô ô (sách), X, 306, 312.
Mỏ sơn (xã), VIII, 184.
Mộ hoa (huyện), X, 106.
Mộc (huyện), XI, 17, 58.
Mộc châu, VII, 88; X, 321.
Mộc huyện, X, 320.
Mộc thương, IX, 173, 174.
Mộc thương (động), VII, 88.
Mông dương (xã), VII, 73.
Mông phụ (xã), XI, 236.
Mông hoa lục, IX, 169.
Mộng sơn (động), V, 82, 289; IX, 96.
Mộng sơn (huyện), XI, 18, 50.
Mục đa hán, VIII, 245, 255; IX, 86, 275, 180, 274; X, 64, 308; XI, 83.
Mục thanh (gác), X, 119.

https://tieulun.hopto.org

Mục vương (đền), VII, 211.
Muối (hòn), X, 323.
Mường bồng VIII, 350; X, 63.
Mường bồng (châu), X, 26, 27, 321; XI, 12.
Mường cai, X, 65, 173, 323.
Mường hiểm, XI, 89.
Mường lan (huyện), VIII, 301; IX, 49, 74, 234, 235.
Mường lỗ, X, 329.
Mường Lữ (man), X, 112.
Mường tôn (động), IX, 266.
Mường then, IX, 67.
Mường then (đồn), IX, 315.
Mường tra, X, 306.
Mường tra (sách), X, 313.
Mường vang (châu), IX, 30, 166, 157, 218; X, 321.
Mường vanh, VI, 167; X, 193.
Mường vanh (châu) IX, 331; XI, 12.
Mường vanh (đạo), VIII, 198, 199.
Mỹ đường, VII, 104, 120; VIII, 97, 204.
Mỹ lâm (xã), X, 325.
Mỹ lộc (huyện), X, 320.
Mỹ lộc (huyện), (đê), V, 176.
Mỹ lương, (huyện), X, 44, 81, 319, 409.
Mỹ thuận (tổng), IX, 37.

N

Na (núi), VIII, 21.
Na bôn (châu), X, 321; XI, 12.
Na bôn (mường), VIII, 350.
Na bôn (sách), VI, 167; VIII, 219.
Na côn (người), V, 120.
Na sâm, VI, 167.
Nà ấp (mỏ vàng), V, 212.
Nà hóa (mỏ), X, 347.
Nà khôn (mỏ) X, 347.
Nà ngõa (mỏ), X, 296.
Nam chân (huyện), IX, 124; X, 319.
Nam chân (trạm), VI, 150.
Nam chưởng (nước), VI, 166; VIII, 260, 272; IX, 11, 114, 175, 230, 274, 356; X, 50, 63, 65, 173, 330, 383.
Nam đương, V, 234.
Nam đương (phường), XI, 235.
Nam định, VI, 244; VII, 75, 182, 183; VIII, 180, 193, 194, 210, 258, 277, 287; IX, 101, 148, 152, 225, 228, 263, 269, 288, 304, 305, 307, 310; X, 21, 130, 200, 218, 251, 252, 298, 328, 329, 356, 362, 368, 394, 399, 404; XI, 6, 8, 9, 23, 30, 31, 49, 59, 77, 85, 86, 120, 129, 145, 182, 289.
Nam định (bảo) IX, 58.
Nam định (đê), VII, 55, 66, 268.
Nam định (đồn thủy) IX, 325.
Nam định (hạn), VII, 46.
Nam định (phát chẩn) VIII, 281.
Nam định thị trường (ấn), VII, 56.
Nam định (trấn), VI, 124.
Nam định (vỡ đê), VIII, 280.
Nam đường, VI, 145.
Nam đường (huyện), IX, 154.
Nam hà, V, 147.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Nam hải long vương (miếu), VI, 191 ; VII, 84.
Nam hoa (trạm). X, 180.
Nam hùng, VI, 85.
Nam hùng (châu), V, 165.
Nam kỳ, X, 31.
Nam kỳ (trạm), X, 307.
Nam Lục Tạo, V, 289.
Nam ninh (đài), VII, 47; VIII, 176.
Nam ninh, (xưởng), VII, 125.
Nam ninh (phủ), V, 175.
Nam ổ (trạm), VI, 150 ; X, 180.
Nam phục, V, 13.
Nam quan, X, 309.
Nam quan (cửa ải), IX, 359.
Nam sách, X, 13.
Nam sách (phủ), X, 319.
Nam thắng (đài), VII, 47.
Nam thọ (chợ) VIII, 120.
Nam triều, IX, 268.
Nam vang (thành), V, 124, 130, 148, 154 ; X, 240, 281, 287 ; XI, 37, 89, 283.
Nam Việt diễn chí, VIII, 67.
Nam xang IX, 293.
Nam xang (huyện), V, 108 ; VII, 55 ; X, 319 ; XI, 46.
Nam xương (đài), VII, 47.
Nặc Chăn, V, 204, VI, 107 ; VII, 40 ; IX, 59, 328 ; XI, 140.
Nặc Giun, X, 239, 286.
Nặc Yôm, X, 239, 286.
Nậu phụ (xã), VIII, 131.
Nga-mi (xã), V, 63 ; XI, 150.
Nga sơn (huyện), VI, 101, 238.
Ngải am (cửa biển), XI, 188.
Ngàn phố (chợ), IX, 59.
Ngàn phố (tấn), IX, 154, 155, 211.
Nghê (Hòn), X, 323.
Nghệ an, V, 65, 82, 85, 97, 100, 111, 126, 144, 147, 151, 166, 173, 176, 180, 186, 195, 202, 209, 217, 221, 241, 254, 290 ; VI, 11, 15, 72, 105, 122, 140, 145, 191, 201, 204, 205, 212, 242 ; VII, 6, 12, 14, 24, 31, 33, 32, 49, 71, 107, 148, 149, 159, 167, 180, 184 ; VIII, 85, 260, 271, 290, 307, 333 ; IX, 12, 44, 51, 58, 80, 92, 103, 111, 126, 148, 151, 166, 180, 187, 200, 230, 243, 252, 263, 264, 283, 286, 345, 356 ; X, 24, 27, 65, 68, 72, 74, 87, 160, 167, 173, 194, 204, 211, 219, 226, 232, 240, 141, 244, 252, 255, 292, 323, 324, 355, 362, 368, 371, 372, 394, 395, 404 ; XI, 7, 23, 27, 50, 60, 68, 72, 73, 112, 115, 120, 135, 159, 178, 276.
Nghệ an (bão), V, 137.
Nghệ an (dân thọ), VIII, 50.
Nghệ an (đi thú), V, 54.
Nghệ an (động đất), VI, 45.
Nghệ an (đúc tiền), V, 151.
Nghệ an (hạn), V, 113.
Nghệ an (kho), VIII, 131.
Nghệ an (lĩnh), XI, 23.
Nghệ an (mỏ chì), VIII, 123.
Nghệ an (thợ), VIII, 13.
Nghệ an (thuế), V, 100.
Nghệ an (trạm), XI, 5.
Nghệ an (trường), V, 194, 236 ; VI, 66.
Nghệ an (xây thành) X, 231.
Nghi dương (huyện), VIII, 8 ; X, 320.
Nghi lễ (sách), VIII, 169.
Nghi tàm (phương), V, 279.
Nghi Thi Nghị, IX, 230.
Nghi xuân (huyện), VI, 205.

https://tieulun.hopto.org

Nghĩa cương (xã), V, 253.
Nghĩa đức môn La bách, XI, 231.
Nghĩa hưng, X, 13.
Nghĩa hưng (phủ), X, 319.
Nghĩa liệt (núi), X, 167.
Nghĩa lợi (bang), VIII, 27.
Nghĩa ô sa, X, 334.
Nghĩa sơn (bang), VIII, 27.
Nghĩa sơn nhất (bang), VIII, 26.
Nghĩa sơn nhị (bang), VIII, 26.
Ngọc (núi), XI, 120
Ngọc Anh (trưởng công chúa), V, 219; VIII, 160; XI, 49.
Ngọc Bích (trưởng công chúa), V, 85.
Ngọc Châu (trưởng công chúa), V, 219.
Ngọc Cơ (công chúa), IX, 289.
Ngọc Cữu (trưởng công chúa), VII, 7.
Ngọc Du (thái trưởng công chúa), V, 92.
Ngọc điệp, V, 214, VII, 96.
Ngọc điệp tân phả, VII, 70.
Ngọc đường, VI, 181.
Ngọc giáp (xã), VII, 32.
Ngọc lắc (sách), VII, 9.
Ngọc liên (mỏ vàng), X, 332.
Ngọc long (thôn), XI, 150.
Ngọc Ngôn (trưởng công chúa), VII, 7.
Ngọc Nguyệt (trưởng công chúa), VII, 7, 102.
Ngọc Quỳnh (trưởng công chúa), V, 219; XI, 49.
Ngọc sơn VII, 29.
Ngọc sơn, (huyện), VI, 124.
Ngọc Tôn (trưởng công chúa), VII, 7.
Ngọc Tú (thái trưởng công chúa), V, 112; VI, 80; VII, 62.
Ngọc Thành (công chúa), IX, 289.
Ngọc trản (núi) XI, 42.
Ngô bá Nhân, V, 63, 100, 150, 160, 186, 191, 193, 212, 224, 279; VI, 70, 190; VII, 36, 53, 78, 97, 139; VIII, 58, 77, 78, 166; IX, 65, 90, 205, 219, 225, 250, 287, 333; X, 16, 52; XI, 21, 216, 283, 290.
Ngô Bá Tuấn, V, 237; X, 179.
Ngô Du, V, 172.
Ngô Doãn Diệu, V, 248.
Ngô Dưỡng Hạo, XI, 245.
Ngô Dưỡng Hiệu, XI, 156.
Ngô Đình Giới, V,33, 59, 81, 167, 184.
Ngô Huy Phác, IX, 235.
Ngô Huy Tuấn, X, 179, 284, 325, 376.
Ngô Huy Trấn, X, 285.
Ngô Huy Viên, V, 168; VII, 145; VIII, 222.
Ngô Khản, V, 72.
Ngô Khánh Thái, V, 90.
Ngô Ngọc Kim, VI, 29, 194.
Ngô Phúc Hội, VI, 242; VII, 68, 89, 152, 175, 187; IX, 15, 68, 72, 89, 249, 250, 287; X, 10, 39, 66, 93, 230, 274, 287, 332.
Ngô Phùng, V, 40.
Ngô Quang Diệu, X, 227.
Ngô Quang Đức, V, 93.
Ngô Quang Tuấn, V, 40.
Ngô Thập, X, 142, 143.
Ngô Thế Mỹ, VI, 117.
Ngô Thị Thao, X, 189, 192.
Ngô Tiến Đức, VI, 51; VIII, 119.
Ngô Tông Chu, V, 93, 244; VII, 89; VIII, 220; X, 391.

https://tieulun.hopto.org

Ngô Trọng Tân, V, 231.
Ngô Văn Khánh, XI, 120.
Ngô Văn Mưu, X, 116, 117.
Ngô Văn Ngữ, V, 201.
Ngô Văn Quyền, VII, 118; VIII, 101.
Ngô Văn Sở, VI, 63.
Ngô Văn Thái, VI, 212; VII, 99; VIII, 78; X, 25.
Ngô Văn Thành, VIII, 59, 72.
Ngô Văn Thiện, VI, 91.
Ngô Văn Trung, V, 62.
Ngô Văn Vĩnh, VI, 205, 251; VIII, 36, 93; IX, 315.
Ngô Vị, V, 131, 163, 175.
Ngô xá (Xã), IX, 208.
Ngu chủ (sông), V, 228.
Ngu hành (núi), VII, 165.
Ngũ Kinh, VIII, 175.
Ngũ kích (vệ), V, 67.
Nguyên hỏa (hiệu), V, 59.
Nguyên hỏa ngũ niên tạo (ấn), V, 59.
Nguyên sơn, VII, 33.
Nguyễn An, VI, 240.
Nguyễn Ái, IX, 133, 326.
Nguyễn Bá Dằng, VII, 183.
Nguyễn Bá Nghi, XI, 45.
Nguyễn Bá Thẩn, XI, 158.
Nguyễn Bá Thấn, V, 240; X, 132; XI, 13, 148, 171.
Nguyễn Bá Tinh, X, 321.
Nguyễn Bá Tuấn, V, 59.
Nguyễn Bá Uẩn, X, 348.
Nguyễn Bá Uông, VI, 52, 192, VII, 13, 69, 129; VIII, 18, 92; IX, 26, 29, 80, 81, 201.
Nguyễn Bá Xuyến, V, 59; VI, 166.
Nguyễn Bảo, X, 196; XI, 42, 147, 162, 288.
Nguyễn Bảo Cầm, VI, 60, 120, 142.
Nguyễn Bật Lượng, IX, 44.
Nguyễn Bút, VI, 23.
Nguyễn Chi Lý, VIII, 285.
Nguyễn Chi Quản, X, 308.
Nguyễn Chinh Tiết XI, 102, 103.
Nguyễn Chương Đạt, VI, 205; VIII, 107, 166; IX, 78; X, 181, 223; XI, 62.
Nguyễn Công Chấn, VI, 203.
Nguyễn Công Duy, V, 165; VI, 30, 91, 203.
Nguyễn Công Dâm, VI, 63, 99, 105, 121; VII, 6, 69, 102; VIII, 24; IX, 30, 106; X, 157
Nguyễn Công Dật, V, 59.
Nguyễn Công Hoán, VIII, 78, 79; X, 387; XI, 13, 81, 157, 250.
Nguyễn Công Khiêm, V, 57, 140.
Nguyễn Công Liên, XI, 165.
Nguyễn Công Liêu, V, 151, 164; VII, 13, 103; IX, 72; X, 236; XI, 215.
Nguyễn Công Thiện, IX, 59, X, 40; XI, 220.
Nguyễn Công Tiến, VIII, 315.
Nguyễn Công Tiếp, V, 277, 294.
Nguyễn Công Tiệp, VI, 16, 130, 229; VII, 97, 34, 95, 101, 152; VIII, 11, 94, 255; IX, 29, 139, 264.
Nguyễn Công Tú, IX, 121, 250, 341; 14, 177; XI, 37, 218.
Nguyễn Công Tuy, VIII, 211.
Nguyễn Công Trứ, VII, 51, 93, 187, 218; VIII, 9, 24, 63, 67, 119, 140, 162, 171; IX, 16, 32, 35, 104, 121, 123, 220, 235, 236, 242, 289; X, 66, 95, 200; XI, 14, 16, 46, 78, 141, 158, 186, 187, 188, 199, 239, 247, 264, 288.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Công Vị, V, 57, 73, 224.
Nguyễn Cơ Thể, V. 237.
Nguyễn Cư Sĩ, VI. 23, 41; VII, 31. IX, 135.
Nguyễn Cư Trinh, VI, 203.
Nguyễn Cư Tuấn, V. 65, 245; VI, 41, 203.
Nguyễn Cửa, V, 177.
Nguyễn Cửu An, V, 917; VI, 57.
Nguyễn Cửu Dật, VII, 88.
Nguyễn Cửu Đức, XI, 115, 180, 214.
Nguyễn Cửu Kiều, VII, 88.
Nguyễn Cửu Khánh, V, 50, 184, 209, 248; VI, 30, 130, 220; VII, 42, 113, 124.
Nguyễn Cửu Kỳ, VII, 88.
Nguyễn Cửu Lợi, V, 140, 257; VI, 128; VII, 142; IX, 159, 249, 250, 287, 321; X, 220.
Nguyễn Cửu Nghị, X, 310.
Nguyễn Cửu Ngọ, XI, 184.
Nguyễn Cửu Trường, XI, 113.
Nguyễn Danh Bích, X, 77.
Nguyễn Danh Chi, V, 187.
Nguyễn Danh Giáp, V, 91; VI, 118; IX, 65, 106, 138, 156; X, 37, 39, 149, 335; XI, 52, 73, 135, 177.
Nguyễn Danh Thái, IX, 225.
Nguyễn Danh Trấn, XI, 55.
Nguyễn Diêm, V, 41.
Nguyễn Diên Niêm, VI, 230.
Nguyễn Doãn Kỷ, V, 138.
Nguyễn Doãn Thông, X, 9, 10.
Nguyễn Du, V, 131.
Nguyễn Duy Cần, V, 228; VII, 8; VIII, 6, 267; IX, 321; XI, 21.
Nguyễn Duy Hòa, V, 54, VIII, 315.
Nguyễn Duy Nghĩa, XI, 117.
Nguyễn Duy Phiên, VI, 117, 130; VIII, 63.
Nguyễn Duy Tân, IX, 226; X, 130, 196, 197.
Nguyễn Duy Trữ, V, 245; XI, 179, 198.
Nguyễn Duy Trường, X, 112.
Nguyễn Dư, X, 179.
Nguyễn Đại Cận, X, 209.
Nguyễn Đại Phong, X, 308, 375; XI, 171.
Ngụy Đại Tô, IX, 202.
Nguyễn Đạt, VIII, 111.
Nguyễn Đắc Sủy, VI, 195; VII, 175; VIII, 66, 258.
Nguyễn Đắc Trí, IX, 42.
Nguyễn Đăng Du, XI, 139.
Nguyễn Đăng Được, VI, 168.
Nguyễn Đăng Đạo, X, 207, 208, 209.
Nguyễn Đăng Điều, XI, 292.
Nguyễn Đăng Đồng, IX, 232.
Nguyễn Đăng Giai, VI, 235; X, 179, 230; 203; XI, 25, 92, 135, 137, 199, 253.
Nguyễn Đăng Huấn, IX, 251.
Nguyễn Đăng Huyên, V, 70, 140, 209, 244; VII, 54, 120, 222; VIII, 13, 93, 133, 138, 139, 144, 146, 310; IX, 76; X, 114; XI, 21, 220.
Nguyễn Đăng Hựu; V, 50; VIII, 346; IX, 173; X, 7; XI, 139.
Nguyễn Đăng Khải, IX, 37, 137, 341.
Nguyễn Đăng Khánh, VIII, 36, 143, 184; IX, 168, 249, 250, 287, 293.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Đăng Khoa, IX, 52, 53.
Nguyễn Đăng Luận, XI, 217.
Nguyễn Đăng Nguyên, VII, 55.
Nguyễn Đăng Ngạn, IX, 305; X, 38.
Nguyễn Đăng Quế, X, 17.
Nguyễn Đăng Quy, VI, 22.
Nguyễn Đăng Sĩ, V, 228; VI, 147, 186; VIII, 104; IX, 78, 278; X, 157.
Nguyễn Đăng Sở, V, 172, 205; VI, 216; VII, 51, 89; VIII, 111.
Nguyễn Đăng Tài, V, 74; VII, 187.
Nguyễn Đăng Thiệp, VII, 187; IX, 378.
Nguyễn Đăng Thuật, VIII, 10; X, 223.
Nguyễn Đăng Tín, X, 206.
Nguyễn Đăng Trình, VI, 68; VII, 55.
Nguyễn Đăng Trường, VI, 68.
Nguyễn Đăng Tuân, V, 50, 120, 157, 184, 196, 203, 257, 260; VI, 62, 63, 114, 147, 161, 186; VII, 72, 84, 115, 116, 153; VIII, 19, 86, 81, 83, 84, 116, 188, 358; IX, 90, 101, 121, 202, 349; X, 47, 38, 87, 91, 134, 164, 264, 329.
Nguyễn Đăng Tuyển, V, 39.
Nguyễn Đăng Uẩn, VIII, 100, 133.
Nguyễn Đăng Vinh, VII, 187.
Nguyễn Điều, VII, 7.
Nguyễn Đình Ái, VI, 113.
Nguyễn Đình Ân, X, 64.
Nguyễn Đình Cẩm, VI, 17.
Nguyễn Đình Cấp, VIII, 329.
Nguyễn Đình Chinh, V, 99.
Nguyễn Đình Các, VI, 251; VII, 8.
Nguyễn Đình Đắc, V, 129.
Nguyễn Đình Đề, V, 112; VII, 61, 110; VIII, 128.
Nguyễn Đình Hiến, XI, 55.
Nguyễn Đình Khuê, XI, 107.
Nguyễn Đình Khuyến, VII, 77.
Nguyễn Đình Khuyến, IX, 232.
Nguyễn Đình Lập, VI, 247.
Nguyễn Đình Lượng, V, 210.
Nguyễn Đình Minh, VI, 113.
Nguyễn Đình Nghĩa, VI, 199.
Nguyễn Đình Nhuận, X, 329.
Nguyễn Đình Phổ, V, 97, 162; VI, 252; VII, 78, 92, 142, 160; VIII, 133, 134, 154; X, 186, 242, 252, 285, 286, 376; XI, 15, 28, 29, 33, 150.
Nguyễn Đình Phú, V, 210.
Nguyễn Đình Tân, V, 237; IX, 92; X, 10, 145, 264; XI, 78, 83, 129, 157, 238.
Nguyễn Đình Thịnh, V, 151, 279; VII, 8, 102.
Nguyễn Đình Thông, XI, 186.
Nguyễn Đình Trượng (tướng giặc), VIII, 228.
Nguyễn Đình Vũ, X, 179, 377; XI, 105, 183.
Nguyễn Đình Xướng, X, 243.
Nguyễn Đỗ, XI, 158, 172.
Nguyễn Đôn Tố, IX, 65; X, 236, 376; XI, 128, 172.
Nguyễn Đức, XI, 234.
Nguyễn Đức Ba, VIII, 325.
Nguyễn Đức Chi, VI, 128.
Nguyễn Đức Hiền, VI, 247; XI, 264.
Nguyễn Đức Hoa, VI, 230.
Nguyễn Đức Hoạt, X, 112.
Nguyễn Đức Hồ, VII, 102.
Nguyễn Đức Hỗ, VI, 246.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Đức Hộ, IX, 66.
Nguyễn Đức Hội, V, 172, 189, 197; VI, 114; VII, 152; VIII, 35, 91, 118; IX, 66, 89, 110, 161, 181, 249, 276, 330, 331; X, 157, 209; XI, 177.
Nguyễn Đức Huyên, V, 67, 101, X 220, 248; VI, 129, 183, 199, VII, 48.
Nguyễn Đức Hựu, VII, 7.
Nguyễn Đức Khoa, VI, 162.
Nguyễn Đức Lân, IX, 275.
Nguyễn Đức Long, IX, 74.
Nguyễn Đức Nhuận, V, 63; VII, 115, 212; VIII, 24, 63, 69, 120, 140, 163, 278; IX, 15, 245, 347; X, 310, 375; XI, 31, 117, 199, 288.
Nguyễn Đức Niêm, VI, 29, 57, 96, 97, 108.
Nguyễn Đức Phác, VII, 144.
Nguyễn Đức Siêu, VII, 187.
Nguyễn Đức Tố, VII, 29.
Nguyễn Đức Thành, VI, 155.
Nguyễn Đức Thịnh, V, 228.
Nguyễn Đức Triệu, VI, 93.
Nguyễn Đức Trịnh, IX, 65, 262.
Nguyễn Đức Trường, VIII, 278; IX, 11, 236, 325; X, 78, 186, 384.
Nguyễn Đức Tuyên, X, 380, 381.
Nguyễn Đức Xuyên, V, 54, 87, 132, 150, 192, 200, 212, 247, 254, 259, 261, 266, 276, 287, 295; VI, 6, 31, 68, 98, 166; VII, 26, 40, 101, 128, 142; IX, 273; X, 392; XI, 53.
Nguyễn Đức Ý, V, 39.
Nguyễn Gia Phan, VI, 26.
Nguyễn Giản, VI, 201, 240.
Nguyễn Hạnh (cướp); VIII, 14, 138.
Nguyễn Hảo Đức, VI, 205.
Nguyễn Hiếu, VI, 68.
Nguyễn Hiếu Đức, VII, 220.
Nguyễn Hoàng Đức, V, 129; VII, 98, 128, 188; X, 302.
Nguyễn Hoàng Nhân, VII, 42.
Nguyễn Hoàng Thành, VII, 42, IX, 289.
Nguyễn Huệ, V, 232.
Nguyễn Huy Cẩm, V, 329; IX, 108.
Nguyễn Huy Chiêm, X, 107, 322, 377; XI, 237, 291.
Nguyễn Huy Chiêu, X, 20, 58, 179, 275, 386; XI, 53, 101, 102, 104, 177, 223.
Nguyễn Huy Chung, VII, 29.
Nguyễn Huy Cự, XI, 217.
Nguyễn Huy Diễm, IX, 354; X, 163, 394.
Nguyễn Huy Huỳnh, V, 38.
Nguyễn Huy Hựu, IX, 326; X, 16, 161, 162, 209.
Nguyễn Huy Lịch, V, 38, 196.
Nguyễn Huy Nhuận, XI, 58.
Nguyễn Huy Phan, V, 38.
Nguyễn Huy Tá, V, 205; IX, 225.
Nguyễn Huy Trinh, V, 51, 54, 158, 184, 222; VI, 160, 215.
Nguyễn Hữu Cần, X, 250, 378.
Nguyễn Hữu Chân, VIII, 42.
Nguyễn Hữu Danh, V, 112.
Nguyễn Hữu Dật, VII, 206; IX, 11; X, 389.
Nguyễn Hữu Diệu, VI, 80, VII, 78.
Nguyễn Hữu Dự, IX, 341; X, 76, 387; XI, 78.
Nguyễn Hữu Dực, VI, 192.
Nguyễn Hữu Dãi, VII, 142.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Hữu Dạo, IX, 104; X, 242.
Nguyễn Hữu Gia, V, 237; VI, 229. IX, 65; X, 93, 159, 310, 398; XI, 131, 251, 282.
Nguyễn Hữu Hào, IX, 11.
Nguyễn Hữu Hoàng, V, 237.
Nguyễn Hữu Hựu, V, 90; X, 169.
Nguyễn Hữu Khánh, VI, 70.
Nguyễn Hữu Khâm, V, 140, 204, 208; VI, 90; VII, 17, 173, 194; VIII, 59.
Nguyễn Hữu Khôi, VII, 125; IX, 31.
Nguyễn Hữu Khuê, IX, 87, 149; X, 14, 209, 376; XI, 80, 158.
Nguyễn Hữu Kim, IX, 317.
Nguyễn Hữu Kinh, VI, 166; VII, 206; IX, 11; X, 300.
Nguyễn Hữu Nhân, VII, 91; VIII, 62, 220.
Nguyễn Hữu Nghị, V, 63, 75, 189, 244, 276, 286, 291, 294; VI, 213; VII, 108, 167, 199; VIII, 18, 20, 83, 129, 131, 165; IX, 161; X, 27.
Nguyễn Hữu Phương, V, 191; VI, 136; VII, 15, 17, 50, 152; IX, 28.
Nguyễn Hữu Sĩ, V, 68, 271.
Nguyễn Hữu Tài, V, 87.
Nguyễn Hữu Tăng, V, 40; XI, 167.
Nguyễn Hữu Thận, V, 48, 51, 54, 67, 73, 75, 96, 109, 124, 140, 147, 166, 184, 205, 225, 244, 260, 286; VI, 13, 36, 47, 54, 55, 110, 134, 200, 208, 229, 235, 236, 253; VII, 10, 15, 18, 36, 53, 107, 116, 122, 129, 132, 176, 191, 222; VIII, 11, 12, 16, 46, 70, 72, 78, 89, 139, 155, 172, 181; IX, 36, 52, 100, 245; X, 7, 310.
Nguyễn Hữu Thi, V, 85.
Nguyễn Hữu Thị, VII, 82, 213; VIII, 10, 20, 21.
Nguyễn Hữu Thiết, VI, 166.
Nguyễn Hữu Thu, VIII, 53, 100.
Nguyễn Hữu Thuyên, VI, 60, 199; VIII, 93; IX, 193, 226; X, 266.
Nguyễn Hữu Thức, IX, 186; X, 121, 245; XI, 147.
Nguyễn Hữu Tiến, VI, 87; X, 388, 389.
Nguyễn Hữu Tín, VI, 146.
Nguyễn Hữu Tố, X, 243.
Nguyễn Hữu Trường, VII, 206.
Nguyễn Hữu Tuyên, V, 68, 271
Nguyễn Hữu Vân, X, 250.
Ngô Hữu Vĩ, V, 96; XI, 215.
Nguyễn Hữu Viễn, V, 158; VII, 12, 129.
Nguyễn Hữu Việt, VII, 206.
Nguyễn Hựu Vinh, V, 91.
Nguyễn Hựu (họ), V, 215.
Nguyễn Hựu Ân, VIII, 164.
Nguyễn Hựu Bảo, V, 191; VI, 123; VII, 129; VIII, 149.
Nguyễn Hựu Bằng, V, 273.
Nguyễn Hựu Bính, V, 91, 104, 162; VI, 194, 226, 242; VII, 34.
Nguyễn Hựu Cảo, VI, 147.
Nguyễn Hựu Xuyến, X, 381.
Nguyễn Khả Bằng, V, 70, VII, 103; VIII, 21, 334; IX, 10, 91, 148, 203; X, 249, 330, 341; XI, 14.
Nguyễn Khản, IX, 29.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Khắc Biểu, IX, 59. 278; X, 59, 81, 179, 209, 321, 376.
Nguyễn Khắc Hài, IX. 341; X, 231, 328; XI. 105.
Nguyễn Khắc Lý, V, 41.
Nguyễn Khắc Tiệp, V, 164; VI, 151; VII, 241.
Nguyễn Khắc Tuân, V, 291; VI, 27.
Nguyễn Khắc Tuấn, V, 237; IX, 59, 101, 105, 251, 341, 354; X, 230; XI, 172.
Nguyễn Khắc Tuấn, V, 97; VI, 25, 108, 130, 141, 154.
Nguyễn Khoa Bằng, IX, 182.
Nguyễn Khoa Hào, V, 51, 268, 279; VI, 226, 241; VII, 6, 72, 78, 114, 179; VIII, 7, 120, 121; IX, 46, 61, 73, 74, 84, 121, 204.
Nguyễn Khoa Kiến, VII, 57.
Nguyễn Khoa Minh, V, 57, 184, 200, 222, 229; VI, 30, 220; VII, 18, 39, 57, 113, 114, 131, 163, 182; VIII, 21, 24, 38, 51, 57, 77, 78, 104, 156; IX, 73, 224, 241, 271, 348; X, 19, 25, 28, 65, 93, 122, 157, 163, 165, 268, 297; XI, 45, 157, 181, 247.
Nguyễn Khoa Nguyên, VI, 168.
Nguyễn Khoa Thường, V, 73.
Nguyễn Kim Bằng, V, 72; VI, 17; VIII, 58, 92; IX, 8, 15, 65, 215, 225, 302; X, 19, 67, 219, 241, 242, 247, 253, 330, 375; XI, 158, 181, 251, 252.
Nguyễn Kim Diệu, VI, 248.
Nguyễn Kim Hòa, X, 309.
Nguyễn Kim Lộc, V, 203.
Nguyễn Kim Nghiêm, XI, 198.
Nguyễn Kim Ngọc, VI, 213.
Nguyễn Kim Phẩm, VI, 248.
Nguyễn Kim Trợ, X, 315.
Nguyễn Kim Trung, V, 188, 203.
Nguyễn Kim Truy, VI, 13, 79, 82, 123; VII, 23, 51; VIII, 102.
Nguyễn Kỳ Trị, XI, 216.
Nguyễn Long, V, 60, VI, 11, 139, 220.
Nguyễn Lộc, V, 90.
Nguyễn Lương, IX, 119.
Nguyễn Lương Huy, VIII, 10, 133; IX, 203; X, 58, 88, 168, 180, 212, 246, 248.
Nguyễn Lý, V, 41; VII, 29.
Nguyễn Lý Hào, VIII, 183.
Nguyễn Lý Nhân, IX, 117.
Nguyễn Mão, IX, 159, 219, 250, 287, 321.
Nguyễn Mậu Bách, V, 191, 209, 222; VI, 230; VII, 53, 135.
Nguyễn Mậu Trạch, XI, 45, 193.
Nguyễn Minh Biện, VI, 230.
Nguyễn Minh Châu, VII, 7, 115; VIII, 65, 334; IX, 139.
Nguyễn Minh Đức, V, 237.
Nguyễn Minh Khiêm, V, 172.
Nguyễn Mưu, XI, 245.
Nguyễn Nhạc, V, 232.
Nguyễn Nho, VI, 197; VIII, 314.
Nguyễn Nhược Sơn, VII, 70; VIII, 201; IX, 41, 109, 161, 249, 250, 287, 359; X, 175, 209; XI, 195.
Nguyễn Ngọc Châu, V, 153.
Nguyễn Ngọc Đạt, VI, 129.
Nguyễn Ngọc Giáp, VII, 78.
Nguyễn Ngọc Huy, VIII, 62.
Nguyễn Ngọc Huyên, VI, 129; X, 39, 40.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Ngọc Quỳnh, VI, 247.
Nguyễn Ngọc Trác, VII, 71; IX, 65, 75, 321, 327; X, 10, 76.
Nguyễn Oánh (thổ tỳ), IX, 29.
Nguyễn Phong, IX, 144.
Nguyễn Phúc (quốc tính), V, 167.
Nguyễn Phúc Kiều, V, 177.
Nguyễn Phúc Thận, V, 206.
Nguyễn Phúc Trung, XI, 48.
Nguyễn Quang Khải, V, 274.
Nguyễn Quang Lộc, XI, 216.
Nguyễn Quang Mưu, VIII, 165.
Nguyễn Quang Quảng, VIII, 144, 146.
Nguyễn Quang Thir, V, 115.
Nguyễn Quang Toản, V, 232.
Nguyễn Quế, IX, 193; X, 236; XI, 216.
Nguyễn Quốc Hoan, V, 237.
Nguyễn Quốc Tá, VII, 117.
Nguyễn Quốc Thực, VII, 68.
Nguyễn Quỳnh, X, 242.
Nguyễn Sĩ Hãng, VI, 205; X, 310; XI, 172, 238.
Nguyễn Song Thanh, IX, 266.
Nguyễn Sùng, VIII, 269.
Nguyễn Tài Năng, V, 241; VI, 168, 182; VII, 34, 56, 64, 104, 132, 183, 221, 227; VIII, 625, 34, 54, 130, 168, IX, 18, 62, 106, 179, 193, 294, 331, 332; X, 15, 114, 162, 167, 219, 228; XI, 53, 79, 106, 171, 244.
Nguyễn Tân, XI, 82.
Nguyễn Tăng Dịch, V, 124.
Nguyễn Tăng Long, VII, 173; VIII, 316; IX, 173; X, 104, 162.
Nguyễn Tăng Minh, V, 228; VI, 217; VII, 54, 143, 223; VIII, 58, 66, 167, 258; IX, 184; X, 58, 113, 334, 411; XI, 57, 71, 139, 184.
Nguyễn Tâm Doan, VII, 120.
Nguyễn Tập, V, 191, VII, 29.
Nguyễn Thẩn, VIII, 57.
Nguyễn Thắng, XI, 105, 123, 145, 150.
Nguyễn Thành Khuê, IX, 137.
Nguyễn Thận Ngôn, V, 168.
Nguyễn Thế Cát, VIII, 127.
Nguyễn Thế Chung, VI, 25.
Nguyễn Thế Đạo, IX, 301.
Nguyễn Thế Điển, VIII, 77.
Nguyễn Thế Kiệt, VIII, 101.
Nguyễn Thế Nga, V, 168, 273; VI, 97, 205.
Nguyễn Thế Nho, X, 376.
Nguyễn Thế Thực, IX, 83.
Nguyễn Thế Tịnh, V, 237.
Nguyễn thị, V, 210, VI, 197; VII, 142.
Nguyễn Thị Khách, X, 188, 189.
Nguyễn Thị Lăng, XI, 116.
Nguyễn Thị Phiếu, V, 207.
Nguyễn Thị Phương, X, 188, 189, 190, 193.
Nguyễn Thị Quân, VIII, 62.
Nguyễn Thị Quỳ, 18, 14; X, 189, 192.
Nguyễn Thiện Điều, VII, 180.
Nguyễn Thiện Trường, VIII, 41.
Nguyễn Thọ Lộc, VIII, 12.
Nguyễn Thọ Tại, VII, 160.
Nguyễn Thọ Tuấn, XI, 215.
Nguyễn Thừa Giảng, V, 237; X, 76, 231.
Nguyễn Thưởng, IX, 134, 136, 338.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Thường Tuân, VII, 7.
Nguyễn Thường Trân, X, 273, 376. XI, 128.
Nguyễn Tiềm, VI, 147.
Nguyễn Tiến Chương, VIII, 237.
Nguyễn Tiến Hậu, V, 80.
Nguyễn Tiến Khoan, X, 321.
Nguyễn Tiến Lâm, IX, 232, 300; X, 53, 180, 186.
Nguyễn Tiến Lộc, VII, 75.
Nguyễn Tiến Nghĩa, V, 125; VI, 152; VII, 66; VIII, 111.
Nguyễn Tiến Quang, VIII, 133.
Nguyễn Tiến Sĩ, XI, 247.
Nguyễn Tiến Tá, VII, 96, X, 58, 183.
Nguyễn Tiến Trung, X, 183.
Nguyễn Tiến Tự, VII, 153, 199.
Nguyễn Tiến Tương, VIII, 278.
Nguyễn Tiến Viễn, X, 169.
Nguyễn Tiến Việt, VII, 134.
Nguyễn Toản, XI, 45.
Nguyễn Trân, VI, 248.
Nguyễn Tri Địch, VI, 252.
Nguyễn Tri Phương, VIII, 133; IX, 57; X, 161, 179, 181, 182, 231, 275; XI, 68, 69, 70, 231.
Nguyễn Trọng Bình, VIII, 62.
Nguyễn Trọng Dao, X, 177.
Nguyễn Trọng Giao, VII, 92.
Nguyễn Trọng Ngọc, V, 237; IX, 143; X, 180, 208.
Nguyễn Trọng Phác, X, 309.
Nguyễn Trọng Phu, V, 237.
Nguyễn Trọng Thai, VIII, 255, IX, 61, 67, 74; X, 123, 324; XI, 25.
Nguyễn Trọng Tinh, IX, 161, 246, 247, 338; X, 53, 261, 264, 296, 302, 303, 327; XI, 16, 32, 139, 180, 184, 247.
Nguyễn Trọng Vũ, V, 205; VII, 91; VIII, 42, 51, 113; IX, 41, 90, 124, 249, 250, 287; X, 40, 264, 340; XI, 60.
Nguyễn Trung Diễn, VIII, 15.
Nguyễn Trung Mậu, IX, 142, 354; X, 53, 91, 230, 243, 354; XI, 13, 78, 268.
Nguyễn Trung Ngạn, X, 309.
Nguyễn Trữ, IX, 251.
Nguyễn Trường Đạt, XI, 13, 215.
Nguyễn Trường Huy, V, 50.
Nguyễn Trường Phương, VI, 210.
Nguyễn Tú, VIII, 113; IX, 121, 130, 299; X, 10, 37, 230, 243, 293, 342; XI, 180, 250.
Nguyễn Tuấn Lý, V, 191, 222, 285.
Nguyễn Tuyên Trạch, IX, 196
Nguyễn Tư Bộc, VII, 78, 97; VIII, 78.
Nguyễn Tử Cư, VII, 69; XI, 140, 215.
Nguyễn Tử Châu, VII, 69.
Nguyễn Tử, XI, 78.
Nguyễn Tường Vân, V, 51, 66, 90, 93, 124, 134, 156.
Nguyễn Tường Vinh, V, 38.
Nguyễn Ức, VI, 90, 119.
Nguyễn Văn An, VII, 96, 105.
Nguyễn Văn Anh, X, 28.
Nguyễn Văn Ấn, IX, 196; X, 168.
Nguyễn Văn Bảo, VIII, 74.
Nguyễn Văn Bằng, VIII, 109; IX, 41.
Nguyễn Văn Bằng, V, 63.
Nguyễn Văn Biền, VIII, 53, 160.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Biên, V, 140, VII, 129.
Nguyễn Văn Biều, X, 91.
Nguyễn Văn Bình, XI, 92.
Nguyễn Văn Bình, X, 224; XI, 59, 172, 216.
Nguyễn Văn Bột, VII, 125.
Nguyễn Văn Cải, VIII, 143; X, 269.
Nguyễn Văn Cáo, VIII, 12; X, 274.
Nguyễn Văn Cần, X, 227.
Nguyễn Văn Cận, VI, 139; VII, 181; VIII, 25, 133; IX, 25, 173, 226; X, 250.
Nguyễn Văn Chẩn, V, 84; VI, 74.
Nguyễn Văn Chấn, VI, 182; VII, 169; VIII, 86.
Nguyễn Văn Chấn (người Phú Eng sa), VIII, 250.
Nguyễn Văn Chấn (Vannier), VII, 79.
Nguyễn Văn Chất, XI, 129, 130, 247.
Nguyễn Văn Châu, VI, 153.
Nguyễn Văn Chiểu, X, 379.
Nguyễn Văn Chỉnh, VI, 226.
Nguyễn Văn Chính, XI, 216.
Nguyễn Văn Cồn, VII, 17, 96; IX, 66, 173; X, 130, 374.
Nguyễn Văn Công, IX, 65, 262; X, 130.
Nguyễn Văn Cửa, XI, 217.
Nguyễn Văn Cường, IX, 302.
Nguyễn Văn Dậu, XI, 32.
Nguyễn Văn Di, VII, 15.
Nguyễn Văn Diễn, X, 76.
Nguyễn Văn Dinh, V, 40; VIII, 15.
Nguyễn Văn Doãn, IX, 32; X, 15, 168.
Nguyễn Văn Du, X, 250, 342.
Nguyễn Văn Duyên, V, 41.
Nguyễn Văn Dưỡng, VI, 197.
Nguyễn Văn Dẫn, VIII, 146.
Nguyễn Văn Đán, VIII, 144.
Nguyễn Văn Đạo, VI, 108.
Nguyễn Văn Đậu, X, 258.
Nguyễn Văn Điền, IX, 181; X, 267; XI, 62, 215.
Nguyễn Văn Đoài, V, 212; VIII, 10; IX, 40; X, 130, 179.
Nguyễn Văn Đoài, IX, 192, 263.
Nguyễn Văn Đồng, V, 157; VII, 170; VIII, 108, 149.
Nguyễn Văn Đức, VI, 68, IX, 263; X, 258.
Nguyễn Văn Đường, VII, 128, 152, IX, 226.
Nguyễn Văn Giảng, IX, 84, 197.
Nguyễn Văn Giao, X, 314.
Nguyễn Văn Hạnh, V, 116; VI, 60, 191, 208; VII, 56, 200; VIII, 6, 130, 141, 143, 168, 253; IX, 66, 180.
Nguyễn Văn Hão, VIII, 12; X, 25.
Nguyễn Văn Hiệp, XI, 53.
Nguyễn Văn Hiếu, V, 290, 295; VI, 17, 243; VIII, 9, 24, 63, 92, 140, 209, 258, 277; IX, 54, 122, 254, X, 68, 105, 250, 374, 379; XI, 6, 20, 30, 56, 61, 63, 131, 159.
Nguyễn Văn Hòa, VII, 177; VIII, 69, 107; IX, 74; X, 58, 70, 168, 233; XI, 53.
Nguyễn Văn Hóa, VIII, 115; IX, 231; X, 32, 258.
Nguyễn Văn Hoán, V, 237.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Hoặc, VII, 194.
Nguyễn Văn Học, V, 161.
Nguyễn Văn Hồ, XI, 113.
Nguyễn Văn Hội, IX, 211.
Nguyễn Văn Hợp, VII, 223; X, 236; XI, 216.
Nguyễn Văn Hùng, X, 304.
Nguyễn Văn Huy, VIII, 144; IX, 233; XI, 180.
Nguyễn Văn Huyền, V, 164.
Nguyễn Văn Hưng, V, 50, 54, 72, 118, 150, 153, 159, 176, 203, 222, 228, 294; VI, 36, 54, 81, 108, 168, 200, 207, 224, 228, 236, 253; VII; 26, 40, 49, 113, 124, 188; IX, 12; X, 117, 118; XI, 222.
Nguyễn Văn Khánh, X, 46.
Nguyễn Văn Khiêm, V, 120, 232; VI, 48, VII, 98.
Nguyễn Văn Khoa, VII, 103, 223; VIII, 10; IX, 181, 199, 228, 240, 287, X, 47, 128; XI, 44, 52.
Nguyễn Văn Khuê, V, 63.
Nguyễn Văn Khuyến, XI, 162.
Nguyễn Văn Kiên, V, 164.
Nguyễn Văn Kỳ, VII, 223; X, 79, 149.
Nguyễn Văn Lâm, X, 379.
Nguyễn Văn Lân, VI, 212; VIII, 36, 37; IX, 87.
Nguyễn Văn Lễ, V, 82; VI, 29; VII, 93; VIII, 140; IX, 11, 44, 47, 62, 75, 127, 130; X, 261.
Nguyễn Văn Liễn, VIII, 180, 181.
Nguyễn Văn Liệt, X, 133.
Nguyễn Văn Liễu, VIII, 264.
Nguyễn Văn Linh, VI, 176; VII, 130.
Nguyễn Văn Long, V, 268; VII, 26, 238.
Nguyễn Văn Lô, VIII, 145, 146.
Nguyễn Văn Lộc, VI, 60, 153, 155, 250; VII, 45, 54, 77, 96, 129, 176; VIII, 43, 49, 58, 59, 67, 76, 77, 96, 123, 175.
Nguyễn Văn Lợi, V, 39; VI, 129; VII, 270; VIII, 76.
Nguyễn Văn Luận, VI, 212.
Nguyễn Văn Lục, VIII, 13.
Nguyễn Văn Lược, VII, 177; VIII, 107; IX, 74, 78.
Nguyễn Văn Lương, V, 70; VI, 161; VII, 93, 112, 124, 238; X, 199; XI, 115, 133, 134, 135.
Nguyễn Văn Lượng, V, 39; X, 195, 258.
Nguyễn Văn Lựu, X, 130.
Nguyễn Văn Lý, X, 233; XI, 45, 82, 193.
Nguyễn Văn Mão, VII, 124.
Nguyễn Văn Mân, V, 97; VIII, 56.
Nguyễn Văn Mẫn, V, 134; X, 393.
Nguyễn Văn Minh, VI, 122.
Nguyễn Văn Mưu, V, 166; IX, 108, 299, 330, 359; X, 8, 93, 179, 310, 342, 344, 374; XI, 61, 144, 237.
Nguyễn Văn Mỹ, VIII, 146; IX, 183, 318; X, 226.
Nguyễn Văn Nam, VII, 110, 120, 139, 143, 193, 222.
Nguyễn Văn Nghi, V, 164, VI, 62, 155, VII, 86, 95, 126; VIII, 188, IX, 66, 89, 249, 250, 276, 330, 331; X, 133, 145, 149, 238, 373, 379; XI, 55.
Nguyễn Văn Nghĩa, VIII, 118; IX, 142, 163.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Nghiêm, VIII, 211; IX, 150.
Nguyễn Văn Ngoạn, V, 68, 257, 293; VI, 44, 197; VII, 20; VIII, 12.
Nguyễn Văn Ngũ, V, 112.
Nguyễn Văn Nguyên, VI, 90.
Nguyễn Văn Ngữ, X, 182.
Nguyễn Văn Nhân, V, 7, 53, 68, 113, 116, 119, 132, 156, 185, 210, 221, 229, 237, 247, 260, 278; VI, 5, 28; VII, 50, 75, 98, 128; X, 393.
Nguyễn Văn Nhị, XI, 28.
Nguyễn Văn Niệm, V, 63.
Nguyễn Văn Niên, VII, 76, 134; VIII, 120; IX, 324, X, 168.
Nguyễn Văn Phấn, VI, 63, 118.
Nguyễn Văn Pháp, VII, 193.
Nguyễn Văn Phong, VI, 140; VII, 64, 221, 237, VIII, 42, 141, 147, 158, 177, 181; X, 67; XI, 158.
Nguyễn Văn Phú, VI, 98; VIII, 96.
Nguyễn Văn Phúc, VIII, 12.
Nguyễn Văn Phương, V, 70; VI, 26, 199, 209; VII, 20, 36, 52, 143; VIII, 93, 131, 225; IX, 57, 122, 138, 156; X, 67, 82, 149, 374; XI, 32.
Nguyễn Văn Quản, XI, 198.
Nguyễn Văn Quân, IX, 173; X, 261.
Nguyễn Văn Quế, V, 118, 163, 164; VI, 230; VII, 6, 17, 18, 54, 112, 124, 161, 174, 237, 288; VIII, 9, 16, 31, 33, 47, 93, 150; IX, 112, 124, 161, 174, 237, 238; X, 52, 68, 99, 146, 201, 236, 239, 241, 286, 342; XI, 60, 105, 112, 140, 145, 146, 167, 215, 283, 290.
Nguyễn Văn Quý, VI, 25, 26, 186.
Nguyễn Văn Quyền, V, 82, 140; VI, 90; VII, 54, 126, 131, 143; VIII, 96, 154; IX, 82, 233, 239, 325, X, 82, 143, 212, 233, 242, 325; XI, 6, 131.
Nguyễn Văn Sáng, X, 10, 219, 379; XI, 148, 239.
Nguyễn Văn Sĩ, VII, 210.
Nguyễn Văn Soạn, V, 263; VI, 28, 29, 121, 211, 230; VII, 23, 87, 128, 149, 198; VIII, 47.
Nguyễn Văn Sơn, V, 237; VIII, 23
Nguyễn Văn Sử, VII, 16, 200; IX, 285.
Nguyễn Văn Sương, VI, 68; VII, 225; IX, 150.
Nguyễn Văn Tài, V, 164; VI, 52, 140, 176; VII, 84, 237; IX, 26; X, 133, 142, 253.
Nguyễn Văn Tam, VIII, 23; IX, 265.
Nguyễn Văn Tạo, V, 279; VI, 177, 207; IX, 212, 227, 246; X, 375; XI, 129, 130.
Nguyễn Văn Tâm, IX, 19.
Nguyễn Văn Tân, VII, 76.
Nguyễn Văn Thạch, IX, 30, 71, 138, 172.
Nguyễn Văn Thanh, V, 139; VII, 37; VIII, 56, 184; IX, 262; XI, 201, 264.
Nguyễn Văn Thành, V, 61; 103; VII, 134; X, 375; XI, 187.
Nguyễn Văn Thắng, V, 217; VI, 182; VII, 169; VIII, 170; IX, 108, 341; X, 170, 241, 242.
Nguyễn Văn Thắng (Chaigneau), VII, 79.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Thẩm, XI, 42, 63.
Nguyễn Văn Thân, VII, 78, 97.
Nguyễn Văn Thận, VII, 96, 221; VIII, 10, 59; X, 168, 264.
Nguyễn Văn Thể, X, 195.
Nguyễn Văn Thi, X, 383.
Nguyễn Văn Thị, V, 111; VII, 110; IX, 246, 320; X, 274; XI, 127.
Nguyễn Văn Thiện, VII, 42, 128, 216.
Nguyễn Văn Thiết, V, 195.
Nguyễn Văn Thin, VI, 75.
Nguyễn Văn Thọ, VIII, 143.
Nguyễn Văn Thông, IX, 275; X, 233.
Nguyễn Văn Thống, V, 237.
Nguyễn Văn Thu, X, 177, 347.
Nguyễn Văn Thuận, V, 50, 73; XI, 201.
Nguyễn Văn Thục, V, 51; VI, 41, 67; VII, 17, 55, 89, 123, 182, 198, 225.
Nguyễn Văn Thụy, V, 130, 148, 173, 204, 225, 277; VI, 64, 76, 77, 213; VII, 40, 43, 44, 80, 107, 226; VIII, 66, 179, 199; IX, 59, 254, 255, 328, 333; X, 16, 134, 286; XI, 88, 89, 284.
Nguyễn Văn Thư, V, 112.
Nguyễn Văn Thừa, VII, 43; XI, 201.
Nguyễn Văn Thực, VIII, 77, 78.
Nguyễn Văn Tiềm, XI, 83.
Nguyễn Văn Tiết, XI, 116, 117.
Nguyễn Văn Tinh, VI, 13; IX, 122.
Nguyễn Văn Tinh, V, 51, 82; VI, 61; VIII, 177.
Nguyễn Văn Toản, V, 80; VI, 82; VIII, 50.
Nguyễn Văn Toán, V, 112; VII, 61, 110, 124; VIII, 100; X, 236; XI, 291.
Nguyễn Văn Tòng, VIII, 59, 144, 145, 146.
Nguyễn Văn Tồn, V, 61; IX, 49; X, 347.
Nguyễn Văn Tống, VIII, 145.
Nguyễn Văn Trạc, V, 71.
Nguyễn Văn Trí, VI, 46.
Nguyễn Văn Trì, V, 112, 153; VII, 110.
Nguyễn Văn Trị, V, 87, 130, 148, 154, 244, 250, 294; VI, 220; VII, 10, 60, 164; VIII, 11, 19, 44, 109, 147, 264.
Nguyễn Văn Trị, XI, 123.
Nguyễn Văn Trọng, V, 82; VI, 155; VII, 126, 190, 222; VIII, 114, 154, 16; IX, 15, 65, 184, 226, 250, 302, 318; X, 19, 22, 41, 44, 254, 340; XI, 54, 83.
Nguyễn Văn Trúc, VI, 61; VIII, 36.
Nguyễn Văn Trung, VI, 248; IX, 233, 318; X, 38, 233, 291.
Nguyễn Văn Truyền, VIII, 36.
Nguyễn Văn Trường, VII, 20, 98; X, 392.
Nguyễn Văn Trượng, VI, 213; X, 195, 258.
Nguyễn Văn Tuân, V, 157, 161.
Nguyễn Văn Tuấn, VIII, 113.
Nguyễn Văn Tùng, V, 70; VIII, 78.
Nguyễn Văn Tuyên, V, 279; VI, 110; VII, 46, 68, 129; VIII, 161, 322; IX, 42, 50, 81, 255; X, 136, 286, 289.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Tuyển, VIII, 144, 146.
Nguyễn Văn Tuyết, V, 130, 148.
Nguyễn Văn Tử, VII, 235.
Nguyễn Văn Tử, V, 84; VIII, 176.
Nguyễn Văn Tự, V, 110; VI, 155; VII, 76; VIII, 26.
Nguyễn Văn Tường, XI, 97.
Nguyễn Văn Tựu, VI, 164; VIII, 241.
Nguyễn Văn Uẩn, VI, 254; VII, 149, VIII, 86.
Nguyễn Văn Uy, VIII, 303.
Nguyễn Văn Ưng, V, 97, 270; VI, 130; VII, 92.
Nguyễn Văn Vân, V, 87, 259, 286; V, 24, 163, 204, 225; VIII, 12; IX, 172, 180; X, 220.
Nguyễn Văn Vĩnh, VI, 51, 74, 153; VII, 25; VIII, 9, 33; IX, 185; XI, 214.
Nguyễn Văn Vy, V, 61, 244; IX, 87, 234, 325.
Nguyễn Văn Xuân, V, 195, 267; VI, 123; VII, 23, 82, 112, 124, 210; VIII, 140, 255, 272; IX, 27, 46, 61, 64, 73, 215, 255; X, 19, 144, 237; XI, 30, 32, 83, 159, 192, 237.
Nguyễn Văn Xương, VII, 6; IX, 126; X, 295, 333.
Nguyễn Văn Y, V, 191.
Nguyễn Văn Yết, VII, 143.
Nguyễn Viện, V, 40.
Nguyễn Viết Cơ, VI, 36, 44, 197, VII, 195, 197.
Nguyễn Viết Ky, V, 203; VII, 134.
Nguyễn Viết Ky, VI, 147.
Nguyễn Viết Ngột, VII, 219.
Nguyễn Viết Tấn, XI, 55.
Nguyễn Viết Trung, X, 168, 321.
Nguyễn Vinh Phổ, XI, 275.
Nguyễn Vĩnh Trinh, IX, 181.
Nguyễn Xuân, V, 70, 92; VII, 193; IX, 142, 227, 325; X, 15, 58, 114, 164, 383; XI, 134.
Nguyễn Xuân Chấn, VII, 99.
Nguyễn Xuân Gián, IX, 256.
Nguyễn Xuân Hải, V, 190.
Nguyễn Xuân Tháp, X, 209.
Nguyễn Xuân Thiều, X, 243.
Nguyễn Xuân Thục, V, 66, 87, 93, 146, 189; VII, 107, 108, 109, 152, 179, 181, 183; VIII, 23, 44, 57, 99, 123, 128.
Nguyễn Xuân Tinh, V, 91, 112, 152.
Nguyễn Xuyến, V, 39.
Nguyễn Ý, VI, 36, 54, 94.
Nguyệt biều (xã), V, 108, IX, 295.
Nguyệt đức (sông), IX, 296.
Ngự (sông), XI, 79.
Ngự hà, X, 148.
Ngự hà (cầu), V, 100.
Ngự hà (sông), V, 101; VII, 74, 176; VIII, 13, 51; X, 296.
Ngự sử (viện), V, 129.
Ngự tiền chi bảo (ấn), V, 117.
Ngự tiền kim bảo (ấn), V, 130.
Ngưu chử (sông), V, 238.
Ngưu giang, X, 346.
Nha miêu (thôn), XI, 72.
Nha trang (nguồn), V, 140, VII, 235.
Nha trang (thành), IX, 97.
Nhã đi lý (nước), XI, 231.
Nhâm lịch đột, VIII, 338.
Nhân ân (thuộc) VIII, 23.

https://tieulun.hopto.org

Nhân châu (xã), V, 253.
Nhân hoàng hậu, V, 230.
Nhân mục (bảo), VIII, 165.
Nhân sơn (mỏ bạc), VI, 115; XI, 142.
Nhân trai (bảo), V, 239.
Nhật lệ, V, 298; X, 169.
Nhật lệ (cửa biển), V, 149; VII, 11; VIII, 357.
Nhật lệ (lũy), V, 191.
Nhật nhật tân (lầu), VII, 99.
Nhật trung (phường), VII, 73.
Nhị (sông), IX, 295, 296, 299.
Nhị hà (sông), V, 127; XI, 251.
Nhiên (tên người), X, 27.
Nhiêu dự (phường), IX, 51.
Nho tha, IX, 266.
Nhu gia (tên thụy), V, 43.
Nhu viễn (mỏ vàng), IX, 146.
Nhu viễn (nhà), V, 53.
Như trinh (tên thụy), V, 210.
Nhữ Bá Sĩ, X, 68.
Nhữ Đình Tố, VII, 196.
Nhự mai (đất), VIII, 60, 61.
Niêm sơn (mỏ), X, 332; XI, 79.
Ninh biên (châu), IX, 115, 266; X, 252, 321.
Ninh bình, VI, 195, 251; VII, 5, 31, 107, 159; VIII, 223, 356; IX, 27, 70, 78, 125, 152, 166, 179, 190, 224, 242, 243, 291, 319, 324, 336; X, 27, 56, 75, 85, 87, 96, 102, 197, 204, 225, 245, 252, 289, 324, 356, 362, 372, 386, 394, 404; XI, 23, 24, 25, 26, 44, 60, 63, 68, 76, 86, 87, 120, 144, 145, 259.
Ninh bình (dân thọ), VIII, 50.
Ninh bình (đạo), VI, 124; VIII, 166; IX, 354.
Ninh bình (hạn), VI, 191.
Ninh bình (lính), IX, 6.
Ninh bình (thuế), VII, 71.
Ninh bình (trạm), XI, 5.
Ninh bình (trấn), IX, 354.
Ninh cương (xã), IX, 124.
Ninh đa (trạm), VIII, 166, 198; X, 371; XI, 5.
Ninh Đăng Tạo, VIII, 24, 63, 314.
Ninh hòa (mỏ sắt), VII, 69.
Ninh hòa (nhục), VI, 47.
Ninh kế, VII, 196.
Ninh giang, X, 13.
Ninh giang (phủ), VI, 22; X, 319.
Ninh thái (xã), V, 253.
Ninh thuận (phủ), XI, 199.
Ninh viễn (phường), VIII, 225.
Non nước (kho) VIII, 304.
Nội sủng (ấp), IX, 295.
Nội tạng (kho), V, 100.
Nội tạo (công trường), VI, 210.
Nông cống, VI, 15; VII, 20.
Nông cống (huyện), V, 63; VI, 98.
Nông đồn (mỏ), XI, 79.
Nông Văn Vân, V, 274; IX, 248.
Nông khai (bảo), X, 160.
Nùng (người), V, 37; XI, 287.

O

Oa thủy, X, 307.
Ô châu, XI, 15.
Ô châu cận lục, VIII, 143.
Ô da (nguồn) VI, 42, 116; VIII, 121.
Ô đỗ, V, 173.

https://tieulun.hopto.org

Ô giang (nguồn), VII, 99.
Ô kiêm, V, 67.
Ô lâu, V, 162.
Ô liêm (nguồn), VIII, 105.
Ô loan, (đầm), VI, 176.
Ốc nha (người), V, 83, 146; XI, 283.
Ốc nha Chiết di, VI, 75.
Ốc nha Chiết ma, X, 235, 286; XI, 283.
Ốc nha Lịch y, V, 229.
Ốc nha Nã độc biện, VI, 75.
Ốc nha Nhâm lịch đột, VIII, 347.
Ôn cẩn (tên thuỵ), V, 211.
Ôn châu (châu), X, 320, 409.

P

Phá bằng (sách), VI, 16, 167.
Phá hạt xà bút, VI, 16.
Phàm linh (man), VIII, 335.
Phạm Bá Khanh, X, 334.
Phạm Bá Thiều, XI, 45, 82.
Phạm Chí Hương, V, 37.
Phạm Công Luật, VIII, 131.
Phạm Công Toản, V, 176.
Phạm Đình Tích, X, 157.
Phạm Đăng Huân, X, 49.
Phạm Đăng Hưng, V, 48, 24, 62, 67, 73, 102, 113, 118, 140, 145, 147, 167, 170, 174, 214, 221, 240, 259; VI, 14, 114, 147, 161, 206, 209, 224, 228, 236; 241; VII, 10, 36, 66, 79, 93, 100, 153, 163, 174.
Phạm Điền, VI, 205.
Phạm Đình Bảo, V, 154; VI, 131; VII, 26; VIII, 171, 172; X, 376; XI, 151.
Phạm Đình Học, VIII, 179; IX, 341; X, 93.
Phạm Đình Hổ, IX, 134.
Phạm Đình Hổ, V, 172, 277; VIII, 106, 143, 149, 289; X, 161, 162, 308; XI, 116.
Phạm Đình Nghĩa, XI, 62, 63.
Phạm Đình Sĩ, IX, 177.
Phạm Đình Thành, XI, 43.
Phạm Đình Thịnh, XI, 43, 63, 147.
Phạm Đình Thoan, X, 251.
Phạm Đình Thuận, X, 161, 162.
Phạm Đình Thuỵ, X, 45.
Phạm Đình Tích, V, 279; VI, 224; VII, 224; VIII, 111.
Phạm Đình Trạc, XI, 158.
Phạm Đình Trọng, VIII, 13; IX, 279.
Phạm Gia Chuyên, XI, 45, 82.
Phạm Gia Lâm, X, 308; XI, 181.
Phạm Gia Tú, VI, 197; VII, 97; VIII, 144.
Phạm Gia Tử, VIII, 104.
Phạm Hà Xán, X, 68.
Phạm Hiền Đạt, X, 375.
Phạm Huy, V, 18, 38, 40; X, 293.
Phạm Huy Bính, V, 41.
Phạm Huy Thục, VII, 195.
Phạm Hữu Nghi, V, 5, 13, 37, 237.
Phạm Hữu Tâm, VII, 104; IX, 204, 278; X, 291, 306, 314; XI, 187.
Phạm Ngọc Cưu, VII, 96, 193.
Phạm Ngọc Oánh, IX, 273, 41; X, 157.
Phạm Nguyên Trung, IX, 235, 236.

https://tieulun.hopto.org

Phạm Nho, VI, 240.
Phạm Như Đăng, VII, 69.
Phạm Như Kỷ, VII, 69.
Phạm Nhữ Đăng, V, 276.
Phạm Nhữ Đăng, V, 85.
Phạm Nhữ Quá, XI, 175.
Phạm Phổ, XI, 158, 172.
Phạm Phú Chung, VI, 199; VII, 16, 76, 223; X, 99, 168, 176.
Phạm Phú Quảng, XI, 82.
Phạm Phúc Thành, VIII, 111.
Phạm Phúc Thiệu, V, 165, 190; VII, 126; VIII, 22; IX, 40; X, 179; XI, 216.
Phạm Quang Khẩn, V, 41.
Phạm Quang Nghiêm, VII, 228.
Phạm Quang Nguyên, IX, 253; X, 207, 208, 209.
Phạm Quý, IX, 251.
Phạm Sĩ Ái, XI, 45, 82, 193.
Phạm Thế Hiển, IX, 251; XI, 82, 106, 214, 238.
Phạm Thế Hiển, X, 383.
Phạm Thế Lịch, V, 21; IX, 251.
Phạm Thế Trung, V, 21.
Phạm thị, V, 210, 230.
Phạm Thị Ninh, X, 192.
Phạm Thị Sinh (hoàng thái hậu), IX, 286.
Phạm Thích, V, 223, 277; VII, 141.
Phạm Thọ Vực, V, 165.
Phạm Thúc Nho, VI, 166, 242; VII, 9.
Phạm Tiến Lượng, VI, 230.
Phạm Tiến Thụy, VIII, 93, 119.
Phạm Văn Bình, VI, 226; VII, 143; X, 374; XI, 66, 92.
Phạm Văn Bình, IX, 28.
Phạm Văn Châu, V, 97; VII, 12; IX, 81, 201; X, 347.
Phạm Văn Cừu, VIII, 107; XI, 78.
Phạm Văn Điển, V, 111; VI, 10; VII, 130; VIII, 42, 130, 167; IX, 138, 156, 217, 320; X, 44, 79, 80, 315; XI, 221.
Phạm Văn Định, VI, 122.
Phạm Văn Đồng, VIII, 12.
Phạm Văn Đợ, VII, 78.
Phạm Văn Đức, XI, 255.
Phạm Văn Hợp, IX, 338; XI, 156.
Phạm Văn Huyền, XI, 215.
Phạm Văn Khoa, XI, 84.
Phạm Văn Kiện, X, 49.
Phạm Văn Lượng, VI, 29, VII, 8.
Phạm Văn Lưu, IX, 234; XI, 11.
Phạm Văn Lý, VIII; 16, 141, 146, 147, 158, 171, 172, 177, 180, 181; IX, 18, 77, 85; X, 170; XI, 54, 83.
Phạm Văn Nghị, V, 38.
Phạm Văn Nhân, VII, 98; X, 392.
Phạm Văn Quỳnh, V, 71; XI, 54.
Phạm Văn Sĩ, V, 149; IX, 252, 324.
Phạm Văn Thân, X, 45.
Phạm Văn Thể, VII, 96.
Phạm Văn Thiện, V, 237.
Phạm Văn Thịnh, V, 229.
Phạm Văn Thuyên, VI, 199; VII, 76; IX, 91.
Phạm Văn Tín, V, 68; VI, 237; VIII 18, 97, 222; VIII, 114, 161; IX, 26, 141; X, 47, 334.
Phạm Văn Tinh, V, 121.
Phạm Văn Toản, V, 144;
Phạm Văn Tôn, VIII, 20, 21.

https://tieulun.hopto.org

Phạm Văn Tường, VI, 68, 90, 131, 146; IX, 273; X, 291, 304, 305, 306, 315.
Phạm Văn Tỷ, X, 265.
Phạm Văn Vân, VII, 213.
Phạm Văn Xuân, V, 244, 702; VI, 152.
Phạm Viết Cao, X, 397.
Phạm Viết Thục, VII, 130.
Phạm Vũ Phác, VI, 205; VII, 228; VIII, 169; IX, 41; XI, 21.
Phạm Xuân Bích, VI, 210; X, 308, 350.
Phạm Xuân Dệ, V, 278.
Phan An, X, 252.
Phan Bá Đạt, VI, 36, 54, 94, 126; VII, 135; VIII, 49, 111; IX, 40, 80, 99, 341; X, 28, 37, 52, 230, 293; XI, 53, 156, 219, 227, 237, 288.
Phan Bá Hùng, VI, 109; VII, 75, 171; VIII, 57, 76, 162, 172, 180, 181, 228; IX, 55, 142, 154, 232, 277; X, 193.
Phan Bá Phụng, VI, 60; VII, 143; VIII, 143, 171; IX, 278, 317; X, 378; XI, 14.
Phan Bá Quý, X, 309.
Phan Bá Vành, VIII, 14, 36, 138, 141, 158, 171, 177, 180.
Phan Bảo Đĩnh, V, 231; VII, 214, 256.
Phan Bảo Đỉnh, VII, 199.
Phan Bảo Định, VI, 93.
Phan Bảo Lượng, VII, 214.
Phan Bảo Vĩnh, VIII, 35.
Phan Công Nghĩa, V, 130; 148; VI, 220; VII, 177.
Phan Cung Thìn, V, 249, 294, 295.
Phan Cử, V, 237.
Phan Danh, V, 39.
Phan Duy Cần, VII, 73.
Phan Đắc Hàng, V, 269.
Phan Đắc Lân, V, 269; VII, 187.
Phan Đăng Huyên, X, 12, 272.
Phan Đăng Tuyên, X, 164.
Phan Đăng Xương, VI, 202.
Phan Đình Dương, V, 38.
Phan Đình Liêu, VI, 76.
Phan Đình Sĩ, VIII, 23; IX, 122, 321; XI, 15, 138.
Phan Đình Sự, V, 274.
Phan Đình Thọ, X, 192.
Phan Đức Quang, VI, 18.
Phan Hiển Đạt, X, 179, 231; XI, 172, 267.
Phan Hồ, VI, 29.
Phan Hoành Hải, VIII, 227; X, 223.
Phan Hữu Nghĩa, V, 237.
Phan Hữu Nhượng, V, 218.
Phan Hữu Tâm, X, 194.
Phan Hữu Tỉnh, VI, 126.
Phan Hữu Tinh, V, 237; VI, 36, 54, 94, 220; X, 15, 232.
Phan Huy Chú, V, 172, 212; VI, 219; VII, 91; VIII, 42, 51, 108, 225, 319; IX, 203, 233; X, 157, 165; XI, 60, 61, 247.
Phan Huy Lực, VIII, 28.
Phan Huy Thấy, VI, 238.
Phan Huy Thực, V, 82, 162, 229, 249, 297; VI, 182, 207, 213, 224, 235; VII, 8, 115, 179, 181, 182, 225; VIII, 42, 49, 84, 90, 98, 106, 117, 127, 137, 221, 226, 250, 319; IX, 12, 38, 143, 149, 183, 184, 251; X, 12, 25, 93, 157, 164, 187, 264, 335; XI, 7, 28, 46, 66, 78, 81.

https://tieulun.hopto.org

Phan Huy Tuệ, IX, 9.
Phan Huy Vịnh, V, 18, 38, 40; X, 309; XI, 66.
Phan Khắc Kỷ, VIII, 23.
Phan Khắc Tỵ, V, 102.
Phan Lang, VII, 200.
Phan Lịch, V, 40.
Phan long (đội), V, 176; IX, 62.
Phan Ngọc Lý, IX, 225.
Phan Nhật Thạnh, VII, 33.
Phan Phu, X, 204, 267.
Phan Phúc Thiệu, IX, 139.
Phan Phương Khách, V, 273.
Phan Quang Anh, V, 115, 158; VI, 123.
Phan Quý Đạt, VIII, 114.
Phan rang (cửa biển), VIII, 357.
Phan Thanh Giản, V, 5, 12, 18, 40; IX, 73, 121, 326, 327; X, 7, 52, 59, 62, 91, 200, 290, 291, 303, 304, 306, 313, 314, 386; XI, 94, 122, 157, 223.
Phan Thế Chấn, V, 237; VI, 235; IX, 91, 249, 250, 262, 263, 264, 347; X, 201, 206.
Phan Thế Kinh, IX, 287.
Phan Thế Trấn, IX, 40.
Phan Thị Doãn, X, 192.
Phan Thị Đức, X, 191.
Phan Thị Nam, X, 191.
Phan Thiên Thạch, V, 274; VIII, 269.
Phan thiết (cửa biển), VIII, 357.
Phan Thọ Vực, VIII, 211.
Phan Tiến Hoàng, V, 172, 193, 247; VI, 238; VII, 77.
Phan Trước, XI, 45, 193.
Phan Văn Bảo, VII, 193.
Phan Văn Bích, XI, 187.
Phan Văn Bổng, X, 169.
Phan Văn Bưu, V, 237.
Phan Văn Cẩn, X, 186, 384; XI, 52.
Phan Văn Cửu, VIII, 101; X, 69.
Phan Văn Đồng, IX, 42; XI, 180.
Phan Văn Đức, VII, 39; X, 196, 197, 376.
Phan Văn Hải, V, 76; VI, 251; IX, 92.
Phan Văn Hiền, IX, 103.
Phan Văn Hóa, IX 275.
Phan Văn Hứa, VIII, 13.
Phan Văn Khuê, VIII, 35.
Phan Văn Kinh (người Tây dương) XI, 84.
Phan Văn Lý, VI, 91, 106; VIII, 36.
Phan Văn Mẫn, V, 102.
Phan Văn Mẫn, X, 386; XI, 247.
Phan Văn Nghiêm, VIII, 143.
Phan Văn Nguyên, V, 153, 288; VI, 71; VII, 16, 36.
Phan Văn Nhã, IX, 338.
Phan Văn Song, VII, 182; X, 58, 168; XI, 176, 185.
Phan Văn Tảo, V, 82; VIII, 10.
Phan Văn Thể, XI, 106.
Phan Văn Thịnh, V, 258.
Phan Văn Thống, IX, 75, 76, 252.
Phan Văn Thúy, V, 70, 72, 156, 164, 283, 294; VI, 20, 44; VII, 57, 138, 222; VIII, 11, 61, 66, 101, 130, 175, 196, 246, 255, 271, 272, 341; IX, 18, 46, 61, 67, 73, 85, 86, 110, 147, 219, 227, 240, 252, 287, 311; X, 12, 17, 22, 38, 49, 67, 69, 80, 82, 88, 97, 105, 128, 129, 270, 326, 342; XI, 30, 83, 150, 192, 237, 255, 267.
Phan Văn Tường, VI, 79.
Phan Văn Uẩn, VII, 130; VIII, 224.

https://tieulun.hopto.org

Phan Văn Cẩn, VIII, 118.
Phan Văn Vị, XI, 186.
Phan Văn Xứ, VIII, 41.
Phan Vinh, IX, 107.
Phan Vũ Phác, X, 256, 267.
Phan Yên, X, 346.
Phật lăng, V, 132.
Phật vương, V, 62, 132; VI, 13, 93; VII, 77.
Phi Bôn nam Thả, IX, 125.
Phi lai (tổng), VI, 105.
Phi long (tàu) VII, 79.
Phi nhĩ Chất Trí, X, 239.
Phi nhĩ Liêm Cầm hiên, VII, 80.
Phi Nhĩ Phi Phạt, IX, 130.
Phi Nhĩ Phi thai sủng tham, IX, 75.
Phi Nhĩ Tiệp Cô Sỹ, V, 131.
Phi Nhự Mang Ngoại, IX, 114.
Phi phụng (tàu), VII, 79.
Phi Quý Trại, X, 260.
Phi xá (xã), VIII, 34.
Phi Ấn, IX, 126.
Phi Chủ phố, V, 201; VI, 16
Phi mục (người), V, 146.
Phi Phiếm Mã Thung, IX, 125.
Phi Xà Nộn, IX, 110.
Phia Ấn, XI, 17.
Phia Cam Bôn, XI, 18.
Phia Hướng, XI, 17.
Phia Tham Thả Xiển, XI, 17.
Phiếm Mã Xán, IX, 58; 356, 357.
Phiên (vua), V, 130.
Phiên an, V, 11, 16, 125; VI, 10, 200, 217, 238; VII, 6; 126; IX, 153, X, 24; XI, 23, 203, 240, 292.
Phiên an (bảo), V, 158.
Phiên an (trạm), XI, 5.
Phiên an (trường), VI, 66.
Phiên vương, X, 147.
Phó Đại (Người Thanh), IX, 199.
Phó Đầu, VIII, 47.
Phọc bô lâm, IX, 97.
Phọc bô lâm Thiều Mang, X, 18.
Phọc Chân xa, IX, 86.
Phọc Khâm (người), V, 202; VI, 16; IX, 177.
Phọc Khâm Chuân la ny, IX, 96.
Phọc Khâm Thuần La Ni, XI, 18.
Phọc Khâm Thuận La ny, X, 154.
Phong bá (miếu), VIII, 65.
Phong châu (đồn), IX, 262.
Phong doanh (huyện), VI, 124; X, 320.
Phong điền (huyện), VIII, 263.
Phong lộc (huyện), V, 191, 283; VII, 44.
Phong thu (đồn), X, 88, 89, 325, 327.
Phong thu (động), X, 88, 284, 285, 326; XI, 160.
Phong thường (mỏ vàng), X, 332; XI, 79.
Phô Khâm, X, 160.
Phô khâm (đồn), IX, 76, 252.
Phổ, V, 172.
Phố lu, VI, 96.
Phu văn (lầu), VI, 6; VII, 135; VIII, 346.
Phú ấu, V, 162.
Phú bài (xã), VII, 227; IX, 134.
Phú dung (huyện), VIII, 57.
Phú hoa (châu), X, 321.
Phú hà (tổng), IX, 37.
Phú ly (huyện), V, 82; VII, 38.
Phú my, VI, 36.
Phú my (biển), X, 133.
Phú ninh (huyện), X, 320; XI, 57.

https://tieulun.hopto.org

Phủ lột (phủ), XI, 283.
Phủ quốc (mộ linh), V, 58.
Phủ vi, X, 398.
Phủ bình (phủ), X, 319.
Phú cốc (xã), VIII, 36.
Phú đê (trạm), VII, 63.
Phú điền (xã), VII, 32; X, 167.
Phú Hoài Nhân (người Tây dương), VIII, 283.
Phú lãng sa (người), VII, 79.
Phú lãng sa (nước), V, 218; VII, 101; IX, 62, 261; X, 24, 181, 209.
Phú lĩnh (mỏ), X, 347.
Phú lộc (huyện), VIII, 263.
Phú mỹ (thôn), VII, 69.
Phú nang (mỏ), X, 347.
Phú quốc, VI, 67; XI, 188.
Phú quốc (đảo), IX, 246.
Phú quốc (sở), VIII, 357; IX, 126.
Phú sơn (cửa biển), VI, 111.
Phú sơn (trấn), VIII, 121.
Phú thịnh (trạm), VII, 63.
Phú thuận (kho), VIII, 170.
Phú trạch (xã), X, 314.
Phú vang (huyện), VII, 53, 83, 221; IX, 5.
Phú vinh (huyện), X, 319.
Phú vinh (ruộng), XI, 18.
Phú xuân, V, 85; IX, 94.
Phú xuân (ấp), IX, 295.
Phú xuân (xã), V, 122; VI, 77, 141; VIII, 63.
Phú xuyên (huyện), X, 319; XI, 6, 144.
Phú yên, V, 65, 111, 166, 176, 217, 225, 230; VI, 21, 30, 51, 60, 111, 139, 178; VII, 26, 36, 84, 107, 133, 221; VIII, 20, 186; IX, 148, 152, 164, 242, 243, 319, 336; X, 27, 35, 45, 181, 218, 236, 244, 252, 256, 257; XI, 23, 34, 191, 202, 226, 241.
Phú yên (dinh), VIII, 69.
Phú yên (kho), VIII, 131.
Phú yên (lụt), V, 149.
Phú yên (phủ), X, 320, 387.
Phú yên (trấn), VIII, 56.
Phú yên (trường), VI, 66.
Phụ dực (huyện), X, 320; XI, 166.
Phụ long (sông), XI, 14.
Phúc an (kho), VIII, 131.
Phúc an (thuyền) VIII, 303.
Phúc chỉnh (huyện), X, 160.
Phúc Định, X, 230.
Phúc kiến (phố), XI, 46.
Phúc kiến (tỉnh), V, 165; VI, 12, 85.
Phúc lộc (đê) V, 278.
Phúc lợi (huyện), VI, 45, 124.
Phúc lộc (thái trưởng công chúa), V, 103.
Phúc lộc (xã), VI, 94.
Phúc long, VI, 94.
Phúc long (phủ), X, 320.
Phúc long công, VI, 80; VII, 31.
Phúc long hầu, XI, 263.
Phúc ninh (mỏ chì), V, 213.
Phúc quận công, VI, 201.
Phúc sơn, XI, 142.
Phúc sơn (bảo), VI, 84; VIII, 98.
Phúc sơn (mỏ bạc), VI, 115.
Phúc thắng (cửa biển); VIII, 357.
Phúc thọ (điện), V, 149.
Phúc thọ (huyện), VI, 124; X, 319.
Phúc thông (nguyn), XI, 276.

https://tieulun.hopto.org

Phúc tuy (phường), VIII, 120.
Phúc yên (huyện), VI, 124.
Phục lễ (sông), X, 196.
Phùng Huy Giằng, V, 103; X, 157; XI, 106, 215.
Phùng Khắc Tuân, VI, 58.
Phùng Nghĩa Phương, V, 237.
Phụng hóa, IX, 27.
Phụng hóa (huyện), X, 320.
Phụng Hiến, XI, 287.
Phụng tiên (điện), V, 47.
Phước sơn (bảo), V, 230.
Phước sơn (thành), IX, 212.
Phương kiệu (ngaõn), VIII, 105, 176; IX, 233.
Phương xuân (phường), VI, 135.
Phượng du (quận), VI, 517.
Phượng nhãn (huyện), XI, 15.
Phượng trì, VI, 18, (xã).

Q

Quách Công Chinh, XI, 25.
Quách Công Chuyên, XI, 26.
Quách Công Du, XI, 64.
Quách Công Hạt, XI, 26.
Quách Công Huynh, XI, 26.
Quách Công Kiu, XI, 64.
Quách Công Toản, XI, 64.
Quách Dao Lâm, XI, 142.
Quách Phúc Cơ, VI, 207.
Quách Phúc Diệu, VI, 207.
Quách Tất Công, XI, 77.
Quách Tất Tại, XI, 77.
Quách Tất Tế, XI, 24, 25, 76, 77.
Quách Tất Thúc, V, 271; VII, 67.
Quách Tự Trạch, XI, 77.
Quan Công (đền), V, 234.
Quan da (châu), VI, 64; X, 321.
Quan hoa (mỏ), X, 347.
Quan tượng (đài), VIII, 176.
Quan Vĩnh-phát, V, 77.
Quản lý Thuận thành (ấn), VI, 74.
Quản Trọng Tế, VIII, 76.
Quán (chợ), VIII, 171.
Quán cháo (đồn), VIII, 24.
Quản khái (ấp), VII, 165.
Quản khái (xã), VIII, 236.
Quang, VI, 65; VII, 130; XI, 17
Quang ấm (xã), IX, 360.
Quang hòa (mỏ sắt), X, 150.
Quang hóa (đạo), V, 125; VIII, 13; X, 158; XI, 291.
Quang lang (đồn), XI, 15.
Quang lang (trại), VII, 133.
Quang phong, V, 125; IX, 239; X, 158.
Quang quang (mỏ), XI, 79.
Quang vinh (mỏ kẽm), V, 212.
Quang vũ, V, 234.
Quảng (huyện), IX, 58, 357; X, 320.
Quảng bình, V, 65, 67, 105, 111, 124, 131, 149, 151, 154, 166, 176, 188, 191, 230, 240, 241, 254, 283; VI, 10, 14, 41, 102, 117, 161, 165, 201, 226, 244; VII, 17, 23, 37, 159, 238; VIII, 41, 71, 117; IX, 5, 94, 148, 151, 165, 243, 310, 323, 324, 331; X, 24, 27, 43, 44, 47, 76, 78, 85, 86, 87, 96, 193, 198, 218, 226, 244, 252, 342, 355, 361, 371, 394, 404; XI, 6, 23, 31, 93, 115, 143.
Quảng bình (bệnh dịch), V, 118.

https://tieulun.hopto.org

Quảng bình (cầu), VII. 11. 127.
Quảng bình (hạn). V. 113.
Quảng bình (huyện), V. 283.
Quảng bình (kho), VIII. 131.
Quảng bình (lụt), VI. 96, 214; IX. 309.
Quảng bình (phủ), X. 387.
Quảng bình (thành), VI. 103. VII. 10.
Quảng bình (trạm), XI. 5.
Quảng bình (trấn), IX. 202.
Quảng bình (trường), VI, 66.
Quảng bình quan, VII, 127; X; 165, 169.
Quảng bình quan (lũy), VII, 11.
Quảng châu, VI, 85; X. 268.
Quảng châu (phủ), V. 165.
Quảng địa (châu), VI, 65.
Quảng địa (huyện), V, 283.
Quảng điền, (huyện), X, 319.
Quảng đông, V. 165; VI, 67, 85, 195; VII, 91; X, 268; XI, 46, 107, 120.
Quảng đức, V, 60, 63, 127, 139, 208, 217, 283; VI. 10, 98, 117.
Quảng đức (bản đồ), V, 186.
Quảng đức (cửa, đường cái), V, 102.
Quảng đức (đinh), VI, 123.
Quảng đức (lò gạch), V, 60.
Quảng đức (trường), V. 194, 276; VI, 66.
Quảng hóa (đạo), VII, 162.
Quảng lăng (trại) VIII. 49.
Quảng minh (đinh), VI. 192.
Quảng ninh (phủ), X. 319.
Quảng nam, V. 63, 65, 123, 162, 164, 165, 170, 176, 188, 190, 191, 197, 217, 228; VI, 10, 30, 42, 50, 60, 85, 95, 99, 226; VII, 17, 37, 110, 133, 141, 180, 205; VIII, 125, 186, 233, 243, 360; IX, 5, 62, 94, 97, 144, 148, 164, 203, 243, 248, 264, 285, 318, 319, 323, 336, 355; X, 14, 24, 27, 35, 38, 62, 78, 79, 150, 177, 180, 233, 244, 248, 252, 257, 260, 290, 295, 313, 346; XI, 23, 34, 143, 201, 202.
Quảng nam (bảo lụt), IX, 114.
Quảng nam (dân thợ), VIII, 50.
Quảng nam (đinh), VIII, 13, 69, 96, 236.
Quảng nam (hạn), VI, 23.
Quảng nam (kho), VIII, 131.
Quảng nam (lụt), VI, 214.
Quảng nam (mỏ đá), VIII, 123.
Quảng nam (phát chẩn) VIII, 108.
Quảng nam (sắc), VI, 129.
Quảng nam (thuế), VII, 79.
Quảng nam (thuế vàng), XI, 197.
Quảng nam (trạm), X, 307; XI, 5.
Quảng nam (trấn), IX, 202.
Quảng nam (trường), VI, 66.
Quảng ngãi, V, 111, 123, 153, 155, 166, 170, 176, 185, 191, 216, 217; VI, 38, 43, 46, 60, 95, 176, 194, 226, 251; VII, 17, 26, 107, 130, 205; VIII, 69, 108, 125, 133, 200, 209, 360, IX, 97, 144, 152, 164, 203, 243, 318, 323; X, 14, 24, 35, 76, 106, 210, 218, 244, 252, 257; XI, 23, 34, 84, 160, 116, 143, 202.
Quảng ngãi (phủ), X, 320, 387.
Quảng ngãi (trạm), XI, 5.
Quảng ngãi (trấn), IX, 203.
Quảng ngãi (trường), VI, 66.
Quảng oai, X, 13.

https://tieulun.hopto.org

Quảng oai (phủ). X, 319.
Quảng oai công. V, 73, 248; VI, 170.
Quảng phong (kho). IX, 37.
Quảng phúc (huyện). V, 159.
Quảng thịnh (kho). X, 131, 405.
Quảng tích (kho). X, 143, 405.
Quảng uyên (châu). VIII, 96, X, 321, 409.
Quảng trị. V, 64, 111, 130, 148, 166, 176, ; 188, 209, 217, 241, 246, 247, 254; VI, 10, 21, 50, 117, 161, 226; VII, 17, 84, 133, 138, 185, 193, 197; VIII, 243; IX, 5 66, 139, 148, 151, 165, 242, 243, 274, 319, 323, 336, 345; X, 15, 24, 27, 75, 78, 85, 112, 177, 218, 244, 252, 254, 331, 342, 356, 362, 371, 391, 395, 401, 403; XI, 13. 14, 23, 57, 90, 93, 143, 255.
Quảng trị (biển), VIII, 41.
Quảng trị (dinh), VIII, 10.
Quảng trị (hạn), VI, 23, 113.
Quảng trị (lụt), VI, 95, 214.
Quảng trị (sâu), VI, 70.
Quảng trị (thuế), V, 65; VI, 46; VII, 71.
Quảng trị trạm), XI, 5.
Quảng trị (trấn) IX, 202.
Quảng trị (trường), VI, 66.
Quảng uy công, VII, 83.
Quảng Thiện X, 43.
Quảng xương (huyện), VI, 205.
Quảng yên, VII, 168; VIII, 359, IX, 152, 192, 264, 267, 269, 270; X, 56, 196, 294, 252, 272, 333, 357, 383, 372, 394, 404, 410; XI, 9 23, 50, 62, 67, 76, 119, 166, 220.
Quảng yên (trấn), VI, 124; VIII 72; IX, 69.
Quân, V, 73, 248; VII, 83.
Quân Nỏ, IX, 58.
Quân cát (đội), V, 176.
Quân liêu, IX, 289.
Quất xá (phường), IX, 205.
Quế dương (huyện).
Quế lục, IX, 192, 262, 263.
Quốc oai, X, 13.
Quốc oai (phủ) VI, 18; X, 291, 319, 409.
Quốc sử quán, V, 104.
Quốc thái an dân phong điều vũ thuận (tiền), V, 81.
Quốc triều diễn chi, VI, 248.
Quốc tử giám, V, 194, 246.
Quy hậu, IX, 220.
Quy hóa (phủ), X, 319.
Quy hợp, VIII, 255.
Quy hợp (châu), V, 292; VIII, 272; XI, 50.
Quy hợp (đồn), IX, 126.
Quy hợp (tấn), IX, 353.
Quy nhân (phủ), VI, 87; X, 319, 387.
Quy sơn (núi), VII, 136.
Quỳ châu (phủ), X, 320.
Quỳ chân, IX, 283.
Quỳ hương, VI, 57.
Quyết Xuy mang, X, 26, 27.
Quỳnh châu (phủ), V 165.
Quỳnh côi (huyện), X, 320.
Quỳnh động (xã), V, 76.
Quỳnh lưu (huyện), IX, 148; X, 319.
Quỳnh nhai (châu), X, 321.

https://tieulun.hopto.org

R

Rái (hòn), X, 323.
Ròn (bến sông), V, 298.
Ròn (lạch), VIII, 27.
Ròn (sông), VII, 170.
Ròn tấn (cửa biển), VIII, 357.

S

Sa a nô Lạc phụ thôn IX, 214.
Sa kỳ (núi), V, 216.
Sa chiết Sa nê, VI, 93.
Sài gòn, VI, 68.
Sằng mộc (mõ), X, 333, XI, 79.
Sắc mệnh chi bảo (ấn), V, 59.
Sầm ma yết, VIII, 203.
Sầm bản (man), X, 252.
Sầm Nhân Tráng, VI, 196; VII, 27; VIII, 151.
Sầm nưa, IX, 49.
Sầm nưa (huyện) VIII, 301, IX, 64, 320, XI, 18.
Sầm tộ (huyện), IX, 49, 74, 234, 235; IX, 17.
Sầm tố (huyện), VIII, 301.
Sần Noa chức, XI, 18.
Sần nô chức, IX, 96.
Si khê, X, 398.
Son (hòn), X, 321.
Song khã (man), VIII, 263.
Song ngư (núi), IX, 217.
Sô đột lục cố, XI, 283.
Sô liên (man), VIII, 263.
Sơ lâm (xã), (đề), V, 176.
Sơn ám (giặc), V, 11, 16.
Sơn bồ, V, 162.
Sơn cố, VII, 85, VIII, 18; X, 398.
Sơn dương (huyện), X, 8.
Sơn Đột, IX, 163.
Sơn la (châu), X, 321.
Sơn mai (trạm), VIII, 198.
Sơn Mậu, IX, 163.
Sơn minh (huyện), XI, 144.
Sơn nam, VI, 98, 217; VII, 193, 194, 258, 287; VIII, 52, 171, 304, 305; X, 25, 46, 80, 130, 249, 252, 289, 302, 324.
Sơn nam (đề), VIII, 280, 327; IX, 175, 298, 360; X, 128, 196.
Sơn nam (hạn), VII, 46.
Sơn nam (thuế), VIII, 252.
Sơn nam (trấn), V, 108; VI, 124; IX, 268, 366; X, 385.
Sơn nam (trường), V, 289.
Sơn nam hạ, V, 144, 228, 251, 279; VI, 16, 26, 98.
Sơn nam hạ (đề), V, 176.
Sơn nam hạ (trấn), 124.
Sơn nam hạ (trường), VI, 65.
Sơn nam thượng, V, 90, 139, 254; VI, 16, 25, 98.
Sơn nam thượng (kho) VIII, 131.
Sơn nam thượng (trấn), VI, 124.
Sơn nam thượng (trường), V, 194; VI, 66.
Sơn nam trấn (chày), VIII, 104.
Sơn phủ (trạm), VIII, 166.
Sơn tây, V, 99, 112, 187, 190, 193, 213, 278, VI, 16, 25, 45; VIII, 193, 194, 252, 287; IX, 51, 288, 304, 305; X, 129, 252, 273, 298, 357, 363, 372, 395, 399, 400, 401; XI, 8, 9, 23, 24, 25, 26, 49, 57, 59, 68, 76, 129, 179.

https://tieulun.hopto.org

Sơn tây (dân thọ), VIII, 50.
Sơn tây (đề), VIII, 27, 280; IX, 66, 99, 298; X, 196.
Sơn tây (hạn), VII, 46.
Sơn tây (kho), XI, 33.
Sơn tây (trạm), XI, 6.
Sơn tây (trấn), IX, 306.
Sơn tây (trường), VI, 66.
Sơn thần (đền) XI, 42.
Sơn thôi (động), VIII, 166.
Sơn thôi (huyện), IX, 64.
Sơn thủy (cầu), IX, 179.
Suất lễ (mỏ), X, 333; XI, 79.
Sủng ân (chùa), VI, 80.
Sủng sam giả, IX, 215.
Sủng sạm, X, 120, 121, 122, 123; XI, 146; 147.
Sử cục, V, 167.

T

Tà cầu (sông) IX, 193.
Tà la mãn, VI, 153; VII, 24.
Tà vang (man), X, 311.
Tà vinh (man), X, 307.
Tà đoan (cửa), V, 47.
Tà hà đại tướng quân, V, 187.
Tà phụ (núi) V, 254.
Tả trạch, V, 162.
Tả túc (cửa), V, 47.
Tả bang (châu), X, 321; XI, 12.
Tả bang (mường), VIII, 350.
Tả bằng (sách), VI, 167.
Tạ khách (Tàkhẹt), X, 160; XI, 170.
Tạ khắc (quân), V, 41.
Tạ Quang Cư, X, 373.
Tạ Quang Cự, VI, 194; VIII, 118, 223, IX, 58, 104, 203, 314, 315, 344, 357; X, 20, 65, 69, 111, 185, 237, 335; XI, 7, 24, 26, 73, 218.
Tạ Quang Tri, X, 347.
Tam châu (châu), VI, 65.
Tam chế (sông), V, 268.
Tam đương (huyện), X, 196, 320.
Tam đa (phủ), V, 283; VI, 22.
Tam đa (sông), V, 268.
Tam đăng (sông), V, 267.
Tam điệp (núi), IX, 290.
Tam động, VIII, 245.
Tam đới (phủ), V, 283.
Tam giang (cửa), VIII, 144, 145.
Tam giang (phà), V, 254, 298.
Tam giang hải nhi, V, 254.
Tam hiệp, XI, 47.
Tam kỳ (sông), V, 252; XI, 80.
Tam lễ (bảo), V, 144, VII, 32.
Tam muội (xã), VIII, 57.
Tam nông (huyện), V, 99, 193; VI, 25; VIII, 171; IX, 76; X, 320, 358.
Tam thai (chùa), VII, 171.
Tam thai (núi), VII, 171; VIII, 236.
Tam tòa (miếu), V, 191.
Tam trực, VII, 5, 117.
Tam tu (núi), VI, 251.
Tàm châu (châu), X, 321.
Tản viên (núi), V, 283; XI, 68.
Tàng thư (lầu), VII, 169.
Tào chinh, VI, 68.
Tào Quang Lệ, V, 237; VI, 235; VIII, 41, XI, 113.
Tảo Ấn, IX, 58.
Tạo Ấn, IX, 356; XI, 18.
Tạo Bông, XI, 17.

https://tieulun.hopto.org

Tạo Bồng, IX, 97.
Tạo Công, IX, 256.
Tạo Công Nho Tha, XI, 17.
Tạo Hồ, IX, 97; XI, 18.
Tạo Hình, IX, 97; XI, 18.
Tạo Mường, XI, 18.
Tạo Nam, V, 289; IX, 125; XI, 18.
Tạo Phanh, XI, 17.
Tạo Phiến, IX, 96; XI, 18.
Tạo Sâu, XI, 17.
Tạo tác (cục), VI, 84.
Tạo Tha, IX, 58; XI, 17.
Tạo Thiệt, IX, 58; XI, 17.
Tạo Y Xán, XI, 18.
Tày (người), VI, 37.
Tầm bồn, IX, 172.
Tầm bồn (châu), IX, 138, 180; X, 321; XI, 12.
Tầm bồn (mường), VIII, 350.
Tầm bồn (sách), VI, 167.
Tầm linh (nguồn), XIII, 350.
Tầm linh (sách), VI, 71.
Tầm run (phủ), VII, 79.
Tân an (huyện) VI, 192.
Tân bình, VI, 94.
Tân bình (bang), VIII, 26.
Tân bình (phủ), X, 319.
Tân chàng (xã), V, 239.
Tân châu (đạo), VIII, 24, 111.
Tân châu (thủ), IX, 273.
Tân định (trấn), V, 159.
Tân gia ba, VI, 132; VII, 105; XI, 220.
Tân hóa, VI, 248.
Tân hóa (thôn), VIII, 114.
Tân hợp (phường), VIII, 13.
Tân lộc (lân), XI, 173.
Tân minh (huyện), VI, 192; VII, 236; X, 160.
Tân minh (tổng), VI, 192.
Tân phương (ấp); X, 213.
Tân yên, IX, 216.
Tấn, V, 89, 172; 186; VI, 234; VII, 192; XI, 263.
Tập thiện đường (quy trình), VI, 186.
Tây an (đài), VII, 47.
Tây dương, VI, 85.
Tây hiểm (núi), XI, 224.
Tây hồ, VI, 80.
Tây sơn, V, 14, 169, 217, 232; VI, 68, 71, 77.
Tây sơn (tiền), VI, 23.
Tây thành (đài), VII, 47.
Tây thành (xưởng), VII, 125.
Tây tràng (núi), XI, 219.
Tây xuyên (huyện), XI, 291.
Thạch bàn, V, 67.
Thạch bàn (nguồn) VIII, 105.
Thạch bi (mỏ), X, 46.
Thạch bi (xã), VIII, 165.
Thạch bích (man), IX, 354; X, 106.
Thạch hà (huyện), 176; VII, 32; VIII, 63; X, 281, 319.
Thạch hà (phủ), VI, 115.
Thạch khê, V, 241.
Thạch khối (phường) X, 173.
Thạch lâm (châu), VIII, 96, 321, 409.
Thạch bình (bảo), VI, 84; VIII, 98, 253.
Thạch thành (huyện); VI, 65.
Thạch thành (nguồn), VI, 84. VII, 36; VIII, 17, 32, 98.
Thạch thất (huyện), X, 319, 409.
Thạch tượng (sở), VIII, 105.
Thái dương VII, 217.

https://tieulun.hopto.org

Thai dương (đền), VI, 51 ; VII, 183 ; VIII, 25, 47.
Thai dương (xã), V, 81.
Thai dương hạ (xã), VIII, 37.
Thai dương phu nhân (đền), V, 81, 95 ; VII, 49.
Thái, VI, 29.
Thái Bá Học, VI, 199 ; VII, 24, 84, 228 ; VIII, 104, 189.
Thái Ba Nẫm, X, 44.
Thái Bá Thu, IX, 135.
Thái bình, X, 13.
Thái bình (đài), VII, 47.
Thái bình (phủ), V, 163 ; X, 319.
Thái bình công, V, 152 ; VI, 74.
Thái bình hầu, XI, 263.
Thái cần (cửa biển), VIII, 357.
Thái Công Triều, IX, 238 ; X, 130.
Thái dịch (ao), VIII, 345.
Thái Doãn, VII, 51.
Thái Doãn Hợp VIII, 239.
Thái Doãn Tư, V, 231 ; VI, 226 ; VII, 183 ; VIII, 130, 142 ; IX, 92.
Thái dương (xã), XI, 74.
Thái hòa, V, 168.
Thái hòa (điện), V, 43, 59, 66, 91, 199, 261 ; VI, 5, 174.
Thái hương, VI, 38.
Thái miếu, VI, 183.
Thái nguyên, V, 76, 213 ; VI, 243 ; IX, 280 ; X, 56, 252, 358, 363, 372, 404 ; XI, 9, 23, 50, 57, 79, 108, 142, 158, 220, 275, 288.
Thái nguyên (trạm), XI, 6.
Thái thường tự (ấn), V, 212.
Thái tổ (Nguyễn Hoàng), V, 187.
Thái tuế Nguyệt tướng (đàn), V, 118.
Thái Văn Hán, XI, 198, 216.
Thái Văn Thận, VI, 153.
Thái Văn Qui, VI, 83.
Thái y viện, V, 164.
Tham đích tây, V, 148, 154, 179.
Tham đích tây (người), V, 129.
Tham mỵ Đô đố, VII, 80.
Tham vi đô châu (người), V, 125.
Thang Huy Thân, VIII, 242 ; IX, 40, 326.
Thanh (đi sứ), V, 131, 144, 163, 297 ; VI, 215 ; VII, 91.
Thanh (người), V, 149 ; VI, 91.
Thanh (nước), V, 77, 102 ; XI, 222.
Thanh (sứ), V, 275, 294 ; VI, 6.
Thanh (thuyền buôn), VII, 189.
Thanh (vua), 127, 175.
Thanh ba (huyện), VIII, 47 ; X, 320.
Thanh ba (thuyền hiệu), VIII, 183.
Thanh bình V, 60, 85, 111, 173, 180, 187, 210, 215, 241, 254, 270 ; VI, 21, 42, 50, 66.
Thanh bình (bảo), V, 239.
Thanh bình (đạo), VI, 124.
Thanh bình (quân), VI, 11.
Thanh bình (thuế), V, 160.
Thanh cầu (cầu), V, 101.
Thanh châu (huyện) X, 386.
Thanh châu (xã), IX, 285.
Thanh chương (huyện), XI, 122.
Thanh đô (phủ), 283.
Thanh hà (huyện), X, 319.
Thanh hà (huyện), (thuế), V, 208.
Thanh hải (bang), VIII, 26.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Thanh hoa, V, 54, 63, 65, 85, 111, 125, 166, 173, 209, 212, 241, 254, 269; VI, 13, 43, 91, 102, 151, 191, 195, 206, 219; VII, 5, 10, 29, 31, 34, 68, 72, 74, 100, 107, 148, 152, 159, 167, 210; VIII, 110, 223, 227, 356; IX, 11, 18, 51, 54, 77, 94, 101, 103, 126, 148, 151, 166, 214, 217, 242, 243, 283, 295, 312, 319, 354; X, 24, 27, 29, 47, 74, 76, 85, 87, 102, 172, 204, 211, 219, 228, 232, 244, 245, 246, 248, 249, 252, 328, 341, 346, 348, 356, 362, 394, 395, 404; XI, 23, 24, 25, 26, 60, 68, 76, 84, 95, 106, 120, 138, 237.

Thanh hoa (ấp), VIII, 92.
Thanh hoa (bảo), *X*, 239.
Thanh hoa (dân thọ), VIII, 50.
Thanh hoa (han), V, 113.
Thanh hoa (hành cung), V, 103.
Thanh hoa (mỏ đồng), IX, 264.
Thanh hoa (núi), V, 239.
Thanh hoa (quân), VI, 11.
Thanh hoa (thuế), V, 100; VII, 71.
Thanh hoa (trạm), XI, 5.
Thanh hoa (trường), V, 194, 255; VI, 66; X, 328.
Thanh hoa chi (vũ đạo), VI, 31.
Thanh hóa (thư viện), V, 60.
Thanh hương (xã), VII, 119.
Thanh lâm (huyện), VIII, 7; X, 319.
Thanh lâm (huyện) (thuế), V, 208.
Thanh liêm (huyện), X, 320.
Thanh long (cầu), VII, 70.
Thanh lương (xã), V, 122.
Thanh miện (huyện), X, 320.
Thanh Nghệ, IX, 78, 224, 274, 323, 359; X, 78, 105, 201, 289; XI, 25.
Thanh Nghệ (lính), IX, 6.
Thanh nhuế, IX, 237.
Thanh nhuệ (đồn), IX, 8.
Thanh oai (huyện), X, 319, XI, 144.
Thanh phong đường, V, 71, 91.
Thanh phước, V, 225.
Thanh phước (ụ súng), VII, 71.
Thanh quan (huyện), X, 319, 358.
Thanh quyết (sông), IX, 296.
Thanh thuận, V, 126, 237.
Thanh thủy (xã), V, 195.
Thanh trì (huyện), X, 319; XI, 144.
Thanh xuyên (huyện, V, 193; X, 319, 386.
Thánh cẩn (tên thụy), VI, 61.
Thánh tổ Nhân hoàng đế, V, 5, 7.
Thánh tổ Nhân hoàng đế thực lục chính biên, V, 5, 7.
Thao Bón Ta, X, 26, 27.
Thao (sông), VI, 97; X, 295, 296, 297.
Thăng hoa (kho), VIII, 131.
Thăng hoa (phủ), X, 14, 319.
Thăng phúc (lỗ), VI, 31.
Thăng long (trường), V, 194, 255.
Thâm nguyên (động), V, 82, 289; IX, 96.
Thâm nguyên (huyện), XI, 18, 50.
Thâm trào, (xã), IX, 11.
Thân Văn Cường, VIII, 341
Thân Văn Duẩn, V, 237.

https://tieulun.hopto.org

Thân Văn Duy. VII, 115; VIII, 41, 82, 149; IX, 15, 40, 65, 106; X, 79.
Thân Văn Quyền. VII, 51, 116; VIII, 23, 52, 99, 112, 204, 235; IX, 36, 72, 121, 312; X, 169, 220, 293, 350, 386, XI, 9, 10, 126, 157, 281.
Thần cơ (đình), V, 69.
Thần phù, (xã). XI, 12.
Thần sa (xã), VI, 251.
Thất tuyền (châu), X, 321, 409.
Thể nguyên (cửa), đường cái, V, 102.
Thế giới (núi), VI, 27.
Thế miếu, V, 14; VI, 17.
Thế tổ, V, 51, 200.
Thế tổ Cao hoàng đế, V, 7, 42.
Thế tổ Cao hoàng đế bảo (ấn), V, 95.
Thi nại, V, 54.
Thi nại (cửa biển), VIII, 105, 357.
Thi cai (đồng), VIII, 32.
Thị linh, VI, 153.
Thị triều (điện), V, 127.
Thiên bản, VI, 25.
Thiên chi, VII, 83.
Thiên đức (sông), IX, 296; X; 17.
Thiên khoẻ, VII, 89.
Thiên kỵ (xã), VIII, 314.
Thiên lộc (huyện), V, 239.
Thiên mụ (chùa), V, 112, 216, 229; VI, 90; VII, 129; X, 43, 134, 142.
Thiên phúc (phủ), V, 283; X, 13, 319.
Thiên quan (phủ), X, 319.
Thiên quan (rừng), VI, 42.
Thiên thi (huyện), VIII, 57; X, 320.
Thiên thụ (bến sông), V, 86.
Thiên thụ (lăng), V, 92, 100, 108, 134, 170, 208, 245; VI, 21, 152; VIII, 23, 193, 203; IX, 154, 202; X, 39, 227; XI, 46.
Thiên thụ (núi), V, 208.
Thiên tôn (chùa), VI, 50.
Thiên tôn (núi), V, 208.
Thiên trấn tha chất (chức quan), X, 329.
Thiên trường (phủ), X, 13, 319.
Thiên y a na điện (miếu), VII, 172.
Thiếp (tên người), X, 329.
Thiệt Bút, XI, 18.
Thiệt Tây, IX, 96; XI, 18.
Thiều châu (phủ), V, 165, VI, 85.
Thiều Hoằng, XI, 16.
Thiều Nguyên Diệu, IX, 108, 279.
Thiệu hóa (phủ), VI, 64, X, 319.
Thiệu hóa công, V, 92, 298; VI, 22, 170, 197; VII, 82.
Thiệu hóa quận vương, VII, 83.
Thiệu long (chùa), VIII, 73.
Thiệu phong (vườn); IX, 174.
Thiệu phương (vườn), IX, 17.
Thịnh lâm, IX, 208.
Thọ hòa (nhạc), VI, 47.
Thọ lão (bảo), VIII, 127.
Thọ mai (bảo) VII, 32.
Thọ xuân (phủ), V, 283; VI, 64; VIII, 143; IX, 283; X, 320.
Thọ xương (huyện), XI, 8.
Thoát lăng (châu), X, 321, 409.
Thổ, (người), XI, 287.
Thổ luyện, XI, 43.
Thổ ngõa (xã), V, 252.
Thổ ngưu kinh, IX, 169.
Thổ sơn (bảo), VI, 124, 152.
Thôn Ỷ phá, VIII, 263.

https://tieulun.hopto.org

Thông chánh sứ (ấn), VI, 229.
Thông giám tập yếu, X, 228.
Thông hóa (phủ), X, 319.
Thời thu (phủ), V, 129, 154.
Thu bồn (nguồn), VI, 116; VII, 58; VIII, 121.
Thu châu (châu), X, 321.
Thu lấy, V, 162.
Thu vật (châu), VI, 124.
Thủ du (xã), IX, 268.
Thủ lễ (xã), IX, 210.
Thuần mang (mỏ), XI, 79.
Thuần mang (mỏ vàng), X, 333.
Thuần nghệ (xã), VI, 45.
Thuận an, IX, 94; X, 13; XI, 85.
Thuận an (bang) VIII, 26, 27.
Thuận an (cửa biển), V, 84, 98, 186, 188; VI, 41, 126, 135; VII, 118, 135; VIII, 37, 66, 168, 118, 199, 211; 218; X, 91, 321; XI, 74.
Thuận an (đồn), VI, 51.
Thuận an (phủ), X, 319.
Thuận an (tấn), X, 209.
Thuận an (tấn thủ), XI, 74.
Thuận châu (châu), X, 321.
Thuận hải (bang), VIII, 27.
Thuận lai, IX, 332.
Thuận lâm (trạm), V, 233.
Thuận phiếm (phủ), IX, 358.
Thuận sơn, IX, 332.
Thuận thành, VI, 74, 90, 153; IX, 70; X, 348.
Thuận thành (địch), VII, 85.
Thuận thành (đại hạn), VII, 68.
Thuận thành (đạo thủ), V, 125.
Thuận thành (đồn), IX, 239.
Thuận thành (thủ), X, 158.
Thuận thành, VI, 74, 90, 153; IX, 70; X, 348.
Thuận thiên Cao hoàng hậu, V, 42.
Thuận trạch (phường), VI, 196.
Thuận trực (đê), VIII, 56; XI, 119.
Thục tuệ (tên thụy), V, 210.
Thục ý (tên thụy), V, 211.
Thung Nì sảy (*tức* Xiêm), IX, 187.
Thuộc vinh (mán), VI, 211.
Thủy ba (tổng), VIII, 13.
Thủy ba (xã), VII, 227.
Thủy đường, IX, 269.
Thủy đường (huyện), X, 326.
Thủy tú (sông), VIII, 211.
Thủy vĩ (châu), VI, 96; VII, 93; X, 349.
Thủy xá, IX, 212; 213.
Thủy xá (nước), V, 230.
Thúy am (núi), VII, 136.
Thúy anh (núi), VII, 136.
Thúy cơ (đầm), VII, 235.
Thúy doanh (sách), VI, 240.
Thụy anh (huyện), VII, 75, 163, 319.
Thụy hương (xã), V, 245.
Thụy thánh (lăng), VI, 21; VII, 50, 61; IX, 271.
Thụy tường (viện), VI, 28.
Thư trì (huyện), X, 319.
Thử luật, VII, 170.
Thự (hoàng tử), VI, 175.
Thừa nam (bang), VIII, 26.
Thừa nông (trạm), X, 307.
Thừa nông (trạm), VII, 77.
Thừa phúc (bến), VIII, 165.
Thừa phúc (kho), VIII, 203.

https://tieulun.hopto.org

Thừa thiên, VI, 123, 149, 169, 178, 200, 217, 226, 251; VII, 5, 19, 17, 37, 53, 75, 77, 107, 120, 133, 179, 180; VIII, 5, 11, 233, 252; IX, 5, 22, 80, 148, 151, 170, 202, 208, 256, 271, 281, 284, 316; X, 27, 41, 54, 61, 113, 137, 150, 187, 205, 218, 232, 244, 249, 256, 261, 293, 331, 350; XI, 58, 84, 106, 125, 194.
Thừa thiên (biển), VIII, 258.
Thừa thiên (cửa biển) X, 91.
Thừa thiên (dân thọ), VIII, 50.
Thừa thiên (đê), VIII, 200.
Thừa thiên (trạm), X, 307; XI, 5.
Thừa thiên thi trường (ấn), VII, 56.
Thực lục, VII, 111.
Thực lục chính biên, X, 7.
Thực lục chính biên Đệ nhị kỷ, V, 11.
Thực lục tiền biên, V, 7.
Thương bạc sự vụ, VI, 68.
Thương lang (châu), VIII, 96.
Thương binh (kho), VIII, 207; IX, 284.
Thường tín (phủ), IX, 150; X, 13, 319, 325.
Thường tín công, VI, 170.
Thượng hộ (xã), IX, 229.
Thượng hồng (phủ), VI, 22.
Thượng hồng (châu), XI, 12.
Thượng kế (mường), VIII, 350.
Thượng lang (châu), X, 321, 400.
Thượng mỗ (kho), X, 204.
Thượng nghĩa (huyện), X, 106.
Thượng nguyên (huyện), X, 320.
Thượng nguyên (huyện), (đê), V, 176.
Thượng pha (mỏ), XI, 79.
Thượng phúc (huyện), VII, 55; XI, 144.
Thượng thành (miếu), VII, 172.
Thượng thiện (tuất), V, 72.
Thượng thư, VIII, 85.
Thượng trà, (viên), VI, 163.
Thượng xế (châu), X, 32.
Tich giang (sông), IX, 175.
Tiên cương (xã), VIII, 47.
Tiên du (huyện), X, 319.
Tiên hưng, X, 13, 319;
Tiên kiều (mỏ vàng) X, 332.
Tiên liệt (xã), (đê), V, 176.
Tiên lữ (huyện), VIII, 34; X, 320.
Tiên lý (bảo), V, 110; VI, 115.
Tiên lý (kho), VI, 105; VIII, 131.
Tiên minh (huyện), VII, 102; VIII, 7; X, 319.
Tiên minh (huyện) (thuế), V, 208.
Tiên phong (huyện), VIII, 27.
Tiên thọ (cửa), VIII, 337.
Tiên y — (đền), VII, 216.
Tiên y (miếu), IX, 173.
Tiên yên (châu), VIII, 184; X, 320.
Tiền châu, VIII, 14.
Tiền hải (huyện), VIII, 14; IX, 123; X, 319.
Tiền hựu chính sắc, VIII, 175.
Tiền Lê hội điển, V, 277.
Tiền Ngô vương (miếu), V, 253.
Tiền phong, V, 69.
Tiến đức hầu, V, 210.
Tiện điện, V, 89, 95.
Tiết thận, (ty), V, 75.
Tiền phả lục, XI, 192.
Tiểu khê (cầu), V, 252.
Tiểu khê (kênh), V, 252.

https://tieulun.hopto.org

Tiêu tấn (cửa biển), VIII, 357.
Tiêu tây dương, X, 161.
Tĩnh bắc (lầu), V, 274.
Tĩnh đà (mỏ vàng), IX, 146.
Tĩnh gia (huyện), VII, 32.
Tĩnh gia (phủ), VI, 152; VII, 115; VIII, 94, 102; X, 281, 319, 491; XI, 142.
Tĩnh hoàng hậu, VI, 231.
Tĩnh liêu (trạm), XI, 72.
Tốt, V, 61.
Tô Danh Hoàng, VIII, 113; IX, 65.
Tô Danh Hoằng, VII, 97; VIII, 151; IX, 347.
Tô Huệ Vân, X, 250, 378; XI, 66, 138.
Tô Trân, V, 37; IX, 92, 299; X, 179; XI, 216.
Tô Văn Huệ, IX, 173.
Tô Văn Trực, X, 36.
Tô Cương, IX, 243.
Tôn Đức Hưng, XI, 95.
Tôn nhân (phủ), V, 153.
Tôn thất Bạch, VIII, 290; IX, 63, 64, 330; X, 231, 350; XI, 7, 53, 103.
Tôn thất Bảo, XI, 234.
Tôn thất Bằng, VI, 48, 74, 90; VII, 47; VIII, 59, 177; X, 19, 58, 136; XI, 14, 54, 83.
Tôn thất Bật, X, 297.
Tôn thất Bình, V, 64; VIII, 19, 52.
Tôn thất Bính, V, 87, 108, 110, 260, 261; VI, 202; VII, 70, 81, 83, 114, 208, 209; VIII, 44, 114, 174.
Tôn thất Chiêu, VIII, 59, 177.
Tôn thất Chinh, X, 136.
Tôn thất Chu, IX, 26, 31.
Tôn thất Cung, X, 226.
Tôn thất Dịch, V, 64, 70, 87, 89, 92, 95, 168, 113, 153, 167, 176, 214, 226, 259, 261, 295; VI, 6, 66, 90, 147, 155, 163, 193; VII, 9, 81, 136, 154, 208; VIII, 76, 78, 92, 121, 165, 282; XI, 222.
Tôn thất Diễn, VI, 201; VII, 9.
Tôn thất Diệu, VII, 83.
Tôn thất Du, X, 112.
Tôn thất Đạo, V, 64, 188; VI, 181, 202, VII, 185; VIII, 196; IX, 142; X, 220.
Tôn thất Điền, VI, 13, VII, 48; X, 390.
Tôn thất Điệu, VI, 64; VIII, 175, 204, 315; IX, 264.
Tôn thất Đồng, X, 389.
Tôn thất Gia, IX, 65, 91; XI, 215.
Tôn thất Hiệp, VIII, 53; X, 389.
Tôn thất Hiệu, X, 389.
Tôn thất Hoằng, VII, 216.
Tôn thất Hội, V, 240; VII, 48, 191, X, 390.
Tôn thất Huy, VI, 13; VII, 48; X, 390.
Tôn thất Huyên, XI, 233.
Tôn thất Hữu, IX, 65.
Tôn thất Hựu, V, 186.
Tôn thất Hy, X, 404.
Tôn thất Khê, X, 388.
Tôn thất Lễ, XI, 263.
Tôn thất Long, X, 111.
Tôn thất Lộc, VI, 202; VIII, 53.
Tôn thất Lương, VII, 70; IX, 75, 230; X, 230, 242.
Tôn thất Mạch, IX, 53; XI, 69.

https://tieulun.hopto.org

Tôn thất Mân, VI, 13, VII, 48; X 388, 390.
Tôn thất Ngạn, IX, 249.
Tôn thất Nghị, V, 41.
Tôn thất Nghị, IX, 57, 184, 300; X, 116, 117.
Tôn thất Nguyên, V, 291.
Tôn thất Nông VII, 85.
Tôn thất Phụng, V, 186.
Tôn thất Quảng, VI, 201; VII, 9.
Tôn thất Sĩ, X, 121.
Tôn thất Tại, VI, 181.
Tôn thất Tào, VII, 9.
Tôn thất Thái, VI, 202.
Tôn thất Thành, XI, 233.
Tôn thất Thắng, VII, 31.
Tôn thất Thận, VI, 202; IX, 254; X, 20, 58.
Tôn thất Thiện, IX, 163, 285, 340; XI, 176.
Tôn thất Thọ, V, 186; IX, 65.
Tôn thất Thụ, V, 39.
Tôn thất Thương, X, 111.
Tôn thất Thưởng, X, 10.
Tôn thất Tiến, V, 186.
Tôn thất Tỉnh, V, 58.
Tôn thất Trí, XI, 231.
Tôn thất Trí, VI, 202; VII, 209.
Tôn thất Trị, IX, 40.
Tôn thất Trinh, V, 82, 140, 240.
Tôn thất Trung, VI, 202; 70; VII, 209, IX, 264.
Tôn thất Tuấn, VI, 202.
Tôn thất Tứ, V, 58, 70; VI, 74.
Tôn thất Tự, IX, 30, 142; X, 220.
Tôn thất Tường, VI, 202; VIII, 93, 118; IX, 142; X, 334; XI, 77.
Tôn thất Vĩnh, VIII, 70; XI, 263.
Tôn thọ Đức, X, 387; XI, 169.
Tống Đức Hưng, X, 10, 210, 341.
Tống Huân, VIII, 184.
Tống Hữu Hòa, VI, 220.
Tống Hữu Thanh, VI, 220.
Tống Hữu Tuân, VI, 111.
Tống Lương, VIII, 184.
Tống Phúc Giáo, X, 264.
Tống Phúc Khuông, XI, 48, 49.
Tống Phúc Minh, X, 378; XI, 25, 132.
Tống Phúc Thao, VII, 220.
Tống Phước Bảo, X, 410.
Tống Phước Đạm, VII, 116; 303.
Tống Phước Đào, IX, 11.
Tống Phước Khả, VI, 111.
Tống Phước Khải, X, 177.
Tống Phước Khuông, VII, 52.
Tống Phước Luật, VII, 46.
Tống Phước Lương, V, 87, 208, 216, 235, 252, 296; VI, 45, 183; VII, 24, 49, 64, 93, 269; VIII, 6, 11, 15, 49, 57, 76, 262, 273; IX, 22; 180, 215, 224; X, 11, 19, 41, 58, 228, 257; XI, 159.
Tống Phước Minh, VIII, 55; IX, 122, 183, 325.
Tống Phước Thảo, VI, 178.
Tống Phước Trị, VI, 111; VIII, 55, IX, 11.
Tống thị Quyên, VII, 101.
Tống Văn Khương, V, 203; VII, 105.
Tống Văn Kế, VII, 105.
Tống Văn Nghĩa, X, 79, 114.
Tống Văn Sở, V, 130; VII, 223; XI, 106.
Tống Văn Trị, VI, 209; VIII, 93; X, 401; XI, 235.

https://tieulun.hopto.org

Tống Văn Tự. VII, 221 ; IX. 142, 186.
Tống Văn Uyển VI, 167 ; VIII, 100, 203, 219 ; IX, 59, 255, 256, 315, 325 ; X, 20, 250 ; XI, 176.
Tống Văn Vĩ. VI, 238.
Tống Văn Vị. VII, 193.
Tống Viết Bình, X, 291, 315.
Tống Viết Phước, IX, 14 ; XI, 19.
Tống Viết Thư, XI, 19.
Tống Viết Trí, VII, 223 ; VIII, 143 ; IX, 344 ; X, 168, 378, 410 ; XI, 19, 103, 185.
Tống xá (xã), VIII, 131, 241.
Trà (vụng), X. 255.
Trà bình, X, 219.
Trà bình (nguồn), VIII, 165 ; 332 ; IX, 174.
Trà Cổ (vịnh), XI, 147.
Trà định, V, 67.
Trà đình (nguồn), VI, 84.
Trà lân (phủ), V, 283.
Trà lũ (xã), VIII, 171.
Trà lý, IX, 228, 229.
Trà lý (biển), VIII, 14.
Trà lý (cửa biển), IX, 228.
Trà lý (xã), (đê), V, 176.
Trà nương (sách man), VII, 121 ; VIII, 243.
Trà sơn (cù lao), VII, 119.
Trà sơn (vụng), IX, 93 ; X, 79 ; XI, 231
Trà vân (nguồn), VI, 84 ; VII, 266 ; VIII, 165, 332 ; IX, 174.
Trà vinh (huyện), VII, 149 ; IX, 254, 258.
Trà vinh (phủ), VII, 40, 149.
Trạch, V, 291.
Trang nghiêm (chùa), VII, 165, 171.
Trang ý (tên thụy), VII, 95.
Tràng sơn (núi), XI, 42.
Tranh (hòn), X, 323.
Trào tấn (cửa biển), VIII, 357.
Trầm bổn (sách), VI, 167.
Trầm hương, IX, 237.
Trấn ninh, X, 70.
Trấn (triều), V, 253.
Trần Á Tam, VI, 225.
Trần Bá Kiện, V, 144, 163, 175, 249 ; 290 ; VI, 161 ; VII, 7, 36, 53, 78, 97, 109, 139 ; VIII, 223 ; IX, 80, 101, 162.
Trần Bá Lượng, VII, 70.
Trần Bá Vinh, X, 160.
Trần Bá Vượng, XI, 131, 132.
Trần Chấn, X, 305 ; XI, 83.
Trần Chấn VI, 195 ; VIII, 42, 62, 109 ; IX, 59, 229, 255, 338 ; X, 268, 313, 314, 330 ; XI, 15, 16, 90.
Trần Chính Đức, V, 84, 159, 266 ; VI, 44 ; VIII, 113 ; IX, 74
Trần Công Chiếu, VIII, 108
Trần Công Chương, IX, 346 ; X, 274.
Trần Công Doanh, XI, 167.
Trần Công Điều, IX, 65, 324 ; X, 58.
Trần Công Lại, V, 81, 188, 246 ; VII, 55.
Trần Công Ngôn, VIII, 280.
Trần Công Thường, X, 91.
Trần Công Tốn, V, 231.
Trần Công Trung, VIII, 114.
Trần Công Tuấn, V, 50, 73, 89, 229, 247 ; VI, 161, 230, 246 ; VII, 24.
Trần Công Tuấn, VI, 130.
Trần Công Yến, VIII, 62 ; IX, 148.

https://tieulun.hopto.org

Trần Cường, VI. 147.
Trần Danh Bưu, X, 37, 230, 37; X, 35, 36, 178.
Trần Danh Bửu, X, 201.
Trần Danh Phác, VII, 16.
Trần Diệu, V, 41.
Trần Duy Hòa, V, 41.
Trần Duy Trinh, VI, 161, 221; IX, 348, 349; X, 275.
Trần Đăng Long, V, 113, 157; VI, 136, 239; VII, 17, 39, 54, 93, 126, 154, 232; VIII, 199; IX, 8, 15, 156.
Trần Đăng Luật, VIII, 283.
Trần Đăng Nghi, V, 140; VI, 47, 165, 214; VII, 102, 152, 198; VIII, 35, 96, 175; IX, 50, 123; X, 245.
Trần Đăng Nghị, VII, 36, 159.
Trần Đình Dì, VI, 23; VII, 219; VIII, 132, 148; X, 377.
Trần Đình Đạt, V, 166.
Trần Đình Long, VIII, 252.
Trần Đình Thể, XI, 2.
Trần Đình Tiến, V, 73; VI, 62, 115, 217; VII, 92, 110, 15; VIII, 121; X, 157.
Trần Đình Trung, V, 57, 279; VII, 214; VIII, 51.
Trần Đình Uẩn, X, 106.
Trần Đức Chinh VIII, 277.
Trần Đức Cung, V, 140.
Trần Đức Hòa, VII, 47.
Trần Đức Hợp, VII, 166.
Trần Đức Lộc, XI, 24.
Trần Đức Tố, XI, 183.
Trần Đức Thủ, X, 80.
Trần Đức Vịnh, X, 149.
Trần Hòa An, VII, 166.
Trần Hưng VI. 100.
Trần Huy Phác, V, 237; IX, 251; XI, 70, 158.
Trần Huy Phan, V, 41.
Trần Huy Phức, XI, 124.
Trần Hưng Chinh, V, 154; VI, 38.
Trần Hưng Đạo, VII, 226.
Trần Hưng Đạt, VI, 210; XI, 51.
Trần Hưng Hòa, VII, 226, 237.
Trần Hưng Khanh, VI. 47.
Trần Hưng Mỹ, VI, 38.
Trần Hưng Tri, XI, 255.
Trần Hữu, V, 103.
Trần Hữu, X, 266.
Trần Hữu Ái, XI, 78, 193, 243.
Trần Hữu Bảo, V, 59.
Trần Hữu Chân, V, 93.
Trần Hữu Khách, V, 83.
Trần Hữu Lễ, X, 149, 375; XI, 77.
Trần Hữu Quyền, V, 274.
Trần Hữu Thành, XI, 188.
Trần Hữu Thăng, IX, 285; XI, 187, 276.
Trần Hữu Thiện, V, 80.
Trần Hữu Thường, XI, 288.
Trần Khải, X, 212, 213.
Trần Khắc Thiện, XI, 139.
Trần Kiêm Lịch, X, 304, 315.
Krần Kim Phát, XI, 166.
Trần Lâm, VIII, 77; IX, 142; X, 201.
Trần Lê Hiệu, VI, 36, 54, 94; IX, 225; X, 243.
Trần Lê Hoàn, XI, 171.
Trần Lê Hoàn, X, 93, 375.
Trần Lê Quyền, V, 168.

https://tieulun.hopto.org

Trần Lợi Trinh, V, 163, 191, 236, 241; VI, 30, 91; VII, 18, 72, 48, 109, 182, 224; VIII, 24, 25, 28, 49, 80, 92, 100, 235, 272; IX, 99, 182.
Trần Lý Đạo, X, 386; XI, 102.
Trần Mậu Quế, V, 210; VII, 95.
Trần Minh Nghĩa, V, 51, 93, 100, 210, 222, 224, 229, 295; VI, 70; VII, 17, 18, 45, 153.
Trần Ngọc Chấn, XI, 183.
Trần Ngọc Dao, IX, 338.
Trần Ngọc Giao, X, 112.
Trần Ngọc Hà, XI, 55.
Trần Ngọc Lâm, XI, 172.
Trần Ngọc Trung, IX, 86, 278.
Trần Nhật Tĩnh VIII, 275, 276.
Trần Nhật Vĩnh, V, 97, 193; VI, 76, 80, 114; VII, 45, 73, 107, 139; IX, 37, 50, 60, 66, 71, 72, 182, 201, 333; X, 16; XI, 88.
Trần Nhượng, V, 41.
Trần phòng Quan, IX, 329.
Trần Phúc Trung, V, 203.
Trần Phúc Tứ, VII, 95.
Trần Quang Chiếu, VII, 219.
Trần Quang Dương, VIII, 12; XI, 116.
Trần Quang Quỳnh, V, 39.
Trần Quang Thanh, IX, 14.
Trần Quang Tiến, VIII, 118.
Trần Quang Tĩnh, V, 285; VII, 195; VIII, 112, 117, 128, 183, 270; XI, 99.
Trần Quang Vĩnh, V, 279.
Trần Quang Tồn, X, 258.
Trần Quý, IX, 263; X, 248.
Trần Quý (người Thanh), IX, 55, 192.
Trần Thái Tin, VI, 77; VII, 126, XI, 37, 89.
Trần Thế Nho, XI, 106, 172.
Trần thị, V, 42.
Trần Thiên Tãi, V, 163, 170; 174; VI, 17; VII, 89; VIII, 35, 223, 280; IX, 109, 249, 250, 287, 293, 341, 359; X, 14, 93, 145, 377; XI, 9, 10, 150, 158, 237.
Trần Tiến Lưu, VIII, 118; IX, 183; 178.
Trần tĩnh ba thanh (dinh), V, 90.
Trần Trọng Huyến, VII, 86, 116, 209; IX, 225.
Trần Trứ, XI, 45.
Trần Tú Đĩnh, XI, 223.
Trần Tú Đĩnh XI, 120.
Trần Tử Tuấn, V, 166.
Trần Tử Vân, X, 206.
Trần Tự, XI, 24, 25, 26.
Trần Ứng (người nước Thanh) X, 228.
Trần Văn Chiêu, VII, 228; VIII, 171; IX, 48.
Trần Văn Cốc, VII, 112.
Trần Văn Cơ, VI, 154.
Trần Văn Cương, VI, 90, 141; VII, 67, 114, 163, VIII, 199, 235, 258, IX, 37, 295; X, 9, 19, 22, 267, 334.
Trần Văn Dao, VII, 143.
Trần Văn Du, VIII, 164.
Trần Văn Duy, VI, 201; VIII, 161.
Trần Văn Duyên, X, 182.
Trần Văn Dưỡng, VI, 211; VII, 24, 133; IX, 128; X, 211, 341.
Trần Văn Đại, V, 80.
Trần Văn Đẩn, VII, 8; XI, 78.

https://tieulun.hopto.org

Trần Văn Dạo, X, 244.
Trần Văn Dương, VII, 36.
Trần Văn Giảng, X, 293.
Trần Văn Hình, V, 51 ; VII, 125.
Trần Văn Hạnh, V, 130.
Trần Văn Hiên, VI, 176.
Trần Văn Hiền, VII, 76 ; VIII, 10.
Trần Văn Hiến, VIII, 8.
Trần Văn Hiệu, V, 97 ; VI, 119 ; IX, 84.
Trần Văn Hoằng, VII, 13, 108 ; VIII, 100 ; IX, 48, 65, 261 262.
Trần Văn Học, V, 245.
Trần Văn Hùng, IX, 246 ; X, 314 ; XI, 115.
Trần Văn Hựu, VIII, 10, 140 ; X, 176 ; XI, 214.
Trần Văn Kinh, VII, 76.
Trần Văn Lân, X, 177, 347.
Trần Văn Lễ, VIII, 12, 13 ; X, 117, 118, 161, 385 ; XI, 95.
Trần Văn Loan, X, 334.
Trần Văn Long, VII, 139 ; X, 254.
Trần Văn Lộc, V, 82, 208, 293 ; VI, 80 ; VII, 114, 171, 220 ; VIII, 134 ; IX, 26, 91, 139, 262, 325 ; X, 376 ; XI, 159.
Trần Văn Năng, V, 87, 97, 118, 125, 259, 261, 286 ; VI, 6, 39, 54, 107, 163, 183, 204, 202 ; VII, 74, 91, 134, 189 ; VIII, 6, 15, 49, 57, 61, 73, 85 ; IX, 8, 43, 144 ; X, 18, 58, 144, 149, 180, 206, 228, 267, 347, 348 ; XI, 30, 81, 158, 175, 192, 237.
Trần Văn Nghị, VI, 176.
Trần Văn Nghĩa, VII, 144, 219.
Trần Văn Ngoạn, IX, 81, 82.
Trần Văn Phú, V, 19) ; VII, 134 ; X, 304, 315.
Trần Văn Quân, X, 368 ; XI, 78, 216.
Trần Văn Quản, IX, 233 ; X, 374 ; XI, 239.
Trần Văn Quế, V, 173 ; VI, 245.
Trần Văn Quý, VII, 211, IX, 234, 324.
Trần Văn Song, X, 236.
Trần Văn Sơn, XI, 84.
Trần Văn Tài, XI, 84.
Trần Văn Tam, V, 109, 215.
Trần Văn Tao, X, 111, 375.
Trần Văn Tha, X, 258.
Trần Văn Thực, VIII, 36
Trần Văn Thái, V, 59 ; VI, 166.
Trần Văn Thành, VIII, 73.
Trần Văn Thập, XI, 78.
Trần Văn Thọ, VII, 177 ; VIII, 167.
Trần Văn Thông, V, 139 ; VII, 278 ; VIII, 151, 201.
Trần Văn Thuật, VII, 95.
Trần Văn Thực, V, 67 ; VI, 64.
Trần Văn Tỉnh, V, 51, 67, 164, 192, 296 ; VI, 70, 139, 183, 200, 238, 252, VII, 143, 144, 150, 176, 182 ; VIII, 24, 57 ; IX, 50, 123.
Trần Văn Toản, VI, 230 ; VIII, 59, 101, 220 ; X, 157 ; XI, 147.
Trần Văn Trực, V, 67.
Trần Văn Trị, V, 153 ; VII, 143 ; VIII, 8 ; IX, 183 ; X, 169.
Trần Văn Trị, XI, 172.
Trần Văn Trung, IX, 117 ; X, 179 ; 245 ; XI, 13, 78, 222.
Trần Văn Tuân, V, 85, 189 ; VII, 45, 99, 135 ; IX, 86 ; X, 157, 269 ; XI, 123, 180, 238.
Trần Văn Tử, IX, 211.
Trần Văn Tỵ, X, 243.

https://tieulun.hopto.org

Trần Văn Tửu, V, 237.
Trần Văn Vân, VII, 47, 221, 223; VIII, 59; X, 58, 168; XI, 168.
Trần Văn Võ, IX, 251.
Trần Viết Khải, V, 39.
Trần Viết Tứ, VI, 47.
Trần Vĩnh Hựu, V, 162.
Trần Xác, VI, 62, 70, 231; VII, 15, 108.
Trần Xuân Giang, XI, 144.
Trấn biên (phủ), IX, 49, 54, 265, 357; X, 64, 215, 320.
Trấn di (cửa biển), VIII, 357.
Trấn di (đồn), IX, 329.
Trấn định (phủ), IX, 11, 265, 357; X, 64, 215, 320.
Trấn hà (bảo), VI, 96, 98.
Trấn hải, V, 211.
Trấn hải (đài), V, 98; VI, 126, 176; VII, 135; VIII, 37, 83, 118.
Trấn man (phủ), IX, 265, 266; X, 61, 125, 319.
Trấn nam (phủ), IX, 357.
Trấn ninh (phủ), VIII, 272; IX, 11, 45, 58, 61; 111, 115, 244, 256, 265, 327, 356; 357, X, 64, 68, 69, 215, 319, 324; XI, 16, 27, 35, 89, 90, 159.
Trấn ninh (đồn điền), IX, 62.
Trấn tĩnh (phủ), IX, 96, 111, 175, 35, X, 64, 68, 154, 160, 215, 320; XI, 50.
Trấn yên (châu), VII, 93.
Trấn yên (huyện), V, 193.
Tre (hòn), X, 323.
Tre con (hòn), X, 323.
Tre to (hòn), X, 323.
Tri tường (cửa), V, 207.
Tri xuyên, IX, 268.
Trị nhị, IX, 298.
Triển thân (đền), VII, 211.
Triệu Á Đội, VI, 131.
Triệu khánh (phủ), V, 165; VI, 85.
Triệu phong (phủ), VI, 123; X, 14, 320.
Triệu sơn, VIII, 245.
Triệu sơn (bản), VIII, 255.
Triệu Thành Bảo, VI, 131.
Triệu Thị Quyến, X, 192.
Triệu tổ (miếu), VI, 33.
Triệu tổ (Nguyễn Kim), V, 187.
Triệu tường (núi), V, 208, 270, 283.
Triệu Văn Khánh, VI, 131.
Triệu Việt vương (miếu), V, 253.
Triệu Vũ đế (miếu), V, 253.
Triệu Ứng Long, IX, 83.
Trinh hà (xã), V, 253.
Trinh thuận (tên thụy), VII, 95.
Trinh tĩnh (tên thụy), VI, 234.
Trinh cố (châu), VII, 83.
Trinh cố (huyện), VIII, 301; IX, 49, 64; X, 252, 320; XI, 18.
Trinh cụ (động), VIII, 166.
Trinh diệt (đất), VIII, 328.
Trinh lạn (mỏ đồng đỏ), V, 213.
Trinh Tuận, IX, 58.
Trinh Tuấn, XI, 17.
Trịnh (chúa), V, 83.
Trịnh Cao (châu), VIII, 335; IX, 59.
Trịnh Cương, V, 83.
Trịnh Doanh, VIII, 34; X, 231, 387; XI, 214.
Trịnh Hiến, V, 144, 163, 172, 277.
Trịnh Hiệu, V, 83, 175.

https://tieulun.hopto.org

Trịnh Hoài Đức. V, 62, 68, 99, 108, 124, 141, 144, 147, 157, 158, 176, 187, 200, 221, 240, 247, 257, 260, 267, 278, 294. ; VI, 14, 28, 30, 35, 46, 54, 55, 64, 70, 77, 78, 93, 94, 104, 115, 206, 224, 247 ; VII, 28, 41, 49, 70, 71, 93, 96, 104, 116.
Trịnh Kỷ Như, VII, 159
Trịnh Ngọc Lâm, X, 243 ; XI, 181,
Trịnh Quang Diệu, X, 64.
Trịnh Quang Khanh, X, 10, 373 ; XI, 172.
Trịnh Tráng, VI, 80.
Trịnh Trụ, V, 270.
Trịnh Tuấn, XI, 172.
Trịnh vạn (động), VII, 52, 149.
Trịnh Văn Lộc, VII, 102.
Trịnh Văn Nhơ, XI, 33.
Trịnh Văn Nội, VIII, 36.
Trịnh Văn Phương, V, 189.
Trịnh Văn Thành, V, 232 ; VI, 216.
Trịnh Văn Tiêu, X, 264.
Trịnh Xuân Thưởng, V, 39.
Trịnh Xuân Trạm, V, 276 ; VII, 51, 211, VIII, 6, 322 ; IX, 20.
Trọng chinh hầu, V, 210.
Trúc lâm, V, 138.
Trúc phê (xã), VI, 25.
Trúc sơn (biển) ; 147.
Trúc viên (núi) ; V, 144.
Trung cần (tên thụy), VI, 28.
Trung dũng (tên thụy), VII, 102.
Trung điện (tên thụy), VI, 128.
Trung đơn, VII, 138.
Trung hòa (điện), V, 51, 78 ; VI, 6 ; VII, 78
Trung hòa vị đục (ấn), V, 59.
Trung hùng (ấp), VI, 102.
Trung hưng công thần (miếu), V, 117, 120.
Trung khuông (quân), VI, 25.
Trung mẫn (tên thụy), VII, 88.
Trung nhã (tên thụy), VII, 175.
Trung quốc, X, 346.
Trung quốc (người), XI, 287.
Trung thụy (xã), VI, 18, X, 409.
Trung thuận (phường), X, 43.
Trung tiết công thần (miếu), V, 117.
Trung tráng, (tên thụy), VI, 63.
Trung trinh (xã), VI, 162.
Trung ý (tôn thụy), VI, 220.
Trung khánh (phủ), VIII, 96 ; X, 320.
Trực cát, XI, 189.
Trực cát (xã), VIII, 146.
Trực lương (tên thụy), V, 210.
Trưng vương (miếu), V, 253.
Trừng hà (tổng), IX, 37.
Trừng quốc công, V, 187, 214.
Trương Bảo Hợp, IX, 299.
Trương Cam Triêm, VI, 205.
Trương Công Lợi, X, 146.
Trương Công Nguyên, VI, 199.
Trương Công Tôn, V, 153, 204.
Trương Công Tuyển, V, 70 ; VI, 155 ; VII, 114, 134, 223 ; VIII, 167 ; IX, 141, 285 ; X, 336.
Trương Công VI, V, 57, 137, 206, 240.
Trương Cư Chinh, X, 341.
Trương Đăng Quế, V, 96, VI, 186 ; VIII, 41, 219 ; IX, 39, 69, 107, 122, 191, 348, 349 ; X, 8, 16, 28, 41, 52, 58, 59, 93, 95, 112, 153, 163, 174, 182, 265, 282, 342 ; XI, 11, 28, 46, 53, 81, 232, 245.

https://tieulun.hopto.org

Trương Đình Uyển, IX, 174.
Trương Giảng, V, 41.
Trương Hảo Hợp, VII, 224; VIII, 77, X, 37, 165; XI, 60, 61.
Trương Hữu Hợp, XI, 247.
Trương Hữu Tự, V, 41.
Trương Minh Giảng, VI, 192; VII, 115, 117; VIII, 149, 155, 201, 250, IX, 52, 121, 203, 262; X, 38, 66, 93, 105, 213, 257, 258, 292, 323, 341, 379; XI, 45, 53, 78, 227, 232.
Trương Phúc Cương, IX, 42, 66, 87, 341; X, 76, 81, 229, 230, XI, 122.
Trương phúc Đặng, V, 71, 87, 182, 205; VI, 41, 230, 243; VII, 98, 131, 144, 198; VIII, 11, 12, 15, 70, 72, 139, 147, 169.
Trương Phúc Định, X, 262, 275; XI, 18, 19, 53, 79, 95, 117, 123.
Trương Phúc Minh, XI, 49.
Trương Quang Hải, V, 62, 204; VI, 147; VIII, 21; X, 157.
Trương Quốc Dụng, IX, 251; XI, 224.
Trương Tăng Diễn, VII, 180.
Trương Thị Bảo, X, 193.
Trương Thị Thanh, X, 193.
Trương Thừa Huy, VI, 21; VII, 55.
Trương Tiến Bửu, V, 87, 96, 202; VI, 178, 179, 212; VII, 107, 217; VIII, 269.
Trương Tiến Lương, VII, 218.
Trương Văn Ba, VIII, 140.
Trương Văn Bảo, X, 146.
Trương Văn Chinh V, 58, 83; VI, 136; VII, 84, 237; VIII, 9, 17, 25, 31, 33, 47; IX, 23, 203; XI, 218.
Trương Văn Đoán, V, 165.
Trương Văn Hạnh, VII, 134.
Trương Văn Hậu, VII, 221; IX, 173, X, 58, 304, 314; XI, 185, 280.
Trương Văn Hoa, VIII, 143.
Trương Văn Kế, VII, 64.
Trương Văn Loan, VI, 44; VIII, 77, 78; X, 182.
Trương Văn Minh, V, 84, 98, 164, 205, 225; VI, 137; VII, 13, 72, 103, 168, 175, 198, 212; VIII, 24, 63, 69, 82, 139, 140, 147, 155; IX, 9, 16, 51, 85, 89, 117, 181, 249, 311; X, 86.
Trương Văn Nho, IX, 69.
Trương Văn Phương, IX, 186.
Trương Văn Quế, V, 141.
Trương Văn Thận, VIII, 42; XI, 215.
Trương Văn Thịnh, IX, 162.
Trương Văn Tín, VII, 194; VIII, 131, 141, 224; IX, 217; X, 117, 162, 167, 197.
Trương Văn Trấn, V, 115.
Trương Văn Trí, VIII, 16.
Trương Văn Tuấn, V, 293.
Trương Văn Tông, VIII, 77, 78.
Trương Văn Tự, VII, 35.
Trương Văn Uyển, X, 12, 262, 297, XI, 287.
Trương Viết Sảy, V, 162; X, 132, 233, 295.
Trường cơ (lăng), V, 208.
Trường diên (lăng) VIII, 227.
Trường khánh (phủ), X, 319.
Trường nguyên (lăng), V, 70, 208; VI, 81.
Trường ninh (cung), VI, 92.
Trường phong (lăng), X, 53.
Trường tân (bến), VIII, 105, 332.

https://tieulun.hopto.org

Trường thanh (lăng), X, 53.
Trường thuận (hang), VIII, 27.
Trường yên (phủ), V, 283.
Trường yên thượng, V, 253.
Tu mặc (man), X, 307.
Tu mặc (sách), X, 304, 306, 312.
Tu Nghi, V, 230.
Tu trang (sách), X, 306, 312.
Tụ long (đồn), IX, 278.
Tụ long (mỏ đồng), VI, 28.
Tuần giáo (châu), X, 321.
Tuần nghĩa (huyện) VII, 149; IX, 254, 258.
Tức, V, 202.
Tuế đức (phường), XI, 149.
Tùng châu (xã), VI, 87.
Tùng inật (cửa biển), VIII, 357; IX, 19, XI, 127.
Tuy hà (tổng), IX, 37.
Tuy thành (gác), X, 119.
Tuy viễn (huyện), X, 319.
Tuyên hóa (phường), VIII, 225.
Tuyên quang V, 189, 213, 215; VI, 28, 64; VII, 168; IX, 83, 245, 280; X, 252, 257, 357, 363, 373, 400, 401, 404; XI, 9, 23, 50, 57, 79, 80, 129, 142, 158, 220.
Tuyên quang (mỏ đồng), VI, 205.
Tuyên vương (đền) VII, 211.
Tuyền trường (ấp), VI, 249.
Tư dung, IX, 94.
Tư dung (cửa biển), VII, 135, 144; VIII, 108; X, 91; XI, 85, 124.
Tư dung (cửa sông), VI, 46.
Tư nông (huyện), X, 320.
Tử ảo (vụng chùa) X, 114.
Tử âu (chùa) VII, 129.
Tử chinh, V, 138.
Tử cung, X, 14, 129.
Tử Đạt-khôi (người Thanh), VIII, 184.
Tử liêm (huyện), V, 245; X, 319, 358, 409; XI, 8.
Tử sơn (huyện), VI, 25; X, 13, 319.
Tử sơn công, VI, 171; VII, 139.
Tử tâm (chùa), VII, 172.
Tử thọ (cung), V, 126, 153, 166, 186, 198.
Tử dương (đền), X, 45.
Tứ dương (xã), X, 196.
Tứ đà (xã), VIII, 127.
Tử đường (xã), V, 253.
Tứ kỳ (huyện), VII, 102; VIII, 7; X, 319.
Tứ thư đại toàn VIII, 175.
Tứ trường văn thể, VIII, 176.
Tức mặc (xã), V, 253.
Tương dương (phủ) V, 283; VII, 33; IX, 154, 155, 237; X, 320.
Tường hòa (nhạc), VI, 47.
Tường lân (xã), XI, 6.
Tường phù, IX, 169.
Tường yên (ngựa), XI, 276.

U

U bản Nhật xuân thôn, X, 160.
U nang (biển), VIII, 15, 184.
Ủi ta Mi La, XI, 17.
Ung hòa (nhạc), VI, 47.
Uy viễn, VI, 107.
Uy viễn (đồn), VIII, 107, 109; IX, 59, 153, 170, 253; X, 298.
Uy viễn (phủ), VII, 40.

https://tieulun.hopto.org

Ứng chân (chùa), VII, 172.
Ứng hòa, X, 13, 291, 319, 325.
Ứng hòa công, V, 152; VII, 164
Ứng tường (cửa), V, 207.

V

Vạn ninh (châu), VIII, 260; IX, 211, 212, 268, 269; X, 320; XI, 166.
Vạn thổ (vụng); IX. 262.
Vạn tượng (nước), V, 201; VI, 15, 77; VIII, 260; IX, 47, 73, 110, 126, 157, 214, 252, 355, 356; X, 235, 241, 323, 324; XI, 89, 146.
Vạn tượng (sứ), VII, 14.
Vannier, VII, 79.
Văn bàn (châu), VI, 97; VII, 93; VIII, 151; X. 321.
Văn chấn (huyện), V, 193; X, 32, 320.
Văn giang (huyện) VII, 42; X, 319.
Văn giang (xã), XI, 12.
Văn Hữu Xuân, XI, 180.
Văn khác, VII, 123.
Văn Khâm, IX, 58.
Văn lâm (xã), IX, 360.
Văn lý mật sát (ấn), V, 117.
Văn miếu, VI, 30; VII, 69, 143.
Văn Nguyên, V, 149, 292.
Văn phong [Hòn khói], VIII, 357.
Văn quan (châu), X, 320, 403.
Văn Quỹ (xã), VIII, 75.
Văn Trị, VI, 151.
Văn úc (cửa biển), XI, 189.
Văn uyên (châu), IX, 359; X, 320, 400.
Văn Viết Hầu, V, 292.
Văn xá (xã), V, 324; VIII, 170, 343; XI, 6.
Văn xá bá, V, 210.
Văn cẩm (viện), IX, 92.
Văn cù (xã), V, 60.
Văn dương (xã), V, 117.
Văn đồn (biển), XI, 62.
Văn đồn (châu), IX, 211, 212; X, 320, XI, 42, 43.
Văn đồn, (mỏ), X, 347.
Văn nam, X, 257.
Văn phong (cửa tấn), VII, 228.
Văn phong (tấn), IX, 315.
Văn quan, V, 162.
Văn quan (ải), XI, 123.
Văn Qui, X, 89, 90.
Văn sàng (cầu), IX, 179.
Văn sơn, XI, 66.
Văn sơn (đảo), XI, 76, 136.
Văn sơn (núi), X, 114.
Văn trúc (bảo), VI, 84; VIII, 98.
Vi Trung tá, VI, 141.
Vi xiết sâm Kiểm lũng Na-la, IX, 187.
Vị bôn lịch (người) V, 129.
Vị dương (xã), XI, 185.
Vị hoàng (sông), XI, 14.
Vị lại, IX, 268.
Vị lại (bảo), VIII, 36.
Vị nê (Mũi né), VIII, 357.
Vị xuyên (châu), X, 321; XI, 57.
Viên chăn (thành), VIII, 307; IX, 130.
Viên kiệu (nguồn), VIII, 359.
Viên kiệu (sách), VI, 71.
Viên thủy, X, 304, 305.
Viên thủy (đồn), X, 307, 311.

https://tieulun.hopto.org

Việt châu (châu), VI, 124.
Việt động, IX, 190.
Việt sử ngoại kỷ biên niên, VI, 158.
Việt yên (cửa biển), V, 65; VIII, 357.
Việt yên (huyện), V, 123; X, 319.
Việt yên (tấn), IX, 11.
Vĩnh phong (kho), VIII, 199.
Vĩnh, VI, 80.
Vĩnh an (châu), VI, 210.
Vĩnh an (huyện), V, 197; X, 319.
Vĩnh an (sông), VIII, 254.
Vĩnh bình (bang), VIII, 26.
Vĩnh bình (huyện), X, 160.
Vĩnh điện, XI, 47.
Vĩnh điện (lăng), VI, 210, XI, 47.
Vĩnh điện (cầu), VII, 23.
Vĩnh điện (sông), VII, 23, 166; IX, 117.
Vĩnh định (huyện), V, 197, VIII, 111.
Vĩnh định (sông), VII, 138, 168, 197, VIII, 34.
Vĩnh giai (trạm), XI, 5.
Vĩnh giang (mỏ vàng), X, 333.
Vĩnh hòa (huyện), VII, 33; IX, 155, 237, 293.
Vĩnh lại (huyện), VII, 102; VIII, 7.
Vĩnh long, XI, 23, 37, 203, 241.
Vĩnh lộc, IX, 293.
Vĩnh lợi (cầu), VIII, 349.
Vĩnh ninh (thành), IX, 206, 302; X, 387.
Vĩnh phú (kho), VIII, 199.
Vĩnh tế (sông), V, 66, 82, 188; VI, 106, 143, 178; VII, 11, 43; VIII, 347.
Vĩnh thanh, VI, 21, 107; VII, 6, 126; IX, 49, 148, 153; X, 24, 27, 95, 133, 218, 252, 246.
Vĩnh thanh (bảo), V, 158.
Vĩnh thanh (dân thọ), VIII, 50.
Vĩnh thanh (dịch), V, 110.
Vĩnh thanh (đạo), V, 75.
Vĩnh thanh (trạm), XI, 5.
Vĩnh thanh (trấn), VIII, 22; XI, 37.
Vĩnh thanh (trường), VI, 66.
Vĩnh thuận (bang), VIII, 26
Vĩnh thuận (huyện), V, 270, XI, 8.
Vĩnh trường, X, 13.
Vĩnh trường (phủ), VI, 22.
Vĩnh trường (huyện), X, 319.
Vĩnh trường công, XI, 227.
Vĩnh xương (xã), IX, 210.
Vĩnh yên (huyện), IX, 331.
Võ Doãn Dạo, VI, 205.
Võ Du, X, 237.
Võ giàng (huyện), X, 319.
Võ Hàm Chương, VI, 151.
Võ Khánh, V, 92; VIII, 74; IX, 294; X, 410.
Võ Mỹ, IX, 294.
Võ Nguyên Biểu, V, 99.
Võ Quý Đính, VI, 147.
Võ Tánh, V, 103; VI, 13; IX, 294; X, 388, 391, 410.
Võ Văn Chi, VII, 143.
Võ Văn Dương, X, 169.
Võ Văn Thuyên, X, 372.
Võ Văn Tin, IX, 226.
Võ Văn Trinh, V, 194.
Võ Văn Tường, V, 244.
Võ Viết Bảo, V, 95.
Võng nhi (thuộc), VIII, 13.
Võng tri, X, 255.

https://tieulun.hopto.org

Vọng các, XI, 88.
Vọng doanh (huyện), VI, 124.
Vũ Công Độ, V, 38; XI, 45, 82.
Vũ Danh Dương, IX, 124.
Vũ Di Nguy, X, 391.
Vũ Thắc, X, 307.
Vũ Doãn Đạo, VII, 187; X, 157.
Vũ Doãn Triều, V, 166.
Vũ Du, V, 165, 219, 297; VI, 80, 240, 242; VIII, 57, 102, 218; IX, 78, 121, 139; XI, 89.
Vũ Đăng Dương, XI, 176.
Vũ Đăng Huyến, XI, 77.
Vũ Đăng Trinh, X, 144.
Vũ Đình Di, X, 193.
Vũ Đình Dinh, VIII, 16.
Vũ Đình Lục, VI, 25.
Vũ Đình Sách, VII, 125.
Vũ Đình Tuấn, X, 397, XI, 181, 227.
Vũ Đình Uyên, XI, 27.
Vũ Đĩnh, X, 321.
Vũ Đình, XI, 172.
Vũ Đức Cát, VIII, 14, 15.
Vũ Đức Hựu, VI, 163; VII, 182, 221; VIII, 10, 76; IX, 169, 183.
Vũ Đức Khuê, VI, 36, 54, 94, 126; VIII, 21; IX, 37; X, 93, XI, 216.
Vũ Đức Mẫn, IX, 271, 326; XI, 181.
Vũ Đức Quang, V, 278.
Vũ Đức Thông, V, 155, 163, 182, 255, 294, VIII, 16, 92, 118, 142, 179; X, 151.
Vũ Giu, IX, 340.
Vũ Hàm Chương, V, 247, 260; VII, 55, 84.
Vũ Hành, VII, 216; VIII, 86; IX, 81.
Vũ Huy Dụng, XI, 81, 82.
Vũ Huy Đạt, V, 203, 255; VI, 91, 121, 212; VII, 162, 110, 116, 117, 182, 195, 197; VIII, 21, 169, 267; X, 151; XI, 21.
Vũ Huy Quỳnh, IX, 93, 108, 341; X, 80; XI, 35, 76.
Vũ Hữu Đường, X, 268.
Vũ Hữu Lễ, V, 102.
Vũ Hữu Tần, VIII, 101.
Vũ Hữu Tín, V, 165, 191; VII, 126.
Vũ Khánh, VII, 20, 76, 112, 189.
Vũ Khắc, IX, 48.
Vũ Khắc Thư, XI, 232.
Vũ khố (đúc súng), VI, 50.
Vũ khố (đúc tiền), V, 92.
Vũ kinh trực giải VIII, 175.
Vũ lao (đồng), VI, 98.
Vũ Ngọc Giá, VII, 180.
Vũ Phạm Khải, V, 38.
Vũ Phan, IX, 251, 278; X, 66, 397.
Vũ Quang Gia, V, 115, 220; VII, 224
Vũ Quyền, X, 44.
Vũ Quỳnh, IX, 143, 154, 341; X, 76, 93; XI, 216.
Vũ sư (miếu), VIII, 65; IX, 57.
Vũ thắng (quan), X, 169.
Vũ Thân, X, 231; XI, 148.
Vũ Thấu, V; 39.
Vũ Thế Giới, XI, 77.
Vũ Thị Ngũ, VIII, 239.
Vũ Thị Truyền, X, 168, 190.
Vũ Thuấn, XI, 172.
Vũ Thức, XI, 181.
Vũ thược (vũ đạo), VI, 31.
Vũ Tiêm, VI, 162.
Vũ Tiến Huấn, VI, 51; VIII, 113, 222.

https://tieulun.hopto.org

Vũ Tiến Uyên, V. 248.
Vũ Trọng Đại, VI, 140, 224 ; VII, 92, 224 ; IX, 84.
Vũ Trọng Thạnh, X. 320.
Vũ Trinh, V, 103 ; VIII, 237.
Vũ Tuấn, XI, 13.
Vũ Văn An, VII, 58.
Vũ Văn Châu, V, 70 ; VI, 57 ; VII, 83, 139.
Vũ Văn Chi, VIII, 62.
Vũ Văn Chi, VI, 154.
Vũ Văn Chinh, VIII, 253.
Vũ Văn Chinh, IX, 238.
Vũ Văn Diệu, VIII, 33.
Vũ Văn Du, VIII, 140.
Vũ Văn Diễm, V, 189.
Vũ Văn Đoan, VI, 195.
Vũ Văn Giai, VIII, 133.
Vũ Văn Giải, IX, 184, 247 ; X, 25, 58, 83, 114, 116, 158, 206, 221, 273, 302, 411.
Vũ Văn Hảo, VII, 194 ; VIII, 141.
Vũ Văn Huấn, VI, 124 ; IX, 57 ; X, 378.
Vũ Văn Hựu, X, 384 ; XI, 11.
Vũ Văn Kế, V, 109.
Vũ Văn Lợi, X, 377.
Vũ Văn Lương, VI, 162 ; VII, 15.
Vũ Văn Lượng, V, 129.
Vũ Văn Mão, X, 248.
Vũ Văn Nhẫn, VII, 58.
Vũ Văn Phượng, VII, 76 ; VIII, 43.
Vũ Văn Sáng, V, 148.
Vũ Văn Tài, VIII, 228.
Vũ Văn Thân, VI, 45, 251 ; VIII, 57, 136, 165 ; IX, 142, 227 ; X, 376 ; XI, 290.
Vũ Văn Thục VI, 22.
Vũ Văn Thuyên, IX, 233.
Vũ Văn Thường, XI, 216.
Vũ văn Tin, VI, 194 ; VII, 52, 152 ; VIII, 135, IX, 280 ; 317 ; X, 284, 285, 325.
Vũ Văn Tỉnh, V, 70 ; VI, 209 ; VII 139 ; VIII, 144 ; X, 378.
Vũ Văn Tỉnh, VIII, 93.
Vũ Văn Tuấn, V, 38.
Vũ Văn Tử, VI, 46, 154 ; X, 58.
Vũ Văn Vượng, V, 98, 164.
Vũ Viết Bảo, V, 151, 176, 216, 220, 248, 259, 261, 282, 294 ; VI, 6, 56 64, 104, 107, 147, 148, 149.
Vũ Viết Bản, V, 238.
Vũ Viết Cao, XI, 181.
Vũ Viết Đăng, VIII, 180, 181.
Vũ Viết 57, VI, 64.
Vũ Viết Trường, V, 219 ; VI, 16, 91.
Vũ Xuân Biểu, V, 265 ; VI, 35, 194, 220.
Vũ Xuân Cẩn, V, 109, 124, 248, 279 ; VI, 16, 169, 194, 199 ; VII, 6, 23, 34, 139, 149 ; VIII, 7, 18, 19, 30, 35, 92, IX, 140, 267, 340 ; X, 9, 87 ; 230, 341, 350 ; XI, 53.
Vũ Xuân Nghi, XI 176.
Vũ Xuân Phúng, X, 309.
Vũng lấm (trấn), VIII, 121.
Vương Đình Chiểu, V, 40
Vương Hưng Vân, VI, 230 ; VII, 91.
Vương Khôn nguyên, VI, 12.
Vương Văn Lễ, XI, 217.
Vương Vĩnh Phát, VI, 93,

https://tieulun.hopto.org

X

Xa hổ (huyện), VIII, 301 ; IX, 49, 125, 234, 235, 266 ; XI, 17.
Xa thủy, X, 304, 305, 306.
Xa thủy (đồn), X, 311.
Xa Văn Nhị, VIII, 130, 165, 201.
Xà cốc bọn, X, 323, 324.
Xã bà (núi), X, 304, 312.
Xã hổ (huyện), IX, 74.
Xi mãn, VIII, 259.
Xi La Diễm, XI, 17.
Xi Ức hạt, V, 288.
Xỉ Vu hâm, V, 288.
Xích đẳng (kho), V, 208, 279 ; IX, 52 ; X, 367, 385 ; XI, 55.
Xiêm (đi sứ), V, 62, 158 ; VI, 13, 93.
Xiêm V, 5, 6, 11, VI, 22, 28, 79, 252 ; VII, 80, 184 ; IX, 125.
Xiêm la V, 15, 131, 156, 173 ; VI, 77, 93 ; VII, 77 ; X, 120 ; XI, 69, 146.
Xiển A Hiến, XI, 90.
Xói (huyện), IX, 58, 376 ; X, 320 ; XI, 17, 89.
Xú pha Hoa đi (tướng Xiêm), VIII, 272 ; IX, 110, 187.
Xuân canh, IX, 297.
Xuân dương (mỏ vàng), X 333.
Xuân đài (cửa biển), VIII, 357.
Xuân đài (trấn), VIII, 121.
Xuân đài (kho), VIII, 131.
Xuân giáp (ấp), X, 43.
Xuân kinh, V, 13.
Xuân quan (xã), V, 253.
Xuân sơn, VI, 30.
Xuy sóc, V, 154.
Xuy vãng, IX, 237.
Xương cụm, (sách), VI, 16, 167.
Xương thịnh (châu), X, 321 ; XI, 12.
Xương thịnh (mường), VIII, 350.
Xương thịnh (sách), VI, 167.

Y

Ỷ bích (cửa), VIII, 110.
Ỷ đốn (tổng), VIII, 131.
Ỷ đồng (man), VII, 112, 161, 237 ; VIII, 82, 149.
Ỷ hôn, V, 148, 154.
Ỷ lô (bảo), VI, 89.
Ỷ tuân (sách), VII, 112, 161, 237 ; VIII, 16, 31, 149.
Ỷ yên (huyện), X, 320.
Yên bình (phủ), X, 320.
Yên các (bảo), V, 239.
Yên cương (cửa biển), VII, 228.
Yên dũng (huyện), X, 319.
Yên hải (bang), VIII, 26.
Yên khánh (huyện), IX, 124 ; X, 319.
Yên khánh (phủ), V, 283 ; IX, 220 ; X, 319.
Yên khánh công, VI, 171 ; VII, 139.
Yên khoái (đồn), IX, 268.
Yên kinh, V, 249.
Yên lạc (huyện), X, 319.
Yên lãng (huyện), VIII, 27 ; X, 319.

https://tieulun.hopto.org

Vị
Vị 124, 258; X,
319.
Yên mỹ (bảo), V, 239.
Yên mỹ (phường), IX, 216.
Yên ninh (xã), IX, 295.
Yên phong (huyện), X, 319.
Yên quảng, V, 189; VI, 64, 121.
Yên sơn (động), V, 239; IX, 86, 96.
Yên sơn (đế), IX, 288.
Yên tân (ấp), IX 295.
Yên thế (huyện), V, 76; X, 319.
Yên tôn (bảo), V, 239.
Yên ưng (bảo), V, 144; VI, 212.
Yên việt (cửa biển), V, 65.
Yên việt (huyện), V, 123.
Yến (hoàng tử), VI, 175.
Yến hộ (quán), V, 104.
Yến Oa (quán), V, 104.
Yến sơn (động), V, 82.
Yết ong (mỏ vàng), X, 332.

TIMSACH.COM.VN

Biên tập viên và sửa bài : BÙI CẦN
Bìa : MẠNH QUỲNH

https://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XI

CHÍNH BIÊN — ĐỆ NHỊ KỶ NHI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Quyển LXXVIII *Minh-mệnh*, năm thứ 13, (1832) . . . .
Quyển LXXIX — . . . .
Quyển LXXX — . . . .
Quyển LXXXI — . . . .
Quyển LXXXII — . . . .
Quyển LXXXIII — . . . .
Quyển LXXXIV — . . . .
Quyển LXXXV — . . . .
Quyển LXXXVI — . . . .
Quyển LXXXVII — . . . .
Sách dẫn. . . . . .

In 825 cuốn tại liên xưởng in C.T.H.D. Minh-sang Hà-nội — Số in 157 SH — Số X.B. . . — Khổ 13×19 Xong ngày 31-12-1964 — Gửi lưu chiểu tháng 1-1965

LUẬN VĂN SẠCH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org